J. STA-LIN

TOÀN TẬP

1

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, ĐOÀN KẾT LẠI !

STA-LIN

TOÀN TẬP

1

ИНСТИТУТ МАРКСА - ЭНГЕЛЬСА - ЛЕНИНА
ПРИ ЦК ВКП (б)

И. В. СТАЛИН

СОЧИНЕНИЯ

ГОСУДАРСТВЕННОЕ ИЗДАТЕЛЬСТВО
ПОЛИТИЧЕСКОЙ ЛИТЕРАТУРЫ
Москва — 1946

THƯ VIỆN
THỦY NGUYÊN
ĐỌC
3K5
T100.

J. V. STA-LIN

TOÀN TẬP

TẬP

1

1901 — 1907

77 Q/5571
THƯ VIỆN
THỦY NGUYÊN

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

Hà-nội — 1977

LỜI TỰA
LẦN XUẤT BẢN TOÀN TẬP STA-LIN

Việc xuất bản *Toàn tập* Sta-lin lần này do Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Liên-xô quyết định.

Cho đến nay chỉ mới có một phần những trước tác của đồng chí Sta-lin là được xuất bản trong những văn tập riêng rẽ. Chẳng hạn những bài báo và những diễn văn viết và đọc ngay trước những ngày tháng Mười 1917 đã được tập hợp lại trong cuốn : *Trên con đường tháng Mười*, xuất bản hai lần năm 1925. Năm 1932, xuất bản văn tập : *Về cách mạng tháng Mười* gồm những bài báo và những diễn văn nói về cuộc Đại Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Những bài nói về vấn đề dân tộc đều tập hợp trong văn tập : *Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc và thuộc địa*, xuất bản nhiều lần. Những bài báo và diễn văn viết trong những năm 1921 – 1927, chủ yếu về những vấn đề nội bộ đảng đều tập hợp trong văn tập riêng : *Về phái đối lập*, xuất bản năm 1928. Ngoài ra còn có những văn tập khác gồm những bài báo và diễn văn của Sta-lin nói về một vấn đề nhất định : *Lê-nin, Bài báo và diễn văn về U-cơ-ren, Vấn đề nông dân, Đoàn thanh niên cộng sản*, v.v..

Những văn tập gồm những tác phẩm của Lê-nin và Sta-lin đã được xuất bản trong nhiều thời kỳ : *Tuyển tập năm 1917*, *Về cuộc bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa*, *Tuyển tập nói về công cuộc nghiên cứu lịch sử Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Liên-xô* (3 tập), *Tuyển tập Lê-nin và Sta-lin* (1 tập), *Về xây dựng đảng*, *Về thi đua xã hội chủ nghĩa*, *Về lao động*, v.v..

Văn tập được phổ biến rộng rãi nhất trong các tác phẩm của Sta-lin cho đến nay là : *Những vấn đề chủ nghĩa Lê-nin*, xuất bản mười một lần. Mỗi một lần tái bản đều có những sự thay đổi quan trọng trong cách sắp đặt cuốn sách đó : hầu như mỗi lần xuất bản đều có thêm những bài mới, tuy nhiên tác giả đã cắt đi một số phần của những bài mới đó để giữ nguyên khuôn khổ của cuốn sách. Những bài diễn văn, những bản báo cáo, những bản nhật lệnh của Sta-lin trong quá trình cuộc chiến tranh vệ quốc của nhân dân xô-viết chống tên xâm lược phát-xít Đức đều tập hợp trong cuốn : *Về cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của Liên-xô*, xuất bản năm lần.

Tuy vậy còn có một số lớn trước tác của Sta-lin viết trước và sau Cách mạng tháng Mười, đã đăng trên các báo và tạp chí, nhưng cho đến nay vẫn chưa tập hợp lại thành văn tập và chưa in lại. Mặt khác, vẫn còn giữ được những bài báo và những bức thư chưa hề xuất bản bao giờ cả.

Lần xuất bản này là ý định đầu tiên muốn tập hợp hầu hết toàn bộ trước tác của Sta-lin.

Tập I gồm những bài viết từ 1901 đến tháng Tư 1907.

Tập II gồm thời kỳ từ 1907 đến 1913.

Tập III tập hợp những bài từ thời kỳ chuẩn bị cuộc Đại Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười (tháng Ba – tháng Mười 1917). Phần lớn là những bài báo đăng trên tờ *Sự thật*.

Tập IV (tháng Mười một 1917 – 1920) gồm những trước tác viết trong những tháng đầu của chính quyền xô-viết, thời kỳ diễn ra cuộc can thiệp của các nước ngoài bằng quân sự và cuộc nội chiến.

Ba tập tiếp theo V, VI, VII – bao gồm thời kỳ chuyển từ Nhà nước xô-viết sang công cuộc lao động hòa bình để phục hồi nền kinh tế quốc dân (1921 – 1925), tập V gồm những trước tác viết từ 1921 đến ngày Lê-nin mất (tháng Giêng 1924), tập VI, những bài có liên quan đến năm 1924 và tập VII, những bài viết năm 1925.

Những bài viết của Sta-lin trong thời kỳ đấu tranh để công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đất nước (1926 – 1929) là nội dung của những tập VIII, IX, X, XI và XII : những tập VIII và IX có những bài báo, những diễn văn, những bản báo cáo, những tham luận viết năm 1926, những tập X và XI, những bài viết năm 1927 ; tập XII, những bài viết năm 1928 – 1929.

Tập XIII gồm những bài viết trong những năm 1930 – 1933, phần lớn nói về những vấn đề tập thể hóa nền kinh tế nông thôn và sự phát triển của công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Tập XIV gồm những trước tác viết vào những năm 1934 – 1940, về cuộc đấu tranh để hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, về công cuộc soạn thảo Hiến pháp mới của Liên-xô, về đấu tranh cho hòa bình trong tình hình mà thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai gây ra.

Tập XV là cuốn *Lịch sử Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Liên-xô. Giáo trình vắn tắt*, xuất bản thành tập riêng năm 1938.

Tập XVI, thuộc thời kỳ cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của Liên-xô, tập hợp những báo cáo, diễn văn và nhật lệnh của Sta-lin viết nhân dịp những ngày kỷ niệm cuộc Cách mạng tháng Mười vĩ đại, những thư tín gửi nhân dân sau khi Đức và Nhật thất bại và đầu hàng, và những tài liệu khác nữa.

Tất cả những trước tác ở trong mỗi tập đều sắp xếp theo thứ tự thời gian viết hay thời gian xuất bản của nó. Mỗi tập đều có lời tựa, những chú thích ngắn để giải thích và một bản tiểu sử ghi chép theo thứ tự thời gian. Những ngày tháng trước khi áp dụng lịch mới (14 tháng Hai 1918) đều ghi theo lịch cũ, những ngày tháng về sau thì ghi theo lịch mới.

Các văn bản đều giữ nguyên văn. Chỉ có một vài bài báo thì tác giả có sửa chữa đôi chút, nhưng hoàn toàn sửa về mặt biên tập.

Viện Mác — Ăng-ghen — Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Liên-xô

LỜI TỰA CHO TẬP I

Toàn tập Sta-lin tập I gồm những bài viết từ 1901 đến tháng Tư 1907, thời kỳ mà Sta-lin chủ yếu hoạt động cách mạng ở Ti-phơ-lit-xơ.

Trong những năm đó, dưới sự chỉ đạo của Lê-nin, những người bôn-sê-vích đặt nền tảng cho một đảng mác-xít lê-ni-nít, cho hệ tư tưởng và những nguyên tắc tổ chức của đảng đó.

Chính trong thời gian đó, Sta-lin chiến đấu chống những khuynh hướng phản mác-xít và cơ hội chủ nghĩa, thành lập ở Cáp-ca-dơ những tổ chức bôn-sê-vích tán thành đường lối của Lê-nin, của tờ *Tia lửa*, và lãnh đạo những tổ chức đó hoạt động. Trong các trước tác của mình, Sta-lin chứng minh về mặt lý luận và bảo vệ những nguyên lý cơ bản của học thuyết mác-xít lê-ni-nít.

Chỉ có một phần nhỏ những trước tác đó được xuất bản bằng tiếng Nga, còn phần lớn đều đăng trên những tờ báo bằng tiếng Giê-óoc-gi hoặc xuất bản thành sách, và đây là lần đầu tiên người ta có thể đọc những trước tác đó bằng tiếng Nga.

Cho đến nay vẫn chưa tìm được những bản lưu trữ của Ban chấp hành Liên đoàn Cáp-ca-dơ Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga và một số những sách báo của những tổ chức bôn-sê-vích ở Cáp-ca-dơ, trong đó

có đăng những bài của Sta-lin. Đặc biệt, người ta vẫn chưa tìm thấy bản *Chương trình nghiên cứu thảo cho những nhóm nghiên cứu của công nhân mác-xít* (1898) và bản *Tin điều* (1904).

Vì vậy tập I này không gồm có tất cả những trước tác mà Sta-lin viết ra từ 1901 đến tháng Tư 1907.

Viện Mác — Ăng-ghen — Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (bôn-sê-vích) Liên-xô

LỜI TỰA CỦA TÁC GIẢ VIẾT CHO TẬP I

Tập I gồm những bài viết từ hồi tác giả mới bắt đầu hoạt động (1901 – 1907), thời kỳ mà hệ tư tưởng và chính trị của chủ nghĩa Lê-nin hãy còn chưa được hoàn hảo. Nhận xét này cũng đúng với một phần của tập II.

Để hiểu và đánh giá đúng đắn những bài này, thì không nên quên rằng những bài đó là tác phẩm của một thanh niên mác-xít hãy còn chưa trở thành một người mác-xít lê-ni-nít hoàn toàn. Trong đó người ta cũng thấy còn để lại những vết tích của một số luận điểm của những người mác-xít cũ, những luận điểm mà sau này đã trở thành cũ kỹ và đảng ta không dùng nữa. Tôi muốn nói đến hai vấn đề: vấn đề cương lĩnh ruộng đất và vấn đề liên quan đến những điều kiện thắng lợi của một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Như tập I cho ta thấy (xem những bài viết về vấn đề ruộng đất), lúc đó tác giả ủng hộ quan điểm phân chia những tài sản ruộng đất lớn và giao cho nông dân sở hữu. Tại Đại hội thống nhất đảng, người ta thảo luận vấn đề ruộng đất, đa số đại biểu bôn-sê-vích là những người thực hành, họ tán thành phân chia, đa số những người men-sê-vích thì tán thành địa phương công hữu hóa. Còn Lê-nin và những đại biểu bôn-sê-vích thì tán

thành quốc hữu hóa ruộng đất ; nhưng trong quá trình đấu tranh về ba dự án, khi thấy rõ đại hội sẽ không thông qua dự án của mình, Lê-nin và những người khác tán thành quốc hữu hóa đều dồn phiếu cho những người tán thành phân chia.

Để phản đối quốc hữu hóa, những người tán thành phân chia đưa ra ba lý do :

a) nông dân sẽ không chấp nhận quốc hữu hóa những tài sản ruộng đất lớn vì họ muốn chiếm lấy ruộng đất đó làm sở hữu riêng của mình ;

b) nông dân sẽ phản đối quốc hữu hóa, vì họ coi đó là một biện pháp xóa bỏ quyền sở hữu tư nhân những ruộng đất đã thuộc về họ rồi ;

c) ngay nếu như có thể thắng được những lời của nông dân phản đối quốc hữu hóa thì những người mác-xít chúng ta cũng không tán thành quốc hữu hóa, vì sau khi cách mạng dân chủ tư sản thắng lợi, Nhà nước ở Nga sẽ không phải là Nhà nước xã hội chủ nghĩa mà là Nhà nước tư sản ; nếu Nhà nước đó nắm trong tay rất nhiều ruộng đất quốc hữu hóa, thì giai cấp tư sản sẽ vô cùng mạnh lên và quyền lợi của giai cấp vô sản sẽ bị thiệt hại.

Những người tán thành phân chia xuất phát từ cái tiền đề được những người mác-xít Nga, kể cả những người bôn-sê-vích, thừa nhận : sau khi cách mạng dân chủ tư sản thắng lợi sẽ mở ra một thời kỳ nghỉ ngơi tương đối lâu dài, một thời kỳ trung gian giữa cách mạng dân chủ thắng lợi và cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tương lai, trong thời gian đó chủ nghĩa tư sản sẽ có thể phát triển tự do hơn, mạnh mẽ hơn và tiến sang cả lĩnh vực nông nghiệp nữa. Cuộc đấu tranh giai cấp sẽ sâu sắc

và phát triển rất rộng rãi ; giai cấp vô sản sẽ lớn lên về số lượng, ý thức giác ngộ và tinh thần tổ chức của giai cấp vô sản sẽ được nâng lên đến mức độ mong muốn, và chỉ sau đó mới sẽ mở ra thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Cần phải chú ý rằng cái tiền đề : sẽ tồn tại một khoảng cách lâu dài giữa hai cuộc cách mạng; tiền đề đó không gặp sự phản đối của một phía nào trong đại hội cả : những người tán thành quốc hữu hóa, phân chia, cũng như những người tán thành địa phương công hữu hóa, đều cho rằng cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội Nga phải góp phần làm cho sự phát triển sau này của chủ nghĩa tư bản ở Nga được mạnh mẽ hơn nữa.

Chúng ta, những người bôn-sê-vích thực hành, chúng ta có biết rằng thời kỳ đó Lê-nin truyền bá quan điểm chuyển biến cuộc cách mạng tư sản ở Nga thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, quan điểm cách mạng không ngừng không? Có, chúng ta có biết điều đó. Chúng ta biết điều đó qua cuốn sách của Người : *Hai sách lược* (1905) và cũng qua bài báo nổi tiếng của Người « *Thái độ của Đảng dân chủ - xã hội đối với phong trào nông dân* » (1905), trong đó, Người tuyên bố : « Chúng ta tán thành cuộc cách mạng không ngừng », « chúng ta sẽ không dừng lại ở giữa đường ». Nhưng chúng ta, những người thực hành, chúng ta không đào sâu vấn đề, chúng ta không nắm được toàn bộ tầm quan trọng của vấn đề do thiếu rèn luyện về lý luận, và cũng do tính không quan tâm đến chính trị, đặc tính của những người thực hành. Người ta biết rằng lúc đó Lê-nin không hề phát triển và không đem sử dụng tại đại hội những luận cứ rút ra từ lý luận về sự chuyển biến

cuộc cách mạng tư sản thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa để chứng thực luận điểm quốc hữu hóa. Chắc hẳn Người cho rằng vấn đề còn chưa chín mùi và đa số những người bôn-sê-vích thực hành ở đại hội còn chưa được rèn luyện để hiểu và lãnh hội lý luận về sự chuyển biến cuộc cách mạng tư sản thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa chăng?

Chỉ ít lâu sau, khi lý luận của Lê-nin về sự chuyển biến cuộc cách mạng tư sản ở Nga thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trở thành đường lối chỉ đạo của Đảng bôn-sê-vích thì trong đảng mới không còn những sự bất đồng về vấn đề ruộng đất, vì điều đó trở thành hiển nhiên là trong một nước như nước Nga, những điều kiện phát triển đặc biệt tạo nên một cơ sở thuận tiện cho việc chuyển biến cuộc cách mạng tư sản thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì một đảng mác-xít không thể có cương lĩnh ruộng đất nào khác cương lĩnh quốc hữu hóa ruộng đất.

Vấn đề thứ hai thuộc về vấn đề thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Như tập I này cho ta thấy (xem những bài: *Chủ nghĩa vô chính phủ hay chủ nghĩa xã hội?*), lúc đó tác giả ủng hộ luận điểm mà những người bôn-sê-vích đều biết rõ, cho rằng một trong những điều kiện chủ yếu làm cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi là giai cấp vô sản tạo thành đa số nhân dân, như vậy trong những nước mà giai cấp vô sản còn chưa tạo thành đa số nhân dân vì sự phát triển tư bản chủ nghĩa còn chưa đầy đủ thì chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi được.

Lúc bấy giờ luận điểm đó nói chung đều được những người mác-xít Nga, kể cả những người bôn-sê-vích,

cũng như những người mác-xít trong các đảng dân chủ - xã hội ở các nước khác thừa nhận.

Tuy nhiên, sự phát triển sau này của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và châu Mỹ, sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản tiền đế quốc sang chủ nghĩa tư bản đế quốc, cuối cùng là quy luật về sự phát triển kinh tế và chính trị không đồng đều ở các nước khác nhau đã chứng minh rằng luận điểm đó không còn phù hợp với những điều kiện phát triển mới ; rằng ở những nước mà chủ nghĩa tư bản còn chưa phát triển tới điểm cao nhất và giai cấp vô sản chưa tạo thành đa số nhân dân, nhưng ở đó mặt trận chủ nghĩa tư bản khá yếu khiến giai cấp vô sản có thể đập vỡ được, thì chủ nghĩa xã hội hoàn toàn có thể thắng lợi được. Lý luận của Lê-nin về cách mạng xã hội chủ nghĩa được phát sinh hồi 1915 – 1916. Nó xuất phát từ quan điểm cho rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa không nhất thiết sẽ thắng lợi ở những nước mà chủ nghĩa tư bản phát triển hơn cả, nhưng trước hết ở đâu mà mặt trận của nó yếu ớt, ở đâu mà giai cấp vô sản dễ dàng phá vỡ mặt trận đó hơn và ở đâu mà sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ít ra đã đạt đến mức trung bình.

Đó là những điều mà tác giả lưu ý bạn đọc về những bài được tập hợp vào tập thứ nhất.

J. Sta-lin

Tháng Giêng 1946

170/5571.

1901 – 1907

LỜI BAN BIÊN TẬP*

Tin chắc rằng xuất bản đều đặn một tờ báo tự do là một vấn đề trọng yếu đối với bạn đọc giác ngộ Giê-óoc-gi ; tin chắc rằng phải giải quyết vấn đề đó ngay từ bây giờ và mọi sự chậm trễ chỉ có thể làm hại đến sự nghiệp chung ; tin chắc rằng bạn đọc giác ngộ nào cũng sẽ hoan nghênh một tờ báo như thế và sẽ ra sức tận lực giúp đỡ nó, — cho nên nhóm dân chủ-xã hội cách mạng Giê-óoc-gi chúng tôi, chúng tôi đón trước cái nhu cầu đó và cố gắng thỏa mãn lòng mong muốn của bạn đọc, trong phạm vi khả năng của mình. Chúng tôi cho xuất bản số báo *Đấu tranh*[1] đầu tiên, tờ nhật báo tự do đầu tiên của Giê-óoc-gi.

Chúng tôi nói thêm vài lời để bạn đọc có thể có một ý nghĩ về tờ báo của chúng tôi, và đặc biệt là về bản thân chúng tôi.

Không có một nơi nào trong nước là không có phong trào dân chủ - xã hội. Nơi xa xôi hẻo lánh này của nước Nga mà chúng ta gọi là Cáp-ca-dơ cũng không thoát khỏi tình hình đó và xứ Giê-óoc-gi của chúng ta ở Cáp-ca-dơ cũng thế. Ở Giê-óoc-gi phong trào dân chủ - xã hội xuất hiện chưa lâu, chỉ mới vài năm nay thôi ;

---

* Bài gửi đăng báo *Đấu tranh*, nhật báo bí mật của những người dân chủ - xã hội.

nói cho đúng ra thì đến 1896 mới có những cơ sở của phong trào đó. Ở ta cũng như ở khắp mọi nơi, lúc đầu chỉ có những hoạt động bí mật. Không thể có một cuộc vận động, một cuộc tuyên truyền rộng rãi như chúng ta thấy trong thời gian gần đây ; dù muốn hay không thì toàn bộ lực lượng cũng đều tập trung vào một số ít ỏi các nhóm nghiên cứu. Ngày nay thời kỳ đó đã qua rồi ; những tư tưởng dân chủ - xã hội lan tràn khắp trong quần chúng công nhân ; công tác cũng vậy, nó thoát khỏi khuôn khổ bí mật chật hẹp và đụng đến một bộ phận đông đảo công nhân. Cuộc đấu tranh công khai bắt đầu. Nó đã đặt ra cho những người chiến sĩ đầu tiên nhiều vấn đề mà cho đến nay vẫn còn ở trong bóng tối mà người-ta không cảm thấy cấp thiết phải làm sáng tỏ những vấn đề ấy. Trước hết, vấn đề sau đây được đặt ra một cách hết sức mãnh liệt : chúng ta có trong tay những biện pháp gì để phát triển rộng rãi hơn nữa cuộc đấu tranh ? Nếu trả lời câu đó bằng lời thì không có gì đơn giản hơn và dễ dàng hơn. Nhưng sự thật thì lại hoàn toàn khác hẳn.

Dĩ nhiên đối với một phong trào dân chủ - xã hội có tổ chức, thì việc cổ động và tuyên truyền rộng rãi những tư tưởng cách mạng là một biện pháp chủ yếu. Nhưng những điều kiện trong đó một người cách mạng phải chiến đấu thì lại rất mâu thuẫn, rất gian khổ, chúng đòi hỏi những sự hy sinh nặng nề đến nỗi cuộc tuyên truyền vận động thường không thể tiến hành được dưới cái hình thức cần thiết cho buổi đầu của phong trào.

Trong các nhóm nghiên cứu thì không thể tiến hành nghiên cứu qua các sách được, trước hết là vì tình hình cảnh sát và sau nữa là vì chính ngay cách thức tổ chức

những cuộc nghiên cứu đó. Ngay từ khi xảy ra những vụ bắt bớ đầu tiên, công tác cổ động sẽ bị buông lơi. Không thể nào giữ được liên hệ với công nhân và không thể nào thường xuyên đến thăm hỏi họ được ; nhưng công nhân thì lại trông đợi sự giải thích nhiều vấn đề thời sự. Xung quanh họ diễn ra một cuộc đấu tranh ác liệt, toàn bộ lực lượng của chính phủ đều quay lại chống lại họ ; họ không có khả năng nhìn nhận hiện tình bằng con mắt phê phán, họ hoàn toàn không biết đến nội dung các vấn đề ; thường khi chỉ một thất bại nhỏ nhặt ở một xí nghiệp kế cận nào đó cũng đủ làm nguội lạnh tinh thần cách mạng của người công nhân, làm cho họ không tin tưởng vào tương lai, và thế là người lãnh đạo lại phải lôi kéo họ trở lại công tác.

Những cuốn sách mỏng chỉ giải đáp một vấn đề cụ thể nào đó thôi, cho nên công tác cổ động bằng những sách mỏng phần lớn đều ít có kết quả. Cần thiết phải có những sách báo có khả năng đáp ứng những vấn đề xảy ra hàng ngày. Không cần phải chứng minh cái chân lý rất phổ biến đó nữa. Đối với phong trào công nhân ở Giê-óoc-gi, đã đến lúc mà một tờ báo xuất bản đều kỳ được coi như là một trong những biện pháp quan trọng nhất của công tác cách mạng.

Để làm sáng tỏ nhận thức của một số bạn đọc ít lịch duyệt, chúng tôi nghĩ rằng cần phải nói đôi điều về báo chí công khai. Người công nhân nào hy vọng tìm thấy sự biểu hiện những quyền lợi riêng của công nhân trên một tờ báo công khai, mặc dù những điều kiện để xuất bản nó là như thế nào, mặc dù nó có xu hướng gì đi nữa, thì theo chúng tôi, người công nhân đó sẽ phạm phải sai lầm lớn. Dưới một chính phủ « luôn luôn lo lắng » đến công nhân thì tình hình báo chí công

khai thật là tuyệt. Một lũ viên chức mà người ta gọi là bọn kiểm duyệt, bám chắc lấy các tờ báo đó ; chúng đặc biệt giám sát các tờ báo đó, ngay khi có một tia sự thật lọt qua một kẽ hở nào đó thì chúng liền dùng đến mực đỏ và kéo. Những thông tri lần lượt được gửi tới tấp đến ban kiểm duyệt để căn dặn : « Không để lọt một tin tức gì về công nhân, không đăng một tý gì về sự kiện này nọ, không cho xem xét cái này cái nọ », v.v., v.v.. Trong những điều kiện đó, tất nhiên không thể thành lập một tờ báo hẳn hoi được : công nhân sẽ uổng công tìm kiếm những tin tức và sự đánh giá đúng đắn về sự nghiệp của mình trên các cột báo đó và thậm chí cũng không thể đoán thấy cả những điều đó nữa. Những ai cho rằng công nhân có thể lợi dụng một số ít dòng trong tờ báo công khai nào đó, nói qua về những quyền lợi của công nhân mà bọn đao phủ kiểm duyệt đã sơ suất để lọt qua, thì chúng tôi sẽ trả lời họ : đặt hy vọng của mình vào những mẩu báo ngắn ngủi đó và xây dựng một hệ thống tuyên truyền nào đó trên những chuyện nhỏ mọn đó tức là không hiểu vấn đề một tý nào cả.

Xin nhắc lại là chúng tôi cốt nói lên điều đó để làm sáng tỏ nhận thức của một số bạn đọc ít lịch duyệt.

Vậy thì một tờ báo tự do ra đều kỳ viết bằng tiếng Giê-óoc-gi là một điều cần thiết cấp bách đối với phong trào dân chủ - xã hội. Vấn đề không còn là biết cách thành lập tờ báo đó như thế nào, nó phải dựa vào những nguyên tắc gì và nó phải đem lại cái gì cho người dân chủ - xã hội Giê-óoc-gi.

Nếu chỉ nhìn mặt ngoài của vấn đề ra một tờ báo Giê-óoc-gi, và đặc biệt của vấn đề nội dung, phương hướng của tờ báo đó, thì dường như có lẽ vấn đề đó

được tự giải quyết một cách đơn giản và đương nhiên : phong trào dân chủ - xã hội Giê-óoc-gi không phải là một phong trào lẻ loi, chỉ có ở Giê-óoc-gi thôi, với bản cương lĩnh riêng biệt, mà phong trào đó cũng đi lên với toàn bộ phong trào của nước Nga, bởi vậy cho nên nó phải phụ thuộc vào Đảng dân chủ - xã hội Nga. Vậy từ đó đi đến kết luận là tờ báo dân chủ - xã hội Giê-óoc-gi chỉ nên là một cơ quan địa phương, chỉ viết về những vấn đề địa phương và phản ánh phong trào địa phương. Nhưng lời giải đáp đó che giấu một sự khó khăn mà chúng ta không thể khéo tránh được, mà chúng ta nhất định sẽ vấp phải. Chúng tôi muốn nói đến sự khó khăn do ngôn ngữ mà ra. Nếu đúng là Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Nga nhờ cơ quan trung ương của đảng mà có thể giải thích tất cả những vấn đề chung và để cho các ban chấp hành khu có nhiệm vụ giải thích chỉ những vấn đề địa phương mà thôi, thì tờ báo Giê-óoc-gi cũng vẫn cứ ở trong tình trạng khó khăn về mặt nội dung tờ báo. Nó đồng thời phải đóng vai trò cơ quan trung ương của đảng và vai trò cơ quan khu và cơ quan địa phương. Vì đa số độc giả công nhân ở Giê-óoc-gi không thể sử dụng thành thạo một tờ báo Nga nên những người lãnh đạo tờ báo Giê-óoc-gi không có quyền để lại trong bóng tối tất cả những vấn đề mà cơ quan trung ương Nga đang luận giải và phải luận giải. Vậy tờ báo Giê-óoc-gi có nhiệm vụ giới thiệu cho bạn đọc biết tất cả những vấn đề nguyên tắc, lý luận và sách lược. Đồng thời nó phải hướng dẫn phong trào địa phương, làm sáng tỏ đúng đắn mỗi một sự kiện, không để có bất cứ một sự việc nào là không được giải thích cả, và giải đáp tất cả những vấn đề

mà công nhân ở các khu ta đang quan tâm đến. Tờ báo Giê-óoc-gi phải làm cho công nhân Giê-óoc-gi và công nhân Nga đang đấu tranh liên hệ với nhau và đoàn kết với nhau. Nó phải báo cho bạn đọc biết tất cả những sự kiện diễn ra trong đời sống ở địa phương, ở Nga và ở nước ngoài, những sự kiện mà họ quan tâm đến.

Đó là đại đề quan điểm của chúng tôi về một tờ báo Giê-óoc-gi.

Một vài lời về nội dung và phương hướng của tờ báo.

Chúng ta đòi hỏi tờ báo, tất nhiên là một tờ báo dân chủ - xã hội, phải chú ý đến đối tượng chính là những công nhân đang đấu tranh. Chúng ta thấy không cần phải nói rằng chỉ có giai cấp vô sản cách mạng ở Nga cũng như ở khắp mọi nơi, là được lịch sử kêu gọi đứng ra giải phóng nhân loại và đem lại hạnh phúc cho thế giới. Rõ ràng là chỉ có phong trào công nhân mới có một cơ sở vững chắc, và chỉ có phong trào đó mới tránh khỏi mọi điều ngông cuồng ảo tưởng. Do đó tờ báo về mặt là cơ quan dân chủ — xã hội, phải hướng dẫn phong trào công nhân, chỉ đường cho nó và ngăn ngừa nó đừng phạm những sai lầm. Tóm lại, nhiệm vụ thứ nhất của tờ báo là hết sức gần gũi quần chúng công nhân, là có khả năng ảnh hưởng thường xuyên đến quần chúng công nhân, là trung tâm giác ngộ và lãnh đạo của quần chúng công nhân.

Nhưng vì trong những điều kiện hiện nay của nước Nga, có thể có những phần tử trong xã hội không phải là công nhân cũng tham dự chiến đấu « cho tự do », và vì quyền tự do đó là mục tiêu trước mắt của cuộc đấu tranh của công nhân Nga, nên tờ báo phải dành

một chỗ cho mọi phong trào cách mạng, ngay cả khi nó đứng ngoài phong trào công nhân. Chúng ta nói: « dành một chỗ » nhưng không phải chỉ để đăng những tin tức hàng ngày hay để ghi chép thông thường những việc hàng ngày, – không phải thế, tờ báo phải đặc biệt chú ý đến phong trào cách mạng đang diễn ra hoặc sẽ diễn ra trong những thành phần khác của xã hội. Nó phải giải thích mỗi một hiện tượng xã hội, do đó mà ảnh hưởng đến tất cả những ai chiến đấu cho tự do. Như thế nó phải hết sức đặc biệt chú ý đến tình hình chính trị ở Nga, tính đến tất cả những hậu quả của tình hình đó và đề cập một cách hết sức rộng rãi đến sự cần thiết phải tiến hành đấu tranh chính trị.

Không một ai, chúng tôi tin chắc như thế, có thể cáo tố những lời của chúng ta và cho rằng chúng ta là những người tán thành liên hệ và thỏa hiệp với giai cấp tư sản. Đánh giá đúng đắn, vạch rõ những điểm yếu và những sai lầm của một phong trào chống lại chế độ hiện nay, ngay cả khi phong trào đó diễn ra trong một giới tư sản, làm như thế thì một người dân chủ - xã hội không thể nào bị chủ nghĩa cơ hội làm hoen ố. Nhưng trong lúc đó chúng ta cũng không quên những nguyên tắc dân chủ - xã hội và những phương pháp đấu tranh cách mạng. Nếu chúng ta hành động như thế mỗi khi suy xét một phong trào thì chúng ta sẽ tránh được những lời lầm cầm của Béc-stanh.

Như thế tờ báo dân chủ - xã hội Giê-óoc-gi phải giải đáp chính xác tất cả những vấn đề thuộc phong trào công nhân, giải thích những vấn đề nguyên tắc, giải thích về mặt lý luận vai trò giai cấp công nhân

trong cuộc đấu tranh và dùng ánh sáng của chủ nghĩa xã hội khoa học để soi sáng tất cả những sự việc mà người công nhân quan tâm đến.

Tờ báo cũng phải đại diện cho Đảng dân chủ - xã hội Nga và làm cho bạn đọc kịp thời biết những quan niệm sách lược của phong trào dân chủ - xã hội Nga. Nó phải báo cho bạn đọc biết tình hình đời sống của công nhân các nước khác và họ đã làm gì và làm như thế nào để cải thiện đời sống; nó phải kêu gọi công nhân Giê-óoc-gi bước đúng lúc vào cuộc đấu tranh. Mặt khác nó không được bỏ qua một phong trào xã hội nào mà không nói đến và không phê phán theo quan điểm dân chủ - xã hội.

Chúng tôi nhận thức về tờ báo Giê-óoc-gi như thế đó.

Chúng tôi không thể tự lừa dối mình và lừa dối bạn đọc bằng cách hứa hẹn rằng chúng tôi sẽ làm tròn những nhiệm vụ đó với những lực lượng hiện nay của chúng tôi. Muốn tổ chức tốt tờ báo thì cần phải có sự giúp đỡ của chính các bạn đọc và những người cảm tình. Bạn đọc sẽ thấy có nhiều thiếu sót trong tờ *Đấu tranh* số đầu tiên, nhưng chỉ cần bạn đọc giúp đỡ chúng tôi đôi chút là có thể sửa chữa được những thiếu sót đó. Chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh đến thiếu sót về những tin tức hàng ngày của các địa phương. Vì ở xa đất nước nên chúng tôi không thể theo dõi phong trào cách mạng ở Giê-oóc-gi, và không thể đăng kịp những tin tức và những bài giải thích các vấn đề của phong trào đó. Vì vậy chúng tôi cần có sự giúp đỡ của chính ngay Giê-oóc-gi. Bất cứ ai muốn viết bài cho tờ báo, chắc chắn đều sẽ tìm được cách đặt quan hệ, trực tiếp hay gián tiếp, với ban biên tập tờ *Đấu tranh*.

Chúng tôi kêu gọi tất cả những chiến sĩ dân chủ-xã hội ở Giê-óoc-gi hãy tích cực quan tâm đến vận mệnh của tờ *Đấu tranh*, hãy tận lực giúp đỡ nó xuất bản và phát hành, và do đó biến tờ *Đấu tranh*, tờ báo tự do đầu tiên của Giê-oóc-gi, thành một vũ khí của cuộc đấu tranh cách mạng.

« Đấu tranh », số 1,
tháng Chín 1901.
Bài báo không ký tên

Dịch từ tiếng Giê-óoc-gi ra
tiếng Nga

ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA NÓ

I

Tư tưởng con người trước khi đạt đến chủ nghĩa xã hội được xây dựng nên và sáng lập ra trên một cơ sở khoa học, đã phải trải qua nhiều thử thách, nhiều đau khổ, nhiều thăng trầm. Những người xã hội chủ nghĩa Tây Âu trước khi khai thông được một con đường, phân tích và rút ra những quy luật của đời sống xã hội và, sau đó, đi đến kết luận là nhân loại cần phải tiến đến chủ nghĩa xã hội, đã phải mất rất nhiều thời gian đi lang thang mò mẫm trong bãi sa mạc của chủ nghĩa xã hội không tưởng (hão huyền và không thể thực hiện được.) Từ đầu thế kỷ vừa qua, châu Âu đã sản sinh ra nhiều nhà nghiên cứu khoa học chân chính, can đảm, đầy lòng hy sinh quên mình, đã ra sức làm sáng tỏ và giải đáp vấn đề này: làm thế nào để cứu vớt nhân loại khỏi cái gánh nặng không ngừng lớn lên và trầm trọng thêm theo mức độ phát triển của thương nghiệp và công nghiệp? Tây Âu đã dồn dập chịu đựng biết bao cơn bão táp, biết bao dòng suối máu, để xóa bỏ sự áp bức của thiểu số đối với đa số, nhưng nỗi thống khổ vẫn còn, các vết thương vẫn nhức nhối và sự đau đớn

ngày càng trở nên không thể kham được nữa. Phải thấy rằng một trong những lý do chính của tình hình đó là vì chủ nghĩa xã hội không tưởng đã không giải thích những quy luật của đời sống xã hội : chủ nghĩa đó bay lượn trên cuộc sống, chìm đắm trong cõi thiên đường, trong khi cần gắn chặt với thực tế. Những người không tưởng dự định thực hiện ngay tức khắc chủ nghĩa xã hội khi trong đời sống chưa đưa ra một cơ sở nào để thực hiện nó cả ; và do những hậu quả của chủ nghĩa đó nên đã xảy ra điều đáng buồn hơn nữa là những người không tưởng trông chờ các cường quốc trên thế giới này thực hiện chủ nghĩa xã hội ; họ cho rằng các cường quốc phải lĩnh hội được dễ dàng sự đúng đắn của lý tưởng xã hội chủ nghĩa (Rô-be Ô-oen, Lu-i Bơ-lăng, Phu-ri-ê và những người khác). Quan niệm đó hoàn toàn không nhìn thấy phong trào công nhân thực tế và quần chúng công nhân, đại diện *tự nhiên* duy nhất của lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Những người không tưởng không hiểu được điều đó. Họ muốn tạo ra niềm hạnh phúc trên trái đất bằng những đạo luật, những bản tuyên bố mà không cần đến bản thân dân chúng (công nhân). Họ không đặc biệt chú ý đến phong trào công nhân và thậm chí họ còn thường phủ nhận tầm quan trọng của nó. Như thế lý thuyết của họ sẽ chỉ vẫn là lý thuyết ; nó chỉ lướt qua bên cạnh quần chúng công nhân ; trong lòng quần chúng đó đã chín mùi, một cách hoàn toàn độc lập với lý thuyết đó, cái tư tưởng vĩ đại đã được bậc thiên tài *Các Mác* đích thân nêu lên vào giữa thế kỷ vừa rồi : « *Công cuộc giải phóng những người lao động sẽ là sự nghiệp của chính ngay những người lao động... Vô sản toàn thế giới, đoàn kết lại!* »

Lời nói đó đã làm sáng tỏ cái chân lý mà giờ đây đã trở thành hiển nhiên ngay cả đối với những « người mù » : lý tưởng xã hội chủ nghĩa chỉ có thể được thực hiện qua hành động của chính ngay công nhân, qua sự đoàn kết của họ thành một lực lượng có tổ chức không phân biệt dân tộc nào, nước nào. Phải chứng minh chân lý đó, như là *Mác* và *Ăng-ghen*, bạn của Người, đã làm một cách tài tình, để làm cơ sở vững chắc cho Đảng dân chủ-xã hội hùng mạnh ; ngày nay, như là một số mệnh khắc nghiệt, đảng đó đang đứng thẳng trên đầu chế độ tư sản ở châu Âu và đe dọa thủ tiêu nó để xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa trên đống gạch vụn của chế độ tư sản.

Sự phát triển của tư tưởng xã hội chủ nghĩa ở Nga đã đi theo gần đúng con đường mà Tây Âu đã đi. Ở Nga cũng vậy, trước khi đạt đến sự giác ngộ xã hội chủ nghĩa, đến chủ nghĩa xã hội khoa học, những người xã hội chủ nghĩa đã phải mất một thời gian dài đi lang thang mò mẫm. Ở đây cũng thế, trước đây đã có những người xã hội chủ nghĩa, đã có một phong trào công nhân, nhưng họ đi theo những con đường độc lập, người nào đi theo phía của người nấy : những người xã hội chủ nghĩa thì đi theo giấc mơ ảo tưởng (« Ruộng đất và Tự do », « Ý chí của nhân dân »), phong trào công nhân thì đi theo những cuộc nổi dậy tự phát. Cả hai đều đấu tranh trong cùng một thời gian (1870 – 1890) nhưng lại không biết nhau. Những người xã hội chủ nghĩa thì không có cơ sở trong nhân dân cần lao ; như thế hành động của họ vẫn còn trừu tượng, không có nền tảng. Còn công nhân thì thiếu người lãnh đạo, thiếu người tổ chức ; như thế phong trào của họ dẫn đến những cuộc nổi dậy không có trật tự. Đó là lý do

chủ yếu khiến cho cuộc đấu tranh anh hùng của những người xã hội chủ nghĩa vẫn không có kết quả và lòng dũng cảm phi thường của họ đã bị tan vỡ trước những bức tường kiên cố của nền quân chủ chuyên chế. Chỉ từ 1890 trở đi thì những người xã hội chủ nghĩa mới xích lại gần quần chúng công nhân. Họ đã nhìn thấy rằng con đường cứu nguy chỉ có thể do giai cấp công nhân mang lại và chỉ có giai cấp đó mới thực hiện được lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Từ đó trở đi Đảng dân chủ-xã hội Nga đã tập trung tất cả sức lực và tất cả sự chú ý của mình vào cái phong trào đã diễn ra vào thời kỳ đó trong công nhân Nga. Tuy hãy còn chưa được giác ngộ đầy đủ và không được rèn luyện để đấu tranh, người công nhân Nga đã cố gắng dần dần thoát khỏi tình hình tuyệt vọng của mình và cải thiện đôi chút vận mệnh của mình. Tất nhiên lúc đó nội bộ phong trào hãy còn chưa có một công tác tổ chức có trật tự : phong trào mang tính chất tự phát.

Và thế là Đảng dân chủ-xã hội đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn cái phong trào không tự giác, tự phát, vô tổ chức đó. Đảng đã ra sức phát triển ý thức giác ngộ của công nhân, chỉnh đốn cuộc đấu tranh tản mạn rời rạc của nhiều nhóm công nhân riêng lẻ, sáp nhập những nhóm đó vào một cuộc đấu tranh chung khiến cho cuộc đấu tranh đó là cuộc đấu tranh của *giai cấp* công nhân Nga chống lại giai cấp những kẻ áp bức ở Nga và ra sức mang lại cho cuộc đấu tranh đó một tính chất có tổ chức.

Ban đầu Đảng dân chủ-xã hội không thể hoạt động sâu vào trong quần chúng công nhân : như thế nó chỉ hoạt động trong các nhóm tuyên truyền và cổ động. Hình thức hoạt động duy nhất lúc đó của đảng là công

tác nghiên cứu ở trong các nhóm. Mục đích của những nhóm nghiên cứu đó là tạo ra trong số chính ngay những công nhân, một nhóm có khả năng sau này đứng ra lãnh đạo phong trào. Bởi thế những nhóm đó gồm những công nhân tiền tiến : chỉ có những phần tử ưu tú trong công nhân mới có khả năng nghiên cứu trong các nhóm đó.

Nhưng thời kỳ những nhóm nghiên cứu đã nhanh chóng kết thúc. Đảng dân chủ-xã hội sớm cảm thấy cần phải thoát khỏi cái khuôn khổ chật hẹp đó và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của họ đến quần chúng công nhân rộng rãi. Những điều kiện bên ngoài cũng thích hợp với tình hình đó. Thời kỳ đó, phong trào tự phát đặc biệt phát triển trong công nhân. Trong các bạn, ai là người lại không nhớ đến cái năm mà phong trào đó lan ra khắp cả Ti-pho-lít-xơ? Những cuộc bãi công vô tổ chức nối tiếp nhau xảy ra trong các xưởng thuốc lá và các công xưởng đường sắt. Tình hình đó xảy ra ở ta hồi 1897 và hồi 1898. Ở Nga thì sớm hơn một chút. Phải cứu viện kịp thời ; — Đảng dân chủ-xã hội đã làm đúng như thế. Cuộc đấu tranh đòi rút ngắn ngày lao động, bỏ chế độ cúp phạt, tăng tiền công, v.v., bắt đầu. Đảng dân chủ-xã hội biết rất rõ rằng phong trào, trong quá trình phát triển, không chỉ hạn chế ở những yêu sách nhỏ nhặt đó, chúng không phải là mục đích của phong trào, mà chỉ là một biện pháp để đạt tới đích. Những yêu sách đó đúng là nhỏ nhặt quá, lúc đó đúng là công nhân ở nhiều thành phố và khu đấu tranh một cách riêng rẽ ; nhưng chính cuộc đấu tranh đó đã dạy cho họ biết rằng họ chỉ giành được thắng lợi hoàn toàn khi nào mà toàn thể giai cấp công nhân được tổ chức thành một lực lượng thống nhất, hùng mạnh, có

tổ chức và tấn công kẻ thù. Cuộc đấu tranh đó cũng chứng minh cho họ thấy rằng ngoài kẻ thù trực tiếp của họ là tên tư bản ra còn có một kẻ thù khác có tinh thần cảnh giác hơn nữa: lực lượng có tổ chức của toàn thể giai cấp tư sản, *Nhà nước* tư sản hiện nay cùng với quân đội, tòa án, cảnh sát, nhà tù, hiến binh của nó. Nếu, ngay cả ở Tây Âu nữa, một ý đồ nhỏ nhặt của mình cũng vấp phải chính quyền tư sản; nếu, ở Tây Âu là nơi đã giành được các nhân quyền, người công nhân đang phải tiến hành đấu tranh chống lại chính quyền, thì người công nhân Nga trong sự vận động của mình lại càng phải va vấp với chính quyền chuyên chế, tên địch thủ này luôn luôn cảnh giác đối với mọi phong trào công nhân, không những vì chính quyền đó bảo vệ bọn tư bản, mà cũng còn vì tư cách là *chính quyền chuyên chế*, nó không thể dung thứ một hoạt động riêng nào của các giai cấp xã hội, nhất là của một giai cấp như giai cấp công nhân là giai cấp bị áp bức, bị đè nén hơn những giai cấp khác. Đảng dân chủ-xã hội Nga quan niệm bước đi của phong trào như thế đó và nó đã mang toàn lực ra để truyền bá những tư tưởng đó trong công nhân. Sức mạnh của đảng là ở đấy và chính điều đó giải thích sự phát triển lớn lao và thắng lợi của đảng đó ngay từ ngày đầu, như ta đã thấy qua cuộc bãi công to lớn của công nhân dệt ở Pê-téc-bua năm 1896.

Nhưng những thắng lợi đầu tiên đã làm cho một vài người yếu tinh thần mất phương hướng và hoang mang. Nếu xưa kia những người xã hội chủ nghĩa không tưởng chỉ để ý đến mục đích cuối cùng và bị nó làm mờ mắt không nhìn thấy gì nữa cả hay họ phủ nhận phong trào công nhân thực tế đang phát triển dưới con mắt họ thì

ngược lại một số người dân chủ-xã hội Nga lại chỉ chú ý đến phong trào công nhân tự phát, đến những nhu cầu hàng ngày của công nhân. Lúc đó (cách đây 5 năm), trình độ giác ngộ của giai cấp công nhân Nga còn rất thấp. Công nhân Nga vừa mới thoát khỏi cơn mê muội ngàn đời và đôi mắt quen nhìn vào nơi tối tăm nên tất nhiên họ không thấy những gì đã diễn ra trên cái thế giới lần đầu tiên đang mở ra trước họ. Họ không có những nhu cầu lớn và những yêu sách của họ thật quá nhỏ nhặt. Họ còn chưa nghĩ được xa hơn việc tăng tiền công ít ỏi hoặc rút bớt giờ lao động. Còn sự cần thiết phải thay đổi chế độ hiện hành, xóa bỏ quyền sở hữu tư nhân, tổ chức chế độ xã hội chủ nghĩa, thì quần chúng công nhân Nga thậm chí cũng không nghĩ đến nữa. Họ cũng không dám đề cập đến sự xóa bỏ cái chế độ nô lệ mà toàn thể nhân dân Nga đang sống khổ sở tối tăm dưới chính quyền chuyên chế, không dám nói đến cả quyền tự do của nhân dân lẫn quyền nhân dân được tham dự quản lý Nhà nước. Và trong khi một bộ phận của Đảng dân chủ-xã hội Nga thấy mình phải có nhiệm vụ đưa những tư tưởng xã hội chủ nghĩa vào phong trào công nhân, thì một bộ phận khác lại chỉ nghĩ đến đấu tranh kinh tế, đấu tranh để cải thiện một phần nào đời sống của công nhân (như rút bớt giờ lao động và tăng tiền công), họ sẵn sàng quên hẳn nhiệm vụ to lớn của họ, lý tưởng vĩ đại của họ.

Theo gương những đồng môn của họ ở Tây Âu (những kẻ mà người ta gọi là phái Béc-stanh), họ nói: « Đối với chúng tôi, phong trào là tất cả, còn mục đích cuối cùng chẳng là gì cả ». Họ tuyệt nhiên không quan tâm đến cái mà giai cấp công nhân đấu tranh để giành lấy, chỉ cần giai cấp công nhân đấu tranh là đủ. Họ lập ra một

thứ chính trị rẻ tiền. Một ngày kia họ đi tới cái điều mà *Tư tưởng công nhân*[2], tờ báo ở Pê-téc-bua, đã tuyên bố: «Cương lĩnh chính trị của chúng tôi là ngày làm 10 giờ, lập lại những ngày lễ mà đạo luật ngày 2 tháng Sáu[3] đã bãi bỏ»(!!!)*.

Lẽ ra phải hướng dẫn phong trào tự phát, đưa lý tưởng dân chủ-xã hội vào trong quần chúng và hướng họ đi đến mục đích cuối cùng của chúng ta thì bộ phận đó của Đảng dân chủ-xã hội Nga lại trở thành một công cụ mù quáng của phong trào, họ đã mù quáng đi theo bộ phận công nhân kém phát triển và chỉ vẻn vẹn nêu lên những nhu cầu, những sự cần thiết mà quần chúng công nhân đã biết rồi. Tóm lại, họ đứng trước cái cửa mở, gõ cửa nhưng lại không dám bước vào nhà. Họ tự tỏ ra không có khả năng giải thích cho quần chúng công nhân hiểu mục đích cuối cùng của mình: chủ nghĩa xã hội hoặc thậm chí cả mục đích trước mắt của mình: lật đổ chế độ chuyên chế; đáng buồn hơn cả là họ cho tất cả những điều đó là vô ích và thậm chí là có hại. Họ nhìn người công nhân Nga như một đứa trẻ con và sợ rằng những tư tưởng táo bạo như thế làm cho người công nhân sợ hãi. Lạ hơn nữa, theo một phái của Đảng dân chủ-xã hội thì chủ nghĩa xã hội không cần đến một cuộc đấu tranh chính trị nào cả; nó chỉ cần một cuộc đấu tranh kinh tế: những cuộc bãi công và các công đoàn, những hợp tác xã tiêu dùng và sản xuất, — vì thế là chủ nghĩa xã hội đã sẵn sàng rồi. Họ

---

* Nên nhớ rằng thời gian gần đây «Liên minh đấu tranh» Pê-téc-bua và Ban biên tập tờ báo của nó đã từ bỏ xu hướng cũ kỹ hoàn toàn kinh tế chủ nghĩa của mình và ra sức mang những tư tưởng đấu tranh vào trong hoạt động của mình.

cho lý luận của quốc tế dân chủ-xã hội cũ là sai, lý luận đó nói rằng chừng nào chính quyền còn chưa nằm trong tay giai cấp vô sản (chuyên chính vô sản) thì không thể biến đổi chế độ hiện hành được, và không thể giải phóng toàn thể công nhân được. Theo họ thì tự bản thân chủ nghĩa xã hội không hề đem lại cái gì mới mẻ cả và nói cho đúng ra thì không khác chế độ tư bản chủ nghĩa hiện hành: chủ nghĩa xã hội dễ dàng xâm nhập vào chế độ đó; mỗi một công đoàn, và thậm chí mỗi một tiệm buôn của hợp tác xã hay mỗi một hội sản xuất theo họ thì đó là « một mầu của chủ nghĩa xã hội » rồi. Và chính với cách chắp vá quần áo cũ ngu si đó, họ định may cho nhân loại đau khổ một bộ quần áo mới! Nhưng điều mà những người cách mạng đáng buồn nhất và không thể hiểu nổi là cái bộ phận đó của đảng đã mở rộng bài học của những người thầy họ ở phương Tây (Béc-stanh và phe lũ) đến mức tuyên bố một cách vô liêm sỉ rằng quyền tự do chính trị (quyền bãi công, tự do hội họp, tự do ngôn luận, v.v.) phù hợp với *chế độ Nga hoàng*; vậy hoàn toàn không cần đến một cuộc đấu tranh chính trị đặc biệt, một cuộc đấu tranh để lật đổ chế độ chuyên chế; vì muốn đạt được mục đích thì, như người ta thấy, chỉ cần đến cuộc đấu tranh kinh tế mà thôi, chỉ cần là các cuộc bãi công xảy ra thường xuyên hơn bất chấp sự cấm đoán của các nhà chức trách; bọn này lúc đó sẽ chán ngán không muốn trừng phạt những người bãi công nữa, quyền bãi công và quyền hội họp sẽ tự dẫn thân đến.

Như thế, những kẻ gọi là « dân chủ - xã hội » đó ra sức chứng minh rằng người công nhân Nga chỉ nên dành mọi cố gắng, mọi sức lực cho đấu tranh kinh tế, đừng theo đuổi những « lý tưởng mênh mông ». Trong

thực tiễn, hành động của họ xuất phát từ tư tưởng cho rằng họ có nhiệm vụ tự hạn chế trong công tác *địa phương* ở một thành phố này hay thành phố nọ. Việc tổ chức *Đảng* công nhân dân chủ-xã hội Nga không đem lại một lợi ích nào cả, trái lại, đối với họ, việc đó dường như là một trò hề, trò trẻ con khiến cho họ quên mất « nhiệm vụ » trực tiếp của họ : đấu tranh kinh tế. Bãi công và bãi công, quyên góp nhiều xu vào quỹ đấu tranh, đó là tất cả sự hoạt động của họ.

Chắc chắn người ta sẽ nghĩ rằng một khi những kẻ tôn sùng « phong trào » tự phát đã thu hẹp như vậy những nhiệm vụ của họ, một khi họ đã từ bỏ những tư tưởng của Đảng dân chủ-xã hội, những kẻ đó ít ra cũng đã làm được nhiều cho phong trào đó. Nhưng cả về mặt đó nữa, chúng ta cũng thất vọng. Lịch sử phong trào Pê-téc-bua đã khiến chúng ta tin chắc như thế. Sự phát triển huy hoàng của phong trào đó và những tiến bộ dũng cảm của nó lúc ban đầu, hồi 1895—1897, sau đó nhường chỗ cho những sự mò mẫm mù quáng và cuối cùng phong trào đã đi đến địa điểm chết. Điều đó không có gì đáng ngạc nhiên cả : tất cả những cố gắng của « những người kinh tế chủ nghĩa » nhằm tạo nên một tổ chức vững chắc cho cuộc đấu tranh kinh tế đều luôn luôn vấp phải bức tường dày cộp của chính quyền, luôn luôn bị bức tường đó làm cho tan vỡ. Những điều kiện nghiêm ngặt của cảnh sát không cho phép thành lập được một tổ chức kinh tế nào cả. Những cuộc bãi công đều vô ích, vì trong 100 cuộc bãi công thì 99 cuộc bị gọng kìm cảnh sát bóp nghẹt ; công nhân bị trục xuất tàn nhẫn khỏi Pê-téc-bua, nhà tù và băng giá ở Xi-bi-ri đã làm mòn mỏi năng lực cách mạng của họ. Chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng những điều kiện

khách quan, những điều kiện cảnh sát, không phải là những nguyên nhân duy nhất của sự chậm trễ (tất nhiên là tương đối) của phong trào ; phong trào phát triển chậm còn do sự phát triển của bản thân những tư tưởng, của sự giác ngộ giai cấp cũng bị chậm trễ như thế, — do đó năng lực cách mạng của công nhân bị suy yếu.

Trong khi phong trào công nhân phát triển thì công nhân vẫn không thể hiểu được đầy đủ những mục đích cao cả và ý nghĩa sâu sắc của phong trào đó, vì ngọn cờ đấu tranh của người công nhân Nga chỉ là một miếng giẻ lau cũ kỹ phai màu với cái khẩu hiệu thiều não của cuộc đấu tranh kinh tế ; bởi vậy cho nên công nhân *nhất thiết phải* cung cấp cho cuộc đấu tranh đó ít năng lực hơn, ít lòng hăng say hơn, ít nguyện vọng cách mạng hơn : một năng lực to lớn chỉ phát sinh để phục vụ một mục đích vĩ đại.

Nhưng nguy cơ lại còn trầm trọng hơn nữa nếu chính ngay những điều kiện của đời sống chúng ta không kiên quyết thúc đẩy ngày một mạnh mẽ công nhân Nga tiến tới cuộc đấu tranh chính trị trực tiếp ; vì vậy nguy cơ đó đe dọa phong trào. Một cuộc bãi công nhỏ, bình thường, đã đặt thẳng ra trước mắt người công nhân vấn đề : ở ta, mọi quyền chính trị đều không có, tình trạng đó khiến cho người công nhân xung đột với chính quyền và quân đội, và chứng minh cho người công nhân thấy rằng chỉ có đấu tranh kinh tế không thôi thì rõ ràng là không đủ. Đó là lý do tại sao càng ngày cuộc đấu tranh càng mang một tính chất chính trị rõ ràng hơn, ngược lại với những nguyện vọng của chính « những người dân chủ - xã hội » đó. Mỗi một ý đồ của những người công nhân thoát khỏi cơn mê muội nhằm công khai biểu hiện sự bất bình của mình đối với tình

hình kinh tế và chính trị, cái ách của tình hình đó ngày nay đang khiến cho người công nhân Nga rên xiết; mỗi một ý đồ nhằm tự giải phóng mình khỏi cái ách đó đều thúc đẩy công nhân tiến hành những cuộc biểu tình ngày càng ít giống với cuộc đấu tranh kinh tế. Ở Nga, chính những ngày lễ mùng 1 tháng Năm đã mở đường cho cuộc đấu tranh chính trị và cho những cuộc biểu tình. Người công nhân đã đưa thêm vào cuộc bãi công, biện pháp đấu tranh duy nhất của họ xưa kia, một biện pháp mới và hùng mạnh là biểu tình chính trị; biện pháp đó được đem dùng thử lần đầu tiên trong ngày lễ vĩ đại mùng 1 tháng Năm 1900 ở Khác-cốp.

Phong trào công nhân Nga nhờ có sự phát triển nội bộ của nó mà đã chuyển từ sự *tuyên truyền* trong các nhóm nghiên cứu và từ cuộc đấu tranh kinh tế bằng các cuộc bãi công sang cuộc *đấu tranh chính trị* và sự *cổ động* như vậy đó.

Bước chuyển biến đó tiến hành khá nhanh khi giai cấp công nhân thấy xuất hiện trên vũ đài những phần tử trong những giai cấp xã hội khác ở Nga cương quyết giành lấy quyền tự do chính trị.

II

Không phải chỉ có giai cấp công nhân chịu rên rỉ dưới ách của chế độ Nga hoàng. Bàn tay nặng nề của nền chuyên chế quân chủ còn bóp nghẹt nhiều giai cấp xã hội khác nữa. Người ta nghe thấy tiếng kêu than của nông dân bị cảnh đói khát thường xuyên làm cho đau đớn, bị những thuế khóa nặng nề làm cho khốn cùng và bị đem nộp mạng cho bọn thương nhân tư sản và bọn địa

chủ « quý tộc ». Người ta nghe thấy tiếng kêu than của đám dân đen ở thành thị, những nhân viên nhỏ ở các cơ quan hành chính và ở các hãng tư nhân, những công chức nhỏ, tóm lại là toàn bộ khối dân thường ở thành thị mà cuộc sống cũng không được bảo đảm gì hơn cuộc sống của công nhân và đã có mối bất bình về địa vị của họ trong xã hội. Người ta nghe thấy tiếng kêu than của một bộ phận của giai cấp tiểu tư sản và cả của tư sản loại trung nữa là những người không cam chịu những roi vọt của chế độ Nga hoàng, và nhất là tiếng kêu than của bộ phận có học thức trong giai cấp tư sản, những người được gọi là đại diện cho những nghề nghiệp tự do (những người làm công tác giáo dục, thầy thuốc, luật sư, sinh viên và nói một cách chung chung hơn, thanh niên học sinh). Người ta nghe thấy tiếng kêu than của những dân tộc và những giáo phái bị áp bức ở Nga, như những người Ba-lan bị xua đuổi khỏi tổ quốc và bị xúc phạm trong những tình cảm thiêng liêng nhất của họ, và những người Phần-lan mà chế độ chuyên chế đã láo xược chà đạp lên những quyền hạn và quyền tự do mà lịch sử đã ban cho họ. Người ta nghe thấy tiếng kêu than của những người Do-thái luôn luôn bị khủng bố và bị thóa mạ, họ không có ngay cả những quyền hạn nhỏ nhặt mà những người khác có quốc tịch Nga được hưởng : quyền được sống bất cứ ở đâu, quyền đi học, quyền làm nhân viên, v.v.. Người ta nghe thấy tiếng kêu than của những người Giê-óoc-gi, người Ác-mê-ni và những người thuộc các dân tộc khác, không có quyền mở trường, không được làm việc trong các cơ quan hành chính, bắt buộc phải tuân theo cái chính sách Nga hóa đáng hổ thẹn và có tính chất áp bức mà chế độ chuyên chế áp dụng một cách rất sốt sắng. Người

ta nghe thấy tiếng kêu than của hàng triệu tín đồ thuộc các giáo phái Nga mong muốn được tôn thờ và hành đạo theo ý muốn của mình chứ không phải theo ý muốn của những giáo trưởng chính thống. Người ta nghe thấy tiếng kêu than... nhưng không thể nào kể hết được những người bị chế độ chuyên chế Nga đàn áp và khủng bố. Họ nhiều đến nỗi nếu tất cả họ đều nhận thức được điều đó, nếu tất cả họ đều hiểu được rằng đâu là kẻ thù của họ, thì chính quyền chuyên chế sẽ không thể sống thêm được một ngày nữa ở Nga. Khổ thay nông dân Nga còn bị chế độ nông nô, sự khốn cùng và tình trạng ngu tối ngàn đời đè nặng. Họ chỉ mới bừng tỉnh, còn chưa hiểu đâu là kẻ thù của mình. Các dân tộc bị áp bức ở Nga thậm chí cũng không nghĩ đến việc tự giải phóng bằng lực lượng của bản thân mình chừng nào mà họ còn bị không những chính phủ Nga mà ngay cả dân tộc Nga nữa chống lại, vì dân tộc đó còn chưa nhận thấy rằng kẻ thù chung của họ là chế độ chuyên chế. Còn lại là giai cấp công nhân, dân thường ở thành thị và bộ phận có học thức trong giai cấp tư sản.

Nhưng giai cấp tư sản trong các nước và trong các dân tộc rất giỏi khoa chiếm lấy những kết quả thắng lợi của những người khác ; chúng lợi dụng người khác rất giỏi. Chúng không bao giờ muốn liều lĩnh từ bỏ địa vị tương đối được ưu đãi của chúng để tiến hành cuộc đấu tranh chống lại một kẻ địch hùng mạnh, một cuộc đấu tranh mà chưa chắc đã chiến thắng dễ dàng, mặc dù bất bình nhưng chúng sống không khổ : cho nên chúng vui lòng nhường cho giai cấp nông dân và nói chung cho đám dân thường cái quyền giơ lưng đón lấy những roi vọt của bọn cô-dắc và những viên đạn của

bọn lính tráng, cái quyền chiến đấu trên các chiến lũy, v.v.. Còn chúng, chúng « tán thành » cuộc đấu tranh và cao nhất là chúng « phẫn nộ » (riêng trong lòng họ) trước sự tàn bạo mà kẻ thù điên cuồng đang dùng để đàn áp phong trào nhân dân. Chúng sợ những hành động cách mạng, và chỉ đến giờ phút chót của cuộc đấu tranh, khi chúng thấy rõ sự bất lực của kẻ thù, thì bản thân chúng mới đứng về phía những biện pháp cách mạng. Kinh nghiệm lịch sử đã dậy chúng ta điều đó... Chỉ có giai cấp công nhân và nhân dân nói chung mới là lực lượng cách mạng thật sự, trong cuộc đấu tranh của mình họ không mất gì ngoài những xiềng xích trói buộc họ, và lịch sử của nước Nga, tuy còn nghèo nàn, cũng xác định cái chân lý cổ xưa đó mà lịch sử của tất cả các phong trào đã dạy chúng ta.

Trong số những kẻ đại diện cho cái xã hội được ưu đãi, chỉ có một bộ phận sinh viên tỏ ra cương quyết đấu tranh đến cùng cho những yêu sách của mình. Nhưng chúng ta không nên quên rằng ngay trong cái bộ phận sinh viên đó cũng có con cái của những người công dân bị áp bức ; và sinh viên, thanh niên học sinh một khi chưa lặn lội trong cái đại dương của cuộc sống và chưa chiếm một địa vị xã hội nhất định, đều thiên về những nguyện vọng lý tưởng hơn bất cứ ai, những nguyện vọng đó kêu gọi họ đấu tranh cho tự do.

Dù sao, hiện nay sinh viên cũng xuất hiện trong phong trào của « xã hội » như là những người đứng đầu hàng, như là một đội tiên phong. Ngày nay, bộ phận bất bình trong các giai cấp xã hội khác nhau tập hợp xung quanh họ. Lúc đầu, sinh viên ra sức đấu tranh bằng biện pháp mượn của công nhân : các cuộc bãi khóa. Nhưng khi chính phủ đối phó lại các cuộc bãi khóa đó bằng đạo

luật tàn ác (« Quy chế tạm thời »)[4], — theo nó thì các sinh viên bãi khóa đều bị đưa vào quân đội làm lính thường, — thì sinh viên chỉ còn có một cách đấu tranh duy nhất : kêu gọi sự ủng hộ của xã hội Nga và chuyển từ những cuộc bãi khóa sang những cuộc *xuống đường biểu tình*. Họ đã làm như thế. Họ không hạ vũ khí ; trái lại, họ lại tiếp tục đấu tranh còn dũng cảm và kiên quyết hơn. Công dân bị áp bức tập hợp xung quanh họ, giai cấp công nhân bắt tay giúp đỡ họ và phong trào mạnh mẽ hơn trở thành mối đe dọa đối với chính quyền. Đã hai năm nay rồi, chính phủ Nga dùng toàn bộ lính tráng, cảnh sát và hiến binh tiến hành một cuộc đấu tranh mãnh liệt nhưng vô hiệu chống lại những công dân ương ngạnh.

Những sự kiện xảy ra trong những ngày gần đây chứng tỏ rằng các cuộc biểu tình chính trị không thể nào thất bại được. Những điều diễn ra trong những ngày đầu tháng Chạp ở Khác-cốp, Mạc-tư-khoa, Ni-giơ-ni — Nốp-gô-rốt, Ri-ga, v.v., chứng tỏ rằng hiện nay nỗi bất bình xã hội đã biểu hiện một cách có ý thức rồi và xã hội bất bình sẵn sàng chuyển từ sự phản đối ngầm sang hành động cách mạng. Nhưng những yêu sách mà sinh viên đưa ra, — tự do giáo dục, tự do trong sinh hoạt nội bộ Đại học, — hết sức hạn chế đối với một phong trào xã hội rộng rãi. Để tập hợp tất cả những người tham gia phong trào, cần phải có một lá cờ, — một lá cờ mà ý nghĩa phải sáng sủa và quen thuộc với tất cả mọi người, có khả năng kết hợp được tất cả các yêu sách. *Lá cờ đó là sự lật đổ nền quân chủ chuyên chế*. Chỉ có trên đống tro tàn của chế độ chuyên chế mới có thể xây dựng được một chế độ xã hội trên cơ sở nhân dân tham gia quản lý Nhà nước và các quyền *tự do* giáo

dục, tự do bãi công, tự do ngôn luận, tự do tôn giáo, tự do dân tộc v.v., được bảo đảm. Chỉ có chế độ ấy mới tạo điều kiện cho nhân dân tự bảo vệ chống lại mọi kẻ áp bức, chống lại bọn thương nhân và tư bản, chống lại bọn tăng lữ, quý tộc, chỉ có chế độ ấy mới mở ra con đường tự do đi tới một tương lai tốt đẹp hơn, đi tới cuộc đấu tranh tự do nhằm thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thật thế, nếu sinh viên chỉ trông vào lực lượng riêng của mình thì không thể tiến hành cuộc đấu tranh vĩ đại đó được ; những bàn tay yếu ớt của họ không thể giữ vững ngọn cờ nặng nề đó. Muốn giữ vững thì phải có những bàn tay khỏe mạnh hơn và trong điều kiện hiện nay chỉ có thể là những bàn tay của công nhân thống nhất nhau lại. Bởi vậy giai cấp công nhân phải nắm lấy lá cờ toàn Nga từ những bàn tay yếu ớt của sinh viên, và dẫn dắt nhân dân Nga tiến tới tự do, sau khi đã ghi lên lá cờ đó những dòng chữ : « Đả đảo chế độ chuyên chế! Hiến pháp dân chủ muôn năm! ». Còn đối với sinh viên, chúng ta phải cám ơn họ về bài học mà họ mang lại cho chúng ta : họ đã chứng minh toàn bộ tầm quan trọng của cuộc biểu tình trong đấu tranh cách mạng.

Xuống đường biểu tình có cái lợi là sớm lôi kéo được một bộ phận đông đảo nhân dân đi theo phong trào, làm cho họ nhanh chóng quen thuộc với những yêu sách của chúng ta và chuẩn bị được một địa bàn rộng lớn thuận tiện mà chúng ta có thể mạnh dạn gieo những hạt giống tốt về tư tưởng xã hội chủ nghĩa và về tự do chính trị. Xuống đường biểu tình làm nảy sinh cuộc cổ động ở đường phố, nó nhất định đụng đến cả bộ phận

lạc hậu và nhút nhát của xã hội*. Chỉ cần đi ra phố trong lúc có biểu tình cũng đủ để thấy những chiến sĩ dũng cảm, để hiểu những mục đích mà họ đấu tranh, để nghe lời nói tự do kêu gọi mọi người đấu tranh, nghe bài ca chiến đấu tố cáo chế độ hiện có và vạch trần những vết thương xã hội của chúng ta. Cho nên bọn chức trách sợ hãi mọi cuộc xuống đường biểu tình hơn cả. Chúng hăm dọa trừng phạt nặng nề không chỉ những người biểu tình mà cả « những người tò mò » nữa. Tính tò mò đó của nhân dân là mối lo ngại chủ yếu của chính quyền : « người tò mò » ngày nay sẽ là người biểu tình ngày mai và họ sẽ tập hợp xung quanh họ những nhóm « người tò mò » mới. Và ngày nay, ở mỗi một thành phố lớn, có hàng vạn « người tò mò » đó. Từ nay trở đi ở Nga, người ta không còn chạy trốn như trước, khi nghe nói có những cuộc rối loạn ở đâu đó (« miễn là tôi không dính vào đó ; chuồn đi là tốt hơn hết », — xưa kia người ta nói như thế đó). Ngày nay người ta vội vã đi tới nơi có rối loạn, người ta « tò mò » muốn biết nguyên nhân những vụ rối loạn đó, muốn hiểu tại sao lại có nhiều người dơ lưng chịu roi vọt của bọn cô-dắc như thế.

Trong tình hình đó, « những người tò mò » không còn bàng quan khi nghe tiếng rít của những chiếc roi da và của những cái gươm. Họ thấy những người biểu tình tập hợp nhau lại trên đường phố để tuyên bố nguyện

---

* Trong những điều kiện hiện nay của nước Nga, sách bí mật, truyền đơn cổ động rất khó đến tận tay từng người dân. Mặc dù công tác phát hành sách báo bí mật có kết quả tốt đẹp nhưng phần nhiều sách báo chỉ đến tay một số rất ít nhân dân thôi.

vọng và yêu sách của mình, trong khi đó thì bọn chức trách lại dùng dùi cui và sự đàn áp dã man để đáp lại những người biểu tình. « Người tò mò » không chạy trốn trước những tiếng rít của những chiếc roi da nữa ; trái lại, họ tiến lại gần và chiếc roi da không thể phân biệt « người tò mò » với « kẻ nổi loạn » được nữa. Với một « sự bình đẳng hoàn toàn dân chủ », không phân biệt nam nữ, tuổi tác, thậm chí cả hạng người trong xã hội nữa, chiếc roi da quất xuống lưng những người này cũng như xuống lưng những người kia. Do đó chiếc roi da đã giúp chúng ta được nhiều, nó đẩy nhanh việc chuyển hóa « người tò mò » thành người cách mạng. Từ chỗ là một công cụ của công an, nó trở thành vật thức tỉnh ý thức giác ngộ.

Bởi thế, nếu những cuộc xuống đường biểu tình có không đem lại cho chúng ta những kết quả trực tiếp thì cũng không hề gì! Nếu ngày nay lực lượng của những người biểu tình hãy còn quá yếu ớt để buộc chính phủ phải nhượng bộ ngay lập tức các yêu sách của nhân dân, thì cũng không hề gì! Những hy sinh mà ngày nay chúng ta phải chịu trong các cuộc biểu tình ngoài đường phố sẽ mang lại cho chúng ta những điều lợi gấp trăm lần lớn hơn. Mỗi một chiến sĩ ngã xuống hoặc bị bắt đi khỏi hàng ngũ của chúng ta lại làm cho hàng trăm người do đó mà đứng lên. Chúng ta sẽ còn bị đánh đập bằng dùi cui nhiều lần nữa ở đường phố, chính phủ sẽ còn chiến thắng nhiều lần nữa trong các cuộc chiến đấu ở đường phố. Nhưng sẽ là những cuộc « thắng lợi hao tốn nhiều công của ». Hãy còn một vài cuộc chiến thắng như vậy nữa, nhưng chế độ chuyên chế nhất định thất bại. Còn chúng ta, tin tưởng sắt đá rằng ngày ấy nhất

định đến, ngày ấy không còn xa nữa, chúng ta đương đầu với những roi vọt để gieo những hạt giống tốt về cổ động chính trị và về chủ nghĩa xã hội.

Chính quyền cũng tin chắc điều đó không kém gì chúng ta: cổ động trên đường phố có nghĩa là bản án xử tử nó, chỉ cần hai hay ba năm nữa là chính quyền đó sẽ nhìn thấy cái bóng ma *cách mạng nhân dân* đứng sừng sững ngay trước mắt nó. Ngày nọ chính quyền đã tuyên bố qua cửa miệng của viên tỉnh trưởng Ê-ca-tê-ri-nô-sláp rằng nó « sẽ không do dự không dùng đến những biện pháp cực đoan để đè bẹp những ý đồ rất nhỏ nhằm tiến hành những cuộc xuống đường biểu tình ». Như ta thấy, lời tuyên bố đó sặc mùi đạn và có lẽ cả mùi đạn đại bác nữa. Chúng ta không tin rằng chính phủ có thể cản trở lâu dài công tác cổ động chính trị và ngăn cản sự phát triển của công tác đó, ngay cả khi dùng những « biện pháp cực đoan ». Chúng ta hy vọng rằng Đảng dân chủ-xã hội cách mạng sẽ khiến cho công tác cổ động của đảng thích ứng được với những điều kiện mới do chính phủ gây ra khi áp dụng những « biện pháp cực đoan » đó. Dù thế nào thì Đảng dân chủ - xã hội cũng phải cảnh giác theo dõi những sự biến. Đảng phải nhanh chóng từ những sự biến rút ra bài học và biết làm cho những hoạt động của mình phù hợp với những điều kiện hay thay đổi.

Nhưng muốn làm được như thế Đảng dân chủ - xã hội cần có một tổ chức mạnh mẽ, đoàn kết chặt chẽ; nói cụ thể hơn, cần có một *tổ chức đảng*, không phải chỉ gắn bó với nhau bằng một cái tên mà còn bằng những nguyên tắc cơ bản và những quan điểm về sách lược.

Nhiệm vụ của chúng ta là ra sức thành lập các đảng mạnh mẽ đó, vũ trang cho nó bằng những nguyên tắc cứng rắn và bằng một bộ máy bí mật không gì phá hủy nổi.

Đảng dân chủ - xã hội phải lợi dụng phong trào mới đó, – phong trào xuống đường biểu tình, – vừa mới phát sinh ra; *đảng phải nắm lấy ngọn cờ của nền dân chủ Nga và đưa nó đến thắng lợi mà tất cả đều mong muốn.*

Bởi vậy trước mắt chúng ta mở ra một thời kỳ *đấu tranh chủ yếu về chính trị.* Chúng ta không thể tránh được cuộc đấu tranh đó, vì trong những điều kiện chính trị hiện có, đấu tranh kinh tế (bãi công) không thể đem lại cái gì bổ ích cả. Ngay cả ở những Nhà nước tự do, bãi công cũng là một con dao hai lưỡi: ngay cả ở những nước mà công nhân có những biện pháp đấu tranh, – tự do chính trị, những tổ chức công đoàn mạnh mẽ, những phương tiện tài chính, – bãi công cũng thường bị thất bại. Ở ta, nơi mà bãi công là một tội bị phạt tù và bị lực lượng vũ trang đàn áp, nơi mà các hội công nhân, dù là như thế nào đi nữa, đều bị cấm đoán, – ở ta, bãi công chỉ mang với tính chất *phản đối.* Nhưng để phản đối thì biểu tình là một thứ vũ khí có sức mạnh hơn. Trong bãi công, lực lượng công nhân bị tản mạn: chỉ có công nhân của một hoặc vài nhà máy tham dự mà thôi; lớn lắm thì cũng chỉ có công nhân của cùng một ngành nghề tham dự. Tổ chức một cuộc tổng bãi công rất khó, ngay cả ở Tây Âu cũng thế; ở ta, hoàn toàn không thể tổ chức được tổng bãi công. Trái lại,

trong các cuộc xuống đường biểu tình, công nhân tức khắc thống nhất được lực lượng của mình.

Do đó người ta thấy được tính chất hẹp hòi trong những quan điểm của « những người dân chủ - xã hội », họ muốn giam cầm phong trào công nhân trong khuôn khổ cuộc đấu tranh kinh tế, những tổ chức kinh tế và họ muốn dành cuộc đấu tranh chính trị cho những « người trí thức », cho sinh viên, cho xã hội và chỉ quy định cho công nhân đóng vai trò làm một lực lượng *trợ thủ*. Lịch sử dạy chúng ta rằng trong những điều kiện đó thì công nhân sẽ phải làm cho giai cấp tư sản hưởng, và chỉ có giai cấp đó hưởng mà thôi. Thông thường, giai cấp tư sản đã vui lòng sử dụng đến những cánh tay lực lưỡng của công nhân để đấu tranh chống lại chính quyền chuyên chế và khi đạt được thắng lợi thì giai cấp đó chiếm lấy kết quả để lại cho công nhân đôi bàn tay trắng. Nếu ở ta cũng thế thì công nhân sẽ không được hưởng gì về cuộc đấu tranh đó cả. Còn sinh viên và những người phản đối khác trong xã hội, họ có phải là một bộ phận của cùng cái giai cấp tư sản đó không? Hãy cho họ một « hiến pháp tả tơi », thứ hiến pháp hoàn toàn vô thưởng vô phạt và chỉ ban cho nhân dân những quyền hạn rất không đáng kể, thế là những người phản đối đó sẽ thay đổi giọng và sẽ ca ngợi chế độ « mới ». Giai cấp tư sản sống trong cảnh thường xuyên sợ sệt cái « bóng ma đỏ » của chủ nghĩa cộng sản ; trong tất cả các cuộc cách mạng họ đều ra sức kết thúc cuộc cách mạng ngay từ lúc khởi sự. Mới đạt được sự nhượng bộ nhỏ nhặt có lợi cho bản thân, thế là giai cấp tư sản run sợ trước công nhân liền chìa ngay bàn tay

thỏa hiệp cho chính quyền và phản bội một cách vô liêm sỉ sự nghiệp của tự do*.

Chỉ có giai cấp công nhân mới là chỗ dựa chắc chắn của nền dân chủ thật sự. Chỉ có giai cấp đó mới sẽ từ chối không ký kết với chế độ chuyên chế để đổi lấy một sự nhượng bộ và mới sẽ không bị tiếng sáo hiến pháp êm dịu ru ngủ,

Bởi vậy điều vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp dân chủ ở Nga là giai cấp công nhân sẽ đứng đầu phong trào dân chủ chung hay là họ sẽ theo đuôi phong trào như là một lực lượng trợ thủ của « những người trí thức » tức là của giai cấp tư sản. Trong trường hợp thứ nhất, chế độ chuyên chế bị lật đổ và kết quả là có được một *hiến pháp dân chủ* rộng rãi, nó sẽ ban bố cho công nhân, cho nông dân bị đè nén và cho nhà tư bản những quyền hạn ngang nhau. Trong trường hợp thứ hai chúng ta sẽ có được cái « hiến pháp tơi tả » đó, cũng như chế độ chuyên chế, nó sẽ chà đạp lên những yêu sách của công nhân và chỉ ban cho *nhân dân* cái quyền tự do bề ngoài.

Nhưng muốn giữ vai trò lãnh đạo đó, giai cấp công nhân phải tự tổ chức nhau lại thành *chính đảng độc lập*. Như vậy, trong cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế, giai cấp công nhân sẽ không lo sợ sự phản bội, sự

---

* Dĩ nhiên ở đây chúng ta không nói đến những người trí thức đã đoạn tuyệt với giai cấp của họ và đấu tranh trong hàng ngũ của những người dân chủ - xã hội. Nhưng những người trí thức đó là ngoại lệ ; đó là « những con người hiếm có ».

thiếu thành thực của cái « xã hội », đồng minh tạm thời của mình. Ngay khi cái « xã hội » đó phản bội sự nghiệp của nền dân chủ, giai cấp công nhân sẽ dùng lực lượng của riêng mình để làm cho sự nghiệp đó tiến lên : một chính đảng độc lập sẽ đem lại cho sự nghiệp đó sức mạnh.

« Đấu tranh », số 2-3,
ngày 2-3 tháng Mười một — tháng Chạp 1901

Bài báo không ký tên

Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi ra tiếng Nga

ĐẢNG DÂN CHỦ-XÃ HỘI HIỂU VẤN ĐỀ DÂN TỘC NHƯ THẾ NÀO?

I

Mọi vật đều thay đổi... Đời sống xã hội thay đổi và cùng với nó « vấn đề dân tộc » cũng thay đổi theo. Trong các thời kỳ khác nhau thì có những giai cấp khác nhau xuất hiện trên vũ đài đấu tranh, và mỗi giai cấp đều hiểu « vấn đề dân tộc » theo quan điểm riêng của mình. Do đó, trong những thời kỳ khác nhau, « vấn đề dân tộc » *phục vụ cho những lợi ích khác nhau*, mang những màu sắc khác nhau *tùy theo từng thời kỳ* và *tùy theo giai cấp* đề xuất ra nó.

Cho nên ở nước ta đã có cái mà người ta gọi là « *vấn đề dân tộc* » *của quý tộc* : sau khi « sáp nhập Giê-óoc-gi vào nước Nga », bọn quý tộc Giê-óoc-gi bị tước mất những đặc quyền và thế lực mà chúng vẫn hằng được hưởng dưới các thời kỳ thống trị của các triều vua Giê-óoc-gi thì chúng cảm thấy chúng đã mất cái gì ; chúng coi tình trạng làm « người dân thường » là xúc phạm đến thanh danh của chúng, nên bọn quý tộc mong muốn « *Giê-oóc-gi được giải phóng* ». *Như thế có nghĩa là chúng muốn đặt bọn* **vua chúa và quý tộc** *Giê-oóc-gi lên đầu lên cổ Giê-oóc-gi, và do đó giao phó vận mệnh*

của nhân dân Giê-oóc-gi cho bọn ấy! Đó là « *chủ nghĩa dân tộc* » *quân chủ và phong kiến*. « Phong trào » đó không còn để lại một vết tích gì rõ rệt trong đời sống của nhân dân Giê-oóc-gi cả, không làm được việc gì vẻ vang, trừ một vài âm mưu của bọn quý tộc Giê-oóc-gi chống lại bọn quan cai trị người Nga ở Cáp-ca-dơ, — nếu có thể coi đó là những việc vẻ vang. Chỉ cần những sự biến của đời sống xã hội hơi đụng đến « phong trào » đó, — chính bản thân phong trào này cũng yếu sẵn, — cũng đủ để hoàn toàn phá hoại được phong trào đó. Thật vậy, sự phát triển của nền sản xuất hàng hóa, việc xóa bỏ chế độ nông nô, việc thành lập ngân hàng của quý tộc, sự mâu thuẫn giữa các giai cấp ở thành thị và nông thôn ngày càng trầm trọng, việc phong trào của nông dân nghèo ngày càng mạnh lên, v.v., tất cả những việc đó đã giáng một đòn chí tử vào bọn quý tộc Giê-oóc-gi và đồng thời vào cả « *chủ nghĩa dân tộc quân chủ và phong kiến* » nữa. Quý tộc Giê-oóc-gi chia thành hai phái. Phái thứ nhất rời bỏ mọi « chủ nghĩa dân tộc », và bắt tay với chế độ chuyên chế Nga để kiếm chác những chức vị lương cao bổng hậu, những trái khoản nhẹ lãi, những nông cụ, và để được chính phủ bảo hộ chống lại những « người bạo động » ở nông thôn, v. v.. Phái thứ hai của quý tộc Giê-oóc-gi, yếu hơn, đánh bạn với bọn giáo chủ và bọn tăng viện trưởng Giê-oóc-gi ; như thế là phái này đã dùng chủ nghĩa tăng lữ để che giấu một « chủ nghĩa dân tộc » bị đời sống thực tế lên án. Phái này rất nhiệt tình trong việc xây dựng lại những nhà thờ Giê-oóc-gi đã bị phá hủy (đấy là điểm chính trong « cương lĩnh » của phái đó!), — là « những công trình xây dựng của thời oanh liệt xưa

kia », — và họ thành kính mong chờ có được phép mầu để thực hiện những « nguyện vọng » *quân chủ và phong kiến* của họ.

Như thế là chủ nghĩa dân tộc quân chủ và phong kiến trong lúc hấp hối, đã có một hình thức tăng lữ.

Mặt khác, ở nước ta đời sống xã hội hiện nay đã đề ra *vấn đề dân tộc của giai cấp tư sản.* Khi giai cấp tư sản trẻ tuổi ở Giê-oóc-gi đã trải qua tất cả những khó khăn trong việc cạnh tranh tự do với bọn tư bản « ngoại quốc », thì nó bắt đầu mượn lời của bọn dân chủ - dân tộc ở Giê-oóc-gi, để nói một cách rụt rè đến một nước *Giê-oóc-gi độc lập.* Giai cấp tư sản Giê-oóc-gi muốn dựng lên một hàng rào thuế quan chung quanh thị trường Giê-oóc-gi, dùng sức mạnh để đuổi giai cấp tư sản « nước ngoài » ra khỏi thị trường đó, nâng một cách giả tạo giá cả hàng hóa và làm giàu bằng những thủ đoạn « yêu nước » ấy.

Mục đích của chủ nghĩa dân tộc của giai cấp tư sản Giê-oóc-gi trước kia và hiện nay vẫn là như thế. Chẳng cần phải nói rằng muốn đạt mục đích đó thì phải mạnh ; thế nhưng sức mạnh lại ở trong giai cấp vô sản. Chỉ có giai cấp vô sản mới có thể làm cho « chủ nghĩa yêu nước » trống rỗng của giai cấp tư sản trở nên có sức sống. Chủ nghĩa đó thấy cần phải tranh thủ giai cấp vô sản, cho nên khi đó « bọn dân chủ - dân tộc » đã xuất đầu lộ diện. Bọn chúng ra sức bài bác chủ nghĩa xã hội khoa học ; kịch liệt chỉ trích những người dân chủ - xã hội và khuyên những người vô sản Giê-oóc-gi nên rời bỏ những người này ; chúng phỉnh nịnh giai cấp vô sản Giê-oóc-gi, dụ dỗ họ nên « vì lợi ích của bản thân công nhân », mà ra sức củng cố, bằng cách này hay cách khác, giai cấp tư sản Giê-oóc-gi. Chúng khẩn

khoản yêu cầu những người vô sản rằng: «Các anh không nên đưa « Giê-oóc-gi » (hay là giai cấp tư sản Giê-oóc-gi?) đến chỗ bị tiêu diệt, các anh hãy quên những « sự bất đồng trong nội bộ » đi, các anh hãy thân thiện với giai cấp tư sản Giê-oóc-gi đi, v.v.. Nhưng vô ích! Những lời đường mật của các nhà chính luận tư sản không thể ru ngủ được giai cấp vô sản Giê-oóc-gi! Những cuộc tấn công thẳng tay của những người mác-xít Giê-oóc-gi, và nhất là những hoạt động giai cấp mạnh mẽ, — những hoạt động này đã gắn bó những người vô sản Nga, Ác-mê-ni, Giê-oóc-gi và những người vô sản khác, vào cùng một đội ngũ xã hội chủ nghĩa, — đều đã giáng một đòn khủng khiếp vào bọn *dân tộc tư sản* ở nước ta và đuổi chúng ra khỏi chiến trường.

« Muốn phục hồi lại thanh danh đã bị ô nhục », những nhà yêu nước đang phá sản của chúng ta « ít ra » đều phải « thay đổi màu da của chủ nghĩa dân tộc », ít ra cũng phải khoác cái vỏ xã hội chủ nghĩa vào, nếu họ không thể thấm nhuần được tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Quả nhiên tờ *Xứ Giê-oóc-gi*[5], một cơ quan bất hợp pháp... theo chủ nghĩa dân tộc tư sản, hay « xã hội chủ nghĩa » cũng được, đã xuất hiện một cách bất chợt. Làm như thế người ta muốn tranh thủ những công nhân Giê-oóc-gi! Nhưng đã quá muộn rồi! Công nhân Giê-oóc-gi đã biết phân biệt trắng đen; họ đã đoán thấy một cách dễ dàng rằng bọn dân tộc tư sản « chỉ thay đổi màu sắc » cho tư tưởng của chúng thôi, chứ tư tưởng đó không thay đổi gì về căn bản cả và tờ « *Xứ Giê-oóc-gi* » *chỉ có cái tên là xã hội chủ nghĩa mà thôi.* Công nhân đã biết rõ điều đó và chế giễu những « vị cứu tinh » của Giê-oóc-gi! Những hy vọng của bọn Đông-ki-sốt của tờ *Xứ Giê-oóc-gi* đã phá sản!

Mặt khác, sự phát triển kinh tế ở nước ta đã dần dần làm cho những giới tiến bộ của giai cấp tư sản Giê-oóc-gi và « nước Nga » gần gũi lại với nhau ; gắn bó những giới đó với « nước Nga » về mặt kinh tế và chính trị, và do đó làm rung chuyển những cơ sở đã lung lay của chủ nghĩa dân tộc tư sản. Và đó là đòn thứ hai giáng vào chủ nghĩa dân tộc tư sản!

Một giai cấp mới, *giai cấp vô sản*, đã bước vào vũ đài đấu tranh, và từ đó một « vấn đề dân tộc » mới đã xuất hiện, « *vấn đề dân tộc* » *của giai cấp vô sản*. Giai cấp vô sản khác với tầng lớp quý tộc và giai cấp tư sản chừng nào, thì « vấn đề dân tộc » mà giai cấp vô sản đề ra khác với « vấn đề dân tộc » của tầng lớp quý tộc và giai cấp tư sản chừng đó.

Bây giờ chúng ta hãy xem « chủ nghĩa dân tộc » đó là gì ?

Đảng dân chủ - xã hội hiểu « *vấn đề dân tộc* » như thế nào ?

Giai cấp vô sản Nga đã bắt đầu nói đến đấu tranh từ lâu rồi. Như mọi người đều biết, mục đích của mọi cuộc đấu tranh là thắng lợi. Nhưng muốn cho giai cấp vô sản thắng lợi, thì *tất cả* công nhân phải đoàn kết lại, *không phân biệt dân tộc*. Hiển nhiên là điều kiện thiết yếu làm cho giai cấp vô sản Nga thắng lợi là xóa bỏ hàng rào ngăn cách các dân tộc và liên kết chặt chẽ những người vô sản Nga, Giê-oóc-gi, Ác-mê-ni, Ba-lan, Do-thái và những người vô sản các nước khác lại với nhau.

Đó là lợi ích của giai cấp vô sản Nga.

Nhưng chế độ chuyên chế Nga, kẻ thù tệ hại nhất của giai cấp vô sản Nga, không ngừng chống lại sự đoàn kết của những người vô sản. Bằng những biện pháp ăn

cướp, nó bài xích nền văn hóa dân tộc, ngôn ngữ, phong tục và những thiết chế của các dân tộc « không phải người Nga ». Chế độ chuyên chế đã tước đoạt những quyền công dân cần thiết của các dân tộc đó, áp bức họ trong mọi lĩnh vực, dùng thái độ giả nhân giả nghĩa để gieo rắc hoài nghi và hằn thù giữa các dân tộc đó, đẩy họ đi đến những cuộc xung đột đỏ máu, những việc đó tỏ rõ rằng chế độ chuyên chế không có mục đích nào khác ngoài việc gây bất hòa giữa các dân tộc trong nước Nga, làm cho mối ác cảm dân tộc sâu sắc thêm, củng cố những hàng rào ngăn cách dân tộc hòng chia rẽ những người vô sản một cách chắc chắn hơn, chia cắt một cách chắc chắn hơn toàn bộ giai cấp vô sản ở Nga thành những tập đoàn dân tộc nhỏ bé và bằng cách đó giáng một đòn chí tử vào tinh thần giác ngộ giai cấp của công nhân, vào sự đoàn kết giai cấp của họ.

Đó là lợi ích của thế lực phản động ở Nga, đó là chính sách của chế độ chuyên chế Nga.

Hiển nhiên là chẳng chóng thì chầy, lợi ích của giai cấp vô sản Nga tất nhiên phải xung đột với chính sách phản động của chế độ chuyên chế Nga hoàng. Điều đó đã xảy ra, và chính trên cơ sở đó mà « vấn đề dân tộc » đã được đề ra trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội.

Làm thế nào xóa bỏ được những hàng rào dân tộc đã được dựng lên giữa các dân tộc, làm thế nào đánh tan được chủ nghĩa đặc thù dân tộc, để cho các dân tộc đó gần gũi nhau hơn trước, để đoàn kết chặt chẽ hơn những người vô sản Nga ?

Đó là nội dung của « vấn đề dân tộc » của Đảng dân chủ - xã hội.

Bọn dân chủ - xã hội *liên bang chủ nghĩa* trả lời rằng cần phải phân chia thành những đảng dân tộc khác nhau và thiết lập một « liên bang tự do » giữa các đảng ấy.

« Tổ chức công nhân dân chủ - xã hội Ác-mê-ni » [6] cũng nhắc lại luận điệu đó.

Mọi người đều biết, người ta khuyên chúng ta không nên đoàn kết thành một chính đảng thống nhất toàn Nga do một trung ương duy nhất lãnh đạo, mà nên chia thành nhiều đảng do nhiều trung ương lãnh đạo, và như thế là để tăng cường sự đoàn kết giai cấp! Chúng ta muốn làm cho những người vô sản thuộc các dân tộc *gần gũi* với nhau. Vậy chúng ta phải làm gì? Bọn dân chủ - xã hội liên bang chủ nghĩa trả lời rằng: hãy tách rời những người vô sản ra thì sẽ đạt được mục đích! Chúng ta muốn tập hợp những người vô sản vào trong cùng một đảng. Vậy chúng ta phải làm gì? Bọn dân chủ - xã hội liên bang chủ nghĩa trả lời rằng: hãy phân chia giai cấp vô sản Nga thành các đảng khác nhau, thì sẽ đạt được mục đích! Muốn xóa bỏ hàng rào dân tộc thì chúng ta phải dùng những biện pháp gì? Bọn chúng trả lời rằng: hãy củng cố hàng rào dân tộc bằng những hàng rào về tổ chức, thì sẽ đạt được mục đích! Đó là điều mà họ khuyên chúng ta, những người vô sản Nga, những người đang tiến hành cuộc đấu tranh trong cùng những điều kiện chính trị, chống lại cùng một kẻ thù chúng duy nhất! Tóm lại, họ nói với chúng ta rằng: các anh hãy hành động sao cho kẻ thù của các anh vui mừng, và các anh hãy tự tay chôn vùi mục đích chung của các anh đi!

Nhưng chúng ta hãy tạm coi ý kiến của bọn dân chủ - xã hội liên bang chủ nghĩa là đúng và chúng ta

cứ đi theo họ xem họ dẫn chúng ta đến đâu. Tục ngữ có câu rằng: truy kẻ nói dối thì phải truy đến cùng đường.

Giả sử rằng chúng ta đã nghe theo bọn liên bang chủ nghĩa và đã thành lập những đảng dân tộc khác nhau. Kết quả sẽ ra sao?

Điều đó cũng dễ đoán thôi. Nếu cho đến nay, trong khi chúng ta còn là *những người theo chế độ tập trung*, chúng ta chú ý trước tiên đến những điều kiện sinh hoạt *chung* của những người vô sản, chú ý đến *sự nhất trí* về lợi ích của họ; nếu chúng ta chỉ nói đến « những sự khác nhau giữa các dân tộc » của họ khi nào mà điều đó không trái với lợi ích *chung* của họ; nếu cho đến nay, vấn đề trước tiên của chúng ta là xem xem những người vô sản thuộc các dân tộc ở Nga nhất trí với nhau về điểm gì, có điểm gì chung, để trên cơ sở những lợi ích chung đó mà kiến lập một chính đảng duy nhất, tập trung, của công nhân toàn Nga, — thì giờ đây, khi « chúng ta » đã trở thành những người liên bang chủ nghĩa, một vấn đề mới hết sức quan trọng làm chúng ta chú ý là: lấy gì để phân biệt những người vô sản thuộc các dân tộc khác nhau ở Nga, họ không giống nhau ở chỗ nào, để trên cơ sở « những sự khác nhau giữa các dân tộc » mà kiến lập các đảng dân tộc khác nhau. Như vậy « những sự khác nhau giữa các dân tộc » là điều thứ yếu đối với phái theo chế độ tập trung, thì đối với phái liên bang chủ nghĩa lại chính là cơ sở để kiến lập các đảng dân tộc.

Nếu chúng ta cứ đi mãi trên con đường đó, chẳng sớm thì muộn, chúng ta sẽ buộc phải kết luận rằng « những sự khác nhau về dân tộc » và những sự khác nhau khác của giai cấp vô sản Ác-mê-ni chẳng hạn, cũng

là những sự khác nhau của giai cấp tư sản Ác-mê-ni; rằng người vô sản và người tư sản Ác-mê-ni cũng có những tập tục và tính cách giống nhau; rằng họ họp thành một dân tộc duy nhất, một « dân tộc » thống nhất*. Do đó, cái « cơ sở thống nhất cho hành động chung » không còn xa nữa, chẳng kể là người tư sản hay người vô sản đều cùng phải đứng trên cơ sở đó, bắt tay thân thiện với nhau như là những thành viên trong cùng một « dân tộc » duy nhất. Cho nên chính sách giả dối của chế độ chuyên chế Nga hoàng có thể được coi là một bằng chứng « mới » của tình hữu nghị

* « Tổ chức công nhân dân chủ - xã hội Ác-mê-ni » vừa mới tiến hành việc đó, thật chẳng đáng khen chút nào. Trong bản « Tuyên ngôn », tổ chức đó tuyên bố dứt khoát rằng « quyết không thể tách giai cấp vô sản (Ác-mê-ni) ra khỏi xã hội (Ác-mê-ni) : giai cấp vô sản (Ác-mê-ni) thống nhất phải là một bộ phận hợp lý nhất và mạnh mẽ nhất của nhân dân Ác-mê-ni » ; « giai cấp vô sản Ác-mê-ni, tập họp trong đảng xã hội chủ nghĩa, phải cố xác định tư tưởng xã hội Ác-mê-ni » ; « giai cấp vô sản Ác-mê-ni sẽ là con đẻ của chủng tộc của nó », v.v., (Xem điều 3 trong bản « Tuyên ngôn » của Tổ chức công nhân dân chủ - xã hội Ác-mê-ni).

Trước hết người ta không hiểu tại sao « quyết không thể tách giai cấp vô sản Ác-mê-ni ra khỏi xã hội Ác-mê-ni », vì việc đó bất cứ lúc nào cũng vẫn có thể diễn ra được kia mà? Giai cấp vô sản thống nhất Ác-mê-ni há đã chẳng « tách » khỏi xã hội Ác-mê-ni hồi 1900 (ở Ti-phơ-lít-xơ) khi nó tuyên chiến với giai cấp tư sản Ác-mê-ni và với những người Ác-mê-ni có tư tưởng tư sản đó ư? Vậy « Tổ chức công nhân dân chủ - xã hội Ác-mê-ni » là gì, nếu không phải là một tổ chức giai cấp của những người vô sản Ác-mê-ni tách ra khỏi những giai cấp khác của xã hội Ác-mê-ni? Hoặc giả « Tổ chức công nhân dân chủ - xã hội Ác-mê-ni » lại có thể là một tổ chức của tất cả các giai cấp được ư? Nhưng hỏi rằng trong lúc đang đấu tranh, giai cấp vô sản Ác-mê-ni há lại chỉ có

đó, thành thử nói đến sự đối kháng giai cấp thì có thể bị coi như là một biểu hiện của « đầu óc giáo điều lạc lõng ». Sau đó một bàn tay nghệ sĩ nào sẽ nầy « một cách mạnh dạn hơn nữa » những sợi dây dân tộc hẹp hòi còn tồn tại ở những người vô sản thuộc các dân tộc ở Nga, và làm cho những sợi dây đó rung lên những âm điệu mong muốn. Thế là người ta sẽ tin theo chủ nghĩa sô-vanh bịp bợm, sẽ coi bạn là thù, coi thù là bạn ; sẽ có một tình trạng lẫn lộn, và sự giác ngộ giai cấp của giai cấp vô sản sẽ bị hao tổn.

Vậy đáng lẽ phải *xóa bỏ những hàng rào ngăn cách dân tộc*, nhưng do những ý kiến tốt đẹp của bọn liên

---

thể tự hạn chế trong việc « xác định tư tưởng xã hội Ác-mê-ni » mà thôi hay sao ; lẽ nào nó lại chẳng kiên quyết tiến lên, tuyên chiến với « tư tưởng » xã hội đó, một thứ tư tưởng xã hội có tính chất tư sản tận xương tận tủy, và đem lại cho nó một tinh thần cách mạng ? Sự thật chứng minh rằng giai cấp vô sản đã làm như thế. Nhưng như vậy thì hiển nhiên là lẽ ra bản « Tuyên ngôn » không phải làm cho bạn đọc chú ý đến việc « xác định tư tưởng xã hội », mà phải làm cho họ chú ý đến cuộc đấu tranh chống tư tưởng đó, đến sự cần thiết phải làm cho tư tưởng đó trở thành tư tưởng cách mạng : như vậy thì có lẽ bản tuyên ngôn có thể định nghĩa được rõ hơn những nghĩa vụ của « giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa ». Và cuối cùng, giai cấp vô sản Ác-mê-ni có thể là « con đẻ của chủng tộc của nó » được chăng khi mà một bộ phận của chủng tộc đó, — giai cấp tư sản Ác-mê-ni, — hút máu giai cấp vô sản như một con đỉa đói, và một bộ phận khác, — bọn thầy tu Ác-mê-ni, — không những hút máu công nhân, mà còn làm đồi bại ý thức giác ngộ của họ một cách có hệ thống ? Nếu như theo quan điểm đấu tranh giai cấp mà xét vấn đề, thì đó là những vấn đề giản đơn và tất nhiên phải được đặt ra. Nhưng những tác giả của bản « Tuyên ngôn » lại không thấy được những vấn đề đó, vì rằng họ xét vấn đề hoàn toàn theo quan điểm của

bang chủ nghĩa, chúng ta lại đi dùng những hàng rào về tổ chức để *củng cố* những hàng rào ngăn cách dân tộc đó ; đáng lẽ chúng ta phải làm cho sự giác ngộ giai cấp của giai cấp vô sản *tiến bộ* lên, thì lại *làm cho nó thụt lùi* đi, và làm cho nó phải qua những thử thách nguy hiểm. Như vậy, trái tim của tên Nga hoàng chuyên chế « sẽ rung lên vì sung sướng », vì nó chưa bao giờ có thể kiếm được những người giúp đỡ không công như chúng ta.

Có phải chúng ta lại muốn như vậy không ?

Cuối cùng, trong khi chúng ta cần có một đảng thống nhất, linh hoạt và tập trung, mà Ban Chấp hành trung

---

của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa liên bang mà họ đã mượn của phái Bun (Liên minh công nhân Do-thái)[7]. Nói chung thì hình như mục đích của những tác giả bản « Tuyên ngôn » là bắt chước mọi điểm của phái Bun. Họ đưa vào trong bản « Tuyên ngôn » của họ điều 2 của bản nghị quyết của Đại hội Bun V « về địa vị của phái Bun trong đảng ». Họ tuyên bố rằng « Tổ chức công nhân dân chủ - xã hội Ác-mê-ni » là người duy nhất bảo vệ lợi ích của giai cấp vô sản Ác-mê-ni (xem điều 3 của bản « Tuyên ngôn » đó). Họ quên rằng từ lâu nay, những Ban chấp hành của đảng ở Cáp-ca-dơ[8] đã được coi là những đại biểu của những người vô sản Ác-mê-ni (và những người vô sản khác) ở Cáp-ca-dơ ; rằng những Ban chấp hành đó đang dùng tiếng Ác-mê-ni để diễn thuyết, in sách để tuyên truyền và cổ động nhằm nâng cao trình độ giác ngộ giai cấp trong hàng ngũ những người vô sản đó ; quên rằng những Ban chấp hành đó đang lãnh đạo những người vô sản đấu tranh, v.v., còn như « Tổ chức công nhân dân chủ - xã hội Ác-mê-ni » thì chỉ mới ra đời gần đây thôi. Tất cả những điều đó họ đều quên hết, và rồi đây thế nào họ cũng còn quên nhiều điểm khác nữa, vì hơi một chút là họ rập khuôn một cách trung thành những quan điểm của phái Bun về mặt tổ chức và chính trị.

ương trong khoảnh khắc có thể động viên công nhân toàn nước Nga, và đưa họ vào cuộc xung phong quyết định chống chế độ chuyên chế và giai cấp tư sản, thì người ta lại nhét vào tay chúng ta « một thứ liên minh kiểu liên bang » vô hình thù, phân tán thành các đảng khác nhau! Đáng lẽ là một thứ vũ khí sắc bén, thì người ta lại cấp cho chúng ta một vũ khí hoàn toàn han gỉ và nói với chúng ta rằng : như vậy là các anh có thể tiêu diệt nhanh chóng hơn kẻ thù không đội trời chung của các anh!

Đấy bọn dân chủ - xã hội liên bang chủ nghĩa dẫn chúng ta đến cái chỗ như thế đó!

Nhưng chúng ta cố gắng không phải là để « củng cố hàng rào ngăn cách dân tộc », mà là để xóa bỏ thứ hàng rào đó đi, vì chúng ta không cần có một thứ vũ khí han rỉ, mà là cần một thứ vũ khí sắc bén nhằm trừ tận gốc cái chế độ bất công hiện thời ; vì chúng ta không muốn làm cho kẻ thù vui sướng, mà là bắt chúng phải chịu khổ sở và tiêu diệt chúng, nên rõ ràng là chúng ta có nhiệm vụ không được đi theo bọn liên bang chủ nghĩa và phải tìm một giải pháp tốt hơn cho « vấn đề dân tộc ».

II

Cho đến đây, chúng ta đã chỉ rõ không nên giải quyết « vấn đề dân tộc » như thế nào. Và bây giờ chúng ta hãy xem xem người ta phải giải quyết vấn đề đó

như thế nào, nghĩa là xem xem Đảng công nhân dân chủ - xã hội đã giải quyết vấn đề đó như thế nào*.

Trước hết, chúng ta phải nhớ rằng Đảng dân chủ - xã hội đang đấu tranh ở Nga đặt tên mình là Đảng dân chủ - xã hội *ở Nga* (chứ không phải Đảng dân chủ - xã hội *của người Nga*). Đặt tên như thế hiển nhiên là đảng đó muốn chỉ cho chúng ta thấy rằng, nó không những chủ trương tập hợp những người vô sản Nga dưới lá cờ của mình, mà còn tập hợp những người vô sản thuộc *tất cả các dân tộc* ở nước Nga, và do đó, chỉ cho chúng ta thấy rằng nó sẽ dùng mọi biện pháp cần thiết để thủ tiêu những *hàng rào dân tộc* ngăn cách những người vô sản.

Tiếp đến, đảng ta đã quét sạch những sương mù đang bao trùm và làm cho « vấn đề dân tộc » có một vẻ thần bí ; đảng đã phân giải vấn đề đó thành những yếu tố, đem lại cho mỗi một yếu tố đó cái tính chất một yêu cầu giai cấp và trình bày những yếu tố đó trong cương lĩnh của mình dưới hình thức những điều khoản khác nhau. Làm như vậy, đảng đã chỉ cho chúng ta thấy rõ rằng những « lợi ích dân tộc », và những « yêu sách dân tộc », *xét về bản thân chúng mà nói*, không có giá trị gì đặc biệt cả, rằng những «lợi ích» và « yêu sách» ấy chỉ có thể đẩy sự giác ngộ giai cấp của giai cấp vô sản lên, đẩy sự phát triển về mặt giai cấp của nó lên.

Làm như thế Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã chỉ rõ đảng đã đi theo con đường nào và đứng trên lập trường nào để giải quyết « vấn đề dân tộc ».

---

* Thiết tưởng cũng cần nói là phần tiếp theo là lời bình luận những điều khoản nói về vấn đề dân tộc trong cương lĩnh của Đảng ta.

« Vấn đề dân tộc » gồm những yếu tố gì ?

Các ngài dân chủ - xã hội liên bang chủ nghĩa đòi hỏi cái gì ?

1. « Quyền bình đẳng công dân giữa các dân tộc ở Nga chăng » ?

Các ngài xót xa về việc ở nước Nga hiện nay tình trạng bất bình đẳng về quyền công dân đang thịnh hành chăng ? Các ngài muốn trả lại cho các dân tộc ở Nga những quyền công dân mà chính phủ đã tước mất của họ, và vì thế mà các ngài yêu cầu quyền bình đẳng công dân cho các dân tộc đó chăng ? Nhưng chúng tôi có phản đối yêu cầu *ấy* không ? Chúng tôi hiểu rất rõ tất cả ý nghĩa của quyền công dân đối với những người vô sản. Quyền công dân là một vũ khí đấu tranh ; tước của họ quyền đó tức là tước mất của họ một vũ khí ; và ai mà lại chẳng biết rằng không có vũ khí, thì những người vô sản không thể đấu tranh có kết quả được. Song đối với giai cấp vô sản nước Nga thì điều cần thiết là những người vô sản thuộc các dân tộc trong cả nước đều phải chiến đấu hăng, vì họ càng chiến đấu hăng bao nhiêu, thì sự giác ngộ về giai cấp của họ sẽ càng cao hơn bấy nhiêu, và trình độ giác ngộ giai cấp của họ càng cao bao nhiêu thì tình đoàn kết giai cấp của giai cấp vô sản nước Nga sẽ càng chặt chẽ bấy nhiêu. Đúng, chúng tôi đều biết như thế, và chính vì vậy chúng tôi ra sức đấu tranh và sẽ đấu tranh cho quyền bình đẳng công dân của các dân tộc ở nước Nga! Hãy đọc điều 7 trong cương lĩnh của đảng chúng tôi, trong đó có nói đến sự « hoàn toàn bình đẳng về quyền lợi của mọi công dân, không phân biệt nam, nữ, tôn giáo, chủng tộc và *dân tộc* », các ngài sẽ thấy rằng Đảng

công nhân dân chủ - xã hội Nga có trách nhiệm phải làm cho những yêu cầu đó được thực hiện.

Các ngài dân chủ - xã hội liên bang chủ nghĩa còn đòi hỏi gì nữa ?

2. *« Quyền tự do về ngôn ngữ cho các dân tộc ở Nga chăng » ?*

Các ngài xót xa về tình trạng những người vô sản thuộc các dân tộc « không phải » người Nga hầu như không được học tập bằng tiếng mẹ đẻ của họ ư, không được dùng thứ tiếng đó trong các công sở, cơ quan hành chính và trong các cơ quan khác ư ? Thực ra thì đáng xót xa thật! Ngôn ngữ là một phương tiện để phát triển và đấu tranh. Có dân tộc khác nhau nên có ngôn ngữ khác nhau. Lợi ích của giai cấp vô sản Nga đòi hỏi rằng những người vô sản thuộc các dân tộc Nga phải hoàn toàn có quyền dùng thứ *ngôn ngữ nào* mà họ có thể học tập một cách dễ dàng hơn cả, mà họ có thể đấu tranh chống kẻ thù một cách thuận lợi hơn trong các cuộc hội nghị, các công sở, các cơ quan hành chính và trong các cơ quan khác. Mọi người đều thừa nhận rằng ngôn ngữ *đó* là *tiếng mẹ đẻ*. Những người dân chủ - xã hội liên bang chủ nghĩa nói : người ta cấm những người vô sản trong các dân tộc « không phải » người Nga không được dùng tiếng mẹ đẻ, thế mà chúng ta lại lặng thinh được sao ? Nhưng ta hãy xem cương lĩnh của đảng ta trả lời vấn đề ấy cho giai cấp vô sản Nga như thế nào. Hãy đọc điều 8 trong đó đảng chúng ta yêu cầu « dân cư phải có quyền dùng tiếng mẹ đẻ để học tập, quyền đó được Nhà nước và các cơ quan hành chính tự trị địa phương bảo đảm bằng cách bỏ tiền ra xây dựng những trường học cần thiết ; mỗi công dân

đều có quyền dùng tiếng mẹ đẻ để phát biểu ý kiến của mình trong các hội nghị ; trong tất cả công sở và các cơ quan hành chính địa phương, tiếng mẹ đẻ cũng được dùng ngang hàng với tiếng chính thức ». Hãy đọc tất cả các điều đó, các ngài sẽ thấy rằng Đảng dân chủ - xã hội Nga cũng có trách nhiệm làm cho yêu cầu đó được thực hiện.

Các ngài dân chủ - xã hội liên bang chủ nghĩa còn yêu cầu gì nữa ?

3. « Các dân tộc ở nước Nga phải có quyền tự trị về hành chính »?

Yêu cầu như vậy hẳn là các ngài muốn nói rằng người ta không thể áp dụng những đạo luật giống nhau vào các địa phương khác nhau, — các địa phương này khác nhau do điều kiện sinh hoạt riêng biệt và do thành phần dân cư, — ở nước Nga phải không ? Hẳn các ngài muốn rằng mỗi một địa phương đó đều có quyền làm cho những đạo luật *chung* của Nhà nước thích hợp với những điều kiện riêng biệt của mình phải không ? Nếu như thế, nếu nội dung yêu sách của các ngài rõ ràng là như thế, thì phải cho yêu sách đó một hình thức thích hợp, phải làm cho yêu sách đó thoát khỏi cái đám sương mù, thoát khỏi tình trạng mơ hồ dân tộc chủ nghĩa, phải nêu đích danh nó ra. Và, nếu các ngài nghe theo lời chúng tôi khuyên, thì các ngài sẽ tin rằng chúng tôi không hề phản đối yêu sách đó. Chúng tôi tin chắc rằng các địa phương ở nước Nga khác nhau do điều kiện sinh hoạt riêng biệt và do thành phần dân cư, thì không thể áp dụng hiến pháp Nhà nước, theo một kiểu như nhau được, rằng các địa phương đó cần phải có quyền áp dụng hiến pháp chung của Nhà nước dưới một hình

thức có lợi nhất cho họ, khiến các địa phương đó có thể phát huy cao độ lực lượng chính trị trong nhân dân. Đó là điều mà lợi ích giai cấp của giai cấp vô sản nước Nga đòi hỏi. Và nếu đọc lại điều 3 trong cương lĩnh của đảng chúng tôi, có yêu cầu « thi hành một chế độ tự trị hành chính địa phương rộng rãi, một chế độ tự trị địa phương cho các khu vực khác nhau do điều kiện sinh hoạt riêng biệt và do thành phần dân cư », thì các ngài sẽ thấy rằng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã làm cho yêu sách đó dễ dàng thoát khỏi cái đám sương mù dân tộc chủ nghĩa và sau đó có trách nhiệm làm cho yêu sách đó được thực hiện.

4. Chế độ chuyên chế Nga hoàng đối xử tàn tệ với nền « văn hóa dân tộc » của các dân tộc « không phải » người Nga, nó đã can thiệp một cách trắng trợn vào đời sống nội bộ của các dân tộc đó và áp bức họ về mọi mặt ; nó đã phá hoại (và còn tiếp tục phá hoại) những cơ quan văn hóa của Phần-lan một cách dã man ; và nó cướp đoạt các tài sản dân tộc của Ác-mê-ni một cách tàn bạo, v.v., các ngài chẳng đã chỉ rõ những điều đó cho chúng tôi rồi sao ? Các ngài yêu cầu phải có sự đảm bảo những hành động ăn cướp của chế độ chuyên chế ư ? Nhưng há chúng tôi lại không thấy những hành động tàn bạo của chế độ chuyên chế Nga hoàng hay sao, và lẽ nào chúng tôi lại không luôn luôn chống lại những hành động đó ? Bây giờ mọi người đều có thể thấy rằng chính phủ hiện nay của nước Nga đang áp bức và bóp nghẹt các dân tộc « không phải » người Nga đến mức nào. Cũng rất rõ ràng rằng, ngày này qua ngày khác, chính sách đó của chính phủ đã làm cho sự giác ngộ giai cấp của giai cấp vô sản bị đồi bại và phải chịu một sự thử thách nguy hiểm. Do đó, chúng tôi luôn

luôn và bất kỳ ở đâu cũng đấu tranh chống lại chính sách hủ hóa ấy của chính phủ Nga hoàng. Do đó, luôn luôn và bất kỳ ở đâu chúng tôi cũng sẽ bảo vệ những cơ quan hữu ích và ngay cả những cơ quan vô ích của các dân tộc đó, chống lại sự tàn bạo cảnh sát của chế độ chuyên chế, vì những lợi ích của giai cấp vô sản Nga dạy chúng tôi rằng chỉ có bản thân các dân tộc đó mới có quyền thủ tiêu hay phát triển những yếu tố này hay yếu tố khác của nền văn hóa dân tộc của họ. Hãy đọc điều 9 trong cương lĩnh của đảng chúng tôi. Phải chăng chính đó là vấn đề mà điều 9 trong cương lĩnh của đảng chúng tôi đã đề cập đến, và nó cũng đã làm cho kẻ thù của chúng tôi cũng như bạn hữu của chúng tôi bình luận sôi nổi?

Nhưng ở đây người ta ngắt lời chúng tôi và người ta khuyên chúng tôi không nên nói đến điều 9 nữa. Chúng tôi xin hỏi: tại sao vậy? Thì họ trả lời chúng tôi rằng: « vì » điều đó trong cương lĩnh của chúng tôi « hoàn toàn mâu thuẫn » với điều 3, 7 và 8 của cũng bản cương lĩnh đó; nếu người ta thuận cho các dân tộc có quyền giải quyết tất cả những công việc dân tộc của họ theo ý riêng của họ (xem điều 9), thì trong cương lĩnh ta đang nói đến, không thể có điều 3, 7 và 8 được; ngược lại, nếu giữ những điều đó lại trong cương lĩnh, thì hiển nhiên là phải bỏ điều 9 đi. Chắc chắn luận điệu đó gần giống như luận điệu của tờ *Xứ Giê-óoc-gi**, khi nó nêu

---

* Ở đây chúng ta chỉ nói đến tờ ***Xứ Giê-óoc-gi*** để nêu bật hơn nội dung của điều 9. Mục đích của bài báo này là phê phán những người dân chủ - xã hội liên bang chủ nghĩa, chứ không phải phê phán nhóm ***Xứ Giê-óoc-gi*** là nhóm căn bản khác với những người dân chủ - xã hội liên bang chủ nghĩa (xem chương I).

ra một cách nông nổi theo thói quen của nó câu hỏi sau đây: « Nói với một dân tộc rằng tôi cho anh quyền tự trị hành chính địa phương mà đồng thời lại nhắc cho dân tộc đó biết rằng họ có quyền giải quyết toàn bộ công việc dân tộc theo ý riêng của họ, thì như thế há chẳng phải là lô-gích tài tình đó ư? » (Xem tờ *Xứ Giê-óoc-gi* số 9). « Hoàn toàn rõ ràng » là có một sự mâu thuẫn lô-gích còn lọt vào trong cương lĩnh; « hoàn toàn rõ ràng » là muốn xóa bỏ mâu thuẫn đó, thì phải bỏ bớt một hay nhiều điều trong cương lĩnh đi! Đúng, « nhất thiết » phải bỏ bớt những điều đó đi, vì, ai nấy đều biết, chính bản thân lô-gích cũng phản kháng bằng cái giọng lưỡi của tờ báo phi lô-gích *Xứ Giê-óoc-gi*.

Tôi nhớ lại một câu chuyện cũ. Trước kia có một nhà « giải phẫu thông thái ». Ông ta đã có « tất cả những cái cần thiết » cho một nhà giải phẫu « chân chính »: bằng cấp, địa điểm, dụng cụ, những kỳ vọng cao độ. Ông ta chỉ thiếu có một điều nhỏ: tri thức về giải phẫu. Một hôm, người ta yêu cầu ông ta giải thích cho biết về sự liên hệ giữa các bộ phận của bộ xương mà ông ta bầy la liệt trên bàn giải phẫu của ông ta. Đó là dịp để nhà giải phẫu « thông thái » của chúng ta trổ tài. Ông ta đã bắt tay « vào việc » một cách long trọng và trang nghiêm. Nhưng điều bất hạnh là ông ta lại chẳng hiểu tý gì về phẫu thuật cả, ông ta không biết phải gắn bộ phận này với bộ phận nào để tạo thành một bộ xương hoàn toàn! Con người đáng thương đó tốn biết bao công sức, mồ hôi mướt ra, nhưng vô ích! Rốt cuộc, khi ông ta làm rối tung cả lên rồi, mà chẳng đi đến đâu cả, ông ta liền cầm vài mẩu xương rồi vứt đi, đồng thời, với cái giọng triết học ông ta đã trách mắng và quả quyết rằng những người « ác ý » đã để những mẩu

xương giả lên bàn của ông ta. Còn về phần khán giả thì dĩ nhiên là họ sẽ mỉa mai nhà « giải phẫu thông thái » đó.

Tờ *Xứ Giê-óoc-gi* cũng gặp điều « rủi ro » như thế. Họ ngẫu nhiên có ý muốn phân tích cương lĩnh của đảng ta ; nhưng họ lại không biết mục đích của cương lĩnh của đảng ta là gì và phải phân tích nó như thế nào ; vì không biết mối liên hệ giữa các điều trong bản cương lĩnh đó, không hiểu ý nghĩa của mỗi một điều lệ nói riêng, nên báo đó khuyên chúng ta với « cái giọng triết học » rằng : tôi không thể hiểu được những điều này, điều nọ trong cương lĩnh của các anh, vậy thì (?!) các anh hãy xóa bỏ những điều đó đi.

Nhưng tôi không có ý chế giễu tờ *Xứ Giê-óoc-gi* vì bản thân nó cũng đã khá lố lăng rồi ; phương ngôn có câu : không nên đánh một người đã ngã. Trái lại, tôi còn sẵn sàng giúp đỡ báo đó để làm cho họ hiểu rõ cương lĩnh của chúng tôi, nhưng với điều kiện là : 1) bản thân báo đó phải thừa nhận là mình dốt ; 2) báo đó hãy chú ý nghe lời tôi nói và 3) báo đó hãy tuân theo lô-gích *.

Vấn đề là như thế này. Những điều 3, 7 và 8 trong cương lĩnh của chúng tôi là căn cứ vào *chế độ tập trung về chính trị* mà quy định ra. Khi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ghi những điều đó vào trong cương lĩnh của mình, thì họ thấy rằng nói chung việc giải

---

* Tôi thấy cần phải báo cho bạn đọc biết rằng, ngay những số đầu, tờ ***Xứ Giê-óoc-gi*** đã tuyên chiến với lô-gích, mà nó cho là một trở ngại cần phải phá bỏ đi. Nếu tờ ***Xứ Giê-óoc-gi*** thường đứng trên danh nghĩa lô-gích mà nói, thì chúng ta không cần chú ý đến ; họ sở dĩ như thế là vì họ quen không suy nghĩ và không có trí nhớ.

quyết « dứt khoát » « vấn đề dân tộc » — nghĩa là « giải phóng » các dân tộc « không phải » người Nga — sẽ không thể thực hiện được chừng nào hãy còn sự thống trị chính trị của giai cấp tư sản. Và như thế là vì hai lý do sau đây : thứ nhất là sự phát triển kinh tế hiện nay đã dần dần làm cho những « dân tộc không phải người Nga » và « nước Nga » gần gũi với nhau ; sự phát triển đó tạo ra một mối liên hệ ngày càng mật thiết giữa các dân tộc này với nhau và do đó trong những tập đoàn lãnh đạo của giai cấp tư sản của các dân tộc đó có những mối cảm tình hữu hảo, khiến cho những ước vọng « giải phóng dân tộc » của chúng mất hết cơ sở ; thứ hai là *nói khái quát* thì giai cấp vô sản sẽ không ủng hộ cái gọi là phong trào « giải phóng dân tộc », vì rằng, cho đến nay bất cứ một phong trào nào *giống như thế* đều chỉ được tiến hành vì lợi ích của giai cấp tư sản, là giai cấp đã hủ hóa và làm tổn hại đến sự giác ngộ giai cấp của giai cấp vô sản. Đó là những lý do sản sinh ra tư tưởng của *chế độ tập trung về chính trị* và những điều 3, 7 và 8 trong cương lĩnh của đảng chúng tôi cũng do đó mà ra.

Nhưng, như chúng tôi đã nói ở trên, đó là một quan điểm *chung*.

Mặc dầu như thế, nhưng không phải không có thể có những điều kiện, kinh tế và chính trị, có thể làm cho các giới tiến bộ của giai cấp tư sản thuộc các dân tộc « không phải người Nga » đang mong muốn « dân tộc được giải phóng ».

Cũng có thể là phong trào đó tạo thuận lợi cho sự phát triển của trình độ giác ngộ giai cấp của giai cấp vô sản.

Vậy đảng chúng tôi phải làm gì?

Chính vì tình hình đó có thể xảy ra, nên điều 9 đã được ghi trong cương lĩnh của chúng tôi; chính vì có thể dự kiến được tình hình đó nên mới thuận cho các dân tộc đó có quyền giải quyết những công việc dân tộc của họ tùy theo nguyện vọng của họ (chẳng hạn như muốn hoàn toàn «giải phóng», và phân lập).

Đảng chúng tôi là một đảng lấy việc lãnh đạo giai cấp vô sản đấu tranh cho toàn nước Nga làm mục đích, nên phải chuẩn bị đầy đủ để có thể đối phó với tình hình như thế trong đời sống của giai cấp vô sản, và chính vì lý do đó nên đảng chúng tôi đã phải ghi một điều lệ giống như thế vào trong cương lĩnh của mình.

Bất cứ một đảng nào lo xa và sáng suốt cũng phải hành động như thế.

Tuy nhiên ý nghĩa của điều 9 đó không làm cho «những nhà thông thái» của tờ *Xứ Giê-óoc-gi* và một số nhà dân chủ - xã hội liên bang chủ nghĩa thỏa mãn. Họ đòi hỏi phải trả lời «dứt khoát» và «trực tiếp» vấn đề: «độc lập dân tộc» đối với giai cấp vô sản có lợi hay không?*

Tôi nhớ tới những nhà siêu hình Nga từ năm 1850 đến 1860, đã quấy rầy những nhà biện chứng để hỏi xem nước mưa có hại cho mùa màng không và họ đòi hỏi những nhà biện chứng trả lời «dứt khoát». Đương nhiên những nhà biện chứng đã chứng minh một cách dễ dàng rằng cách đặt vấn đề như vậy chẳng có một chút gì là khoa học cả, rằng phải tùy theo những điều

* Xem bài báo của một «Người cách mạng già» (tức là một người cách mạng đã già cỗi rồi!) trong tờ ***Xứ Giê-óoc-gi*** số 9.

kiện mà trả lời, rằng khi trời hạn hán thì mưa là có ích, trái lại khi thời tiết ẩm thấp thì mưa là vô ích và thậm chí có hại nữa, cho nên đòi hỏi trả lời « dứt khoát » về vấn đề ấy là hoàn toàn điên rồ.

Nhưng những thí dụ đó không giúp ích gì cho tờ *Xứ Giê-óoc-gi* cả.

Những môn đồ của Béc-stanh đòi hỏi những người mác-xít trả lời « dứt khoát » giống như thế về vấn đề sau đây : những hợp tác xã (tức là những hội tiêu dùng và sản xuất) có lợi hay có hại cho giai cấp vô sản ? Những người mác-xít trả lời một cách dễ dàng rằng cách đặt vấn đề như vậy không có ý nghĩa gì cả. Họ giải thích bằng những lời rất giản dị rằng mọi vật đều phụ thuộc vào thời gian và không gian ; rằng ở đâu mà sự giác ngộ giai cấp của giai cấp vô sản đã phát triển đến mức độ mong muốn, mà những người vô sản đã đoàn kết thành một đảng chính trị vững chắc, thì những hợp tác xã có thể rất có lợi cho giai cấp vô sản, nếu chính bản thân đang lĩnh trách nhiệm xây dựng và lãnh đạo những hợp tác xã đó ; trái lại ở đâu mà thiếu những điều kiện ấy, thì những hợp tác xã trở thành có hại đối với giai cấp vô sản, vì những hợp tác xã đó làm cho công nhân có khuynh hướng con buôn và chủ nghĩa nghiệp đoàn cá thể và do đó làm tổn hại sự giác ngộ giai cấp của họ.

Nhưng thí dụ đó cũng không giúp ích gì cho « phái *Xứ Giê-óoc-gi* » cả. Họ hỏi một cách khẩn khoản hơn nữa rằng : độc lập dân tộc đối với giai cấp vô sản là có lợi hay có hại ? Các anh hãy trả lời một cách dứt khoát!

Nhưng chúng ta thấy rằng những điều kiện khả dĩ gây ra và phát triển một phong trào « giải phóng dân tộc »

trong giai cấp tư sản thuộc các dân tộc « khác giống » còn chưa thực hiện được và thấy rằng những điều kiện đó không phải hoàn toàn không tránh được trong tương lai, nên chúng ta chỉ coi đó là những điều kiện có thể xảy ra. Mặt khác, hiện nay chưa có thể nói chắc rằng tinh thần giác ngộ giai cấp của giai cấp vô sản lúc đó sẽ phát triển đến mức độ nào và phong trào đó sẽ có lợi hay có hại cho nó đến mức độ nào! Thế thì căn cứ vào đâu* để trả lời « dứt khoát » vấn đề đó và lấy ở đâu ra câu trả lời ấy kia chứ. Trong điều kiện như vậy mà đòi hỏi phải trả lời « dứt khoát » thì chẳng là ngu ngốc sao?

Rõ ràng là cần phải để cho các dân tộc « khác giống » tự mình giải quyết vấn đề đó, còn chúng ta thì phải làm cho họ có quyền giải quyết vấn đề đó. Khi cần thiết các dân tộc phải tự mình quyết định xem « độc lập dân tộc » có lợi hay có hại cho họ; và nếu có lợi, thì phải thực hiện dưới hình thức nào? Chỉ có họ mới có thể giải quyết được vấn đề đó!

Như vậy, điều 9 quy định cho các dân tộc « khác giống » có quyền giải quyết những công việc dân tộc của mình theo nguyện vọng của mình. Và cũng căn cứ vào điều đó, chúng ta phải làm thế nào cho những nguyện vọng của các dân tộc ấy có tính chất thật sự dân chủ - xã hội và xuất phát từ lợi ích giai cấp của giai cấp vô sản. Do đó cần phải lấy tinh thần dân chủ -

---

* Các ngài trong « *phái Xứ Giê-óoc-gi* » thường xây dựng những yêu cầu của mình trên cát và không nghĩ rằng có thể có những người khác có thể tìm thấy một cơ sở chắc chắn hơn cho những yêu cầu của mình!

xã hội để giáo dục những người vô sản thuộc các dân tộc ấy, và dùng tinh thần dân chủ - xã hội để nghiêm khắc phê phán những phong tục, tập quán và những tổ chức « dân tộc » phản động, điều đó không hề ngăn cản chúng ta bảo vệ cũng những phong tục, tập quán và những tổ chức ấy nhằm chống lại sự tàn bạo của cảnh sát.

Đó là tư tưởng cơ bản của điều 9.

Rất dễ thấy mối liên hệ lô-gích nào đã gắn bó mật thiết điều đó trong cương lĩnh của chúng ta với những nguyên tắc đấu tranh của giai cấp vô sản. Vì toàn bộ cương lĩnh của chúng ta đều dựa trên nguyên tắc đó, nên mối liên hệ lô-gích giữa điều 9 với tất cả những điều khác trong cương lĩnh của đảng ta cũng thể hiện một cách rõ ràng.

Sở dĩ tờ *Xứ Giê-óoc-gi* ngu ngốc được gọi là cơ quan báo chí « thông thái », chính là vì nó không lãnh hội được những tư tưởng giản đơn đến như thế.

Về « vấn đề dân tộc » còn có cái gì phải bàn đến nữa không ?

5. « Việc bảo vệ tinh thần dân tộc và những đặc điểm của nó chăng » ?

Nhưng « tinh thần dân tộc và những đặc điểm của nó » là cái gì ? Căn cứ vào chủ nghĩa duy vật biện chứng, từ lâu khoa học đã chứng minh rằng không hề có và không thể có « tinh thần dân tộc ». Có người nào đã từng bác bỏ quan điểm đó của chủ nghĩa duy vật biện chứng chưa ? Lịch sử đã dạy chúng ta rằng chưa có một ai cả. Do đó, chúng ta phải thừa nhận quan điểm ấy của khoa học và cùng với khoa học chúng ta phải nhắc lại rằng không hề có không thể có « tinh thần dân

tộc». Nhưng, nếu như vậy, nếu không hề có «tinh thần dân tộc», thì đương nhiên là mọi sự bảo vệ cho cái không tồn tại, đều là một điều phi lý lô-gích, và tất nhiên nó sẽ dẫn tới những hậu quả lịch sử (không tốt). Chỉ có tờ *Xứ Giê-óoc-gi*, «cơ quan của đảng cách mạng của những người xã hội - liên bang chủ nghĩa Giê-óoc-gi», mới có thể đưa ra những điều vô lý «có tính chất triết học» như vậy thôi (xem tờ *Xứ Giê-óoc-gi* số 9 *).

*
* *

---

* Cái «đảng» đó tự đặt cho mình một cái tên kỳ quái đến như thế, nó đại biểu cho cái gì? Tờ ***Xứ Giê-óoc-gi*** nói (xem bản phụ lục 1 trong tờ số 10) rằng: «vào mùa xuân vừa qua, những người cách mạng Giê-óoc-gi: những người vô chính phủ Giê-óoc-gi, những người ủng hộ báo ***Xứ Giê-óoc-gi***, những người xã hội cách mạng Giê-óoc-gi đã họp ở nước ngoài và... tập hợp... thành một «đảng» của những người xã hội - liên bang chủ nghĩa Giê-óoc-gi»... Đúng, bọn vô chính phủ hết sức khinh thị bất cứ một thứ chính trị nào, bọn xã hội - cách mạng sùng bái chính trị, nhóm ***Xứ Giê-óoc-gi*** cự tuyệt mọi biện pháp khủng bố và vô chính phủ chủ nghĩa, — những thành phần linh tinh đó, kẻ này bài xích kẻ kia, hình như đã tập hợp nhau lại... thành một «đảng» thì phải! Đó thật là một đám người phức tạp đúng y lý tưởng! Đó là một thế giới trong đó không bao giờ người ta có thể buồn được! Những người tổ chức quả quyết rằng, muốn tập hợp nhiều người lại thành một đảng, thì cần thiết phải có sự cộng đồng về nguyên tắc, thật họ đã lầm! Cái nhóm người linh tinh nói với chúng ta rằng «đảng» đó phải được xây dựng trên sự thiếu nguyên tắc, chứ không phải xây dựng trên sự cộng đồng về nguyên tắc! Chẳng cần «lý luận» và nguyên tắc, chẳng cần những xiềng xích nô

Vấn đề dân tộc là như thế.

Như mọi người đều biết, đảng ta đã phân giải vấn đề dân tộc thành những yếu tố của nó, đã rút ra cái tinh hoa để truyền vào huyết quản của cương lĩnh của mình và làm như thế, đảng đã chỉ rõ rằng người dân chủ - xã hội phải giải quyết « vấn đề dân tộc » như thế nào để hoàn toàn xóa bỏ những hàng rào ngăn cách dân tộc, mà không một lúc nào được tách rời nguyên tắc của mình.

Người ta tự hỏi rằng những đảng dân tộc riêng thì có lợi gì ? Hoặc giả : hãy cho chúng tôi biết cái « cơ sở »

---

lệ ấy! Nhóm người linh tinh đó tuyên bố một cách triết lý rằng: chúng ta càng bỏ được những cái đó càng nhanh bao nhiêu, thì mọi việc sẽ càng tốt bấy nhiêu. Quả nhiên, khi chúng vừa mới từ bỏ những nguyên tắc ấy thì trong nháy mắt chúng đã xây dựng... một cái lâu đài bằng giấy, — à quên xin lỗi, một « đảng xã hội - liên bang chủ nghĩa Giê-óoc-gi ». Như vậy thì hình như chỉ cần « bốn người lính và một người cai » ngồi lại với nhau là bất cứ lúc nào cũng có thể thành lập được một « đảng ». Thật không thể nhịn cười được, khi thấy bọn dốt nát đó, bọn « tướng » không có quân đó triết lý như sau : Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga « là một đảng chống lại chủ nghĩa xã hội, một đảng phản động », v.v. ; những người dân chủ - xã hội Nga là « những người sô vanh » ; Liên đoàn Cáp-ca-dơ của đảng ta phục tùng « một cách nô lệ » Ban chấp hành trung ương đảng*, v.v... (Xem những nghị quyết của hội nghị I của những người cách mạng Giê-óoc-gi). Nhưng người ta có thể mong chờ ở những tàn tích cổ đại ấy của thời Ba-cu-nin được gì hơn chăng ? Cây nào quả ấy, xưởng nào hàng hóa ấy.

.* Cần chỉ ra rằng một số những « cá nhân » tinh thần thất thường coi những hành động nhất trí của các bộ phận trong đảng ta là « phục tùng một cách nô lệ ». Những thầy thuốc quả quyết rằng đó là do thần kinh suy nhược.

dân chủ - xã hội trên đó những quan điểm chính trị và những nguyên tắc tổ chức của những người dân chủ - xã hội liên bang chủ nghĩa được xây dựng xem nào! « Cơ sở » đó, chúng ta không thấy và nó cũng không có nữa. Bọn dân chủ - xã hội liên bang chủ nghĩa vẫn lơ lửng trên không.

Họ có thể dùng hai cách để thoát khỏi cái vị trí không thuận lợi đó. Hoặc là hoàn toàn từ bỏ quan điểm của giai cấp vô sản cách mạng và theo nguyên tắc củng cố hàng rào ngăn cách dân tộc (tức là chủ nghĩa cơ hội dưới hình thức liên bang chủ nghĩa); hoặc là đoạn tuyệt với mọi chủ nghĩa liên bang trong tổ chức của đảng, mạnh dạn tuyên bố cần thiết phải xóa bỏ hàng rào ngăn cách dân tộc và cần phải tập hợp nhau lại trong cùng một phái, phái của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Báo « Đấu tranh của giai cấp vô sản », số 7, ngày 1 tháng Chín 1904
Bài báo không ký tên

Dịch từ tiếng Giê-óoc-gi ra tiếng Nga

THƯ TỪ CU-TAI[9]

Hiện nay ở đây đang cần đến tờ *Tia lửa*[10] (mặc dù nó thiếu tia lửa nhưng cũng vẫn cần đến nó: ít ra nó cũng cung cấp những tin tức hàng ngày và, thật là khi, cũng cần biết rõ kẻ thù) từ số 63 trở đi. Chúng tôi rất cần có những sách do Bôn-tsơ — Bơ-ru-ê-vích[11] xuất bản: « Đấu tranh cho đại hội », « Gửi đảng » (có phải là bản tuyên bố của 22 người?[12]), « Những sự hiểu lầm của chúng ta », « Về thực chất của chủ nghĩa xã hội » và « Bàn về những cuộc bãi công » của Ri-a-đô-vôi (nếu các tài liệu đó đã xuất bản), cuốn sách của Lê-nin công kích Rô-da và Cau-ski[13], Biên bản đại hội của Liên minh[14], « Một bước tiến »[15] (cuốn này có thể đợi được nếu chưa có thì giờ). Chúng tôi cần có tất cả mọi tài liệu mới xuất bản, từ những bản tuyên bố bình thường đến những cuốn sách lớn, tất cả những gì ít nhiều nói đến cuộc đấu tranh hiện nay trong nội bộ đảng.

Tôi đã đọc cuốn sách của Ga-li-óoc-ca nhan đề *Đả đảo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ!* Cuốn ấy khá đấy. Nếu Ga-li-óoc-ca đập mạnh hơn nữa, sâu sắc hơn nữa thì tốt hơn. Với giọng bông đùa và bằng cách xin dung thứ, đồng chí ấy đã làm cho những cú đấm của mình mất sức mạnh và trọng lượng và làm mất tác dụng đối với bạn đọc. Khuyết điểm đó lại càng lộ rõ vì rõ ràng tác

giả thấu hiểu lập trường của chúng ta; tác giả giải thích và phát triển rất hay một số vấn đề. Một người công khai bày tỏ quan điểm của chúng ta phải nói với một tiếng nói cứng cỏi và kiên quyết. Về mặt này, Lê-nin quả là một đại bàng ở thượng ngàn.

Tôi cũng đã đọc những bài báo của Pơ-lê-kha-nốp phân tích cuốn «*Làm gì?*»[16]. Con người đó đã mất lý trí, hoặc là ở ông ta lòng căm thù và tính ác cảm đang lên tiếng. Tôi cho rằng cả hai lời giải thích ấy đều đúng. Tôi cũng cho rằng Pơ-lê-kha-nốp lạc hậu về *những vấn đề mới*. Luôn luôn ông ta nghĩ rằng mình đang đứng trước những kẻ đối lập trước kia và lặp lại như xưa: «Ý thức xã hội được quyết định bởi tồn tại xã hội», «những tư tưởng không phải từ trên trời rơi xuống». Làm như thể Lê-nin nói rằng có thể thực hiện được chủ nghĩa xã hội của Mác ở thời kỳ nô lệ và nông nô! Ngày nay ngay đến học sinh cũng biết rằng «những tư tưởng không phải từ trên trời rơi xuống». Nhưng sự thật là giờ đây vấn đề hoàn toàn khác hẳn. Đã có thời kỳ chúng ta thấm nhuần cái công thức chung đó; đã đến lúc chúng ta phải nghiên cứu kỹ lưỡng vấn đề chung đó. Điều mà ngày nay chúng ta quan tâm đến là tìm hiểu xem hệ thống tư tưởng (lý luận về chủ nghĩa xã hội) đã được soạn thảo ra như thế nào từ những tư tưởng riêng lẻ; những tư tưởng riêng lẻ và những mầu tư tưởng đã được chỉnh đốn lại thành một hệ thống có mạch lạc — lý luận về chủ nghĩa xã hội — như thế nào, và ai đã soạn thảo những tư tưởng đó và nối liền những tư tưởng đó lại với nhau. Ai đưa ra một bản cương lĩnh và những cơ sở lý luận của bản cương lĩnh: quần chúng đưa ra cho các người lãnh đạo họ hay các người lãnh đạo đưa ra cho quần chúng? Nếu chính bản

thân quần chúng và phong trào tự phát của họ đem đến cho chúng ta lý luận về chủ nghĩa xã hội, thì không cần thiết phải tránh cho họ cái ảnh hưởng tai hại của chủ nghĩa xét lại, của chính sách khủng bố, của chủ nghĩa Du-ba-tốp, của chủ nghĩa vô chính phủ: « phong trào tự phát *tự nó* sẽ phát sinh ra chủ nghĩa xã hội ». Nhưng nếu phong trào tự phát tự nó *không* phát sinh ra lý luận về chủ nghĩa xã hội (chớ quên rằng ở Lê-nin thì vấn đề là lý luận về chủ nghĩa xã hội), vậy thì lý luận đó phát sinh ra *ở ngoài* phong trào tự phát, lý luận đó phát sinh từ sự quan sát và sự nghiên cứu phong trào tự phát và những người được vũ trang bằng những kiến thức của thời đại đã làm nên việc đó. Nói một cách khác, lý luận về chủ nghĩa xã hội được soạn thảo ra « hoàn toàn độc lập với sự phát triển của phong trào tự phát », và thậm chí ngược lại với phong trào đó ; Chỉ về sau nó mới *được đưa từ ngoài vào* phong trào đó và *uốn nắn* phong trào đó cho phù hợp với nội dung riêng biệt của nó, tức là phù hợp với những đòi hỏi khách quan của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản.

Kết luận (suy luận thực tiễn) như sau : chúng ta hãy nâng giai cấp vô sản lên đến mức giác ngộ về quyền lợi giai cấp chân chính của họ, đến mức giác ngộ về tư tưởng xã hội chủ nghĩa, chứ không phải là làm ô danh cái lý tưởng đó thành những chuyện bá láp và làm cho nó thích hợp với phong trào tự phát. Lê-nin đã đặt ra cái cơ sở lý luận và sự suy luận thực tiễn đó được xây dựng chính ngay trên cơ sở đó. Chỉ cần theo cái tiền đề lý luận đó là có thể không bị nhiễm phải mọi thứ chủ nghĩa cơ hội. Đó là ý nghĩa lớn lao của tư tưởng Lê-nin. Tôi gọi tư tưởng đó là tư tưởng Lê-nin vì trong

các sách báo Nga, không có một ai đã diễn đạt nó được sáng tỏ như Lê-nin. Pơ-lê-kha-nốp luôn luôn nghĩ rằng mình vẫn ở những năm 1890 – 1900 và ông ta lại nhai lại điều mà người ta đã nhai mười tám lần rồi: hai lần hai là bốn. Và ông ta không thấy xấu hổ khi đi đến mức lặp lại những tư tưởng của Mác-tư-nốp...

Bạn hẳn biết bản tuyên bố của 22 người... Có một đồng chí ở chỗ bạn đến đấy, anh ta mang theo những quyết nghị của các Ban chấp hành ở Cáp-ca-dơ, những nghị quyết này ủng hộ đại hội bất thường của đảng.

Bạn thất vọng là sai lầm: chỉ có Ban chấp hành Cu-tai do dự, nhưng tôi đã thuyết phục được họ, và hiện nay họ chỉ tin theo chủ nghĩa bôn-sê-vích. Thuyết phục họ không khó: chính sách hai mặt của Ban chấp hành trung ương đã trở thành hiển nhiên nhờ có bản tuyên bố của 22 người, và sau những tin tức mới, thu thập được về vấn đề đó thì không thể còn nghi ngờ gì nữa. Nó (Ban chấp hành trung ương) sẽ tự phá hủy tương lai của nó, các đồng chí ở Nga và các đồng chí ở đây sẽ làm tất cả để đạt tới đó. Mọi người đang chống lại nó.

Viết vào tháng Chín – tháng Mười 1904
Đăng lần đầu tiên

Dịch từ tiếng Giê-óoc-gi ra tiếng Nga

THƯ TỪ CU-TAI

(Của cùng một đồng chí)

Nếu tôi có chậm viết thư cho bạn thì cũng đừng căm ghét tôi. Lúc nào tôi cũng bận. Tôi đã nhận được tất cả những gì anh gửi cho tôi. (Biên bản của Liên minh: « Những sự hiểu lầm của chúng ta » của Gơ-li-óoc-ca và Ri-a-đô-vôi; tờ *Người dân chủ-xã hội*, số 1; những số *Tia lửa* mới nhất). Tôi vui lòng về ý kiến của Ri-a-đô-vôi (« Một trong các kết luận »). Bài báo phản đối Rô-da Lúc-xăm-bua cũng tốt. Các vị đó, — Rô-da, Cau-ski, Pơ-lê-kha-nốp, Ác-xen-rốt, Vê-ra Da-xu-lít-sơ và những người khác, — dường như đã đặt ra một số truyền thống gia đình, như là những người quen biết nhau lâu ngày. Họ không thể « phản bội » lẫn nhau, họ bảo vệ lẫn nhau như xưa kia các thành viên của thị tộc đã bảo vệ lẫn nhau trong các bộ lạc gia trưởng mà không xét xem người bà con của họ phạm tội hay là vô tội. Chính cái tình cảm gia đình đó, cái tình cảm « bà con » đó đã cản trở không cho Rô-da đề cập một cách khách quan đến sự khủng hoảng của đảng (tất nhiên cũng có những lý do khác: chẳng hạn như sự hiểu biết không đầy đủ về những sự việc, nhãn quan của người ở nước ngoài, v.v.). Vả lại, chính đó là nguyên

nhân của một số biện pháp không xứng đáng của Pơ-lê-kha-nốp, Cau-ski và những người khác.

Mọi người ở đây đều vui lòng về những sách do Bôn-tsơ xuất bản, coi đó là biểu hiện trang trọng của lập trường của phái bôn-sê-vích. Giá Ga-li-óoc-ca đề cập đến nội dung những bài báo của Pơ-lê-kha-nốp (*Tia lửa*, số 70, 71) thì tốt hơn. Tư tưởng chủ yếu trong những bài báo của Ga-li-óoc-ca là trước kia Pơ-lê-kha-nốp nói một đằng và ngày nay ông ta lại nói một nẻo, ông ta tự nói trái lại ông ta. Thật là một việc đẹp đẽ! Dường như điều đó là... mới! Không phải lần đầu tiên ông ta nói trái lại mình. Có lẽ ông ta lại lấy làm tự hào về điều đó và coi như là sự hiện thân sinh động của « quá trình biện chứng ». Tất nhiên, tính không nhất quán là một vết nhọ trên bộ mặt chính trị của một « người lãnh đạo » và nhất định nó phải bị nêu lên. Nhưng ở ta (tức là trong những số 70 và 71), vấn đề không phải ở đó mà là một vấn đề quan trọng về lý luận (những mối quan hệ giữa tồn tại và ý thức) và về sách lược (những mối liên hệ giữa bị lãnh đạo và lãnh đạo). Theo tôi, đáng lẽ Ga-li-óoc-ca phải chứng minh rằng đấu tranh lý luận của Pơ-lê-kha-nốp chống lại Lê-nin là hoàn toàn ngang tàng, một cuộc đấu tranh chống lại máy xay gió vì trong cuốn sách của Người, Lê-nin nghiêm chỉnh tuân theo luận điểm của C. Mác *về nguồn gốc* của ý thức. Còn cuộc đấu tranh của Pơ-lê-kha-nốp về sách lược, đó hoàn toàn là chủ nghĩa hỗn độn, đặc trưng của một « con người » chạy qua phe bọn cơ hội. Nếu Pơ-lê-kha-nốp đặt câu hỏi một cách rõ ràng như thế này chẳng hạn : « Ai thảo ra cương lĩnh : lãnh đạo hay bị lãnh đạo » ? và sau đó : « Ai nâng những người khác lên đến mức hiểu biết cương lĩnh : lãnh đạo hay bị

lãnh đạo?», hay là: «Có lẽ việc những người lãnh đạo nâng quần chúng lên đến mức hiểu biết cương lĩnh, sách lược và những nguyên tắc tổ chức là điều không đáng mong muốn chăng?»; nếu Pơ-lê-kha-nốp đặt những câu hỏi đó rõ ràng như thế (những câu hỏi mà do tính đơn giản và tính chất trùng phức của chúng nên lời giải đáp nằm chính ngay trong bản thân những câu hỏi đó) thì có lẽ ông ta sẽ cảm thấy lo sợ về những ý định của mình và sẽ không chống lại Lê-nin om sòm lên như thế. Nhưng vì Pơ-lê-kha-nốp không làm như thế, tức là ông ta đã dùng những lời nói suông về «anh hùng và quần chúng» để làm rối vấn đề, nên đã thiên về *chủ nghĩa cơ hội sách lược*. Làm rối vấn đề là một nét đặc trưng của bọn cơ hội.

Theo tôi, nếu Ga-li-óoc-ca đặt những vấn đề đó và những vấn đề khác về mặt nội dung thì có lẽ tốt hơn. Bạn sẽ nói rằng cái đó là việc của Lê-nin; nhưng tôi không thể nào tán thành điều đó vì những quan niệm của Lê-nin bị phê phán đều không phải là sở hữu của Lê-nin, và những đảng viên khác cũng phải quan tâm đến việc xuyên tạc những quan niệm đó như Lê-nin. Tất nhiên, Lê-nin có thể hoàn thành nhiệm vụ đó tốt hơn người khác...

Đã có những nghị quyết ủng hộ những sách do Bôn-tsơ xuất bản. Có lẽ có cả tiền nữa. Bạn hẳn đã đọc những nghị quyết «ủng hộ hòa bình» trên báo *Tia lửa* số 74. Nếu những nghị quyết của các *Ban chấp hành I-mê-rê-ti – Min-grơ-rê-li và Ba-cu* đã không được nêu lên chính là vì trong đó không hề có chút gì tỏ ra «tín nhiệm» Ban chấp hành trung ương. Những nghị quyết hồi tháng Chín, như tôi đã viết, khẩn thiết đòi hỏi phải họp đại hội. Chúng ta sẽ thấy cái gì sẽ xảy ra, tức là chúng ta

sẽ thấy những kết quả của những phiên họp của Hội đồng đảng[17]. Bạn có nhận được sáu rúp không? Bạn sẽ còn nhận được tiền trong những ngày sắp tới. Đừng quên gửi cuốn *Thư gửi người đồng chí*[18], qua người này: ở đây nhiều người không được đọc cuốn đó. Gửi cả số *Người dân chủ - xã hội* tiếp theo nữa.

Cô-xtơ-rốp[19] còn gửi cho chúng tôi một bức thư nói về tinh thần và vật chất (hình như ở đây nói về vải bông). Con lừa đó không hiểu rằng trước mặt hắn không có đám công chúng của tờ *Luống cày*[20]. Vấn đề tổ chức có can dự gì đến hắn?

Tờ *Đấu tranh của giai cấp vô sản*[21] đã ra số mới (số 7). Ngoài những bài khác ra, còn có một bài của tôi viết để chống lại chủ nghĩa liên bang về mặt chính trị và tổ chức[22]. Nếu có phương tiện, tôi sẽ gửi cho bạn số báo đó.

Viết hồi tháng Mười 1904
Đăng lần đầu tiên

Dịch từ tiếng Giê-óoc-gi ra
tiếng Nga

GIAI CẤP VÔ SẢN VÀ ĐẢNG VÔ SẢN

(Nhân điều thứ nhất trong điều lệ đảng)

Bây giờ không còn là lúc mà người ta mạnh dạn tuyên bố rằng « nước Nga là duy nhất và không thể phân chia » nữa. Ngày nay, đến một em bé cũng biết không có nước Nga « duy nhất và không thể phân chia » và từ lâu nước Nga đã chia thành hai giai cấp đối lập : giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Ngày nay không còn ai lại không biết cuộc đấu tranh giữa hai giai cấp đó đã trở thành cái trục, chung quanh đó xoay chuyển cuộc sống hiện đại của chúng ta.

Tuy nhiên, cho đến nay, điều đó khó mà thấy được : thật thế, cho đến nay, trên vũ đài, chúng ta chỉ thấy những nhóm người lẻ loi ; ở thành phố này hay thành phố nọ, ở địa phương này hay địa phương nọ, chỉ những nhóm người lẻ loi đứng ra đấu tranh ; về mặt giai cấp, ta không phân biệt được giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, lúc đó thật khó mà nhận thấy. Nhưng ngày nay, các thành phố và các địa phương liên hợp với nhau, các nhóm vô sản bắt tay nhau, các cuộc tổng bãi công và biểu tình nổ ra — và trước mắt chúng ta đang bày ra cảnh tượng vĩ đại của cuộc đấu tranh giữa hai nước Nga : nước Nga tư sản và nước Nga vô sản. Trên trường chiến đấu, hai đạo quân lớn đang mặt giáp mặt nhau :

đạo quân vô sản và đạo quân tư sản, và cuộc đấu tranh giữa hai đạo quân đó bao trùm toàn bộ đời sống xã hội của chúng ta.

Một đạo quân không thể nào hành động được nếu không có chỉ huy và mọi đạo quân đều có một đội tiền phong đi trước dẫn đường, do đó rõ ràng là những nhóm chỉ huy tương ứng, những đảng tương ứng cũng phải xuất trận cùng với các đạo quân ấy, như người ta thường nói.

Vậy cảnh tượng hiện ra dưới hình thái như sau : một bên là đạo quân tư sản, đứng đầu là đảng tự do ; một bên là đạo quân vô sản, đứng đầu là đảng dân chủ - xã hội ; trong cuộc đấu tranh giai cấp của mình, mỗi đạo quân đều do đảng của chính mình lãnh đạo*.

Nếu chúng tôi nói đến những vấn đề ấy, là cốt để so sánh đảng vô sản với giai cấp vô sản và do đó để vắn tắt xác định bộ mặt chung của đảng ấy.

Những điều nói trên đây cũng đủ để chỉ rõ rằng đảng vô sản đã là nhóm chiến đấu của những người lãnh đạo, thì trước hết, về mặt số lượng phải nhỏ hơn rất nhiều, so với giai cấp vô sản ; thứ hai là trình độ giác ngộ và kinh nghiệm, phải ở một mức độ cao hơn giai cấp vô sản ; thứ ba là phải hợp thành một tổ chức thật chặt chẽ.

Tất cả những điểm đó, theo tôi, không cần phải dẫn chứng nữa : thật vậy, rõ ràng là chừng nào còn chế độ tư bản và nó đưa đến những kết quả tất nhiên như sự

---

* Chúng tôi không nói đến các đảng khác ở Nga, vì để soi sáng những vấn đề ở đây nên thấy không cần thiết phải nói đến họ làm gì.

nghèo khổ và tình trạng lạc hậu của quần chúng nhân dân, thì toàn thể giai cấp vô sản không thể nào đạt được mức giác ngộ mong muốn cả ; do đó, cần phải có một nhóm người lãnh đạo giác ngộ để giáo dục chủ nghĩa xã hội cho đạo quân vô sản, đoàn kết và hướng dẫn họ trong cuộc đấu tranh. Cũng rất rõ ràng là khi đảng tự đặt cho mình nhiệm vụ lãnh đạo giai cấp vô sản *đang đấu tranh* thì nó không thể nào lại là một tập đoàn ngẫu nhiên gồm những phần tử lẻ loi, mà phải là một *tổ chức* thật chặt chẽ tập trung, khiến cho hoạt động của nó có thể hướng theo một kế hoạch duy nhất.

Đó là vắn tắt bộ mặt chung của đảng chúng ta.

Chúng ta hãy nhớ lấy tất cả những điều đó, và bây giờ chúng ta hãy bàn sang vấn đề chính : chúng ta có thể gọi những ai là đảng viên ? Điều thứ nhất trong điều lệ đảng chính là nói về vấn đề đó, và cũng nhân điều ấy, mới có những dòng này.

Vậy chúng ta hãy xem xét vấn đề đó.

Chúng ta có thể gọi những ai là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tức là nhiệm vụ của người đảng viên là gì ?

Đảng ta là đảng dân chủ - xã hội. Như thế nghĩa là đảng có cương lĩnh riêng của mình (những nhiệm vụ trước mắt và những mục tiêu cuối cùng của cuộc vận động), có sách lược riêng của mình (những phương thức đấu tranh) và có nguyên tắc tổ chức riêng của mình (hình thức kết hợp). *Sự thống nhất* các quan điểm về những nguyên tắc của cương lĩnh, của sách lược và của tổ chức là cơ sở để xây dựng đảng ta. Chỉ có *sự thống nhất* các quan điểm đó mới có thể đoàn kết được các đảng viên vào *cùng một* đảng tập trung. Sự thống nhất

các quan điểm mà mất đi thì tức khắc đảng bị tan rã. Cho nên chỉ có người nào hoàn toàn công nhận cương lĩnh, sách lược và nguyên tắc tổ chức của đảng mới có thể gọi là đảng viên. Chỉ có người nào nghiên cứu đầy đủ và hoàn toàn công nhận những nguyên tắc của đảng ta về cương lĩnh, sách lược và tổ chức, mới có thể gia nhập đảng và mới đồng thời có thể là một trong những người lãnh đạo đạo quân vô sản.

Nhưng đối với một đảng viên, *thừa nhận* cương lĩnh, sách lược và nguyên tắc tổ chức của đảng đã đủ chưa? Có thể coi người đó là người lãnh đạo thực sự của đạo quân vô sản chưa? Tất nhiên là chưa! Trước hết, ai cũng biết rằng không thiếu gì những kẻ ba hoa sẽ vui lòng « thừa nhận » cương lĩnh, sách lược và nguyên tắc tổ chức của đảng, nhưng không có khả năng nào hơn là ba hoa. Cho những kẻ ba hoa như thế mang danh hiệu đảng viên (tức là danh hiệu người lãnh đạo đạo quân vô sản) là làm cho cái điều thiêng liêng nhất trong đảng trở thành phàm tục! Vả lại theo chúng tôi biết, đảng ta không phải là một trường triết lý hay một giáo phái. Đảng ta há chẳng phải là một đảng chiến đấu đó sao? Bởi vậy há chẳng phải hiển nhiên là đảng chúng ta không thể chỉ *thừa nhận* suông cương lĩnh, sách lược và nguyên tắc tổ chức của đảng là đủ; há chẳng phải tất nhiên là đảng sẽ nhất định bắt buộc các đảng viên phải *áp dụng* những nguyên tắc mà họ đã thừa nhận? Cho nên những ai muốn trở thành đảng viên, không thể chỉ thừa nhận cương lĩnh, sách lược và nguyên tắc tổ chức là đủ: họ còn phải có nghĩa vụ áp dụng những nguyên tắc đó, thực hiện những nguyên tắc đó.

Nhưng đối với một đảng viên thì áp dụng những nguyên tắc của đảng có nghĩa là gì ? Họ có thể áp dụng những nguyên tắc đó vào lúc nào ? Chỉ có trong khi họ đấu tranh, trong khi họ cùng với toàn đảng dẫn đầu đạo quân vô sản. Người ta có thể đấu tranh đơn độc, phân tán được không ? Tất nhiên là không! Trước hết phải tập hợp nhau lại, tổ chức nhau lại, và chỉ sau đó mới tiến hành chiến đấu. Nếu không, mọi cuộc đấu tranh đều không có kết quả. Hiển nhiên là chính những đảng viên cũng vậy, họ chỉ có thể đấu tranh được và do đó, áp dụng được những nguyên tắc của đảng khi nào họ đoàn kết trong một *tổ chức* thật chặt chẽ. Cũng rất hiển nhiên là tổ chức trong đó các đảng viên đoàn kết với nhau mà càng chặt chẽ thì họ đấu tranh càng có kết quả và do đó họ càng áp dụng được tốt cương lĩnh, sách lược và nguyên tắc của đảng. Không phải không có lý do khi người ta nói đảng ta là một *tổ chức* những người lãnh đạo, chứ không phải là một tập đoàn những cá nhân lẻ loi. Và nếu đảng ta là một *tổ chức* những người lãnh đạo, thì rõ ràng là chỉ người nào chiến đấu trong tổ chức đó, và do đó cho mình có nghĩa vụ thống nhất những nguyện vọng của mình với những nguyện vọng của đảng làm một và phải hành động chung với đảng thì mới được coi là đảng viên của đảng đó, của tổ chức đó.

Vậy muốn là đảng viên thì phải thực hiện cương lĩnh, sách lược và nguyên tắc tổ chức của đảng ; muốn thực hiện những nguyên tắc của đảng thì phải chiến đấu cho những nguyên tắc ấy, thì phải công tác trong một tổ chức của đảng, công tác chung với đảng. Rõ ràng là muốn trở thành đảng viên thì phải gia nhập một tổ

chức của đảng*. Chỉ có gia nhập một tổ chức của đảng và thống nhất quyền lợi cá nhân với quyền lợi của đảng là một, chúng ta mới có thể trở thành đảng viên, đồng thời trở thành những người lãnh đạo chân chính của đạo quân vô sản.

Nếu đảng ta không phải là một tập đoàn những người riêng lẻ và ba hoa, nếu nó là một *tổ chức* những người lãnh đạo và thông qua Ban chấp hành trung ương mà hướng dẫn một cách xứng đáng đạo quân vô sản tiến lên, thì khi đó những điều nói trên tự nó cũng trở nên rõ ràng.

Cũng cần phải ghi thêm vài điểm nữa.

Cho đến nay, đảng ta giống như một gia đình tộc trưởng hiếu khách, sẵn sàng đón tiếp tất cả những người cảm tình. Nhưng ngày nay đã trở thành một *tổ chức* tập trung, đã vứt bỏ tính chất gia trưởng của nó và hoàn toàn giống hệt như một *thành trì* chỉ mở cửa đón những người nào xứng đáng. Điều đó rất quan trọng đối với chúng ta. Giữa lúc chế độ chuyên chế đang ra sức dùng « chủ nghĩa công liên », chủ nghĩa dân tộc,

---

* Mọi cơ quan phức tạp nào cũng đều gồm có vô số những cơ quan đơn giản ; đảng ta cũng vậy, là một tổ chức phức tạp và tổng hợp, nó gồm có nhiều tổ chức của các miền, các địa phương mang tên tổ chức của đảng nếu những tổ chức đó được đại hội đảng hay Ban chấp hành trung ương chấp nhận. Như ta thấy, không phải chỉ có những Ban chấp hành mới mang tên là tổ chức của đảng. Để chỉ huy sự hoạt động của những tổ chức đó theo một kế hoạch duy nhất, thì phải có một Ban chấp hành trung ương, nhờ đó mà những tổ chức địa phương hợp thành một tổ chức tập trung lớn, duy nhất.

chủ nghĩa giáo hội, v. v., để làm suy đồi ý thức giai cấp của giai cấp vô sản, và mặt khác, giữa lúc bọn trí thức thuộc phái tự do đang ngoan cố muốn xóa bỏ quyền độc lập về chính trị của giai cấp vô sản để bắt họ phải chịu sự bảo hộ của chúng thì chúng ta phải tỏ ra hết sức cảnh giác và không được quên rằng đảng ta là một *thành trì* chỉ mở cửa đón những ai đã được thử thách.

Chúng tôi đã làm sáng tỏ hai điều kiện thiết yếu để trở thành đảng viên (thừa nhận cương lĩnh và công tác trong một tổ chức của đảng). Hãy thêm vào đó một điều kiện thứ ba nữa : mọi đảng viên đều có nghĩa vụ ủng hộ đảng về mặt vật chất, và thế là chúng ta đã kể hết tất cả những điều kiện cho phép được mang danh hiệu đảng viên.

Vậy chỉ những ai thừa nhận cương lĩnh của đảng, ủng hộ đảng về vật chất và *tham gia một trong những tổ chức của đảng* thì mới có thể được gọi là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Đồng chí Lê-nin* đã nêu lên cho điều thứ nhất của điều lệ đảng một công thức như vậy đó.

Như ta thấy, công thức đó hoàn toàn bắt nguồn từ tư tưởng cho rằng đảng ta là một *tổ chức* theo chế độ tập trung chứ không phải là một *tập đoàn* những cá nhân lẻ loi.

Và đó chính là giá trị lớn lao của công thức đó.

Nhưng đã có một vài đồng chí vứt bỏ công thức của Lê-nin, cho nó là « hẹp hòi » và « bất tiện », và đưa ra

---

* Lê-nin, nhà lý luận và thực hành xuất sắc của đảng dân chủ - xã hội cách mạng.

một công thức riêng của họ, mà họ cho rằng vừa không « hẹp hòi » vừa không « bất tiện ». Chúng tôi muốn nói đến công thức của Mác-tốp* mà chúng ta sẽ phân tích bây giờ đây.

Theo công thức của Mác-tốp thì « kẻ nào thừa nhận cương lĩnh của đảng, ủng hộ đảng về mặt vật chất, và tự mình thường xuyên ủng hộ đảng, dưới sự chỉ đạo của một trong các tổ chức của đảng, thì kẻ ấy là đảng viên Đ.C.N.D.C.X.H.N. ». Như ta thấy, công thức đó bỏ rơi một điều kiện cần thiết thứ ba để trở thành đảng viên, điều kiện buộc các đảng viên phải có nghĩa vụ *tham gia* một trong những *tổ chức* của đảng. Mác-tốp dường như cho rằng điều kiện rõ ràng minh bạch và thiết yếu đó là thừa và ngược lại y đưa vào công thức của mình cái điều ám muội và mơ hồ là « tự mình ủng hộ đảng, dưới sự chỉ đạo của một trong các tổ chức của đảng ». Do đó, người ta có thể trở thành đảng viên mà không cần phải tham gia vào một tổ chức nào của đảng cả (thật là một « đảng » tốt đẹp!) và cũng không cho rằng mình phải tuân theo ý chí của đảng (thật là một thứ « kỷ luật đảng » tốt đẹp!)! Nhưng như thế thì đảng làm thế nào để « thường xuyên » lãnh đạo được những kẻ không ở trong một tổ chức nào của đảng cả, và do đó không cho rằng mình bắt buộc phải tuyệt đối phục tùng kỷ luật của Đảng?

Đó là câu hỏi đập tan công thức mà Mác-tốp đề nghị lấy làm điều thứ nhất trong điều lệ đảng; nhưng câu hỏi đó đã được giải đáp một cách rất tài tình trong công thức của Lê-nin; Lê-nin đề ra rất rõ rằng điều kiện thứ

---

* Mác-tốp, một trong số những biên tập viên tờ *Tia lửa*

ba cần thiết để trở thành đảng viên là nghĩa vụ *tham gia một trong những tổ chức của đảng.*

Chúng ta chỉ còn việc loại bỏ khỏi công thức của Mác-tốp cái câu ám muội và vô nghĩa là « tự mình ủng hộ đảng, dưới sự chỉ đạo của một trong các tổ chức của đảng ». Nếu thế chỉ còn lại hai điều kiện (thừa nhận cương lĩnh và ủng hộ về mặt vật chất), bản thân hai điều kiện đó lại không có một giá trị gì cả, bởi vì bất cứ một kẻ ba hoa nào cũng có thể « thừa nhận » cương lĩnh và ủng hộ đảng về mặt vật chất, nhưng điều đó không thể nào lại cho họ có quyền là đảng viên được cả.

Quả là một công thức rất « tiện lợi »!

Chúng tôi nói rằng những đảng viên chân chính tuyệt nhiên không thể nào chỉ thừa nhận cương lĩnh của đảng mà thôi, họ còn bắt buộc phải ra sức thực hiện cương lĩnh đó. Mác-tốp đáp lại: các đồng chí thật quá ư nghiêm khắc, vì một đảng viên không nhất thiết phải thi hành cương lĩnh một khi họ không từ chối ủng hộ đảng về mặt vật chất, và vân vân. Mác-tốp dường như rất gượng nhẹ đối với một vài kẻ ba hoa... « dân chủ-xã hội », mà y không muốn ngăn cấm họ vào đảng.

Chúng tôi lại nói tiếp rằng vì đấu tranh là cần thiết để thực hiện cương lĩnh và đoàn kết là cần thiết để đấu tranh cho nên nhiệm vụ của người đảng viên tương lai là phải gia nhập một trong các tổ chức của đảng, phải thống nhất nguyện vọng của mình với nguyện vọng của đảng làm một, phải cùng với đảng lãnh đạo đạo quân chiến đấu của vô sản, tức là tự tổ chức thế nào thành những đạo quân có trật tự của một đảng theo chế độ tập trung. Mác-tốp đáp lại: các đảng viên không nhất thiết cần phải tổ chức thành những đạo quân có

trật tự, tập hợp thành tổ chức ; họ có thể tiến hành đấu tranh một cách riêng rẽ, từng cá nhân một.

Nhưng thử hỏi như thế thì đảng ta là gì ? Một tập đoàn ngẫu nhiên các cá nhân riêng lẻ, hay là một tổ chức chặt chẽ những người lãnh đạo ? Nếu là một tổ chức những người lãnh đạo thì có thể coi những kẻ không gia nhập tổ chức và do đó không cho rằng mình phải phục tùng kỷ luật của đảng, là những người của tổ chức được chăng ? Mác-tốp đáp lại rằng đảng không phải là một tổ chức, hay nói cho đúng hơn, đảng là một tổ chức *vô tổ chức* (đó mới đúng là « chế độ tập trung »!)!

Người ta thấy rằng đối với Mác-tốp, đảng ta không phải là một tổ chức theo chế độ tập trung, mà là một tập đoàn các tổ chức địa phương và các cá nhân « dân chủ - xã hội » thừa nhận cương lĩnh của đảng, v.v... Nhưng nếu đảng ta không phải là một tổ chức theo chế độ tập trung thì nó không thể là một thành trì có thể mở cửa tiếp nhận những người đã qua thử thách. Và, thật thế, đối với Mác-tốp, như công thức của y đã chỉ rõ, đảng không phải là một thành trì, mà là một bàn yến tiệc mà mọi người cảm tình đều được tự do tham dự. Một ít kiến thức, bấy nhiêu cảm tình, một sự giúp đỡ nhỏ nhặt về mặt vật chất, thế là êm rồi, anh có toàn quyền tự xưng là đảng viên. Rồi Mác-tốp muốn làm cho những « đảng viên » hoảng sợ được yên lòng, y nói : các anh đừng có nghe một vài người nói rằng đảng viên phải gia nhập một trong các tổ chức của đảng và do đó, phải đặt nguyện vọng của mình dưới nguyện vọng của đảng. Trước hết, khó mà thừa nhận những điều kiện đó, vì đặt nguyện vọng của mình dưới nguyện vọng

của đảng không phải là một chuyện chơi! Hai nữa là, như tôi đã nêu lên trong bài bình luận của tôi, ý kiến của một số người là sai đấy. Vậy thì thưa các ngài, xin hoan nghênh các ngài, mời các ngài vào... yến tiệc cho!

Mác-tốp dường như nề nang một số giáo sư hay các học sinh trung học là những kẻ không thể cương quyết đặt những nguyện vọng riêng của họ dưới nguyện vọng của đảng. Bởi vậy, Mác-tốp đã mở một lỗ hổng trong thành trì của đảng ta, do đó các quý ngài đó mới có thể lén lút chui vào một cách gian lậu. Mác-tốp mở cửa cho chủ nghĩa cơ hội chui vào, và mở cửa đúng vào lúc mà hàng nghìn kẻ thù đang cố sức bóp chết ý thức giai cấp của giai cấp vô sản!

Nhưng không phải chỉ có thế mà thôi đâu. Sự thật là công thức mập mờ của Mác-tốp còn khiến cho chủ nghĩa cơ hội có thể chui luồn vào đảng ta từ một phía khác nữa.

Chúng ta biết rằng công thức của Mác-tốp chỉ nói đến việc thừa nhận cương lĩnh. Còn về sách lược và tổ chức thì không đả động đến một tiếng nào; nhưng, đối với sự thống nhất của đảng, thì việc tán thành những nguyên tắc về các mặt tổ chức và sách lược, cũng cần thiết như sự nhất trí về những nguyên tắc của cương lĩnh. Người ta sẽ nói với chúng ta rằng chính công thức của đồng chí Lê-nin cũng không nói gì đến điều đó cả. Đúng thế! Nhưng công thức của đồng chí Lê-nin không cần phải nói đến điều đó! Há chẳng hiển nhiên là người nào công tác trong một tổ chức của đảng, và do đó chiến đấu trong hàng ngũ của đảng và phục tùng kỷ luật của đảng, thì tất nhiên không thể nào lại theo những sách lược và nguyên tắc tổ chức nào khác những sách

lược và nguyên tắc tổ chức của đảng được? Nhưng một « đảng viên » thừa nhận cương lĩnh của đảng mà lại không gia nhập một tổ chức nào của đảng cả thì như thế nào? Lấy gì đảm bảo rằng sách lược và nguyên tắc tổ chức của « đảng viên » nọ là của đảng, chứ không phải là những sách lược và nguyên tắc tổ chức nào xa lạ đối với đảng? Đó là điều mà công thức của Mác-tốp không thể nào giải thích cho chúng ta được! Kết quả là chúng ta sẽ có một « đảng » kỳ cục, một đảng mà « đảng viên » sẽ có một cương lĩnh chung (điều này cũng còn phải xem lại đã!), nhưng lại có những quan niệm khác nhau về sách lược và tổ chức! Thật là muôn mầu muôn vẻ về tư tưởng! Nếu vậy đảng ta khác với bàn yến tiệc ở chỗ nào?

Còn một vấn đề nữa: làm thế nào mà vứt bỏ được chế độ tập trung về mặt tư tưởng và thực tiễn mà Đại hội II của đảng đã đề ra cho chúng ta và công thức của Mác-tốp đã hoàn toàn chống lại? Nếu người ta đi đến chỗ cần phải lựa chọn, thì nhất định tốt hơn hết là vứt bỏ công thức của Mác-tốp.

Đó là công thức phi lý mà Mác-tốp đưa ra cho chúng ta, để đối chọi lại công thức của đồng chí Lê-nin!

Chúng ta coi quyết định của Đại hội II của đảng thông qua công thức của Mác-tốp là một việc phi lý, và chúng ta hy vọng rằng Đại hội III nhất định sẽ sửa chữa sai lầm của Đại hội II và sẽ thông qua công thức của đồng chí Lê-nin.

Tóm lại, đạo quân vô sản đang chiến đấu. Nếu mọi đạo quân đều cần có một đội tiên phong, thì chính đạo quân này cũng thế, nó cũng cần có một đội tiền phong. Do đó mà nhóm những người lãnh đạo vô sản đã xuất

hiện : Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Là đội tiền phong của một đạo quân nhất định, thì trước hết phải có một cương lĩnh, một sách lược và một nguyên tắc tổ chức của riêng mình. Sau nữa đảng phải họp thành một tổ chức thật chặt chẽ. Nếu người ta hỏi : chúng tôi phải gọi những ai là đảng viên của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ? thì đảng chỉ có thể trả lời rằng : người nào thừa nhận cương lĩnh của đảng, ủng hộ đảng về mặt vật chất và công tác ở một trong những tổ chức của đảng, người đó là đảng viên của đảng.

Chính đồng chí Lê-nin đã nói lên cái chân lý hiển nhiên đó trong công thức tuyệt diệu của Người.

Báo «Đấu tranh của giai cấp vô sản», số 8
Ngày 1 tháng Giêng 1905
Bài báo không ký tên

Dịch từ tiếng Giê-óoc-gi ra tiếng Nga

CÔNG NHÂN CÁP-CA-DƠ, ĐÃ ĐẾN LÚC TRẢ THÙ!

Đội ngũ lục quân của Nga hoàng trở nên thưa thớt, hạm đội của Nga hoàng bị tiêu diệt và cuối cùng, cảng Lữ-thuận đầu hàng nhục nhã : một lần nữa, sự suy yếu già cỗi của nền chuyên chế Nga hoàng lại bộc lộ...

Tình trạng ăn uống xấu tệ, tình trạng thiếu những biện pháp vệ sinh đã giúp cho các bệnh truyền nhiễm lan tràn nhanh chóng trong binh lính. Tình hình không thể dung thứ được đó lại thêm trầm trọng vì không có được một chỗ ở và một phục trang tương đối kha khá. Binh lính bị suy yếu và kiệt sức ngã xuống như ruồi. Và thảm cảnh đó xảy ra sau khi hàng vạn binh lính bị giết chết vì đạn!... Do đó đã dẫn tới trạng huống sôi sục và bất bình trong binh lính. Họ tỉnh khỏi cơn mê muội, họ bắt đầu cảm thấy mình là những con người, họ cũng không phục tùng mù quáng những mệnh lệnh của cấp trên nữa, và họ thường đón tiếp những sĩ quan quá nhiệt tình bằng những tiếng huýt sáo và những lời hăm dọa.

Một sĩ quan ở Viễn đông viết cho chúng tôi như sau :

« Tôi đã làm một chuyện ngu xuẩn! Tuân theo yêu cầu của quan trên, vừa rồi tôi đọc một bài diễn văn

trước binh lính. Tôi vừa mới bắt đầu nói rằng phải bảo vệ Nga hoàng và tổ quốc, thì khắp nơi đều nổi lên những tiếng huýt sáo, những câu chửi rủa, những sự hăm dọa... Tôi bắt buộc phải tránh xa khỏi đám đông đang nổi giận...

Tình hình ở Viễn đông như thế đó!

Thêm vào tình hình ấy là không khí sôi sục trong các binh sĩ dự bị ở Nga, những cuộc biểu tình cách mạng của họ ở Ô-đét-xa, Ê-ca-tê-ri-nô-sláp, Cuốc-scơ, Pen-da và ở các thành phố khác, những sự phản kháng của tân binh ở Gu-ri, I-mê-rê-xi, Các-ta-li-ni, ở miền Nam và miền Bắc nước Nga; hãy nhớ kỹ rằng cả nhà tù lẫn súng đạn cũng không ngăn cản nổi những người phản kháng (mới rồi người ta đã bắn chết ở Pen-da nhiều lính dự bị vì họ đã biểu tình), và các bạn sẽ dễ dàng hiểu người lính Nga nghĩ gì...

Nền chuyên chế Nga hoàng mất chỗ dựa chủ yếu của nó: « quân đội trung thành » của nó!

Mặt khác, ngân khố của Nga hoàng ngày càng vơi dần. Những thất bại quân sự diễn ra liên tiếp. Chính phủ Nga hoàng mất dần tín nhiệm với các nước ngoài. Khó khăn lắm nó mới có được những khoản tiền mà nó cần dùng, và giờ phút mà nó sẽ mất hết chỗ vay mượn không còn xa nữa! « Ai sẽ trả cho chúng tao, một khi mày bị người ta lật đổ; và cái ngày mày bị sụp đổ chắc chắn không xa lắm », người ta xua đuổi chính phủ Nga hoàng bằng cái câu trả lời đó, không ai tín nhiệm chính phủ đó nữa! Còn nhân dân, nhân dân thống khổ, đói rét, liệu họ có thể cung cấp gì cho chính phủ Nga hoàng, khi mà chính họ cũng không có gì để ăn cả?!

Nền quân chủ chuyên chế Nga hoàng do đó mất chỗ dựa chủ yếu thứ hai của nó: một ngân khố dồi dào và những trái khoản bồi đắp cho ngân khố đó!

Đồng thời, cuộc khủng hoảng công nghiệp ngày càng trầm trọng, công xưởng và nhà máy đóng cửa, hàng triệu công nhân đòi việc làm và bánh mì. Nạn đói với một mức độ mới bao trùm quần chúng nông dân nghèo đã kiệt quệ. Làn sóng phẫn nộ trong nhân dân ngày càng dâng cao và đã vào cái ngai vàng của Nga hoàng với một sức mạnh ngày càng tăng; nền quân chủ chuyên chế Nga hoàng suy tàn đang lung lay đến tận gốc...

Nền quân chủ chuyên chế Nga hoàng bị bao vây đang vứt bỏ bộ lốt cũ của nó, như một con rắn: trong khi nước Nga bất bình đang chuẩn bị một cuộc tấn công quyết định, thì chế độ đó cất *chiếc roi ngựa* của nó đi (hoặc giả vờ cất đi!) và, dị trang bằng một lốt cừu non, tuyên bố một *chính sách xoa dịu*!

Các đồng chí có nghe thấy không? Nó yêu cầu chúng ta hãy quên cái tiếng vút réo của những chiếc roi ngựa và của những viên đạn, hãy quên hàng trăm đồng chí anh dũng của chúng ta bị giết chết, hãy quên những hương hồn vinh quang của các đồng chí đó đang bay lượn chung quanh ta và đang rì rầm: «Hãy trả thù cho chúng tôi»!

Thật vô sỉ, nền chuyên chế chìa đôi tay đẫm máu của nó ra bắt tay chúng ta và nói đến giảng hòa! Nó đã công bố một «đạo dụ của hoàng đế»[23], trong đó nó hứa hẹn một nền «tự do» mơ hồ... Đồ ăn cướp lõi đời! Chúng tưởng có thể làm cho hàng triệu người vô sản đói khát được no bụng bằng những lời nói suông! Chúng tưởng có thể thỏa mãn được hàng triệu và hàng triệu nông dân chìm đắm trong cảnh cơ cực và kiệt quệ bằng những lời nói suông. Chúng muốn bóp nghẹt những tiếng khóc nức nở của những tang gia, nạn nhân của chiến tranh,

bằng những lời hứa hẹn ! Đồ khốn nạn ! Chúng đang chết đuối và đang vớ phải bọt ! ...

Đúng thế các đồng chí ạ, ngai vàng của chính phủ Nga hoàng đang bị lung lay đến tận gốc ! Cái chính phủ đó lấy số tiền thuế mà nó đã cưỡng đoạt được của chúng ta để nuôi dưỡng những tên đao phủ sát hại chúng ta — bọn bộ trưởng, tổng đốc, quan huyện, quan phủ và giám đốc các nhà tù, cảnh sát trưởng, *sen đầm và mật thám* ; cái chính phủ đã bắt buộc những binh lính tuyển mộ trong chúng ta, những anh em và con cái chúng ta, phải đổ máu của chính chúng ta ; cái chính phủ đã ủng hộ bằng mọi cách bọn địa chủ và bọn chủ, trong cuộc đấu tranh hàng ngày để chống lại chúng ta ; cái chính phủ đã trói chân tay chúng ta lại và đẩy chúng ta đến tình trạng những kẻ cùng đinh ; cái chính phủ đã đã man chà đạp và nhạo báng cái thiêng liêng nhất của chúng ta : nhân phẩm của chúng ta,— cái chính phủ đó ngày nay đang lảo đảo và cảm thấy đất đang hồng dưới chân nó !

Đã đến lúc trả thù ! đã đến lúc trả thù cho những đồng chí quang vinh của chúng ta bị bọn lính đánh thuê của Nga hoàng giết hại dã man ở I-a-rô-sláp, Đôm-bơ-rô-va, Ri-ga, Pê-téc-bua, Mạc -tư-khoa, Ba-tum, Ti-phơ lít-xơ, Dơ-la-tu-stơ, Ti-khô-rét-scai-a, Mi-khai-lốp, Ki-si-nép, Gô-men, I-a-cút-scơ, Gu-ri, Ba-cu và ở những nơi khác ! Đã đến lúc hỏi tội nó về những nạn nhân vô tội bị ngã gục hàng vạn người trên chiến trường Viễn đông! Đã đến lúc lau khô nước mắt của vợ con họ ! Đã đến lúc bắt nó phải trả lời về những nỗi đau khổ và nhục nhã mà nó đã chồng chất lên chúng ta từ bao lâu nay ! Đã đến lúc kết liễu cái chính phủ Nga hoàng và dọn

đường cho chế độ xã hội chủ nghĩa ! Đã đến lúc phải *đánh đổ* chính phủ Nga hoàng !

Và chúng ta *sẽ đánh đổ* nó.

Các ngài tự do đang uổng công ra sức cứu vớt cái ngai vàng sụp đổ của Nga hoàng ! Chúng uổng công giơ tay cứu vớt Nga hoàng ! Chúng ra sức cầu xin sự bố thí của Nga hoàng, ra sức làm cho Nga hoàng chấp nhận « dự án Hiến pháp »[24] của chúng, để bằng *những cải cách* nhỏ nhặt, mở ra một con đường tiến đến sự thống trị về chính trị, biến Nga hoàng thành công cụ của chúng, đem chế độ chuyên chế của giai cấp tư sản thay thế cho chế độ chuyên chế của Nga hoàng và sau đó bóp nghẹt một cách có hệ thống giai cấp vô sản và nông dân ! Mất công toi thôi ! Chậm quá rồi các ngài tự do ạ! Hãy nhìn xung quanh các ngài xem chính phủ Nga hoàng đã ban cho các ngài cái gì, hãy xem « đạo dụ của hoàng đế » : một chút « tự do » đối với những « cơ quan tỉnh và thành thị », một chút « bảo đảm » chống lại « sự thu hẹp quyền lợi của tư nhân » một chút « tự do » đối với « báo chí » và sự khẳng định kiên quyết rằng «những luật lệ cơ bản của nền đế chế nhất định không thể đụng chạm đến được » và « những biện pháp thiết thực sẽ được áp dụng để giữ cho luật pháp có đầy đủ hiệu lực, vì pháp luật đó là trụ cột chủ yếu của ngai vàng trong một nước quân chủ chuyên chế » ! Kết quả như thế nào ? Người ta chưa có đủ thì giờ để nhận rõ « đạo dụ » lố bịch của một tên Nga hoàng lố bịch thì đã thấy những « lời cảnh cáo » các báo tuôn xuống như mưa đá, đã thấy những cuộc bắt bớ của sen đầm và cảnh sát tăng

lên gấp bội, và đến cả những buổi tiệc yên lành cũng bị cấm đoán ! Chính bản thân chính phủ Nga hoàng đã tự mình ra sức chứng minh rằng những lời hứa hẹn nhỏ nhặt của nó chẳng qua chỉ là những lời nói suông thảm hại mà thôi.

Mặt khác, quần chúng nhân dân bất bình đang chuẩn bị cuộc *cách mạng* chứ không phải chuẩn bị sự thỏa hiệp với Nga hoàng. Họ quyết theo câu cách ngôn : « Đánh chết cái nết không chừa ». Đúng thế các ngài ạ, những cố gắng của các ngài đều uổng công vô ích ! Cách mạng Nga là điều không thể tránh được. Cũng như mặt trời không thể không mọc được ! Các ngài có thể ngăn cản mặt trời mọc được không ? *Lực lượng chủ yếu của cuộc cách mạng đó là giai cấp vô sản thành thị và nông thôn ; người cầm lá cờ của cuộc cách mạng đó là Đảng công nhân dân chủ-xã hội*, chứ không phải các ngài đâu, các ngài tự do ạ ! Tại sao các ngài lại quên cái « điều nhỏ mọn » hiển nhiên đó ?

Đã nổi lên rồi trận bão táp, báo tin trời rạng đông. Mới hôm qua và hôm kia thôi, giai cấp vô sản Cáp-ca-dơ, từ Ba-cu đến Ba-tum, đã đồng thanh biểu lộ sự khinh bỉ của mình đối với nền chuyên chế Nga hoàng. Không còn nghi ngờ gì nữa, ý đồ vinh quang đó của vô sản Cáp-ca-dơ sẽ không khỏi có tiếng vang đến vô sản ở các vùng khác của nước Nga. Sau đó hãy đọc vô số nghị quyết của công nhân biểu thị sự khinh bỉ sâu sắc của họ đối với chính phủ Nga hoàng ; hãy lắng nghe tiếng uất hận âm ỉ nhưng mạnh mẽ của nông thôn, và các đồng chí sẽ thấy rằng nước Nga là một khẩu súng đã nạp

đạn sẵn, chỉ đợi một sự lay động nhỏ là nổ. Đúng thế, các đồng chí ạ, không còn xa nữa cái giờ phút mà cuộc cách mạng Nga sẽ giương cao những cánh buồm của nó lên và « sẽ quét sạch khỏi mặt đất » cái ngai vàng khả ố của một tên Nga hoàng khả ố !

Chúng ta có một nhiệm vụ thiêng liêng : chúng ta phải sẵn sàng cho giờ phút đó. Vậy chúng ta hãy chuẩn bị đi, các đồng chí ạ ! Hãy gieo hạt giống tốt trong quần chúng rộng rãi của giai cấp vô sản. Chúng ta hãy kề vai sát cánh với nhau và *hãy xiết chặt hàng ngũ xung quanh các Ban chấp hành của đảng* ! Không một lúc nào chúng ta được quên rằng *chỉ có những Ban chấp hành của đảng mới có thể lãnh đạo chúng ta một cách xứng đáng* : *chỉ có họ* mới có thể soi sáng cho chúng ta con đường đi đến « Đất thánh » : thế giới xã hội chủ nghĩa ! Cái đảng đã mở mắt cho chúng ta và đã chỉ cho chúng ta kẻ thù, đã tổ chức chúng ta thành một đội quân đáng sợ và đã dẫn dắt chúng ta đấu tranh chống kẻ thù ; cái đảng đã không bỏ rơi chúng ta trong khi vui cũng như trong lúc khó khăn và đã luôn luôn đi hàng đầu chúng ta, đảng đó chính là Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga ! Chính đảng đó, và *chỉ có đảng đó thôi*, mới tiếp tục lãnh đạo chúng ta trong tương lai !

Một quốc hội lập hiến, được bầu lên bằng đầu phiếu phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và kín : đó là cái mà hiện nay chúng ta phải đấu tranh để đạt được !

Chỉ có một quốc hội như thế mới đem lại cho chúng ta *chế độ cộng hòa dân chủ* mà chúng ta rất cần đến trong cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội của chúng ta.

Hãy tiến lên, các đồng chí! Trong lúc mà chế độ chuyên chế Nga hoàng đang lảo đảo, nhiệm vụ của chúng ta là chuẩn bị cho cuộc tấn công cuối cùng! Đã đến lúc trả thù!

Đả đảo chế độ chuyên chế Nga hoàng!
Quốc hội lập hiến muôn năm!
Nền cộng hòa dân chủ muôn năm!
Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga muôn năm!

Tháng Giêng 1905

Truyền đơn in ngày 8 tháng Giêng 1905 tại nhà in bí mật (ở A-vơ-la-ba) của Liên minh Cáp-ca-dơ ĐCNDCXHN

Ký tên: Ban chấp hành Liên minh

TÌNH HỮU NGHỊ QUỐC TẾ MUÔN NĂM !

Hỡi các công dân ! Phong trào giai cấp vô sản cách mạng lớn lên, những hàng rào dân tộc sụp đổ ! Vô sản các dân tộc ở Nga liên hợp lại thành một đạo quân quốc tế ; những con suối khác nhau của phong trào vô sản sáp nhập thành một dòng thác cách mạng duy nhất. Những đợt sóng của dòng thác đó ngày một dâng cao ; các đợt sóng ấy vỗ vào chiếc ngai vàng của Nga hoàng với một sức mạnh ngày một tăng lên không ngừng. Chính phủ Nga hoàng suy tàn đang lảo đảo. Nhà tù, trại giam, giá treo cổ, không có gì ngăn chặn được phong trào vô sản đang lớn mạnh không ngừng.

Thế là để củng cố ngai vàng của nó, chính phủ Nga hoàng nghĩ ra một thủ đoạn « mới ». Nó gieo rắc lòng thù hằn giữa các dân tộc trong nước Nga, nó làm cho các dân tộc chống lẫn nhau ; nó tìm cách chia cắt phong trào chung của giai cấp vô sản thành những phong trào nhỏ mà nó có ý định *đẩy những phong trào này chống lại những phong trào kia* ; nó tổ chức những cuộc tàn sát người Do-thái, người Ác-mê-ni, v.v., và tất cả những cái đó đều nhằm chia rẽ các dân tộc ở nước Nga trong

một cuộc chiến tranh anh em giết hại lẫn nhau, và, sau khi đã làm cho các dân tộc suy yếu đi, sẽ lần lượt chiến thắng các dân tộc đó một cách không khó khăn gì cả !

Chia để trị, đó là chính sách của chính phủ Nga hoàng. Chính đó là điều nó đã thực hiện ở các thành phố nước Nga (hãy nhớ lại những cuộc tàn sát ở Gô-men, Ki-si-nép và ở các thành phố khác), và nó đang bắt đầu lại thi hành ở Cáp-ca-dơ. Đồ đê tiện ! Nó định củng cố cái ngai vàng đáng khinh của nó bằng máu và thây của các công dân đấy ! Những tiếng rên rỉ của người Ác-mê-ni và Tác-ta đang chết ở Ba-cu ; nước mắt của những người vợ, những người mẹ và các trẻ em ; máu, máu vô tội của những công dân chân thành nhưng không giác ngộ ; những vẻ mặt sợ hãi của những người không được bảo vệ đang chạy trốn cái chết ; những nhà cửa bị phá hủy, những cửa hàng bị cướp phá, tiếng rít ghê sợ và liên miên của những viên đạn : đấy là những thứ mà Nga hoàng, tên giết hại những người công dân chất phác, dùng để củng cố chiếc ngai vàng của nó !

Đúng thế đấy, hỡi các công dân ! Chính chúng, bọn tay sai của chính phủ Nga hoàng, đã xúi dục những người Tác-ta chống lại những người Ác-mê-ni yên lành ! Chính chúng, bọn tôi tớ của chính phủ Nga hoàng, đã phân phát súng đạn cho người Tác-ta, và cho bọn cảnh sát và cô-dắc mặc quần áo Tác-ta và tung chúng ra để chống lại người Ác-mê-ni ! Suốt hai tháng bọn tôi tớ của Nga hoàng đã chuẩn bị cuộc chiến tranh anh em giết hại lẫn nhau đó, và thế là cuối cùng chúng đã đạt đến cái mục đích dã man của chúng. Hãy tiêu diệt và nguyền rủa cái chính phủ Nga hoàng !

Ngày nay, những tên nô lệ khốn nạn đó của một tên Nga hoàng khốn nạn cũng đang cố sức gây ra ở ta,

tại Ti-phơ-lít-xơ, một cuộc chiến tranh anh em giết hại lẫn nhau! Chúng đang thèm khát máu của các bạn, chúng muốn chia rẽ các bạn và muốn thống trị các bạn. Hãy cảnh giác! Hỡi người Ác-mê-ni, Tác-ta, Giê-óoc-gi, Nga, hãy cùng bắt tay nhau, hãy xiết chặt hàng ngũ lại và đối với những mưu toan của chính phủ để chia rẽ các bạn, hãy đồng thanh trả lời: Đả đảo chính phủ Nga hoàng! Tình hữu nghị anh em giữa các dân tộc muôn năm!

Các bạn hãy cùng bắt tay nhau và hãy đoàn kết, tập hợp xung quanh giai cấp vô sản, người đào huyệt thật sự của chính phủ Nga hoàng là kẻ duy nhất chịu trách nhiệm về những cuộc tàn sát ở Ba-cu.

Khẩu hiệu của các bạn phải là:

Đả đảo những sự thù hằn dân tộc!
Đả đảo chính phủ Nga hoàng!
Tình hữu nghị anh em giữa các dân tộc muôn năm!
Nền cộng hòa dân chủ muôn năm!

13 tháng Giêng 1905

Truyền đơn in tại nhà in của Ban chấp hành Ti-phơ-lít-xơ ĐCNDCXHN

Ký tên: Ban chấp hành Ti-phơ-lít-xơ

GỬI CÁC CÔNG DÂN.
LÁ CỜ ĐỎ MUÔN NĂM!

Những hy vọng lớn và những thất vọng lớn! Tình thương yêu lẫn nhau và lòng tin tưởng chứ không phải là những hằn thù dân tộc! Một cuộc biểu tình vĩ đại chống chế độ Nga hoàng, kẻ gây ra những vụ tàn sát, chứ không phải là một cuộc huynh đệ tương tàn! Những hy vọng của chính phủ Nga hoàng bị tiêu tan: nó không xúi dục được các dân tộc ở Ti-phơ-lít-xơ chống lẫn nhau!...

Đã từ lâu chính phủ Nga hoàng cố sức xúi dục vô sản chống lẫn nhau, đã từ lâu nó tìm cách phá vỡ phong trào chung của giai cấp vô sản. Chính vì thế nên nó đã tổ chức những cuộc tàn sát ở Gô-men, Ki-si-nép và ở những nơi khác. Lại cũng chính vì mục đích đó mà nó đã gây ra một cuộc chiến tranh anh em giết hại lẫn nhau ở Ba-cu. Và cuối cùng con mắt của chính phủ Nga hoàng đã nhìn vào Ti-phơ-lít-xơ. Nó định dựng lên ở đây, trung tâm Cáp-ca-dơ, một tấn bi kịch đẫm máu, để sau đó đem diễn lại ở các tỉnh! Các bạn hãy suy nghĩ xem: xúi dục các dân tộc ở Cáp-ca-dơ chống lẫn nhau và dìm giai cấp vô sản Cáp-ca-dơ vào trong bể máu của chính giai cấp đó! Chính phủ Nga hoàng đã hí hửng vui mừng. Nó đã cho rải cả truyền đơn kêu gọi kéo

nhau đến đánh người Ác-mê-ni. Và chúng tin chắc vào thắng lợi. Nhưng bất thình lình, ngày 13 tháng Hai, một đám đông hàng nghìn người Ác-mê-ni, Giê-óoc-gi, Tác-ta và Nga, tụ họp ở trong nhà thờ Văn-cơ, để chặn đứng những âm mưu của chính phủ Nga hoàng ; tại đó họ đã thề ủng hộ lẫn nhau « để đấu tranh chống con qui gieo rắc sự bất hòa giữa chúng ta với nhau ». Tất cả đều nhất trí. Đã có những bài diễn văn kêu gọi « đoàn kết ». Quần chúng hoan nghênh các diễn giả. Đã phân phát 3 nghìn tờ truyền đơn của chúng ta. Quần chúng giành nhau những truyền đơn ấy. Phấn khởi tăng lên. Không sợ chính phủ, họ định ngày hôm sau lại tụ họp nhau cũng ở trong nhà thờ đó để, một lần nữa, « thề sẽ thương yêu nhau ».

Ngày 14 tháng Hai. Khắp xung quanh nhà thờ và ở các phố tiếp cận, đều đen đặc những người. Truyền đơn của chúng ta được phân phát và đọc công khai. Quần chúng chia thành nhóm nhỏ, thảo luận nội dung các truyền đơn. Người ta đọc diễn văn. Phấn khởi càng tăng. Họ định biểu tình diễu qua trước nhà thờ Xi-ôn và giáo đường, định « thề sẽ yêu thương nhau », định dừng lại ở nghĩa địa của người Ba-tư, định tuyên thệ một lần nữa rồi giải tán. Quần chúng làm như họ đã định. Dọc đường khi đến gần giáo đường và tại nghĩa địa của người Ba-tư, họ đọc diễn văn, phân phát các truyền đơn của chúng ta (ngày đó đã phân phát 12.000 tờ). Sự phấn khởi của quần chúng tăng lên không ngừng. Sức mạnh cách mạng đã được tích tụ lại đang tìm cách biểu lộ ra ngoài. Quần chúng định biểu tình ở phố Cung điện, trên đại lộ Gô-lô-vin-ski và chỉ sau đó mới giải tán. Ban chấp hành của chúng ta lợi dụng hoàn cảnh đó để tổ chức ngay lúc đó một hạt nhân lãnh đạo nhỏ.

Hạt nhân đó, đứng đầu là một công nhân tiên phong, chiếm ngay một vị trí trung tâm, và một lá cờ đỏ bất thần được tung ra trước ngay cung điện. Người cầm cờ đứng chót vót trên vai các người biểu tình, đọc một bài diễn văn rõ ràng có tính chất chính trị, trong đó diễn giả trước hết yêu cầu các bạn hữu đừng vì không thấy có lời kêu gọi dân chủ - xã hội trên lá cờ mà hoang mang. « Không, không, — những người biểu tình trả lời — lời kêu gọi đó ở trong tim chúng tôi ! » Sau đó diễn giả giải thích ý nghĩa của lá cờ đỏ, phê phán theo quan điểm dân chủ - xã hội những diễn giả trước, vạch rõ tính chất không triệt để trong những bài diễn văn của họ, khẳng định sự cần thiết phải lật đổ chế độ Nga hoàng và chủ nghĩa tư bản, kêu gọi những người biểu tình đấu tranh dưới lá cờ đỏ của đảng dân chủ - xã hội. « Lá cờ đỏ muôn năm ! » — quần chúng trả lời. Đoàn biểu tình đi về phía nhà thờ Văn-cơ. Dọc đường, ba lần đoàn người biểu tình dừng lại để nghe người cầm cờ phát biểu. Người này lại kêu gọi những người biểu tình đấu tranh chống chế độ Nga hoàng và yêu cầu tuyên thệ sẽ gặp lại nhau trong khởi nghĩa cũng nhất trí như ở cuộc biểu tình hiện nay. « Chúng tôi xin thề » ! — quần chúng đáp lại. Rồi những người biểu tình tới nhà thờ Văn-cơ, và sau một cuộc xô xát nhỏ với lính cô-dắc thì giải tán.

Đó là « cuộc biểu tình của 8.000 công dân ở Ti-phơ-lít-xơ ».

Công dân Ti-phơ-lít-xơ đã chống lại chính sách giả dối của chính phủ Nga hoàng như thế đó. Họ đã trả thù như thế đó cái chính phủ đê tiện đã làm cho công dân Ba-cu phải đổ máu. Vinh quang và huy hoàng thay công dân Ti-phơ-lít-xơ !

Trước hàng nghìn công dân Ti-phơ-lít-xơ, tập hợp dưới lá cờ đỏ và là những người đã nhiều lần lên án tử hình chính phủ Nga hoàng, bọn tôi đòi đê tiện của một chính phủ đê tiện đã phải lùi bước. Chúng đã từ bỏ cuộc tàn sát.

Các công dân, liệu có thể nói được rằng chính phủ Nga hoàng sẽ không tìm cách tổ chức những cuộc tàn sát nữa không ? Còn lâu mới nói được như thế ! Chừng nào chính phủ đó còn tồn tại và nó càng cảm thấy đất ở dưới chân nó lún xuống thì nó càng cần đến những cuộc tàn sát. Biện pháp duy nhất để chấm dứt *những cuộc tàn sát* là thủ tiêu chế độ chuyên chế Nga hoàng.

Các bạn coi trọng cuộc sống của các bạn và của những bà con các bạn ư? Các bạn yêu mến bè bạn, bà con họ hàng các bạn và các bạn không muốn có những cuộc tàn sát ư? Hỡi các công dân, nếu thế thì nên biết rằng chỉ có thủ tiêu chế độ Nga hoàng thì mới chấm dứt được những cuộc tàn sát và những cuộc đổ máu do những cuộc tàn sát đó gây nên !

Lật đổ chế độ chuyên chế Nga hoàng : đó là điều các bạn phải cố gắng trước tiên !

Các bạn muốn thủ tiêu *mọi* hằn thù dân tộc ư? Các bạn tìm cách thực hiện sự đoàn kết hoàn toàn giữa các dân tộc ư? Hỡi các công dân, nếu thế thì nên biết rằng chỉ có thủ tiêu sự bất bình đẳng, xóa bỏ chủ nghĩa tư bản thì mới chấm dứt được những sự phân tranh dân tộc !

Sự chiến thắng của chủ nghĩa xã hội, đó là điều mà cuối cùng các bạn phải hướng đến !

Nhưng ai sẽ quét khỏi mặt đất cái chế độ Nga hoàng đáng ghét, ai sẽ giải thoát cho các bạn khỏi những cuộc tàn sát? — Giai cấp vô sản, do đảng dân chủ - xã hội lãnh đạo.

Và ai sẽ phá hủy chế độ tư bản chủ nghĩa, ai sẽ làm cho tình đoàn kết quốc tế thống trị ở trên trái đất? — Lại cũng giai cấp vô sản, do đảng dân chủ - xã hội lãnh đạo.

Giai cấp vô sản và chỉ có giai cấp vô sản, sẽ giành được cho các bạn tự do và hòa bình.

Vậy các bạn hãy tập hợp xung quanh giai cấp vô sản và các bạn hãy đứng dưới lá cờ của đảng dân chủ - xã hội!

Hỡi các công dân! hãy đứng dưới lá cờ đỏ!

Đả đảo chế độ chuyên chế Nga hoàng!
Nền cộng hòa dân chủ muôn năm!
Đả đảo chủ nghĩa tư bản!
Chủ nghĩa xã hội muôn năm!
Lá cờ đỏ muôn năm!

15 tháng Hai 1905

Truyền đơn in tại nhà in của
Ban chấp hành Ti-phơ-lít-xơ
ĐCNDCXHN

Ký tên: Ban chấp hành
Ti-phơ-lít-xơ

NÓI VẮN TẮT VỀ NHỮNG SỰ BẤT ĐỒNG TRONG ĐẢNG[25]

«Đảng dân chủ-xã hội là sự kết hợp phong trào công nhân với chủ nghĩa xã hội».

Các Cau-xki

Họ thật là quá quấy rầy, « những người men-sê-vích » ở ta ! Tôi muốn nói đến « những người men-sê-vích » ở Ti-phơ-lít-xơ. Nghe phong phanh về những sự bất đồng trong đảng, thế là họ lặp lại : dù muốn hay không, bất cứ ở đâu, chúng tôi sẽ nói đến những sự bất đồng đó, và chúng tôi sẽ nói mãi ; dù muốn hay không, trong mọi trường hợp chúng tôi đều đả kích « những người bôn-sê-vích » ! Và họ đả kích chúng ta như là những người bị quỷ ám. Ở khắp các ngả đường, giữa họ với nhau hay trước những người lạ, tóm lại bất cứ ở đâu, họ đều hò hét lên có mỗi một điều : hãy coi chừng « phái đa số », những người đó không phải là người của chúng ta, những người đó không đáng tin ! Không hài lòng với phạm vi hoạt động « thường lệ » của mình, họ đã đem « sự việc » đó vào các sách báo công khai và do đó, họ đã một lần nữa tỏ cho thế giới thấy sự quấy rầy... của họ.

« Phái đa số » bị kết tội về cái gì? Tại sao « phái thiểu số » ở ta lại « nổi giận » đến thế?

Chúng ta hãy hỏi lịch sử.

« Phái đa số » và « phái thiểu số » xuất hiện lần đầu tiên ở đại hội đảng lần thứ hai (năm 1903). Đó là đại hội có nhiệm vụ thống nhất những lực lượng phân tán của chúng ta thành một đảng duy nhất, một đảng hùng mạnh. Chúng ta, những chiến sĩ của đảng, chúng ta đặt những hy vọng lớn lao vào đại hội ấy. Chúng ta vui mừng reo lên : thế là chúng ta sẽ có thể được tập hợp vào một đảng duy nhất, chúng ta sẽ có thể hoạt động theo một kế hoạch chung !... Chắc chắn là sự hoạt động của chúng ta đã có rồi, nhưng nó tản mạn và vô tổ chức. Chắc chắn là chúng ta đã có ý định thống nhất nhau lại và chính vì thế mà chúng ta đã triệu tập đại hội đảng lần thứ nhất (năm 1898) ; bề ngoài thì « sự thống nhất » của chúng ta đã có, nhưng sự thống nhất đó chỉ mới có trên lời nói : đảng vẫn bị phân chia thành nhiều nhóm riêng biệt ; lực lượng của đảng luôn luôn tản mạn, cần phải được tập hợp lại. Và đây, đại hội đảng lần thứ hai phải tập hợp những lực lượng tản mạn, gắn liền những lực lượng đó lại. Chúng ta phải thành lập một đảng duy nhất.

Nhưng thực tế đã tỏ rõ rằng, trên một mức độ nào đó, chúng ta hy vọng quá sớm. Đại hội đã không thể đem lại cho chúng ta một đảng duy nhất và không thể phân chia được ; nó chỉ đặt được những cơ sở mà thôi. Ngược lại, đại hội đó đã cho chúng ta thấy trong đảng có hai

xu hướng: xu hướng của báo *Tia lửa* (đây là *Tia lửa* cũ)[26] và xu hướng của những người thù địch với nó. Do đó, đại hội chia làm hai bộ phận: « phái đa số » và « phái thiểu số ». Phái trên tán thành xu hướng của báo *Tia lửa* và tập hợp xung quanh nó; phái sau, thù địch với phái *Tia lửa*, tán thành lập trường ngược lại.

Vì thế, báo *Tia lửa* trở thành lá cờ của « phái đa số » trong đảng, và lập trường của nó là lập trường của « phái đa số ».

Tia lửa đã đi theo con đường nào, nó bảo vệ cái gì?

Muốn hiểu điều đó thì phải biết tờ *Tia lửa* đã xuất hiện trong lịch sử trong những điều kiện nào.

Tia lửa bắt đầu xuất bản vào tháng Chạp 1900. Chính là vào thời kỳ xuất hiện sự khủng hoảng trong công nghiệp Nga. Dần dần, sự thịnh vượng trong công nghiệp, theo sau là một loạt cuộc bãi công có tính chất phường hội (1896 – 1898), đã nhường chỗ cho khủng hoảng. Khủng hoảng ngày càng trầm trọng và trở thành một trở ngại đối với những cuộc bãi công có tính chất phường hội. Tuy nhiên, phong trào công nhân đã mở được một con đường và tiếp tục tiến lên: những con suối nhỏ đã hỗn hợp lại để tạo thành chỉ một dòng thác mà thôi, phong trào đã có mầu sắc giai cấp và dần dần đi vào con đường đấu tranh chính trị. Phong trào công nhân lớn lên nhanh chóng lạ kỳ... Nhưng không có đội tiên phong, một đảng dân chủ-xã hội* có khả năng đem lại

---

* Đảng dân chủ - xã hội là đội tiên phong của giai cấp vô sản. Mọi chiến sĩ dân chủ - xã hội dù là công nhân hay trí thức đều tham gia đảng dân chủ - xã hội.

cho phong trào đó cái ý thức xã hội chủ nghĩa, kết hợp phong trào đó với chủ nghĩa xã hội và do đó khiến cho cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản có tính chất dân chủ - xã hội.

Vậy « những người dân chủ - xã hội » của lúc đó (người ta gọi họ là « những người kinh tế chủ nghĩa ») đã làm gì? Họ sùng bái phong trào tự phát và lặp lại một cách vô tư: ý thức xã hội chủ nghĩa không cần thiết lắm đối với phong trào công nhân, nó sẽ đạt được mục đích của nó một cách tốt đẹp mà không cần đến ý thức đó; điều chủ yếu chính là bản thân phong trào. Phong trào là tất cả, ý thức là chuyện nhỏ nhặt. *Một phong trào không cần chủ nghĩa xã hội*, đó là điều mà họ hướng tới.

Trong trường hợp đó, Đảng dân chủ - xã hội Nga sẽ đảm nhiệm vai trò gì? Họ khẳng định: vai trò công cụ ngoan ngoãn của phong trào tự phát. Việc đem lại ý thức xã hội chủ nghĩa cho phong trào công nhân không phải là của chúng ta, việc cầm đầu phong trào đó không phải là phận sự của chúng ta: như thế sẽ là cưỡng bức phong trào một cách vô ích; phận sự của chúng ta chỉ là chăm chú theo dõi phong trào và ghi lại một cách chính xác cái gì đã diễn ra trong đời sống xã hội, — chúng ta phải theo đuôi phong trào tự phát*. Tóm lại người ta trình bày *phái dân chủ - xã hội* như là một *sức nặng vô ích* trong phong trào.

---

* Tờ ***Người dân chủ - xã hội***[27] ở ta rất thích « phê phán » (xem số 1: « Đa số hay thiểu số? »), nhưng tôi phải nói rằng nó định nghĩa không đúng « những người kinh tế chủ nghĩa » và « nhóm ***Sự nghiệp công nhân*** » (họ khác nhau rất ít).

Ai không thừa nhận chủ nghĩa dân chủ - xã hội thì cũng không nên thừa nhận đảng dân chủ - xã hội. Bởi thế cho nên « những người kinh tế chủ nghĩa » lặp lại một cách rất ngoan cố rằng sự tồn tại của một chính đảng của giai cấp vô sản là điều không thể có được ở Nga. Hãy để cho phái tự do chăm lo đến đấu tranh chính trị : điều đó hợp với họ hơn, những người kinh tế chủ nghĩa nói như vậy. Thế còn chúng ta, những người dân chủ - xã hội, chúng ta phải làm gì ? Chúng ta phải sống như trước kia, dưới hình thức những tiểu tổ riêng biệt và hoạt động lẻ loi, mỗi người mỗi nơi.

Họ nói : *Không phải đảng mà là một tiểu tổ* !

Cho nên một mặt thì phong trào công nhân lớn lên và cần có một đội tiền phong để lãnh đạo nó ; và mặt khác, « phái dân chủ - xã hội » mà hiện thân là « những người kinh tế chủ nghĩa », lẽ ra phải cầm đầu phong trào, thì lại lẩn tránh và theo đuôi phong trào.

Điều chủ yếu không phải là họ « xem thường những vấn đề chính trị », mà là họ theo đuôi phong trào, chỉ biết lặp lại điều mà nó mớm cho họ. Đã có thời kỳ chỉ có những cuộc bãi công. Lúc đó họ chủ trương đấu tranh kinh tế. Thời kỳ những cuộc biểu tình (1901) đã đến, máu chảy, một làn gió thất vọng bắt đầu thổi, và công nhân dùng đến khủng bố, cho rằng khủng bố sẽ làm cho họ thoát khỏi bọn tàn bạo. Thế là « những người kinh tế chủ nghĩa » và « nhóm ***Sự nghiệp công nhân*** » cùng đi với nhau và tuyên bố với một giọng quan trọng rằng : đã đến lúc phải khủng bố, tấn công vào các nhà tù, giải phóng cho các đồng chí chúng ta, v.v., (xem « Một bước ngoặt lịch sử », ***Sự nghiệp công nhân***[28]). Như người ta thấy, điều đó hoàn toàn không có nghĩa là họ « xem thường những vấn đề chính trị ». Tác giả đã mượn lời « phê phán » của mình ở Mác-tư-nốp, nhưng tác giả nên học lịch sử thì tốt hơn.

Phải lớn tiếng tuyên bố rằng phong trào công nhân tự phát mà không có chủ nghĩa xã hội thì chỉ là một sự mò mẫm trong đêm tối mà thôi, có thể một ngày kia sự mò mẫm đó sẽ đạt được tới đích, nhưng người ta không biết đến bao giờ và phải chịu bao nhiêu đau khổ mới đạt tới ; rằng bởi vậy cho nên ý thức xã hội chủ nghĩa có một tầm quan trọng rất lớn đối với phong trào công nhân.

Cũng phải nói rằng phái dân chủ-xã hội, hiện thân của ý thức đó, có nhiệm vụ đem ý thức xã hội chủ nghĩa đến cho phong trào công nhân, luôn luôn cầm đầu phong trào, chứ không phải đứng ngoài nhìn phong trào công nhân tự phát, theo đuôi nó.

Mặt khác phải nêu lên cái ý kiến này là Đảng dân chủ - xã hội Nga rõ ràng có nhiệm vụ tập hợp những đội ngũ tiền phong khác nhau của giai cấp vô sản lại, nhóm họ lại thành một đảng thống nhất và do đó vĩnh viễn chấm dứt tình trạng hỗn loạn trong đảng.

Và chính tờ *Tia lửa* đã đề cập đến việc khởi thảo những vấn đề đó.

Báo đó tuyên bố trong bài báo có tính chất cương lĩnh như sau (xem *Tia lửa* số 1) : « Đảng dân chủ - xã hội là sự kết hợp phong trào công nhân với chủ nghĩa xã hội »[29]. Nghĩa là một phong trào mà không có chủ nghĩa xã hội, hoặc một chủ nghĩa xã hội tách rời khỏi phong trào, đều là những hiện tượng không đáng mong muốn, và đảng dân chủ - xã hội phải đấu tranh chống những hiện tượng đó. Và vì « những người kinh tế chủ nghĩa » và « nhóm *Sự nghiệp công nhân* » đã khuất phục trước phong trào tự phát nên họ giảm bớt tầm quan trọng của chủ nghĩa xã hội ; tờ *Tia lửa* đã báo cho biết

rằng « tách khỏi đảng dân chủ - xã hội thì nhất định phong trào công nhân trở nên nhỏ yếu và tầm thường ». Bởi vậy đảng dân chủ - xã hội có nhiệm vụ « chỉ cho phong trào đó thấy mục đích cuối cùng của nó, những nhiệm vụ chính trị của nó, bảo vệ tính độc lập về chính trị và tư tưởng của nó ».

Những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội Nga là gì ? « Do đó — tờ *Tia lửa* viết tiếp — tất nhiên nhiệm vụ mà Đảng dân chủ - xã hội Nga phải thực hiện là : làm cho những tư tưởng xã hội chủ nghĩa và ý thức chính trị thâm nhập vào quần chúng của giai cấp vô sản và tổ chức một đảng cách mạng liên hệ chặt chẽ với phong trào tự phát của công nhân », — tức là đảng đó phải luôn luôn đứng đầu phong trào và nhiệm vụ thứ nhất của nó là đoàn kết những lực lượng dân chủ - xã hội trong phong trào công nhân thành một đảng thống nhất.

Ban biên tập tờ *Tia lửa** giải thích du yên do bản cương lĩnh của mình như thế đó.

Liệu tờ *Tia lửa* có thực hiện được cương lĩnh đẹp đẽ đó không ?

Mọi người đều biết nó đã áp dụng những tư tưởng rất quan trọng đó với một lòng hy sinh to lớn biết bao. Chính điều đó đã được đại hội đảng lần thứ hai chứng tỏ rõ ràng, đại hội đó đã thừa nhận tờ *Tia lửa* là cơ quan trung ương của đảng với một đa số là 35 phiếu.

*** Ban biên tập tờ *Tia lửa* lúc đó gồm có sáu ủy viên : Pơ-lê-kha-nốp, Ác-xen-rốt, Da-xu-lít-sơ, Mác-tốp, Sta-rô-ve[80] và Lê-nin.**

Há chẳng đáng buồn cười sao khi thấy, sau đó, một số người, mạo xưng là mác-xít, lại đi « phá hủy » tờ *Tia lửa* cũ !

Tờ *Người dân chủ - xã hội* men-sê-vích viết về tờ *Tia lửa* như sau :

« Lẽ ra nó (*Tia lửa*) phải phân tích những tư tưởng của « chủ nghĩa kinh tế », loại trừ những tư tưởng sai lầm của nó, tán thành những tư tưởng đúng và làm cho nó đi theo một hướng mới... Nhưng hoàn toàn không phải như thế. Cuộc đấu tranh chống « chủ nghĩa kinh tế » rơi vào một thái cực khác : người ta hạ thấp cuộc đấu tranh kinh tế, người ta tỏ thái độ khinh thường đối với nó và người ta dành ưu tiên cho cuộc đấu tranh chính trị. *Chính trị không có kinh tế* (có lẽ là : « không có kinh tế học »), đó là xu hướng mới » (xem *Người dân chủ - xã hội* số 1, « Đa số hay thiểu số ? »).

Nhưng ở đâu, lúc nào, ở nước nào đã xảy ra tất cả những điều đó hở « nhà phê bình » đáng kính ? Pơ-lê-kha-nốp, Ác-xen-rốt, Da-xu-lít-sơ, Mác-tốp, Sta-rô-ve đã làm gì ? Tại sao họ đã không đưa tờ *Tia lửa* đi vào con đường « chận lý » ? Há chẳng phải họ chiếm đa số trong ban biên tập hay sao ? Còn bản thân anh, cho đến nay anh ở đâu, hỡi người bạn rất đáng kính ? Tại sao anh không can ngăn đại hội đảng lần thứ hai ? Như thế có lẽ đại hội đã không công nhận tờ *Tia lửa* là cơ quan trung ương.

Nhưng chúng ta hãy để « nhà phê bình » lại đó đã.

Sự thật là tờ *Tia lửa* đã ghi rõ lúc đó « những vấn đề thời sự » là gì ; nó đã đi vào con đường mà tôi đã nói ở trên và nó đã thi hành cương lĩnh của nó với một lòng hy sinh quên mình.

Trong tác phẩm tuyệt diệu *Làm gì?* của Người, Lê-nin đã định nghĩa lập trường của tờ *Tia lửa* một cách rõ ràng hơn và một cách có chứng cứ hơn.

Chúng ta hãy nói về cuốn sách đó.

«Những người kinh tế chủ nghĩa» đã khuất phục trước phong trào tự phát; nhưng ai lại không biết rằng phong trào *tự phát* là một phong trào không có chủ nghĩa xã hội, rằng đó «là chủ nghĩa công liên»*, thứ chủ nghĩa không muốn nhìn thấy cái gì khác ngoài khuôn khổ chủ nghĩa tư bản? Ai lại không biết rằng một phong trào công nhân mà không có chủ nghĩa xã hội thì chỉ có thể dẫm chân tại chỗ, trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản, lang thang mò mẫm xung quanh quyền sở hữu tư nhân; có lẽ một ngày nào đó, phong trào đó sẽ đi tới cách mạng xã hội, nhưng người ta không biết đến bao giờ và phải chịu những sự đau khổ như thế nào mới đạt được đến đó? Liệu công nhân có bàng quang với việc đi vào «Đất thánh» một ngày gần đây hay là sau một thời gian lâu dài, bằng con đường dễ dàng hay bằng con đường gian khổ, không? Rõ ràng là ai tán dương phong trào *tự phát* và khuất phục trước phong trào đó thì dù muốn hay không người đó cũng đào một hố sâu chia cách giữa chủ nghĩa xã hội và phong trào công nhân, giảm bớt tầm quan trọng của hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, gạt bỏ tư tưởng đó ra khỏi cuộc sống và, dù muốn hay không, cũng khiến công nhân phải phục tùng hệ tư tưởng tư sản, vì người đó không hiểu rằng «đảng dân chủ-xã hội là sự kết hợp phong trào công nhân với

---

* Lê-nin: *Làm gì?*, tr. 28 (*Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 5, tr. 454).

chủ nghĩa xã hội* », rằng « *mọi* sự sùng bái tính tự phát của phong trào công nhân, *mọi* việc coi nhẹ vai trò của « yếu tố tự giác », coi nhẹ vai trò của đảng dân chủ-xã hội thì — *dù người ta muốn hay không muốn, cũng thế, — đều có nghĩa là tăng cường ảnh hưởng của hệ tư tưởng tư sản đối với công nhân* »**.

Chúng ta hãy nói cụ thể hơn. Ngày nay chỉ có thể có hai hệ tư tưởng : hệ tư tưởng tư sản và hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Điều khác nhau giữa hai hệ tư tưởng đó là hệ tư tưởng thứ nhất, tức là hệ tư tưởng tư sản thì cũ hơn nhiều, phổ biến hơn nhiều và ăn sâu vào đời sống hơn nhiều so với hệ tư tưởng thứ hai ; bất cứ ở đâu và thường xuyên, trong ngoại cảnh và trong cảnh ngộ của bản thân mình, người ta đều đụng phải những quan niệm tư sản, còn hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa thì chỉ mới ở những bước đầu, chỉ mới mở ra một con đường mà thôi. Không cần phải nói rằng về vấn đề truyền bá tư tưởng thì hệ tư tưởng tư sản, tức là ý thức công liên chủ nghĩa, lan rộng dễ dàng nhiều hơn và thấm sâu vào phong trào công nhân *tự phát* nhiều hơn là hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa còn ở những bước đầu. Điều đó lại càng đúng hơn vì bản thân phong trào tự phát — phong trào mà không có chủ nghĩa xã hội, — « đã đưa đến chỗ làm cho phong trào ấy lệ thuộc vào hệ tư tưởng tư sản***». Vậy mà sự lệ thuộc đó vào hệ

---

* Cau-ski : ***Cương lĩnh Éc-phuya***, Nhà xuất bản của Ban chấp hành trung ương, tr. 94.

** Lê-nin : *Làm gì?*, tr. 26 (*Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 5, tr. 451 - 452).

*** Lê-nin : *Làm gì?* tr. 28. (*Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 5, tr. 454).

tư tưởng tư sản lại có nghĩa là loại trừ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, vì hai hệ tư tưởng đó phủ định lẫn nhau.

Sao thế? — người ta sẽ hỏi chúng ta, — giai cấp công nhân không bị thu hút theo chủ nghĩa xã hội? Có, nó có bị thu hút theo chủ nghĩa xã hội. *Nếu không thì tác động của đảng dân chủ-xã hội sẽ chẳng có ích lợi gì cả.* Nhưng quả thật có một sự thu hút khác đang chống lại và cản trở sự thu hút theo chủ nghĩa xã hội: sự thu hút của hệ tư tưởng tư sản.

Tôi vừa nói rằng đời sống xã hội của chúng ta bị tiêm nhiễm những tư tưởng tư sản; cho nên truyền bá hệ tư tưởng tư sản dễ dàng hơn nhiều so với truyền bá hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Không nên quên rằng trong thời gian đó, những nhà tư tưởng tư sản không nằm im đâu; họ đội lốt những người xã hội chủ nghĩa theo cách của họ và cố gắng không mệt mỏi trong việc làm cho giai cấp công nhân lệ thuộc vào hệ tư tưởng tư sản. Nếu lại đến lượt những người dân chủ-xã hội theo gương « những người kinh tế chủ nghĩa » mà ngần ngơ và theo đuôi phong trào tự phát (phong trào công nhân là phong trào tự phát một khi đảng dân chủ-xã hội có thái độ như thế), thì dĩ nhiên phong trào công nhân tự phát sẽ đi theo con đường quen thuộc đó và sẽ lệ thuộc vào hệ tư tưởng tư sản, cho đến khi mà cứ mò mẫm và chịu đau khổ mãi, phong trào đó sẽ phải đoạn tuyệt với hệ tư tưởng tư sản và lao vào cuộc cách mạng xã hội.

Đó là cái gọi là sự thu hút của hệ tư tưởng tư sản

Chúng ta hãy nghe Lê-nin viết:

« Giai cấp công nhân hướng theo chủ nghĩa xã hội một cách tự phát, nhưng hệ tư tưởng tư sản phổ biến

nhất (và luôn luôn sống lại dưới những hình thức rất khác nhau) vẫn còn là hệ tư tưởng chi phối người ta, nhất là công nhân, một cách tự phát»*. Chính vì thế nên phong trào công nhân *tự phát*, — chừng nào phong trào đó còn *tự phát*, còn chưa kết hợp với ý thức xã hội chủ nghĩa, — thì vẫn bị lệ thuộc vào hệ tư tưởng tư sản và có chiều hướng dẫn đến sự lệ thuộc đó**. *Nếu không như thế thì sự phê phán dân chủ - xã hội, sự tuyên truyền dân chủ - xã hội sẽ là vô ích chăng và « sự kết hợp phong trào công nhân với chủ nghĩa xã hội » cũng sẽ vô ích chăng.*

Đảng dân chủ - xã hội có nhiệm vụ *đấu tranh* chống lại sự thu hút theo hệ tư tưởng tư sản đó và tạo điều kiện dễ dàng cho một sự thu hút khác — sự thu hút theo chủ nghĩa xã hội. Đúng thế, một ngày kia, sau một thời gian dài mò mẫm và chịu đau khổ, phong trào tự phát, ngay cả trong trường hợp không được đảng dân chủ - xã hội giúp đỡ, cũng sẽ đạt được tới đích, cũng sẽ đứng trước ngưỡng cửa cách mạng xã hội, vì « giai cấp công nhân hướng theo chủ nghĩa xã hội *một cách tự phát* »***. Nhưng từ nay đến ngày đó thì có thái độ như thế nào, làm gì trong khi chờ đợi? Khoanh tay như « những người kinh tế chủ nghĩa », và mặc cho bọn Stơ-ru-vê và bọn Du-ba-tốp muốn làm gì thì làm ư? Cự tuyệt đảng dân chủ - xã hội và do đó làm cho sự thống trị của hệ

---

* Lê-nin : *Làm gì?*, tr. 29 (*Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 5, tr. 456).

** Lê-nin : *Làm gì?*, tr. 28 (*Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 5, tr. 454).

*** Lê-nin : *Làm gì?*, tr. 29 (*Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1962. t. 5, tr. 456).

tư tưởng tư sản, có tính chất công liên chủ nghĩa, được dễ dàng ư ? Quên chủ nghĩa Mác và không « kết hợp chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân » ư ?

Không ! Đảng dân chủ - xã hội là đội tiền phong của giai cấp vô sản*, và nó có nhiệm vụ luôn luôn đi đầu giai cấp đó ; nó có nhiệm vụ « *đưa* phong trào công nhân *ra khỏi* khuynh hướng tự phát ấy của chủ nghĩa công liên, khuynh hướng muốn nấp dưới cánh giai cấp tư sản và lôi kéo phong trào công nhân về dưới cánh của đảng dân chủ - xã hội cách mạng »**. Nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội là làm cho ý thức xã hội chủ nghĩa thâm nhập vào phong trào công nhân tự phát, là kết hợp phong trào công nhân với chủ nghĩa xã hội, và do đó mà đem lại cho cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản cái tính chất dân chủ - xã hội.

Người ta nói rằng ở một số nước, *giai cấp* công nhân đã tự thảo ra một hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa (chủ nghĩa xã hội khoa học) và bản thân nó cũng sẽ tự thảo ra một hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa ở các nước khác ; vậy thì hoàn toàn không cần thiết phải đem ý thức xã hội chủ nghĩa từ ngoài vào phong trào công nhân. Nhưng chính đó là một sai lầm sâu sắc. Muốn thảo ra chủ nghĩa xã hội khoa học thì phải đứng trên đỉnh cao nhất của khoa học, phải được vũ trang bằng những kiến thức khoa học và phải biết phân tích đến nơi đến chốn những quy luật của sự phát triển lịch sử. Thế mà *giai cấp* công nhân, chừng nào còn là giai cấp công

---

* C. Mác : *Tuyên ngôn*, tr. 15[31].

** Lê-nin : *Làm gì ?*, tr. 28 (*Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 5, tr. 454 — 455).

nhân, thì vẫn chưa có khả năng đứng trên đỉnh cao của khoa học, chưa có khả năng làm cho khoa học tiến lên và phân tích một cách khoa học những quy luật lịch sử : nó không có thì giờ và cũng không có cả biện pháp nữa. Chủ nghĩa xã hội khoa học « chỉ có thể xuất hiện trên cơ sở một kiến thức khoa học sâu sắc... » — Cau-ski nói như thế đó. « ... Vậy mà, người nắm được khoa học lại không phải là giai cấp vô sản, mà là *những người trí thức tư sản* (do Cau-ski gạch dưới). Thật vậy, chính trong đầu óc của một vài người thuộc loại đó mà chủ nghĩa xã hội hiện đại đã sinh ra, và chính nhờ họ mà chủ nghĩa xã hội đã truyền đến những người vô sản phát triển nhất về mặt tri thức... »*

Cho nên Lê-nin tuyên bố : tất cả những ai chịu khuất phục trước phong trào công nhân tự phát và những ai khoanh tay đứng xa mà nhìn phong trào ; tất cả những ai luôn luôn coi nhẹ vai trò của đảng dân chủ - xã hội và mặc cho bọn Sto-ru-vê và bọn Du-ba-tốp muốn làm gì thì làm, đều hình dung rằng phong trào đó tự nó sẽ thảo ra chủ nghĩa xã hội khoa học. « Nhưng đó lại là một sai lầm nghiêm trọng »**. Có người nghĩ rằng những công nhân Pê-téc-bua, — những người đã bãi công trong những năm từ 1890 đến 1900, — đã có được một ý thức dân chủ - xã hội ; nhưng đó lại là một sai lầm nữa ! Ý thức đó, trước đây họ không có được « và

---

* Lê-nin : *Làm gì ?*, tr. 27, ở đây đăng lại những dòng này của Cau-ski, rút ra từ một bài báo nổi tiếng đăng ở tập san ***Thời mới***[32], 1901 — 1902, số 3, tr. 79 (*Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 5, tr. 453).

** Lê-nin : *Làm gì ?*, tr. 26 (*Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 5, tr. 452).

không thể có được. Ý thức này (ý thức dân chủ - xã hội) chỉ có thể từ bên ngoài đưa đến cho họ. Lịch sử tất cả các nước chứng thực rằng, do lực lượng của riêng bản thân mình thì giai cấp công nhân chỉ có thể đi đến ý thức công liên chủ nghĩa ; tức là đi đến ý thức tin chắc rằng phải đoàn kết lại trong các công hội, phải đấu tranh chống bọn chủ, phải đòi hỏi chính phủ ban hành những luật này hay luật khác cần thiết cho công nhân, v.v.. Còn học thuyết xã hội chủ nghĩa thì nó phát sinh từ các lý thuyết triết học, lịch sử, kinh tế, do những người đại diện có học thức của giai cấp hữu sản, những phần tử trí thức, đã thảo ra. Mác và Ăng-ghen, những người sáng lập ra chủ nghĩa xã hội khoa học hiện đại, do địa vị xã hội của các ông, nên chính bản thân các ông cũng là những trí thức tư sản »*. Tất nhiên, — Lê-nin nói tiếp — không phải như thế nghĩa là « công nhân không tham gia việc khởi thảo đó. Nhưng họ không tham gia với tư cách là công nhân, mà tham gia với tư cách là những nhà lý luận về chủ nghĩa xã hội, như những Pơ-ru-đông, Vai-tơ-linh (trước đây cả hai đều là công nhân) ; nói một cách khác, họ chỉ tham gia trong chừng mực là họ đã đi đến chỗ đạt được những tri thức ít nhiều đầy đủ trong thời đại của họ, và họ đã đẩy được những tri thức đó tiến lên »**.

Tất cả những điều đó, người ta có thể hình dung chúng gần giống như thế này. Có một chế độ tư bản

---

* Lê-nin : *Làm gì?*, tr. 20 - 21 (*Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 5, tr. 442-443).

** Lê-nin : *Làm gì?* tr. 27 (*Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 5, tr. 454).

chủ nghĩa. Có công nhân và có bọn chủ. Giữa họ với nhau là cuộc đấu tranh. Người ta còn chưa thấy chủ nghĩa xã hội khoa học ở đâu cả. Chủ nghĩa đó chưa được đề cập tới. Nhưng công nhân đã đấu tranh rồi... Đúng, công nhân đang đấu tranh. Nhưng họ đấu tranh riêng rẽ chống lại bọn chủ của họ, họ vấp phải bọn chức trách địa phương ; ở kia họ tổ chức bãi công, ở đây họ tham gia các cuộc mít tinh và biểu tình ; ở kia họ đòi quyền lợi ở các nhà chức trách, ở đây là cuộc tẩy chay ; người này nói đến đấu tranh chính trị, người khác nói đến đấu tranh kinh tế, v.v... Tuy nhiên, như thế vẫn chưa có nghĩa là công nhân đã có một ý thức dân chủ - xã hội ; như thế vẫn chưa có nghĩa là phong trào của họ định đánh đổ chế độ tư bản chủ nghĩa, chưa có nghĩa là họ cũng đã tin chắc vào sự lật đổ chủ nghĩa tư bản, vào sự thành lập chế độ xã hội chủ nghĩa như là họ tin chắc rằng mặt trời tất yếu phải mọc lên ; chưa có nghĩa là họ đã coi việc giành được quyền thống trị về chính trị (chuyên chính vô sản) là một biện pháp cốt yếu để làm cho chủ nghĩa xã hội đạt tới thắng lợi, v.v...

Trong lúc đó, khoa học tiến lên. Phong trào công nhân dần dần được sự chú ý của khoa học. Số đông các nhà bác học đã đi đến chỗ cho rằng phong trào công nhân là một cuộc nổi dậy của một số người điên cuồng không yên phận cần phải khuất phục bằng roi vọt. Những người khác thì cho rằng bổn phận của những người giàu có là ban cho những người nghèo vài mảnh vụn bánh mì, nói một cách khác, phong trào công nhân là phong trào của những kẻ ăn xin, mà mục đích là có được một sự bố thí. Và trong số hàng nghìn nhà bác học đó, có lẽ sẽ chỉ tìm thấy được một người khởi công nghiên cứu một cách khoa học phong trào công nhân, phân tích

một cách khoa học toàn bộ đời sống xã hội, theo sát cuộc xung đột giai cấp, lắng nghe những tiếng kêu uất hận của giai cấp công nhân và cuối cùng chứng minh một cách khoa học rằng chế độ tư bản chủ nghĩa tuyệt nhiên không phải là một cái gì vĩnh cửu ; chế độ đó cũng sẽ qua đi như chế độ phong kiến trước đây ; sau nó nhất định sẽ tiếp đến sự phủ định của nó là chế độ xã hội chủ nghĩa, chế độ này chỉ có thể do giai cấp vô sản kiến lập nên kinh qua cuộc cách mạng xã hội. Tóm lại, chính đó là chủ nghĩa xã hội khoa học được sáng tạo ra.

Thật vậy, nếu không có chủ nghĩa tư bản, không có đấu tranh giai cấp, thì cũng sẽ không có chủ nghĩa xã hội khoa học. Nhưng có một điều cũng đúng là những nhà bác học đó không nhiều lắm, Mác và Ăng-ghen chẳng hạn, sẽ không sáng tạo ra được chủ nghĩa xã hội khoa học nếu hai ông không nắm được những tri thức khoa học.

Chủ nghĩa xã hội khoa học mà *không có phong trào công nhân* là gì ? Một kim chỉ nam bị bỏ không dùng đến chỉ có thể han rỉ, và chỉ để mà vứt bỏ đi thôi.

Phong trào công nhân mà *không có chủ nghĩa xã hội* là gì ? Một con tầu mà không có kim chỉ nam cuối cùng cũng sẽ tới được bờ bên kia, nhưng nếu nó có kim chỉ nam thì nó sẽ cập bến nhanh chóng hơn nhiều và ít nguy hiểm hơn.

Hãy kết hợp hai thứ đó lại, thế là các bạn sẽ có được một con tầu tốt phi thường đi thẳng tắp sang bờ bên kia và sẽ cập bến an toàn.

Hãy kết hợp phong trào công nhân với chủ nghĩa xã hội, thế là các bạn sẽ có một phong trào dân chủ - xã hội tiến thẳng tắp đến « Đất thánh ».

Bởi vậy, nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội (chứ không phải chỉ là của những người trí thức dân chủ - xã hội) là kết hợp chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân, đưa vào phong trào đó cái ý thức xã hội chủ nghĩa và do đó đem lại cho phong trào công nhân tự phát cái tính chất dân chủ - xã hội.

Lê-nin nói như thế.

Một số người khẳng định rằng theo Lê-nin và « phái đa số » thì phong trào công nhân, nếu không gắn liền với hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, sẽ không đưa đến cuộc cách mạng xã hội được. Nhưng đó là một điều bịa đặt hoàn toàn, một điều bịa đặt của những kẻ ăn không ngồi rồi, một điều bịa đặt mà chỉ có những kẻ giả danh mác-xít như A-nơ mới có thể nghĩ ra được (xem « Một đảng là gì ? », tạp chí *Người hành khách*[33], số 6).

Lê-nin khẳng định dứt khoát rằng « giai cấp công nhân hướng theo chủ nghĩa xã hội một cách tự phát »* ; và nếu Người không nói nhiều về vấn đề đó, chính là vì Người cho rằng không cần thiết phải chứng minh điều đã được chứng minh khá đầy đủ. Vả lại, Lê-nin không hề định nghiên cứu phong trào *tự phát* ; Người chỉ muốn chỉ ra cho các nhà công tác thực tế điều mà họ phải làm *một cách tự giác*.

Trong một đoạn khác, luận chiến với Mác-tốp, Lê-nin đã viết như sau :

« Đảng ta là người biểu hiện tự giác cho một quá trình không tự giác ». Thật đúng thế. Và chính vì thế

---

* Lê-nin : ***Làm gì ?***, tr. 29 (*Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 5, tr. 456).

mà người ta sẽ phạm sai lầm, nếu muốn cho « mỗi người tham gia bãi công » đều có thể tự xưng là đảng viên ; vì rằng nếu « mỗi cuộc bãi công » không phải chỉ đơn thuần là biểu hiện tự phát của một *bản năng giai cấp mạnh mẽ và của cuộc đấu tranh giai cấp nhất định sẽ đưa đến cuộc cách mạng xã hội ; nếu « mỗi cuộc bãi công » đều là biểu hiện tự giác* của quá trình đó, thì lúc đó... đảng ta... sẽ tức khắc tiêu diệt toàn bộ xã hội tư sản »*.

Như người ta đã thấy, theo Lê-nin thì cuộc đấu tranh giai cấp và những cuộc chiến đấu giai cấp không được gọi là dân chủ - xã hội cũng không vì thế mà không nhất thiết dẫn giai cấp công nhân đến cách mạng xã hội.

Nếu các bạn quan tâm đến ý kiến của những người đại diện khác của « phái đa số » thì xin hãy nghe kỹ. Một trong số những vị đó, đồng chí Gô-ri-nơ, đã nói như sau tại đại hội đảng lần thứ hai :

« Cái gì sẽ diễn ra nếu giai cấp vô sản bị bỏ mặc một mình nó ? Sẽ diễn ra một cái gì tương tự như cái đã xảy ra trước ngày cách mạng tư sản. Các nhà cách mạng tư sản trước kia không có một hệ tư tưởng khoa học nào cả. Tuy nhiên chế độ tư sản vẫn được sinh ra. Cố nhiên, giai cấp vô sản mà không có những nhà tư tưởng thì cuối cùng rồi sẽ hành động theo hướng cách mạng xã hội, nhưng một cách theo bản năng... Lại cũng theo bản năng, giai cấp vô sản sẽ thực hành chủ nghĩa xã hội, nhưng nó sẽ không có được lý thuyết xã hội chủ nghĩa.

---

* Lê-nin : *Một bước tiến hai bước lùi*, tr. 53 (*Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 7, tr. 309).

Quá trình sẽ chỉ diễn ra một cách chậm chạp và gian khổ hơn »*.

Điều đó không cần giải thích nữa.

Cho nên phong trào công nhân *tự phát*, phong trào công nhân *mà không có chủ nghĩa xã hội*, nhất định thoái hóa và mang tính chất công liên chủ nghĩa: nó lệ thuộc vào hệ tư tưởng tư sản. Liệu người ta có thể kết luận được rằng chủ nghĩa xã hội là tất cả, còn phong trào công nhân thì không là cái gì cả, không? Tất nhiên là không thể được! Chỉ có những nhà duy tâm chủ nghĩa mới nói như thế thôi. Một ngày kia, rất lâu về sau, sự phát triển kinh tế nhất định sẽ dẫn giai cấp công nhân đến cuộc cách mạng xã hội và do đó sẽ buộc giai cấp đó hoàn toàn đoạn tuyệt với hệ tư tưởng tư sản. Nhưng con đường đó sẽ rất dài và rất đau khổ.

Mặt khác, chủ nghĩa xã hội *mà không có phong trào công nhân* thì dù cho nó có sinh ra trên một cơ sở khoa học đến đâu đi nữa cũng vẫn là một câu nói suông và mất hết ý nghĩa quan trọng. Liệu người ta có thể kết luận được rằng phong trào là tất cả, còn chủ nghĩa xã hội thì không là cái gì cả, không? Tất nhiên không thể được! Chỉ có những kẻ giả danh mác-xít mới lý luận như thế thôi; đối với họ thì ý thức không có một giá trị gì cả vì bản thân đời sống xã hội sinh ra nó. Người ta có thể kết hợp chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân và như vậy sẽ biến chủ nghĩa đó từ câu nói suông thành vũ khí sắc bén.

Kết luận như thế nào?

Kết luận là: phong trào công nhân phải được kết hợp với chủ nghĩa xã hội; hoạt động thực tiễn với tư duy

---

* *Biên bản Đại hội II của đảng*, tr. 129.

lý luận phải sáp nhập với nhau và do đó đem lại cho phong trào công nhân tự phát cái tính chất dân chủ - xã hội, vì « đảng dân chủ - xã hội là sự kết hợp phong trào công nhân với chủ nghĩa xã hội »*. Lúc đó, chủ nghĩa xã hội, kết hợp với phong trào công nhân, sẽ từ câu nói suông trở thành một sức mạnh to lớn trong tay công nhân. Lúc đó, phong trào tự phát, trở thành phong trào dân chủ - xã hội, sẽ đi đúng đường và tiến những bước dài về hướng chế độ xã hội chủ nghĩa.

Bởi vậy, vai trò của Đảng dân chủ - xã hội Nga là gì? Chúng ta phải làm gì?

Nhiệm vụ của chúng ta, nhiệm vụ của đảng dân chủ-xã hội, là đưa phong trào tự phát của công nhân tránh khỏi con đường công liên chủ nghĩa và hướng nó vào con đường của đảng dân chủ - xã hội. Nhiệm vụ của chúng ta là đưa vào phong trào đó cái ý thức xã hội chủ nghĩa** và thống nhất những lực lượng tiền phong của giai cấp công nhân thành một đảng tập trung. Nhiệm vụ của chúng ta là luôn luôn đi hàng đầu phong trào, đấu tranh không mệt mỏi chống lại tất cả những kẻ nào, thù địch hay « bạn hữu », sẽ phản đối công việc hoàn thành những nhiệm vụ đó.

Đó là đại đề lập trường của « phái đa số ».

Lập trường của « phái đa số » không hề làm hài lòng « phái thiểu số » ở ta: lập trường đó, các bạn có thấy không, là « không mác-xít », nó « nói trái lại một cách căn bản » với chủ nghĩa mác-xít! Thật thế sao, các bạn

---

* *Cương lĩnh Éc-phuya*, Nhà xuất bản của Ban chấp hành trung ương, tr. 94.

** Cái ý thức xã hội chủ nghĩa do Mác và Ăng-ghen *đã sáng tạo* nên.

đảng kinh? Vậy thì ở đâu, lúc nào, ở trên hành tinh nào? Họ nói: hãy đọc những bài báo của chúng tôi, các bạn sẽ thấy là chúng tôi đúng. Được, chúng ta hãy đọc những bài đó xem.

Đây là bài « Một đảng là gì? » (Xem tạp chí *Người hành khách*, số 6). Những lời kết tội mà « nhà phê bình » A-nơ đã buộc cho « phái đa số » trong đảng là gì? « Họ (« phái đa số »)... tự xưng là đầu não của đảng... và đòi những người khác phải phục tùng... và để chứng minh cho thái độ của họ, họ đã đi đến chỗ bịa ra những lý thuyết mới, chẳng hạn như: quần chúng công nhân không thể tự bản thân họ *hấp thụ* (do tôi nhấn mạnh) được « những lý tưởng cao siêu », vân vân... »*.

Vấn đề đặt ra hiện nay là: « phái đa số » có nêu lên, đã bao giờ nêu lên những « lý thuyết » như thế không? Không bao giờ nêu lên như thế ở bất cứ đâu cả! Trái lại, người đại diện những ý kiến của « phái đa số », đồng chí Lê-nin, nói hết sức rõ rằng giai cấp công nhân hấp thụ rất dễ dàng « những lý tưởng cao siêu », giai cấp đó thấm nhuần rất dễ dàng chủ nghĩa xã hội. Xin hãy nghe:

« Người ta thường nói giai cấp công nhân hướng theo chủ nghĩa xã hội *một cách tự phát*. Điều đó hoàn toàn đúng ở chỗ lý luận xã hội chủ nghĩa xác định nguyên nhân những nỗi khổ của giai cấp công nhân một cách sâu sắc và đúng đắn hơn tất cả các lý luận khác; bởi vậy *công nhân hấp thụ lý luận xã hội chủ nghĩa rất dễ dàng* »**.

---

* Tạp chí ***Người hành khách***, số 6, tr. 71.

** Lê-nin: ***Làm gì?***, tr. 29 (***Toàn tập***, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 5, tr. 456).

Người ta thấy rằng, theo « phái đa số » thì công nhân hấp thụ dễ dàng « những lý tưởng cao siêu » mà người ta gọi là chủ nghĩa xã hội.

Nhưng vậy thì tại sao A-nơ lại suy luận? A-nơ đã lấy ở đâu ra cái « phát kiến » kỳ cục đó của hắn. Thưa bạn đọc, chính là vì « nhà phê bình » A-nơ đã nhìn thấy một điều hoàn toàn khác. Hắn đã đọc một đoạn ở cuốn *Làm gì?* trong đó Lê-nin, khi nói đến việc *sáng tạo* ra chủ nghĩa xã hội, đã khẳng định rằng giai cấp công nhân *không thể* tự bản thân mình *sáng tạo ra* được chủ nghĩa xã hội khoa học*. Các bạn sẽ hỏi: như thế nghĩa là gì? *Sáng tạo ra* chủ nghĩa xã hội là một việc, *hấp thụ* chủ nghĩa xã hội lại là một việc khác. Tại sao A-nơ lại quên mất đoạn mà Lê-nin nói rất rõ về việc hấp thụ « những lý tưởng cao siêu »? Bạn nói đúng, bạn đọc ạ, nhưng A-nơ làm thế nào được, nếu hắn ta rất ham thích chơi cái trò « phê phán »? Bạn hãy nghĩ xem, thật là một chiến công anh dũng: tự mình bịa đặt ra một « lý thuyết », đem khoác nó vào cho kẻ địch để sau đó có thể phá hủy kết quả của cái ý định ngông cuồng của bản thân mình! Đó là một bài bình luận! Dù sao thì cũng chắc chắn là A-nơ « đã không thể tự mình hấp thụ được » cuốn *Làm gì?* của Lê-nin.

Bây giờ chúng ta hãy giở tờ báo lấy nhan đề là *Người dân chủ - xã hội* ra xem. Tác giả nói gì trong bài: « Đa số hay thiểu số? » (Xem *Người dân chủ - xã hội*, số 1).

Sau khi đã lấy lại dũng khí của mình, tác giả liền rầm rộ khai chiến với Lê-nin, vì Lê-nin cho rằng « phong

---

* Lê-nin: *Làm gì?*, tr. 20 và 21 (*Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 5, tr. 442 và 443).

trào công nhân phát triển một cách tự nhiên (đáng lẽ phải nói : « một cách tự phát »), không phải theo hướng chủ nghĩa xã hội mà theo hướng hệ tư tưởng tư sản »*. Tác giả, như người ta thấy, không hiểu rằng phong trào công nhân *tự phát* là phong trào không có chủ nghĩa xã hội (tác giả cứ việc chứng minh ngược lại như thế đi) ; thế mà một phong trào *như thế* tất yếu phải chịu hệ tư tưởng tư sản và công liên chủ nghĩa chi phối, phong trào đó bị lôi kéo theo hệ tư tưởng này, vì ngày nay chỉ có thể có hai hệ tư tưởng — hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa và hệ tư tưởng tư sản ; và ở đâu mà thiếu cái thứ nhất thì cái thứ hai nhất định xuất hiện và thay thế cái thứ nhất (hãy chứng minh ngược lại đi!). Đúng, chính Lê-nin nói như thế đó. Nhưng Lê-nin lại không quên một khuynh hướng khác riêng của phong trào công nhân : khuynh hướng về chủ nghĩa xã hội, khuynh hướng này chỉ bị khuynh hướng theo hệ tư tưởng tư sản che lấp trong một thời gian nào đó thôi. Lê-nin nói rõ ràng rằng « giai cấp công nhân hướng về chủ nghĩa xã hội *một cách tự phát* »**, và Người nhìn nhận rất đúng rằng nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội là đẩy nhanh sự thắng lợi của khuynh hướng đó bằng cách đấu tranh chống « những người kinh tế chủ nghĩa ». Như vậy thì, thưa « nhà phê phán » đáng kính, tại sao ngài lại không dẫn ra những lời nói đó của Lê-nin trong bài báo của ngài ? Phải chăng những lời nói ấy không phải của cùng một Lê-nin ? Lời nói ấy không có lợi cho ngài, có phải thế không ?

---

* ***Người dân chủ - xã hội***, số 1, tr. 14.

** Lê-nin : ***Làm gì ?***, tr. 29 (***Toàn tập***, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 5, tr. 456).

« Theo Lê-nin... người công nhân, do *địa vị* của nó (do tôi nhấn mạnh), là một người tư sản hơn là một người xã hội chủ nghĩa... »* – tác giả viết tiếp. Đó là một điều ngu dại mà tôi không ngờ được, ngay cả ở một tác giả như thế! Lê-nin có nói đến vấn đề *địa vị* của công nhân không? Lê-nin có khẳng định rằng do *địa vị* của công nhân nên họ là một người tư sản không? Kẻ ngu độn nào lại có thể khẳng định rằng do *địa vị* của công nhân nên họ là một người tư sản, – người công nhân không có tư liệu sản xuất và chỉ sống bằng bán sức lao động? Không! Lê-nin nói hoàn toàn khác kia. Sự thật là do *địa vị* của tôi, tôi có thể là một người vô sản chứ không phải là một người tư sản, nhưng vì không có ý thức về *địa vị* của tôi, nên tôi chịu phục tùng hệ tư tưởng tư sản. Hiện nay chính là trường hợp của giai cấp công nhân. Và đó lại là điều rất khác.

Nói chung, tác giả thích tung ra những lời lông bông: hắn bộc phát bất thình lình, không suy nghĩ! Cho nên hắn khăng khăng nhắc lại rằng « chủ nghĩa Lê-nin mâu thuẫn về căn bản với chủ nghĩa Mác »**; hắn nhắc lại điều đó mà không hiểu rằng « ý kiến » đó sẽ dẫn hắn đến đâu. Hãy tạm cho rằng quả thật chủ nghĩa Lê-nin « mâu thuẫn về căn bản với chủ nghĩa Mác ». Và sau đó thì sao? Từ đó sẽ đi đến kết luận gì? Đến kết luận này: « Chủ nghĩa Lê-nin đã lôi kéo » tờ *Tia lửa* (tờ *Tia lửa* cũ) – tác giả không phủ nhận điều ấy – bởi vậy cả tờ *Tia lửa* nữa cũng « mâu thuẫn về căn bản với chủ nghĩa Mác ». Đại hội đảng lần thứ II, bằng một

---

* *Người dân chủ - xã hội*, số 1, tr. 14.

** *Người dân chủ - xã hội*, số 1, tr. 15.

đa số 35 phiếu, đã thừa nhận tờ *Tia lửa* là cơ quan trung ương của đảng và đã nhiệt liệt biểu dương những thành tích của tờ báo đó*; bởi vậy đại hội đó, cương lĩnh và sách lược của nó « mâu thuẫn về căn bản với chủ nghĩa Mác »... Như thế chẳng phải là lố bịch sao, thưa bạn đọc?

Tác giả vẫn còn tiếp tục: « Theo Lê-nin thì phong trào công nhân tự phát hướng đến chỗ liên hiệp với giai cấp tư sản... » Đúng, đúng, chắc chắn là tác giả hướng đến chỗ liên kết với sự ngu xuẩn, và điều hết sức tốt là tác giả nên từ bỏ con đường đó đi.

Nhưng hãy để « nhà phê bình » lại đó. Chúng ta hãy trở lại với chủ nghĩa Mác.

« Nhà phê bình » đáng kính khăng khăng nhắc lại rằng lập trường của « phái đa số » và của người đại diện của phái đó là Lê-nin, mâu thuẫn về căn bản với chủ nghĩa Mác, vì theo tác giả thì Cau-ski, Mác và Ăng-ghen đều nói trái với điều khẳng định của Lê-nin! Có thật thế không? Hãy xem xét điều đó!

Tác giả cho chúng ta biết rằng « Cau-ski trong cuốn *Cương lĩnh Ec-phuya* đã viết: « Quyền lợi của giai cấp vô sản và của giai cấp tư sản trái ngược nhau đến nỗi nguyện vọng của hai giai cấp đó không thể nào kết hợp với nhau trong một thời gian tương đối dài. Trong mỗi nước tư bản chủ nghĩa, việc giai cấp công nhân tham gia chính trị *sớm muộn* cũng sẽ đi đến chỗ giai cấp đó xa rời những đảng tư sản và đến chỗ thành lập một *đảng công nhân* độc lập »».

---

* Xem quyết nghị mà trong đó tờ *Tia lửa* được mệnh danh là *người bảo vệ chân chính những nguyên tắc* dân chủ - xã hội, trong Biên bản Đại hội II của đảng, tr. 147.

Điều đó đi tới cái gì? Chỉ đi tới điều này: quyền lợi của giai cấp tư sản và giai cấp vô sản mâu thuẫn nhau; « sớm muộn » giai cấp vô sản sẽ tách khỏi giai cấp tư sản để thành lập một *đảng công nhân* độc lập (hãy nhớ kỹ là: một *đảng công nhân*, chứ không phải là một đảng công nhân *dân chủ - xã hội*). Tác giả đoán chừng rằng về điểm này Cau-ski khác với Lê-nin! Nhưng Lê-nin nói rằng *sớm muộn* giai cấp vô sản không những sẽ xa rời giai cấp tư sản mà lại còn sẽ hoàn thành cuộc cách mạng xã hội, nghĩa là sẽ lật đổ giai cấp tư sản*. Lê-nin còn nói thêm: nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội là làm sao cho việc đó hoàn thành *càng sớm càng tốt* và hoàn thành *một cách có ý thức*. Phải, *một cách có ý thức* chứ không phải một cách tự phát vì chính cái ý thức đó là điều mà Lê-nin nói đến.

« ... Ở đâu mà người ta đã đạt đến việc thành lập một đảng công nhân độc lập, — « nhà phê bình » nói tiếp khi trích dẫn cuốn sách của Cau-ski, — thì do một sự tất yếu tự nhiên, đảng đó sớm muộn phải *hấp thụ* những khuynh hướng xã hội chủ nghĩa, nếu ngay từ lúc đầu những khuynh hướng đó chưa được thâm nhập vào đảng đó, và cuối cùng trở thành một đảng công nhân *xã hội chủ nghĩa*, tức là một đảng dân chủ - xã hội »**.

Như thế nghĩa là gì? Chỉ có nghĩa là: đảng công nhân *sẽ hấp thụ* những khuynh hướng xã hội chủ nghĩa. Lê-nin có phủ nhận điều đó không? Hoàn toàn không! Lê-nin nói rõ rằng không những đảng công nhân mà

---

* Lê-nin: ***Một bước tiến, hai bước lùi***, tr. 53.

** *Người dân chủ - xã hội*, số 1, tr. 15.

toàn bộ giai cấp công nhân hấp thụ chủ nghĩa xã hội*. Điều ngu xuẩn mà tờ *Người dân chủ - xã hội* và vị kiện tướng của nó bị ngập đến tận cổ trong sự dối trá, tuôn ra với chúng ta, là gì? Tại sao lại tuôn ra tất cả những điều nhảm nhí đó? Chẳng khác gì, như người ta nói, nghe một tiếng chuông mà không biết từ đâu đến. Đó là điều đã xảy ra đối với tác giả của chúng ta đang hoàn toàn bị rối mù.

Người ta thấy rằng trong trường hợp đó, giữa Lê-nin và Cau-ski không có một chút gì khác nhau cả. Ngược lại, tất cả những cái đó đều chứng minh đặc biệt rõ ràng sự ngu dại của tác giả.

Cau-ski có đưa ra cái gì có lợi cho lập trường của « phái đa số » không? Cau-ski đã viết như thế này ở một trong những bài báo xuất sắc phân tích dự án cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Áo:

> « Nhiều người trong số những nhà phê bình thuộc phái xét lại của chúng ta (môn đồ của Béc-stanh) đồ cho Mác là đã khẳng định rằng sự phát triển kinh tế và cuộc đấu tranh giai cấp, không những tạo ra những điều kiện của nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, mà còn trực tiếp đẻ ra *ý thức* (do Cau-ski gạch dưới) về sự tất yếu của sản xuất xã hội chủ nghĩa. Và do đó, các nhà phê bình ấy cãi lại rằng nước Anh, một nước phát triển tiên tiến nhất theo lối tư bản chủ nghĩa, lại là nước tuyệt nhiên không biết gì đến ý thức

---

* Lê-nin: ***Làm gì?***, tr. 29 (***Toàn tập***, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 5, tr. 456).

ấy cả. Dự án cương lĩnh (của Áo) làm cho người ta tưởng rằng tiểu ban khởi thảo ra cương lĩnh đảng Áo cũng tán thành quan điểm đó... Trong dự án nói: « Giai cấp vô sản càng tăng theo với sự phát triển tư bản chủ nghĩa, thì nó càng buộc phải đấu tranh và càng có khả năng đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản. Giai cấp vô sản *đi tới giác ngộ* » rằng có thể thực hiện được chủ nghĩa xã hội và tất nhiên phải thực hiện chủ nghĩa xã hội. Do đó, giác ngộ xã hội chủ nghĩa sẽ là kết quả tất yếu, trực tiếp của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Điều đó hoàn toàn *sai*... Giác ngộ xã hội chủ nghĩa ngày nay chỉ có thể có được *trên cơ sở một sự hiểu biết khoa học sâu sắc*... Vậy mà, người nắm được khoa học lại không phải là giai cấp vô sản, mà là những người *trí thức tư sản* (do Cau-ski gạch dưới); thực vậy, chính trong đầu óc của một vài người thuộc loại đó mà chủ nghĩa xã hội hiện đại đã *sinh ra*, và chính nhờ họ mà chủ nghĩa xã hội (chủ nghĩa xã hội khoa học) đã truyền đến những người vô sản phát triển nhất về mặt trí thức, những người vô sản này sau đó mới đem chủ nghĩa xã hội thâm nhập vào cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản... Như vậy, giác ngộ xã hội chủ nghĩa là một yếu tố *từ bên ngoài đưa vào* cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, chứ không phải là một cái gì *xuất hiện* một cách tự phát *từ cuộc đấu tranh đó*. Cho nên cương lĩnh cũ Hen-phen[34] nói rất đúng rằng nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội

là *đưa vào giai cấp vô sản cái ý thức giác ngộ* về hoàn cảnh của họ và ý thức giác ngộ về sứ mệnh của họ... »*

Bạn đọc há lại chẳng nhớ những tư tưởng tương tự mà Lê-nin đã nêu lên về vấn đề đó sao, há lại không nhớ lập trường mà mọi người đều biết của « phái đa số » sao? Tại sao « Ban chấp hành Ti-phơ-lít-xơ » và tờ *Người dân chủ - xã hội* của nó lại che giấu sự thật? Tại sao « nhà phê phán » đáng kính khi nói đến Cau-ski, lại không dẫn ra đoạn đó của Cau-ski trong bài báo của mình? Những ngài rất đáng kính đó, họ đánh lừa ai; tại sao « họ lại xem thường» bạn đọc. Phải chăng... vì sợ sự thật mà họ che giấu sự thật và cho rằng cũng có thể che giấu được sự thật? Họ giống như con chim nọ giấu đầu dưới cánh và tưởng rằng không ai nhìn thấy mình! Nhưng họ đã lầm, giống hệt như con chim nọ.

Nếu ý thức xã hội chủ nghĩa được xây dựng trên cơ sở khoa học, nếu ý thức đó được đưa từ bên ngoài vào phong trào công nhân do những cố gắng của đảng dân chủ - xã hội **, thì rõ ràng là tất cả những điều đó xảy ra vì giai cấp công nhân, — chừng nào mà nó còn là giai cấp công nhân, — không thể đứng trên đỉnh khoa học được và cũng không thể tự sức mình sáng tạo ra được chủ nghĩa xã hội khoa học: nó không có cả thì giờ lẫn phương tiện.

---

* Neue Zeit, 1901 — 1902, XX, số 3, tr. 79. Bài báo xuất sắc này của Cau-ski đã được Lê-nin in lại trong cuốn *Làm gì?*, tr. 27 (*Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 5. tr. 452 — 453).

** Chứ không phải chỉ do những người trí thức dân chủ-xã hội.

Cau-ski đã nói trong cuốn *Cương lĩnh Éc-phuya* của mình như sau :

« ... Người vô sản có giỏi lắm thì cũng chỉ hấp thụ được một phần những kiến thức mà khoa học tư sản đã tạo nên, và thích dụng những kiến thức đó vào mục đích và nhu cầu của mình ; nhưng chừng nào mà họ còn là người vô sản thì họ không có cả thì giờ lẫn phương tiện để tự mình làm cho khoa học tiến lên vượt quá những mức độ mà những nhà tư tưởng tư sản đã đạt được. Cho nên chủ nghĩa xã hội công nhân đầu tiên phải biểu thị tất cả những dấu hiệu chủ yếu của chủ nghĩa không tưởng * (chủ nghĩa không tưởng là lý luận sai lầm, không khoa học).

Một chủ nghĩa xã hội không tưởng kiểu đó thường mang tính chất vô chính phủ chủ nghĩa, — Cau-ski nói tiếp, — nhưng « ... Người ta biết rằng bất cứ ở đâu mà phong trào vô chính phủ chủ nghĩa (chúng ta hiểu là chủ nghĩa không tưởng của giai cấp vô sản. *C. Cau-ski*) đã thực sự thâm nhập vào quần chúng và đã trở thành một phong trào giai cấp thì sớm muộn bao giờ cuối cùng nó cũng trở thành một *phong trào thuần túy có tính chất phường hội* hẹp hòi nhất, mặc dù cái chủ nghĩa quá khích bề ngoài của nó »**.

Nói một cách khác, nếu phong trào công nhân không được kết hợp với chủ nghĩa xã hội khoa học thì nó không tránh khỏi thoái hóa, mang tính chất « phường hội hẹp hòi » và do đó chịu hệ tư tưởng công liên chủ nghĩa chi phối.

---

* ***Cương lĩnh Éc-phuya***, Nhà xuất bản của Ban chấp hành trung ương, tr. 93.

** *Sách đã dẫn*, tr. 94.

« Đó là khinh thị công nhân, đó là đề cao những người trí thức, — « nhà phê phán » của chúng ta và tờ *Người dân chủ - xã hội* của hắn kêu lên như thế... « Nhà phê bình » thảm hại, tờ *Người dân chủ - xã hội* đáng thương! Đối với con mắt của họ, giai cấp vô sản là một tiểu thư có tính khí bất thường mà người ta không thể cho biết sự thật và phải luôn luôn khen ngợi để cho nàng khỏi chạy mất! Không phải thế, thưa các ngài thân mến! Chúng tôi nghĩ rằng giai cấp vô sản sẽ tỏ ra cương quyết hơn là các ngài tưởng. Chúng tôi nghĩ rằng sự thật sẽ không làm cho họ sợ hãi! Còn các ngài... Nhưng biết nói gì với các ngài đây? Chính ở đây, trong bài báo của các ngài, há chẳng phải các ngài đã sợ sự thật và đã che giấu không cho bạn đọc biết những ý kiến chân chính của Cau-ski đó sao...?

Bởi thế chủ nghĩa xã hội khoa học *mà không có phong trào công nhân* thì chỉ là những lời nói rỗng tuếch luôn luôn được tung ra một cách dễ dàng.

Mặt khác, phong trào công nhân *mà không có chủ nghĩa xã hội* thì đó là một sự mò mẫm có tính chất công liên chủ nghĩa, phong trào đó chắc chắn một ngày kia sẽ dẫn tới cuộc cách mạng xã hội, nhưng phải qua những nỗi đau đớn và những nỗi thống khổ lâu dài.

Kết luận như thế nào?

« Phong trào công nhân phải kết hợp với chủ nghĩa xã hội »: « đảng dân chủ - xã hội là sự kết hợp của phong trào công nhân với chủ nghĩa xã hội »*.

Cau-ski, nhà lý luận của chủ nghĩa Mác nói như thế.

---

* *Cương lĩnh Éc-phuya*, tr. 94.

Chúng ta đã thấy là tờ *Tia lửa* (cũ) và « phái đa số » cũng nói như thế.

Chúng ta đã thấy đó cũng là lập trường của đồng chí Lê-nin.

Như vậy là « phái đa số » cương quyết theo đúng lập trường mác-xít.

Rõ ràng « thái độ khinh thị công nhân », « đề cao những người trí thức », « lập trường không mác-xít của phái đa số » và những lời châu ngọc khác cũng kiểu ấy mà những « nhà phê bình » men-sê-vích tuôn ra đầy rẫy, chẳng qua chỉ là những câu nói hồ đồ rỗng tuếch của « những người men-sê-vích » ở Ti-phơ-lít-xơ.

Ngược lại, chúng ta lại thấy chính « phái thiểu số » ở Ti-phơ-lít-xơ, « Ban chấp hành Ti-phơ-lít-xơ » và tờ *Người dân chủ - xã hội* của nó, thật ra đã « mâu thuẫn về căn bản với chủ nghĩa Mác ». Nhưng chúng ta sẽ trở lại vấn đề này. Giờ đây chúng ta hãy chú ý điều sau đây.

Để xác minh những lời nói của mình, tác giả bài « Đa số hay thiểu số? » đã dẫn ra những lời của Mác (?): « nhà lý luận của giai cấp này hay giai cấp nọ về mặt lý thuyết đi đến một kết luận *mà chính bản thân giai cấp đó trên thực tế đã từng đi đến theo hướng kết luận đó rồi* »*.

Chỉ có một trong hai điều. Hoặc là tác giả không biết tiếng Giê-óoc-gi, hoặc giả đó là một lỗi của nhà in. Trừ người không biết chữ ra thì không một ai lại nói « giai cấp đó *đã từng đi đến theo hướng kết luận đó rồi* ». Phải nói : « giai cấp đó đã *đi đến kết luận đó* rồi hoặc là « giai cấp đó đã *chuyển bước theo hướng kết luận đó*

* *Người dân chủ - xã hội*, số 1, tr. 15.

rồi ». Nếu tác giả muốn nêu lên công thức thứ hai (tức là : giai cấp đó đã chuyển bước *theo hướng kết luận đó* rồi), thì tôi phải nói rằng tác giả dịch không đúng lời của Mác, vì Mác đã không nói một cái gì giống như thế cả. Còn nếu tác giả muốn nêu lên công thức thứ nhất, thì câu mà tác giả thuật lại sẽ như thế này : « Nhà lý luận của giai cấp này hay giai cấp nọ về mặt lý thuyết đi đến một kết luận *mà* chính bản thân giai cấp đó *trong thực tiễn đã đi đến rồi* ». Nói một cách khác, nếu Mác và Ăng-ghen về mặt lý thuyết đã đi đến cái kết luận rằng sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa là không tránh khỏi, thì chính là vì giai cấp vô sản *trong thực tiễn đã* bác bỏ chủ nghĩa tư bản *rồi*, vì giai cấp đó đã phá hủy chủ nghĩa tư bản và thay vào đó đã xây dựng một đời sống xã hội chủ nghĩa!

Đáng thương thay cho Mác! Không biết những kẻ giả danh mác-xít ở ta sẽ còn khoác cho Mác biết bao nhiêu là điều ngu xuẩn nữa!

Có đúng Mác nói như thế không? Thật ra Mác nói như thế này : những nhà lý luận của giai cấp tiểu tư sản « *về mặt lý luận đã bị đẩy tới cũng những vấn đề và cũng những giải pháp mà trong thực tiễn* lợi ích vật chất và địa vị xã hội của những người tiểu tư sản *đã đẩy những người tiểu tư sản tới*. Nói chung, mối quan hệ giữa những đại biểu về mặt chính trị và về mặt văn học của một giai cấp với cái giai cấp mà họ đại diện là như thế đó »*.

---

* Nếu không có cuốn *18 tháng Sương mù*[35], thì xem Biên bản Đại hội II của đảng, tr. 111, trong đó đã trích dẫn đoạn này của Mác.

Như người ta thấy, Mác không hề nói : « *đã đi đến rồi* ». Những lời nói « triết lý » đó chính « nhà phê bình » đáng kính đã bịa đặt ra.

Ở đây, những lời nói của Mác có một ý nghĩa hoàn toàn khác.

Trong đoạn này Mác phát triển ý kiến gì ? Chỉ có nói là nhà lý luận của giai cấp này hay giai cấp nọ *không thể tạo ra* một lý tưởng mà những yếu tố của lý tưởng đó không có trong đời sống ; họ *chỉ* có thể *ức đoán* những yếu tố của tương lai và trên cơ sở đó *tạo ra* về mặt lý thuyết cái lý tưởng mà giai cấp này hay giai cấp nọ trong thực tiễn đang đi đến. Sự khác nhau là nhà lý luận đi trước giai cấp và đoán được trước giai cấp cái mầm mống của tương lai. Đó là cái gọi là « đi tới một điều gì về mặt lý thuyết ».

Mác và Ăng-ghen trong cuốn *Tuyên ngôn* của hai ông, đã nói như thế này :

« Như vậy, về thực tiễn, những người cộng sản (tức là những người dân chủ - xã hội) là bộ phận kiên quyết nhất trong các đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận *lôi cuốn tất cả những bộ phận khác* ; về lý luận họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ họ *hiểu rõ* những điều kiện, tiến trình và kết quả *chung* của phong trào vô sản ».

Đúng, những nhà tư tưởng « *lôi cuốn những người khác* », họ nhìn xa hơn « bộ phận còn lại của giai cấp vô sản » nhiều ; tất cả vấn đề là ở đó. Những nhà tư tưởng lôi cuốn những người khác, và chính vì thế mà tư tưởng, ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa có tầm quan trọng lớn nhất đối với phong trào.

Có phải vì lý do đó mà ngài đã tấn công vào « phái đa số » không, thưa « nhà phê bình » đáng kính ? Như

thế thì ngài hãy từ biệt chủ nghĩa Mác đi, nhưng hãy nên biết rằng « phái đa số » tự hào về lập trường mác-xít của họ.

Trong trường hợp này, lập trường của « phái đa số » có rất nhiều điểm giống với lập trường của Ăng-ghen sau năm 1890.

Tư tưởng là nguồn gốc của đời sống xã hội, những người duy tâm chủ nghĩa khẳng định như thế. Theo họ, ý thức xã hội là cơ sở và đời sống của xã hội được xây dựng trên cái cơ sở đó. Vì thế cho nên người ta gọi họ là những người duy tâm chủ nghĩa.

Cần phải chứng minh rằng tư tưởng không phải ở trên trời rơi xuống mà chính bản thân đời sống đã sinh ra nó.

Mác và Ăng-ghen đã xuất hiện trên vũ đài lịch sử và hai ông đã hoàn thành nhiệm vụ đó một cách mỹ mãn. Các ông đã chứng minh rằng đời sống xã hội là nguồn gốc của tư tưởng và vì thế đời sống của xã hội là cơ sở mà trên đó ý thức xã hội được xây dựng nên. Bởi thế các ông đã đào mồ chôn chết chủ nghĩa duy tâm và đã dọn đường cho chủ nghĩa duy vật.

Một số người nửa mác-xít lại đã hiểu rằng ý thức, tư tưởng chỉ có một tầm quan trọng rất nhỏ trong đời sống.

Cần phải chứng minh tầm quan trọng lớn lao của tư tưởng.

Và thế là Ăng-ghen liền đứng ra phát biểu ý kiến, và trong những bức thư của ông (1891 – 1894), ông nhấn mạnh : thật thế, tư tưởng không phải ở trên trời rơi xuống mà chính bản thân đời sống đã sinh ra chúng, nhưng một khi đã ra đời thì tư tưởng có một tầm quan trọng lớn lao, chúng làm cho con người đoàn kết lại

với nhau, tổ chức họ lại và để dấu vết lại trên đời sống xã hội đã sinh ra chúng ; tư tưởng có một tầm quan trọng to lớn trong sự vận động lịch sử.

« Đó không phải là chủ nghĩa Mác, đó là sự phản bội chủ nghĩa Mác », lúc bấy giờ Béc-stanh và đồng bọn đều kêu lên như thế. Còn những người mác-xít, thì họ chỉ mỉm cười...

Ở Nga có những người nửa mác-xít — « những người kinh tế chủ nghĩa ». Họ khẳng định rằng vì tư tưởng là do đời sống xã hội sinh ra nên ý thức xã hội chủ nghĩa chỉ có một tầm quan trọng hết sức nhỏ bé đối với phong trào công nhân.

Cần phải chứng minh rằng ý thức xã hội chủ nghĩa có một tầm quan trọng lớn đối với phong trào công nhân ; không có nó thì phong trào chỉ là những mò mẫm có tính chất công liên chủ nghĩa, mà người ta không biết đến bao giờ giai cấp vô sản mới tự giải thoát ra khỏi đề đi đến cuộc cách mạng xã hội.

Và thế là tờ *Tia lửa* ra đời, nó làm tròn sứ mệnh đó một cách mỹ mãn. Trong cuốn *Làm gì?* Lê-nin đã nhấn mạnh tầm quan trọng to lớn của ý thức xã hội chủ nghĩa. Trong đảng đã hình thành nên một « phái đa số » cương quyết đi vào con đường đó.

Lúc đó xuất hiện những tên Béc-stanh tý hon, chúng bắt đầu kêu lên» : điều này « mâu thuẫn về căn bản với chủ nghĩa Mác! ».

Nhưng hỡi « những người kinh tế chủ nghĩa » tý hon, các người có biết chủ nghĩa Mác là gì không ?

Thật là kỳ lạ! – bạn đọc sẽ nói như thế. Vậy thì vấn đề là gì? – họ sẽ hỏi như thế. Tại sao Pơ-lê-kha-nốp lại đã viết bài báo đó và trong đó ông ta lại công kích Lê-nin (xem *Tia lửa* mới, số 70 và 71)? Ông ta khiển trách « phái đa số » về cái gì? Những người mác-xít giả danh ở Ti-phơ-lít-xơ và tờ *Người dân chủ - xã hội* há chẳng phải đã nhắc lại những ý kiến do Pơ-lê-kha-nốp đưa ra sao? Phải, họ đã nhắc lại những ý kiến đó, nhưng vụng về đến nỗi trở thành ngạo ngán. Đúng, Pơ-lê-kha-nốp đã lao mình vào một cuộc phê phán. Nhưng bạn có biết Pơ-lê-kha-nốp đã phê phán cái gì không? Pơ-lê-kha-nốp không cách biệt với « phái đa số » và Lê-nin đâu. Và điều đó không những đúng đối với Pơ-lê-kha-nốp mà cả đối với Mác-tốp, Da-xu-lít-sơ và Ác-xen-rốt nữa. Thật thế, về vấn đề mà chúng ta nói ở trên thì các lãnh tụ của « phái thiểu số » không cách biệt với tờ *Tia lửa* cũ. Mà tờ *Tia lửa* cũ lại là lá cờ của « phái đa số ». Các anh đừng lấy làm lạ! Đây là những sự thật.

Chúng ta đã đọc bài báo có tính chất cương lĩnh của tờ *Tia lửa* cũ (xem ở trên). Chúng ta biết rằng bài báo đó thể hiện đầy đủ lập trường của « phái đa số ». Bài báo đó của ai? Của ban biên tập cũ tờ *Tia lửa*. Những ai tham gia ban biên tập đó? Lê-nin, Pơ-lê-kha-nốp, Ác-xen-rốt, Mác-tốp Da-xu-lít-sơ và Sta-rô-ve. Trong tất cả những người đó, giờ đây chỉ có Lê-nin là thuộc « phái đa số », còn năm người kia lãnh đạo « phái thiểu số »; nhưng sự thật vẫn là: bài báo có tính chất cương lĩnh của tờ *Tia lửa* đã được phát biểu trong thời họ phụ trách biên tập; như vậy họ không được chối cãi nếu trước đây họ tin tưởng vào điều họ đã viết.

Nhưng thôi, chúng ta hãy để tờ *Tia lửa* lại đó đã.

Mác-tốp đã viết như sau :

« Như vậy thì tư tưởng của chủ nghĩa xã hội đã xuất hiện lần đầu tiên không phải trong quần chúng công nhân mà là trong phòng làm việc của những nhà bác học xuất thân từ giai cấp tư sản »*.

Và Vê-ra Da-xu-lit-sơ đã viết như sau :

« Ngay cả tư tưởng đoàn kết giai cấp của toàn bộ giai cấp vô sản... cũng không phải đơn giản đến nỗi tự nó có thể nảy mầm được trong óc của mỗi công nhân... Chủ nghĩa xã hội... lại càng không thể « tự nó » xuất hiện ra trong óc những công nhân được... Lý luận xã hội chủ nghĩa đã được toàn bộ sự phát triển của đời sống, của khoa học chuẩn bị nên... và đã được một bộ óc thiên tài vũ trang bằng khoa học đó sáng tạo nên. Cũng như vậy, việc truyền bá những tư tưởng về chủ nghĩa xã hội trong công nhân ở trên hầu khắp toàn bộ lục địa châu Âu, đã được tiến hành bởi những người xã hội chủ nghĩa đã được học tập trong những nhà trường dành cho những giai cấp trên » **.

Bây giờ chúng ta hãy nghe Pơ-lê-kha-nốp, người đã nghiêm khắc và trịnh trọng đứng lên chống lại Lê-nin trong tờ *Tia lửa* mới (số 70 và 71). Tình hình này diễn ra tại đại hội đảng lần thứ II. Pơ-lê kha-nốp luận chiến với Mác-tư-nốp và bảo vệ Lê-nin. Ông ta trách cứ Mác-tư-nốp là đã bám lấy một câu của Lê-nin mà không xem xét cuốn *Làm gì ?* về toàn bộ, và ông ta nói tiếp :

« Phương pháp của đồng chí Mác-tư-nốp làm tôi nghĩ đến viên quan kiểm duyệt nọ đã nói : « Đưa cho tôi cuốn « Cha của chúng ta » và để cho tôi trích ra một

---

* Mác-tốp : *Cờ đỏ*, tr. 3.

** *Bình minh*[36], số 4, tr. 79 - 80.

câu : tôi sẽ chứng minh cho anh thấy rằng tác giả đáng bị treo cổ ». Nhưng tất cả những lời trách cứ không những của đồng chí Mác-tư-nốp mà cả của rất nhiều người khác nữa về cái câu bất hạnh đó (của Lê-nin) là do một sự hiểu lầm. Đồng chí Mác-tư-nốp dẫn ra những lời nói này của Ăng-ghen : « Chủ nghĩa xã hội hiện đại là biểu hiện lý luận của phong trào công nhân hiện đại ». Đồng chí Lê-nin cũng tán thành Ăng-ghen... Nhưng những lời của Ăng-ghen chỉ là một nguyên lý chung. Vấn đề là tìm xem ai đã nêu lên đầu tiên lời phát biểu về lý luận đó. Lê-nin đã không viết một bài luận văn học thuật về triết học lịch sử, mà là một bài báo luận chiến chống lại « những người kinh tế chủ nghĩa » là những kẻ từng nói : chúng ta phải chờ xem tự bản thân giai cấp công nhân sẽ đạt đến cái gì, mà không cần đến sự giúp đỡ của « vi khuẩn cách mạng » (tức là không cần đến đảng dân chủ - xã hội). Đảng này thấy mình bị cấm đoán không được nói bất cứ điều gì với công nhân chính là vì đảng này là... một « vi khuẩn cách mạng », tức là nó có một ý thức lý luận. Nhưng nếu các anh tách xa « vi khuẩn » ra thì sẽ chỉ còn là một khối không có ý thức trong đó ý thức phải được đem từ ngoài vào. Nếu các anh muốn có thái độ đúng đắn đối với Lê-nin và nếu các anh chăm chú đọc toàn bộ cuốn sách của Lê-nin thì các anh sẽ thấy rằng chính Lê-nin đã nói như thế » *.

Pơ-lê-kha-nốp đã nói như vậy tại đại hội đảng lần thứ II.

Thế mà vài tháng sau, cũng ông Pơ-lê-kha-nốp đó, do sự xui giục của cũng những ông Mác-tốp, Ác-xen-rốt,

* Biên bản Đại hội II của đảng, tr. 123.

Da-xu-lít-sơ, Sta-rô-ve và vân vân đó, đã bám vào cái câu của Lê-nin mà trước kia ông ta đã *bảo vệ* tại đại hội, lại đi tuyên bố rằng : Lê-nin và « phái đa số » không phải là những người mác-xít. Tuy nhiên ông ta biết rằng chỉ cần trích một câu thôi của chính ngay cuốn « Cha của chúng ta » và giải thích một cách tách rời với nội dung của nó cũng đủ để cho tác giả của nó có cơ bị treo cổ như là một người bội giáo. Ông ta biết rằng như thế là sai, một nhà bình luận vô tư không hành động như vậy, nhưng ông ta vẫn cứ trích câu đó trong cuốn sách của Lê-nin, vẫn cứ hành động trái với mọi công lý và tự mình công khai làm mất danh dự của mình. Còn Mác-tốp, Da-xu-lít-sơ, Ác-xen-rốt và Sta-rô-ve thì phụ họa theo, đăng bài của Pơ-lê-kha-nốp lên tờ *Tia-lửa* mới (số 70 - 71) do họ chịu trách nhiệm biên tập, và vì vậy họ lại một lần nữa tự bêu xấu mình.

Tại sao họ đã tỏ ra mất tư cách đến thế ? Tại sao các lãnh tụ đó của « phái thiểu số » lại tự bôi nhọ mình như thế ? Tại sao họ lại phủ nhận bài báo có tính chất cương lĩnh của tờ *Tia lửa* mà họ đã ký tên ở dưới ? Tại sao họ lại tự nuốt lời mình như thế ? Người ta có bao giờ thấy sự giả dối như thế trong nội bộ một đảng dân chủ - xã hội không ?

Vậy thì cái gì đã xảy ra trong vài tháng từ đại hội lần thứ II đến khi đăng bài báo của Pơ-lê-kha-nốp.

Đã xảy ra điều này. Trong số sáu biên tập viên của tờ *Tia lửa* thì đại hội lần thứ II chỉ bầu lại ba người : Pơ-lê-kha-nốp, Lê-nin và Mác-tốp. Còn Ác-xen-rốt, Sta-rô-ve và Da-xu-lít-sơ thì đại hội giao cho họ những cương vị khác. Tất nhiên đại hội có quyền đó và mỗi người đều phải phục tùng : đại hội thể hiện ý chí của

đảng, nó là cơ quan tối cao và bất cứ ai đi ngược lại quyết nghị của đại hội đều là chà đạp lên ý chí của đảng.

Nhưng những biên tập viên ngoan cố đó đã không chịu phục tùng ý chí của đảng, kỷ luật của đảng (kỷ luật của đảng cũng là ý chí của đảng). Vì dường như kỷ luật của đảng chỉ đặt ra cho những chiến sĩ binh thường như chúng ta mà thôi! Họ phát khùng lên với đại hội vì đã không bầu họ làm biên tập viên, họ tự tách ra, lôi kéo Mác-tốp và thành lập một phái đối lập. Họ tẩy chay đảng, từ chối mọi công tác của đảng, đe dọa đảng : hãy cử chúng tôi vào ban biên tập, vào Ban chấp hành trung ương, vào Hội đồng đảng, nếu không chúng tôi sẽ phân liệt. Và đó là bước đầu của sự phân liệt. Vì thế, một lần nữa, họ đã chà đạp lên ý chí của đảng.

Đây là những yêu sách của những biên tập viên bãi công :

« Ban biên tập cũ của tờ *Tia lửa* sẽ được khôi phục lại (nghĩa là : để cho chúng tôi *ba ghế* ở trong ban biên tập).

Một số người trong phái đối lập (nghĩa là « phái thiểu số ») sẽ được tham gia vào Ban chấp hành trung ương.

Trong Hội đồng đảng sẽ dành *hai ghế* cho những người trong phái đối lập, v.v...

Chúng tôi đặt những *điều kiện* đó như là những điều kiện duy nhất có thể *bảo đảm* cho đảng có khả năng tránh khỏi một cuộc xung đột đe dọa đến ngay cả sự

tồn tại của đảng » (nghĩa là : hãy thỏa mãn chúng tôi, nếu không chúng tôi sẽ gây ra một sự phân liệt trầm trọng trong đảng)*.

Đảng đã trả lời họ như thế nào?

Ban chấp hành trung ương, đại diện cho đảng, và những đồng chí khác đã tuyên bố với họ : chúng tôi không thể đi ngược lại đại hội đảng, bầu cử là công việc của đại hội ; nhưng chúng tôi sẽ cố gắng lập lại sự yên lành và hòa thuận, tuy rằng tranh giành nhau *vì địa vị* thì thật là một điều sỉ nhục ; chính *vì vấn đề tranh giành địa vị* mà các anh muốn chia rẽ đảng, v.v...

Các biên tập viên bãi công liền nổi giận ; họ cảm thấy khó chịu : thật thế, rõ ràng là họ tiến hành cuộc đấu tranh vì vấn đề địa vị ; họ tranh thủ Pơ-lê-kha-nốp đứng về phía họ** và bắt đầu công việc anh hùng của họ. Họ cần *tìm ra* một « *sự bất đồng* » « *sâu sắc* »

---

* Bình luận biên bản của Liên minh, tr. 26.

** Có lẽ bạn đọc sẽ hỏi làm thế nào mà Pơ-lê-kha-nốp lại có thể chạy sang « phái thiểu số », Pơ-lê-kha-nốp mà trước đây là người nhiệt tình ủng hộ « phái đa số ». Chính vì một sự bất đồng nổi lên giữa ông ta và Lê-nin. Khi « phái thiểu số » nổi giận, định tẩy chay thì Pơ-lê-kha-nốp tán thành nên nhượng bộ phái đó trên toàn bộ. Lê-nin không tán thành. Từ đó, Pơ-lê-kha-nốp ngả về « phái thiểu số » ngày một nhiều. Những sự bất đồng giữa hai người trầm trọng thêm nhiều và sâu sắc đến nỗi một ngày kia Pơ-lê-kha-nốp đã trở thành kẻ thù địch của Lê-nin và của « phái đa số ». Về vấn đề này Lê-nin viết như sau :

« ... Vài ngày sau, tôi quả có cùng đi với một ủy viên trong Hội đồng đến nhà Pơ-lê-kha-nốp. Cuộc nói chuyện của tôi với Pơ-lê-kha-nốp diễn ra như sau :

hợn giữa « phái đa số » và « phái thiểu số » và do đó mà chứng minh rằng không phải họ đấu tranh vì vấn đề địa vị. Họ đã tìm, đã tìm, và cuối cùng họ đã vạch ra được ở trong cuốn sách của Lê-nin một đoạn, mà nếu đem tách khỏi nội dung và giải thích cô lập thì quả có thể gây ra cuộc tranh cãi vụn vặt. Những lãnh tụ của « phái thiểu số » tự nhủ : Ý kiến hay tuyệt : Lê-nin là người lãnh đạo « phái đa số » ; chúng ta hãy chê bai Lê-nin và chúng ta sẽ làm cho đảng ngả về phía chúng ta. Thế là Pơ-lê-kha-nốp bắt đầu nói nhảm để chứng minh rằng « Lê-nin và những người theo ông ta đều không phải là những người mác-xít ». Đúng là hôm qua đây họ còn bảo vệ cũng cái tư tưởng đó trong cuốn sách của Lê-nin và ngày hôm nay họ lại chống lại ý kiến đó, nhưng làm thế nào được ? Người cơ hội chủ nghĩa sở dĩ được mệnh danh là cơ hội chủ nghĩa chính vì họ là những người không tôn trọng tính nguyên tắc.

— Đồng chí biết rằng — Pơ-lê-kha-nốp nói — đôi khi có những người vợ đã đi đến mức gây ra chuyện xô xát ồn ào (Pơ-lê-kha-nốp muốn nói đến « phái thiểu số ») mà người ta nên nhân nhượng để tránh những cơn loạn thần kinh và chuyện xô xát lớn công khai.

— Có thể thế, — tôi trả lời —, nhưng nên nhượng bộ sao cho vẫn còn đủ mạnh để không thể xảy ra một « chuyện xô xát » còn lớn hơn nữa ». (Xem Bình luận biên bản của Liên minh, tr. 37, trong có đăng lại bức thư của Lê-nin)[37].

Lê-nin và Pơ-lê-kha-nốp không thỏa thuận được với nhau. Thế là Pơ-lê-kha-nốp bắt đầu chạy sang phía « phái thiểu số ».

Theo nguồn tin chắc chắn, chúng tôi được biết rằng Pơ-lê-kha-nốp cũng ra khỏi « phái thiểu số » và đã thành lập một cơ quan cho mình, tức *Tập san người dân chủ - xã hội*[38].

Đó là lý do tại sao họ tự bôi nhọ mình, đó là nguồn gốc của tính giả dối của họ.

Nhưng chưa phải đã hết.

Một thời gian trôi qua. Thấy rằng ngoài một vài người ngây thơ ra không một ai chú ý đến những lời tuyên truyền của họ chống lại « phái đa số » và chống lại Lê-nin, và công việc của họ tiến hành không được tốt, họ lại định một lần nữa thay đổi sách lược của họ. Ngày 10 tháng Ba 1905, cũng Pơ-lê-kha-nốp đó, cũng Mác-tốp và Ác-xen-rốt đó đã nhân danh Hội đồng đảng, thông qua một quyết nghị trong đó có nói :

« Các đồng chí ! (họ kêu gọi « phái đa số »)... Hai phía (tức là « phái đa số » và « phái thiểu số ») đã nhiều lần tỏ lòng tin tưởng rằng những sự bất đồng về mặt sách lược và tổ chức không có tính cách khiến cho mọi công tác đều không thể thực hiện được trong phạm vi cùng một tổ chức của đảng »*, cho nên chúng ta hãy triệu tập một hội nghị tài phán gồm những đồng chí (trong đó sẽ đưa Bê-ben và những người khác vào) để giải quyết sự tranh chấp nhỏ của chúng ta.

Tóm lại, những bất đồng ý kiến trong nội bộ đảng chỉ là một sự tranh chấp nhỏ nhặt mà hội nghị tài phán đó sẽ giải quyết được : còn chúng ta chỉ là một thể thống nhất mà thôi.

Sao lại như thế ? Họ mời chúng tôi, những người « không mác-xít », vào những tổ chức đảng, dường như chúng ta là một thể thống nhất, v.v... Như thế nghĩa là gì ? thưa các ngài « thiểu số », đó chẳng phải là một hành động phản đảng của các ngài sao ? Liệu có thể

* *Tia lửa*, số 91, tr. 3.

đặt những người « không mác-xít » vào cương vị đứng đầu đảng không? Trong một đảng dân chủ - xã hội, liệu có chỗ cho những người « không mác-xít » không? Hoặc là có thể chính các ngài phản bội chủ nghĩa Mác và do đó đã thay đổi trận tuyến?

Nếu chờ đợi câu trả lời thì thật ngây thơ. Sự thật là những lãnh tụ rất ưu tú đó, mỗi người đều có những « nguyên tắc » để thay thế mà họ đưa ra tùy theo nhu cầu của mỗi lúc. Họ thay đổi ý kiến như thay áo!...

Đó là những lãnh tụ của cái mà người ta gọi là « phái thiểu số ».

Có thể dễ dàng hình dung được những người đi theo những lãnh tụ như thế: « phái thiểu số » gọi là ở Ti-phơ-lít-sơ, phải là những người như thế nào... Điều tai hại chính là đôi khi những kẻ đằng đuôi không nghe thấy những kẻ đi đầu và thôi không vâng theo họ nữa. Cho nên trong khi các lãnh tụ của « phái thiểu số » tin tưởng rằng có thể hòa giải được và kêu gọi những chiến sĩ của đảng nên hòa thuận, thì « phái thiểu số » ở Ti-phơ-lít-xơ và tờ *Người dân chủ - xã hội* của họ tiếp tục nổi giận: giữa « phái đa số » và « phái thiểu số », — họ tuyên bố, — là một cuộc « tử chiến »*, và chúng ta phải tự tiêu diệt lẫn nhau! Thật là trống đánh xuôi kèn thổi ngược.

« Phái thiểu số » than phiền rằng chúng ta gọi họ là cơ hội chủ nghĩa (một cách vô nguyên tắc). Nhưng tự nuốt lời mình chạy sang phía này phía nọ, luôn luôn dao động và do dự chẳng phải là chủ nghĩa cơ hội sao? Một người dân chủ - xã hội chân chính liệu có thể bất

---

* Xem *Người dân chủ - xã hội*, số 1.

cứ lúc nào cũng thay đổi lòng tin được không? Ngay đến khăn tay người ta cũng không thay đổi luôn được như thế.

Những người giả danh mác-xít ở ta luôn luôn lắp đi lắp lại rằng « phái thiểu số » có tính chất thật sự vô sản. Có đúng như thế không? Chúng ta hãy xem nào.

Cau-ski nói rằng « giai cấp vô sản dễ dàng thấm nhuần những nguyên lý của đảng hơn, họ có khuynh hướng đi theo một đường lối chính trị có nguyên tắc, độc lập với những trạng thái tinh thần tạm bợ, với những lợi ích cá nhân hay địa phương » *.

Còn « phái thiểu số » thì sao? Liệu họ cũng có khuynh hướng đi theo một đường lối chính trị có nguyên tắc, độc lập với những trạng thái tinh thần tạm bợ, và vân vân không? Ngược lại, họ luôn luôn do dự, luôn luôn dao động, họ ghét mọi đường lối chính trị cứng rắn có nguyên tắc, họ thích tính vô nguyên tắc, họ đi theo những trạng thái tinh thần tạm bợ. Chúng ta đã được biết nhiều sự việc rồi.

Cau-ski nói rằng người vô sản yêu mến kỷ luật của đảng: « Chừng nào mà người vô sản còn là một cá nhân riêng lẻ thì họ chẳng có nghĩa lý gì cả. Tất cả lực lượng, tất cả năng lực để tiến bộ, tất cả các hy vọng và tất cả nguyện vọng của người vô sản đều từ *tổ chức* mà có...» Vì thế họ không để cho bản thân bị lôi kéo bởi một lợi ích cá nhân cũng như bởi sự danh vọng cá nhân; « ở mỗi cương vị, người vô sản đều làm tròn nghĩa vụ của

---

* *Cương lĩnh Éc-phuya*, do Ban chấp hành trung ương xuất bản, tr. 88.

mình, tự nguyện phục tùng kỷ luật là điều đã ăn sâu vào toàn bộ tình cảm, vào toàn bộ tư tưởng của mình »*.

Còn « phái thiểu số » thì sao? Họ có thấm nhuần kỷ luật như thế không? Trái lại, họ miệt thị kỷ luật của đảng và chế nhạo kỷ luật đó**. Chính các lãnh tụ của « phái thiểu số » đã nêu ra trước tiên cái gương vi phạm kỷ luật của đảng. Các bạn còn nhớ Ác-xen-rốt, Da-xu-lít-sơ, Sta-rô-ve, Mác-tốp và những người khác là những kẻ đã không phục tùng quyết định của đại hội lần thứ II.

« Đối với người trí thức, thì lại hoàn toàn khác hẳn», — Cau-ski nói tiếp. Họ phục tùng kỷ luật của đảng rất khó khăn; thậm chí vì bắt buộc chứ không phải vì hoàn toàn tự nguyện. « Họ nhận định kỷ luật là cần thiết đối với quần chúng, chứ không phải là đối với những nhân vật cao đẳng. Còn bản thân họ thì dĩ nhiên là họ tự xếp mình vào hàng ngũ những nhân vật cao đẳng... Người trí thức lý tưởng, kiểu mẫu, là người đã hoàn toàn thấm nhuần tinh thần vô sản, là người... đã công tác trong mỗi chức vụ đã được giao cho, đã hoàn toàn phục tùng sự nghiệp vĩ đại của chúng ta và đã coi khinh những sự than khóc ủy mị... mà chúng ta thường thấy ở những phần tử trí thức... khi họ bị rơi vào địa vị thiểu số, — người trí thức lý tưởng, kiểu mẫu ấy... là Líp-nếch. Ở đây người ta có thể nhắc đến Mác là người không bao giờ chen chân lấn bước lên trước, và đã gương mẫu phục tùng kỷ luật của đảng

---

* Xem Lê-nin : *Một bước tiến, hai bước lùi*, tr. 93, trong đó những lời này của Cau-ski được trích dẫn lại (Toàn tập, Nhà xuất bản Sự thật, 1963, t. 7, tr. 370, 371).

** Xem biên bản của Liên minh.

trong tổ chức Quốc tế, nơi mà Người đã nhiều lần rơi vào địa vị thiểu số »*.

Còn « phái thiểu số » thì sao? Họ có làm một cái gì đó để chứng tỏ « một tinh thần vô sản » không? Thái độ của họ có giống thái độ của Líp-nếch và Mác không? Hoàn toàn ngược lại: chúng ta đã thấy các lãnh tụ của « phái thiểu số » đã không bắt cái « tôi » của họ phục tùng sự nghiệp thiêng liêng của chúng ta; chúng ta đã thấy chính họ đã bị sa vào những sự « than khóc ủy mị khi họ bị rơi vào địa vị thiểu số » tại đại hội lần thứ II; chúng ta đã thấy chính họ sau ngày đại hội, đã khóc sướt mướt để đòi được giao những « chức vụ hàng đầu », và chính để đạt được những ghế đó mà họ đã tiến hành cuộc phân liệt trong nội bộ đảng.

Thưa các ngài men-sê-vích đáng kính, đó có phải là « tính chất vô sản » của các ngài không?

Vậy tại sao trong một số thành phố, công nhân lại đứng về phía chúng tôi? — những người men-sê-vích hỏi chúng ta thế.

Thật thế, trong một số thành phố, công nhân đứng về phía « phái thiểu số », nhưng điều đó chẳng chứng tỏ cái gì cả. Ở một số thành phố, công nhân đi theo cả những người xét lại chủ nghĩa (những người cơ hội chủ nghĩa Đức), nhưng như thế chưa có nghĩa là lập trường của họ là vô sản, như thế chưa có nghĩa là họ không phải là cơ hội chủ nghĩa. Một ngày nào đó con quạ đã

---

* Lê-nin: ***Một bước tiến, hai bước lùi***, tr. 93, trong đó những dòng này của Cau-ski đã được trích dẫn lại. (***Toàn tập***, Nhà xuất bản Sự thật, 1963, t. 7, tr. 371 — 372).

tìm thấy một bông hồng; như thế chưa có nghĩa là con quạ đã là một con họa mi. Câu ca đã nói rất đúng:

Từ khi tìm thấy bông hồng,
Quạ ta tự nghĩ mình là họa mi.

*
* *

Bây giờ người ta thấy rõ những bất đồng trong đảng đã xuất hiện *trên lĩnh vực nào*. Như người ta thấy, trong đảng ta nảy ra hai khuynh hướng: khuynh hướng của *tính cương quyết vô sản* và khuynh hướng của *tính dao động của những người trí thức*. Và « phái thiểu số » hiện nay biểu hiện đúng cái tính dao động đó của những người trí thức. « Ban chấp hành » Ti-phơ-lít-xơ và tờ *Người dân chủ - xã hội* của họ là những tên nô lệ ngoan ngoãn của « phái thiểu số » đó!

Tất cả vấn đề là ở đó.

Đúng là những người giả danh mác-xít ở ta thường tự xưng là những người phản đối cái « tâm lý của những người trí thức », và kết tội « phái đa số » là có những « dao động của những người trí thức »; nhưng điều đó làm cho chúng ta nhớ đến trường hợp tên kẻ trộm ăn cắp tiền, rồi sau đó lại la lớn: « Bắt thằng ăn trộm!».

Ngoài ra người ta còn biết rằng ai có tật gì thì hay giật mình khi nói đến tật đó.

Theo đúng cuốn sách do Liên minh Cáp-ca-dơ ĐCNDCXHN xuất bản hồi tháng Năm 1905

Dịch từ tiếng Giê-óoc-gi ra tiếng Nga

KHỞI NGHĨA VŨ TRANG VÀ SÁCH LƯỢC CỦA CHÚNG TA

Phong trào cách mạng « hiện nay đã đi đến chỗ cần phải có một cuộc khởi nghĩa vũ trang », — ý kiến đó, do đại hội lần thứ III của đảng ta nêu lên, ngày càng được xác minh. Ngọn lửa cách mạng ngày càng nóng bỏng hơn và gây ra ở đây đó những cuộc khởi nghĩa địa phương. Ba ngày nổi dậy và những cuộc chiến đấu ở đường phố tại Lốt-dơ, cuộc bãi công của hàng vạn công nhân tại I-va-nô-vô — Vô-dơ-nét-xen-scơ với những vụ xung đột đẫm máu không thể tránh được với quân đội, cuộc khởi nghĩa ở Ô-đét-xa, cuộc «nổi loạn» ở hạm đội Hắc hải và trong các thủy thủ của hạm đội ở Li-bô, « tuần lễ » Ti-phơ-lít-xơ : đó là những điềm báo trước một cơn giông tố sắp đến. Nó đang tiến đến gần, đang tiến đến gần một cách không gì cưỡng nổi ; ngày một ngày hai nó sẽ nổ ra trên nước Nga, và ngọn gió tẩy rửa mãnh liệt của nó sẽ quét sạch tất cả những cái gì già cỗi và thối nát ; nó sẽ làm cho nhân dân Nga thoát khỏi chế độ chuyên chế, cái vết nhơ hàng bao thế kỷ đó. Những cơn giẫy giụa cuối cùng của chế độ Nga hoàng, — tăng cường những hình thức đàn áp khác nhau, tuyên bố thiết quân luật trong nửa nước, tăng thêm gấp bội những giá treo cổ và đồng thời phát biểu những bài

diễn văn dịu ngọt đối với phái tự do và giả dối hứa hẹn thực hành các loại cải cách, — sẽ không cứu được nó thoát khỏi cái số mệnh mà lịch sử đã giành cho nó. Tuổi thọ của chế độ chuyên chế được tính từng ngày, cơn giông tố nhất định không tránh khỏi. Một trật tự mới đã được thai nghén rồi, nó được toàn thể nhân dân hoan nghênh, toàn thể nhân dân đang chờ đợi ở nó một khí thế đổi mới và phục hưng.

Vậy thì cơn giông tố sắp đến đặt ra cho đảng ta những vấn đề mới gì? Chúng ta phải làm cho tổ chức của ta và sách lược của ta thích ứng như thế nào với những yêu cầu mới của đời sống để tham gia một cách tích cực nhất và có tổ chức nhất vào cuộc khởi nghĩa, cái khởi điểm thiết yếu ấy của cách mạng? Để lãnh đạo khởi nghĩa, chúng ta, đội ngũ tiên tiến của cái giai cấp không những là đội tiên phong mà còn là động lực chủ yếu của cách mạng, liệu chúng ta có phải thành lập những bộ máy riêng biệt không, hay là bộ máy của đảng như hiện nay cũng đủ để làm việc đó?

Đã từ nhiều tháng nay rồi, những vấn đề đó được đặt ra cho đảng và đòi hỏi cấp thiết phải có một giải pháp. Đối với những ai chịu khuất phục trước « tính tự phát »; đối với những ai cho rằng mục đích của đảng chỉ là đơn giản bước theo sau tiến trình của cuộc sống; đối với những ai là những kẻ theo đuôi chứ không phải đi đầu như một đội tiên phong giác ngộ phải làm, thì không có những vấn đề đó. Khởi nghĩa là tự phát, — họ nói thế, — ta không thể tổ chức và chuẩn bị nó; mọi kế hoạch hành động được thảo ra trước đều là ảo tưởng (họ phản đối mọi « kế hoạch », — vì đó là một « hiện tượng tự giác » chứ không phải là « tự phát »!), là một sự tiêu phí lực lượng vô ích: cuộc sống xã hội đi

theo những con đường mà không ai biết được và sẽ biến tất cả những dự kiến của chúng ta thành vô hiệu. Vì vậy theo họ, thì chúng ta chỉ nên tuyên truyền và cổ động để truyền bá tư tưởng khởi nghĩa, tư tưởng quần chúng « tự vũ trang » ; chúng ta chỉ nên làm nhiệm vụ « lãnh đạo chính trị » : còn như lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa « về mặt kỹ thuật », thì xin nhường cho ai muốn làm việc đó.

Cho đến nay chúng ta há chẳng đã đảm nhiệm việc lãnh đạo đó sao ? — những người thù địch với « chính sách theo đuôi » trả lời như thế. Tất nhiên tuyệt đối cần thiết phải tiến hành rộng rãi công tác cổ động và tuyên truyền, phải lãnh đạo giai cấp vô sản về chính trị. Nhưng chỉ hạn chế trong những nhiệm vụ chung như thế thì có nghĩa hoặc là chúng ta tránh không giải đáp gì cả về một vấn đề mà cuộc sống trực tiếp đặt ra, hoặc là chúng ta tỏ ra hoàn toàn bất lực không thể thích ứng được sách lược của chúng ta với những nhu cầu của cuộc đấu tranh cách mạng đang lớn lên một cách mãnh liệt. Hoàn toàn rõ ràng là ngày nay chúng ta phải tăng cường gấp bội công tác cổ động chính trị của chúng ta. Chúng ta phải nỗ lực tranh thủ về phía ảnh hưởng của ta không những giai cấp vô sản mà còn cả những tầng lớp « nhân dân » đông đảo đó nữa là những người đang dần dần đi theo cách mạng ; chúng ta phải nỗ lực truyền bá trong tất cả các giai cấp trong nhân dân cái tư tưởng cho rằng khởi nghĩa là cần thiết. Nhưng chúng ta không thể dừng lại ở đó! Muốn cho giai cấp vô sản có thể lợi dụng được cách mạng do cuộc đấu tranh giai cấp của họ đưa đến ; muốn cho họ có thể thành lập được chế độ dân chủ là cái làm cho cuộc đấu tranh sau này vì chủ nghĩa xã hội được thuận lợi đến mức tối đa, thì giai

cấp vô sản mà xung quanh nó được tập hợp phải đối lập, thì nó không những phải đứng ở trung tâm cuộc đấu tranh, mà còn phải thành người lãnh tụ, người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nữa. *Sự lãnh đạo về mặt kỹ thuật và sự chuẩn bị về mặt tổ chức cuộc khởi nghĩa trong khắp nước Nga*, đó chính là nhiệm vụ mới mà cuộc sống đề ra cho giai cấp vô sản. Và nếu đảng ta muốn là người lãnh đạo chân chính của giai cấp công nhân, thì nó không thể và không nên trốn tránh không hoàn thành những nhiệm vụ mới mẻ đó.

Thế thì chúng ta phải tiến hành cái gì để đạt tới mục đích đó? Những bước đầu tiên phải như thế nào?

Nhiều tổ chức của ta đã thực tiễn giải quyết vấn đề bằng cách dành một phần nhân lực và vật lực của mình để vũ trang giai cấp vô sản. Cuộc đấu tranh của chúng ta chống chế độ chuyên chế đã bước vào một giai đoạn mà ai cũng biết là cần thiết phải tự vũ trang. Nhưng chỉ có giác ngộ về sự cần thiết phải tự vũ trang thì không đủ: *phải đặt rõ ràng và minh bạch nhiệm vụ thực tiễn ra trước đảng*. Vì thế cho nên các ban chấp hành của ta phải cấp tốc, không chút chậm trễ, tiến hành tại chỗ việc vũ trang nhân dân, thành lập những nhóm đặc biệt để chăm lo việc đó, tổ chức các nhóm địa phương để tìm kiếm vũ khí, tổ chức các công xưởng nhỏ để chế tạo các loại chất nổ, vạch kế hoạch chiếm lấy các kho vũ khí công và tư và các công binh xưởng. Chúng ta không những phải vũ trang cho nhân dân cái tư tưởng « nhiệt liệt mong muốn được tự vũ trang » như tờ *Tia lửa* mới đã khuyên nhủ chúng ta làm như thế; chúng ta còn phải thực tiễn tiến hành « những biện pháp kiên quyết nhất để vũ trang giai cấp vô sản » như là đại hội lần thứ III của đảng đã coi đó là một nhiệm vụ của chúng ta.

Về cách giải quyết vấn đề này, chúng ta dễ dàng đi tới một sự thỏa thuận hơn bất cứ vấn đề nào khác, cả với bộ phận đối lập trong đảng (nếu bộ phận đó thật sự coi trọng việc vũ trang chứ không phải chỉ có ba hoa về cái tư tưởng « nhiệt liệt mong muốn được tự vũ trang »), cũng như với những tổ chức dân chủ - xã hội dân tộc, chẳng hạn như những người liên bang chủ nghĩa Ác-mê-ni và những người khác, là những người đề ra cũng những mục đích như thế. Ở Ba-cu, một ý đồ như thế đã được thực hiện rồi ; ở đó, sau vụ tàn sát tháng Hai, Ban chấp hành của ta, nhóm *Ba-la-kha-nư — Bi-bi — Ây-bát* và Ban chấp hành của đảng Gntsak[39] đã thành lập một tiểu ban để tổ chức vũ trang. Đương nhiên, muốn làm nên được công cuộc trọng đại đó, thì mọi người phải cùng nhau gắng sức, cho nên chúng ta nghĩ rằng những sự bất đồng giữa các phe phái không được nhất là cản trở tất cả các lực lượng dân chủ - xã hội đoàn kết lại trên cơ sở đó.

Song song với việc tăng cường những kho vũ khí, với việc tổ chức tìm kiếm và chế tạo các vũ khí đó ở nhà máy, còn phải chăm lo một cách hết sức nghiêm túc đến việc thành lập các loại đội chiến đấu để sử dụng được những vũ khí đã thu thập được. Vô luận như thế nào cũng không được phép có những hành động như là trực tiếp phân phối vũ khí cho quần chúng. Vì chúng ta có ít kinh phí và vũ khí rất khó thoát khỏi con mắt rình mò của cảnh sát, cho nên chúng ta sẽ không vũ trang được những tầng lớp tương đối đông đảo trong dân cư, và nếu làm như thế, những cố gắng của chúng ta sẽ uổng công. Nếu chúng ta thành lập một tổ chức chiến đấu chuyên biệt, thì vấn đề sẽ hoàn toàn khác hẳn. Những đội chiến đấu của chúng ta sẽ học cách sử

dụng các vũ khí; trong quá trình khởi nghĩa, – dù khởi nghĩa bắt đầu một cách tự phát hoặc đã được chuẩn bị trước cũng thế, – những đội chiến đấu đó sẽ là những đội tiên phong chủ yếu, nhân dân khởi nghĩa sẽ tập hợp xung quanh họ và sẽ chiến đấu dưới sự lãnh đạo của họ. Nhờ có kinh nghiệm của họ và tinh thần tổ chức của họ, cũng nhờ có sự vũ trang tốt của họ, nên sẽ có thể sử dụng tất cả những lực lượng của nhân dân nổi dậy và do đó sẽ có thể đạt được mục đích trước mắt của chúng ta là vũ trang toàn thể nhân dân và thực hiện kế hoạch hành động đã được vạch ra từ trước. Họ sẽ nhanh chóng chiếm được các kho vũ khí, các công sở và các cơ quan chính phủ, sở bưu điện, sở điện thoại, v.v., tất cả những gì sẽ cần thiết cho những tiến triển về sau của cách mạng.

Nhưng những đội chiến đấu đó không những chỉ cần thiết khi cuộc khởi nghĩa cách mạng đã lan ra khắp thành phố rồi: vai trò của họ trước ngày khởi nghĩa cũng không kém phần quan trọng. Từ sáu tháng nay, chúng ta thấy rất rõ rằng chế độ chuyên chế bị mất uy tín trước tất cả các giai cấp trong nhân dân, đã cực lực huy động những thế lực hắc ám trong nước: bọn lưu manh nhà nghề hoặc những phần tử cuồng tín và ít giác ngộ trong số những người Tác-ta, để đối phó với những người cách mạng. Được cảnh sát vũ trang và che chở, bọn người đó khủng bố dân cư và tạo nên một hoàn cảnh khó khăn cho phong trào giải phóng. Những tổ chức chiến đấu của ta phải luôn luôn sẵn sàng chống lại một cách thích đáng tất cả những mưu đồ của những thế lực hắc ám đó và ra sức biến sự phẫn nộ và sự chống đối do những hành động của bọn đó gây ra thành một phong trào chống chính phủ. Những đội chiến đấu có

vũ trang, luôn luôn sẵn sàng xuống đường và đi đầu quần chúng nhân dân, có thể dễ dàng đạt tới mục đích mà đại hội lần thứ III đã giao phó : « tổ chức cuộc kháng cự có vũ trang chống lại bọn Trăm-đen và nói chung, chống lại tất cả những phần tử phản động do chính phủ lãnh đạo » (« Quyết nghị về cách đối phó với sách lược của chính phủ ngay trước ngày cách mạng » — xem *Thông báo*)[40].

Một trong những nhiệm vụ chủ yếu của những đội chiến đấu của ta và nói chung của mọi tổ chức kỹ thuật-quân sự, là phải vạch ra một kế hoạch khởi nghĩa cho mỗi khu phố, ăn khớp với kế hoạch do trung ương đảng đã thảo ra cho toàn nước Nga. Tìm ra những chỗ yếu của địch, xác định những điểm xuất phát của ta để tấn công vào địch, phân bổ lực lượng trong khu, nghiên cứu kỹ địa hình thành phố : tất cả những cái đó đều phải làm trước để cho trong bất cứ tình huống nào cũng không bị bó tay. Ở đây không phân tích tỷ mỉ các mặt hoạt động đó của các tổ chức của ta. Cần tuyệt đối giữ bí mật trong việc khởi thảo kế hoạch hành động, đồng thời phải truyền bá hết sức rộng rãi trong giai cấp vô sản những kiến thức về kỹ thuật-quân sự vô cùng cần thiết cho việc tiến hành chiến đấu trong đường phố. Vì mục đích này, chúng ta phải nhờ đến những quân nhân tham gia tổ chức của ta. Cũng vì mục đích này, chúng ta còn có thể nhờ đến nhiều đồng chí khác mà do bản lĩnh và năng khiếu bẩm sinh của họ nên sẽ rất hữu ích cho chúng ta trong lúc này.

Chỉ có một sự chuẩn bị toàn diện như thế về cuộc khởi nghĩa thì mới có thể bảo đảm được vai trò lãnh đạo của đảng dân chủ-xã hội trong những cuộc giao tranh sắp đến giữa nhân dân và chế độ chuyên chế.

Chỉ có một sự chuẩn bị đầy đủ cho cuộc chiến đấu thì mới làm cho giai cấp vô sản biến được những cuộc đụng độ với cảnh sát và quân đội thành một cuộc tổng khởi nghĩa của nhân dân để thay thế chính phủ Nga hoàng bằng một chính phủ cách mạng lâm thời.

Giai cấp vô sản có tổ chức, bất chấp bọn môn đồ của « chính sách theo đuôi », sẽ ra sức tập trung vào tay mình sự lãnh đạo cuộc khởi nghĩa cả về mặt kỹ thuật lẫn chính trị. Đó là điều kiện cần thiết sẽ khiến chúng ta sử dụng được cuộc cách mạng sắp tới cho lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của chúng ta.

Báo « Đấu tranh của giai cấp vô sản », số 10,
ngày 15 tháng Bảy 1905
Bài báo không ký tên

Dịch từ tiếng Giê-óoc-gi ra tiếng Nga

CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG LÂM THỜI VÀ ĐẢNG DÂN CHỦ-XÃ HỘI [41]

I

Cuộc cách mạng nhân dân ngày càng lớn mạnh. Giai cấp vô sản đang tự vũ trang và phất cờ khởi nghĩa. Nông dân vùng lên và tập hợp xung quanh giai cấp vô sản. Không còn xa nữa, cái giờ phút mà cuộc tổng khởi nghĩa sẽ nổ ra và chiếc ngai vàng khả ố của tên Nga hoàng khả ố sẽ bị « quét sạch khỏi mặt đất ». Chính phủ Nga hoàng sẽ bị lật đổ. Trên đống vôi gạch đổ nát đó, người ta sẽ thành lập nên chính phủ cách mạng, một chính phủ cách mạng lâm thời, chính phủ đó sẽ tước vũ khí của những lực lượng hắc ám, sẽ vũ trang nhân dân và sẽ tức khắc triệu tập Quốc hội lập hiến. Do đó, nền thống trị của Nga hoàng sẽ bị thay bằng nền thống trị của nhân dân. Chính con đường đó là con đường mà hiện nay cách mạng nhân dân đang đi.

Chính phủ lâm thời phải làm gì?

Nó phải tước vũ khí của những lực lượng hắc ám, trấn áp kẻ thù của cách mạng và ngăn cản không cho chúng lập lại chế độ chuyên chế Nga hoàng. Nó phải vũ trang nhân dân và giúp cho cuộc cách mạng đi đến thắng lợi. Nó phải đảm bảo quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, v.v... Nó phải hủy bỏ những

thứ thuế gián thu và thành lập thuế lũy tiến đánh vào lợi nhuận và tài sản thừa tự. Nó phải tổ chức những ủy ban nông dân, những ủy ban đó sẽ giải quyết những vấn đề ruộng đất ở nông thôn. Nó cũng phải tách nhà thờ ra khỏi Nhà nước và tách trường học ra khỏi nhà thờ...

Ngoài những yêu sách chung đó ra, chính phủ lâm thời cũng phải thỏa mãn những yêu sách của giai cấp công nhân : quyền tự do bãi công và lập hội, ngày tám giờ, Nhà nước tổ chức bảo hiểm lao động, những điều kiện vệ sinh lao động, thành lập « sở giới thiệu lao động », v.v...

Tóm lại, chính phủ lâm thời phải thực hiện toàn bộ chương trình tối thiểu của chúng ta* và triệu tập ngay Quốc hội lập hiến nhân dân, quốc hội đó sẽ thừa nhận « vĩnh viễn » những cải cách trong đời sống công chúng.

Ai phải tham gia chính phủ lâm thời ?

Cách mạng sẽ do nhân dân thực hiện ; mà nhân dân là giai cấp vô sản và nông dân. Rõ ràng nhiệm vụ của họ là làm cho cách mạng đi đến thắng lợi, khống chế thế lực phản động, vũ trang nhân dân, v.v... Muốn thế, trong chính phủ lâm thời, giai cấp vô sản và nông dân phải có những người bảo vệ quyền lợi của họ. Giai cấp vô sản và nông dân sẽ giữ địa vị thống trị ở đường phố, họ sẽ hy sinh đổ máu của họ, tự nhiên là họ cũng phải nắm địa vị thống trị trong chính phủ lâm thời.

Đồng ý, — người ta sẽ bảo chúng ta như thế, — nhưng giữa giai cấp vô sản và nông dân có cái gì giống nhau ?

---

* Về cương lĩnh tối thiểu, xem *Thông báo về đại hội lần thứ II của ĐCNDCXHN*.

Có điểm này giống nhau, là cả hai đều căm ghét những tàn tích của chế độ nông nô ; cả hai đều đấu tranh quyết tử với chính phủ Nga hoàng ; cả hai đều muốn có một nền cộng hòa dân chủ.

Tuy nhiên điều đó không nên làm cho chúng ta quên cái sự thật này là sự khác biệt giữa họ với nhau còn quan trọng nhiều hơn những điều họ giống nhau.

Sự khác biệt đó là gì ?

Là giai cấp vô sản thì thù địch với chế độ tư hữu, họ căm ghét chế độ tư sản và chỉ cần đến nền cộng hòa dân chủ để tập hợp các lực lượng của họ và sau đó lật đổ chế độ tư sản, còn nông dân thì kết chặt với chế độ tư hữu, với chế độ tư sản và cần có nền cộng hòa dân chủ để củng cố những nền tảng của chế độ tư sản.

Không cần phải nói rằng nông dân* sẽ chỉ chống lại giai cấp vô sản khi giai cấp này muốn hủy bỏ chế độ tư hữu. Mặt khác, cũng rõ ràng là nông dân sẽ chỉ ủng hộ giai cấp vô sản khi giai cấp này muốn lật đổ chế độ chuyên chế. Cuộc cách mạng hiện nay là cuộc cách mạng tư sản, tức là nó không đụng đến chế độ tư hữu : vậy thì hiện nay nông dân không có một lý do nào để quay súng chống lại giai cấp vô sản cả. Ngược lại, cuộc cách mạng đó căn bản bài xích chính quyền Nga hoàng : vậy thì nông dân có lợi trong việc kiên quyết cùng đi với giai cấp vô sản, lực lượng tiền phong của cách mạng. Rõ ràng là đối với giai cấp vô sản, họ đã có lợi trong việc ủng hộ nông dân và cùng đi với nông dân chống lại kẻ thù chung : chính phủ Nga hoàng. Ăng-ghen vĩ đại đã nói rất đúng rằng giai cấp vô sản phải đấu tranh chống

* Tức giai cấp tiểu tư sản.

lại chế độ hiện hành cùng với giai cấp tiểu tư sản cho đến khi cuộc cách mạng dân chủ thắng lợi*. Và nếu thắng lợi của ta chưa được gọi là thắng lợi chừng nào kẻ địch của cách mạng còn chưa hoàn toàn bị khống chế ; nếu chính phủ lâm thời có nhiệm vụ khống chế những kẻ địch và vũ trang nhân dân ; nếu nó có nhiệm vụ phải hoàn thành thắng lợi, – thì tất nhiên trong nội bộ chính phủ lâm thời phải gồm có, ngoài những người bảo vệ giai cấp tiểu tư sản ra, những người đại diện cho giai cấp vô sản có nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi của giai cấp mình. Sẽ là phi lý nếu giai cấp vô sản, sau khi đã đảm đương việc lãnh đạo cách mạng, lại giao cho độc một mình giai cấp tiểu tư sản cái trách nhiệm đưa cách mạng đến nơi đến chốn : như thế là tự mình phản bội mình. Nhưng không nên quên rằng giai cấp vô sản, thù địch với chế độ tư hữu, phải có đảng riêng của mình và không một lúc nào được đi trệch con đường của mình.

Nói một cách khác, giai cấp vô sản và nông dân phải phối hợp sự cố gắng với nhau để đánh đổ chính phủ Nga hoàng ; phối hợp sự cố gắng với nhau để khống chế kẻ địch của cách mạng ; và vì thế cho nên giai cấp vô sản, cũng ngang như nông dân, phải có những người bảo vệ quyền lợi của giai cấp mình tại chính phủ lâm thời : những đảng viên dân chủ - xã hội.

Điều đó quá rõ ràng, quá hiển nhiên đến nỗi dường như không cần thiết phải nói đến nữa.

Nhưng « phái thiểu số » lại xen vào việc đó, họ nghi ngờ và khăng khăng nhắc lại rằng đảng dân chủ - xã

* Xem *Tia lửa*, số 96. Đoạn này đã được đăng lại trong tờ *Người dân chủ - xã hội*, số 5. Xem « Nền dân chủ và đảng dân chủ - xã hội ».

hội không được tham gia vào chính phủ lâm thời, như thế là trái với các nguyên tắc.

Chúng ta hãy xem xét vấn đề xem. Những luận cứ của « phái thiểu số » là gì ? Trước hết, họ viện dẫn đến Đại hội Am-stéc-đam [42]. Đại hội đó đã quyết định, ngược lại với chủ nghĩa Giô-rét-xơ, rằng những người xã hội chủ nghĩa không nên tìm cách tham gia vào một chính phủ tư sản ; thế mà chính phủ lâm thời lại là một chính phủ tư sản, cho nên chúng ta không thể nào tham dự được. « Phái thiểu số » lập luận như vậy đấy ; họ không thấy rằng nếu giải thích nghị quyết của đại hội theo lối học sinh nhỏ như thế thì cũng có nghĩa là chúng ta không nên tham gia cả cách mạng nữa. Thật vậy, chúng ta là kẻ thù của giai cấp tư sản, thế mà cuộc cách mạng hiện nay là cuộc cách mạng tư sản ; vậy thì chúng ta không nên tham dự một phần nào vào cuộc cách mạng đó cả! Lô-gích của « phái thiểu số » đẩy chúng ta đi vào chính con đường đó. Đảng dân chủ - xã hội, ngược lại, lại nói với chúng ta rằng những người vô sản chúng ta không những phải tham gia cuộc cách mạng hiện nay, mà chúng ta cần phải đi đầu, lãnh đạo và đưa cuộc cách mạng đó tiến hành đến cùng. Mà muốn đưa cuộc cách mạng đó tiến hành đến cùng thì không thể nào không tham gia chính phủ lâm thời được. Chắc chắn trong trường hợp này, lô-gích của « phái thiểu số » bị què quặt. Chỉ có thể : hoặc là theo gương phái tự do, chúng ta phải từ bỏ ý kiến cho rằng giai cấp vô sản là người lãnh đạo cuộc cách mạng, như thế thì vấn đề chúng ta tham gia một chính phủ lâm thời tự nó sẽ mất đi ; hoặc là chúng ta phải công khai thừa nhận cái ý kiến dân chủ - xã hội đó, như thế tức là thừa nhận sự tất yếu phải tham gia chính phủ lâm thời. « Phái thiểu

số » không muốn đoạn tuyệt với cả hai cách, họ muốn làm cả người tự do lẫn người dân chủ - xã hội! Chính vì thế nên họ cưỡng ép một cách tàn nhẫn cái lô-gích vô tội...

Còn về Đại hội Am-stéc-đam, thì nó đã nhằm chỉ chính phủ chính thức nước Pháp, chứ không phải nói về một chính phủ cách mạng lâm thời. Chính phủ Pháp thì bảo thủ và phản động ; nó bảo vệ cái cũ và chống lại cái mới ; tất nhiên một người dân chủ - xã hội sẽ không tham gia chính phủ đó. Còn chính phủ lâm thời thì tiến bộ và cách mạng, nó đấu tranh chống cái cũ, mở đường cho cái mới, phục vụ lợi ích của cách mạng ; tất nhiên một người dân chủ - xã hội chân chính sẽ tham gia chính phủ đó và sẽ tham gia tích cực vào việc hoàn thành cách mạng. Như người ta thấy, đó là những điều rất khác nhau. Là sai lầm nếu « phái thiểu số » cứ bám lấy Đại hội Am-stéc-đam : đại hội đó sẽ không cứu « phái thiểu số » thoát khỏi sự thất bại.

Nên thấy rằng bản thân « phái thiểu số » đã cảm thấy như vậy ; họ cầu cứu đến một luận cứ khác : giờ đây họ viện đến anh linh của Mác và Ăng-ghen. Tờ *Người dân chủ - xã hội* chẳng hạn cứ khăng khăng nhắc lại rằng Mác và Ăng-ghen « từ bỏ về căn bản » việc tham gia một chính phủ lâm thời. Nhưng nói ở đâu và lúc nào ? Mác đã nói gì chẳng hạn ? Thật ra Mác nói rằng «...những người tiểu tư sản dân chủ... tuyên truyền với giai cấp vô sản nên thành lập một chính đảng đối lập lớn bao gồm tất cả các xu hướng vào trong đảng dân chủ... », rằng « một sự liên hợp như vậy rõ ràng là có hại cho giai cấp vô sản và chỉ có lợi cho họ (cho những

người tiểu tư sản) mà thôi »*, v.v.[43]. Tóm lại, giai cấp vô sản phải có một đảng giai cấp riêng biệt. Nhưng vậy thì ai phản đối điều đó, hở « nhà phê bình uyên bác »? Tại sao ngài lại đánh nhau với những cối xay gió?

« Nhà phê bình » vẫn tiếp tục viện dẫn Mác. « Trong trường hợp đấu tranh chống kẻ thù chung thì không cần có sự liên hiệp đặc biệt nào cả. Chừng nào mà cần phải trực tiếp đấu tranh chống kẻ thù chung như thế, thì lợi ích của hai đảng tạm thời nhất trí với nhau, và... tự nhiên sẽ nảy ra một sự liên minh chỉ thích dụng cho một lúc nào đó thôi... Trong và sau cuộc đấu tranh, trong mỗi trường hợp, công nhân cần phải đưa ra những nhu cầu (chắc là : những yêu sách) riêng của mình song song với những yêu sách của những người dân chủ tư sản... Tóm lại, ngay từ giờ phút đầu của thắng lợi, cần phải nghi ngờ... những bạn đồng minh ngày hôm qua của mình, tức là cái chính đảng muốn độc chiếm cái thành quả chung về mình »**. Nói một cách khác, giai cấp vô sản phải đi theo con đường riêng của mình và chỉ ủng hộ giai cấp tiểu tư sản chừng nào mà sự ủng hộ đó không trái với quyền lợi của giai cấp vô sản. Nhưng thưa « nhà phê bình » đáng ngạc nhiên, có ai phản đối điều đó không, và cần gì ngài phải viện đến những lời của Mác? Mác có nói đến chính phủ cách mạng lâm thời không? Người không nói một lời nào cả! Có phải theo Mác thì việc tham gia một chính phủ lâm thời trong thời kỳ cách mạng dân chủ là trái với những nguyên tắc của chúng ta không? Người không nói một lời nào cả! Vậy thì tại sao tác giả của chúng ta lại hoan hỷ?

---

* Xem *Người dân chủ - xã hội*, số 5.

** *Như trên*

Ông ta đã bới ở đâu ra « một mâu thuẫn về nguyên tắc » giữa Mác và chúng ta? « Nhà phê bình » đáng thương! Ông ta khổ công tìm ra một mâu thuẫn như thế, nhưng cay đắng thay cho ông ta, điều đó không đem lại một kết quả nào cả.

Và theo những người men-sê-vích thì Ăng-ghen nói gì? Trong bức thư gửi Tu-ra-ti, Ăng-ghen dường như đã nói rằng cuộc cách mạng tương lai ở Ý sẽ là một cuộc cách mạng tiểu tư sản chứ không phải xã hội chủ nghĩa; rằng cho đến khi cuộc cách mạng đó thắng lợi, giai cấp vô sản phải cùng đi với giai cấp tiểu tư sản để chống lại chế độ hiện hành, đồng thời nhất thiết phải có một đảng của riêng mình; nhưng sau khi cách mạng thắng lợi mà tham gia chính phủ mới thì là một điều vô cùng nguy hiểm đối với những người xã hội chủ nghĩa. Những người này sẽ do đó mà lặp lại cái sai lầm của Lu-i Bơ-lăng và những người xã hội chủ nghĩa Pháp khác hồi 1848, v.v...* Nói một cách khác, vì cuộc cách mạng Ý sẽ là một cuộc cách mạng dân chủ chứ không phải xã hội chủ nghĩa, nên sẽ là một sai lầm nghiêm trọng nếu mơ tưởng đến sự thống trị của giai cấp vô sản và nếu ở lại trong chính phủ ngay cả *sau cuộc thắng lợi*; giai cấp vô sản chỉ có thể đi với những người tiểu tư sản để chống lại kẻ thù chung *cho đến khi thắng lợi* mà thôi. Nhưng ai không thừa nhận điều đó, ai nói rằng chúng ta phải hỗn hợp cách mạng dân chủ với cách mạng xã

---

* Xem *Người dân chủ - xã hội*, số 5. Tờ ***Người dân chủ - xã hội*** đặt những câu này vào trong ngoặc kép. Người ta có thể tưởng rằng những câu này của Ăng-ghen là được trích nguyên văn. Thật ra không phải như thế một tý nào cả. Nội dung bức thư của Ăng-ghen chỉ được trình bày ở đó một cách khác.

hội chủ nghĩa kia chứ? Người ta cần gì phải viện đến Tu-ra-ti, môn đồ của Béc-stanh? Và tại sao lại triệu đến Lu-i Bơ-lăng? Lu-i Bơ-lăng trước đây là một « người xã hội chủ nghĩa » tiểu tư sản, còn ở ta là vấn đề những người dân chủ - xã hội. Thời Lu-i Bơ-lăng không có đảng dân chủ - xã hội, mà ở đây lại chính là có đảng đó. Những người xã hội chủ nghĩa Pháp nhằm mục đích chiếm quyền hành chính trị ; còn chúng ta, cái mà chúng ta quan tâm chính là vấn đề tham gia chính phủ lâm thời... Có phải theo Ăng-ghen thì tham gia chính phủ lâm thời trong thời kỳ cách mạng dân chủ là trái với những nguyên tắc của chúng ta không? Người không nói một lời nào như thế cả! Nhưng vậy thì hỏi nhà men-sê-vích ở ta, tại sao ngài lại phải luận giải dài dòng như vậy? Ngài há chẳng hiểu rằng làm rối rắm các vấn đề không phải là giải quyết các vấn đề sao? Cần gì ngài phải làm phiền một cách vô ích đến anh linh của Mác và Ăng-ghen.

« Phái thiểu số » chắc đã tự cảm thấy tên tuổi của Mác và Ăng-ghen sẽ không cứu được chúng, và thế là giờ đây họ bám vào một « luận cứ » thứ ba. Các anh muốn trói buộc kẻ địch của cách mạng từ hai mặt, — phái đó bảo chúng ta như thế ; các anh muốn rằng « áp lực của giai cấp vô sản đối với cách mạng không những diễn hành « từ dưới », không những từ đường phố, mà còn từ trên nữa, từ các lâu đài của chính phủ lâm thời »*. Nhưng như thế là trái với những nguyên tắc, — « phái thiểu số » trách cứ chúng ta như vậy đó.

Cho nên « phái thiểu số » khẳng định rằng chúng ta chỉ nên tác động vào sự tiến triển của cách mạng « từ

* Xem *Tia lửa*, số 93.

dưới mà thôi». «Phái đa số», ngược lại, cho rằng chúng ta phải bổ sung cho hành động «từ dưới» bằng một hành động «từ trên» khiến cho áp lực được diễn hành từ mọi phía.

Nhưng vậy thì ai mâu thuẫn với nguyên tắc dân chủ - xã hội, «phái đa số» hay «phái thiểu số»?

Chúng ta hãy cậy đến Ăng-ghen chỉ giáo. Trong thời kỳ từ 1870 đến 1880, ở Tây-ban-nha nổ ra một cuộc khởi nghĩa. Vấn đề chính phủ cách mạng lâm thời đã đặt ra. Hồi đó phái Ba-cu-nin (vô chính phủ) hoạt động ở đó. Họ phủ nhận mọi hành động từ trên, do đó xảy ra luận chiến giữa họ với Ăng-ghen. Phái Ba-cu-nin đã thuyết giáo giống như «phái thiểu số» ngày nay. «Mấy năm nay — Ăng-ghen nói, — phái Ba-cu-nin đã thuyết giáo rằng mọi hành động cách mạng đưa từ trên xuống dưới là có hại, rằng mọi việc đều phải được tổ chức và thực hiện từ dưới lên trên»*. Theo chúng, «mọi tổ chức của một chính quyền, gọi là tạm thời hay cách mạng gì đó, đều chỉ có thể là một cách lừa bịp mới và cùng đều sẽ nguy hiểm cho giai cấp vô sản như tất cả các chính phủ hiện thời»**. Ăng-ghen nhạo báng cách nhìn đó và nói rằng cuộc sống đã bác bỏ một cách tàn nhẫn cái lý luận đó của phái Ba-cu-nin. Bọn họ đã phải nhượng bộ những yêu cầu của cuộc sống thực tế và... «bất chấp cả những nguyên tắc vô chính phủ chủ nghĩa của họ, họ đã phải thành lập một chính phủ cách

---

* Xem *Người vô sản*, số 3, trong đó có dẫn những lời này của Ăng-ghen[44].

** Xem *Người vô sản*, số 3.

mạng »*. Như thế họ « đã chà đạp lên cái nguyên tắc mà chính họ vừa mới tuyên bố là : việc thành lập một chính phủ cách mạng chỉ là một sự lừa bịp mới và một sự phản bội mới đối với giai cấp công nhân »**.

Ăng-ghen đã nói như vậy đó.

Vậy thì rõ ràng là nguyên tắc của « phái thiểu số », — chỉ hành động « từ dưới », — là một nguyên tắc vô chính phủ chủ nghĩa thực ra căn bản trái với sách lược dân chủ - xã hội. Quan điểm của « phái thiểu số » cho rằng mọi sự tham gia một chính phủ lâm thời đều tai hại cho công nhân, đó là một câu vô chính phủ chủ nghĩa mà Ăng-ghen đã từng nhạo báng rồi. Cũng rõ ràng là cuộc sống sẽ vứt bỏ những quan niệm của « phái thiểu số » và sẽ phá vỡ những quan niệm đó như chơi, cũng như là trường hợp của phái Ba-cu-nin.

Tuy nhiên, « phái thiểu số » cứ khăng khăng nói rằng : chúng tôi không đi ngược lại những nguyên tắc. Những người đó có một quan niệm kỳ cục về những nguyên tắc dân chủ - xã hội. Chúng ta hãy xét chẳng hạn những nguyên tắc của họ về chính phủ cách mạng lâm thời và về Đu-ma Nhà nước. « Phái thiểu số » phản đối việc tham gia một chính phủ lâm thời mà lợi ích của cách mạng đòi hỏi : như thế sẽ trái với những nguyên tắc. Nhưng phái đó lại tán thành tham gia cái Đu-ma Nhà nước mà lợi ích của chế độ chuyên chế đòi hỏi : dường như như thế sẽ không trái với những nguyên tắc ! « Phái thiểu số » tuyên bố phản đối việc tham gia một chính phủ lâm thời được nhân dân cách mạng thành lập nên và hợp pháp hóa : như thế sẽ trái với những nguyên

---

* Xem *Người vô sản*, số 3.

** *Như trên*

tắc. Nhưng họ lại tán thành tham gia Đu-ma Nhà nước do tên Nga hoàng chuyên chế triệu tập và hợp pháp hóa : dường như như thế sẽ không trái với những nguyên tắc! « Phái thiểu số » phản đối việc tham gia một chính phủ lâm thời có nhiệm vụ chôn chết nền chuyên chế : như thế sẽ trái với những nguyên tắc. Nhưng họ lại tán thành tham gia Đu-ma Nhà nước có nhiệm vụ củng cố chế độ chuyên chế : dường như như thế sẽ không trái với những nguyên tắc!... Các bạn rất đáng kính, các bạn nói đến những nguyên tắc nào vậy, những nguyên tắc của phái tự do hay của những người dân chủ - xã hội ? Các bạn nên trả lời thẳng vào câu hỏi này. Chúng tôi có một số nghi vấn về điều đó.

Nhưng hãy để những vấn đề ấy lại.

Sự thật là « phái thiểu số » khi đi tìm kiếm những nguyên tắc lại đã trượt xuống cái dốc của chủ nghĩa vô chính phủ.

Đó là điều mà ngày nay đã rõ.

II

Những người men-sê-vích ở ta thấy rằng những nghị quyết mà đại hội lần thứ III của đảng đã thông qua không hợp với khẩu vị của họ. Ý nghĩa cách mạng chân chính của những nghị quyết đó đã làm vẩn đục cái « bãi lầy » của những người men-sê-vích và đã thức tỉnh lòng ham muốn « phê bình » của họ. Nên biết rằng nghị quyết về chính phủ cách mạng lâm thời đụng chạm nhiều nhất đến cái tâm lý cơ hội chủ nghĩa của họ ;

cho nên họ ra sức « phá hủy » nó. Nhưng không thể tìm ra cái gì ở đó để có thể bám lấy mà phê bình, nên họ đã dùng đến biện pháp thông thường và rất rẻ tiền của họ là : mỵ dân! Những « nhà phê bình » đó viết rằng : quyết nghị đó được thảo ra để lừa phỉnh công nhân, để mê hoặc và bịt mắt công nhân. Và hình như họ rất thích thú với thủ đoạn xảo trá của họ. Họ tưởng tượng rằng kẻ thù của họ bị đánh chết ; và tự coi là những người phê bình chiến thắng, họ tuyên bố : « Và chính những người đó (những tác giả của bản nghị quyết) lại tưởng mình lãnh đạo giai cấp vô sản kia chứ ! » Nhìn những « nhà phê bình » đó, người ta tưởng đó là nhân vật của Gô-gôn sau khi đã mất trí mà lại tự cho mình là vua nước Tây-ban-nha. Đó là số phận của những kẻ mắc bệnh điên rồ muốn làm vương làm tướng.

Chúng ta hãy xem xét kỹ bài « phê bình » mà chúng ta thấy trong tờ *Người dân chủ - xã hội*, số 5. Như người ta biết, những người men-sê-vích ở ta không thể không khiếp sợ khi nghĩ đến con yêu quái đẫm máu chính phủ cách mạng lâm thời, và họ kêu gọi các thần thánh của họ — bọn Mác-tư-nốp và bọn A-ki-mốp — hãy giải thoát họ khỏi con quái vật đó và thay nó bằng cái Hội nghị đại biểu đẳng cấp toàn quốc, ngày nay trở thành cái Đu-ma Nhà nước. Để đạt mục đích đó, họ tâng bốc cái « Hội nghị đại biểu đẳng cấp toàn quốc » lên tận chín tầng mây và cố đem cái sản vật thối nát đó của chế độ Nga hoàng thối nát làm thành hàng để bán lấy tiền thật! Họ viết : « Chúng ta biết rằng cuộc đại cách mạng Pháp đã lập ra *nền cộng hòa* mà không có chính phủ lâm thời ». Và thế là hết sao? Các ngài không biết gì hơn nữa sao, các nhà phê bình « đáng kính » ? Thật không lấy gì làm nhiều lắm! Cần phải biết nhiều

hơn nữa! Chẳng hạn cần phải biết rằng cuộc đại cách mạng Pháp đã chiến thắng với tính cách là phong trào cách mạng tư sản, còn ở Nga « phong trào cách mạng sẽ chiến thắng với tính cách là phong trào công nhân, hoặc sẽ không chiến thắng gì cả » như là Pơ-lê-kha-nốp đã nói rất đúng. Ở Pháp, giai cấp tư sản đã lãnh đạo cuộc cách mạng ; ở Nga là giai cấp vô sản. *Ở kia* chính giai cấp tư sản đã nắm vận mệnh cuộc cách mạng, *ở đây* là giai cấp vô sản. Vì những lực lượng lãnh đạo không giống nhau nên những kết quả sẽ không thể giống nhau đối với giai cấp này và giai cấp kia, điều đó há chẳng hiển nhiên sao? Nếu ở Pháp giai cấp tư sản vì đã lãnh đạo cách mạng nên đã thu được những kết quả của cách mạng, thì ở Nga, nơi mà lãnh đạo cách mạng là giai cấp vô sản, lại cũng cứ phải như thế sao ? Đúng, — những người men-sê-vích ở ta nói, — cái gì đã diễn ra *ở kia*, ở Pháp, cũng phải tái diễn *ở đây*, ở Nga. Các ngài đó, giống như người đóng quan tài, lấy kích thước của người chết đã lâu rồi và đem ứng dụng những kích thước đó cho những người sống. Ngoài ra các ngài đó còn phạm một tội gian lận khá lớn : họ đã cắt mất cái đầu của sự việc mà chúng ta quan tâm và đưa trung tâm cuộc luận chiến xuống khúc đuôi. Cũng như mọi người dân chủ-xã hội cách mạng, chúng ta nói đến thành lập một nền cộng hòa dân chủ. Còn họ, họ đã lờ nhẹ chữ « dân chủ » và nói dông dài về « cộng hòa ». « Chúng tôi biết rằng cuộc đại cách mạng Pháp đã thành lập nền cộng hòa », họ tuyên truyền như thế. Đúng, nó đã thành lập nền cộng hòa ; nhưng nền cộng hòa nào, — một nền cộng hòa thực sự dân chủ chăng ? Một nền cộng hòa mà Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga mong muốn chăng ? Nền cộng hòa đó đã mang lại chế độ phổ thông đầu phiếu

cho nhân dân chưa? Các cuộc bầu cử đã hoàn toàn trực tiếp chưa? Người ta đã thiết lập thuế lũy tiến về thu nhập chưa? Người ta đã nói đến cải thiện điều kiện lao động, giảm bớt ngày lao động, tăng tiền công, v.v., chưa? Chưa. Không có một tý gì giống như thế cả, và lại không thể làm như thế được vì lúc đó công nhân chưa hề trải qua một sự giáo dục dân chủ-xã hội. Cho nên trong nền cộng hòa Pháp hồi đó, giai cấp tư sản đã lãng quên và chênh mảng lợi ích của công nhân. Thưa các ngài, các ngài sẽ có cúi những cái đầu « kính cẩn » của các ngài trước một nền cộng hòa như thế không? Đó có phải lý tưởng của các ngài không? Chúc các ngài thượng lộ bình an! Nhưng, các nhà phê bình đáng kính, các ngài hãy nhớ kỹ rằng nghiêng mình trước một nền cộng hòa như thế là không có một chút gì giống với đảng dân chủ-xã hội và cương lĩnh của đảng đó cả; đó là chủ nghĩa dân chủ tệ hại nhất. Và các ngài nấp dưới danh nghĩa của đảng dân chủ-xã hội để đưa tất cả những điều đó ra một cách gian lận.

Mặt khác, những người men-sê-vích nên biết rằng giai cấp tư sản Nga, với cái Hội nghị đại biểu đẳng cấp toàn quốc của nó, sẽ không ban cho chúng ta ngay cả một nền cộng hòa giống như nền cộng hòa của Pháp; nó hoàn toàn không có ý muốn hủy bỏ chế độ quân chủ. Vì biết rất rõ sự « láo xược » của công nhân ở những nơi nào mà không có chế độ quân chủ, nên nó ra sức giữ nguyên cái pháo đài đó và biến pháo đài đó thành một thứ vũ khí chống lại kẻ thù không đội trời chung của nó: giai cấp vô sản. Chính vì mục đích đó mà nó lấy danh nghĩa « nhân dân » để đàm phán với tên Nga hoàng-đao phủ và khuyên hắn hãy vì quyền lợi của « tổ quốc » và của ngai vàng mà triệu tập cái Hội nghị

đại biểu đẳng cấp toàn quốc để tránh « tình trạng vô chính phủ ». Các ngài men-sê-vích, các ngài không biết tất cả điều đó sao?

Chúng ta cần có không phải một nền cộng hòa giống như nền cộng hòa do giai cấp tư sản Pháp đã thiết lập nên hồi thế kỷ XVIII, mà một nền cộng hòa giống như nền cộng hòa mà Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga muốn thiết lập nên ở thế kỷ XX. Thế mà nền cộng hòa đó chỉ có thể là sản phẩm của một cuộc khởi nghĩa thắng lợi của nhân dân đứng đầu là giai cấp vô sản và chính phủ cách mạng lâm thời mà cuộc khởi nghĩa đó sẽ đưa ra. Chỉ có chính phủ lâm thời đó mới có thể thực hiện được *một cách tạm thời* cương lĩnh tối thiểu của chúng ta và đề nghị Quốc hội lập hiến, do nó triệu tập, phê chuẩn những cải cách đưa ra.

Những « nhà phê bình » ở ta không tin rằng một Quốc hội lập hiến được triệu tập đúng theo cương lĩnh của chúng ta, có thể biểu hiện được ý chí của nhân dân (và làm thế nào mà họ có thể hình dung được điều đó, vì họ không vượt nổi quá khuôn khổ cuộc đại cách mạng Pháp xảy ra cách đây 115 hay 116 năm). « Những kẻ có của và có thế lực, — những « nhà phê bình » nói tiếp, — họ sẵn có quá nhiều biện pháp gian lận trong các cuộc bầu cử để có lợi cho họ đến nỗi hoàn toàn không cần thiết nói đến ý chí thực sự của nhân dân. Muốn cho các cử tri nghèo không trở thành những người đại diện cho ý chí của bọn giàu có, thì cần phải có một cuộc chiến đấu to lớn, một kỷ luật lâu dài có tính đảng (kỷ luật mà những người men-sê-vích không muốn thừa nhận?). « Ngay ở châu Âu(?), mặc dầu có một nền giáo dục chính trị đã lâu đời rồi, kết quả đó cũng không đạt được. Thế

mà những người bôn-sê-vích ở ta tin rằng chính phủ lâm thời nắm được lá bùa đó!».

Đó là chủ nghĩa theo đuôi thật sự! Đó là «sách lược-quá trình» và «tổ chức-quá trình» cỡ tự nhiên «đã quá cố»! Đòi hỏi cho nước Nga điều mà ở châu Âu còn chưa thực hiện được, không thể như vậy được, — những «nhà phê bình» long trọng tuyên bố như thế! Chúng ta biết rằng cương lĩnh tối thiểu của chúng ta không được thực hiện đầy đủ ở châu Âu và cả ở châu Mỹ nữa, bởi vậy, theo những người men-sê-vích, kẻ nào thừa nhận và đấu tranh thực hiện cương lĩnh đó ở Nga sau khi chế độ chuyên chế bị sụp đổ, thì chỉ là một người không tưởng không thể sửa chữa được, một Đông Ki-sốt đáng thương! Tóm lại cương lĩnh tối thiểu của chúng ta là sai, không tưởng và chẳng ăn nhịp gì với «cuộc sống» thực tế cả! Có đúng thế không các ngài «phê bình»? Theo các ngài thì quả đúng như thế. Vậy các ngài hãy dũng cảm nói thẳng điều đó ra một cách rõ ràng không quanh co! Lúc đó chúng tôi sẽ biết chúng tôi có quan hệ với ai và các ngài sẽ tự giải thoát khỏi những nghi thức cương lĩnh mà các ngài căm ghét. Vì các ngài nói đến ý nghĩa ít quan trọng của cương lĩnh một cách quá rụt rè, quá nhút nhát, nên nhiều người, tất nhiên là ngoài những người bôn-sê-vích ra, vẫn tưởng rằng các ngài thừa nhận cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Nga được thông qua tại đại hội lần thứ II của đảng. Nhưng tại sao lại phải giả dối như thế?

Chúng ta đụng đến chỗ căn bản của những mối bất đồng giữa chúng ta. Các ngài không tin vào cương lĩnh của chúng ta và các ngài phủ nhận sự đúng đắn của nó. Còn chúng tôi, ngược lại, chúng tôi luôn luôn dựa vào nó và tất cả hành vi của chúng tôi đều theo đúng với nó!

Chúng tôi tin rằng « những kẻ có của và có thế lực » sẽ không thể mua chuộc và lừa bịp toàn thể nhân dân được, trong trường hợp có tự do cổ động trước cuộc bầu cử. Vì chúng ta sẽ đem lời nói dân chủ - xã hội và sự thật của lời nói đó (mà chúng tôi không nghi ngờ như các anh) để chống lại thế lực và vàng bạc của chúng ; như thế chúng ta sẽ giảm bớt hiệu quả của những cuộc vận động gian lận của giai cấp tư sản. Nhưng các ngài, các ngài không tin như thế, và vì thế nên các ngài kéo cách mạng về phía chủ nghĩa cải lương.

« Năm 1848, — những « nhà phê bình » nói tiếp, — chính phủ lâm thời của nước Pháp (lại vẫn nước Pháp!), trong đó cũng có cả những công nhân tham gia, đã triệu tập Quốc hội lập hiến mà trong đó không một đại biểu nào của giai cấp vô sản Pa-ri được bầu cả ». Đó lại một lần nữa hoàn toàn không hiểu gì về lý luận dân chủ-xã hội cả, và đó là một quan niệm công thức về lịch sử! Tại sao lại tung ra những lời không đâu ? Ở Pháp, mặc dù công nhân đã tham gia chính phủ lâm thời, nhưng kết quả chẳng được gì cả ; vì thế cho nên, — những « nhà phê bình » kết luận, — ở Nga, đảng dân chủ - xã hội phải từ chối không tham gia, vì cả ở đó nữa cũng sẽ không có kết quả gì ? Nhưng trung tâm cuộc tranh cãi có phải là về vấn đề tham gia của công nhân không ? Chúng tôi có nói rằng người công nhân, dù họ như thế nào và dù họ có xu hướng gì đi nữa, cũng phải tham gia chính phủ cách mạng lâm thời không ? Không, chúng tôi chưa phải là môn đồ của các ngài và chúng tôi không cấp cho mỗi người công nhân một tấm bằng dân chủ-xã hội. Còn việc biến những người công nhân đã tham gia chính phủ lâm thời Pháp thành những đảng viên của đảng dân chủ - xã hội, thì thậm chí chúng

tôi cũng không hề có ý nghĩ đó! Dùng cách so sánh không đúng chỗ đó để làm gì? Vả lại, liệu có thể so sánh được sự giác ngộ chính trị của giai cấp vô sản Pháp năm 1848 với sự giác ngộ chính trị của giai cấp vô sản Nga hiện nay không? Giai cấp vô sản Pháp thời bấy giờ có tiến hành, dù chỉ là một lần thôi, một cuộc biểu tình chính trị nào chống lại chế độ hiện hành không? Họ có bao giờ kỷ niệm ngày 1 tháng Năm để đấu tranh chống chế độ tư sản không? Họ có được tổ chức vào một đảng công nhân dân chủ - xã hội không? Họ có một cương lĩnh dân chủ - xã hội không? Chúng ta biết rõ là không. Giai cấp vô sản Pháp không hề có một ý nghĩ nào về tất cả những điều đó. Vấn đề đặt ra là: giai cấp vô sản Pháp lúc đó có thể thu được những kết quả cách mạng như là giai cấp vô sản Nga hiện đang có khả năng thu được không, giai cấp này từ lâu đã được tổ chức vào một đảng dân chủ - xã hội, có một cương lĩnh dân chủ - xã hội hoàn toàn rõ ràng và vạch ra một cách có ý thức một con đường tiến đến cái mục đích đã đề ra cho giai cấp đó? Bất cứ ai hiểu được thực tế đôi chút đều sẽ trả lời là không và chỉ có những người có khả năng học thuộc lòng những sự kiện lịch sử nhưng không biết giải thích nguồn gốc của những sự kiện đó theo thời gian và địa điểm, mới có thể xem hai loại sự kiện rất khác nhau đó là một.

«Cần phải làm cho, — những «nhà phê bình» vẫn còn và vẫn còn lên lớp cho chúng ta, — nhân dân sử dụng đến bạo lực, cách mạng phải được liên tục, chứ không phải chỉ có đi bầu cử rồi sau đó ai trở về nhà nấy». Một sự vu khống mới! Vậy ai đã nói với các ngài,

thưa các nhà phê bình rất đáng kính, rằng chúng tôi sẽ chỉ đi bầu cử rồi sau đó ai sẽ về nhà nấy? Ngài hãy chỉ tên người đó đi nào!

Những « nhà phê bình » ở ta cũng sợ hãi lo lắng rằng chúng ta đòi chính phủ cách mạng lâm thời phải thi hành cương lĩnh tối thiểu của chúng ta, và họ la lên: « Đó là không hiểu các sự việc một tí nào cả: vì những yêu sách chính trị và kinh tế trong cương lĩnh của chúng ta chỉ có thể thực hiện được bằng con đường lập pháp; thế mà chính phủ lâm thời lại không phải là một cơ quan lập pháp ». Nghe lời cáo trạng đó về « những hành vi bất hợp pháp », chúng tôi thoáng có một sự nghi ngờ: bài báo đó phải chăng đã do một vị tư sản tự do nào, sùng bái pháp chế, gửi đến cho tờ *Người dân chủ-xã hội*?* Làm thế nào lại có thể giải thích khác đi được lời ngụy biện tư sản đó cho rằng chính phủ cách mạng lâm thời không có quyền hủy bỏ những luật lệ cũ và thiết lập ra những luật lệ mới! Luận điệu đó há chẳng sặc mùi chủ nghĩa tự do nhạt nhẽo nhất sao? Và há chẳng kỳ lạ sao khi luận điệu đó lại ở miệng một người cách mạng nói ra? Thật thế, điều đó giống như một tên tội phạm mà người ta sắp đem chặt đầu, kêu nài người

---

* Ý nghĩ đó càng được người ta tin vì trong toàn thể giai cấp tư sản ở Ti-phơ-lít-xơ, thì những người men-sê-vích, trong tờ *Người dân chủ - xã hội*, số 5, chỉ coi một chục thương nhân là kẻ phản bội « sự nghiệp chung ». Từ đó có thể kết luận rằng còn những kẻ khác đều tán thành và « về bè » với những người men-sê-vích. Có gì là lạ khi một trong số những người tán thành cái « sự nghiệp chung » đó có sáng kiến gửi đến tờ báo của những người bạn đồng liêu của nó một bài « phê bình » phản đối tính không khoan nhượng của « phái đa số ».

đao phủ đừng đụng đến cái cúc áo ở cổ nó. Vả lại lẽ nào lại không bỏ quá được cho những « nhà phê bình » không phân biệt chính phủ cách mạng lâm thời với một nội các bình thường (không phải lỗi của họ: những người thầy của họ, những Mác-tư-nốp và những A-ki-mốp đã dẫn dắt họ đến chỗ đó). Một nội các là gì? Là kết quả của *sự tồn tại* của một chính phủ chính thức. Và một chính phủ cách mạng lâm thời là gì? Là kết quả của việc *hủy bỏ* chính phủ chính thức. Nội các thi hành những luật lệ *hiện hành* với sự giúp đỡ của một đội quân thường trực. Chính phủ cách mạng lâm thời hủy bỏ những luật lệ hiện hành và, thay vào đó, nó dựa vào nhân dân khởi nghĩa mà biến ý chí của cách mạng thành pháp luật. Có gì là giống nhau giữa hai cái đó?

Giả sử cách mạng thắng lợi và nhân dân chiến thắng đã thành lập một chính phủ cách mạng lâm thời. Vấn đề đặt ra: chính phủ đó phải làm gì, nếu nó không thể hủy bỏ và ban bố những luật lệ? Chờ đợi Quốc hội lập hiến chăng? Nhưng việc triệu tập Quốc hội đó cũng đòi hỏi phải ban bố những đạo luật mới như: chế độ đầu phiếu phổ thông, trực tiếp, v.v., tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp và vân vân. Tất cả những cái đó nằm trong cương lĩnh tối thiểu của chúng ta. Và nếu chính phủ cách mạng lâm thời không thực hiện được nó, thì chính phủ đó dựa vào đâu mà triệu tập Quốc hội lập hiến? Lẽ nào lại dựa vào một cương lĩnh do Bu-lu-ghin[45] thảo ra và Ni-cô-la II phê chuẩn hay sao?

Lại giả sử rằng nhân dân chiến thắng, sau khi đã bị tổn thất nhiều do thiếu vũ khí, đòi chính phủ cách mạng lâm thời phải giải tán quân đội thường trực và phải vũ trang nhân dân để đấu tranh chống bọn phản động. Lúc

đó những người men-sê-vích bắt đầu tuyên truyền: hủy bỏ quân đội thường trực và vũ trang nhân dân là thuộc thẩm quyền Quốc hội lập hiến chứ không thuộc thẩm quyền chính phủ cách mạng lâm thời. Phải cầu đến Quốc hội lập hiến, đừng đòi hỏi những hành vi bất hợp pháp, v. v... Những lời khuyên nhủ hay tuyệt, không còn phải nói gì nữa!

Bây giờ chúng ta hãy xem những người men-sê-vích căn cứ vào lý do gì để tước bỏ mất mọi « quyền năng » của chính phủ cách mạng lâm thời. Trước hết vì chính phủ đó không phải là một cơ quan lập pháp, và sau nữa vì Quốc hội lập hiến dường như sẽ không còn gì để làm nữa. Những kẻ ngây dại về chính trị đi tới sự nhục nhã như thế đó! Rõ ràng họ không hiểu ngay cả rằng cuộc cách mạng thắng lợi và người đại diện cho ý chí cách mạng, chính phủ cách mạng lâm thời, đều là những người làm chủ tình hình cho đến khi thành lập một chính phủ chính thức, vậy họ có thể hủy bỏ và ban bố pháp luật! Nếu không thế, nếu chính phủ lâm thời không có những quyền đó thì sự tồn tại của nó sẽ không có một ý nghĩa gì nữa và nhân dân khởi nghĩa sẽ không thiết lập nên một bộ máy như thế. Dù sao cũng lấy làm lạ là những người men-sê-vích đã lãng quên những điều tối sơ đẳng của cách mạng.

Những người men-sê-vích hỏi: Nếu chính phủ cách mạng lâm thời thực hiện cương lĩnh tối thiểu của chúng ta, vậy thì Quốc hội lập hiến phải làm gì? Các vị phê bình đáng kính, các người sợ rằng Quốc hội sẽ bị thất nghiệp chăng. Đừng sợ, nó sẽ không thiếu công việc đâu. Nó sẽ phê chuẩn những cải cách mà chính phủ cách mạng lâm thời sẽ tiến hành với sự giúp đỡ của nhân dân khởi nghĩa; nó sẽ thảo ra Hiến pháp của đất nước mà cương

lĩnh tối thiểu của chúng ta sẽ chỉ là một phần thôi. Đó là điều chúng ta sẽ đòi hỏi ở Quốc hội lập hiến !

Những « nhà phê bình » viết: « Họ (những người bôn-sê-vích) không thể hình dung được một sự phân biệt giữa chính ngay giai cấp tiểu tư sản với công nhân, một sự phân biệt sẽ ảnh hưởng đến các cuộc bầu cử; vì thế chính phủ lâm thời sẽ muốn áp bức những cử tri công nhân để làm lợi cho giai cấp của *nó* ». Ai có thể hiểu được sự khôn ngoan đó thì hiểu ! Những chữ đó có nghĩa là gì : « chính phủ lâm thời sẽ muốn áp bức những cử tri công nhân để làm lợi cho giai cấp của nó »!!? Những người men-sê-vích nói đến chính phủ lâm thời nào, các Đông Ki-sốt đó muốn đánh nhau với những cối xay gió nào ? Bao giờ lại có người nào nói rằng nếu giai cấp tiểu tư sản độc chiếm lấy chính phủ cách mạng lâm thời, thì nó cũng sẽ bảo vệ quyền lợi của công nhân ? Tại sao lại gắn điều ngu xuẩn của bản thân mình cho những người khác ? Chúng ta nói rằng người ta có thể trong một số điều kiện nào đó để cho những đại biểu dân chủ - xã hội của ta tham gia chính phủ cách mạng lâm thời cùng với những đại biểu của phái dân chủ. Nếu như thế, nếu là một chính phủ cách mạng lâm thời trong đó có cả những người dân chủ - xã hội tham gia, thì làm thế nào mà thành phần của chính phủ đó lại là tiểu tư sản được ? Còn những lý do của chúng ta về việc tham gia chính phủ cách mạng lâm thời thì chúng ta căn cứ vào sự việc là: việc thực hiện cương lĩnh tối thiểu của chúng ta về căn bản không trái với quyền lợi của phái dân chủ : nông dân và tiểu tư sản thành thị (mà các ngài, những người men-sê-vích, mời vào đảng của các ngài) ; vậy chúng tôi cho rằng có thể cùng nhau thực hiện cương lĩnh đó được. Nhưng nếu phái

dân chủ phản đối không thực hiện một số điểm nào đó trong cương lĩnh của chúng ta, thì các đại biểu của chúng ta, được các cử tri ở đường phố, được giai cấp vô sản ủng hộ, sẽ cố gắng thực hiện cương lĩnh đó bằng sức mạnh, nếu sức mạnh đó có (nếu không có sức mạnh đó thì chúng ta sẽ không tham gia chính phủ lâm thời, vả lại người ta cũng sẽ không đưa chúng ta vào ngồi ở đấy đâu). Như mọi người đều thấy, đảng dân chủ - xã hội phải tham gia chính phủ cách mạng lâm thời chính là để bảo vệ quan điểm dân chủ - xã hội, nghĩa là để không cho những giai cấp khác làm thiệt hại đến quyền lợi của giai cấp vô sản.

Các đại diện của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong chính phủ cách mạng lâm thời sẽ tuyên chiến không phải với giai cấp vô sản, như những người men-sê-vích trong cơn mê hoặc tưởng, mà, được sự đồng ý của giai cấp vô sản, sẽ tuyên chiến với kẻ thù của giai cấp vô sản. Nhưng tất cả những cái đó nào có can hệ gì đối với các ngài, những người men-sê-vích? Cách mạng và chính phủ lâm thời của nó có can hệ gì đến các ngài đâu? Chỗ của các ngài là ở đằng kia, ở [« Đu-ma Nhà nước »]...*

Phần thứ nhất của bài báo này đã được đăng trên tờ « Đấu tranh của giai cấp vô sản », số 11, ngày 15 tháng Tám 1905
Phần thứ hai in lần đầu tiên trong tập này
Bài báo không ký tên
Dịch từ tiếng Giê-óoc-gi ra tiếng Nga

* Bản thảo dừng lại ở đây. (*B.T.*)

TRẢ LỜI TỜ *NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI*[46]

Trước hết tôi phải xin lỗi bạn đọc vì đã chậm trả lời. Nhưng làm thế nào được? Hoàn cảnh đã bắt buộc tôi phải công tác ở một lĩnh vực khác khiến tôi phải chậm trả lời; chúng tôi không tự mình làm chủ được mình, bạn đọc cũng biết rõ như thế.

Tôi cũng cần phải nói lên điều này nữa: nhiều người tưởng rằng cuốn: *Nói vắn tắt về những sự bất đồng trong đảng* là của Ban chấp hành Liên minh viết ra chứ không phải của chỉ có một người. Tôi phải tuyên bố rằng cuốn đó là do tôi viết ra. Ban chấp hành Liên minh chỉ xuất bản nó mà thôi.

Và bây giờ chúng ta đi vào vấn đề.

Đối phương kết tội tôi « không nhìn thấy đối tượng của cuộc tranh luận », « lẩn tránh các vấn đề »*; ông ta cho rằng « điều tranh chấp là những vấn đề tổ chức chứ không phải những vấn đề cương lĩnh » (tr. 2).

Chỉ cần có năng lực quan sát một chút thôi cũng đủ thấy được sự sai trái trong những lời khẳng định của tác giả. Thật thế, cuốn sách của tôi là một sự trả lời cho số

---

* Xem *Trả lời Ban chấp hành Liên minh*[47], tr. 4.

đầu tiên của tờ *Người dân chủ - xã hội ;* khi xuất bản số hai của tờ *Người dân chủ - xã hội* thì cuốn sách đã được đưa in. Trong số đầu tiên tác giả đã nói gì ? Chỉ nói rằng « phái đa số » đã đi vào con đường chủ nghĩa duy tâm và lập trường của phái đó « căn bản trái » với chủ nghĩa Mác. Ở đó *không có một chữ nào* nói đến những vấn đề tổ chức. Tôi đã phải trả lời như thế nào ? Tôi đã trả lời rằng « phái đa số » đứng trên lập trường của chủ nghĩa Mác chân chính, và nếu « phái thiểu số » không hiểu điều đó thì chính là vì bản thân « phái thiểu số » đã xa rời chủ nghĩa Mác chân chính. Bất cứ ai hiểu đôi chút về cuộc luận chiến đều làm như thế. Nhưng tác giả đã chỉ nhắc đi nhắc lại : tại sao anh không nói gì đến những vấn đề tổ chức ? Nhà triết học đáng kính, nếu tôi không nói gì đến những vấn đề đó cả chính là vì cho đến ngày đó ngài đã không đả động gì đến nó cả. Làm thế nào mà lại có thể trả lời những vấn đề còn chưa được đặt ra ? Rõ ràng « những vấn đề bị lẩn tránh», « đối tượng cuộc tranh luận bị ỉm đi », v.v., chỉ là những điều tác giả bịa đặt ra mà thôi. Ngược lại, tôi có mọi lý do để tin rằng chính tác giả ỉm đi một số vấn đề nào đó. Ông ta tuyên bố rằng « điều tranh chấp là những vấn đề tổ chức », vậy mà giữa chúng ta cũng có những bất đồng *về sách lược* còn quan trọng hơn nhiều so với những bất đồng về tổ chức. Thế nhưng « nhà phê bình » của chúng ta không nói một lời nào về những điều đó trong cuốn sách của mình cả. Đó đúng là cái được gọi là « lẩn tránh những vấn đề ».

Trong cuốn sách của tôi đã nói gì ?

Cuộc sống xã hội ngày nay đã được tổ chức theo phương thức tư bản chủ nghĩa. Có hai giai cấp lớn : giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, đã tiến hành một

cuộc đấu tranh sống mái với nhau. Điều kiện sống của giai cấp tư sản buộc họ phải củng cố chế độ tư bản chủ nghĩa. Điều kiện sống của giai cấp vô sản buộc họ phải đánh đổ chế độ đó đi, phải phá hủy nó đi. Tương ứng với hai giai cấp đó được sáng tạo ra hai loại ý thức: ý thức tư sản và ý thức xã hội chủ nghĩa. Ý thức xã hội chủ nghĩa thích hợp với địa vị của giai cấp vô sản. Bởi thế cho nên giai cấp vô sản lấy ý thức này làm ý thức của mình, thấm nhuần nó và nỗ lực đấu tranh gấp bội chống chế độ tư bản chủ nghĩa. Có cần phải nói rằng, nếu không có chủ nghĩa tư bản, không có đấu tranh giữa các giai cấp, thì cũng sẽ không có ý thức xã hội chủ nghĩa, không? Nhưng hiện nay vấn đề là xem ai sáng tạo ra, ai có thể sáng tạo ra cái ý thức xã hội chủ nghĩa đó (tức là chủ nghĩa xã hội khoa học). Cau-ski nói, — và tôi lấy lại ý đó, — rằng quần chúng vô sản chừng nào vẫn còn là những người vô sản thì không có thì giờ và không có khả năng sáng tạo ra một ý thức xã hội chủ nghĩa được. Cau-ski nói: « Ý thức xã hội chủ nghĩa ngày nay chỉ có thể có được trên cơ sở một sự hiểu biết khoa học sâu sắc »*. Thế mà những người đại diện cho khoa học là những người trí thức như Mác, Ăng-ghen và những người khác nữa, họ có thì giờ và có khả năng đạt đến đỉnh khoa học và sáng tạo ra ý thức xã hội chủ nghĩa. Hiển nhiên là việc sáng tạo ra ý thức xã hội chủ nghĩa là công trình của một số ít những người trí thức dân chủ - xã hội có thì giờ và khả năng cần thiết.

---

* Xem bài của Cau-ski, được dẫn ra trong cuốn ***Làm gì?***, tr. 27 (***Toàn tập***, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 5, tr. 453).

Nhưng bản thân ý thức xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa quan trọng gì nếu nó không được truyền bá trong giai cấp vô sản? Nó chẳng qua sẽ chỉ là một câu rỗng tuếch mà thôi! Nhưng sẽ hoàn toàn khác nếu ý thức đó được truyền bá trong giai cấp vô sản: giai cấp này sẽ nhận thức rõ địa vị của họ và sẽ tiến *nhanh* đến cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Chính đó là lúc cần có đảng dân chủ-xã hội (chứ không phải chỉ có những người trí thức dân chủ - xã hội), đảng đó đem ý thức xã hội chủ nghĩa vào trong phong trào công nhân. Đó là điều mà Cau-ski nghĩ đến khi nói rằng « ý thức xã hội chủ nghĩa là một yếu tố từ bên ngoài đưa vào cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản »*.

Như vậy ý thức xã hội chủ nghĩa là do một số ít người trí thức dân chủ - xã hội sáng tạo ra. Ý thức đó được đảng dân chủ - xã hội nói chung đưa vào trong phong trào công nhân và làm cho cuộc đấu tranh tự phát của giai cấp vô sản có được tính chất tự giác.

Đó chính là vấn đề được nói đến trong cuốn sách của tôi.

Đó là lập trường của chủ nghĩa Mác và cũng là lập trường của « phái đa số ».

Đối phương của tôi phản đối điều đó như thế nào?

Nói thực ra không có gì là trọng đại cả. Ông ta chăm chú đến chửi rủa nhiều hơn là làm sáng tỏ vấn đề. Ông ta có vẻ tức giận lắm! Ông ta không dám công khai đề ra những vấn đề, không trả lời thẳng vào những vấn đề; nhưng viên « danh tướng » non gan đó lẩn tránh ngay cả đối tượng của cuộc tranh luận, làm lu mờ một cách giả dối những vấn đề đã được đặt ra một cách

---

* Xem bài của Cau-ski, được dẫn ra trong cuốn *Làm gì?*, tr. 27 (*Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t. 5, tr. 453).

rõ ràng và, hơn nữa, quả quyết rằng : tôi đã làm sáng tỏ toàn bộ các vấn đề như trở bàn tay ! Chính vì thế mà tác giả hoàn toàn không đề cập đến việc *sáng tạo* ra ý thức xã hội chủ nghĩa, ông ta không dám nói thẳng ra rằng trong vấn đề đó mình đứng về phía nào : phía Cau-ski hay phía « những người kinh tế chủ nghĩa ». Đúng là trong số đầu tiên của tờ *Người dân chủ-xã hội* nhà phê bình của chúng ta đã có những lời tuyên bố khá cả gan : khi đó ông ta dứt khoát nói theo ngôn ngữ của « những người kinh tế chủ nghĩa ». Nhưng làm thế nào được ? Lúc đó ông ta nói một việc ; bây giờ ông ta « đã có một tâm tính khác » và đáng lẽ phải phê bình, ông ta lảng tránh vấn đề, có lẽ vì đã nhận ra sai lầm nhưng lại không dám công khai thừa nhận sai lầm. Tóm lại, tác giả của chúng ta lâm vào cảnh bế tắc. Ông ta không biết được nên đứng về phía nào. Nếu đi theo « những người kinh tế chủ nghĩa » thì ông ta sẽ phải đoạn tuyệt với Cau-ski và chủ nghĩa Mác ; nhưng ông ta không thấy có lợi trong việc đó ; nếu đoạn tuyệt với « chủ nghĩa kinh tế » và đi theo Cau-ski thì ông ta cần thiết phải tán đồng theo « phái đa số », — nhưng ông ta không đủ can đảm làm như thế. Cái đó làm cho ông ta lâm vào cảnh bế tắc. « Nhà phê bình » của chúng ta còn gì để làm nữa ? Tốt hơn hết là không nói gì cả, — ông ta định thế : và quả thật, ông ta hèn nhát im vấn đề được đặt ra ở trên kia.

Tác giả nói gì về việc *du nhập ý thức* ?

Ở vấn đề đó nữa, ông ta cũng tỏ ra do dự như thế, nhút nhát như thế. Ông ta lẩn tránh vấn đề và tuyên bố một cách rất chừng chạc : Cau-ski hoàn toàn không nói rằng « những người trí thức đem chủ nghĩa xã hội từ bên ngoài vào giai cấp công nhân » (tr. 7).

Hay lắm, nhưng chúng tôi, những người bôn-sê-vích, cũng không nói như thế, « ngài phê bình » ạ ; hà tất ngài phải đánh nhau với những cối xay gió? Làm thế nào mà ngài lại đi đến chỗ không hiểu được rằng, theo chúng tôi, theo những người bôn-sê-vích, thì chính đảng dân chủ - xã hội đưa ý thức xã hội chủ nghĩa vào trong phong trào công nhân*, chứ không phải chỉ có những người trí thức dân chủ - xã hội? Tại sao ngài lại nghĩ rằng đảng dân chủ - xã hội chỉ gồm toàn những người trí thức? Ngài không biết rằng trong hàng ngũ đảng dân chủ - xã hội có nhiều công nhân tiên tiến hơn những người trí thức, sao? Những người công nhân dân chủ - xã hội há lại không có thể đưa ý thức xã hội chủ nghĩa vào trong phong trào công nhân sao?

Tác giả thấy rõ « lập luận » của mình đuối lý và ông ta chuyển sang một « lập luận khác ».

« Nhà phê bình » của chúng ta nói tiếp : « Cau-ski đã từng viết rằng : « Đồng thời với sự phát sinh ra giai cấp vô sản, thì ở những người vô sản và những người tán thành theo quan điểm của giai cấp vô sản cũng tất nhiên sẽ phát sinh *khuynh hướng* xã hội chủ nghĩa ; sự phát sinh *khuynh hướng* xã hội chủ nghĩa cần được giải thích như vậy » ». « Nhà phê bình » của chúng ta tiếp tục bình luận : « Từ đó rút ra kết luận là *chủ nghĩa xã hội* không phải được đưa từ ngoài vào giai cấp vô sản, mà ngược lại, chủ nghĩa đó do từ giai cấp vô sản mà ra và đi vào đầu óc những ai tán thành những quan điểm của giai cấp vô sản » (*Trả lời Ban chấp hành Liên minh*, tr. 8).

---

* Xem *Nói vắn tắt về những sự bất đồng trong đảng*, tr. 18. (Xem tập này, tr. 120). (*B.T.*)

« Nhà phê bình » của chúng ta, — người tự cho là đã làm sáng tỏ vấn đề, — nói như thế đó! Câu của Cau-ski có nghĩa như thế nào? Chỉ có nghĩa là *khuynh hướng* xã hội chủ nghĩa tự nhiên phát sinh ra ở trong giai cấp vô sản. Và điều đó đương nhiên là đúng. Cuộc tranh luận của chúng ta không phải là về khuynh hướng xã hội chủ nghĩa mà về ý thức xã hội chủ nghĩa! Có cái gì giống nhau giữa cái này và cái kia? Phải chăng ý thức và khuynh hướng đều cùng là một cái duy nhất mà thôi? Có thật tác giả không thể phân biệt « khuynh hướng xã hội chủ nghĩa » với « ý thức xã hội chủ nghĩa » không? Nếu từ câu của Cau-ski mà đi đến kết luận « chủ nghĩa xã hội không phải từ ngoài đưa vào » thì chẳng là nghèo nàn về tư tưởng sao? « Giữa sự phát sinh ra khuynh hướng xã hội chủ nghĩa » và « việc du nhập ý thức xã hội chủ nghĩa » có điểm gì là giống nhau không? Cũng Cau-ski đó chẳng đã nói rằng « ý thức xã hội chủ nghĩa là một yếu tố *từ bên ngoài* đưa vào cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản » sao? (Xem *Làm gì?*, tr. 27.)

Rõ ràng tác giả tự cảm thấy ở trong một tình thế đáng buồn cho nên để kết thúc ông ta buộc phải thêm: « Từ câu trích dẫn của Cau-ski người ta quả thật có thể kết luận rằng ý thức xã hội chủ nghĩa được đưa từ bên ngoài vào cuộc đấu tranh giai cấp » (Xem *Trả lời Ban chấp hành Liên minh*, tr. 7). Nhưng ông ta không dám thẳng thắn thừa nhận cái chân lý khoa học đó. Đứng trước cái lô-gích, người men-sê-vích của chúng ta, ở đây nữa, cũng tỏ ra do dự và nhút nhát như trên kia.

Đó là « câu trả lời » mập mờ mà « ngài phê bình » đưa ra để giải đáp hai vấn đề chủ yếu.

Còn những vấn đề nhỏ khác rút ra một cách lô-gích từ hai vấn đề lớn đó thì thế nào? Có lẽ tốt nhất là bạn đọc tự mình đem so sánh cuốn sách của tôi với cuốn của tác giả! Chỉ còn một vấn đề cần phải xem xét nữa thôi. Nếu nghe theo tác giả thì có thể kết luận rằng chúng tôi cho là «sở dĩ có phân liệt là vì đại hội... đã không chỉ định Ác-xen-rốt, Da-xu-lít-sơ và Sta-rô-ve làm biên tập...» (*Trả lời*, tr. 13); (do đó chúng tôi) «phủ nhận sự phân liệt, chúng tôi lấp liếm tình trạng sâu sắc về nguyên tắc của sự phân liệt đó và trình bày toàn bộ hoạt động của phái đối lập như là công trình của ba biên tập viên «loạn đảng»». (*Trả lời*, tr 16).

Ở vấn đề đó nữa, tác giả cũng làm rối tung cả lên. Sự thật là ở đây được đặt ra hai câu hỏi: *nguyên nhân* sự phân liệt và *hình thức* biểu hiện của những sự bất đồng.

Tôi trả lời rõ ràng câu hỏi thứ nhất: Bây giờ người ta thấy rõ những mối bất đồng trong đảng đã xuất hiện *trên cơ sở nào*. Hiển nhiên là trong đảng ta nảy ra hai xu hướng: xu hướng *có tính kiên định của giai cấp vô sản* và xu hướng *có tính dao động của những phần tử trí thức*. Và «phái thiểu số» hiện nay biểu hiện đúng cái tính dao động đó của những phần tử trí thức (xem *Nói vắn tắt*, tr. 46) *. Như người ta thấy, ở đây tôi *cắt nghĩa* những mối bất đồng là do trong đảng có xu hướng của những phần tử trí thức và xu hướng của giai cấp vô sản chứ không phải do hành vi của Mác-tốp và Ác-xen-rốt. Hành vi của Mác-tốp và những người khác chẳng qua chỉ là *biểu hiện* của tính

* Xem tập này, tr. 143. (*B.T.*)

dao động của những phần tử trí thức. Nhưng nhà men-sê-vích của chúng ta chắc đã không hiểu đoạn đó trong cuốn sách của tôi.

Về câu hỏi thứ hai, thật ra tôi đã nói và luôn luôn tôi sẽ nói rằng các thủ lĩnh của « phái thiểu số » đã mếu khóc thút thít để được giao những « địa vị hàng đầu » và đúng là họ đã đem lại cái *hình thức* đó cho cuộc đấu tranh trong đảng. Tác giả của chúng ta không muốn thừa nhận điều đó. Nhưng sự thật là các thủ lĩnh « phái thiểu số » đã tẩy chay đảng, họ đã công khai đòi phải để cho họ những ghế ở trong Ban chấp hành trung ương, ở trong cơ quan báo trung ương, ở Hội đồng đảng, và ngoài ra họ còn tuyên bố : « Chúng tôi đặt những điều kiện đó như là những điều kiện duy nhất có thể bảo đảm cho đảng tránh khỏi một sự xung đột đe dọa ngay cả đến sự tồn tại của toàn đảng » (xem *Bình luận*, tr. 26). Như thế nghĩa là gì, nếu không phải các thủ lĩnh phái « thiểu số » đã viết trên lá cờ của họ không phải là : đấu tranh tư tưởng, mà là : « đấu tranh vì địa vị » ? Ai nấy đều biết rằng không ai ngăn cản họ tiến hành đấu tranh tư tưởng và đấu tranh cho những nguyên tắc cả. Những người bôn-sê-vích há chẳng đã từng nói với họ : các anh hãy thành lập cơ quan riêng của các anh và hãy bảo vệ những ý kiến của các anh, đảng có thể cho phép các anh có cơ quan đó (xem *Bình luận*) ? Tại sao họ đã không chấp nhận nếu họ thật sự quan tâm đến những nguyên tắc chứ không phải đến những « địa vị hàng đầu » ?

Đó là cái mà chúng ta gọi là sự thiếu khí tiết chính trị của những thủ lĩnh men-sê-vích. Này các ngài, xin các ngài đừng giận nhé, nếu chúng tôi gọi đích danh các sự việc ra.

Mới đây các thủ lĩnh « phái thiểu số » còn thừa nhận cùng với chủ nghĩa Mác và với Lê-nin rằng ý thức xã hội chủ nghĩa được đưa từ bên ngoài vào phong trào công nhân (xem bài báo có tính cương lĩnh của tờ *Tia lửa*, số 1). Nhưng sau đó, họ đã do dự và tiến hành đấu tranh chống Lê-nin, đem đốt cháy ngày hôm nay cái mà hôm qua họ còn tôn thờ. Tôi đã nói đó là lá mặt lá trái. Lần này nữa, đừng giận nhé, các ngài men-sê-vích.

Hôm qua các ngài đã nghiêng mình trước những cơ quan trung ương và các ngài đã nổi giận lên với chúng tôi : tại sao, — các ngài nói, — lại biểu thị sự không tin tưởng vào Ban chấp hành trung ương ? Nhưng hôm nay, các ngài đã phá không những các trung ương mà cả chế độ tập trung nữa (xem « Hội nghị toàn Nga lần thứ nhất »). Đó là cái mà tôi gọi là tính vô nguyên tắc và tôi hy vọng cả lần này nữa các ngài cũng đừng giận tôi nhé, các ngài men-sê-vích.

Nếu đem sự không có khí tiết chính trị, sự đấu tranh vì những địa vị, sự không kiên định, tính vô nguyên tắc và các đặc điểm khác gộp lại với nhau, người ta sẽ đi đến một đặc tính chung : *tính dao động của giới trí thức*, tính dao động này là bệnh mà các phần tử trí thức rất thường hay vướng phải nhất. Rõ ràng tính dao động của giới trí thức là miếng đất (là cơ sở) để cho « sự đấu tranh vì địa vị », « tính vô nguyên tắc », v.v., phát triển. Còn tính không kiên định của những người trí thức là do địa vị xã hội của họ tạo nên. Chúng tôi giải thích sự phân liệt trong đảng như vậy đấy. Cuối cùng, liệu ngài tác giả của chúng ta có hiểu được sự khác nhau giữa nguyên nhân với những hình thức của sự phân liệt không ? Tôi lấy làm ngờ lắm.

Đó là lập trường phi lý và mập mờ của tờ *Người dân chủ - xã hội* và của « nhà phê bình » kỳ quặc của nó, là người, trái lại, đã tỏ ra rất hăng hái trong một lĩnh vực khác. Trong tám tờ sách của mình, khi nói đến những người bôn-sê-vích, ông ta đã tìm cách nói láo được tám lần, và khiến người ta cười rộ. Các bạn không tin chăng? Đây là những sự thật.

Lời dối láo thứ nhất. Theo tác giả, « Lê-nin muốn rút hẹp đảng lại, biến nó thành một tổ chức chật hẹp của những người chuyên nghiệp » (tr. 2). Thế nhưng Lê-nin nói : « Không nên nghĩ rằng các tổ chức của đảng chỉ nên bao gồm những người cách mạng chuyên nghiệp. Chúng ta cần có những tổ chức hết sức khác nhau, đủ mọi loại, đủ mọi màu sắc và từ những tổ chức vô cùng hẹp và bí mật cho đến cả những tổ chức khác rất rộng và rất tự do (*Biên bản*, tr. 240).

Lời dối láo thứ hai. Theo tác giả, Lê-nin cho rằng « chỉ đưa vào đảng những thành viên của Ban chấp hành » (tr. 2.). Thế nhưng Lê-nin nói: « Tất cả *các tổ, nhóm, phân ban chấp hành*, v.v., phải là những cơ quan phụ thuộc của Ban chấp hành hay là phân ban của Ban chấp hành. Một số các tổ chức đó sẽ tuyên bố thẳng là họ muốn gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và nếu được Ban chấp hành phê chuẩn thì *được gia nhập đảng* (Xem « Thư gửi người đồng chí », tr. 17)*[48].

Lời dối láo thứ ba. Theo tác giả, « Lê-nin đòi hỏi phải thiết lập trong đảng sự thống trị của những phần tử trí

* Như người ta thấy, theo Lê-nin, các tổ chức có thể được không những Ban chấp hành trung ương, mà cả những Ban chấp hành địa phương nữa cho gia nhập đảng.

thức » (tr. 5). Thế nhưng Lê-nin nói : « Trong điều kiện cho phép, Ban chấp hành phải bao gồm tất cả những *lãnh tụ* chủ yếu, xuất thân là công nhân, của phong trào công nhân » (xem « Thư gửi người đồng chí », tr. 7 – 8), nghĩa là không những trong tất cả các tổ chức khác, mà cả trong Ban chấp hành, số phiếu của công nhân tiên tiến cũng phải chiếm số đông.

Lời dối láo thứ tư. Tác giả nói rằng câu trích dẫn in ở trang 12 trong cuốn sách của tôi : « Giai cấp công nhân hướng theo chủ nghĩa xã hội một cách tự phát », v.v., « là hoàn toàn bịa đặt ra » (tr. 6). Thế nhưng đoạn đó, tôi chỉ lấy và diễn dịch ở cuốn *Làm gì?* ra mà thôi. Sau đây là điều người ta đọc được ở trang 29 : « Giai cấp công nhân hướng theo chủ nghĩa xã hội một cách tự phát, nhưng hệ tư tưởng tư sản phổ biến nhất (và luôn luôn sống lại dưới những hình thức rất khác nhau) vẫn còn là hệ tư tưởng chi phối người ta, nhất là công nhân, một cách tự phát ». Đó là đoạn được diễn dịch ra ở trang 12 trong cuốn sách của tôi. Đó là điều mà « nhà phê bình » của chúng ta gọi là một câu trích dẫn bịa đặt! Tôi không biết nên gọi đó là sự đãng trí của tác giả hay là một thủ đoạn cố ý bịp bợm.

Lời dối láo thứ năm. Theo tác giả, « Lê-nin không hề nói ở đâu cả rằng công nhân « tự nhiên cần phải » đi đến chủ nghĩa xã hội » (tr. 7). Thế nhưng Lê-nin nói « giai cấp công nhân hướng theo chủ nghĩa xã hội một cách tự phát » (*Làm gì?*, tr. 29).

Lời dối láo thứ sáu. Tác giả gán cho tôi cái ý kiến cho rằng « chủ nghĩa xã hội được những người trí thức đưa từ bên ngoài vào giai cấp công nhân » (tr. 7). Nhưng tôi nói rằng chính đảng dân chủ - xã hội (chứ không phải

chỉ có những người trí thức dân chủ - xã hội) là người đưa ý thức xã hội chủ nghĩa vào trong phong trào (tr. 18).

Lời dối láo thứ bảy. Theo tác giả, Lê-nin nói rằng hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa được xuất hiện một cách « hoàn toàn đối lập với phong trào công nhân » (tr. 9). Nhưng hiển nhiên là Lê-nin không bao giờ thoáng có ý nghĩ đó. Người nói hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa được xuất hiện « một cách hoàn toàn độc lập đối với sự *phát triển tự phát* của phong trào công nhân » (*Làm gì ?*, tr. 21).

Lời dối láo thứ tám. Tác giả nói lời tôi khẳng định rằng « Pơ-lê-kha-nốp *rời bỏ* « phái thiểu số » » chỉ là một « sự nhầm nhí ». Nhưng những lời nói của tôi đã được chứng thực. Pơ-lê-kha-nốp đã rời bỏ « phái thiểu số » rồi... *

Tôi không nói đến những lời dối láo nhỏ bé mà tác giả đã nhã ý gia vị rất nhiều cho cuốn sách của tôi.

Nhưng phải thừa nhận rằng tác giả dù sao cũng đã nêu lên một sự thật, một sự thật duy nhất. Tác giả bảo chúng ta rằng « khi một tổ chức bắt đầu bận tâm đến những lời nhảm nhí thì ngày mạt vận của nó không còn bao lâu nữa » (tr. 15). Đương nhiên đó là chân lý thuần túy. Vấn đề là xem ai nói những chuyện nhảm nhí : tờ *Người dân chủ - xã hội* và người hiệp sĩ kỳ quái của nó, hay Ban chấp hành Liên minh ? Bạn đọc hãy phán đoán lấy.

Còn một vấn đề nữa, và chúng ta sẽ kết thúc ở đây. Tác giả tuyên bố một cách rất uyên bác : « Ban chấp

---

* Thế mà trong tờ *Người dân chủ - xã hội*, số 5, tác giả đó đã cả gan trách cứ chúng ta là xuyên tạc những sự thật về đại hội lần thứ III!

hành Liên minh trách cứ chúng tôi là lặp lại những ý kiến của Pơ-lê-kha-nốp. Còn chúng tôi, chúng tôi cho việc lặp lại những lời nói của những nhà mác-xít nổi tiếng như Pơ-lê-kha-nốp, Cau-ski và những người khác, là một ưu điểm » (tr. 15). Như vậy các ngài coi việc lặp lại những lời của Pơ-lê-kha-nốp và Cau-ski là một ưu điểm. Rất hay, các ngài ạ. Như vậy, xin hãy nghe đây :

Cau-ski tuyên bố rằng « ý thức xã hội chủ nghĩa là một yếu tố *từ bên ngoài đưa vào* cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, chứ *không phải là một cái gì xuất hiện một cách tự phát* » (xem đoạn này của Cau-ski, được dẫn ra ở cuốn *Làm gì ?*, tr. 27). Cũng Cau-ski đó đã nói rằng « nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội là đưa vào giai cấp vô sản cái ý thức về địa vị của họ và ý thức về sứ mệnh của họ » (*như trên*). Thưa ngài men-sê-vích, chúng tôi hy vọng ngài sẽ lặp lại những lời nói đó của Cau-ski và sẽ làm tiêu tan những mối ngờ vực của chúng tôi.

Hãy nói sang Pơ-lê-kha-nốp. Pơ-lê-kha-nốp nói : « ... Tôi cũng không hiểu nốt tại sao người ta lại nghĩ rằng dự án của Lê-nin *, nếu được thông qua, sẽ ngăn cấm đông đảo công nhân vào đảng. Những công nhân muốn vào đảng sẽ không sợ vào một tổ chức. Kỷ luật không làm cho họ sợ. Chính nhiều người trí thức, nhiễm đầy chủ nghĩa cá nhân tư sản, mới sợ vào một tổ chức. Nhưng như thế là rất tốt. Những người cá nhân chủ nghĩa tư sản đó thường cũng là những người đại diện cho đủ loại chủ nghĩa cơ hội. Chúng ta phải tách xa họ khỏi chúng ta. Dự án của Lê-nin có thể là một hàng

* Đây là chỉ hai thể thức về điều một của điều lệ đảng do Lê-nin và Mác-tốp đưa ra.

rào ngăn cản họ luồn lọt vào đảng, và chỉ nguyên điều đó cũng làm cho tất cả những người thù địch với chủ nghĩa cơ hội phải bỏ phiếu tán thành dự án đó». (xem *Biên bản*, tr. 246).

Thưa «ngài phê bình», chúng tôi hy vọng rằng ngài sẽ vứt bỏ mặt nạ đi và sẽ lặp lại một cách thẳng thắn hoàn toàn vô sản những lời của Pô-lê-kha-nốp.

Nếu không, điều đó sẽ có nghĩa là những lời tuyên bố của ngài trên báo chí là những lời không suy trước nghĩ sau và được đưa ra một cách không chút tinh thần trách nhiệm nào cả.

Báo «Đấu tranh của giai cấp vô sản», số 11,
ngày 15 tháng Tám 1905
Bài báo không ký tên

Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi ra tiếng Nga

THẾ LỰC PHẢN ĐỘNG ĐANG TĂNG CƯỜNG

Những đám mây ảm đạm tụ tập trên đầu chúng ta. Chế độ chuyên chế già yếu ngóc đầu dậy và tự vũ trang « bằng gươm giáo và lửa ». Thế lực phản động đang tiến bước. Hãy đừng đến nói với chúng tôi về những « cải cách » của Nga hoàng, những cải cách có nhiệm vụ củng cố chế độ chuyên chế xấu xa : « cải cách » đó chẳng qua chỉ dùng để ngụy trang cho những viên đạn và những chiếc roi ngựa mà chính phủ Nga hoàng tàn bạo rất hậu đãi chúng ta.

Có thời kỳ chính phủ không gây đổ máu trong nước. Lúc đó nó tiến hành chiến tranh với « kẻ thù bên ngoài », nó cần có « sự yên tĩnh ở bên trong ». Cho nên nó tỏ ra một phần nào « khoan dung » đối với những « kẻ thù bên trong », nó « làm ngơ » về phong trào đang lên.

Giờ đây, thời gian đã đổi khác. Khiếp sợ vì bóng ma cách mạng, chính phủ Nga hoàng vội vã ký kết hòa ước với « kẻ thù bên ngoài », nước Nhật-bản, để tập hợp lực lượng lại và để nghiêm trị « đến nơi đến chốn kẻ thù bên trong ». Và đó là thời kỳ bắt đầu của thế lực phản động. Chính phủ đã để lộ những « kế hoạch » của nó trên tờ *Tin tức Mạc-tư-khoa*[49]. Chính phủ... « đã phải

đồng thời tiến hành hai cuộc chiến tranh... — tờ báo đó viết, cuộc chiến tranh ở bên ngoài và cuộc chiến tranh ở bên trong. Nếu nó không tiến hành được khá mãnh liệt cả hai cuộc chiến tranh... điều đó một phần có thể do cuộc chiến tranh này cản trở cuộc chiến tranh kia... Nếu bây giờ chiến tranh kết thúc ở Viễn Đông..., thì (chính phủ) rốt cuộc sẽ được rảnh tay để chấm dứt thắng lợi cuộc chiến tranh bên trong... để đè bẹp mà không cần phải thương lượng gì hết... những kẻ thù bên trong... Chiến tranh chấm dứt, mọi sự chú ý của nước Nga (xin đọc là : của chính phủ) sẽ được tập trung vào đời sống trong nước và chủ yếu vào việc đàn áp những cuộc nổi loạn » (xem *Tin tức Mạc-tư-khoa*, ngày 18 tháng Tám).

Đó là những « kế hoạch » của chính phủ Nga hoàng khi chính phủ đó ký kết hòa ước với Nhật-bản.

Sau đó, một khi hòa ước đã được ký kết, chính phủ đó lại trình bày cũng những « kế hoạch » đó qua cửa miệng của một viên bộ trưởng : « Chúng ta sẽ nhận chìm, hắn ta nói, những đảng cực đoan ở nước Nga trong bể máu ». Hiện giờ, thông qua những viên thống đốc và toàn quyền của nó, chính phủ đó đang thực hiện những « kế hoạch » đó rồi : không phải vô cớ mà nó đã biến nước Nga thành một trại lính ; không phải vô cớ mà nó đưa bọn cô-dắc và lính tráng của nó vào đóng đầy những trung tâm phong trào ; mà nó đã quay những nòng súng liên thanh của nó vào giai cấp vô sản : ta có thể nghĩ rằng chính phủ chuẩn bị chinh phục một lần nữa nước Nga bao la!

Như người ta thấy, chính phủ tuyên chiến với cách mạng và hướng những đòn đầu tiên vào đội tiền phong của cách mạng, giai cấp vô sản. Phải hiểu như thế về

những lời đe dọa của chính phủ đó đối với những « đảng cực đoan ». Tất nhiên nó cũng « sẽ » không « làm thiệt hại » đến nông dân và sẽ hậu hĩnh mời nông dân xơi những ngọn roi da và những viên đạn, — nếu nông dân không tỏ ra « khá biết điều » và đòi hỏi những điều kiện sống của con người ; nhưng, hiện giờ, chính phủ tìm cách lừa gạt nông dân : chính phủ hứa cho họ ruộng đất và mời họ vào Đu-ma, đồng thời đem « tất cả các quyền tự do » về sau này ra lòe trước mắt họ.

Còn « giới thượng lưu », tất nhiên chính phủ sẽ đối đãi « trọng vọng hơn » và sẽ ra sức liên minh với giới đó : Đu-ma Nhà nước há chẳng được đặt ra để làm việc đó sao ? Không cần phải nói rằng các ngài tư sản tự do sẽ không từ chối những « thỏa hiệp ». Ngay từ ngày 5 tháng Tám, họ đã tuyên bố qua cửa miệng của thủ lĩnh họ rằng họ rất mừng về những cải cách của Nga hoàng : « ... Phải làm tất cả để cho nước Nga... không đi theo con đường cách mạng của nước Pháp » (xem *Tin tức nước Nga*[50] ra ngày 5 tháng Tám, bài của Vi-nô-gơ-ra-đốp). Không cần phải nói cũng thấy rằng những người tự do xảo quyệt sẽ phản bội cách mạng hơn là Ni-cô-la II. Đại hội vừa rồi của họ đã chứng thực đầy đủ điều đó...

Tóm lại, chính phủ Nga hoàng đưa hết cố gắng ra để trấn áp cuộc cách mạng nhân dân.

Bắn giết giai cấp vô sản, hứa hẹn giả dối với nông dân và ban những « quyền lợi » cho giai cấp đại tư sản, đó là những biện pháp mà thế lực phản động dùng để tự vũ trang cho mình.

Đè bẹp cách mạng hay là chết : ngày nay đó là khẩu hiệu của chế độ chuyên chế.

Về phía mình, lực lượng cách mạng không nằm im, nó tiếp tục sự nghiệp lớn lao của nó. Cuộc khủng hoảng mà chiến tranh làm cho trầm trọng thêm, và những cuộc bãi công chính trị ngày càng hay xảy ra đã làm sôi sục toàn bộ giai cấp vô sản Nga, khiến giai cấp đó mặt đối mặt chống lại chế độ chuyên chế Nga hoàng. Lệnh thiết quân luật không hề làm cho họ sợ, mà ngược lại đã đổ thêm dầu vào lửa và còn làm cho tình hình trầm trọng hơn nữa. Bất cứ ai đã nghe những tiếng hô lặp đi lặp lại của những người vô sản: « Đả đảo chính phủ Nga hoàng, đả đảo Đu-ma Nga hoàng! » và đã chăm chú nghe tiếng đập của trái tim giai cấp công nhân, sẽ không thể nghi ngờ điều đó được: tinh thần cách mạng của giai cấp vô sản, người lãnh đạo cách mạng, không ngừng lên cao. Còn đối với nông dân, chỉ nguyên việc động viên cũng đã khiến họ chống lại chế độ, vì việc đó đã phá hoại gia đình họ bằng cách tước mất của các gia đình những tay lao động tốt nhất. Và nếu người ta nói thêm rằng nạn đói đã tàn hại 26 tỉnh, thì người ta sẽ hiểu một cách dễ dàng nông dân bị khốn khổ như thế phải đi vào con đường nào. Cuối cùng đến lượt các binh sĩ bắt đầu thì thầm với nhau, và tiếng thì thầm đó ngày càng mang tính chất đáng sợ đối với chế độ chuyên chế. Bọn cô-dắc — chỗ dựa của chế độ chuyên chế — bị các binh sĩ căm ghét: mới rồi, ở Nô-vai-a A-lếch-xăng-đơ-ri-a, các binh sĩ đã giết chết ba trăm lính cô-dắc*. Những vụ như thế ngày càng tăng thêm...

Tóm lại, cuộc sống đang chuẩn bị cho một làn sóng cách mạng dần dần lên cao và xông lên chống lại thế

---

* Xem *Người vô sản*[51], số 17.

lực phản động. Những sự biến vừa qua ở Mạc-tư-khoa và Pê-téc-bua là những điềm báo trước làn sóng đó.

Trước tất cả những sự biến đó, đường lối lãnh đạo của chúng ta phải thế nào? Chúng ta, những người dân chủ - xã hội, chúng ta phải làm gì?

Nếu nghe theo người men-sê-vích Mác-tốp, thì ngay từ hôm nay, chúng ta phải bầu ra một Quốc hội lập hiến để vĩnh viễn hủy bỏ những cơ sở của nền chuyên chế Nga hoàng. Theo ông ta, thì song song với cuộc bầu cử hợp pháp vào Đu-ma, cần phải tiến hành cuộc bầu cử bất hợp pháp. Phải thành lập những ủy ban bầu cử, các ủy ban này sẽ kêu gọi « nhân dân bầu ra những người đại diện cho họ bằng phổ thông đầu phiếu. Các vị đó đến một lúc nào đó, phải họp lại ở một thành phố và tự tuyên bố là Quốc hội lập hiến... » « Việc thủ tiêu chế độ quân chủ chuyên chế phải tiến hành »* như thế đó. Nói một cách khác, mặc dầu chế độ chuyên chế hãy còn đứng vững, chúng ta vẫn có thể tiến hành tổng tuyển cử trong toàn nước Nga! Chẳng quản chế độ chuyên chế hành động tàn bạo như thế nào, các đại diện « bất hợp pháp » của dân chúng có thể tự tuyên bố là Quốc hội lập hiến và có thể thành lập một chế độ cộng hòa dân chủ! Dường như không cần đến vũ trang, khởi nghĩa, chính phủ lâm thời: cộng hòa dân chủ sẽ tự đến; chỉ cần các đại diện « bất hợp pháp » tự xưng là Quốc hội lập hiến! Ông Mác-tốp ngây thơ chỉ quên có một điều: là một ngày kia cái « Quốc hội lập hiến » kỳ dị đó sẽ nằm ở nhà tù Pi-e và Pôn! Ông Mác-tốp ở Giơ-ne-vơ không hiểu rằng những người làm công tác

* Xem *Người vô sản*, số 15, trong đó có trình bày « kế hoạch » của Mác-tốp.

thực tiễn ở nước Nga không có thì giờ để chơi những trò nhảm nhí tư sản.

Không, chúng ta muốn cái khác kia.

Thế lực tối phản động tập hợp những lực lượng hắc ám và tìm mọi cách để đoàn kết nhau lại ; còn nhiệm vụ của chúng ta là tập hợp những lực lượng dân chủ - xã hội và tổ chức họ lại một cách chặt chẽ hơn.

Thế lực tối phản động triệu tập Đu-ma, nó muốn tự tạo ra những đồng minh mới và củng cố đội quân phản cách mạng ; còn nhiệm vụ của chúng ta là tích cực tẩy chay Đu-ma, vạch cho mọi người thấy bộ mặt phản cách mạng của nó và tăng cường hàng ngũ những người tán thành cách mạng.

Thế lực tối phản động mở cuộc tấn công sống còn chống lại cách mạng, nó muốn gây hỗn loạn trong hàng ngũ chúng ta và đào mồ chôn cách mạng nhân dân ; còn nhiệm vụ của chúng ta là xiết chặt hàng ngũ, lao vào cuộc tấn công rộng khắp và *đồng loạt* chống lại chế độ chuyên chế Nga hoàng và xóa bỏ hoàn toàn ký ức về chế độ đó.

Cái mà chúng ta cần đến không phải là một lâu đài bằng giấy theo kiểu Mác-tốp, mà là tổng khởi nghĩa.

Con đường cứu dân là ở cuộc khởi nghĩa thắng lợi của chính ngay dân chúng.

Cách mạng thắng lợi hay là chết — đó phải là khẩu hiệu cách mạng của chúng ta ngày nay.

Báo « Đấu tranh của giai cấp vô sản », số 12,
ngày 15 tháng Mười 1905
Bài báo không ký tên
Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi ra tiếng Nga

GIAI CẤP TƯ SẢN CĂNG BẪY

Trung tuần tháng Chín có cuộc đại hội những « nhà hoạt động của các hội đồng địa phương và của các hội đồng thành phố ». Tại đại hội đó, một « đảng »[52] mới đã được thành lập, có một Ban chấp hành trung ương đứng đầu và có những cơ quan địa phương ở các thành phố. Đại hội đã thông qua một « cương lĩnh », định rõ « sách lược » của đảng đó và thảo ra một bản kêu gọi đặc biệt mà cái « đảng » vừa mới được thành lập đó phải gửi cho nhân dân. Tóm lại, những « nhà hoạt động của các hội đồng địa phương và của các hội đồng thành phố » đã thành lập ra « đảng » của họ.

Những « nhà hoạt động » đó là ai, tên là gì?

Là những người tư sản tự do.

Những người tư sản tự do đó là gì?

Là những người đại diện tự giác của giai cấp tư sản khá giả.

Giai cấp tư sản khá giả là kẻ thù không đội trời chung của chúng ta; sự giàu có của họ dựa trên sự nghèo nàn của chúng ta, sự vui sướng của họ dựa trên sự khốn khổ của chúng ta. Rõ ràng là những người đại diện tự giác của họ sẽ là kẻ thù không đội trời chung của chúng ta, chúng sẽ ra sức *một cách có ý thức* tiêu diệt chúng ta.

Như vậy, một « đảng » gồm những kẻ thù của dân chúng đã được hình thành và đảng đó dự định kêu gọi dân chúng.

Các ngài đó muốn gì, họ bảo vệ cái gì trong lời kêu gọi của họ?

Họ không phải là những người xã hội chủ nghĩa đâu, họ căm ghét phong trào xã hội chủ nghĩa. Có nghĩa là họ củng cố trật tự tư sản và đấu tranh sống còn chống giai cấp vô sản. Cho nên các giới tư sản có nhiều cảm tình đối với họ.

Cũng không phải là những người dân chủ, họ căm ghét nền cộng hòa dân chủ. Có nghĩa là họ củng cố chiếc ngai vàng của Nga hoàng và cũng đấu tranh kịch liệt chống lại nông dân lâm cảnh hoạn nạn trầm trọng. Bởi thế cho nên Ni-cô-la II « đã chiếu cố » cho họ hội họp và cho họ triệu tập đại hội của « đảng » họ.

Họ chỉ muốn cắt bớt một chút ít quyền hạn của Nga hoàng, và còn với điều kiện là những quyền hạn đó chuyển sang tay giai cấp tư sản. Còn về chế độ Nga hoàng, theo họ, thì phải duy trì cho bằng được, coi đó là bức thành vững chắc của giai cấp tư sản khá giả mà họ sẽ sử dụng để chống lại giai cấp vô sản. Bởi thế cho nên « dự án hiến pháp » của họ nói rằng « ngai vàng của dòng họ Rô-ma-nốp phải được giữ nguyên bất khả xâm phạm » ; nói một cách khác, họ muốn có một hiến pháp bị cắt xén và một nền quân chủ ôn hòa.

Các ngài tư sản tự do « không thấy có điều gì bất tiện » trong việc ban bố cho nhân dân quyền bỏ phiếu, nhưng chỉ với điều kiện là bên trên nghị viện dân biểu phải có một nghị viện gồm những người giàu có, mà nghị viện này thì nhất định phải hết sức sửa chữa và

hủy bỏ những nghị quyết của nghị viện dân biểu. Bởi thế cho nên họ nói trong cương lĩnh của họ rằng : « Chúng tôi cần có hai nghị viện ».

Các ngài tư sản tự do sẽ « rất sung sướng » khi thấy ban bố quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí và tự do hội họp, miễn là quyền bãi công bị hạn chế. Bởi thế cho nên họ nói rất dài dòng « về các quyền hạn của con người và của người công dân » trong khi đó thì họ không nói gì rõ ràng về quyền bãi công cả, ngoài vài câu ấp úng giả dối về những cuộc « cải cách kinh tế » mơ hồ.

Những nhân vật kỳ dị đó cũng lo lắng ân cần đến cả nông dân nữa : họ « không thấy có điều gì bất tiện » trong việc chuyển ruộng đất của các lãnh chúa cho nông dân, nhưng với điều kiện là nông dân mua lại ruộng đất đó chứ không phải « lấy không ». Những « nhà hoạt động » giả mạo đó thật là quá tốt bụng!

Nếu họ đứng vững cho đến khi các nguyện vọng đó được thực hiện, thì cuối cùng các quyền hạn của Nga hoàng sẽ chuyển sang tay giai cấp tư sản và dần dần chế độ chuyên chế của Nga hoàng sẽ trở thành chế độ chuyên chế của giai cấp tư sản. Đấy là chỗ mà những « nhà hoạt động của các hội đồng địa phương và của các hội đồng thành phố » muốn đưa chúng ta đến. Bởi thế cho nên họ sợ, ngay cả trong giấc mơ nữa, một cuộc cách mạng nhân dân và nói nhiều đến « công cuộc bình định nước Nga ».

Như vậy có gì là lạ nếu những « nhà hoạt động » rủi ro đó đã đặt những hy vọng lớn lao vào cái gọi là Đu-ma Nhà nước? Người ta biết rằng Đu-ma Nga hoàng là sự phủ định cuộc cách mạng nhân dân, đó là điều rất có lợi cho những người tư sản tự do ở ta. Người ta biết rằng Đu-ma Nga hoàng đem lại cho giai cấp tư sản khá

giả một trường hoạt động « nào đó », điều mà các người tư sản tự do ở ta rất cần đến. Bởi thế cho nên họ xây dựng toàn bộ « cương lĩnh » của họ, toàn bộ hoạt động của họ trên sự tồn tại của Đu-ma : sự sụp đổ của Đu-ma nhất định sẽ làm sụp đổ tất cả những « kế hoạch » của họ. Cho nên họ sợ tẩy chay Đu-ma và khuyên chúng ta tham gia Đu-ma. « Là một sai lầm lớn nếu không tham gia Đu-ma Nga hoàng », họ nói như thế qua cửa miệng của lãnh tụ I-a-cu-sơ-kin của họ. Thật vậy, là một « sai lầm lớn », nhưng đối với ai kia chứ : đối với nhân dân hay đối với kẻ thù của nhân dân ? Đó là vấn đề.

Sứ mệnh của Đu-ma Nga hoàng là gì ? Những « nhà hoạt động của các hội đồng địa phương và của các hội đồng thành phố » nói gì về sứ mệnh đó ?

Trong bản kêu gọi của họ, họ tuyên bố : « ... Nhiệm vụ *đầu tiên và chủ yếu* của Đu-ma là cải tổ lại chính ngay bản thân Đu-ma »... Họ còn nói thêm : « Các cử tri phải làm cho các đại biểu của họ bầu ra được những ứng cử viên nào mong muốn *trước hết* cải tổ lại Đu-ma ».

Vậy thì công cuộc « cải tổ » đó là gì ? Là thế này : Đu-ma phải có « quyền biểu quyết khi thảo ra các đạo luật... và khi thảo luận về thu và chi của Nhà nước... cũng như có quyền giám sát hoạt động của các bộ trưởng ». Nói một cách khác, các đại biểu *trước hết* phải đòi mở rộng các quyền hạn của Đu-ma. « Cải tổ » Đu-ma chung quy lại là như vậy đó. Ai sẽ tham gia Đu-ma ? Chủ yếu là giai cấp đại tư sản. Rõ ràng việc mở rộng các quyền hạn của Đu-ma làm tăng thêm uy lực chính trị của giai cấp đại tư sản. Cho nên những « nhà hoạt động của các hội đồng địa phương và của các hội đồng thành phố » khuyên nhân dân đưa những người tư sản tự do vào Đu-ma và giao cho những người đó nhiệm vụ *trước hết*

phải giúp sức vào việc củng cố giai cấp đại tư sản! Dường như chúng ta phải trước hết và trên hết chăm lo củng cố uy lực của kẻ thù chúng ta bằng những bàn tay của chúng ta — đó là lời mà ngày nay các ngài tư sản tự do khuyên nhủ chúng ta. Đó là một lời khuyên của những người « bạn hữu », — thật không còn phải nói gì nữa! Nhưng vậy thì ai sẽ chăm lo đến các quyền lợi của dân chúng? Ồ, đừng lo, các ngài tư sản tự do sẽ không quên dân chúng đâu. Họ bảo đảm rằng *một khi* vào Đu-ma, *một khi* họ đứng vững ở đó, họ sẽ cũng đòi hỏi các quyền lợi cho dân chúng. Bằng sự giả dối đó, những « nhà hoạt động của các hội đồng địa phương và của các hội đồng thành phố » hy vọng đạt được những mục đích của họ... Bởi thế cho nên, như các bạn thấy, họ khuyên chúng ta *trước hết* phải mở rộng các quyền hạn của Đu-ma.

Bê-ben đã nói: điều mà kẻ thù khuyên nhủ chúng ta là có hại cho chúng ta. Kẻ thù khuyên chúng ta tham gia Đu-ma, — vậy thì việc tham gia Đu-ma là có hại cho chúng ta. Kẻ thù khuyên chúng ta mở rộng các quyền hạn của Đu-ma, — vậy thì việc mở rộng các quyền hạn của Đu-ma là có hại cho chúng ta. Phá hủy lòng tin vào Đu-ma và làm cho nó mất tín nhiệm trước dân chúng, đó là nhiệm vụ của chúng ta. Điều chúng ta cần, không phải là mở rộng các quyền hạn của Đu-ma, mà là mở rộng các quyền hạn của dân chúng. Và nếu cũng kẻ thù đó lúc này đang nói với chúng ta những lời dịu ngọt và đang hứa hẹn với chúng ta những « quyền hạn » mơ hồ, thì chính là nó đang căng bẫy chúng ta và muốn tự tay chúng ta xây dựng cho hắn một pháo đài. Chúng ta không thể trông chờ được cái gì khác ở những người tư sản tự do.

Nhưng nói thế nào về một số « người dân chủ - xã hội » tuyên truyền cho sách lược của những người tư sản tự do? Nói thế nào về « phái thiểu số » ở Cáp-ca-dơ lặp lại nguyên xi những lời khuyên nhủ khả ố của kẻ thù chúng ta? Đây, chẳng hạn, là điều mà « phái thiểu số » ở Cáp-ca-dơ tuyên bố: « chúng tôi cho rằng cần phải tham gia Đu-ma Nhà nước » (xem « Hội nghị lần thứ II », tr. 7). Thật y như các ngài tư sản tự do.

Cũng cái « phái thiểu số » đó khuyên chúng ta như sau: « Nếu tiểu ban Bu-lu-ghin... ban bố *cho độc những người hữu sản* quyền bầu cử đại biểu, thì chúng ta phải can thiệp vào những cuộc bầu cử đó và bằng cách mạng, buộc các cử tri phải lựa chọn những ứng cử viên tiên tiến và buộc Hội nghị đại biểu đẳng cấp toàn quốc phải triệu tập Quốc hội lập hiến. Tóm lại, bằng tất cả mọi cách... buộc Hội nghị đại biểu đẳng cấp toàn quốc phải triệu tập Quốc hội lập hiến hay tự tuyên bố là Quốc hội lập hiến » (xem *Người dân chủ - xã hội*, số 1.). Nói một cách khác, ngay như chỉ có những người hữu sản có quyền bầu cử, ngay như chỉ có những người hữu sản vào Đu-ma, chúng ta cũng phải đòi cho cái hội nghị những người hữu sản đó có những quyền hạn của một Quốc hội lập hiến! Ngay như các quyền hạn của dân chúng có bị cắt xén đi, chúng ta cũng phải chăm chú đến việc hết sức mở rộng các quyền hạn của Đu-ma! Không cần phải nói cũng thấy rằng việc bầu những « ứng cử viên tiên tiến » sẽ chỉ là một lời rỗng tuếch nếu chỉ ban bố quyền bầu cử cho những người hữu sản thôi.

Như đã thấy, đó cũng là điều mà những người tư sản tự do khuyên chúng ta.

Chỉ có thể một trong hai điều: hoặc là những người tư sản tự do đã trở thành những người men-sê-vích,

hoặc là « phái thiểu số » ở Cáp-ca-dơ đã trở thành « phái thiểu số » tự do.

Dầu sao thì cũng chắc chắn là cái « đảng » vừa mới được thành lập của những người tư sản tự do đang căng bẫy một cách khéo léo...

Đập tan cái bẫy đó, đưa nó ra ánh sáng, đấu tranh không thương tiếc chống những kẻ thù thuộc phái tự do của dân chúng, — đó phải là nhiệm vụ hiện nay của chúng ta.

Báo « Đấu tranh của giai cấp vô sản », số 12,
ngày 15 tháng Mười 1905
Bài báo không ký tên

Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi ra tiếng Nga

CÁC CÔNG DÂN!

Giai cấp vô sản toàn Nga, người không lồ hùng vĩ đó, lại bắt đầu trỗi dậy... Một phong trào bãi công rất lớn mạnh đang lan tràn khắp nơi trong nước. Trên những vùng rộng lớn của nước Nga, cuộc sống bỗng nhiên bị dừng lại như do hiệu lực của một chiếc đũa thần. Chỉ ở Pê-tếc-bua thôi, đã có hơn một triệu công nhân ngành đường sắt bãi công. Mạc-tư-khoa, cái cố đô trầm lặng, bất động, trung thành với dòng họ Rô-ma-nốp, thì đi tới chỗ tràn ngập ngọn lửa cách mạng. Khác-cốp, Ki-ép, Ê-ca-tê-ri-nô-sláp và những trung tâm văn hóa và công nghiệp khác, tất cả miền Trung và miền Nam nước Nga, tất cả nước Ba-lan và cuối cùng tất cả vùng Cáp-ca-dơ đều đã dừng lại và giận dữ nhằm vào chế độ chuyên chế.

Cái gì sắp xảy ra? Toàn cõi nước Nga, rùng mình và nín thở, chờ đợi lời giải đáp cho câu hỏi đó. Giai cấp vô sản thách thức con quái vật hai đầu kinh tởm đó. Liệu tiếp theo sau sự thách thức đó có xảy ra một trận chiến đấu thật sự không? Bãi công sẽ có thể trở thành vũ trang khởi nghĩa không hay cũng như những cuộc bãi công trước đây, nó sẽ kết thúc « một cách yên lành » và sẽ « dịu đi »?

Các công dân! Bất kể lời giải đáp câu hỏi đó như thế nào, bất kể cuộc bãi công hiện tại kết thúc như thế

nào, mọi người đều phải thấy một điều rõ ràng và hiển nhiên là chúng ta đang ở vào đêm trước của một cuộc khởi nghĩa nhân dân trong toàn nước Nga, và đã gần đến cái giờ phút nổ ra cuộc khởi nghĩa đó. Cuộc tổng bãi công chính trị hiện nay đang lan tràn rộng khắp chưa từng có, chưa từng thấy không những trong lịch sử nước Nga, mà ngay cả trong lịch sử toàn thế giới nữa ; cuộc tổng bãi công chính trị đó có thể sẽ chấm dứt hôm nay mà không đi đến tổng khởi nghĩa, nhưng sẽ có tác dụng đề ngay ngày mai lại làm cho đất nước rung động một cách mạnh mẽ hơn, và đi đến một cuộc vũ trang khởi nghĩa rộng lớn ; nó sẽ giải quyết cuộc tranh cãi ngàn đời giữa nhân dân Nga và chế độ chuyên chế Nga hoàng và sẽ đạp vỡ đầu con quái vật gớm guốc đó.

Tổng khởi nghĩa vũ trang, đó là cái kết cục tất nhiên mà toàn bộ những sự kiện của đời sống chính trị và xã hội nước ta trong thời gian vừa qua sẽ dẫn dắt chúng ta đến! Tổng khởi nghĩa vũ trang, đó là sứ mệnh vĩ đại được giao phó cho giai cấp vô sản trong giờ phút hiện tại, và đòi hỏi phải thực hiện một cách khẩn thiết!

Các công dân! Vì lợi ích bản thân của tất cả các bạn, trừ một nhúm quý tộc tài chính và ruộng đất ra, tất cả đều cần phải hưởng ứng lời kêu gọi chiến đấu của giai cấp vô sản và cùng với giai cấp đó hướng về cuộc tổng khởi nghĩa giải thoát cho tất cả mọi người.

Chế độ chuyên chế Nga hoàng tội lỗi đã đưa đất nước chúng ta đến bờ vực thẳm. Một trăm triệu nông dân bị phá sản ở Nga, một giai cấp công nhân bị áp bức và lâm vào cảnh khốn cùng, số công trái hết sức to lớn và thuế khóa nặng nề, một sự độc đoán không có giới hạn và sự bạo ngược trong khắp các lĩnh vực, cuối cùng

là đời sống và tài sản của các công dân hoàn toàn không được bảo đảm : đó là bức tranh ghê sợ mà hiện nay nước Nga đang vẽ nên. Điều đó không thể kéo dài nữa! Chế độ chuyên chế, kẻ chịu trách nhiệm về tất cả những thảm cảnh kinh người đó, phải bị thủ tiêu ! Và nó sẽ bị thủ tiêu! Nó cũng biết thế ; và nó càng biết như thế thì những thảm cảnh ấy lại càng ghê rợn và trò ma quỷ mà nó gây ra xung quanh nó lại càng gớm guốc. Hàng trăm và hàng nghìn công nhân, công dân yên lành đã bị nó tàn sát trong các đường phố, — thế vẫn chưa đủ ; hàng vạn công nhân và trí thức ; những người ưu tú đó trong số những người con của nhân dân, đang rục xương trong các nhà tù và bị đi đầy, — thế cũng chưa đủ ; những cuộc tàn sát và những sự bạo ngược mà bọn lính đánh thuê của Nga hoàng luôn luôn phạm phải ở nông thôn, trong nông dân, ở khắp đất nước Nga, — thế cũng vẫn chưa đủ ; cuối cùng, chế độ chuyên chế đã nghĩ ra những thủ đoạn tàn khốc mới. Nó liền bắt đầu gieo rắc sự đố kỵ và lòng căm thù ngay trong nội bộ nhân dân, xúi dục các tầng lớp nhân dân và các dân tộc chống lại nhau. Nó đã vũ trang cho bọn lưu manh Nga và thả chúng ra chống lại công nhân và trí thức Nga, tung những quần chúng không giác ngộ và đói khát người Nga và người Môn-đa-vi ở xứ Bét-xa-ra-bi ra chống lại những người Do-thái, và cuối cùng tung quần chúng dốt nát và cuồng tín người Tác-ta ra chống lại người Ác-mê-ni. Được người Tác-ta giúp đỡ, nó đã cướp phá Ba-cu, một trong những trung tâm cách mạng ở Nga và là trung tâm cách mạng nhất ở Cáp-ca-dơ và nó đã làm cho toàn bộ tỉnh Ác-mê-ni vì sợ sệt mà xa lánh cách mạng. Nó đã biến toàn bộ Cáp-ca-dơ có nhiều bộ lạc thành một trại lính thật sự, nhân dân ở đó luôn

luôn bị không những chế độ chuyên chế tấn công mà còn bị cả các dân tộc láng giềng, nạn nhân đáng thương của chế độ chuyên chế, tấn công nữa. Điều đó không thể kéo dài mãi! Chỉ có cách mạng mới có thể hoàn toàn chấm dứt tình hình đó!

Sẽ là kỳ cục và lố bịch nếu trông chờ rằng chế độ chuyên chế, kẻ chịu trách nhiệm về tất cả những thảm cảnh kinh người, muốn và có thể ngừng gây ra những thảm cảnh. Không có cải cách nào và sự chắp vá nào của chế độ chuyên chế, thuộc loại như Đu-ma Nhà nước, hội đồng địa phương, v.v., — tất cả những biện pháp mà đảng tự do mong muốn không vượt quá, — có thể chấm dứt những thảm cảnh đó. Trái lại, mọi mưu toan theo hướng đó và mọi sự cản trở trào lưu cách mạng của giai cấp vô sản sẽ khiến cho những thảm trạng thêm nghiêm trọng.

Các công dân! Giai cấp vô sản, giai cấp cách mạng nhất trong xã hội chúng ta, giai cấp cho đến nay đã chịu đựng tất cả gánh nặng của cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế và sẽ vẫn là kẻ thù kiên quyết nhất, dũng cảm nhất, triệt để nhất của chế độ đó, giai cấp đó đang chuẩn bị cho một hành động vũ trang công khai. Và nó kêu gọi các bạn, nó kêu gọi tất cả các giai cấp trong xã hội giúp đỡ nó, ủng hộ nó. Các bạn hãy tự vũ trang đi, hãy giúp đỡ nó tự vũ trang và các bạn hãy chuẩn bị đi vào cuộc chiến đấu quyết định.

Các công dân! Giờ khởi nghĩa sắp điểm! Chúng ta phải sẵn sàng chờ đón khởi nghĩa! Chỉ có như thế, chỉ bằng một cuộc tổng khởi nghĩa vũ trang đồng loạt trong toàn quốc thì chúng ta mới có thể thắng được kẻ thù

bi ổi của chúng ta, cái chế độ chuyên chế Nga hoàng đáng nguyền rủa, và trên đống gạch vụn đó, xây dựng nên chế độ cộng hòa dân chủ tự do cần thiết đối với chúng ta.

Đả đảo chế độ chuyên chế!
Tổng khởi nghĩa vũ trang muôn năm!
Chế độ cộng hòa dân chủ muôn năm!
Giai cấp vô sản Nga đang đấu tranh muôn năm!

Theo đúng tờ truyền đơn do nhà in của Ban chấp hành ĐCNDCXHN ở Ti-phơ-lít-xơ xuất bản hồi tháng Mười 1905
Ký tên: Ban chấp hành Ti-phơ-lít-xơ

GỬI TOÀN THỂ CÔNG NHÂN

Cách mạng đang gầm thét! Nhân dân cách mạng Nga đã đứng dậy; họ bao vây xung quanh chính phủ Nga hoàng để tấn công vào chính phủ đó! Cờ đỏ phấp phới bay trước gió; người ta dựng lên những lũy chướng ngại, nhân dân cầm vũ khí và tấn công vào các công sở. Lời kêu gọi của những người dũng cảm lại vang lên; cuộc sống trước đây dường như chìm xuống nay lại vùng lên. Con tàu cách mạng căng hết buồm, đang thẳng tiến tới tự do. Chính giai cấp vô sản Nga đang lái con tàu đó.

Những người vô sản Nga muốn gì và họ đi đến đâu?

Chúng ta hãy lật đổ Đu-ma Nga hoàng và thành lập Quốc hội lập hiến: ngày nay, những người vô sản Nga nói như thế đấy. Giai cấp vô sản Nga sẽ không yêu cầu chính phủ ban cho những nhượng bộ nhỏ nhặt; họ sẽ không yêu cầu chính phủ hủy bỏ «luật giới nghiêm» và chấm dứt «chế độ nhục hình» ở một vài tỉnh và làng, — họ sẽ không tự hạ thấp những yêu cầu xuống những việc nhỏ mọn như thế. Kẻ nào yêu cầu chính phủ chấp nhận những sự nhượng bộ thì kẻ đó không tin rằng chính phủ đó sẽ chết; thế mà giai cấp vô sản thì lại tràn đầy lòng tin tưởng đó. Kẻ nào trông chờ những «ân huệ» nào đó ở chính phủ thì kẻ đó không

tin vào sức mạnh của cách mạng; thế mà giai cấp vô sản thì lại được sự tin tưởng cổ vũ. Không! giai cấp vô sản sẽ không phân tán nghị lực của mình vào những yêu sách thiếu lý trí. Đối với chế độ chuyên chế Nga hoàng họ chỉ có một yêu sách: đả đảo chế độ đó, tiêu diệt chế độ đó! Và trên khắp lãnh thổ nước Nga đang vang lên, ngày càng mãnh liệt hơn, lời kêu gọi cách mạng của công nhân là: Đả đảo Đu-ma Nhà nước! Quốc hội lập hiến muôn năm! Đó là mục tiêu mà ngày nay giai cấp vô sản Nga đang hướng tới.

Nga hoàng sẽ không ban cho ta Quốc hội lập hiến đâu; Nga hoàng sẽ không hủy bỏ chế độ chuyên chế của bản thân nó đâu, — không, nó sẽ không làm như thế đâu! Cái « hiến pháp » bị cắt xén mà hắn « ban bố » là một sự nhượng bộ tạm thời, một lời hứa hẹn giả nhân giả nghĩa, chỉ có thế thôi! Đương nhiên là chúng ta sẽ lợi dụng sự nhượng bộ đó, chúng ta sẽ không từ chối việc cướp lấy trái hồ đào ở con quạ khoang để rồi lại đập vỡ đầu nó bằng trái hồ đào. Nhưng sự thật vẫn chỉ là nhân dân không thể tin vào lời hứa hẹn của Nga hoàng, họ chỉ nên tin vào họ thôi, họ chỉ nên tin vào sức mạnh của họ thôi: công cuộc giải phóng nhân dân phải là sự nghiệp của chính họ. Chỉ có thể xây dựng nền tự do của nhân dân trên hài cốt của những kẻ áp bức; chỉ có máu của những kẻ áp bức mới có thể bón tốt đất cho chế độ chuyên chính của nhân dân! Chỉ khi nào nhân dân có vũ khí cùng với giai cấp vô sản đi đầu, bước vào hành động và chỉ khi nào nhân dân phất cờ tổng khởi nghĩa, chỉ có khi đó thì chính phủ Nga hoàng có sức mạnh của lưỡi lê, mới bị lật đổ. Không phải là những câu nói suông, không phải là sự « tự vũ trang » viển vông mà là sự vũ trang thực sự và khởi

nghĩa vũ trang : đó là mục tiêu mà ngày nay những người vô sản trên toàn bộ nước Nga đang hướng tới.

Khởi nghĩa sẽ thắng lợi, sẽ dẫn đến sự thất bại của chính phủ. Nhưng các chính phủ bị đánh bại thường lại đã ngóc đầu dậy nhiều lần. Chính phủ ta cũng có thể làm như thế. Những lực lượng đen tối, trong thời kỳ khởi nghĩa ẩn nấp trong mọi xó xỉnh thì ngay hôm sau sẽ chui từ các xó ra và muốn lập lại chính phủ. Những chính phủ bị đánh bại thường sống lại từ những thây ma như thế đấy. Nhân dân nhất thiết phải chặt tay những lực lượng đen tối đó, nhất thiết phải thủ tiêu những lực lượng đó! Muốn thế thì ngay sau ngày khởi nghĩa, nhân dân chiến thắng, bất kỳ lớn nhỏ, đều phải tự vũ trang và phải trở thành một đạo quân cách mạng luôn luôn sẵn sàng cầm vũ khí bảo vệ những quyền lợi đã đoạt được.

Chỉ khi nào nhân dân chiến thắng trở thành một đạo quân cách mạng thì nó mới đủ sức đè bẹp vĩnh viễn những lực lượng đen tối lẩn trốn trong những hang ổ của chúng. Chỉ có đạo quân cách mạng mới có thể đem lại sức mạnh cho những hành động của chính phủ lâm thời ; chỉ có chính phủ lâm thời mới có thể triệu tập Quốc hội lập hiến là cơ quan phải thành lập ra nước cộng hòa dân chủ. Một đạo quân cách mạng và một chính phủ lâm thời cách mạng, đó là mục tiêu mà ngày nay những người vô sản Nga đang hướng tới.

Đó là con đường mà cách mạng Nga đang đi vào. Cách mạng dẫn đến chế độ chuyên chính của nhân dân, cho nên giai cấp vô sản kêu gọi tất cả các người bạn hãy đi theo con đường đó.

Chế độ chuyên chế Nga hoàng cản trở con đường cách mạng nhân dân ; nó muốn dùng bản tuyên ngôn

của ngày hôm qua để kìm hãm phong trào to lớn đó: rõ ràng là những làn sóng cách mạng sẽ nhận chìm và sẽ quét sạch chế độ chuyên chế Nga hoàng...

Đáng khinh và đáng ghét thay tất cả những kẻ không đi theo con đường của giai cấp vô sản, vì chúng phản bội cách mạng một cách hèn mạt! Nhục nhã thay, tất cả những ai đã thực tế đi vào con đường đó, nhưng lại nói một giọng khác: những kẻ đó vì bạc nhược nên sợ sự thật!

Còn chúng ta, chúng ta không sợ sự thật, chúng ta không sợ cách mạng! Sấm sét, hãy gầm lên mạnh hơn nữa đi, bão táp hãy nổi lên dữ dội hơn nữa đi! Giờ chiến thắng gần tới rồi!

Vậy chúng ta hãy phấn khởi hô to những khẩu hiệu của giai cấp vô sản Nga:

Đả đảo Đu-ma Nhà nước!
Khởi nghĩa vũ trang muôn năm!
Đạo quân cách mạng muôn năm!
Chính phủ cách mạng lâm thời muôn năm!
Quốc hội lập hiến muôn năm!
Nước cộng hòa dân chủ muôn năm!
Giai cấp vô sản muôn năm!

Theo đúng tờ truyền đơn in ngày 19 tháng Mười 1905 tại nhà in bí mật (ở A-vơ-la-ba) của Liên minh Cáp-ca-dơ ĐCNDCXHN

Ký tên: Ban chấp hành Ti-phơ-lít-xơ

Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi ra tiếng Nga

TI-PHƠ-LÍT-XƠ,
NGÀY 20 THÁNG MƯỜI MỘT 1905

Đại Cách mạng Nga đã bắt đầu! Chúng ta đã mục kích việc hoàn thành cái cảnh đầu đáng sợ của cuộc cách mạng đó, nó đã được chính thức kết thúc bằng bản tuyên bố ngày 17 tháng Mười. Nga hoàng chuyên chế « chịu mệnh trời » đã nghiêng « cái đầu vương miện của nó » trước nhân dân cách mạng và đã hứa hẹn cho nhân dân « những cơ sở bất di bất dịch của quyền tự do công dân »...

Nhưng đó chẳng qua là màn đầu. Đó chẳng qua là sự mở đầu của giai đoạn kết thúc. Chúng ta đang ở vào đêm trước của những sự kiện vĩ đại xứng đáng với Đại Cách mạng Nga. Những sự kiện đó tiến đến gần với khuôn phép khắc nghiệt vô tình của lịch sử, với tính tất yếu rắn chắc như thép. Nga hoàng và nhân dân, chính quyền chuyên chế của Nga hoàng và chính quyền chuyên chính của nhân dân là hai cực thù địch nhau, hoàn toàn đối lập nhau. Bên nào bại, bên nào thắng — chỉ có thể là kết quả của một trận chiến đấu quyết định, một cuộc đấu tranh sinh tử không sợ chết. Cuộc đụng độ đó vẫn còn chưa diễn ra. Nó sẽ diễn ra. Và con người khổng lồ cường tráng của cuộc cách mạng

Nga, tức giai cấp vô sản Nga, chính đang dốc toàn lực và dùng mọi biện pháp để chuẩn bị cho cuộc cách mạng đó.

Giai cấp tư sản tự do tìm cách ngăn ngừa cuộc đụng độ không thể tránh khỏi đó. Giai cấp đó cho rằng từ nay trở đi đã đến lúc kết thúc « tình trạng vô chính phủ » và chăm lo đến công cuộc hòa bình « xây dựng », đến công cuộc « tổ chức Nhà nước ». Họ nghĩ có lý. Họ được thỏa mãn bởi cái mà giai cấp vô sản đã đoạt được ở chế độ Nga hoàng trong hành động cách mạng đầu tiên của giai cấp đó. Giờ đây họ có thể, không chút lo sợ, ký kết liên minh với chính phủ Nga hoàng, — theo những điều kiện có lợi cho họ, — và thống nhất tất cả lực lượng để chống lại kẻ thù chung, chống lại « người đào huyệt » chôn họ tức giai cấp vô sản cách mạng. Quyền tự do tư sản, quyền tự do bóc lột từ nay trở đi đã được bảo đảm, và đối với họ như thế là quá đầy đủ. Giai cấp tư sản Nga, một giai cấp xưa nay chưa bao giờ là cách mạng cả, đã công khai đứng về phía thế lực phản động rồi. Hãy chúc cho họ được may mắn! Chúng ta sẽ không buồn phiền thái quá về điều đó. Vận mệnh của cách mạng không bao giờ nằm trong tay phái tự do. Tiến trình và kết cục của cách mạng Nga hoàn toàn do thái độ của giai cấp vô sản cách mạng và của nông dân cách mạng quyết định.

Dưới sự hướng dẫn của đảng dân chủ - xã hội, giai cấp vô sản cách mạng ở các thành thị và theo sau là nông dân cách mạng, bất chấp tất cả những âm mưu của phái tự do, sẽ theo đuổi cuộc đấu tranh một cách kiên quyết cho đến khi lật đổ được hoàn toàn chế độ chuyên chế và trên đống tro tàn của chế độ đó, thành lập được một nền cộng hòa dân chủ tự do.

Đó là nhiệm vụ chính trị trước mắt của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa, đó là mục đích của nó trong cuộc cách mạng hiện tại ; và được nông dân ủng hộ, nó sẽ đạt kỳ được đến mục đích đó.

Con đường đưa giai cấp đó đến chế độ cộng hòa dân chủ cũng đã được giai cấp đó vạch ra một cách minh bạch và chính xác :

1. Trận chiến đấu quyết định sống mái mà chúng ta đã nói đến ở trên ; 2. một đạo quân cách mạng được tổ chức nên trong quá trình của trận « giáp chiến » đó ; 3. nền dân chủ chuyên chính của giai cấp vô sản và của nông dân dưới hình thức chính phủ cách mạng lâm thời được thành lập khi kết thúc trận « giáp chiến » thắng lợi đó ; 4. một Quốc hội lập hiến do chính phủ đó triệu tập được bầu ra bằng đầu phiếu phổ thông, trực tiếp, bình đẳng và kín : đó là những giai đoạn mà Đại Cách mạng Nga phải trải qua trước khi đi đến kết cục hằng mong đợi.

Không một lời đe dọa nào của chính phủ, không một lời tuyên bố hứa hẹn đường hoàng nào của Nga hoàng ; không một chính phủ lâm thời nào như chính phủ Vít-te mà chế độ chuyên chế đã đưa ra để cứu vãn chế độ đó ; không một Đu-ma Nhà nước nào, ngay cả nếu nó được bầu ra bằng đầu phiếu phổ thông, v.v., nhưng lại do chính phủ Nga hoàng triệu tập, — có thể, làm cho giai cấp vô sản đi chệch khỏi con đường duy nhất đúng, con đường cách mạng, con đường sẽ đưa giai cấp đó đến nền cộng hòa dân chủ.

Giai cấp vô sản sẽ có đủ sức mạnh để đi theo đến cùng con đường đó không? Giai cấp đó sẽ có đủ sức

mạnh để kết thúc một cách vinh dự cuộc đấu tranh vĩ đại và đẫm máu đang chờ đợi họ trên con đường đó không?

Có, giai cấp đó sẽ đủ sức mạnh để làm như thế.

Bản thân giai cấp vô sản vốn tưởng nghĩ như thế, nó đang dũng cảm và kiên quyết chuẩn bị chờ đón cuộc chiến đấu.

«Công nhân Cáp-ca-dơ khổ nhỏ»[53],
số 1,
ngày 20 tháng Một 1905
Bài báo không ký tên

HAI TRẬN CHIẾN ĐẤU

(Nhân ngày 9 tháng Giêng)

Có lẽ các bạn còn nhớ ngày 9 tháng Giêng năm ngoái. Hôm đó, giai cấp vô sản Pê-tếc-bua chạm trán với chính phủ Nga hoàng và mặc dù không muốn, họ đã phải chiến đấu với chính phủ. Đúng, họ không muốn thế, vì họ đi đến trước Nga hoàng một cách hòa bình để cầu xin « bánh mì và công lý », nhưng họ đã được đón tiếp như đối với kẻ thù và đạn đã bắn tua tủa vào họ. Họ đặt hy vọng vào những bức chân dung của Nga hoàng và những lá cờ tôn giáo ; nhưng cả chân dung lẫn cờ đều bị nát tan thành từng mảnh và ném vào mặt họ ; do đó qua kinh nghiệm họ có thể tin chắc rằng chỉ có vũ khí mới đối phó được với vũ khí. Vậy bất kỳ ở đâu có vũ khí gì thì họ cầm vũ khí đó để đối phó chống lại kẻ thù với thái độ cừu địch và để trả thù. Nhưng sau khi để lại ở chiến trường hàng nghìn người chết và bị tổn thất nghiêm trọng, họ phải lùi bước và tức giận tím ruột tím gan.

Đấy là điều mà ngày 9 tháng Giêng năm ngoái đã khiến chúng ta phải nghĩ đến.

Không phải là vô ích nếu nhân ngày giai cấp vô sản Nga kỷ niệm ngày 9 tháng Giêng, mà tự hỏi tại sao năm ngoái, giai cấp vô sản Pê-tếc-bua đã lùi bước trong

trận chiến đấu, và cuộc chiến đấu đó khác với cuộc tổng chiến đấu hồi tháng Chạp ở chỗ nào?

Trước hết, giai cấp vô sản Pê-téc-bua đã lùi bước vì chưa có được cái trình độ tối thiểu về ý thức cách mạng hết sức cần thiết cho sự chiến thắng của cuộc khởi nghĩa. Một giai cấp vô sản mà miệng thì cầu kinh và lòng đầy hy vọng tìm gặp tên Nga hoàng khát máu mà toàn bộ cuộc sống đều dựa vào sự áp bức nhân dân; một giai cấp vô sản mà lại đi cầu xin một cách tin tưởng kẻ thù không đội trời chung của mình ban cho «chút ít ân huệ» thì liệu họ có thể thắng lợi được trong những trận chiến đấu ở đường phố kkông?...

Đúng là tiếp theo sau đó ít lâu, những loạt súng nổ đã làm cho giai cấp vô sản bị lừa gạt mở mắt ra, đã chỉ cho họ thấy rõ bộ mặt ghê tởm của chế độ chuyên chế; đúng là ngay lúc đó họ đã tức giận thét lên: «Nga hoàng đã đánh vào chúng ta, đến lượt chúng ta đánh vào Nga hoàng!». Nhưng trong việc đó nào có nghĩa lý gì nếu người ta không có vũ khí trong tay: liệu người ta có thể làm gì trong một cuộc chiến đấu ở đường phố, một khi người ta không có gì trong tay cả, dù rằng người ta có ý thức? Đạn của kẻ thù há lại chẳng đập vỡ cái đầu có ý thức cũng như cái đầu không có ý thức sao?

Đúng, tình trạng không có vũ khí là nguyên nhân thứ hai của việc giai cấp vô sản Pê-téc-bua lùi bước.

Nhưng giả thử họ có vũ khí thì một mình Pê-téc-bua liệu đã có thể làm được gì? Trong khi ở Pê-téc-bua máu đang chảy và những lũy chướng ngại được dựng lên thì ở các thành phố khác không ai động tĩnh gì cả, vì thế nên chính phủ đã có thể điều quân ở nơi khác đến

và làm cho đường phố tràn ngập máu. Chỉ mãi về sau, khi giai cấp vô sản Pê-téc-bua đã chôn cất các đồng chí bị giết chết và đã trở lại những công việc hàng ngày của họ, thì ở các thành phố khác mới vang lên tiếng thét của công nhân bãi công: Chào những người anh hùng Pê-téc-bua! Những lời chào muộn mằn đó có thể đem lại cái gì cho bất cứ ai không? Cho nên, chính phủ nào có coi những hành động riêng lẻ và vô tổ chức ấy ra gì và dễ dàng giải tán một giai cấp vô sản chia rẽ thành nhiều nhóm khác nhau.

Vậy thì, tình trạng thiếu một cuộc tổng khởi nghĩa có tổ chức, tính chất vô tổ chức trong những hành động của giai cấp vô sản — đó là nguyên nhân thứ ba của việc giai cấp vô sản Pê-téc-bua lùi bước.

Vả chăng hồi đó ai có thể tổ chức được cuộc tổng khởi nghĩa? Không phải toàn thể nhân dân có thể đảm nhiệm được việc đó, còn đội tiên phong của giai cấp vô sản, — đảng của giai cấp vô sản, — thì bản thân nó không có tổ chức, bị chia rẽ bởi những sự bất đồng: cuộc đấu tranh nội bộ, sự phân liệt ngày càng làm cho đảng yếu đi. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả khi một đảng còn non trẻ, bị cắt làm đôi, nên không tổ chức nổi cuộc tổng khởi nghĩa.

Vậy thì, tình trạng thiếu một đảng thống nhất và đoàn kết — đó là nguyên nhân thứ tư trong việc giai cấp vô sản lùi bước.

Cuối cùng, nếu nông dân và quân đội không đi theo khởi nghĩa và không cung cấp những lực lượng mới cho khởi nghĩa là vì họ không thể nhìn thấy một lực lượng

đặc thù nào trong cuộc khởi nghĩa yếu đuối và ngần ngừ đó và, như ta đã biết, người ta không đi theo những kẻ yếu ớt.

Đấy là lý do tại sao giai cấp vô sản anh hùng Pê-tec-bua đã lùi bước hồi tháng Giêng năm ngoái.

Thời gian trôi qua. Giai cấp vô sản, bị cuộc khủng hoảng và tình trạng vô quyền lợi thúc đẩy nên đã chuẩn bị một trận chiến đấu khác. Người ta đã lầm, nếu nghĩ rằng những nạn nhân của ngày 9 tháng Giêng đã giết chết mọi ý chí chiến đấu của giai cấp vô sản : ngược lại, giai cấp đó đã chuẩn bị một cách nhiệt tình và đầy hy sinh hơn nữa cho cuộc đấu tranh « cuối cùng » ; họ đã chiến đấu một cách dũng cảm và bền bỉ hơn nữa chống lại quân đội và lính cô-dắc. Cuộc nổi dậy của thủy thủ ở Hắc hải và biển Ban-tích, cuộc nổi dậy của công nhân Ô-đét-xa, Lốt-dơ và ở những nơi khác, những cuộc xung đột không ngớt giữa nông dân và cảnh sát đã chứng tỏ rằng trong lòng nhân dân đã bùng cháy lên một ngọn lửa cách mạng không bao giờ dập tắt nổi như thế nào.

Ý thức cách mạng mà ngày 9 tháng Giêng giai cấp vô sản còn thiếu thì hiện nay họ đã có đủ một cách nhanh chóng lạ thường. Người ta nói rằng mười năm tuyên truyền cũng không có thể đem lại nhiều tiến bộ về mặt ý thức của giai cấp vô sản bằng những ngày khởi nghĩa. Điều đó không thể nào khác được vì quá trình những trận chiến đấu giai cấp là trường học vĩ đại mà ở đó ý thức cách mạng của nhân dân được chín mùi từng ngày và từng giờ.

Cuộc tổng khởi nghĩa vũ trang mà lúc đầu chỉ do một nhóm nhỏ trong giai cấp vô sản cổ súy ; cuộc khởi nghĩa vũ trang mà một số đồng chí thậm chí từng tỏ ra hoài nghi đã dần dần tranh thủ được sự đồng tình của giai cấp vô sản ; họ nhiệt liệt tổ chức những đội quân đỏ, tìm kiếm vũ khí, v.v... Cuộc tổng bãi công tháng Mười đã chứng tỏ giai cấp vô sản có thể nhất tề hành động được. Do đó nó cũng chứng tỏ rằng có thể có một cuộc khởi nghĩa có tổ chức được, và giai cấp vô sản đã kiên quyết đi vào con đường đó.

Chỉ cần có một đảng đoàn kết nhất trí, một đảng dân chủ - xã hội thống nhất và không thể phân chia, nó lãnh đạo việc tổ chức tổng khởi nghĩa, thống nhất công việc chuẩn bị cách mạng được tiến hành đơn độc ở các thành thị lại với nhau, và gánh vác trách nhiệm khởi xướng cuộc tấn công. Huống chi bản thân cuộc sống thực tế lại đã chuẩn bị cho cao trào mới ; khủng hoảng ở thành thị, đói kém ở nông thôn và những nguyên nhân tương tự khác khiến cho cuộc bùng nổ mới của cách mạng ngày càng không thể tránh khỏi. Điều bất hạnh là đảng này chỉ mới được thành lập vào lúc đó mà thôi ; bị tình trạng phân liệt làm cho suy yếu, đảng chỉ có thể làm được cái việc lấy lại sức và thực hiện sự thống nhất.

Chính lúc bấy giờ giai cấp vô sản Nga tiến hành trận chiến đấu thứ hai, trận chiến đấu vinh quang hồi tháng Chạp.

Bây giờ ta hãy nói qua về trận chiến đấu đó.

Nếu, khi nói đến trận chiến đấu hồi tháng Giêng, chúng ta đã nói rằng ý thức cách mạng lúc đó không có, thì chúng ta phải nói rằng ý thức đó đã có lúc diễn ra trận chiến đấu hồi tháng Chạp. Mười một tháng bão

táp cách mạng đủ để mở mắt cho giai cấp vô sản Nga đang đấu tranh, và những khẩu hiệu: « Đả đảo chế độ chuyên chế! Chế độ cộng hòa dân chủ muôn năm! » trở thành những khẩu hiệu trước mắt, những khẩu hiệu của quần chúng. Ở đây không có những lá cờ tôn giáo, những tượng thánh, những chân dung của Nga hoàng nữa mà là những lá cờ đỏ phấp phới trước gió, những chân dung của Mác và Ăng-ghen. Ở đây không có những bài thánh ca, không có những lời cầu kinh « xin chúa che chở cho Nga hoàng » nữa mà là những điệu *Mác-xây-ê* và *Vác-xô-viên* làm chối tai bọn áp bức.

Vậy thì, về ý thức cách mạng, trận chiến đấu hồi tháng Chạp hoàn toàn khác hẳn trận chiến đấu hồi tháng Giêng.

Trong trận chiến đấu hồi tháng Giêng, không có vũ khí, nhân dân đi vào chiến đấu tay không. Trận chiến đấu hồi tháng Chạp đã đánh dấu một bước tiến bộ: tất cả những người tham gia chiến đấu đều nóng lòng tự kiếm ra vũ khí, đã có trong tay những súng ngắn, súng trường, bom và, ở một số nơi, đã có cả liên thanh. Dùng vũ khí để đoạt lấy vũ khí: đó là khẩu hiệu đương thời. Tất cả đều đi tìm vũ khí, tất cả đều cảm thấy cần phải có vũ khí; điều đáng tiếc là có rất ít vũ khí và chỉ có một số rất ít vô sản là có thể chiến đấu có vũ khí trong tay.

Cuộc khởi nghĩa tháng Giêng là hoàn toàn phân tán và không có tổ chức; ai nấy đều hành động theo may rủi. Cả về mặt đó nữa, cuộc khởi nghĩa tháng Chạp đã đánh dấu một bước tiến bộ. Các Xô-viết đại biểu công nhân Pê-tec-bua và Mạc-tu-khoa và những trung tâm của « phái đa số » và của « phái thiểu số », trong chừng mực có thể, đã « có những biện pháp » để làm cho cách

mạng được phát động cùng một lúc ở các địa phương ; các Xô-viết đã kêu gọi giai cấp vô sản Nga cùng một lúc tấn công ở khắp nơi. Trong cuộc khởi nghĩa tháng Giêng, không hề có tý gì giống như thế cả. Nhưng vì trước khi ra lời kêu gọi đó, không có một công tác lâu dài và kiên trì của đảng để chuẩn bị cho khởi nghĩa, nên lời kêu gọi đó chung quy chỉ là một lời kêu gọi thôi và thực ra lần hành động đó vẫn là hành động phân tán, vô tổ chức. Lúc đó chỉ mới có cái ý đồ tiến tới một cuộc khởi nghĩa đồng loạt và có tổ chức.

Cuộc khởi nghĩa tháng Giêng chủ yếu do bọn Ga-pôn « lãnh đạo ». Về phương diện đó, cuộc khởi nghĩa tháng Chạp có cái ưu điểm hơn là được những người dân chủ - xã hội lãnh đạo. Tiếc thay những người này lại phân chia thành nhiều nhóm, không thành một đảng duy nhất đoàn kết nhất trí ; cho nên họ không thể phối hợp hành động của họ được. Một lần nữa, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga lại đón tiếp cuộc khởi nghĩa mà không có sự chuẩn bị và lực lượng thì phân tán...

Trận chiến đấu hồi tháng Giêng không có một kế hoạch nào cả, không dựa vào một chính sách rõ ràng nào chỉ đạo cả. Vấn đề : tấn công hay phòng ngự, không từng được đặt ra cho trận chiến đấu đó. Trận chiến đấu hồi tháng Chạp đã có cái ưu điểm duy nhất là vấn đề đó được đặt ra một cách rõ ràng, nhưng cũng chỉ ở trong tiến trình đấu tranh mà thôi chứ không phải ngay từ đầu. Còn giải quyết vấn đề đó, thì cuộc khởi nghĩa tháng Chạp đã bộc lộ cũng cái nhược điểm của cuộc khởi nghĩa tháng Giêng. Nếu ngay từ đầu, những người cách mạng Mạc-tư-khoa đã áp dụng chính sách tấn công, nếu ngay từ đầu họ đã tấn công và chiếm cứ chẳng hạn nhà ga Ni-cô-la-ép-ski, thì tự nhiên cuộc khởi nghĩa đã

giữ vững được lâu hơn và đã có một phương hướng phát triển thuận lợi hơn nhiều. Hoặc giả nếu những người cách mạng Lét-tô-ni chẳng hạn đã áp dụng một chính sách tấn công kiên quyết và đã không do dự, thì chắc chắn họ đã bắt đầu chiếm được những khẩu đội đại bác do đó khiến cho chính phủ mất mọi chỗ dựa, chính phủ đó lúc đầu đã để cho những người cách mạng chiếm các thành thị, sau đó lại tấn công trở lại và nhờ có những khẩu đại bác nên nó đã chiếm lại những vùng đã mất[54]. Đối với những thành thị khác cũng có thể nói như thế được. Mác đã nói có lý là : trong một cuộc khởi nghĩa, chính lòng dũng cảm đã chiến thắng, và chỉ ai áp dụng chính sách tấn công thì mới có thể gọi là những người triệt để dũng cảm.

Đó là nguyên nhân khiến cho giai cấp vô sản phải lùi bước hồi trung tuần tháng Chạp.

Sở dĩ đông đảo nông dân và quân đội không đi theo trận chiến đấu hồi tháng Chạp ; sở dĩ cuộc chiến đấu này thậm chí lại gây ra bất bình trong một số giới « dân chủ » là vì nó đã không có lực lượng, không có tính trường cửu rất cần thiết bảo đảm cho cuộc khởi nghĩa phát triển và đi đến thắng lợi.

Điều mà ngày nay chúng ta, những người dân chủ-xã hội, phải làm thì đã được nêu rõ như đã kể ở trên.

Một là, nhiệm vụ của chúng ta là hoàn thành sự nghiệp mà chúng ta đã bắt đầu : tạo ra một đảng thống nhất và không thể phân chia. Những cuộc hội nghị đại biểu toàn Nga của « phái đa số » và của « phái thiểu số » đã thảo ra cho toàn thể nước Nga những nguyên tắc tổ chức về sự thống nhất đó. Những đại biểu hội nghị đó đã thông qua công thức của Lê-nin về những điều kiện vào đảng và nguyên tắc dân chủ tập trung. Những cơ

quan trung tâm lãnh đạo tư tưởng và những cơ quan trung tâm về công tác thực hành đã được hợp nhất rồi, mà sự hợp nhất các tổ chức địa phương cũng đã gần hoàn thành. Chỉ cần có một đại hội thống nhất sẽ chính thức hoàn thành sự thống nhất thực sự đó và sẽ đem lại cho chúng ta một Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thống nhất và không thể phân chia. Nhiệm vụ của chúng ta là góp phần vào cái sự nghiệp hết sức thiết thân đó của chúng ta, là chuẩn bị kỹ càng cho đại hội thống nhất, như người ta biết, sẽ họp vào một ngày gần đây.

Hai là, nhiệm vụ của chúng ta là giúp đỡ đảng tổ chức vũ trang khởi nghĩa và tích cực tham gia sự nghiệp thiêng liêng đó, làm việc không ngừng cho sự nghiệp đó. Nhiệm vụ của chúng ta là tăng gấp bội đội quân đỏ, huấn luyện cho họ và gắn chặt những đội đó lại với nhau ; nhiệm vụ của chúng ta là dùng vũ khí để đoạt lấy vũ khí, là nghiên cứu sự bố trí những công sở và nắm được chắc chắn con số lực lượng địch, là nghiên cứu chỗ mạnh và chỗ yếu của những lực lượng đó, và lấy đó làm căn cứ để xây dựng kế hoạch khởi nghĩa. Nhiệm vụ của chúng ta là tiến hành một công tác tuyên truyền cổ động có hệ thống cho cuộc khởi nghĩa, trong quân đội và ở nông thôn, nhất là ở những làng mạc gần các thành thị, là vũ trang cho những phần tử đáng tin cậy trong các làng mạc đó, v.v., v.v...

Ba là, nhiệm vụ của chúng ta là trừ bỏ mọi sự do dự, là phản đối mọi sự thiếu dứt khoát, là kiên quyết chấp hành chính sách tấn công.

Tóm lại, *một đảng đoàn kết, một cuộc khởi nghĩa do đảng tổ chức và một chính sách tấn công*, đó là điều

mà ngày nay chúng ta cần phải có để cho cuộc khởi nghĩa thắng lợi.

Và nhiệm vụ đó càng trở thành bức thiết hơn, khẩn cấp hơn khi mà nạn đói kém ở nông thôn và cuộc khủng hoảng công nghiệp ở thành thị trầm trọng thêm và lan rộng thêm.

Dường như trong đầu óc của một vài người có một sự ngờ vực về sự đúng đắn của các chân lý sơ đẳng đó, do đó mà họ nói lên một cách chán nản : liệu đảng có thể làm được gì, mặc dầu là thống nhất, nếu đảng không thể tập hợp được xung quanh mình giai cấp vô sản ? Thế mà giai cấp vô sản thì đã bị đè bẹp, bị thất vọng và tuyệt nhiên không sẵn sàng chứng tỏ là có tính chủ động ; cho nên bây giờ chúng ta phải — những đồng chí đó nói — chờ đợi nông thôn đến giải cứu và tính chủ động phải do từ nông thôn đến, v.v... Phải thừa nhận rằng những đồng chí suy luận như thế đã sai lầm nghiêm trọng. Giai cấp vô sản tuyệt nhiên không hề bị đè bẹp, vì bị đè bẹp tức là chết ; trái lại, họ luôn luôn sống và ngày một mạnh lên. Họ chỉ lùi bước để tập hợp lực lượng của họ lại được tốt hơn và sau đó tiến hành cuộc đấu tranh cuối cùng chống lại chính phủ Nga hoàng.

Ngày 15 tháng Chạp, khi Xô-viết đại biểu công nhân Mạc-tư-khoa, — chính cái Xô-viết Mạc-tư-khoa đã thực sự lãnh đạo cuộc khởi nghĩa tháng Chạp, — công khai tuyên bố : chúng ta tạm đình chỉ cuộc đấu tranh để chuẩn bị nghiêm chỉnh hơn và lại giương cao ngọn cờ khởi nghĩa ; họ đã thể hiện cái nguyện vọng sâu xa của toàn thể giai cấp vô sản Nga.

Và nếu một số đồng chí không thừa nhận những sự thật, nếu họ không đặt hy vọng vào giai cấp vô sản

nữa và hiện đang bám lấy giai cấp tư sản nông thôn, thì xin hỏi rằng: đấy là những ai, là những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng hay là những người dân chủ - xã hội, vì không một người dân chủ - xã hội nào lại ngờ vực cái chân lý cho rằng giai cấp vô sản thành thị là người lãnh đạo thực sự (không phải chỉ về mặt tư tưởng) của nông thôn.

Có một thời nào đó, người ta đã bảo đảm với chúng ta rằng sau ngày 17 tháng Mười, chế độ chuyên chế đã bị đè bẹp, nhưng chúng ta cũng đã không tin cả điều đó nữa, vì chế độ chuyên chế bị đè bẹp có nghĩa là nó đã chết; nhưng nó không hề chết, nó đã tập hợp những lực lượng mới để mở cuộc tấn công mới. Chúng ta đã từng nói rằng chế độ chuyên chế chỉ mới lùi bước thôi. Sự thực chứng minh rằng chính chúng ta đã nói đúng...

Không, các đồng chí ạ! Giai cấp vô sản Nga không bị đè bẹp; nó chỉ lùi bước thôi, và hiện nay nó đang chuẩn bị cho những trận chiến đấu mới và vinh quang. Nó sẽ không hạ ngọn cờ nhuộm đỏ máu, nó sẽ không nhượng quyền lãnh đạo khởi nghĩa cho ai cả; nó sẽ là người lãnh đạo thích đáng duy nhất của cuộc cách mạng Nga.

7 tháng Giêng 1906

Theo đúng cuốn sách do Ban chấp hành Liên minh Cáp-ca-dơ ĐCNDCXHN xuất bản

Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi ra tiếng Nga

ĐU-MA NHÀ NƯỚC VÀ SÁCH LƯỢC CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ-XÃ HỘI [55]

Chắc các bạn đã nghe nói đến việc giải phóng nông dân. Đó là thời kỳ chính phủ bị đánh ở hai mặt: bên ngoài là cuộc thất trận ở Cơ-ri-mê; bên trong là phong trào nông dân. Vì chính phủ bị ép ở hai mặt nên nó buộc phải nhượng bộ và bắt đầu nói đến giải phóng nông dân: «Chúng ta phải đích thân giải phóng nông dân từ bên trên, nếu không nông dân sẽ nổi dậy và sẽ tự giải phóng họ từ bên dưới». Chúng ta hiểu cái việc «giải phóng từ bên trên» đó trước đây là thế nào rồi... Và sở dĩ lúc đó nhân dân để cho người ta lừa phỉnh; sở dĩ chính phủ đã thực hiện được những kế hoạch giả nhân giả nghĩa của nó; sở dĩ nó có thể, bằng những cải cách, mà củng cố được địa vị của nó và do đó trì hoãn được sự thắng lợi của nhân dân, chính là vì, ngoài những lý do khác ra, lúc đó nhân dân còn chưa được rèn luyện nên người ta có thể lừa gạt nhân dân một cách dễ dàng.

Ngày nay cũng tình hình đó lại đang được diễn lại trong đời sống của nước Nga. Người ta biết rằng ngày nay, chính phủ cũng lại bị đánh ở hai mặt: bên ngoài là sự thất trận ở Mãn châu; bên trong là cách mạng nhân dân. Người ta biết rằng chính phủ bị ép hai phía

nên lại buộc phải nhượng bộ lần nữa và, cũng như cách đây không lâu, nói đến những « cải cách từ bên trên » : « Chúng ta phải đem lại, từ bên trên, cho nhân dân một Đu-ma Nhà nước, nếu không nhân dân sẽ nổi dậy và sẽ tự triệu tập lấy, từ bên dưới, một Quốc hội lập hiến ». Vì thế cho nên nó muốn, bằng việc triệu tập Đu-ma, làm dịu cuộc cách mạng nhân dân, cũng như nó đã có lần làm dịu phong trào nông dân lớn lao bằng thủ đoạn « giải phóng nông dân ».

Do đó nhiệm vụ của chúng ta là hết sức cương quyết làm cho những kế hoạch của bọn phản động phải thất bại, bài trừ Đu-ma Nhà nước và do đó dọn sạch đường cho cách mạng nhân dân.

Nhưng Đu-ma là gì, thành phần của nó như thế nào ?

Đu-ma là một nghị viện táp nham vô loại. Nó chỉ có quyền biểu quyết trên đầu miệng ; nhưng thực tế nó chỉ có quyền tư vấn, vì ở trên nó có một thượng nghị viện và một chính phủ vũ trang đến tận răng để phê duyệt nó. Bản tuyên cáo nói rõ rằng không một quyết định nào của Đu-ma được thi hành nếu quyết định đó không được thượng nghị viện và Nga hoàng đồng ý.

Đu-ma không phải là một nghị viện nhân dân, đó là nghị viện của kẻ thù địch với nhân dân, vì những cuộc bầu cử vào Đu-ma không được tiến hành một cách phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và kín. Những quyền bầu cử không đáng kể mà người ta ban bố cho công nhân chỉ có trên giấy tờ thôi. Trong số 98 đại cử tri có nhiệm vụ bầu những đại biểu mà tỉnh Ti-phơ-lít-xơ được cử vào Đu-ma, thì chỉ có hai là có thể do công nhân bầu ra, còn 96 người khác phải thuộc về những giai cấp khác ; bản tuyên cáo muốn như thế đó. Trong số 32

đại cử tri của các khu Ba-tum và Xu-khum có nhiệm vụ cử nghị viên vào Đu-ma thì chỉ có một đại cử tri là có thể do công nhân bầu ra, còn 31 người khác phải do những giai cấp khác chỉ định ra: bản tuyên cáo muốn như thế đó. Ở những vùng khác cũng như thế. Có cần phải nói rằng chỉ có những đại biểu của những giai cấp khác mới có thể được bầu làm nghị viên? *Không có một đại biểu nào của công nhân, không có một phiếu nào dành cho công nhân: đó là những nguyên tắc để tổ chức ra Đu-ma.* Nếu thêm luật giới nghiêm vào tất cả những cái đó; nếu người ta chú ý đến sự thực là không có tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp và tự do lập hội, thì người ta sẽ dễ dàng hiểu được những ai sẽ đến họp ở Đu-ma Nga hoàng...

Không cần phải nói là chúng ta lại càng phải cương quyết ra sức bài trừ cái Đu-ma đó và giương cao ngọn cờ cách mạng.

Chúng ta có thể bài trừ Đu-ma như thế nào? Bằng cách tham gia bầu cử hay tẩy chay bầu cử. Bây giờ vấn đề là ở đó.

Có người nói: chúng ta nhất thiết phải tham gia bầu cử để cho phe phản động vướng vào cái lưới của chính họ và do đó làm cho Đu-ma Nhà nước hoàn toàn thất bại.

Có người trả lời lại: tham gia bầu cử là anh đã vô tình giúp cho phe phản động thành lập được một Đu-ma và như thế là anh đã chụm chân mà nhảy vào cái lưới của phe đó giăng ra để bẫy anh. Như thế có nghĩa là lúc đầu thì anh cùng đi với phe phản động, giúp đỡ thành lập ra Đu-ma Nga hoàng để rồi sau đó, do sức ép của cuộc sống, tìm cách phá hủy cái Đu-ma mà chính các anh đã thành lập nên, đó là điều không phù hợp

với những yêu cầu của chính sách của chúng ta, một chính sách có tính nguyên tắc. Chỉ có thể hoặc là từ chối không tham gia bầu cử và ra sức làm cho Đu-ma phải thất bại, hoặc là từ chối không muốn làm cho Đu-ma phải thất bại và các anh đi bỏ phiếu mà không có ý định sau đó sẽ phá hủy cái mà các anh đã tự mình thành lập nên.

Rõ ràng là con đường duy nhất đúng là tích cực tẩy chay, nó sẽ khiến chúng ta cô lập được phe phản động trong nhân dân, làm cho Đu-ma phải thất bại và do đó cái nghị viện tạp nham vô loại đó mất hết mọi chỗ dựa.

Đó là những lý lẽ của phái tán thành tẩy chay.

Ai đúng?

Có hai điều kiện cần thiết đối với một sách lược dân chủ-xã hội chân chính: một là không được mâu thuẫn với tiến trình phát triển của đời sống xã hội; hai là, không ngừng nâng cao tinh thần cách mạng của quần chúng.

Sách lược tham gia bầu cử trái ngược với tiến trình phát triển của đời sống xã hội, vì cuộc sống thực tế phá hủy những cơ sở của Đu-ma, còn tham gia bầu cử thì củng cố những cơ sở đó và vì vậy mà đi ngược lại cuộc sống thực tế.

Sách lược tẩy chay là do từ tiến trình của cách mạng mà tự nhiên sản sinh ra, bởi vì sách lược đó, ngay từ đầu thì cùng với cách mạng, làm mất tín nhiệm và phá hủy những cơ sở của Đu-ma cảnh sát.

Sách lược tham gia bầu cử làm suy yếu tinh thần cách mạng của nhân dân, vì những người tán thành sách lược đó kêu gọi nhân dân tham gia cuộc bầu cử cảnh sát chứ không phải tham gia những hành động cách mạng; họ coi lá phiếu là phương sách cứu vãn chứ

không coi sự phát động nhân dân là phương sách cứu vãn. Cuộc bầu cử cảnh sát sẽ khiến cho nhân dân có một quan niệm sai lầm về Đu-ma Nhà nước, sẽ gây cho họ những ảo tưởng và tự nhiên sẽ đưa họ đi đến chỗ nghĩ rằng: có lẽ Đu-ma không phải quá xấu đến thế, nếu không những người dân chủ - xã hội sẽ không khuyên chúng ta tham gia Đu-ma. Biết đâu điều may mắn lại không đến với chúng ta và biết đâu Đu-ma lại không có lợi cho chúng ta?

Sách lược tẩy chay không hề gieo rắc ảo tưởng đối với Đu-ma; sách lược đó nói một cách thẳng thắn và rõ ràng rằng con đường cứu vãn chỉ là ở hành động thắng lợi của nhân dân, rằng công cuộc giải phóng nhân dân chỉ có thể là sự nghiệp của bản thân nhân dân mà thôi; và vì Đu-ma ngăn cản sự nghiệp đó, nên ngay từ bấy giờ phải ra sức trừ bỏ nó đi. Ở đây, nhân dân chỉ trông vào chính bản thân mình thôi; ngay từ đầu, nhân dân đã đối địch với Đu-ma, thành trì của phe phản động; tất cả điều đó nhất định sẽ ngày một nâng cao tinh thần cách mạng của nhân dân lên, và chuẩn bị cơ sở cho một tổng phát động thắng lợi.

Sách lược cách mạng phải rõ ràng, minh bạch và chính xác; sách lược tẩy chay có chính những đức tính đó.

Người ta nói: tuyên truyền miệng không đủ; phải lấy những sự thực để thuyết phục quần chúng về sự bất lực của Đu-ma và do đó góp phần làm cho nó thất bại; muốn thế phải tham gia bầu cử chứ không phải tích cực tẩy chay bầu cử.

Chúng ta trả lời lại như sau. Dĩ nhiên tuyên truyền bằng những sự thực thì có tác dụng lớn hơn là một lời giải thích miệng. Nếu chúng ta đi dự những cuộc đại

hội bầu cử *của nhân dân*, chính là để, *qua cuộc đấu tranh* với những đảng khác, *qua những cuộc tranh chấp xảy ra* giữa chúng ta với những đảng đó, nhân dân có thể tận mắt nhìn thấy sự phản trắc của phe phản động và của giai cấp tư sản và để do đó chúng ta tiến hành « tuyên truyền bằng những sự thực » trong các cử tri. Và nếu như thế chưa đủ đối với các đồng chí chúng ta, nếu cùng với tất cả những thứ đó họ vẫn muốn chúng ta tham gia bầu cử thì phải chỉ rõ rằng bản thân cuộc bầu cử, — việc bỏ hay không bỏ lá phiếu vào hòm phiếu, — tuyệt nhiên không đem lại thêm một cái gì cả cho tuyên truyền « bằng những sự thực » cũng như cho tuyên truyền « bằng miệng ». Nhưng tác hại lại rất lớn vì do việc « tuyên truyền bằng những sự thực » đó mà những người tán thành tham gia bầu cử vô tình đồng ý để cho Đu-ma tồn tại và do đó củng cố những cơ sở của Đu-ma. Các đồng chí đó định bù lại tác hại nghiêm trọng này như thế nào? Bằng cách đi bỏ phiếu chăng? Cũng không cần phải bàn luận về việc đó nữa.

Mặt khác việc « tuyên truyền bằng những sự thực » cũng phải có giới hạn. Khi Ga-pôn cầm thánh giá và cái tượng thánh dẫn đầu công nhân Pê-téc-bua, ông ta cũng nói: nhân dân tin tưởng vào lòng tốt của Nga hoàng; họ còn chưa thấy được cái dã tâm của chính phủ đương thời, và chúng ta cần dẫn họ đến trước cung điện của Nga hoàng. Chắc chắn là Ga-pôn đã lầm. Sách lược của ông ta rất tai hại, điều đó được chứng thực ngày 9 tháng Giêng. Như thế có nghĩa là chúng ta nhất định phải vứt bỏ sách lược của Ga-pôn. Còn như sách lược tẩy chay lại là sách lược duy nhất khiến người ta triệt để bác bỏ được lối hành vi kỳ quặc kiểu Ga-pôn.

Người ta nói: chính sách tẩy chay sẽ làm cho quần chúng xa rời đội tiền phong của nó vì chỉ có đội này sẽ đi theo các anh, còn quần chúng thì sẽ ở lại với bọn phản động và phái tự do, bọn này, sẽ tranh thủ được quần chúng về phía họ.

Chúng ta trả lời lại lý lẽ đó như sau: phàm ở đâu phát sinh ra những việc như thế, chính là vì quần chúng chắc hẳn là có cảm tình với các đảng khác, và chúng ta có tham gia bầu cử cũng vô ích, quần chúng sẽ không bầu cho đại biểu dân chủ - xã hội đâu. Vì không phải bản thân các cuộc bầu cử có thể khiến cho quần chúng trở thành cách mạng được! Còn như cuộc tuyên truyền vận động trước ngày bầu cử, thì nó được tiến hành ở hai phía khác nhau, phía chủ trương tẩy chay thì tiến hành một cuộc tuyên truyền vận động chống lại Đu-ma một cách không khoan nhượng hơn và kiên quyết hơn phái tán thành tham gia bầu cử, vì phê phán kịch liệt Đu-ma thì có thể cổ lệ quần chúng từ chối không bỏ phiếu, mà điều đó không nằm trong các kế hoạch của phái tán thành tham gia bầu cử. Nếu cuộc tuyên truyền vận động đó có hiệu quả, nhân dân sẽ tập hợp xung quanh những người dân chủ - xã hội, và khi những người này kêu gọi tẩy chay Đu-ma thì nhân dân sẽ theo họ ngay, còn phái phản động và bọn lưu manh tay chân của chúng thì lâm vào thế bị cô lập. Nếu, ngược lại, cuộc tuyên truyền cổ động « không đem lại kết quả » thì cuộc bầu cử chỉ có thể tai hại đối với chúng ta mà thôi, vì với sách lược tham gia Đu-ma, chúng ta sẽ buộc phải thừa nhận sự hoạt động của bọn phản động. Chính sách tẩy chay, như người ta thấy, là biện pháp tốt nhất để đoàn kết nhân dân xung quanh đảng dân chủ - xã hội, tất nhiên ở nơi nào mà sự đoàn kết đó có thể thực hiện

được, còn ở đâu mà không có khả năng đó, thì cuộc bầu cử chỉ có thể làm hại chúng ta thôi.

Ngoài ra, sách lược tham gia Đu-ma làm cho ý thức cách mạng của nhân dân mơ hồ. Vấn đề là ở chỗ tất cả các đảng phái phản động và tự do đều tham gia bầu cử. Giữa bọn họ và những người cách mạng khác nhau cái gì? Đối với vấn đề đó, sách lược tham gia không đem lại cho quần chúng một lời giải đáp rõ ràng. Quần chúng có thể dễ dàng lầm lẫn giữa những người dân chủ - lập hiến không cách mạng với những người dân chủ - xã hội cách mạng. Còn sách lược tẩy chay thì vạch ra một ranh giới rất rõ giữa những người cách mạng với những người không cách mạng muốn sử dụng Đu-ma để cứu vãn những cơ sở của chế độ cũ. Thế mà điều hết sức quan trọng đối với cuộc giáo dục nhân dân là con đường ranh giới đó phải được vạch ra.

Cuối cùng người ta nói với chúng ta rằng nhờ có bầu cử chúng ta sẽ thành lập ra các Xô-viết đại biểu công nhân và do đó sẽ đoàn kết được quần chúng cách mạng về mặt tổ chức.

Chúng ta trả lời lại lý lẽ đó như sau : trong những điều kiện hiện nay, trong lúc những người tham gia các cuộc hội nghị vô hại nhất đều bị bắt, thì hoạt động của Xô-viết đại biểu công nhân không thể nào tiến hành được và do đó nếu tự quy định cho mình một nhiệm vụ như thế tức là tự lừa dối mình.

Như vậy, sách lược tham gia bầu cử là vô tình giúp sức củng cố Đu-ma Nga hoàng; nó làm suy yếu tinh thần cách mạng của quần chúng, làm chết ý thức cách mạng của nhân dân mơ hồ; nó không

có khả năng tạo lập được một tổ chức cách mạng nào cả; nó cản trở sự phát triển của cuộc sống xã hội, cho nên đảng dân chủ-xã hội phải vứt bỏ sách lược đó.

Còn sách lược tẩy chay bầu cử, thì hiện nay đó là phương hướng của sự phát triển cách mạng. Đó cũng là phương hướng phải noi theo của đảng dân chủ - xã hội.

Báo «Bình minh», số 3,
ngày 8 tháng Ba 1906
Ký tên: I. Bét-xô-sơ-vi-li

Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi ra tiếng Nga

VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT

I

Chế độ cũ đang sụp đổ ở khắp nơi, nông thôn bắt đầu nổi dậy. Nông dân, hôm qua đây còn bị áp bức và sỉ nhục, thì hôm nay đang vùng dậy và đứng thẳng người lên. Phong trào nông dân, hôm qua đây còn bất lực thì hôm nay đang xông lên, như một dòng nước lũ, chống lại chế độ cũ : hãy cút khỏi con đường ta đi, nếu không ta sẽ quét sạch mày đấy! « Nông dân muốn nắm lấy ruộng đất của bọn lãnh chúa », « nông dân muốn xóa bỏ những tàn tích nông nô », đó là những điều mà ngày nay người ta nghe nói ở các xóm làng khởi nghĩa của nước Nga.

Những ai định dùng những viên đạn để bắt buộc nông dân phải im tiếng, những người đó đều lầm lẫn cả : kinh nghiệm đã cho chúng ta thấy như thế đó, những viên đạn chỉ làm cho phong trào cách mạng của nông dân thêm khích động và phẫn nộ.

Những ai định dùng những lời hứa hẹn suông và những « ngân hàng nông dân » để làm cho nông dân lắng dịu đi, những người đó cũng đều lầm lẫn cả : nông dân muốn có ruộng đất, ngay trong giấc mơ họ cũng thấy ruộng đất và dĩ nhiên họ chỉ ngừng đấu tranh khi

nào họ đã lấy được ruộng đất của bọn lãnh chúa. Họ chờ đợi gì ở những lời hứa hẹn rỗng tuếch và ở những « ngân hàng nông dân » vu vơ kia chứ?

Nông dân muốn chiếm lấy ruộng đất của bọn lãnh chúa. Họ muốn xóa bỏ những tàn tích nông nô bằng cách đó. Và bất cứ ai không chịu phản bội nông dân đều phải kiên quyết giải quyết vấn đề ruộng đất cũng chính bằng cách đó.

Nhưng làm thế nào mà nông dân có thể sở hữu được ruộng đất đó?

Người ta cho rằng cách duy nhất là « chuộc lại ruộng đất » với những điều kiện có lợi! Các ngài đó bảo chúng ta: chính phủ và địa chủ có những ruộng đồng bỏ hóa; nếu nông dân chuộc lại những ruộng đất đó, thì mọi việc sẽ giải quyết xong: như thế chó sói sẽ được no nê và cừu sẽ được cứu thoát. Nhưng các ngài đó không tự hỏi rằng nông dân lấy gì để có thể chuộc lại ruộng đất đó, những người nông dân không những đã bị người ta móc túi hết tiền bạc mà lại còn bị lột da nữa. Các ngài đó không nghĩ đến điều này là khi chuộc lại thì người ta sẽ giao cho nông dân những ruộng đất xấu và sẽ giữ lại cho mình những ruộng đất tốt, như người ta đã làm khi « giải phóng nông nô »! Vả lại tại sao nông dân lại phải chuộc lại những ruộng đất mà bấy lâu nay vẫn thuộc về họ? Phải chăng ruộng đất của Nhà nước và của địa chủ đã không được tưới bằng mồ hôi của nông dân? Phải chăng ruộng đất đó đã không thuộc về nông dân? Phải chăng những của cải đó của ông cha nông dân đã không bị lấy đi? Vậy thì công lý ở đâu, nếu người ta bắt nông dân phải chuộc lại ruộng đất đã bị lấy mất? Và vấn đề phong trào

nông dân phải chăng là một vấn đề bán và mua? Phải chăng phong trào nông dân không nhằm giải phóng nông dân? Vậy ai sẽ giải phóng nông dân khỏi ách nông nô, nếu không phải là chính ngay bản thân nông dân? Thế mà các ngài đó lại nói quả quyết với chúng ta rằng địa chủ sẽ giải phóng cho nông dân: muốn thế chỉ cần trả ngay cho địa chủ một số tiền nhỏ mà thôi. Các bạn có tin được điều đó không? Cuộc « giải phóng » đó dường như sẽ được thực hiện dưới sự chỉ đạo của bọn quan lại Nga hoàng, cũng chính cái bọn quan lại đó đã nhiều lần tiếp đón nông dân đói khát bằng đạn đại bác và đạn súng liên thanh!...

Không! Việc chuộc lại ruộng đất sẽ không cứu thoát được nông dân đâu. Kẻ nào khuyên nông dân « chuộc lại với những điều kiện có lợi » là đồ phản bội, vì chúng tìm cách làm cho nông dân bị mắc mưu và không muốn cho công cuộc giải phóng nông dân là sự nghiệp của chính bản thân nông dân.

Nếu nông dân muốn chiếm được ruộng đất của lãnh chúa; nếu họ phải xóa bỏ những tàn tích nông nô bằng cách đó; nếu việc « chuộc lại với những điều kiện có lợi » không thể cứu thoát được nông dân; nếu công cuộc giải phóng nông dân phải là sự nghiệp của chính bản thân nông dân thì chắc chắn là họ chỉ có một cách duy nhất: tước đoạt ruộng đất khỏi tay địa chủ, tức là tịch thu ruộng đất.

Đó là cách giải quyết.

Một vấn đề đặt ra: việc tịch thu đó phải tiến hành đến đâu? Việc tịch thu đó có một giới hạn nào không? Nông dân phải chiếm tất cả ruộng đất không hay chỉ chiếm một phần ruộng đất mà thôi?

Một số người nói rằng chiếm tất cả ruộng đất thì quá lắm; chỉ cần lấy một phần ruộng đất để thỏa mãn nông dân là đủ. Hãy cứ cho là như thế đi. Nhưng nếu nông dân đòi nhiều hơn thì làm thế nào? Dù sao chúng ta cũng sẽ không cản đường họ và bảo họ: hãy dừng lại, đừng tiến hơn nữa! Như thế sẽ là phản động! Các sự biến ở Nga đã chẳng chứng minh rằng nông dân thực sự đòi tịch thu hết tất cả ruộng đất của lãnh chúa đó sao? Vả lại «lấy một phần» nghĩa là thế nào? Phải lấy của địa chủ một phần bao nhiêu, một nửa hay là một phần ba? Ai phải giải quyết vấn đề đó, chỉ có địa chủ không thôi hay cả địa chủ lẫn nông dân? Như ta thấy, như thế thì người ta tha hồ bày ra những mưu ma chước quỷ; việc mà cả cò kè có thể diễn ra giữa địa chủ và nông dân; và như thế là hoàn toàn cản trở công cuộc giải phóng nông dân. Nông dân phải dứt khoát hiểu rằng không nên mà cả với địa chủ mà nên đấu tranh với chúng. Không nên tu sửa cái ách nông nô, mà nên phá vỡ nó để vĩnh viễn phá hủy những tàn tích nông nô. «Lấy một phần mà thôi» là ra sức tu sửa những tàn tích nông nô; và như thế là không phù hợp với công cuộc giải phóng nông dân.

Rõ ràng biện pháp duy nhất là *tước đoạt* khỏi tay địa chủ *toàn bộ ruộng đất của chúng*. Chỉ có như vậy mới có thể khiến cho phong trào nông dân đạt được kết quả, mới có thể làm tăng thêm sức mạnh của nhân dân và phá hủy được những tàn tích lỗi thời của chế độ nông nô.

Vì thế phong trào nông thôn hiện nay là một phong trào dân chủ của nông dân. Mục đích của phong trào đó là xóa bỏ những tàn tích nông nô. Và muốn xóa bỏ

những tàn tích đó thì phải tịch thu toàn bộ ruộng đất của lãnh chúa và của Nhà nước.

Một số ngài buộc tội chúng ta như sau : tại sao, từ trước đến nay, phong trào dân chủ - xã hội không đòi tịch thu toàn bộ ruộng đất ? Tại sao, từ trước đến nay, phong trào đó chỉ nói đến tịch thu những « phần đất bị cắt » ?

Thưa các ngài, là vì năm 1903, khi đảng nói đến những « phần đất bị cắt », thì nông dân ở Nga còn chưa được thu hút vào phong trào. Nhiệm vụ của đảng là đưa vào nông thôn cái khẩu hiệu làm nức lòng nông dân, làm cho nông dân nổi dậy chống lại những tàn tích nông nô. Cái khẩu hiệu đó là khẩu hiệu về những « phần đất bị cắt » : chúng làm cho nông dân Nga nhớ lại một cách rõ ràng tính chất bất công trong những tàn tích nông nô.

Nhưng thời gian đã làm thay đổi sự vật. Phong trào nông dân đã lớn mạnh. Hiện nay, không cần thiết phải kích thích phong trào đó nữa : nó đang trào lên mà không cần đến sự kích thích đó nữa. Ngày nay, vấn đề không phải là *phải làm thế nào để đẩy mạnh nông dân* mà là *nông dân đã được đẩy mạnh, phải yêu sách cái gì*. Rõ ràng là ở đây nên có những yêu sách chính xác, và đảng tuyên bố với nông dân rằng họ phải đòi tịch thu toàn bộ ruộng đất của lãnh chúa và toàn bộ ruộng đất của Nhà nước.

Như thế nghĩa là những « phần đất bị cắt » cũng như việc tịch thu toàn bộ ruộng đất, mọi việc đều phải được đề ra đúng lúc và đúng nơi.

II

Chúng ta đã thấy phong trào hiện nay ở nông thôn là một phong trào giải phóng của nông dân ; chúng ta cũng đã thấy rằng muốn giải phóng nông dân, phải xóa bỏ những tàn tích *nông nô*, và muốn xóa bỏ những tàn tích đó, phải tước đoạt khỏi tay địa chủ và Nhà nước toàn bộ ruộng đất, nhằm dọn đường cho cuộc sống mới, cho sự phát triển tự do của chủ nghĩa tư bản.

Hãy giả định rằng tất cả điều đó đều đã được thực hiện. Sau đó phải phân phối ruộng đất đó như thế nào? Phải giao ruộng đất đó cho ai?

Có người nói rằng ruộng đất tịch thu phải giao lại cho xã làm sở hữu *chung* ; sở hữu *tư nhân* về ruộng đất phải được xóa bỏ *ngay từ bây giờ* và xã phải được quyền sở hữu tuyệt đối về ruộng đất ; sau đó xã sẽ đứng ra phân phối cho nông dân những « phần đất » *bằng nhau* ; như thế chủ nghĩa xã hội sẽ được thực hiện ở nông thôn ngay từ bây giờ : sẽ thành lập chế độ hưởng thụ ngang nhau về ruộng đất chứ không phải chế độ làm thuê.

Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng bảo với chúng ta rằng đó gọi là « *xã hội hóa ruộng đất* ».

Liệu chúng ta có thể chấp nhận giải pháp đó không? Hãy xem xét nội dung của vấn đề và trước hết là điểm này : những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng muốn bắt đầu thực hiện chủ nghĩa xã hội từ nông thôn. Có thể làm như thế được không? Thành thị, như người ta biết, phát triển hơn nông thôn, thành thị là người hướng dẫn nông thôn ; vậy thì mọi biện pháp xã hội chủ nghĩa phải được bắt đầu ở thành thị. Thế mà những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng lại định biến nông thôn thành

người hướng dẫn thành thị, bắt nông thôn phải thực hiện chủ nghĩa xã hội trước tiên, tất nhiên điều đó không thể có được vì tình trạng lạc hậu của nông thôn. Do đó người ta thấy rằng « chủ nghĩa xã hội » của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng sẽ là một thứ chủ nghĩa xã hội mới đẻ ra đã chết ngay.

Bây giờ chúng ta hãy nói đến việc họ định thực hiện chủ nghĩa xã hội ở nông thôn *ngay từ bây giờ*. Thực hiện chủ nghĩa xã hội, chính là xóa bỏ nền sản xuất hàng hóa, xóa bỏ nền kinh tế tiền tệ, phá hủy đến tận gốc chủ nghĩa tư bản và xã hội hóa tất cả những tư liệu sản xuất. Bản thân những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng định để nguyên những thứ đó như cũ và chỉ xã hội hóa có ruộng đất mà thôi, như thế là hoàn toàn không thể được. Nếu nền sản xuất hàng hóa vẫn được giữ nguyên như cũ, thì ruộng đất cũng sẽ thành hàng hóa ; ngày nay hay ngày mai, ruộng đất sẽ xuất hiện trên thị trường, và thế là « chủ nghĩa xã hội » của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng bị tan thành mây khói. Hiển nhiên là họ muốn thực hiện chủ nghĩa xã hội trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản nhưng tất nhiên như thế là không thể có được. Vì thế người ta nói rằng « chủ nghĩa xã hội » của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng là một thứ chủ nghĩa xã hội tư sản.

Còn cái *quyền hưởng thụ ngang nhau về ruộng đất* thì chỉ là một câu rỗng tuếch mà thôi. Quyền hưởng thụ ngang nhau về ruộng đất đòi hỏi phải có sự ngang nhau về tiền của, thế nhưng giữa nông dân với nhau lại có một sự chênh lệch về tiền của mà cuộc cách mạng dân chủ ngày nay không thể xóa bỏ được. Liệu có thể tin được rằng người nông dân có tám đôi bò lại sẽ cày cấy

ruộng đất với mức độ cũng giống như người nông dân chỉ có một đôi bò không? Nhưng những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng lại nghĩ rằng « quyền hưởng thụ ngang nhau về ruộng đất » sẽ xóa bỏ chế độ làm thuê và sẽ kết thúc sự phát triển của tư bản ; tất nhiên điều đó là phi lý. Dĩ nhiên những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng định đấu tranh chống lại sự tiếp tục *phát triển* chủ nghĩa tư bản và quay ngược bánh xe lịch sử : họ cho đó là lối thoát. Bản thân khoa học thì lại bảo chúng ta rằng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội là tùy thuộc vào sự *phát triển* của chủ nghĩa tư bản và kẻ nào đấu tranh chống lại sự phát triển đó thì cũng đấu tranh chống lại chủ nghĩa xã hội. Đó là lý do tại sao người ta lại còn gọi những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng là những *người xã hội chủ nghĩa - phản động*.

Đấy là chưa kể rằng nông dân muốn dựa vào quyền sở hữu tư sản để đấu tranh xóa bỏ quyền sở hữu phong kiến chứ không phải chống lại quyền sở hữu tư sản ; họ muốn phân chia với nhau những ruộng đất tịch thu được để trở thành những người sở hữu tư nhân những ruộng đất và họ sẽ không thỏa mãn với việc « xã hội hóa ruộng đất ».

Như ta thấy, công cuộc « xã hội hóa ruộng đất » là không thể thừa nhận được.

Có những người khác lại nói rằng ruộng đất tước đoạt được phải đem giao lại cho Nhà nước dân chủ và nông dân sẽ chỉ là những người thuê ruộng đất mà thôi. Đó là điều mà người ta gọi là « *quốc hữu hóa ruộng đất* ».

Liệu có thể chấp nhận được việc quốc hữu hóa ruộng đất không? Nếu chúng ta xét đến tình hình là Nhà nước tương lai tuy nhiên sẽ mang tính chất tư sản mặc

dù nó có dân chủ như thế nào đi nữa, thì giao trả ruộng đất lại cho cái chính phủ đó tức khắc sẽ làm cho giai cấp tư sản mạnh lên về chính trị, điều đó hết sức bất lợi cho giai cấp vô sản nông thôn và thành thị; nếu chúng ta cùng xét đến tình trạng là bản thân nông dân sẽ chống lại việc « quốc hữu hóa ruộng đất » và sẽ không thỏa mãn với vai trò chỉ là những người đi thuê ruộng đất mà thôi, thì người ta sẽ dễ dàng hiểu rằng « quốc hữu hóa ruộng đất » không đáp ứng với những quyền lợi của phong trào hiện nay.

Bởi vậy cho nên cũng không thể chấp nhận được « quốc hữu hóa ruộng đất ».

Có những người khác nữa nói rằng phải đem ruộng đất giao lại cho các nhà chức trách địa phương và họ sẽ cho nông dân thuê lại.

Người ta gọi đó là « *địa phương công hữu hóa ruộng đất* ».

Liệu có thể chấp nhận được việc địa phương công hữu hóa ruộng đất không? Như thế nghĩa là gì? Trước hết nó có nghĩa là nông dân sẽ không trở thành người sở hữu những ruộng đất mà họ đã đấu tranh quyết liệt để tước đoạt khỏi tay địa chủ và Nhà nước. Họ sẽ nghĩ như thế nào về việc này? Nông dân muốn được nhận ruộng đất hoàn toàn về mình, họ muốn phân chia nhau những ruộng đất tước đoạt được, ngay trong cơn mê ngủ họ cũng thấy mình là chủ ruộng đất đó. Và khi người ta bảo họ rằng phải giao lại ruộng đất không phải cho họ mà cho các nhà chức trách địa phương thì nhất định họ sẽ không tán thành những người chủ trương « địa phương công hữu hóa ». Điều đó, chúng ta không thể quên được.

Rồi ra nếu nông dân đi theo cách mạng, họ chiếm lấy toàn bộ ruộng đất tịch thu được và không để lại cho các nhà chức trách địa phương tí gì cả, thì làm thế nào. Dù sao chúng ta cũng sẽ không cản đường bảo họ: hãy dừng lại, phải giao lại ruộng đất này cho các nhà chức trách địa phương chứ không phải cho các anh; cho các anh thuê là đủ rồi!

Thứ nữa, nếu chúng ta chấp nhận khẩu hiệu «địa phương công hữu hóa» thì ngay từ bây giờ chúng ta phải lao mình vào trong nhân dân và giải thích tức khắc cho nông dân biết rằng ruộng đất mà họ đang đấu tranh và muốn chiếm lấy đó, sẽ đem giao lại cho các nhà chức trách địa phương chứ không phải giao lại cho họ. Tất nhiên nếu đảng có ảnh hưởng lớn trong nông dân thì họ có thể tán thành, nhưng nhất định họ sẽ không đấu tranh mạnh mẽ như trước nữa, điều đó sẽ vô cùng tai hại cho cuộc cách mạng hiện nay. Và nếu đảng không có ảnh hưởng lớn trong nông dân thì họ sẽ xa lánh đảng, quay lưng lại với đảng, điều đó sẽ gây ra sự xích mích giữa nông dân và đảng và sẽ làm cho lực lượng cách mạng bị yếu đi rất nhiều.

Người ta sẽ bảo chúng ta: thông thường thì những ham muốn của nông dân đều mâu thuẫn với sự phát triển của lịch sử; thế nhưng chúng ta không thể bỏ qua bước tiến của lịch sử mà luôn luôn đi uốn mình theo những ham muốn của nông dân — đảng phải có những nguyên tắc của mình. Rất đúng! Đảng phải dựa vào những nguyên tắc của mình. Nhưng đảng nào mà vứt bỏ tất cả những nguyện vọng nói trên đây của nông dân thì sẽ phản bội lại những nguyên tắc của mình. Nếu lòng ham muốn của nông dân định chiếm lấy ruộng đất của lãnh chúa và đem phân chia cho

nhau, không trái với bước tiến của lịch sử; nếu ngược lại, những nguyện vọng đó lại hoàn toàn xuất phát từ cuộc cách mạng dân chủ hiện nay; nếu một cuộc đấu tranh thật sự chống lại quyền sở hữu phong kiến chỉ có thể có được trên cơ sở quyền sở hữu tư sản; nếu những nguyện vọng của nông dân biểu thị chính cái xu hướng đó, như thế thì dĩ nhiên đảng không thể vứt bỏ những yêu sách đó của nông dân, vì rằng từ chối không ủng hộ những yêu sách đó sẽ cũng giống như từ chối sự phát triển của cách mạng. Trái lại, nếu đảng có những nguyên tắc, nếu đảng không muốn trở thành vật kìm hãm cuộc cách mạng thì đảng phải góp phần thực hiện những nguyện vọng đó của nông dân. Thế mà những nguyện vọng đó lại hoàn toàn mâu thuẫn với công cuộc « địa phương công hữu hóa ruộng đất »!

Như ta thấy, cũng không thể chấp nhận được cả công cuộc « địa phương công hữu hóa ruộng đất » nữa.

III

Chúng ta đã thấy rằng cả « xã hội hóa », « quốc hữu hóa » lẫn « địa phương công hữu hóa » đều không thật sự đáp ứng những quyền lợi của cuộc cách mạng hiện nay.

Vậy thì phải phân phối những ruộng đất tịch thu được như thế nào đây? Phải giao lại ruộng đất đó cho ai chiếm hữu?

Rõ ràng là ruộng đất do nông dân tịch thu được *phải được giao lại cho chính ngay nông dân* để cho họ có

thể *phân chia* với nhau. Chính phải giải quyết vấn đề đặt ra ở trên đây như thế đó. Sự phân chia ruộng đất sẽ dẫn đến sự tập trung ruộng đất. Những người nghèo hơn sẽ bán ruộng đất của mình đi và sẽ đi theo hướng vô sản hóa ; nông dân khá giả sẽ mua những ruộng đất mới và ra sức cải tiến kỹ thuật canh tác ; nông thôn sẽ chia thành giai cấp, một cuộc đấu tranh ác liệt hơn sẽ bùng cháy lên giữa các giai cấp đó và cái cơ sở của sự phát triển về sau này của chủ nghĩa tư bản sẽ được tạo ra như thế đó.

Như ta thấy, sự phân chia ruộng đất phát sinh từ sự phát triển kinh tế hiện tại mà ra.

Mặt khác, khẩu hiệu : « *Ruộng đất thuộc về nông dân, chỉ thuộc về nông dân và không thuộc về ai khác cả* » sẽ khuyến khích nông dân, nó thổi vào nông dân một luồng sức mạnh mới và khiến cho phong trào cách mạng đã bắt đầu ở nông thôn, đạt đến kết quả.

Như ta thấy, bản thân bước tiến của cuộc cách mạng hiện nay đòi hỏi phải phân chia ruộng đất.

Kẻ thù chúng ta kết tội chúng ta rằng làm như thế là chúng ta đã khiến cho giai cấp tiểu tư sản phát sinh trở lại, điều đó hoàn toàn trái ngược lại học thuyết của Mác. Tờ *Nước Nga cách mạng*[56] viết như sau :

« Giúp đỡ nông dân tước đoạt bọn địa chủ là vô tình các anh đã góp phần thiết lập ra nền kinh tế tiểu tư sản trên đống gạch vụn của những hình thức tương đối phát triển của nền kinh tế nông nghiệp tư bản chủ nghĩa. Đứng về quan điểm chủ nghĩa Mác chính thống, đó chẳng phải là « một bước lùi » sao ? » (xem *Nước Nga cách mạng*, số 75).

Tôi phải nói rằng các « ngài phê bình » đã làm rối rắm các sự việc. Các ngài đã quên rằng nền kinh tế của địa chủ không phải là một nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, nó là một tàn dư của nền kinh tế phong kiến và, do đó, tước đoạt bọn địa chủ là người ta phá hủy những tàn tích của nền kinh tế phong kiến chứ không phải của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Các ngài cũng quên rằng đứng về mặt chủ nghĩa Mác mà xét thì nền kinh tế phong kiến đã không bao giờ và sẽ không thể tức khắc kéo theo sau nó nền kinh tế tư bản chủ nghĩa : giữa hai nền kinh tế là nền kinh tế tiểu tư sản tiếp theo sau nền kinh tế phong kiến rồi sau đó biến thành nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Các Mác, trong cuốn *Tư bản* tập III, đã khẳng định rằng trong lịch sử, tiếp theo sau nền kinh tế phong kiến thì trước hết là nền kinh tế nông thôn của giai cấp tiểu tư sản và chỉ sau đó mới phát triển thành nền đại kinh tế tư bản chủ nghĩa ; từ nền kinh tế này đến nền kinh tế kia, trước đây đã không có và không thể có bước nhảy vọt trực tiếp nào cả. Tuy vậy, những « nhà phê bình » lạ lùng đó lại bảo chúng ta rằng đứng về quan điểm mác-xít thì sự tịch thu và phân chia ruộng đất các lãnh chúa là một bước thụt lùi! Họ lại sắp buộc chúng ta phải nhận rằng « xóa bỏ chế độ nông nô », theo quan điểm mác-xít, cũng lại là một bước thụt lùi, vì lúc đó một số ruộng đất « tước đoạt » khỏi tay địa chủ cũng lại đem giao lại cho những người canh tác nhỏ : những nông dân! Các ngài thật kỳ cục! Các ngài không hiểu rằng chủ nghĩa Mác xem xét mọi sự vật theo quan điểm lịch sử ; theo quan điểm chủ nghĩa Mác thì nền kinh tế nông thôn tiểu tư sản tiến bộ hơn nền kinh tế phong kiến ; phá hủy nền kinh tế phong kiến và thiết lập nền kinh tế tiểu tư sản là

điều kiện cần thiết cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, sau đó nó sẽ loại trừ cái nền kinh tế tiểu tư sản đó...

Nhưng hãy để các nhà « phê phán » nằm yên đó.

Sự thật là việc *giao lại ruộng đất cho nông dân*, rồi đến việc *phân chia ruộng đất đó*, đang phá hoại nền tảng của những tàn tích nông nô, chuẩn bị cơ sở cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển, củng cố rất mạnh mẽ cao trào cách mạng : đó là lý do tại sao đảng dân chủ - xã hội đều có thể chấp nhận được những biện pháp đó.

Bởi vậy, muốn xóa bỏ những tàn tích nông nô, thì phải tịch thu toàn bộ ruộng đất của lãnh chúa ; nông dân phải nắm quyền sở hữu các ruộng đất đó và đem phân chia cho nhau theo như quyền lợi của mình.

Cương lĩnh ruộng đất của đảng phải được thảo ra trên chính cái cơ sở đó.

Người ta sẽ bảo chúng ta : tất cả những điều đó đều là đối với nông dân nhưng các anh định làm gì đối với giai cấp vô sản nông thôn ? Chúng ta trả lời rằng nếu nông dân cần có một cương lĩnh ruộng đất *dân chủ*, thì những người vô sản nông thôn và thành thị lại có một cương lĩnh *xã hội chủ nghĩa* thể hiện những quyền lợi giai cấp của họ ; còn những quyền lợi trước mắt của họ thì đã bao gồm trong mười sáu điểm của cương lĩnh tối thiểu trong đó nói đến sự cải thiện những điều kiện lao động (xem Cương lĩnh của đảng được thông qua tại Đại hội II). Hiện nay, hoạt động xã hội chủ nghĩa trước mắt của đảng là như sau ; đảng tiến hành một cuộc tuyên truyền vận động xã hội chủ nghĩa trong những người vô sản nông thôn, đảng tập

hợp họ vào những tổ chức xã hội chủ nghĩa dành riêng cho họ và đoàn kết họ với những người vô sản thành thị thành một đảng chính trị riêng biệt. Đảng luôn luôn liên hệ với bộ phận đó của nông dân ; đảng nói với bộ phận đó : nếu các anh muốn thực hiện cuộc cách mạng dân chủ thì các anh phải giữ mối liên hệ với nông dân đang đấu tranh và phải đấu tranh chống bọn địa chủ ; nếu các anh muốn tiến đến chủ nghĩa xã hội thì các anh phải kiên quyết đoàn kết với những người vô sản thành thị và phải đấu tranh không thương xót chống lại mọi tên tư sản mặc dù nó là nông dân hay là quý tộc. Đi với nông dân để thực hiện nền cộng hòa dân chủ! Đi với công nhân để thực hiện chủ nghĩa xã hội! Đảng đã nói với những người vô sản nông thôn như thế đó.

Nếu phong trào những người vô sản và *cương lĩnh xã hội chủ nghĩa* của họ thổi bùng ngọn lửa *đấu tranh của các giai cấp*, để từ đó mà xóa bỏ vĩnh viễn mọi sự *phân chia giai cấp*, thì về phía mình, phong trào nông dân và *cương lĩnh ruộng đất dân chủ* của nó, thổi bùng ở nông thôn ngọn lửa *đấu tranh giữa các đẳng cấp xã hội*, để từ đó xóa bỏ đến tận cội rễ mọi *sự phân chia đẳng cấp*.

T.B. Để kết thúc bài báo này, chúng tôi không thể bỏ qua không trả lời bức thư của một bạn đọc viết cho chúng tôi như sau : « Bài báo thứ nhất của các anh dù sao cũng không làm cho tôi thỏa mãn. Đảng, phải chăng đã không tán thành tịch thu toàn bộ ruộng đất ? Và nếu đúng như thế, tại sao đảng đã không nói lên điều đó ? »

Không, bạn đọc thân mến, chưa bao giờ đảng đã không tán thành công cuộc tịch thu đó cả. Ngay từ Đại hội II, đại hội đã thông qua chính cái điểm nói về những « phần đất bị cắt », ngay từ đại hội đó (năm 1903), qua lời của Pơ-lê-kha-nốp và Lê-nin, đảng đã nói rằng chúng tôi sẽ ủng hộ nông dân nếu họ yêu sách tịch thu toàn bộ ruộng đất*. Hai năm sau (năm 1905), hai phái trong đảng, « phái bôn-sê-vích » tại Đại hội III và « phái men-sê-vích » trong hội nghị lần thứ nhất của họ, đã nhất trí tuyên bố rằng hai phái sẽ ủng hộ không điều kiện nông dân về công cuộc tịch thu *toàn bộ* ruộng đất**. Về sau, báo chí của hai xu hướng trong đảng, tờ *Tia lửa* và tờ *Người vô sản* cũng như tờ *Đời sống mới*[57] và tờ *Bắt đầu*[58] đều nhiều lần kêu gọi nông dân tịch thu toàn bộ ruộng đất... Như ta thấy, ngay từ ban đầu, đảng đã tán thành tịch thu *toàn bộ* ruộng đất và, vì vậy, không có một lý nào để nghĩ rằng đảng đã theo đuôi phong trào nông dân. Thực ra phong trào nông dân còn chưa bắt đầu, nông dân còn chưa yêu sách đến ngay cả những « phần đất bị cắt », thế mà tại Đại hội II, đảng đã nói đến tịch thu *toàn bộ* ruộng đất rồi.

Tuy nhiên nếu các bạn hỏi chúng tôi tại sao trong cũng cái năm 1903 đó, chúng tôi đã không ghi vào cương lĩnh của chúng tôi yêu sách đòi tịch thu toàn bộ ruộng đất thì lại đến lượt chúng tôi trả lời các bạn bằng một câu hỏi : vậy thì tại sao ngay từ 1900, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã không ghi vào cương

---

* Xem Biên bản Đại hội II.

** Xem Biên bản Đại hội III và « Hội nghị lần thứ nhất ».

linh của họ yêu sách đòi thành lập *nền cộng hòa dân chủ*? Liệu họ có thật sự chống lại yêu sách* đó không? Tại sao lúc đó họ không nói đến quốc hữu hóa, còn bây giờ thì họ lại nói lải nhải mãi về việc xã hội hóa? Và nếu ngày nay trong bản cương lĩnh tối thiểu của chúng ta không hề nói đến ngày lao động 7 giờ, như thế có nghĩa là chúng ta phản đối không? Kết luận như thế nào? Chỉ có thể như thế này: vì rằng năm 1903, phong trào lúc đó còn yếu, khẩu hiệu tịch thu toàn bộ ruộng đất sẽ chỉ là câu chuyện bỏ đi, phong trào còn yếu không thể làm cho yêu sách đó thắng lợi được; đó là lý do tại sao khẩu hiệu những «phần đất bị cắt» phù hợp với thời kỳ đó hơn. Nhưng về sau, khi phong trào đã lớn nhanh và nêu lên những vấn đề về *thực tiễn*, thì đảng phải chứng tỏ rằng phong trào đã không thể và không nên chỉ dừng lại ở những «phần đất bị cắt» mà thôi, rằng phải đòi tịch thu toàn bộ ruộng đất.

Đó là những sự thật.

Để kết thúc hãy nói vài lời về *Tờ tin tức*[59] (xem số 3033). Tờ báo đó tuôn ra những điều phi lý về «phương thức» và «nguyên tắc», và báo đó khẳng định rằng gần đây đảng mới đề những «phần đất bị cắt» lên thành nguyên tắc. Đó là một sự *dối lão*, vì ngay từ lúc đầu, đảng đã *công khai* chấp nhận nguyên tắc tịch thu toàn bộ ruộng đất, bạn đọc có thể nhận thấy điều đó

* Xem *Nhiệm vụ của chúng ta*, «Liên minh xã hội chủ nghĩa - cách mạng» xuất bản, 1900.

ở đoạn trên. Còn *Tờ tin tức* không phân biệt được những nguyên tắc với những vấn đề thực tiễn thì tai họa không lớn lắm đâu : với tuổi tác, tờ báo đó sẽ biết phân biệt những nguyên tắc với những vấn đề thực tiễn*.

Báo «Tia chớp», số 5, 9 và 10,
ngày 17, 22 và 23 tháng Ba 1906
Ký tên : I. Bét-xô-sa-vi-li

Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi ra tiếng Nga

---

* *Tờ tin tức* đã « nghe nói » ở đâu rằng « những người dân chủ - xã hội Nga... đã thông qua cương lĩnh ruộng đất mới, trong đó... họ ủng hộ việc địa phương công hữu hóa ruộng đất ». Tôi phải tuyên bố rằng *không có một cương lĩnh nào kiểu đó đã được những người dân chủ - xã hội Nga thông qua cả*. Thông qua một cương lĩnh là công việc của đại hội, thế mà đại hội của chúng ta còn chưa họp. Rõ ràng là một kẻ nào hay là một việc gì đã đánh lừa *Tờ tin tức*. Tốt hơn hết là tờ báo đó đừng đưa ra cho bạn đọc của mình những lời đồn đại.

BÀN VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT

Chắc hẳn người ta còn nhớ đến bài báo gần đây viết về « địa phương công hữu hóa » (xem *Tia chớp*[60] số 12). Chúng ta không muốn xem xét tất cả những vấn đề mà tác giả đã nêu lên : vừa không thích thú, vừa không cần thiết. Chúng ta sẽ chỉ đề cập đến hai vấn đề chính : địa phương công hữu hóa có mâu thuẫn với việc xóa bỏ những tàn tích nông nô không, phân chia ruộng đất có phải là một biện pháp phản động không ? Người đồng chí của chúng ta đặt vấn đề như thế đó. Chắc hẳn tác giả coi vấn đề địa phương công hữu hóa, phân chia ruộng đất và những vấn đề tương tự khác đều là những vấn đề *nguyên tắc* ; nhưng đảng lại đặt vấn đề ruộng đất trên một *cơ sở hoàn toàn khác*.

Sự thật là đảng dân chủ - xã hội *không coi* cả quốc hữu hóa, địa phương công hữu hóa lẫn phân chia ruộng đất *như là những vấn đề nguyên tắc ; đối với những vấn đề đó, nó không nêu lên một lời phản đối nào về nguyên tắc cả*. Các bạn hãy đọc *Tuyên ngôn* của Mác, *Vấn đề ruộng đất* của Cau-ski, *Biên bản Đại hội II*, *Vấn đề ruộng đất ở Nga* cũng của Cau-ski, và các bạn sẽ nhận thấy đúng như thế. Đảng đề cập đến tất cả những vấn đề đó theo một quan điểm *thực tiễn* và đặt vấn đề ruộng đất trên một *cơ sở thực tiễn* : trong địa phương công

hữu hóa, quốc hữu hóa hay phân chia ruộng đất, ở đâu nguyên tắc của chúng ta được áp dụng *đầy đủ nhất*?

Đó là cơ sở mà đảng đặt vấn đề.

Ta thấy rằng *nguyên tắc* của cương lĩnh ruộng đất — xóa bỏ những tàn tích nông nô và tự do phát triển cuộc đấu tranh giai cấp — *vẫn không thay đổi*; chỉ thay đổi những biện pháp thực hiện nguyên tắc đó thôi.

Tác giả nên đặt vấn đề đúng như thế này: để xóa bỏ những tàn tích nông nô và để phát triển đấu tranh giai cấp thì *biện pháp gì tốt hơn cả*, địa phương công hữu hóa hay là phân chia ruộng đất? Nhưng tác giả tình cờ lại lao mình vào lĩnh vực những nguyên tắc, biến những vấn đề *thực tiễn* thành những vấn đề *nguyên tắc* và đi hỏi chúng ta rằng: cái mà người ta gọi là địa phương công hữu hóa «có mâu thuẫn với việc xóa bỏ những tàn tích nông nô và sự phát triển chủ nghĩa tư bản không?» Cả quốc hữu hóa lẫn phân chia ruộng đất đều không mâu thuẫn với việc xóa bỏ những tàn tích nông nô và sự phát triển chủ nghĩa tư bản; nhưng như thế vẫn chưa có nghĩa là không có sự khác nhau giữa những biện pháp đó, là kẻ tán thành địa phương công hữu hóa phải đồng thời tán thành cả quốc hữu hóa lẫn phân chia ruộng đất! Dĩ nhiên giữa những biện pháp đó có một sự *khác nhau* nào đó *về mặt thực tiễn*. Toàn bộ vấn đề là ở đó, và chính vì thế nên đảng đã đặt vấn đề trên cơ sở *thực tiễn*. Nhưng như chúng ta đã nói ở trên, tác giả đã đem vấn đề đặt trên một cơ sở hoàn toàn khác; ông ta đã lẫn lộn nguyên tắc với những biện pháp thực hiện và như thế ông ta đã vô tình lẩn tránh vấn đề đã được đảng đặt ra.

Sau nữa, tác giả khẳng định với chúng ta rằng phân chia ruộng đất là phản động, nói một cách khác, ông ta

trách cứ chúng ta phạm vào những điều mà chúng ta đã nhiều lần được nghe từ cửa miệng những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Khi những nhà siêu hình xã hội chủ nghĩa - cách mạng đó bảo chúng ta rằng đứng về mặt chủ nghĩa Mác mà xét thì phân chia ruộng đất là một biện pháp phản động, lời trách cứ đó hoàn toàn không làm chúng ta ngạc nhiên, vì chúng ta biết rất rõ là họ không đề cập vấn đề theo quan điểm biện chứng : họ không muốn hiểu rằng mọi cái đều đến đúng lúc và đúng nơi, cái gì mà *ngày mai* sẽ trở thành phản động thì *ngày nay* có thể là cách mạng. Nhưng khi những nhà biện chứng duy vật chủ nghĩa cũng trách cứ chúng ta bằng lời lẽ đó thì chúng ta không thể nào mà lại không đặt câu hỏi : vậy thì những người biện chứng và những người siêu hình khác nhau ở chỗ nào ? Đúng thế, phân chia ruộng đất sẽ là một biện pháp phản động nếu nó *chống lại sự phát triển của chủ nghĩa tư bản*; nhưng nếu nó *chống lại những tàn tích nông nô*, thì tất nhiên nó là một biện pháp cách mạng mà đảng dân chủ - xã hội phải ủng hộ. Ngày nay việc phân chia ruộng đất chống lại cái gì : chống lại chủ nghĩa tư bản hay là những tàn tích nông nô ? Nó chống lại những tàn tích nông nô, điều đó thì không còn phải nghi ngờ gì nữa. Như thế, bản thân vấn đề đã tự giải quyết.

Tất nhiên một khi chủ nghĩa tư bản đã khá vững chắc ở nông thôn, thì phân chia ruộng đất sẽ trở thành một biện pháp phản động, vì nó chống lại sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ; nhưng lúc đó đảng dân chủ - xã hội sẽ không ủng hộ nó nữa. Hiện nay đảng dân chủ - xã hội nhiệt liệt bảo vệ yêu sách thành lập nền cộng hòa dân chủ với tư cách là một biện pháp cách mạng ; nhưng sau đây, khi vấn đề chuyên chính của giai cấp vô sản

được đặt ra một cách thực tiễn, thì nền cộng hòa dân chủ sẽ thành phản động và đảng dân chủ - xã hội sẽ ra sức phá hủy nó. Về phân chia ruộng đất, cũng phải nói như thế. Phân chia ruộng đất và nói chung, nền kinh tế tiểu tư sản đều là cách mạng *khi* có cuộc đấu tranh chống lại những tàn tích nông nô ; nhưng cũng cái việc phân chia ruộng đất đó lại là phản động *khi* nó chống lại sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Đó là quan điểm biện chứng về sự phát triển xã hội. Chính từ cái quan điểm biện chứng đó mà khi Các Mác đề cập đến nền kinh tế nông thôn tiểu tư sản, thì Người tuyên bố trong cuốn *Tư bản* tập III rằng nền kinh tế đó là tiến bộ *so với nền kinh tế phong kiến*.

Và C. Cau-ski đã nói về phân chia ruộng đất như sau :

« Việc phân chia tài sản ruộng đất, tức là quyền sở hữu nhiều ruộng đất, việc phân chia mà nông dân Nga đòi hỏi và họ đã bắt đầu thực hiện trên thực tế rồi... không những là một điều không thể tránh được và cần thiết, nó còn *bổ ích đến cao độ. Và đảng dân chủ-xã hội có tất cả mọi lý do để ủng hộ công cuộc đó* » (xem *Vấn đề ruộng đất ở Nga*, tr. 11).

Để giải quyết dứt khoát một vấn đề, điều rất quan trọng là đặt nó ra một cách đúng đắn. Mọi vấn đề đều phải được đặt ra một cách biện chứng, tức là chúng ta không bao giờ được quên rằng tất cả đều thay đổi, mọi cái đều đến đúng lúc và đúng nơi, và vì thế cho nên cả các vấn đề nữa, chúng ta phải đặt chúng sao cho phù hợp với những điều kiện cụ thể. Đó là điều kiện thứ nhất để giải quyết vấn đề ruộng đất. Thứ hai, chúng ta cũng không nên quên rằng ngày nay những người dân chủ - xã hội Nga đặt vấn đề ruộng đất trên một cơ sở thực tiễn ; bất cứ ai muốn giải quyết vấn đề đó

đều phải đặt mình trên cái cơ sở chính xác đó. Đó là điều kiện thứ hai để giải quyết vấn đề ruộng đất. Thế mà người đồng chí của chúng ta lại đã không xét đến một điều kiện nào trong các điều kiện đó cả.

Người đồng chí sẽ trả lời : được, hãy cứ cho rằng phân chia ruộng đất là cách mạng. Tất nhiên chúng ta sẽ cố gắng ủng hộ phong trào cách mạng đó, nhưng như thế hoàn toàn không có nghĩa là chúng ta phải ghi vào cương lĩnh của chúng ta những yêu sách của phong trào đó ; những yêu sách thuộc loại đó sẽ hoàn toàn lạc lõng trong bản cương lĩnh, v.v... Rõ ràng là tác giả lẫn lộn cương lĩnh tối thiểu với cương lĩnh tối đa. Ông ta biết rằng cương lĩnh *xã hội chủ nghĩa* (nghĩa là cương lĩnh tối đa) chỉ nên bao gồm những yêu sách vô sản mà thôi ; nhưng lại quên rằng cương lĩnh *dân chủ* (tức là cương lĩnh tối thiểu), và tất nhiên cả cương lĩnh ruộng đất nữa, đều không phải xã hội chủ nghĩa ; bởi vậy trong đó nhất thiết sẽ có những yêu sách dân chủ tư sản mà chúng ta *ủng hộ*. Quyền tự do chính trị là một yêu sách tư sản ; tuy nhiên nó chiếm một vị trí danh giá trong cương lĩnh tối thiểu của ta. Ngoài ra không cần phải nói nhiều nữa ; hãy xem điểm thứ hai của cương lĩnh ruộng đất và hãy đọc đi : đảng đòi « ... hủy bỏ mọi luật lệ *kìm hãm nông dân không được tự do sử dụng ruộng đất của mình* », — hãy đọc tất cả đoạn đó đi và hãy trả lời có gì là xã hội chủ nghĩa trong cái điều đó nhỉ ? Bạn sẽ nói : không có gì cả, vì điều đó đòi quyền tự do chiếm hữu tư sản, chứ không phải đòi hủy bỏ quyền đó đi. Tuy nhiên điều đó lại được ghi vào cương lĩnh tối thiểu của chúng ta. Kết luận như thế nào đây ? Chỉ có thể kết luận như sau : cương lĩnh tối đa và cương lĩnh tối thiểu là hai thứ khác nhau và không lẫn lộn.

Đúng là những người vô chính phủ sẽ không bằng lòng, nhưng làm thế nào được? Chúng ta không phải là những người vô chính phủ!..

Còn về nguyện vọng của nông dân muốn phân chia ruộng đất, chúng ta đã nói rằng phải đánh giá nguyện vọng đó tùy theo xu hướng phát triển kinh tế; vì nguyện vọng đó của nông dân «trực tiếp phát sinh» từ cái xu hướng đó, nên đảng ta phải ủng hộ nguyện vọng đó chứ không phải là đối lập lại nó.

Báo «Tia chớp», số 14,
ngày 29 tháng Ba 1906
Ký tên: I. Bét-xô-sơ-vi-li

Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi ra tiếng Nga

BÀN VỀ VIỆC XEM XÉT LẠI CƯƠNG LĨNH RUỘNG ĐẤT

(Diễn văn đọc tại phiên họp thứ bảy của Đại hội IV Đ.C.N.D.C.X.H.N.[61], ngày 13 (26) tháng Tư 1906)

Trước hết hãy nói vài lời về những phương pháp lập luận của một số đồng chí. Đồng chí Pơ-lê-kha-nốp đã nói nhiều về những « phong cách vô chính phủ chủ nghĩa » của đồng chí Lê-nin, về tính cách nguy hiểm của « chủ nghĩa Lê-nin », v.v., v.v., nhưng về vấn đề ruộng đất thì đồng chí đó nói với chúng ta rất ít. Thế mà đồng chí đó lại là một trong những báo cáo viên về vấn đề ruộng đất. Tôi cho rằng cách lập luận đó tạo ra một bầu không khí bực bội, không những nó trái với tinh thần của đại hội chúng ta được mệnh danh là Đại hội thống nhất, mà còn không làm sáng tỏ một tý nào cả về cách đặt vấn đề ruộng đất. Chúng ta cũng sẽ có thể nói một vài lời về những phong cách dân chủ - lập hiến của đồng chí Pơ-lê-kha-nốp, nhưng điều đó cũng sẽ không làm cho chúng ta tiến thêm được bước nào trong cách giải quyết vấn đề ruộng đất.

Thứ đến là Giôn[62] đã dựa vào một số tài liệu rút ra từ cuộc sống ở Gu-ri, ở Lét-tô-ni, v.v., để đi đến kết luận tán thành địa phương công hữu hóa trong toàn thể nước Nga. Tôi phải nói rằng, nói chung, người ta không thiết lập bản cương lĩnh bằng cách như thế. Muốn thiết lập một bản cương lĩnh phải dựa vào không phải là những đặc điểm ở một số nơi hẻo lánh trong một số miền ở ngoại vi, mà phải dựa vào những tính chất chung, mà phần lớn nước Nga có: một bản cương lĩnh mà không có một đường lối chỉ đạo thì không phải là một bản cương lĩnh, mà là một sự hỗn hợp máy móc những luận điểm khác nhau. Dự án của Giôn đúng là như thế đó. Ngoài ra Giôn lại còn dựa vào những tài liệu sai lầm. Theo y thì chính ngay phong trào nông dân cũng đã biện hộ cho dự án của y, vì ở Giôn chẳng hạn, trong quá trình phong trào, một cơ quan hành chính tự trị đã được thành lập để quản lý những rừng rú, v.v... Nhưng trước hết, Gu-ri không phải là một miền, nó chỉ là một huyện của tỉnh Cu-tai; hai là ở Gu-ri không hề có một cơ quan hành chính tự trị có tính chất cách mạng bao giờ cả: ở đó chỉ có những cơ quan hành chính nhỏ bé của địa phương, do đó không có tầm quan trọng của cơ quan hành chính tự trị của miền; ba là quản lý là một việc, chiếm hữu lại là một việc khác. Nói chung y đưa ra nhiều chuyện hoang đường về Gu-ri, và các đồng chí ở Nga đã hết sức sai lầm khi cho rằng đó là những sự thật...

Về nội dung của vấn đề, tôi phải nói rằng cương lĩnh của chúng ta phải xuất phát từ luận điểm sau đây: vì

chúng ta tán thành liên minh cách mạng tạm thời với nông dân đang đấu tranh, vì do đó, chúng ta không thể coi nhẹ những yêu sách của nông dân đó, nên chúng ta phải ủng hộ những yêu sách đó trong toàn bộ nếu chúng không mâu thuẫn với xu hướng phát triển kinh tế và bước tiến của cách mạng. Nông dân đòi phân chia ruộng đất, yêu sách này không mâu thuẫn với những điều kiện đã được chỉ ra ; vậy chúng ta phải ủng hộ tịch thu toàn bộ ruộng đất và phân chia ruộng đất. Theo quan điểm đó thì quốc hữu hóa và địa phương công hữu hóa đều là những biện pháp không thể chấp nhận được. Nêu lên khẩu hiệu địa phương công hữu hóa hay quốc hữu hóa, chúng ta không thể nào làm cho nông dân cách mạng liên minh được với giai cấp vô sản. Kẻ nào nói đến tính chất phản động của việc phân chia ruộng đất đều lẫn lộn hai giai đoạn phát triển : giai đoạn tư bản chủ nghĩa và giai đoạn tiền tư bản chủ nghĩa. Ở giai đoạn tư bản chủ nghĩa thì phân chia ruộng đất là phản động, điều đó không còn phải nghi ngờ gì nữa, nhưng trong những điều kiện tiền tư bản chủ nghĩa (chẳng hạn như trong những điều kiện của nông thôn Nga), thì nói chung, phân chia ruộng đất là cách mạng. Dĩ nhiên, không thể phân chia rừng, sông ngòi, v.v., có thể quốc hữu hóa các thứ đó, điều đó không hề mâu thuẫn với những yêu sách cách mạng của nông dân. Còn về cái khẩu hiệu mà Giôn dự kiến đưa ra : những ủy ban cách mạng của nông dân, thì hoàn toàn trái với tinh thần của cuộc cách mạng ruộng đất. Cách mạng ruộng đất có nhiệm vụ, trước hết và chủ yếu, giải phóng

nông dân, bởi vậy cho nên khẩu hiệu: những ủy ban nông dân, là khẩu hiệu duy nhất phù hợp với tinh thần của cuộc cách mạng ruộng đất. Nếu giải phóng giai cấp vô sản là sự nghiệp của chính giai cấp vô sản, thì giải phóng nông dân cũng có lẽ là sự nghiệp của chính nông dân.

Biên bản Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga họp ở Stốc-khôn, năm 1906

Mạc-tư-khoa, 1907, tr. 59 và 60

VỀ TÌNH HÌNH HIỆN NAY

(Diễn văn đọc ở phiên họp thứ mười lăm của Đại hội IV D. C. N. D. C. X. H. N., ngày 17 (30) tháng Tư 1906)

Không ai lại không biết rằng trong sự phát triển của đời sống xã hội và chính trị ở Nga, đã xuất hiện hai con đường : con đường cải cách giả tạo và con đường cách mạng. Cũng hiển nhiên rằng các nhà công nghiệp lớn, các địa chủ, đứng đầu là chính phủ Nga hoàng thì đi theo con đường thứ nhất ; còn nông dân cách mạng và giai cấp tiểu tư sản, đứng đầu là giai cấp vô sản thì đi theo con đường thứ hai. Cuộc khủng hoảng lan tràn ở các thành thị và nạn đói kém ở các làng mạc khiến cho không tránh khỏi một cuộc bùng nổ mới. Vậy lúc này mà do dự thì không thể dung thứ được : *hoặc là* cách mạng lên cao và chúng ta phải đưa cách mạng đến thắng lợi, *hoặc là* cách mạng sụt xuống và chúng ta không thể cũng như không nên tự đề ra cho chúng ta một nhiệm vụ như thế. Ru-den-cô đã sai lầm khi nghĩ rằng cách đặt vấn đề như thế không biện chứng. Ru-den-cô tìm một con đường trung gian ; anh ta muốn nói cách mạng lên cao và không lên cao, nên đưa cách mạng đến thắng

lợi và không nên đưa cách mạng đến thắng lợi, vì theo anh ta thì biện chứng buộc phải đặt vấn đề như thế đó! Chúng ta hiểu phép biện chứng của Mác một cách khác...

Chúng ta đang ở vào đêm trước của cuộc bùng nổ mới, cách mạng lên cao và chúng ta phải đưa cách mạng đến thắng lợi. Tất cả chúng ta đều đồng ý như thế. Nhưng chúng ta có thể và nên làm như thế trong những điều kiện nào: trong những điều kiện giai cấp vô sản nắm quyền lãnh đạo hay phải dân chủ tư sản nắm quyền lãnh đạo? Chính đó là khởi điểm của sự bất đồng cơ bản.

Ngay trong cuốn *Hai nền chuyên chính*, đồng chí Mác-tư-nốp đã tuyên bố rằng quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng tư sản hiện nay là một ảo tưởng nguy hiểm. Trong bài diễn văn của đồng chí đó ngày hôm qua toát ra cũng cái ý kiến đó. Những đồng chí đã hoan nghênh bài diễn văn đó hẳn là đồng tình với tác giả của nó. Nếu như thế, nếu, theo các đồng chí men-sê-vích, chúng ta cần có không phải sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, mà là sự lãnh đạo của giai cấp tư sản dân chủ thì tất nhiên, chúng ta không nên tích cực tham gia và trực tiếp tham gia việc tổ chức và vũ trang khởi nghĩa cũng như việc cướp chính quyền. Đó là «công thức» của những người men-sê-vích.

Ngược lại, nếu lợi ích giai cấp của giai cấp vô sản khiến cho nó phải nắm quyền lãnh đạo, nếu giai cấp vô sản phải đi đầu cuộc cách mạng đang diễn ra chứ không phải đi ở đằng đuôi, thì tất nhiên giai cấp vô sản không thể từ bỏ việc tham gia tích cực vào công cuộc tổ chức

vũ trang khởi nghĩa cũng như vào việc cướp chính quyền. Đó là « công thức » của những người bôn-sê-vích.

Hoặc là quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, hoặc là quyền lãnh đạo của giai cấp tư sản dân chủ, đấy là cách đặt vấn đề ở trong đảng, đấy là ý kiến khác nhau giữa chúng ta.

Biên bản của Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga họp ở Stốc-khôn năm 1906
Mạc-tư-khoa 1907, tr. 187

MÁC VÀ ĂNG-GHEN BÀN VỀ KHỞI NGHĨA

Người đảng viên men-sê-vích N.Kh.[63] biết rằng với lòng dũng cảm người ta có thể đánh chiếm những thành thị và... anh ta cũng đã có dũng cảm lên án một lần nữa những người bôn-sê-vích là theo chủ nghĩa Bơ-lăng-ki (xem báo *Chân lý*[64], số 7).

Đương nhiên, như thế không có gì là lạ cả. Những người cơ hội chủ nghĩa ở Đức, là Béc-stanh và Phôn-ma, từ lâu đã coi Cau-ski và Bê-ben là những người theo phái Bơ-lăng-ki. Những người cơ hội chủ nghĩa ở Pháp, là Giô-rét-xơ và Min-lơ-răng, từ lâu đã lên án Ghét-sđơ và La-phác-gơ là những người theo chủ nghĩa Bơ-lăng-ki và chủ nghĩa Gia-cô-bánh. Tuy nhiên ai cũng biết rằng Béc-stanh, Min-lơ-răng, Giô-rét-xơ và những người khác đều là những kẻ cơ hội chủ nghĩa, họ *phản bội chủ nghĩa Mác*, còn Cau-ski, Bê-ben, Ghét-sđơ, La-phác-gơ và những người khác đều là những người mác-xít cách mạng. Có gì phải ngạc nhiên khi những kẻ cơ hội chủ nghĩa ở Nga và môn đồ của họ là N.Kh. bắt chước những kẻ cơ hội chủ nghĩa ở châu Âu và gọi chúng ta là những người theo phái Bơ-lăng-ki? Như thế chỉ có nghĩa là những người bôn-sê-vích, y như là Cau-ski và Ghét-sđơ, đều là những người mác-xít cách mạng[65].

Chúng ta lẽ ra có thể kết thúc cuộc nói chuyện với N. Kh. ở đấy được. Nhưng anh ta « đi sâu » vào vấn đề và ra sức chứng minh rằng anh ta đúng. Vậy hãy nghe anh ta nói để khỏi làm phật lòng anh ta.

N.Kh. không đồng ý với ý kiến sau đây của những người bôn-sê-vích :

« Giả thử * nhân dân các thành thị hết sức căm thù chính phủ** thì họ luôn luôn có thể nổi dậy đấu tranh, nếu có dịp. Như thế có nghĩa là về số lượng, chúng ta đã sẵn sàng rồi. Nhưng vẫn còn chưa *đủ*. Muốn cho khởi nghĩa thắng lợi, cần phải xác lập trước một kế hoạch đấu tranh, định trước một sách lược chiến đấu ; phải lập nên những đội ngũ có tổ chức, v.v. » (xem *Đời sống mới*, số 6).

N.Kh. không đồng ý. Tại sao ? Vì theo anh ta, đó là chủ nghĩa Bơ-lăng-ki! Như vậy N.Kh. không muốn có một « sách lược chiến đấu », những « đội ngũ có tổ chức », một hành động có tổ chức : tất cả những thứ đó dường như là vật phụ thuộc và vô ích. Những người bôn-sê-vích nói rằng « chỉ có lòng căm thù không thôi đối với chính phủ thì không đủ », có ý thức không thôi thì « không đủ », cần phải có « những đội ngũ và một sách lược chiến đấu » nữa. Tất cả những cái đó, N. Kh. đều phủ nhận và coi đó là chủ nghĩa Bơ-lăng-ki.

Hãy nhớ lấy điều đó và bây giờ chúng ta tiếp tục.

N.Kh. không hoan nghênh ý kiến dưới đây của Lê-nin :

---

* Ở đây N.Kh. đã thay chữ « giả thử » bằng chữ « khi » làm cho nghĩa có khác đi đôi chút.

** Ở đây N. Kh. đã bỏ qua những chữ « chống chính phủ », (xem *Đời sống mới*[66], số 6).

«Chúng ta phải thu thập kinh nghiệm của các cuộc khởi nghĩa ở Mạc-tư-khoa, Đô-ne-txơ, Rô-stốp và các cuộc khởi nghĩa khác, *truyền bá kinh nghiệm* đó, kiên trì và nhẫn nại *chuẩn bị* những lực lượng chiến đấu mới, *huấn luyện và rèn luyện* những lực lượng ấy trong một loạt hành động chiến đấu có tính chất du kích. Có thể là cuộc bùng nổ mới chưa xảy ra vào mùa xuân tới, nhưng nó sẽ đến, chắc là không xa lắm. Chúng ta phải có vũ trang, có tổ chức theo lối quân sự, có năng lực tiến hành những cuộc tiến công quyết định để đón lấy nó» (xem *Tin tức của Đảng*)[76].

N.Kh. không tán thành ý kiến đó của Lê-nin. Tại sao? Vì theo anh ta, đó là chủ nghĩa Bơ-lăng-ki!

Như vậy, theo N.Kh., chúng ta *không nên* «thu thập kinh nghiệm của cuộc khởi nghĩa tháng Chạp» và cũng *không nên* «truyền bá kinh nghiệm đó». Đúng là cuộc bùng nổ sắp xảy ra nhưng, theo N.Kh., chúng ta *không nên* «có vũ trang để đón lấy nó», chúng ta *không nên* chuẩn bị cho «những cuộc tiến công quyết định». Tại sao? Chắc hẳn vì chúng ta sẽ thắng nhanh hơn là nếu chúng ta không được vũ trang và không được chuẩn bị! Những người bôn-sê-vích nói rằng cuộc bùng nổ có thể sẽ xảy ra và do đó, nhiệm vụ của chúng ta là chuẩn bị cho cuộc bùng nổ đó cả về mặt ý thức lẫn về mặt vũ trang. N.Kh. biết cuộc bùng nổ có thể sẽ xảy ra nhưng anh ta không thừa nhận một cái gì ngoài tuyên truyền bằng miệng; như thế là anh ta đã ngờ vực sự cần thiết phải tự vũ trang và cho rằng điều đó là vô ích. Những người bôn-sê-vích nói rằng cần phải đem lại ý thức và tinh thần tổ chức cho một cuộc khởi nghĩa đã bùng nổ một cách tự phát và đặc phát. N.Kh. cũng không thừa nhận cả sự cần thiết đó nữa: theo

anh ta đó là chủ nghĩa Bơ-lăng-ki. Những người bôn-sê-vích nói rằng đến một lúc nào đó cần phải có những « cuộc tấn công quyết định ». N.Kh. không thích cả *tinh thần quyết định* lẫn *hành động tấn công*: tất cả những điều đó, theo anh ta, là chủ nghĩa Bơ-lăng-ki.

Chúng ta hãy nhớ lấy những điểm đó và chúng ta hãy xem Mác và Ăng-ghen đã nghĩ như thế nào về khởi nghĩa vũ trang.

Đây là điều mà Mác đã viết trong những năm 50 của thế kỷ XIX :

« Một khi khởi nghĩa đã bắt đầu thì phải hành động hết sức kiên quyết và chuyển sang *tấn công*. Phòng ngự là sự tiêu vong đối với mọi cuộc khởi nghĩa vũ trang... Phải tấn công kẻ địch vào lúc nó bất ngờ, khi quân đội của nó còn phân tán ; hàng ngày phải đạt được những thắng lợi mới dù là những thắng lợi bé nhỏ ; phải giữ vững cái ưu thế về tinh thần đã đạt được do cuộc thắng lợi đầu tiên của những người khởi nghĩa ; phải lôi kéo những phần tử do dự luôn luôn ngả về phía những người mạnh hơn và luôn luôn đứng về phía đáng tin cậy nhất ; phải buộc kẻ địch lùi bước trước khi nó có thể tập hợp được lực lượng để chống lại các anh. Tóm lại, hãy hành động như những lời dạy của Đăng-tông, người thầy vĩ đại nhất về sách lược cách mạng mà chúng ta đều biết : *Dũng cảm, dũng cảm nữa, luôn luôn dũng cảm* » (Xem Các Mác : *Lược khảo lịch sử*, tr. 95)[68].

Nhà mác-xít vĩ đại Các Mác nói như thế đó.

Như người ta thấy theo Mác, ai muốn khiến cho khởi nghĩa thắng lợi thì phải đi theo con đường tấn công. Vậy mà chúng ta biết rằng ai lựa chọn con đường *tấn công* thì phải có vũ khí, kiến thức quân sự và những đội

ngũ được tập luyện, – nếu không, không thể nào tấn công được. Còn những hành động tấn công dũng cảm thì Mác cho đó là thịt và máu của mọi cuộc khởi nghĩa. Bản thân N.Kh. đã chế giễu cả những hành động tấn công dũng cảm, cả chính sách tấn công, cả những đội quân có tổ chức, cả việc truyền bá những kiến thức quân sự – tất cả những cái đó, theo anh ta, là chủ nghĩa Mơ-lăng-ki! Do đó mà N.Kh. là một người mác-xít, còn Bác là một người thuộc phái Bơ-lăng-ki! Mác đáng thương! Giá mà Mác có thể ra khỏi mộ mình để nghe lời nói ấp a ấp úng đó của N.Kh. nhỉ!

Và Ăng-ghen đã nói gì về khởi nghĩa. Trong một trước tác của mình, khi nói đến cuộc khởi nghĩa ở Tây-ban-nha, Ăng-ghen đã trả lời những người vô chính phủ như sau :

« Cuộc khởi nghĩa đó, mặc dù đã bắt đầu một cách ngu xuẩn, vẫn còn có nhiều hy vọng thắng lợi, nếu nó được lãnh đạo một cách khôn ngoan chút ít, dù là theo cách của những cuộc binh biến Tây-ban-nha mà ở đó quân đồn trú ở một thành phố nổi dậy, tiến sang một thành phố lân cận, kéo theo nó toàn thể quân đồn trú ở thành phố đã được vận động từ trước, rồi lan ra như nước lũ và đổ về thủ đô, cho đến khi thắng lợi của một trận đánh hoặc quân đội phải đến đánh bẹp họ chạy sang phía những người làm binh biến, quyết định kết cuộc chiến thắng mới thôi. Phương pháp này là đặc biệt thích hợp đối với lần khởi nghĩa ấy. Ở khắp nơi những người khởi nghĩa *đã từ lâu được tổ chức* thành những tiểu đoàn nghĩa quân (các đồng chí nghe thấy đấy chứ, Ăng-ghen nói đến những tiểu đoàn !) ; có thể kỷ luật ở đó không được tốt, nhưng chắc chắn là không tồi tệ hơn kỷ luật ở đám tàn quân trong quân đội cũ ở Tây-ban-nha mà phần lớn đều đang tan rã. Những

đội quân duy nhất mà chính phủ có thể tin cậy được là những hiến binh (guardias civiles), nhưng chúng lại bị phân tán khắp nơi trong nước. Trước hết phải ngăn cản không cho những đội hiến binh tập trung lại được ; mà muốn thế thì chỉ bằng cách *tấn công* và *dám* công nhiên xuất đầu lộ diện... (hãy chú ý, hãy chú ý, các đồng chí!). Nếu muốn chiến thắng thì không có cách nào khác... » Sau đó Ăng-ghen mắng tàn tệ phái Ba-cu-nin vì đã đề thành nguyên tắc điều mà người ta có thể tránh được : « tức là tình trạng chia nhỏ và phân tán lực lượng cách mạng, tình trạng đã làm cho hết cuộc khởi nghĩa này đến cuộc khởi nghĩa khác đều bị cũng những quân đội đó của chính phủ tiêu diệt » (xem *Phái Ba-cu-nin đang hành động* của Ăng-ghen)[69].

Nhà mác-xít nổi tiếng Phri-đrích Ăng-ghen nói như thế đó...

Những đội ngũ có tổ chức, một chính sách tấn công, tổ chức khởi nghĩa, thống nhất những cuộc khởi nghĩa lẻ tẻ ở các nơi lại — theo Ăng-ghen đó là điều cần thiết để làm cho khởi nghĩa thắng lợi.

Thế là N. Kh. là một người mác-xít, còn Ăng-ghen lại là một người thuộc phái Bơ-lăng-ki! Ăng-ghen đáng thương thay!

Như người ta thấy, N. Kh. không biết quan điểm của Mác và Ăng-ghen về khởi nghĩa.

Nhưng không phải chỉ có thế! Chúng ta tuyên bố rằng sách lược của N. Kh. đề ra làm giảm sút và, trên thực tế, phủ nhận tác dụng của vũ trang, của những đội quân đó, của những kiến thức quân sự. Sách lược đó là sách lược của một cuộc khởi nghĩa không có vũ khí. Sách lược đó dẫn chúng ta đến « thất bại tháng

Chạp ». Tại sao hồi tháng Chạp, chúng lại chẳng có vũ khí, chẳng có đội quân đỏ, chẳng có kiến thức quân sự, v.v. ? Vì sách lược của những đồng chí như N. Kh. lúc đó hết sức phổ biến ở trong đảng...

Thế mà chủ nghĩa Mác và cuộc sống thực tế, tất cả hai đều bác bỏ thứ sách lược không vũ khí đó.

Sự thật đã nói lên như thế.

Báo « Đời sống mới », số 19,
ngày 13 tháng Bảy 1906

Ký tên : Cô - ba

Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi ra tiếng Nga

PHE PHẢN CÁCH MẠNG QUỐC TẾ

Nước Nga ngày nay có rất nhiều điểm giống nước Pháp thời kỳ đại cách mạng. Sự giống nhau đó lại còn biểu lộ ở chỗ, tại nước ta cũng như tại nước Pháp, thế lực phản cách mạng lan rộng và do không đủ chỗ trong nước mình nên vượt ra ngoài biên giới mà kết hợp với thế lực phản cách mạng ở các nước khác : dần dần thế lực đó mang tính chất quốc tế. Ở Pháp, chế độ cũ đã ký kết liên minh với hoàng đế nước Áo và vua nước Phổ ; nó đã kêu gọi quân đội của những nước đó đến giúp đỡ nó và mở cuộc tấn công chống lại cuộc cách mạng nhân dân. Ở Nga, chế độ cũ đã ký kết liên minh với các hoàng đế nước Đức và nước Áo ; nó muốn kêu gọi quân đội của những nước đó đến giúp đỡ nó và dìm cuộc cách mạng nhân dân trong máu.

Cách đây gần một tháng, có những tin chính xác đồn rằng « Nga » và « Đức » đã tiến hành đàm phán bí mật (xem *Ruộng đất miền Bắc*[70], số 3). Sau đó, tin đồn đại đó ngày càng lan truyền. Bây giờ tình huống đã đi đến chỗ tờ báo hàng ngày tối phản động *Nước Nga* [71] tuyên bố rõ ràng rằng những kẻ gây ra tình trạng khó khăn hiện nay của « nước Nga » (tức là của phe phản cách mạng) là những phần tử cách mạng. Tờ báo đó tuyên bố : « Chính phủ để chế Đức hoàn toàn nhận

thấy tình hình đó ; cho nên nó đã có cả một loạt biện pháp thích đáng để sẽ nhất thiết đạt được những kết quả mong muốn ». Rõ ràng những biện pháp đó là : « Áo » và « Đức » chuẩn bị gửi quân đội đến giúp « Nga », trong trường hợp cách mạng Nga sẽ thắng lợi. Các nước đó đã thỏa thuận với nhau về vấn đề đó và đã tuyên bố rằng « trong những điều kiện nào đó, thì cuộc can thiệp tích cực vào công việc nội bộ của Nga để đàn áp hay hạn chế phong trào cách mạng, có thể là tất yếu và có ích... »

Tờ *Nước Nga* viết như thế đó.

Như người ta đã thấy, phe phản cách mạng quốc tế từ lâu đã chuẩn bị rất dữ. Người ta biết rằng đã từ lâu phe đó đã viện trợ tài chính cho nước Nga phản cách mạng để nó đấu tranh chống lại cách mạng. Nhưng phe đó không dừng lại ở đó đâu. Ngày nay, rõ ràng chúng đã quyết định gửi cả quân đội đến giúp.

Như vậy thì ngay đến một trẻ em cũng dễ dàng hiểu được ý đồ thật sự của việc giải tán Đu-ma, cũng giống như ý đồ của những lệnh « mới » của Stô-lư-pin[72] và của những cuộc tàn sát « cũ » của Tơ-rê-pốp[73]... Như vậy thì có thể suy ra rằng những ảo tưởng của những người tự do và của những người ngây thơ khác sẽ tiêu ma, cuối cùng họ sẽ tin chắc rằng chúng ta không có « hiến pháp », chúng ta đang có nội chiến và cuộc đấu tranh phải tiến hành bằng quân sự...

Nhưng nước Nga ngày nay còn giống nước Pháp ngày xưa ở một mặt khác nữa. Hồi đó, phe phản cách mạng quốc tế đã khiến cho cách mạng lan rộng hơn ; cách mạng vượt quá biên giới nước Pháp và tràn vào châu Âu như thác đổ. Nếu những « cái đầu vương miện » ở

châu Âu thống nhất lại trong khối liên minh chung, thì nhân dân châu Âu cũng bắt tay nhau. Ngày nay, chúng ta cũng thấy hiện tượng đó ở Nga. « Chuột chũi đào tài lắm »... Phe phản cách mạng Nga, trong khi thống nhất với phe phản cách mạng châu Âu, đã không ngừng mở rộng cách mạng ; nó làm cho vô sản tất cả các nước liên hiệp lại với nhau và đặt nền tảng cho cuộc cách mạng quốc tế. Vô sản Nga đi đầu cuộc cách mạng *dân chủ* ; nó bắt tay hữu nghị, liên hiệp với giai cấp vô sản châu Âu là giai cấp sẽ bắt đầu cuộc cách mạng *xã hội chủ nghĩa*. Như ai nấy đều biết, sau cuộc biểu tình ngày 9 tháng Giêng, thì những cuộc mít-tinh lớn đã diễn ra trong khắp châu Âu. Hành động tháng Chạp đã gây ra những cuộc biểu tình ở Đức và ở Pháp. Chắc chắn hành động sắp tới của cách mạng Nga sẽ làm cho vô sản châu Âu đứng dậy một cách còn kiên quyết hơn nữa. Phe phản cách mạng quốc tế chỉ làm cho cách mạng quốc tế mạnh lên, sâu sắc, được củng cố và được vững chắc, mà thôi. Khẩu hiệu : « Vô sản tất cả nước, đoàn kết lại! » sẽ được thật sự thể hiện.

Này các ngài, hãy hoạt động đi, hãy ra sức hoạt động đi! Cách mạng Nga một khi được mở rộng sẽ kéo theo nó cuộc cách mạng châu Âu, và lúc đó... lúc đó sẽ điểm giờ tận số không những của những tàn tích nông nô, mà cả của chủ nghĩa tư bản rất yêu quý của các ngài.

Đúng, các ngài phản cách mạng, các ngài « đào tài lắm ».

Báo « Đời sống mới », số 20,
ngày 14 tháng Bảy 1906
Ký tên : Cô-ba
Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi ra tiếng Nga

TÌNH HÌNH HIỆN NAY VÀ ĐẠI HỘI THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN [74]

I

Điều mà chúng ta rất nóng lòng chờ mong đã được thực hiện : Đại hội thống nhất đã kết thúc một cách êm thấm, đảng đã tránh được sự phân liệt, việc hợp nhất lại các phe phái đã được chính thức thừa nhận và chính do đó mà đã xây dựng được nền tảng thực lực chính trị của đảng.

Bây giờ cần phải nhận thấy, hiểu được kỹ càng hơn cục diện của đại hội và đánh giá một cách lành mạnh những mặt tốt và xấu của đại hội.

Đại hội đã làm gì ?

Đại hội lẽ ra đã phải làm gì ?

Những nghị quyết của đại hội giải đáp cho câu hỏi thứ nhất. Về câu hỏi thứ hai, để giải đáp nó, cần phải biết đại hội đã khai mạc trong hoàn cảnh nào và những nhiệm vụ mà tình hình hiện nay đã đặt cho nó là những nhiệm vụ gì.

Chúng ta hãy bắt đầu đi vào câu hỏi thứ hai.

Hiện nay rõ ràng là cuộc cách mạng nhân dân không chết ; là mặc dầu lần « thất bại tháng Chạp », nó vẫn trưởng thành và vươn lên đỉnh cao của nó. Chúng ta nói rằng cái đó là tất nhiên : động lực cách mạng tiếp tục tồn tại và hành động, cuộc khủng hoảng công nghiệp đã nổ ra vẫn tăng lên không ngừng ; nạn đói làm cho nông thôn hoàn toàn bị phá sản vẫn ngày một trầm trọng. Tất cả những cái đó có nghĩa là đã gần tới giờ phút mà sự phẫn nộ cách mạng của nhân dân sẽ dồn dập nổi dậy như một dòng thác đáng sợ. Sự thực chứng minh rằng một phong trào mới, cương quyết hơn và mãnh liệt hơn phong trào tháng Chạp đang chín mùi trong đời sống xã hội Nga. Chúng ta đang ở vào đêm trước của cuộc khởi nghĩa.

Mặt khác, thế lực phản cách mạng mà nhân dân căm ghét, đang tích trữ lực lượng và tự củng cố dần dần. Nó đã tổ chức được một bè đảng, nó đang tập hợp dưới lá cờ của nó những lực lượng đen tối, nó cầm đầu « phong trào » của bọn Trăm-đen, nó chuẩn bị một cuộc tấn công mới vào cách mạng nhân dân ; nó tập hợp xung quanh nó bọn địa chủ và bọn chủ xưởng khát máu. Như vậy là nó đang chuẩn bị đè bẹp cuộc cách mạng nhân dân.

Thời gian càng tiến tới thì nước nhà càng rõ ràng chia thành hai phe thù địch, phe cách mạng và phe phản cách mạng ; sự đối lập giữa hai lãnh tụ của hai phe, — giai cấp vô sản và chính phủ Nga hoàng, — càng lâu càng trở thành ghê gớm và người ta ngày càng thấy rõ là tất cả những cầu nối liền hai phe đều bị phá bỏ. Chỉ có thể *hoặc là* cách mạng và chính quyền tuyệt đối của nhân dân thắng, *hoặc là* thế lực phản cách mạng và chính quyền tuyệt đối của Nga hoàng thắng. Kẻ nào ngồi giữa hai chiếc ghế là phản bội cách mạng. Ai không

đi với chúng ta là chống lại chúng ta! Cái Đu-ma thảm hại, với những người dân chủ-lập hiến thảm hại của nó, chính là đã ngồi giữa hai chiếc ghế. Nó muốn hòa giải cách mạng và phản cách mạng, để cho chó sói và cừu cùng gặm cỏ với nhau, — và như vậy là bình định được cách mạng bằng «một đòn độc nhất». Bởi vậy nên cho đến nay Đu-ma chỉ làm cái việc giã nước trong cối, bởi vậy nên nó đã không thể tập hợp được nhân dân xung quanh nó và vì dưới chân không có một cơ sở nào cả nên nó vẫn còn bị treo lơ lửng trên không trung.

Cũng như trước đây, đường phố vẫn là vũ đài chính của cuộc đấu tranh. Các sự kiện đều nói lên như thế. Các sự kiện đều chứng minh rằng: chính trong cuộc đấu tranh hiện tại, trong những trận chiến đấu ở đường phố, chứ không phải ở trong cái Đu-ma lắm lời ba hoa, thế lực phản cách mạng ngày càng bị suy yếu và tan rã, còn lực lượng cách mạng thì trưởng thành và được huy động; việc tập hợp và tổ chức các lực lượng cách mạng đều được tiến hành dưới sự lãnh đạo của các công nhân tiên phong chứ không phải của giai cấp tư sản. Như thế có nghĩa là hoàn toàn *có thể* bảo đảm sự thắng lợi của cuộc cách mạng hiện tại và đưa nó đến cùng. Nhưng chỉ có thể làm như thế *nếu* các công nhân tiên tiến tiếp tục đi đầu cách mạng, *nếu* giai cấp vô sản giác ngộ hoàn thành *một cách xứng đáng* nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng của mình.

Từ đó người ta thấy rõ tình hình hiện tại đề ra cho đại hội những nhiệm vụ gì và đại hội phải làm gì.

Ăng-ghen đã nói rằng đảng công nhân «là người đại diện tự giác của một quá trình không tự giác», tức là đảng phải tự giác đi vào con đường mà chính bản thân cuộc sống đã đi vào một cách không tự giác; tức là

đảng phải thể hiện một cách tự giác những tư tưởng mà cuộc sống sôi sục đề ra một cách không tự giác.

Sự thực chứng minh rằng chế độ Nga hoàng đã không đè bẹp được cách mạng nhân dân, ngược lại cách mạng đó ngày càng trưởng thành, luôn luôn dâng cao hơn và người ta đi tới một hành động mới. Bởi thế, nhiệm vụ của đảng là tự giác chuẩn bị cho hành động đó và đưa cách mạng nhân dân tiến hành đến cùng.

Rõ ràng đại hội đã phải chỉ ra nhiệm vụ đó và buộc đảng viên phải trung thực hoàn thành nhiệm vụ đó.

Sự thực chứng minh rằng không thể nào điều hòa cách mạng và phản cách mạng được; rằng ngay từ đầu Đu-ma đã định điều hòa cách mạng và phản cách mạng nhưng sẽ không thể làm được gì hết; rằng *một* Đu-ma *như thế* sẽ không bao giờ thành trung tâm chính trị của đất nước, nó sẽ không tập hợp được nhân dân xung quanh nó và không thể không trở thành một vật phụ thuộc của thế lực phản động. Bởi thế nhiệm vụ của đảng là đánh tan những hy vọng hão huyền đặt vào Đu-ma; là chống lại những ảo tưởng chính trị của nhân dân và tuyên bố trước thế giới rằng vũ đài *chính* của cách mạng là đường phố chứ không phải là Đu-ma. Thắng lợi của nhân dân *chủ yếu* sẽ ở đường phố, ở những cuộc chiến đấu ngoài đường phố, chứ không phải ở Đu-ma, ở sự cãi vã suông trong Đu-ma.

Rõ ràng là trong những nghị quyết của mình, Đại hội thống nhất đã phải chỉ ra nhiệm vụ đó để xác định rõ ràng hướng hoạt động của đảng.

Sự thực chứng minh rằng cách mạng có thể thắng và được tiến hành đến cùng, rằng chính quyền tuyệt đối của nhân dân *chỉ* có thể được thành lập nếu các công nhân giác ngộ đi đầu cuộc cách mạng, nếu đảng dân

chủ - xã hội, chứ không phải giai cấp tư sản, lãnh đạo cách mạng. Bởi thế nhiệm vụ của đảng phải là kẻ đào huyệt chôn chết quyền lãnh đạo của giai cấp tư sản, phải tập trung xung quanh mình những phần tử cách mạng ở thành thị và ở nông thôn, phải lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của họ, phải cầm đầu hoạt động của họ và do đó mà củng cố cơ sở cho quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản.

Rõ ràng là Đại hội thống nhất phải đặc biệt chú ý đến nhiệm vụ thứ ba đó, là nhiệm vụ cơ bản, để chỉ cho đảng thấy ý nghĩa cực kỳ to lớn của nhiệm vụ này.

Đó là điều mà tình hình hiện tại đã đề ra cho Đại hội thống nhất và đó cũng là điều mà đại hội này cần phải làm.

Đại hội thống nhất đã hoàn thành được những nhiệm vụ đó chưa?

II

Để làm sáng tỏ câu hỏi này thì cần hiểu cục diện của chính ngay đại hội đó.

Trong quá trình các phiên họp, đại hội đã đề cập đến nhiều vấn đề; nhưng vấn đề chủ yếu là vấn đề tình hình hiện tại mà xoay xung quanh nó là những vấn đề khác. *Tình hình hiện tại của cuộc cách mạng dân chủ và những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản*, đó là mấu chốt của vấn đề mà trong đó chúng ta đã có tất cả những ý kiến bất đồng nhau về sách lược.

Cuộc khủng hoảng ở thành thị đang trầm trọng, những người bôn-sê-vích nói như thế; nạn đói ở nông thôn ngày càng tăng, chính phủ hoàn toàn đồi bại và nhân dân ngày càng phẫn nộ; cho nên, cách mạng không hề giảm sút mà trái lại ngày càng phát triển và chuẩn bị một cuộc tấn công mới. Do đó, nhiệm vụ của chúng ta là xúc tiến cuộc cách mạng đang lên, đưa nó tiến hành đến cùng và hoàn thành nó bằng chuyên chính nhân dân (xem nghị quyết của những người bôn-sê-vích: « Tình hình hiện nay... »).

Những người men-sê-vích cũng nói gần giống như thế.

Nhưng đưa cuộc cách mạng hiện tại đến cùng *như thế nào*? Những điều kiện cần thiết cho việc đó là *những điều kiện nào*?

Theo những người bôn-sê-vích, thì *chỉ* có thể đưa cuộc cách mạng hiện tại đến cùng và hoàn thành nó bằng chuyên chính nhân dân, nếu những công nhân giác ngộ đi đầu cuộc cách mạng đó, nếu giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa lãnh đạo cuộc cách mạng đó chứ không phải là những người dân chủ tư sản. Những người bôn-sê-vích nói: « Đưa cuộc cách mạng dân chủ đến cùng thì chỉ có giai cấp vô sản mới có khả năng làm việc đó *với điều kiện giai cấp đó... lôi cuốn theo sau nó* đông đảo nông dân, đồng thời làm cho cuộc đấu tranh tự phát của họ có tính tự giác về chính trị... » Nếu không, giai cấp vô sản sẽ buộc phải từ bỏ vai trò « lãnh tụ của cuộc cách mạng nhân dân » và sẽ « theo đuôi giai cấp tư sản quân chủ tự do », giai cấp này sẽ không đời nào đưa cuộc cách mạng đến cùng cả (xem nghị quyết: « Những nhiệm vụ giai cấp của giai cấp vô sản... »). Dĩ nhiên, cuộc cách mạng của chúng ta là một cuộc cách mạng tư sản và, về mặt đó, nó giống cuộc đại cách mạng Pháp mà giai

cấp tư sản đã thừa hưởng kết quả. Nhưng mặt khác, rõ ràng hai cuộc cách mạng đó có một sự khác nhau lớn. Ở thời kỳ cách mạng Pháp chưa có nền đại sản xuất cơ khí mà chúng ta thấy có ở ta ngày nay ; mâu thuẫn giai cấp cũng chưa sâu sắc như ở ta : cho nên giai cấp vô sản Pháp yếu ớt, còn giai cấp vô sản ở ta thì mạnh hơn, thống nhất hơn. Cũng phải thấy rằng giai cấp vô sản ở Pháp chưa có một đảng riêng của mình, còn ở ta, giai cấp vô sản có một đảng với cương lĩnh và sách lược riêng. Không lấy gì làm lạ khi thấy cuộc cách mạng Pháp do những người dân chủ tư sản lãnh đạo và công nhân thì đi theo đuôi các ngài đó : « Công nhân chiến đấu, nhưng tư sản lại chiếm giữ chính quyền ». Mặt khác người ta hoàn toàn thấy rõ rằng giai cấp vô sản ở Nga không chịu đi theo đuôi phái tự do, nó phải là lực lượng thống trị của cách mạng và kêu gọi tất cả những « người bị áp bức và cùng khổ » hãy đứng dưới lá cờ của nó. Đấy là chỗ ưu việt hơn của cuộc cách mạng của chúng ta so với cuộc đại cách mạng Pháp, và đó là lý do tại sao chúng ta cho rằng cuộc cách mạng của chúng ta có thể tiến hành đến cùng và có thể kết thúc bằng chuyên chính nhân dân. Chỉ cần tự giác ủng hộ quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản và tập trung xung quanh nó nhân dân đang đấu tranh để *do đó nó có thể* đưa cuộc cách mạng hiện tại đến cùng. Mà cần phải đưa cuộc cách mạng đến cùng, để cho giai cấp tư sản không phải là kẻ duy nhất thừa hưởng kết quả, để cho giai cấp công nhân, ngoài quyền tự do chính trị ra, còn giành được chế độ ngày làm 8 giờ, việc cải thiện những điều kiện lao động, để cho giai cấp vô sản thực hiện được đầy đủ cương lĩnh tối thiểu của mình và do đó mở đường hướng theo chủ nghĩa xã hội. Đó là lý do tại sao người

nào muốn bảo vệ lợi ích của giai cấp vô sản, người nào không muốn để cho giai cấp vô sản trở thành cái đuôi của giai cấp tư sản và làm cho người khác hưởng, người nào muốn đấu tranh để cho giai cấp vô sản trở thành một lực lượng độc lập và sử dụng cuộc cách mạng hiện tại vào những mục đích riêng của mình, thì người đó phải công khai lên án quyền lãnh đạo của phái dân chủ tư sản, phải củng cố cơ sở cho quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa trong cuộc cách mạng hiện tại.

Những người bôn-sê-vích lý luận như vậy đó.

Những người men-sê-vích lại nói hoàn toàn khác. Đương nhiên cách mạng lớn mạnh lên và phải đưa nó đến cùng nhưng để làm việc đó không hề cần đến quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa. Lãnh đạo cách mạng cũng phải là những người dân chủ tư sản đó! họ nói như thế đấy. Những người bôn-sê-vích hỏi : tại sao, thế nghĩa là gì ? Vì cuộc cách mạng hiện tại là cuộc cách mạng tư sản và giai cấp tư sản phải là người lãnh đạo, — những người men-sê-vích trả lời. Nhưng vậy thì giai cấp vô sản phải làm gì ? Nó phải đi theo những người dân chủ tư sản, « thúc đẩy họ » và do đó, « làm cho cách mạng tư sản tiến lên ». Mác-tư-nốp, lãnh tụ của những người men-sê-vích, người được họ chỉ định là « báo cáo viên », nói như thế đấy. Tư tưởng đó cũng thể hiện, mặc dù ít rõ ràng hơn, trong nghị quyết của những người men-sê-vích : « Về tình hình hiện nay ». Trong cuốn *Hai nền chuyên chính*, Mác-tư-nốp cũng đã nói rằng « quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản là một ảo tưởng nguy hiểm », một sự ngông cuồng, rằng cách mạng tư sản « phải do phái đối lập dân chủ cực đoan lãnh đạo » chứ không phải do giai cấp vô sản

xã hội chủ nghĩa lãnh đạo ; rằng giai cấp vô sản đang đấu tranh « phải đi đằng sau phái dân chủ tư sản » và thúc đẩy nó trên con đường hướng đến tự do (xem cuốn sách mà ai cũng biết của Mác-tư-nốp : *Hai nền chuyên chính*). Tư tưởng đó cũng đã được Mác-tư-nốp trình bày ở Đại hội thống nhất. Theo Mác-tư-nốp, đại cách mạng Pháp là bản chính, còn cuộc cách mạng của chúng ta là một bản sao chép mờ nhạt ; và cũng như ở Pháp, lúc đầu đứng đầu cách mạng là « Quốc hội », sau đó là « Hội nghị quốc ước », trong những cơ quan đó giai cấp tư sản chiếm địa vị thống trị cũng như ở ta, người lãnh đạo cách mạng, người tập hợp nhân dân xung quanh mình, trước hết phải là Đu-ma Nhà nước, sau đó là một thứ hội nghị đại biểu nào khác, cách mạng hơn Đu-ma. Trong Đu-ma cũng như trong cái hội nghị đại biểu tương lai đó, những người dân chủ tư sản chiếm địa vị thống trị. Do đó chúng ta cần có quyền lãnh đạo của phái dân chủ tư sản chứ không phải quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa. Chỉ cần từng bước đi theo sau giai cấp tư sản và thúc đẩy nó luôn luôn tiến lên xa hơn nữa đến quyền tự do chân chính. Nên chú ý rằng những người men-sê-vích đã nhiệt liệt vỗ tay hoan nghênh bài diễn văn của Mác-tư-nốp. Cũng nên chú ý rằng *không một nghị quyết nào của họ* ghi vấn đề cần thiết phải có quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản ; thành ngữ « quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản » hoàn toàn bị loại trừ khỏi những nghị quyết của họ cũng như những nghị quyết của đại hội (xem những nghị quyết của đại hội).

Đó là lập trường của những người men-sê-vích tại đại hội.

Như ta thấy, ở đó có hai lập trường không thể dung hợp với nhau và chính đó là điểm xuất phát của những sự bất đồng khác.

Nếu giai cấp vô sản giác ngộ là người hướng dẫn cuộc cách mạng hiện tại, còn trong Đu-ma hiện tại những người dân chủ - lập hiến tư sản chiếm địa vị thống trị thì hiển nhiên là Đu-ma hiện tại sẽ không thể trở thành một « trung tâm chính trị của đất nước » được ; nó sẽ không thể tập hợp được xung quanh nó nhân dân cách mạng và mặc dù có cố gắng như thế nào, nó cũng không thể trở thành người hướng dẫn cuộc cách mạng đang lên. Sau nữa, nếu giai cấp vô sản giác ngộ là lãnh tụ của cuộc cách mạng thì nó không thể từ trong Đu-ma mà lãnh đạo được cách mạng, rõ ràng hiện nay *vũ đài chính* của hoạt động của chúng ta phải là đường phố chứ không phải phòng họp của Đu-ma. Tiếp nữa, nếu giai cấp vô sản giác ngộ là lãnh tụ của cách mạng và đường phố là vũ đài chính của cuộc đấu tranh, thì tất nhiên nhiệm vụ của chúng ta là tích cực tham gia tổ chức cuộc đấu tranh đường phố, *tăng cường* chú ý đến công tác vũ trang, phát triển gấp bội những đội quân đó và truyền bá kiến thức quân sự cho những phần tử tiên tiến. Cuối cùng, nếu giai cấp vô sản tiên tiến là lãnh tụ của cách mạng và nếu nó phải tích cực tham gia tổ chức khởi nghĩa, thì tất nhiên chúng ta không thể phủi tay xa rời chính phủ cách mạng lâm thời được ; chúng ta sẽ phải cùng với nông dân chiếm lấy chính quyền và tham gia vào chính phủ lâm thời* ; người lãnh tụ

---

* Ở đây chúng tôi không đề cập đến mặt nguyên tắc của vấn đề.

của đường phố cách mạng đồng thời cũng phải là người đứng đầu chính phủ cách mạng.

Đó là lập trường của những người bôn-sê-vích.

Nếu ngược lại, – như những người men-sê-vích nghĩ, – quyền lãnh đạo cách mạng thuộc những người dân chủ tư sản, và những người dân chủ-lập hiến của Đu-ma « xích lại gần những người dân chủ loại đó », – thì tất nhiên Đu-ma hiện tại có thể biến thành « trung tâm chính trị của đất nước » ; Đu-ma hiện tại có thể tập hợp xung quanh nó nhân dân cách mạng, trở thành người hướng dẫn của họ và biến thành vũ đài chính của cuộc đấu tranh. Và nếu Đu-ma có thể biến thành vũ đài chính của cuộc đấu tranh thì không cần phải *tăng cường* chú ý đến công tác vũ trang và đến việc tổ chức những đội quân đỏ ; công việc của chúng ta không phải là *đặc biệt* chú ý đến việc tổ chức cuộc đấu tranh đường phố và lại càng ít chú ý hơn nữa đến việc cùng với nông dân chiếm lấy chính quyền và tham gia chính phủ lâm thời. Hãy để cho những người dân chủ tư sản làm việc đó, họ sẽ là những người lãnh đạo cuộc cách mạng! Chắc chắn là có được vũ khí và những đội quân đỏ thì không phải là xấu, ngược lại, thậm chí là cần thiết, nhưng điều đó không có tầm quan trọng lớn lao như những người bôn-sê-vích tưởng.

Đó là lập trường của những người men-sê-vích.

Đại hội đã chọn con đường thứ hai, tức là đại hội đã bác bỏ quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa và thông qua lập trường của những người men-sê-vích.

Làm như vậy, đại hội đã chứng tỏ rõ ràng rằng mình không hiểu những yêu cầu bức thiết trước mắt.

Đó là sai lầm cơ bản của đại hội, từ sai lầm này nhất định phải sản sinh ra tất cả những sai lầm khác.

III

Sau khi đại hội đã bác bỏ tư tưởng quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, thì người ta hiểu rõ đại hội sẽ giải quyết những vấn đề khác như thế nào: « về thái độ đối với Đu-ma Nhà nước », « về khởi nghĩa vũ trang », v.v..

Chúng ta hãy chuyển sang bàn về những vấn đề đó.

Chúng ta hãy bắt đầu nói đến Đu-ma Nhà nước.

Chúng ta sẽ không xét xem trong hai sách lược, tẩy chay hay tham gia bầu cử, cái nào đúng hơn. Chúng ta chỉ nêu lên điểm này thôi: nếu ngày nay Đu-ma chỉ cãi vã suông, nếu nó vẫn bị treo lơ lửng giữa cách mạng và phản cách mạng, thì như thế có nghĩa là những người tán thành tham gia bầu cử đã lầm lẫn khi họ kêu gọi nhân dân bỏ phiếu và lừa phỉnh nhân dân bằng những hy vọng dối trá. Nhưng hãy để chuyện đó lại. Sự thật là khi đại hội họp thì bầu cử đã kết thúc rồi (trừ Cáp-ca-dơ và Xi-bi-ri); chúng ta đã biết kết quả của cuộc bầu cử rồi và do đó chỉ có thể bàn tới *bản thân Đu-ma* sẽ họp vài ngày sau. Hiển nhiên đại hội không thể trở lại cái đã qua; nó phải chú ý chủ yếu đến tính chất của Đu-ma và đến thái độ mà chúng ta cần phải có đối với Đu-ma.

Vậy Đu-ma hiện tại là cái gì và thái độ của chúng ta đối với nó như thế nào ?

Qua bản tuyên bố ngày 17 tháng Mười, người ta đã biết Đu-ma không có những quyền đặc biệt quan trọng: đó là một hội nghị đại biểu « có quyền » bàn bạc nhưng « không có quyền » vượt quá những « luật cơ bản » hiện hành. Nó bị đặt dưới sự giám sát của Hội đồng nhà nước « có quyền » thủ tiêu mọi quyết định của Đu-ma. Chính phủ Nga hoàng vũ trang từ đầu đến chân « có quyền » giải tán Đu-ma nếu nó vượt quá vai trò tư vấn của nó, thế thì chính phủ đó bảo vệ cái gì chứ.

Còn về bộ mặt của Đu-ma thì ngay từ lúc đại hội khai mạc, chúng ta đã biết thành phần của Đu-ma là gì, chúng ta đã thừa biết rằng nó sẽ gồm phần lớn những người dân chủ - lập hiến. Như thế chúng ta không muốn nói rằng bản thân những người dân chủ - lập hiến chiếm đa số trong Đu-ma; chúng ta chỉ nói rằng trong số ước chừng năm trăm đại biểu ở Đu-ma, thì một phần ba là những người dân chủ - lập hiến, một phần ba khác là những nhóm trung gian và phái hữu (« đảng cải cách dân chủ »[75], những phần tử ôn hòa trong số các đại biểu không đảng, những đảng viên đảng tháng Mười[76], v.v.) là những người trong lúc đấu tranh chống phái cực tả (nhóm công nhân và nhóm nông dân cách mạng) nhất định sẽ đi với những người dân chủ - lập hiến, bỏ phiếu ủng hộ họ và, như vậy, những đảng viên dân chủ - lập hiến sẽ nắm địa vị chủ nhân ông trong Đu-ma.

Thế thì những đảng viên dân chủ - lập hiến là những người như thế nào? Có thể gọi họ là những người cách mạng được không? Tất nhiên là không! Vậy thì họ là những người như thế nào? Bọn dân chủ - lập hiến là *đảng của những phần tử thỏa hiệp*: nếu họ muốn hạn chế quyền hạn của Nga hoàng thì không phải vì họ

tán thành sự thắng lợi của nhân dân, — bọn dân chủ - lập hiến muốn thay thế chính quyền chuyên chính của Nga hoàng bằng chính quyền chuyên chính của giai cấp tư sản chứ không phải bằng chính quyền chuyên chính của nhân dân (xem cương lĩnh của họ), — mà chính là để, về phía mình, nhân dân giảm bớt tinh thần cách mạng của mình lại, từ bỏ những yêu sách cách mạng của mình và thỏa hiệp bằng cách này hay cách khác với Nga hoàng. Bọn dân chủ - lập hiến muốn có một sự thỏa hiệp giữa Nga hoàng và nhân dân.

Như người ta thấy, đa số trong Đu-ma phải gồm những người thỏa hiệp chứ không phải những người cách mạng. Điều đó tự nó đã rõ ngay từ thượng tuần tháng Tư.

Một mặt thì bị tẩy chay và bất lực, có những quyền hạn không đáng kể ; một mặt thì đa số là những người không cách mạng và thỏa hiệp, — Đu-ma là như thế đó. Nói chung, những kẻ yếu đuối đã để thỏa hiệp rồi, nhưng nếu ngoài ra, họ không có hướng đi cách mạng, thì họ lại càng nhanh chóng rơi vào thỏa hiệp hơn. Đó là điều ắt phải xảy ra đối với Đu-ma Nhà nước. Nó không thể hoàn toàn đứng về phía Nga hoàng vì nó muốn hạn chế quyền lực của Nga hoàng, nhưng nó cũng không đứng về phía nhân dân vì nhân dân đưa ra những yêu sách cách mạng. Bởi thế nó phải đứng ở giữa Nga hoàng và nhân dân, ra sức điều hòa hai bên, tức là làm cái việc vô ích. Một mặt, nó phải thuyết phục nhân dân từ bỏ những « yêu sách quá đáng » của họ đi và ra sức thỏa hiệp với Nga hoàng ; mặt khác nó phải đứng làm thân phận kẻ môi giới bên cạnh Nga hoàng, để Nga hoàng nhân nhượng nhân dân đôi chút và do đó kết thúc những cuộc « phiến loạn cách mạng ».

Đại hội thống nhất của đảng phải đối phó với chính cái Đu-ma đó.

Thái độ của đảng đối với Đu-ma như thế nào? Không cần phải nói rằng đảng không thể gánh lấy trách nhiệm ủng hộ cái Đu-ma đó, vì ủng hộ Đu-ma là ủng hộ chính sách thỏa hiệp; mà chính sách thỏa hiệp lại căn bản mâu thuẫn với nhiệm vụ của chúng ta là làm cho cách mạng được sâu sắc; đảng công nhân không thể đảm nhiệm vai trò hòa hoãn cách mạng. Tất nhiên đảng phải sử dụng cả bản thân Đu-ma lẫn những sự xung đột giữa Đu-ma với chính phủ; nhưng như thế chưa có nghĩa là đảng phải ủng hộ sách lược không cách mạng của Đu-ma. Ngược lại, nói rõ tính chất hai mặt của Đu-ma, phê phán nó một cách không thương tiếc, vạch mặt sách lược phản bội của nó, thái độ của đảng đối với nó phải như thế.

Trong những điều kiện đó, rõ ràng Đu-ma của bọn dân chủ-lập hiến không thể hiện ý chí của nhân dân, nó không thể làm tròn nhiệm vụ người đại diện của nhân dân, nó không thể trở thành trung tâm chính trị của đất nước và không thể tập hợp nhân dân xung quanh nó được.

Vậy nhiệm vụ của đảng là đánh tan những ảo vọng đối với Đu-ma và lớn tiếng tuyên bố rằng Đu-ma không thể hiện ý chí của nhân dân, do đó nó không thể trở thành công cụ của cách mạng và hiện nay vũ đài chính của cuộc đấu tranh là đường phố, chứ không phải Đu-ma.

Đồng thời, rõ ràng là « nhóm lao động »[77] nông dân ở trong Đu-ma, — nhóm này không đông so với bọn dân chủ-lập hiến, — không thể đi theo đến cùng sách lược

thỏa hiệp của bọn dân chủ - lập hiến ; đến một ngày nào đó nhóm ấy phải đấu tranh chống lại bọn dân chủ - lập hiến phản bội nhân dân, và đi vào con đường cách mạng. Nhiệm vụ của đảng là ủng hộ « nhóm lao động » trong cuộc đấu tranh của họ chống bọn dân chủ - lập hiến, triệt để phát triển những xu hướng cách mạng của nhóm đó, đem đối lập sách lược cách mạng của họ với sách lược không cách mạng của bọn dân chủ - lập hiến và do đó mà hoàn toàn bóc trần những xu hướng phản bội của bọn dân chủ - lập hiến.

Đại hội đã làm gì ? Nghị quyết của đại hội về Đu-ma Nhà nước đã tuyên bố những gì ?

Nghị quyết tuyên bố rằng Đu-ma là một cơ quan « từ trong lòng quốc dân » mà ra. Có nghĩa là mặc dù có những khuyết điểm, Đu-ma dường như vẫn là người đại diện cho ý chí của nhân dân.

Rõ ràng là đại hội đã không biết đánh giá đúng đắn Đu-ma của bọn dân chủ - lập hiến ; nó đã quên rằng đa số trong Đu-ma là phần tử thỏa hiệp, rằng những người đó vứt bỏ cách mạng, thì không thể thể hiện ý chí của nhân dân và do đó chúng ta không có quyền khẳng định rằng Đu-ma là « từ trong lòng quốc dân » mà ra.

Về vấn đề này, tại đại hội, những người bôn-sê-vích đã nói gì ?

Họ nói rằng « Đu-ma Nhà nước, như thấy lộ rõ hiện nay, với thành phần (chủ yếu) là dân chủ - lập hiến, thì *bất cứ trong trường hợp nào cũng không thể làm tròn* sứ mệnh người đại diện chân chính của nhân dân ». Như thế có nghĩa là Đu-ma hiện tại không phải từ trong lòng nhân dân mà ra, nó không được nhân dân tín nhiệm

và do đó không thể hiện ý chí của nhân dân (xem nghị quyết của những người bôn-sê-vích).

Về điểm đó, đại hội đã không tán thành những người bôn-sê-vích.

Nghị quyết của đại hội tuyên bố rằng mặc dù tính chất « giả danh hiến chế » của nó « Đu-ma » vẫn « sẽ biến thành công cụ của cách mạng »..., rằng những sự xung đột của nó với chính phủ có thể mở rộng « đến chỗ biến những cuộc xung đột đó thành điểm xuất phát của phong trào quần chúng rộng rãi nhằm mục đích lật đổ nền trật tự chính trị hiện nay ». Như thế có nghĩa là dường như Đu-ma có thể biến thành một trung tâm chính trị, tập hợp xung quanh nó nhân dân cách mạng và giương cao lá cờ cách mạng.

Các bạn công nhân hãy nghe đấy: Đu-ma thỏa hiệp của bọn dân chủ - lập hiến dường như có thể biến thành một trung tâm cách mạng và đứng đầu cách mạng, — có khác gì nói rằng con chó cái có thể đẻ ra con cừu non! Các bạn băn khoăn làm gì? Từ nay trở đi không cần đến quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản nữa và cũng không cần nhân dân phải tập hợp xung quanh giai cấp vô sản nữa: bản thân Đu-ma *không cách mạng* sẽ tập hợp xung quanh nó nhân dân *cách mạng*, và mọi việc sẽ tốt cả! Đấy, dường như làm cách mạng đơn giản biết bao! Dường như cần phải dẫn dắt cách mạng đến cùng bằng cách như thế đó!

Hiển nhiên đại hội đã không hiểu rằng cái Đu-ma lá mặt lá trái cùng với những người dân chủ - lập hiến lá mặt lá trái nhất định sẽ ngồi giữa hai chiếc ghế: nó sẽ tìm cách hòa giải Nga hoàng và nhân dân; rồi sau đó, giống như những kẻ lá mặt lá trái, nó sẽ nghiêng về phía nào hứa hẹn nhiều hơn!

Về vấn đề đó, tại đại hội, những người bôn-sê-vích đã nói gì?

Những người bôn-sê-vích đã tuyên bố rằng « vẫn còn chưa có điều kiện để cho đảng ta có thể bước vào con đường đại nghị », tức là chúng ta vẫn chưa có thể mở đầu một cuộc sống đại nghị yên tĩnh, vũ đài chính của cuộc đấu tranh vẫn là đường phố chứ không phải là Đu-ma (xem nghị quyết của những người bôn-sê-vích).

Về điểm đó nữa, đại hội cũng đã bác bỏ nghị quyết của những người bôn-sê-vích.

Nghị quyết của đại hội không nói một tý gì cụ thể về sự có mặt ở trong Đu-ma của một thiểu số đại biểu của nông dân cách mạng (« nhóm lao động ») là những người sẽ bắt buộc phải từ bỏ chính sách thỏa hiệp của bọn dân chủ - lập hiến và theo con đường cách mạng; không nói một tý gì đến việc phải khuyến khích họ, ủng hộ họ trong cuộc đấu tranh của họ chống lại bọn dân chủ - lập hiến và giúp đỡ họ đi vào con đường cách mạng một cách vững chắc hơn nữa.

Đại hội hiển nhiên đã không hiểu rằng giai cấp vô sản và nông dân là hai lực lượng chính của cuộc cách mạng hiện tại; rằng hiện nay giai cấp vô sản, với tư cách là người lãnh đạo cách mạng, phải ủng hộ nông dân cách mạng ở đường phố cũng như trong Đu-ma, nếu họ tiến hành cuộc đấu tranh chống lại kẻ thù của cách mạng.

Về vấn đề này, tại đại hội, những người bôn-sê-vích đã nói gì?

Những người bôn-sê-vích đã tuyên bố rằng đảng dân chủ - xã hội phải tố cáo không thương xót « tính không triệt để và không vững chắc của những người dân chủ - lập hiến, phải đặc biệt chú ý đến những phần tử nông

dân dân chủ cách mạng, ủng hộ những hành động của họ phù hợp với quyền lợi của giai cấp vô sản» (xem nghị quyết).

Đại hội cũng không chấp nhận đề nghị đó của những người bôn-sê-vích. Có lẽ vì đề nghị đó đã nói quá rõ đến nhiệm vụ tiên phong của giai cấp vô sản; và lại đại hội, như chúng ta đã thấy ở trên kia, đã tỏ thái độ ngờ vực quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, — theo đại hội, nông dân phải tụ tập xung quanh Đu-ma chứ không phải xung quanh giai cấp vô sản!

Đó là lý do tại sao tờ *Đời sống của chúng ta*[78] lại ca ngợi nghị quyết của đại hội, tại sao những người dân chủ-lập hiến thuộc phái *Đời sống của chúng ta* đã đồng thanh reo lên: những người dân chủ-xã hội cuối cùng đã thay đổi ý kiến và đã rời bỏ chủ nghĩa Bơ-lăng-ki (xem *Đời sống của chúng ta*, số 432).

Hiển nhiên là, không phải không có lý do mà kẻ thù của nhân dân — những người dân chủ-lập hiến — lại ca ngợi nghị quyết của đại hội! Không phải không có lý do mà Bê-ben đã nói: cái gì làm cho kẻ địch của chúng ta vui thú đều có hại cho chúng ta!

IV

Chúng ta hãy bàn sang vấn đề khởi nghĩa vũ trang.

Ngày nay không còn một ai lại không biết rằng nhất định một hành động của nhân dân sẽ diễn ra. Nếu ở thành thị và nông thôn, cuộc khủng hoảng thêm trầm trọng; nếu trong giai cấp vô sản và nông dân, tình hình

sôi sục ngày một tăng ; nếu chính phủ đối bại ; nếu do đó cách mạng lên cao, — thì hiển nhiên là cuộc sống đang chuẩn bị một hành động mới của nhân dân, một hành động rộng rãi hơn và mạnh mẽ hơn những hành động hồi tháng Mười và tháng Chạp. Hành động mới đó có phù hợp với ý muốn hay không, tốt hay xấu, giờ đây không cần nói đến, vì vấn đề không phải là ý muốn của chúng ta, mà vấn đề là hành động của nhân dân tự nó đã chín mùi, là hành động đó là tất yếu.

Nhưng có nhiều loại hành động. Tất nhiên cuộc tổng bãi công hồi tháng Giêng ở Pê-téc-bua (1905) là một hành động của nhân dân. Cuộc tổng bãi công chính trị hồi tháng Mười cũng là một hành động của nhân dân. Trận « chiến đấu hồi tháng Chạp » ở Mạc-tư-khoa và ở Lét-tô-ni cũng là một hành động của nhân dân. Rõ ràng là giữa những hành động đó cũng có một sự khác nhau. Hồi tháng Giêng (1905) cuộc bãi công đóng vai trò chính, hồi tháng Chạp thì nó chỉ là màn đầu và sau đó biến thành một cuộc khởi nghĩa vũ trang và chiếm vai trò chính. Những hành động hồi tháng Giêng, tháng Mười và tháng Chạp đã chứng tỏ rằng dù cho buổi đầu của cuộc tổng bãi công rất là « yên tĩnh », dù cho cách nêu các yêu sách rất là « tế nhị », dù cho người ta đi đến trận địa hoàn toàn không có vũ khí, nhưng sự tình cũng sẽ kết thúc bằng một cuộc chiến đấu (các bạn hãy nhớ lại ngày 9 tháng Giêng ở Pê-téc-bua, khi nhân dân cầm thánh giá và chân dung của Nga hoàng mà đi), chính phủ cũng sẽ dùng đến đại bác và súng trường, nhân dân cũng sẽ dùng đến vũ khí và do đó tổng bãi công cũng sẽ biến thành khởi nghĩa vũ trang. Như thế có nghĩa là gì ? Chỉ có nghĩa là như thế này : hành động tương lai của nhân dân sẽ không phải là một hành động bình

thường ; nó sẽ nhất thiết mang tính chất một cuộc xung đột *vũ trang* và do đó khởi nghĩa *vũ trang* sẽ đóng vai trò quyết định. Đổ máu có đáng mong muốn hay không, tốt hay xấu, điều đó không cần nói đến. Chúng tôi nhắc lại : vấn đề không phải là về ý muốn của chúng ta, mà vấn đề là khởi nghĩa *vũ trang* chắc chắn sẽ diễn ra và không thể nào tránh được.

Nhiệm vụ hiện nay của chúng ta là thành lập chính quyền chuyên chính của nhân dân. Chúng ta muốn rằng chính quyền phải được trao lại cho giai cấp vô sản và nông dân. Có thể nào đạt được mục đích đó bằng một cuộc tổng bãi công ? Sự thực chứng minh rằng không (các bạn hãy nhớ lại những điều đã nói ở trên). Hoặc giả, có lẽ, cái Đu-ma với những người dân chủ - lập hiến ba hoa của nó lại giúp đỡ chúng ta chăng và do sự giúp đỡ của họ mà thành lập nên chính quyền chuyên chính tuyệt đối của nhân dân chăng ? Sự thực chứng minh rằng cũng không thể được, vì Đu-ma của những người dân chủ - lập hiến muốn có nền chuyên chính của giai cấp tư sản chứ không phải của nhân dân (các bạn hãy nhớ những điều đã nói ở trên).

Rõ ràng chỉ có một con đường chắc chắn, là khởi nghĩa vũ trang của giai cấp vô sản và nông dân. Chỉ có khởi nghĩa vũ trang mới có thể lật đổ quyền thống trị của Nga hoàng và thành lập quyền thống trị của nhân dân, dĩ nhiên nếu cuộc khởi nghĩa đó kết thúc thắng lợi. Như vậy, nếu ngày nay không thể có được sự thắng lợi của nhân dân một khi không có sự thắng lợi của khởi nghĩa và nếu, mặt khác, bản thân cuộc sống đang chuẩn bị một hành động vũ trang của nhân dân, nếu hành động đó là tất yếu, thì đương nhiên nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội là tự giác chuẩn bị cho hành động

đó và tự giác chuẩn bị cho hành động đó thắng lợi. Chỉ có thể hoặc là chúng ta phải từ bỏ chế độ chuyên chính của nhân dân (từ bỏ nền cộng hòa dân chủ) và bằng lòng với chế độ quân chủ lập hiến — và như thế chúng ta có quyền nói rằng việc của chúng ta không phải là tổ chức khởi nghĩa vũ trang; hoặc là ngày nay cũng như trước kia, chúng ta tự đề ra nhiệm vụ thành lập chế độ chuyên chính của nhân dân (nền cộng hòa dân chủ) và cương quyết từ bỏ chế độ quân chủ lập hiến, — thế thì chúng ta không có quyền nói rằng việc của chúng ta không phải là tự giác tổ chức hành động đang tự phát chín mùi.

Nhưng chúng ta chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang như thế nào, góp phần vào sự thắng lợi của nó như thế nào?

Hành động hồi tháng Chạp đã chứng tỏ rằng những người dân chủ-xã hội chúng ta, ngoài tất cả những sai lầm khác ra, còn phạm một sai lầm lớn đối với giai cấp vô sản; chúng ta không chăm lo, hoặc không chăm lo mấy, đến việc vũ trang cho công nhân và tổ chức những đội quân đó. Các hạn hãy nhớ lại hồi tháng Chạp! Ai lại không nhớ rằng nhân dân sôi sục, sẵn sàng chiến đấu ở Ti-phơ-lít-xơ, ở Tây Cáp-ca-dơ, ở Nam nước Nga, ở Xi-bi-ri, ở Mạc-tư-khoa, ở Pê-téc-bua, ở Ba-cu? Tại sao chế độ chuyên chế lại giải tán được quá dễ dàng nhân dân đang tức giận? Có thật phải vì nhân dân còn chưa tin chắc vào tình trạng hư hại của chính phủ Nga hoàng không? Đúng là không phải! Vậy thì tại sao?

Trước hết, vì nhân dân không có hay có ít vũ khí: dù có giác ngộ đến mấy đi nữa cũng không thể nào tay không chống lại đạn được! Đúng, có thể khiến

trách chúng ta một cách có lý rằng: các anh bảo đưa tiền cho các anh, nhưng vũ khí thì không thấy đâu cả.

Hai là, vì chúng ta không có những đội quân đó được huấn luyện kỹ càng có khả năng dân dắt những người khác dùng vũ khí để đoạt lấy vũ khí và vũ trang nhân dân: trong cuộc chiến đấu ở đường phố, nhân dân là một vị anh hùng, nhưng nếu nó không được các người anh em của nó tay cầm vũ khí dân dắt và làm gương cho nó, thì nó có thể biến thành một đám đông ô hợp.

Ba là, vì khởi nghĩa có tính chất rời rạc không có tổ chức. Khi Mạc-tư-khoa chiến đấu ở các chiến lũy thì Pê-téc-bua vẫn nằm im. Ti-phơ-lít-xơ và Cu-tai chuẩn bị tấn công khi mà Mạc-tư-khoa đã bị « khuất phục » rồi. Xi-bi-ri đã cầm vũ khí khi mà miền Nam và những người dân ở Lét-tô-ni đã bị « đánh bại » rồi. Như thế có nghĩa là, trong lúc khởi nghĩa giai cấp vô sản đang đấu tranh đã ở trong tình trạng bị chia nhỏ thành từng nhóm riêng rẽ, cho nên nó đã bị chính phủ « đánh bại » một cách tương đối dễ dàng.

Thứ tư là, vì cuộc khởi nghĩa của chúng ta giữ theo một chính sách phòng ngự chứ không phải chính sách tấn công. Cuộc khởi nghĩa hồi tháng Chạp đã bị chính bản thân chính phủ kích lên, chính bản thân chính phủ đã tấn công chúng ta; nó có kế hoạch của nó, còn chúng ta thì bị nó tấn công bất ngờ; chúng ta không có kế hoạch chu đáo, chúng ta buộc phải giữ theo một chính sách tự vệ và như vậy là chúng ta lâm vào bước phải theo đuôi các sự biến. Nếu ngay từ đầu, dân chúng Mạc-tư-khoa chọn lấy chính sách tấn công thì họ sẽ tức khắc chiếm đóng nhà ga Ni-cô-la-ép-ski, chính phủ sẽ không thể điều quân từ Pê-téc-bua đến Mạc-tư-khoa và như thế khởi nghĩa sẽ giữ được lâu hơn, điều này sẽ

có ảnh hưởng tốt đến các thành phố khác. Đối với những người ở xứ Lét-tô-ni cũng phải nói như thế : nếu ngay từ đầu, họ đã lựa chọn chính sách tấn công, thì họ sẽ tức khắc chiếm lấy các khẩu đại bác và ắt đã đánh tan được lực lượng của chính phủ.

Không phải Mác nói không có lý rằng :

« Một khi khởi nghĩa đã bắt đầu thì phải hành động hết sức kiên quyết và chuyển sang *tấn công*. Phòng ngự là *sự tiêu vong đối với mọi cuộc khởi nghĩa vũ trang*... Phải tấn công kẻ địch vào lúc nó bất ngờ, khi quân đội của nó còn phân tán ; hàng ngày phải đạt cho được những thắng lợi mới dù là những thắng lợi bé nhỏ ; phải giữ vững cái ưu thế về tinh thần đã đạt được do cuộc thắng lợi đầu tiên của những người khởi nghĩa ; phải lôi kéo những phần tử do dự luôn luôn ngả về phía những người mạnh hơn và luôn luôn đứng về phía đáng tin cậy nhất ; phải buộc kẻ địch lùi bước trước khi nó có thể tập hợp được lực lượng để chống lại các anh. Tóm lại, hãy hành động như những lời dạy của Đăng-tông, người thầy vĩ đại nhất về sách lược cách mạng mà chúng ta đều biết : Dũng cảm, dũng cảm nữa, luôn luôn dũng cảm » (xem Các Mác : *Lược khảo lịch sử*, tr. 95).

Cuộc khởi nghĩa hồi tháng Chạp đã thiếu mất chính cái « dũng cảm » đó, cái chính sách tấn công đó.

Người ta sẽ bảo chúng ta : đó không phải là tất cả nguyên nhân của sự « thất bại » hồi tháng Chạp ; các anh quên rằng hồi tháng Chạp nông dân không đoàn kết được với giai cấp vô sản, và đó cũng là một trong những nguyên nhân chính về sự lùi bước hồi tháng Chạp. Điều đó hoàn toàn đúng và chúng ta tuyệt nhiên không có ý định bỏ quên điều đó. Nhưng tại sao nông

dân lại không đoàn kết được với giai cấp vô sản, nguyên nhân của nó là gì? Người ta sẽ bảo chúng ta: vì thiếu giác ngộ. Được, nhưng chúng ta phải làm thế nào để biến nông dân thành người giác ngộ? Bằng cách phát hành sách chăng? Như thế hiển nhiên là chưa đủ! Vậy thì làm thế nào? Bằng đấu tranh, đồng thời lôi cuốn họ vào cuộc đấu tranh và hướng dẫn họ trong khi đấu tranh. Ngày nay thành thị có nhiệm vụ lãnh đạo nông thôn và công nhân có nhiệm vụ lãnh đạo nông dân. Nếu công việc khởi nghĩa không được tổ chức ở các thành thị thì không bao giờ nông dân sẽ đi chiến đấu bên cạnh giai cấp vô sản tiên phong.

Sự thực là như thế đấy.

Từ đó người ta thấy rõ đại hội phải có thái độ như thế nào đối với khởi nghĩa vũ trang, phải đưa ra cho các đồng chí trong đảng những khẩu hiệu như thế nào.

Trong đảng, công tác vũ trang còn thiếu sót, cho đến lúc đó người ta vẫn không chú ý đến nó. Vậy đại hội phải nói với đảng: *các đồng chí hãy tự vũ trang đi*; hãy chú ý hơn nữa đến vũ trang để khi hành động cách mạng tất phải xảy tới, chúng ta sẽ đón tiếp nó một cách đã có ít nhiều chuẩn bị.

Chúng ta hãy bàn tiếp. Việc đảng tổ chức ra những đội vũ trang còn thiếu sót. Đảng không chăm lo đầy đủ đến việc tăng gấp bội những đội quân đỏ. Vậy đại hội phải nói với đảng: *các đồng chí hãy thành lập những đội quân đỏ, hãy truyền bá những kiến thức quân sự trong nhân dân*, hãy chú ý hơn nữa đến việc tổ chức những đội quân đỏ, để sau này chúng ta có thể dùng vũ khí để đoạt lấy vũ khí và mở rộng cuộc khởi nghĩa.

Chúng ta hãy bàn tiếp. Khi cuộc khởi nghĩa hồi tháng Chạp xảy ra thì giai cấp vô sản bị phân tán, không ai

nghiêm túc nghĩ đến việc tổ chức khởi nghĩa cả. Vậy đại hội phải đề ra cho đảng khẩu hiệu kiên quyết tiến hành tập hợp những phần tử chiến đấu, phát động họ hành động theo một kế hoạch thống nhất, tổ chức tích cực cuộc khởi nghĩa vũ trang.

Chúng ta lại bàn tiếp. Cho đến nay trong cuộc khởi nghĩa vũ trang, giai cấp vô sản đã bám lấy chính sách phòng ngự, không bao giờ nó theo chính sách tấn công, và đó là điều đã ngăn cản khởi nghĩa thắng lợi. Vậy đại hội phải báo cho các đồng chí trong đảng biết giờ phút thắng lợi của cuộc khởi nghĩa đã đến và *cần phải chuyển sang chính sách tấn công.*

Đại hội đã làm gì và đã đề ra cho đảng những khẩu hiệu gì ?

Đại hội tuyên bố rằng « ... trong giờ phút hiện tại, nhiệm vụ chủ yếu của đảng là phát triển cuộc cách mạng bằng cách mở rộng và tăng cường công tác tuyên truyền trong những tầng lớp rộng lớn của giai cấp vô sản, của nông dân, của giai cấp tiểu tư sản thành thị và trong quân đội ; là lôi cuốn họ vào cuộc đấu tranh tích cực chống lại chính phủ bằng sự can dự thường xuyên của đảng dân chủ - xã hội và của giai cấp vô sản mà đảng đó lãnh đạo, vào tất cả những biểu hiện trong đời sống chính trị của đất nước... » Đảng « không thể gánh lấy nghĩa vụ bảo đảm vũ trang nhân dân, điều đó sẽ gây nên những hy vọng hão huyền ; đảng phải tự hạn chế ở việc giúp đỡ nhân dân tự vũ trang lấy, ở việc tổ chức và vũ trang những nhóm chiến đấu.... » « Đảng có nhiệm vụ phản đối tất cả những mưu toan lôi cuốn giai cấp vô sản vào một cuộc xung đột vũ trang khi những điều kiện không được thuận lợi... », v.v., v.v... (xem nghị quyết của đại hội).

Do đó nên *ngày nay, trong lúc này*, khi mà chúng ta đang ở vào đêm trước của một hành động mới của nhân dân, *điều quan trọng hơn cả để cho cuộc khởi nghĩa được thắng lợi*, là *công tác tuyên truyền*, còn công tác vũ trang và tổ chức những đội quân đó là những việc không trọng yếu, không nên để cho những việc đó mê hoặc chúng ta, và về phương diện đó chúng ta phải « hạn chế » hành động của chúng ta ở một sự « giúp đỡ » thôi. Còn vấn đề cần thiết phải tổ chức khởi nghĩa chứ không phải tiến hành khởi nghĩa một cách tản mạn, vấn đề cần thiết phải có một chính sách tấn công (các bạn hãy nhớ lại những câu của Mác), thì đại hội không nói đến một lời nào cả. Rõ ràng đối với đại hội, những vấn đề đó không quan trọng.

Sự thực chứng minh : hãy tự vũ trang và hãy tăng cường bằng mọi cách những đội quân đỏ, thì đại hội trả lời : đừng để cho việc vũ trang và tổ chức các đội quân đỏ mê hoặc thái quá ; về phương diện đó « hãy hạn chế » hành động của các anh lại, vì cái chủ yếu là công tác tuyên truyền.

Nói như thế làm cho người ta tưởng rằng cho đến nay tựa hồ chúng ta quá chăm lo đến việc vũ trang, chúng ta đã vũ trang được đông đảo các đồng chí, đã tổ chức được nhiều đội quân, nhưng đã lãng quên công tác tuyên truyền! Thế là đại hội lên lớp chúng ta : Hãy thôi đừng tự vũ trang nữa, hãy thôi chăm lo đến việc đó ; nhiệm vụ chính, như các anh thấy đấy, là công tác tuyên truyền!

Đương nhiên, công tác tuyên truyền bao giờ và lúc nào cũng là một trong những vũ khí chủ yếu của đảng ; nhưng có phải công tác tuyên truyền sẽ quyết định sự thắng lợi của khởi nghĩa sắp tới không ? Nếu cách đây

bốn năm, khi khởi nghĩa chưa phải được đề lên trong chương trình nghị sự ở ta, mà đại hội nói như thế thì còn có thể hiểu được. Nhưng ngày nay chúng ta đang ở vào đêm trước của cuộc khởi nghĩa vũ trang, khi khởi nghĩa đã được đề lên trong chương trình nghị sự, khi mà nó có thể nổ ra bất chấp ý chí của chúng ta, — thì người ta có thể « chủ yếu » làm được gì với công tác tuyên truyền, người ta có thể đạt đến cái gì với công tác tuyên truyền?

Lại hoặc giả là: hãy cứ cho rằng chúng ta đã mở rộng tuyên truyền, hãy cứ cho rằng nhân dân đã được tuyên truyền mà nổi dậy, và sau đó thì sao? Có thể nào đấu tranh mà không có vũ khí được không? Người ta há đã chẳng làm cho máu của nhân dân tay không vũ khí chảy quá nhiều rồi sao? Mặt khác, cần gì đưa vũ khí cho nhân dân nếu họ không biết cách sử dụng, nếu họ không có đủ số đội quân đỏ? Người ta sẽ bảo chúng ta: Chúng tôi không phản đối vũ trang và những đội quân đỏ. Được rồi, nhưng nếu các anh không chú ý đầy đủ đến công tác vũ trang, nếu các anh lơ là công tác đó như thế có nghĩa là trên thực tế các anh phản đối công tác đó rồi.

Có cần phải nói rằng đại hội đã không nói một lời nào đến việc *tổ chức* khởi nghĩa và đến chính sách *tấn công* không? Không thể nào làm khác thế được vì nghị quyết của đại hội lạc hậu hơn cuộc sống đến bốn hoặc năm năm và vì đối với đại hội, khởi nghĩa vẫn còn là một vấn đề lý luận.

Về vấn đề này, tại đại hội, những người bôn-sê-vích đã nói gì?

Những người bôn-sê-vích đã nói rằng: « ... Trong công tác tuyên truyền và cổ động của đảng, *cần phải*

tăng cường chú ý đến việc nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn của khởi nghĩa tháng Chạp, đến việc phê phán nó về mặt quân sự và đến những bài học trực tiếp rút ra từ cuộc khởi nghĩa đó cho tương lai »; « cần ra sức *hoạt động mạnh bạo hơn nữa* để tăng thêm số nhóm chiến đấu, để cải tiến việc tổ chức của những nhóm đó và để cung cấp cho nó mọi loại vũ khí; hơn nữa như kinh nghiệm đã dạy chúng ta, cần tổ chức không những những nhóm chiến đấu của đảng, mà cả những nhóm gần gũi với đảng hay ngoài đảng nữa... »; « trước sự tiến bộ của phong trào nông dân mà trong tương lai rất gần đây có thể dẫn đến một cuộc bùng nổ, đến một cuộc khởi nghĩa thực sự, cần phải hướng sự cố gắng của chúng ta vào *việc phối hợp những hành động của công nhân và nông dân để nếu có thể thì tổ chức những cuộc chiến đấu phối hợp và đồng loạt* », do đó, « vì một cuộc khủng hoảng chính trị mới ngày càng to lớn và trầm trọng thêm, nên có khả năng *chuyển từ những hình thức phòng ngự của cuộc đấu tranh vũ trang sang những hình thức tấn công...* », cần phải cùng với binh sĩ « *hành động tấn công kiên quyết chống lại chính phủ...* » v. v... (xem nghị quyết của những người bôn-sê-vích).

Những người bôn-sê-vích đã nói như thế đó.

Nhưng lập trường của họ đã không được đại hội tán thành.

Sau những điều như thế thì cũng dễ hiểu vì sao những nghị quyết của đại hội đã được những người dân chủ-lập hiến tự do hết sức hoan nghênh (xem *Đời sống của chúng ta*, số 432): họ hiểu rằng *những nghị quyết đó* lạc hậu hơn cuộc cách mạng hiện tại nhiều năm; rằng

những nghị quyết đó không hề phản ánh nhiệm vụ của giai cấp vô sản ; rằng *những nghị quyết đó* nhằm làm cho giai cấp vô sản biến thành cái đuôi của phái tự do chứ không phải là một lực lượng độc lập. Họ hiểu tất cả những điều đó và vì thế họ hết lòng ca ngợi những nghị quyết đó.

Nhiệm vụ của các đồng chí trong đảng là xem xét có phê phán những nghị quyết đó của đại hội và, vào lúc thích hợp, đưa lại những điều sửa đổi cần thiết.

Chính đó là nhiệm vụ mà chúng tôi đã nhìn thấy, khi bắt đầu viết cuốn sách này.

Đúng là ở đây chúng tôi đã chỉ xem xét có hai nghị quyết thôi : « Về thái độ đối với Đu-ma Nhà nước » và « Về khởi nghĩa vũ trang », nhưng cả hai nghị quyết đó đều là những nghị quyết căn bản, những nghị quyết thể hiện rõ hơn cả lập trường sách lược của đại hội.

Chúng ta đã đi đến kết luận chính của chúng ta ; chúng ta thấy rằng trong đảng vấn đề được đặt ra theo cách sau đây : *giai cấp vô sản giác ngộ có cần phải nắm quyền lãnh đạo trong cuộc cách mạng hiện nay không, hay là nó cần phải đi theo đuôi những người dân chủ tư sản không?*

Chúng ta thấy rằng việc giải quyết các vấn đề khác đều tùy thuộc ở cách giải quyết vấn đề này như thế nào.

Các đồng chí chúng ta tất phải cân nhắc cẩn thận thực chất của hai lập trường này.

Theo đúng cuốn sách do Nhà xuất bản « Vô sản » phát hành năm 1906

Ký tên : Đồng chí K.

Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi ra tiếng Nga

ĐẤU TRANH GIAI CẤP

Chỉ có liên hiệp của giai cấp vô sản mới có thể làm lung lay liên hiệp của giai cấp tư sản.

C. Mác

Đời sống hiện tại thật là phức tạp ! Chỗ nào cũng thấy đủ các loại giai cấp và tập đoàn : nào là giai cấp tư sản, hạng đại, hạng trung, hạng tiểu ; nào là bọn phong kiến hạng đại, hạng trung, hạng tiểu ; nào là công nhân học nghề, lao công, và công nhân nhà máy lành nghề ; nào là thầy tu cao cấp, trung cấp và hạ cấp ; nào là bọn quan liêu hạng cao, hạng trung và hạng tiểu, nào là trí thức đủ các hạng và nhiều tập đoàn khác nữa, — đời sống chúng ta là bức tranh sặc sỡ như thế đấy!

Song cũng rất rõ ràng là đời sống càng phát triển, thì trong đời sống phức tạp ấy càng lộ rõ hai khuynh hướng cơ bản và đời sống thực tế phức tạp ấy càng phân chia rõ ràng thành hai phe đối lập nhau : phe bọn tư bản và phe những người vô sản. Những cuộc bãi công kinh tế hồi tháng Giêng (1905) đã chứng tỏ rõ ràng rằng nước Nga thực tế đã chia làm hai phe. Những

cuộc bãi công hồi tháng Mười một 1905 ở Pê-téc-bua và những cuộc bãi công hồi tháng Sáu và tháng Bảy trong toàn nước Nga (1906) đã làm cho các lãnh tụ của hai phe xung đột với nhau và do đó đã triệt để bộc lộ những mâu thuẫn giai cấp hiện đại. Từ đó, phe bọn tư bản cảnh giác ngày đêm ; chúng không ngừng và ráo riết chuẩn bị : các liên đoàn tư bản ở địa phương được thành lập, liên đoàn địa phương họp thành liên đoàn khu, rồi liên đoàn khu họp thành liên đoàn toàn nước Nga ; người ta thành lập các ngân quỹ và ra báo ; triệu tập các cuộc hội nghị và đại hội bọn tư bản trong toàn quốc...

Bọn tư bản tự tổ chức lại như thế, thành một giai cấp riêng để chặn tay giai cấp vô sản.

Mặt khác, phe những người vô sản cũng cảnh giác. Phe đó cũng đang chuẩn bị ráo riết cho cuộc đấu tranh sắp tới. Bất chấp mọi sự truy nã của thế lực phản động, họ vẫn thành lập các công đoàn địa phương ; công đoàn địa phương họp thành công đoàn khu ; họ tổ chức ra các quỹ công đoàn ; phát triển báo chí công đoàn ; triệu tập các cuộc đại hội và hội nghị công đoàn công nhân trong toàn nước Nga...

Rõ ràng là những người vô sản cũng tự tổ chức lại, thành một giai cấp riêng để chặn tay bọn bóc lột.

Đã từng có thời kỳ mà đâu đâu cũng chỉ thấy « yên lặng và yên tĩnh » thôi. Hồi đó, người ta chưa thấy có những giai cấp ấy và các tổ chức của những giai cấp ấy. Cố nhiên, trong thời ấy, cũng có đấu tranh, song đấu tranh có tính chất địa phương, mà chưa có tính chất toàn giai cấp : bọn tư bản chưa có các liên đoàn của chúng và mỗi tên buộc phải tự lực đối phó với công nhân « của mình ». Công nhân cũng chưa có các công

đoàn và do đó công nhân ở mỗi nhà máy chỉ có thể nhờ cậy vào lực lượng bản thân mình thôi. Thật ra các tổ chức địa phương của đảng dân chủ - xã hội đã lãnh đạo cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân, song ai cũng nhận thấy rằng sự lãnh đạo đó còn yếu ớt và có tính chất ngẫu nhiên thôi : các tổ chức dân chủ - xã hội hồi ấy thậm chí cũng chưa lo liệu nổi công việc nội bộ của đảng.

Những cuộc bãi công hồi tháng Giêng đã đánh dấu một bước ngoặt. Bọn tư bản lo lắng và bắt đầu tổ chức ra những liên đoàn địa phương. Các liên đoàn tư bản ở Pê-téc-bua, ở Mạc-tư-khoa, ở Vác-xô-vi và Ri-ga, và ở các tỉnh khác đều ra đời sau những cuộc bãi công hồi tháng Giêng. Còn bọn tư bản trong công nghiệp dầu hỏa, măng-ga-ne-dơ, than đá và đường thì chuyển các liên đoàn « hòa bình » cũ của chúng thành những liên đoàn « đấu tranh » và bắt đầu củng cố trận địa của chúng. Nhưng bọn tư bản không phải chỉ làm có thế thôi. Chúng còn quyết định thành lập một liên đoàn cho toàn nước Nga và thế là đến tháng Ba 1905, theo ý kiến của Mô-rô-dốp, chúng họp đại hội toàn quốc ở Mạc-tư-khoa. Đó là cuộc đại hội toàn quốc lần thứ nhất của bọn tư bản. Trong cuộc đại hội đó, chúng đã ký một bản hiệp nghị, trong đó chúng cam kết là nếu không thỏa thuận với nhau trước thì không nhượng bộ công nhân và « trong trường hợp vạn bất đắc dĩ » thì tuyên bố *lock-out**. Từ đấy, cuộc đấu tranh khốc liệt giữa tư bản và vô sản bắt đầu. Từ đấy ở Nga bắt

* *Lock-out* là một cuộc bãi nghiệp của bọn chủ xưởng, chúng cố ý đóng cửa xưởng để hòng phá vỡ sự phản kháng của công nhân và chôn vùi những yêu sách của họ.

đầu thời kỳ các cuộc *lock-out* đại quy mô. Muốn đấu tranh thực sự thì phải có một liên đoàn thực sự; thế là bọn tư bản quyết định lại hội họp lần nữa để thành lập một liên đoàn chặt chẽ hơn. Thế là ba tháng sau cuộc đại hội lần thứ nhất, một cuộc đại hội toàn quốc lần thứ hai của bọn tư bản (tháng Bảy 1905) lại được triệu tập ở Mạc-tư-khoa. Trong cuộc đại hội đó, chúng lại một lần nữa xác nhận những nghị quyết của đại hội lần thứ nhất; chúng thừa nhận những cuộc *lock-out* là cần thiết, đồng thời bầu ra một ban thường vụ có nhiệm vụ thảo ra điều lệ và chăm lo đến việc triệu tập một đại hội mới. Trong khi chờ đợi có điều lệ và họp đại hội mới thì những nghị quyết của hai cuộc đại hội đó đã được chấp hành. Sự thật đã chứng tỏ rằng bọn tư bản chấp hành đúng những nghị quyết của chúng. Nếu như người ta nhớ lại những lần bọn tư bản tuyên bố *lock-out* ở Ri-ga, Vác-xô-vi, Ô-đét-xa, Mạc-tư-khoa và ở những thành phố lớn khác; nếu như người ta nhớ lại những ngày tháng Mười một, khi mà 72 nhà tư bản đe dọa 20 vạn công nhân Pê-téc-bua bằng một cuộc *lock-out* tàn bạo, thì người ta rất dễ hiểu rằng liên đoàn tư bản toàn Nga là một lực lượng to lớn như thế nào, rằng bọn chúng chấp hành những nghị quyết của liên đoàn của chúng đúng đắn đến mức nào. Tiếp đó, sau đại hội lần thứ hai, bọn tư bản lại triệu tập một đại hội nữa (tháng Giêng 1906) và sau nữa, vào tháng Tư năm ấy, chúng họp đại hội tổ chức của bọn tư bản Nga; trong đại hội đó, chúng đã thông qua điều lệ thống nhất và đã bầu ra Ban thường vụ trung ương. Theo tin tức báo chí, thì điều lệ đó đã được chính phủ chuẩn y.

Như vậy là không còn nghi ngờ gì nữa, từ đó, giai cấp đại tư sản Nga đã tự tổ chức thành một giai cấp

riêng, chúng có những tổ chức ở địa phương, ở khu và ở trung ương và có thể huy động bọn tư bản toàn nước Nga theo một kế hoạch thống nhất.

Hạ thấp tiền lương, tăng giờ làm, làm yếu lực lượng của giai cấp vô sản và phá hoại các tổ chức của giai cấp vô sản: đó là những mục đích của tổng liên đoàn tư bản.

Đồng thời, phong trào công đoàn của công nhân cũng lớn mạnh và phát triển. Những cuộc bãi công kinh tế hồi tháng Giêng 1905 cũng có ảnh hưởng đối với phong trào đó. Phong trào đã có tính chất quần chúng, những yêu sách của phong trào đã được mở rộng, và dần dần về sau, người ta đã thấy rõ rằng các tổ chức dân chủ-xã hội không thể cùng một lúc vừa làm công tác đảng vừa làm công tác công đoàn được. Giữa đảng và các công đoàn, buộc phải có một sự phân công. Cần phải làm thế nào để công tác đảng là do các tổ chức đảng giải quyết, còn công tác công đoàn là do các công đoàn giải quyết. Thế là từ đấy việc tổ chức công đoàn bắt đầu. Ở Mạc-tư-khoa, Pê-téc-bua, Vác-xô-vi, Ô-đét-xa, Ri-ga, Khác-cốp, Ti-phơ-lít-xơ, khắp mọi nơi đều thành lập các công đoàn. Cố nhiên là bọn phản động cản trở việc đó, song nhu cầu của phong trào rốt cuộc vẫn thắng, và các công đoàn ngày một tăng thêm nhiều. Chẳng bao lâu sau khi các công đoàn địa phương thành lập, các công đoàn khu cũng xuất hiện và cuối cùng, đến tháng Chín năm ngoái hội nghị các công đoàn toàn nước Nga đã được triệu tập. Đó là cuộc hội nghị các công đoàn công nhân lần thứ nhất. Ngoài những kết quả khác ra thì hội nghị đó còn làm cho các công đoàn ở các thành phố gần gũi nhau; và sau cùng, hội nghị đã bầu ra Ban thường vụ trung ương có nhiệm vụ chuẩn

bị triệu tập đại hội công đoàn toàn quốc. Tới những ngày bãi công tháng Mười, thì lực lượng công đoàn tăng lên gấp đôi. Các công đoàn địa phương, và sau nữa là các công đoàn khu đều mỗi ngày một lớn thêm. Cố nhiên « thất bại tháng Chạp » đã kìm hãm rất nhiều công cuộc xây dựng công đoàn ; song sau đó, phong trào công đoàn lại được khôi phục mạnh mẽ và hơn nữa đã tiến triển thuận lợi đến mức mà đến tháng Hai năm đó, đã triệu tập được một hội nghị các công đoàn lần thứ hai với thành phần rộng rãi hơn và đầy đủ hơn hội nghị lần thứ nhất rất nhiều. Hội nghị nhận rằng cần phải có những trung tâm lãnh đạo ở địa phương, ở khu và cả ở toàn quốc nữa ; hội nghị đã bầu ra « ủy ban tổ chức » phụ trách triệu tập đại hội công đoàn toàn Nga sắp tới, và đã thông qua những nghị quyết về những vấn đề bức thiết của phong trào công đoàn.

Như vậy là không còn nghi ngờ gì nữa, mặc cho bọn phản động hoành hành, giai cấp vô sản vẫn tự tổ chức thành một giai cấp riêng ; họ không ngừng củng cố các tổ chức công đoàn của mình ở địa phương, ở khu và trung ương và cũng không ngừng ra sức tập hợp đông đảo anh em của mình để chống lại bọn tư bản.

Tăng lương, bớt giờ làm, cải thiện điều kiện lao động, chặn tay bọn bóc lột, phá hoại các liên đoàn của bọn tư bản, đó là mục đích của các công đoàn công nhân.

Như thế là xã hội hiện đại phân chia thành hai phe lớn ; mỗi phe đều tự tổ chức thành một giai cấp riêng ; cuộc đấu tranh giai cấp đã bùng lên giữa hai phe ấy và càng ngày càng trở nên sâu sắc và mãnh liệt ; và tất cả những tập đoàn khác thì tập hợp chung quanh hai phe đó.

Mác nói rằng bất cứ cuộc đấu tranh giai cấp nào cũng đều là đấu tranh chính trị. Như thế nghĩa là nếu như ngày nay vô sản và tư bản tiến hành đấu tranh kinh tế với nhau, thì mai đây họ buộc phải tiến hành đấu tranh về mặt chính trị nữa, và do đó mà bảo vệ quyền lợi giai cấp của họ trên hai mặt trận đấu tranh. Bọn tư bản có quyền lợi nghề nghiệp riêng của chúng. Chính là để bảo toàn những quyền lợi ấy, nên mới có những tổ chức kinh tế của chúng. Nhưng ngoài những quyền lợi nghề nghiệp riêng của chúng ra, bọn tư bản còn có những quyền lợi giai cấp chung nhằm củng cố chủ nghĩa tư bản. Chính vì để bảo vệ những quyền lợi chung đó, nên bọn tư bản mới cần có đấu tranh chính trị và có một chính đảng. Bọn tư bản Nga đã giải quyết vấn đề đó một cách rất đơn giản : chúng thấy rằng *đảng những người tháng Mười* là một đảng duy nhất « công khai và không chút sợ sệt » bảo vệ quyền lợi của chúng, nên chúng quyết định đoàn kết chung quanh đảng đó và phục tùng sự lãnh đạo tư tưởng của đảng đó. Từ đó, bọn tư bản tiến hành đấu tranh chính trị dưới sự lãnh đạo tư tưởng của đảng những người tháng Mười và dựa vào đảng đó, chúng đã ảnh hưởng đến chính phủ hiện tại (chính phủ này cấm các hội công nhân, nhưng trái lại, lại vội vã chuẩn y các liên đoàn tư bản) và làm cho đại biểu của đảng đó được bầu vào Đu-ma, v.v...

Thế là, đấu tranh kinh tế thì dựa vào những liên đoàn, còn đấu tranh chính trị chung thì chịu sự lãnh đạo tư tưởng của đảng những người tháng Mười : đó là hình thức hiện nay của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp đại tư sản.

Mặt khác trong phong trào giai cấp của giai cấp vô sản, người ta cũng thấy hiện nay có những hiện tượng

tương tự như vậy. Để bảo vệ những quyền lợi nghề nghiệp của những người vô sản, thì lập ra các công đoàn để đấu tranh đòi tăng lương, bớt giờ làm, v.v... Song, ngoài quyền lợi nghề nghiệp ra, thì những người vô sản còn có những quyền lợi giai cấp chung tức là thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa và thiết lập chủ nghĩa xã hội. Nhưng chừng nào mà giai cấp vô sản, với tư cách là một giai cấp thống nhất, không thể phân chia, còn chưa giành được chính quyền thì không sao hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa được. Chính vì thế mà giai cấp vô sản cần đấu tranh chính trị và cần có một chính đảng, mà nhiệm vụ là lãnh đạo phong trào chính trị của giai cấp vô sản về mặt tư tưởng. Đương nhiên phần lớn các công đoàn công nhân là những tổ chức không đảng và trung lập. Nhưng điều đó chỉ có nghĩa là các công đoàn chỉ độc lập đối với đảng về phương diện tài chính và tổ chức thôi, tức là các tổ chức đó có quỹ riêng, có các cơ quan lãnh đạo riêng của mình, là các tổ chức đó triệu tập đại hội riêng của mình, và đứng về mặt chính thức, thì các công đoàn không bắt buộc phải phục tùng nghị quyết của các chính đảng. Còn về *mặt tư tưởng* thì các công đoàn nhất định phải phụ thuộc vào một chính đảng này hay một chính đảng khác, và không thể không như thế vì ngoài những lý do khác ra, còn có lý do là công đoàn gồm có những đảng viên của nhiều chính đảng, mà những đảng viên này thì nhất định phải mang theo chính kiến của mình vào trong công đoàn. Rõ ràng là nếu như giai cấp vô sản không thể không đấu tranh chính trị, thì cũng không thể không chịu sự lãnh đạo

tư tưởng của một chính đảng nào đó. Hơn nữa, chính giai cấp vô sản cũng phải tìm lấy một đảng có khả năng dắt dẫn một cách đúng đắn các công đoàn của mình tới « Đất thánh », tới chủ nghĩa xã hội. Nhưng về vấn đề đó thì giai cấp vô sản phải luôn luôn cảnh giác và phải hành động một cách thận trọng. Giai cấp vô sản phải nghiên cứu một cách tường tận hệ tư tưởng của các chính đảng và phải tự nguyện nhận sự lãnh đạo tư tưởng của đảng nào dũng cảm và triệt để bảo vệ quyền lợi giai cấp của giai cấp vô sản, nêu cao ngọn cờ đỏ của giai cấp vô sản và mạnh dạn lãnh đạo giai cấp vô sản tiến tới nắm quyền thống trị chính trị, tiến tới cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Cho đến ngày nay, *Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* vẫn giữ vai trò đó ; do đấy, nhiệm vụ của các công đoàn là nhận sự lãnh đạo tư tưởng của đảng đó.

Mọi người đều biết rằng thực tế là như vậy.

Vậy, đấu tranh kinh tế thì dựa vào những công đoàn, còn tấn công chính trị thì chịu sự lãnh đạo tư tưởng của đảng dân chủ - xã hội, đó là hình thức hiện nay của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản.

Chắc chắn là cuộc đấu tranh giai cấp ngày càng kịch liệt thêm mãi. Nhiệm vụ của giai cấp vô sản là phải đấu tranh có kế hoạch chính xác, có tinh thần tổ chức. Muốn thế, thì cần phải củng cố các công đoàn và thống nhất các công đoàn : về mặt đó, thì một đại hội công đoàn Nga nhất định có thể có ích lợi nhiều. Nhưng phải là một đại hội công đoàn công nhân, chứ không phải là « một đại hội công nhân không đảng », vì đó là điều

mà ngày nay chúng ta cần, để làm cho giai cấp vô sản tự tổ chức thành một giai cấp thống nhất, không thể phân chia. Mặt khác, giai cấp vô sản phải dùng mọi cách mà cố gắng củng cố và tăng cường đảng nào sẽ lãnh đạo cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản về mặt tư tưởng và chính trị.

Báo «Thời mới»[79], *số 1,*
ngày 14 tháng Một 1906
Ký tên: K o...

Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi ra
tiếng Nga

«LUẬT LAO ĐỘNG» VÀ CUỘC ĐẤU TRANH VÔ SẢN

(Về hai đạo luật ngày 15 tháng Mười một)

Đã có thời kỳ phong trào công nhân chúng ta ở vào giai đoạn sơ khai. Lúc đó giai cấp vô sản chia thành những nhóm riêng rẽ và không nghĩ đến một cuộc đấu tranh chung. Công nhân đường sắt, công nhân mỏ, công nhân nhà máy, thợ thủ công, người phục vụ, viên chức, đó là những nhóm vô sản khác nhau ở Nga. Ngoài ra, mỗi một nhóm đó lại chia thành công nhân ở những thành thị và ở những địa phương khác nhau ; giữa những nhóm đó không có một mối liên hệ nào, một đảng nào, một nghiệp đoàn nào. Cho nên giai cấp vô sản lúc đó không xuất hiện như là một giai cấp thống nhất không thể phân chia được. Do đó cũng không có cuộc đấu tranh vô sản với tính chất tấn công của cả một giai cấp. Đó là lý do tại sao chính phủ Nga hoàng vẫn có thể tiếp tục áp dụng chính sách « tổ truyền » một cách hết sức yên ổn. Đó là lý do tại sao hồi 1893, khi mà « dự án bảo hiểm công nhân » được trình lên Hội đồng Nhà nước, thì Pô-bi-ê-đô-nốt-xép, người khởi xướng của thế lực phản động, đã tiếp những tác giả bản dự án đó bằng những lời châm chọc chua cay và tuyên bố một cách

chừng chạc : « Thưa các ngài, các ngài đã lo lắng một cách vô ích ; các ngài hãy bình tâm : *ở ta, không có vấn đề công nhân...* »

Nhưng thời gian đã trôi qua, cuộc khủng hoảng kinh tế đến gần, các cuộc bãi công nổ ra thường xuyên hơn và giai cấp vô sản phân tán dần dần đã tự tổ chức lại thành một giai cấp thống nhất. Ngay các cuộc bãi công năm 1903 cũng đã chứng minh rằng « vấn đề công nhân đã có ở ta » từ lâu rồi. Các cuộc bãi công hồi tháng Giêng — tháng Hai 1905, lần đầu tiên đã báo cho thế giới biết ở Nga giai cấp vô sản, với tư cách là một giai cấp thống nhất, đã trưởng thành và cường tráng. Cuối cùng những cuộc tổng bãi công hồi tháng Mười — tháng Chạp 1905 và những cuộc bãi công « thông thường » hồi tháng Sáu — tháng Bảy 1906 đã thực sự làm cho những người vô sản ở các thành thị nhích lại gần nhau, đã thực sự làm cho những người phục vụ, những viên chức, những thợ thủ công và công nhân công nghiệp gắn chặt với nhau thành một giai cấp thống nhất ; như thế những cuộc bãi công đó đã lớn tiếng báo cho thế giới biết rằng những lực lượng của một giai cấp vô sản xưa kia tản mạn, từ nay về sau đã đi vào con đường đoàn kết và đã tổ chức thành một giai cấp thống nhất. Ở đây lực lượng của tổng bãi công chính trị làm thủ đoạn đấu tranh chung của toàn bộ giai cấp vô sản chống lại trật tự hiện tại, cũng đã được biểu hiện rõ... Từ nay không thể nào nói rằng không có « vấn đề công nhân » : chính phủ Nga hoàng tự thấy buộc phải tính đến phong trào đó. Và như thế là trong các bộ phận động, người ta bắt đầu thành lập nhiều ủy ban và bắt đầu chuẩn bị những dự án về những « đạo luật cho công nhân công nghiệp » : ủy ban Si-lôp-sky[80], ủy ban Cô-cốp-

txép[81], đạo luật về lập hội [82] (xem « Tuyên bố » ngày 17 tháng Mười), những thông tư của Vít-te Đuốc-nô-vô[83], nhiều dự án, kế hoạch và cuối cùng là hai đạo luật ngày 15 tháng Mười một về thợ thủ công và nhân viên thương nghiệp.

Chừng nào phong trào còn yếu, chừng nào nó chưa có tính chất quần chúng, thì thế lực phản động chỉ biết có một biện pháp để chống lại giai cấp vô sản : biện pháp đó chính là nhà tù, Xi-bi-ri, chiếc roi da và giá treo cổ. Bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, thế lực phản động cũng chỉ nhằm một mục đích duy nhất : chia rẽ giai cấp vô sản thành những nhóm nhỏ, phá vỡ đội tiên phong của giai cấp đó, dọa dẫm và lôi kéo về phía thế lực phản động đám quần chúng trung lập, để do đó gây nên tình trạng hỗn loạn trong phe giai cấp vô sản. Chúng ta đã thấy rằng nó đã đạt được một cách mỹ mãn mục đích đó bằng những chiếc roi da và những nhà tù.

Nhưng khi phong trào đã mang tính chất quần chúng thì tình hình đã hoàn toàn khác hẳn. Giờ đây, thế lực phản động không những chỉ phải đối phó với những « người cầm đầu » mà thôi ; trước nó là quần chúng đông đảo đang đứng lên với tất cả khí thế cách mạng lớn lao. Và chính nó phải tính đến số quần chúng đó. Người ta không thể treo cổ tất cả quần chúng, đầy tất cả sang Xi-bi-ri, nhét tất cả vào các nhà tù. Còn việc dùng roi da đối với tất cả thì như thế không phải bao giờ cũng có lợi đối với thế lực phản động từ lâu đã cảm thấy hồng đất dưới chân mình. Hiển nhiên là bên cạnh những thủ đoạn cũ kỹ, cần phải tìm ra một thủ đoạn mới, « văn minh hơn » ; thế lực phản động cho rằng thủ đoạn mới đó có thể khơi sâu những mối bất đồng trong phe giai cấp vô sản, gợi lên những hy vọng hão huyền ở

những công nhân lạc hậu, khiến cho họ từ bỏ đấu tranh và tập hợp xung quanh chính phủ.

Thủ đoạn mới đó, chính là « luật lao động » :

Như vậy chính phủ Nga hoàng không từ bỏ thủ đoạn cũ mà muốn đồng thời sử dụng « luật lao động » và, do đó giải quyết « vấn đề công nhân nóng bỏng » bằng roi da và bằng luật lệ. Nó muốn dùng những lời hứa hẹn — như rút ngắn ngày lao động, bảo hộ lao động của trẻ em và phụ nữ, cải thiện điều kiện vệ sinh, bảo hiểm công nhân, hủy bỏ lệ cúp phạt, và nhiều phúc lợi tương tự — để tranh thủ sự tín nhiệm của những công nhân lạc hậu và do đó chôn chết sự thống nhất giai cấp của giai cấp vô sản. Chính phủ Nga hoàng biết rất rõ rằng không lúc nào bằng lúc này, nó cần phải có một « hoạt động » như thế trong lúc mà cuộc tổng bãi công tháng Mười đã đoàn kết những người vô sản ở nhiều phường hội lại với nhau và đã phá hủy nền tảng của thế lực phản động ; trong lúc mà một cuộc tổng bãi công sắp đến có thể biến thành một cuộc đấu tranh vũ trang và hạ bệ trật tự cũ ; trong lúc mà, do đó, thế lực phản động cần — như cần không khí để sống — gieo rắc sự hỗn loạn trong phe công nhân, cần tranh thủ sự tín nhiệm của những công nhân lạc hậu và cần lôi kéo họ về phía nó.

Về phương diện đó, điều rất lý thú là nên thấy rằng qua những đạo luật ngày 15 tháng Mười một, thế lực phản động đã chỉ rủ lòng nhân đạo đến những *nhân viên phục vụ và thợ thủ công* mà thôi, và làm như thế cũng vào lúc mà nó bỏ tù và treo cổ những người con ưu tú của giai cấp vô sản *công nghiệp*. Nếu suy nghĩ kỹ về điều đó thì không có gì là lạ cả. Trước hết, nhân viên phục vụ, thợ thủ công và những nhân viên thương

nghiệp không tập trung trong những xưởng và nhà máy lớn như công nhân công nghiệp ; họ ở rải rác trong mọi loại cơ sở kinh doanh nhỏ ; họ tương đối lạc hậu hơn về mặt ý thức giác ngộ và do đó dễ lừa gạt hơn những người khác. Thứ hai là nhân viên phục vụ, viên chức và thợ thủ công là một bộ phận lớn của giai cấp vô sản Nga hiện nay và, do đó, nếu họ rời bỏ những người vô sản đang đấu tranh thì lực lượng của giai cấp vô sản sẽ bị suy yếu đi rất nhiều trong những cuộc bầu cử hiện tại cũng như trong hành động sau này. Cuối cùng, ai nấy đều biết rằng trong cuộc cách mạng hiện tại, giai cấp tiểu tư sản thành thị có một tầm quan trọng lớn ; ai nấy đều biết rằng việc họ chuyển sang phía cách mạng, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, là một sự cần thiết đối với đảng dân chủ - xã hội ; người ta cũng biết rằng không ai có thể tranh thủ được giai cấp tiểu tư sản bằng những người thợ thủ công, những nhân viên phục vụ và những viên chức là những người gần gũi giai cấp đó hơn những người vô sản khác. Rõ ràng là việc những nhân viên phục vụ, thợ thủ công rời bỏ giai cấp vô sản cũng sẽ làm cho giai cấp tiểu tư sản lánh xa giai cấp vô sản và sẽ đẩy giai cấp này vào tình trạng bị cô lập ở trong các thành thị, đó là điều mà chính phủ Nga hoàng rất mong muốn. Do đó người ta dễ dàng thấy rõ tại sao thế lực phản động đã chế định ra những đạo luật ngày 15 tháng Mười một chỉ có liên quan đến thợ thủ công, nhân viên phục vụ và viên chức mà thôi. Còn giai cấp vô sản công nghiệp thì dù sao họ cũng không tín nhiệm chính phủ ; đối với họ, « luật lao động » không có ích gì, chỉ có những viên đạn mới khuất phục họ được thôi. Cái gì mà luật pháp không làm được thì sẽ bổ sung bằng viên đạn!...

Chính phủ Nga hoàng nghĩ như thế đó.

Và đó là điều mà không những chỉ có chính phủ ở ta nghĩ, mà bất cứ một chính phủ nào khác chống lại giai cấp vô sản, dù là một chính phủ phong kiến - chuyên chế, tư sản - quân chủ hay tư sản - cộng hòa, cũng đều nghĩ như thế. Ở đâu người ta cũng đấu tranh chống lại giai cấp vô sản bằng những viên đạn và luật pháp, và tình trạng đó sẽ còn mãi chừng nào cách mạng xã hội chủ nghĩa chưa nổ ra, chừng nào chủ nghĩa xã hội chưa được thiết lập. Các anh hãy nhớ lại nước Anh lập hiến ở những năm 1824 – 1825, thời kỳ mà người ta thảo ra đạo luật về tự do bãi công và đồng thời cũng là thời kỳ mà các nhà tù nhốt đầy công nhân bãi công. Các anh hãy nhớ lại nước Pháp cộng hòa ở những năm 1840 – 1850, thời kỳ mà người ta nói đến một « đạo luật lao động » và đồng thời cũng là thời kỳ máu công nhân nhuộm đỏ vỉa hè thành phố Pa-ri. Các anh hãy nhớ lại những điều đó và nhiều điều khác tương tự và các anh sẽ thấy rằng các sự việc đều đúng như thế.

Tuy nhiên như thế không có nghĩa là giai cấp vô sản không thể lợi dụng được những luật pháp đó. Khi ban bố « luật lao động », thế lực phản động có những kế hoạch của nó ; nó muốn khuất phục giai cấp vô sản, nhưng cuộc sống dần dần làm hỏng những kế hoạch của nó và trong những trường hợp đó, luôn luôn trong đạo luật có những điều khoản có ích cho giai cấp vô sản. Sở dĩ xảy ra như thế vì không có một « luật lao động » nào ra đời mà lại không có lý do, không có đấu tranh, vì chừng nào mà công nhân không đấu tranh, chừng nào mà chính phủ không thấy bắt buộc phải thỏa mãn những yêu sách của công nhân thì chính phủ sẽ không ban bố một « luật lao động » nào cả. Lịch sử

chứng tỏ rằng trước khi ban bố mỗi một « luật lao động » đều có một cuộc bãi công bộ phận hay một cuộc tổng bãi công. Đạo luật tháng Sáu 1882 (về việc thuê các trẻ em, ngày làm việc của các trẻ em và việc thành lập một cơ quan thanh tra lao động) đã được ban bố sau khi cũng trong năm đó đã xảy ra những cuộc bãi công ở Nác-va, Péc-mơ, Pê-téc-bua và Gi-ra-đốp. Những đạo luật tháng Sáu – tháng Mười 1886 (về cúp phạt, sổ trả lương, v.v.) là kết quả trực tiếp của những cuộc bãi công trong những năm 1885 – 1886 ở miền Trung nước Nga. Đạo luật tháng Sáu 1897 (về rút ngắn ngày lao động) đã được ban bố sau những cuộc bãi công xảy ra trong những năm 1895 – 1896 ở Pê-téc-bua. – Những đạo luật năm 1903 (về « trách nhiệm của những người chủ thuê » và về « tổng đại diện công xưởng ») là kết quả trực tiếp của những « cuộc bãi công ở miền Nam » xảy ra cũng trong năm đó. Cuối cùng những đạo luật ngày 15 tháng Mười một 1906 (về rút ngắn ngày lao động và về việc cho những nhân viên phục vụ, viên chức và thợ thủ công nghỉ chủ nhật) đều là kết quả trực tiếp của những cuộc bãi công đã nổ ra hồi tháng Sáu – tháng Bảy trong năm đó ở khắp nước Nga.

Như người ta thấy, trước khi ban bố mỗi một « luật lao động » đều có một phong trào quần chúng đã khiến họ đạt được những yêu sách của mình nếu không được đầy đủ thì ít ra cũng được một phần nào. Do đó, rõ ràng là một « luật lao động », dù xấu đến đâu cũng chứa đựng một vài điều khoản mà giai cấp vô sản có thể lợi dụng được để tăng cường cuộc đấu tranh của mình. Không cần phải chứng minh rằng giai cấp đó phải nắm lấy những điều khoản đó và dùng nó làm vũ khí để củng cố hơn nữa những tổ chức của mình, ngày và

ngày càng đẩy mạnh cuộc đấu tranh vô sản, cuộc đấu tranh vì cách mạng xã hội chủ nghĩa. Không phải không có lý mà Bê-ben đã từng nói: « Phải chém đầu con quỷ bằng chính lưỡi gươm của nó »...

Về phương diện đó hai đạo luật ngày 15 tháng Mười một rất lý thú. Đương nhiên những đạo luật đó chứa đựng những điều khoản xấu, nhưng cũng có những điều khoản mà thế lực phản động đã vô tình đưa vào và giai cấp vô sản phải lợi dụng *một cách tự giác* những điều khoản đó.

Đây là một ví dụ. Mặc dù hai đạo luật đó được gọi là luật « về bảo hộ lao động » nhưng người ta đã đưa vào đó những điều khoản tồi tệ hoàn toàn trái ngược với mọi sự « bảo hộ lao động » và thậm chí một số chủ sẽ phản đối không áp dụng. Hai đạo luật đó đặt ra cho những xí nghiệp thương nghiệp và thủ công nghiệp chế độ ngày làm việc 12 giờ, mặc dù ở nhiều nơi đã hủy bỏ chế độ đó và thay bằng chế độ ngày làm 10 hay 8 giờ. Hai đạo luật đó cho phép làm thêm mỗi ngày 2 giờ (ngày lao động 14 giờ) trong thời gian 40 ngày ở những xí nghiệp thương nghiệp và 60 ngày ở những công xưởng, mặc dù hầu như ở khắp nơi đã hủy bỏ chế độ làm việc thêm. Đồng thời, chủ có quyền, sau khi « thỏa thuận với công nhân », tức là bắt buộc công nhân thỏa thuận, tăng số giờ làm thêm, kéo dài ngày lao động cho đến 17 giờ, v.v., v.v...

Không còn nghi ngờ gì nữa, giai cấp vô sản sẽ không nhượng bộ những người chủ một tý quyền lợi nào mà họ đã giành được, và những lời văn vô vị ở trong hai đạo luật đó sẽ vẫn là những lời văn vô vị đến lố bịch.

Mặt khác, ở đó có những điều khoản mà giai cấp vô sản có thể lợi dụng rất tốt để củng cố địa vị của mình. Hai đạo luật đó nói rằng ở đâu làm việc trên 8 giờ một ngày thì *người lao động có quyền nghỉ 2 giờ để ăn cơm*; thế mà người ta biết rằng ngày nay thợ thủ công, nhân viên phục vụ và viên chức không phải ở đâu cũng nghỉ 2 giờ. Hai đạo luật đó cũng nói rằng *những người dưới 17 tuổi thì ngoài 2 giờ đó ra lại còn có quyền rời khỏi cửa hàng hoặc công xưởng mỗi ngày 3 giờ để đi học*, tất nhiên điều đó sẽ là một lợi ích lớn đối với những đồng chí thanh niên của chúng ta...

Không còn phải nghi ngờ gì nữa, giai cấp vô sản sẽ hết sức lợi dụng những đạo luật ngày 15 tháng Mười một; nó phải tăng cường cuộc đấu tranh vô sản của nó và một lần nữa sẽ chứng tỏ cho mọi người thấy rằng phải chém đầu con quỷ bằng chính lưỡi gươm của nó.

Báo «Thời mới», số 4,
ngày 4 tháng Chạp 1906
Ký tên: K o . . ,

Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi ra tiếng Nga

CHỦ NGHĨA VÔ CHÍNH PHỦ HAY LÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI? [84]

Then chốt của cuộc sống hiện nay là đấu tranh giai cấp. Trong quá trình cuộc đấu tranh đó, mỗi giai cấp đều lấy hệ tư tưởng của mình làm kim chỉ nam. Giai cấp tư sản có hệ tư tưởng của nó: đó là cái mà người ta gọi là *chủ nghĩa tự do*. Giai cấp vô sản cũng có hệ tư tưởng của mình: như chúng ta đã biết, đó là *chủ nghĩa xã hội*.

Không thể coi chủ nghĩa tự do là một chỉnh thể và không thể phân chia được: nó gồm có nhiều trào lưu tương ứng với nhiều từng lớp trong giai cấp tư sản.

Chủ nghĩa xã hội cũng không phải là một chỉnh thể không phân chia được: nó cũng gồm có nhiều trào lưu.

Ở đây, chúng tôi sẽ không phân tích chủ nghĩa tự do: gác lại việc đó đến một lần khác thì tốt hơn. Hiện tại, chúng tôi chỉ chú trọng giới thiệu cùng bạn đọc chủ nghĩa xã hội và những trào lưu của nó. Theo chúng tôi, việc đó sẽ bổ ích hơn cho bạn đọc.

Chủ nghĩa xã hội gồm ba trào lưu chính: *chủ nghĩa cải lương, chủ nghĩa vô chính phủ* và *chủ nghĩa Mác*.

Chủ nghĩa cải lương (Béc-stanh và một số người khác) là chủ nghĩa chỉ coi chủ nghĩa xã hội là một mục đích

xa xôi và chỉ thế thôi ; chủ nghĩa cải lương trên thực tế, phủ nhận cách mạng xã hội chủ nghĩa và tìm cách thiết lập chủ nghĩa xã hội bằng con đường hòa bình ; chủ nghĩa cải lương không chủ trương đấu tranh giai cấp mà là hợp tác giai cấp, — cái chủ nghĩa cải lương đó ngày càng tan rã, ngày càng mất hết những dấu hiệu của chủ nghĩa xã hội ; ở đây, trong những bài báo này, khi định nghĩa chủ nghĩa xã hội, chúng tôi thấy không cần phải phân tích chủ nghĩa cải lương làm gì.

Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa vô chính phủ thì lại khác hẳn : ngày nay, cả hai đều được thừa nhận là những trào lưu xã hội chủ nghĩa ; cả hai đều tiến hành đấu tranh với nhau kịch liệt, cả hai đều muốn biểu hiện ra trước mắt giai cấp vô sản như là những học thuyết xã hội chủ nghĩa chân chính, cho nên đương nhiên, việc phân tích và đối chiếu hai xu hướng đó với nhau sẽ có ý nghĩa hơn nhiều đối với bạn đọc.

Chúng ta không thuộc hạng người nghe nhắc đến chữ « chủ nghĩa vô chính phủ » là khinh khỉnh quay mặt đi và tặc lưỡi tuyên bố : « Các anh hà tất phải bận tâm đến nó, thậm chí nó không đáng để người ta nói tới! ». Chúng ta nghĩ rằng « phê phán » một cách rẻ tiền như thế là không nghiêm túc và không có ích lợi gì.

Chúng ta cũng không thuộc hạng người tự an ủi với ý nghĩ rằng những người vô chính phủ chủ nghĩa, như các bạn thấy, « không được quần chúng ủng hộ, cho nên họ không quá nguy hiểm đến thế ». Vấn đề không phải là xem ngày nay « quần chúng » ít nhiều đông đảo đi theo ai : vấn đề là thực chất của học thuyết. Nếu « học thuyết » của những người vô chính phủ chủ nghĩa biểu hiện chân lý thì tất nhiên nhất định nó sẽ phát huy tác dụng và sẽ tập hợp được quần chúng xung

quanh nó. Nhưng nếu nó không chặt chẽ và dựa trên một cơ sở sai lầm thì nó sẽ không bền vững được và cứ bị treo lơ lửng trên không. Điều cần phải chứng minh là chủ nghĩa vô chính phủ không được chặt chẽ.

Có người cho rằng chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa vô chính phủ đều có những nguyên tắc giống nhau ; rằng giữa hai chủ nghĩa đó, chỉ có những sự khác nhau về sách lược, cho nên theo họ thì hoàn toàn không thể đem đối lập hai trào lưu đó với nhau được.

Nhưng đó lại là một sai lầm lớn.

Chúng ta cho rằng những người vô chính phủ chủ nghĩa là những kẻ thù thực sự của chủ nghĩa Mác. Bởi thế chúng ta cũng thừa nhận là phải tiến hành một cuộc đấu tranh thực sự chống lại những kẻ thù thực sự. Vậy phải phân tích « học thuyết » của những người vô chính phủ chủ nghĩa từ đầu chí cuối và phải xem xét kỹ lưỡng mọi mặt của nó.

Sự thật là chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa vô chính phủ dựa trên những nguyên tắc hoàn toàn khác nhau, mặc dù trên vũ đài đấu tranh, cả hai đều giương ngọn cờ chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa vô chính phủ lấy *cá nhân* làm cơ sở, cho rằng giải phóng cá nhân là điều kiện chính để giải phóng quần chúng, giải phóng tập thể. Chủ nghĩa vô chính phủ cho rằng không thể nào giải phóng được quần chúng chừng nào mà cá nhân còn chưa được giải phóng, do đó khẩu hiệu của nó là : « Tất cả vì cá nhân ». Còn chủ nghĩa Mác thì lấy *quần chúng* làm cơ sở, cho rằng giải phóng quần chúng là điều kiện chính để giải phóng cá nhân. Như thế có nghĩa là theo chủ nghĩa Mác, thì cá nhân không có thể được giải phóng chừng nào mà quần chúng chưa được giải phóng, do đó khẩu hiệu của nó là : « Tất cả vì quần chúng ».

Rõ ràng là ở đây, chúng ta đứng trước hai nguyên tắc phủ định lẫn nhau, chứ không phải chỉ là những sự khác nhau về sách lược.

Những bài báo của chúng tôi nhằm mục đích đối chiếu hai nguyên tắc đối lập đó với nhau, so sánh chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa vô chính phủ, và do đó làm sáng rõ những ưu điểm, khuyết điểm của hai chủ nghĩa đó. Ở đây, chúng tôi thấy cần phải giới thiệu cho bạn đọc biết đề cương những bài báo đó.

Trước hết, chúng tôi định nghĩa chủ nghĩa Mác; lần lần, chúng tôi nhắc lại quan điểm của những người vô chính phủ về chủ nghĩa Mác, sau đó chúng tôi phê phán bản thân chủ nghĩa vô chính phủ. Như thế có nghĩa là : chúng tôi sẽ trình bầy phương pháp biện chứng, quan điểm của những người vô chính phủ chủ nghĩa về phương pháp ấy và sự phê phán của chúng tôi ; thuyết duy vật chủ nghĩa, quan điểm của những người vô chính phủ chủ nghĩa và sự phê phán của chúng tôi (ở đây, chúng tôi sẽ nói về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về chuyên chính xã hội chủ nghĩa, về cương lĩnh tối thiểu và nói chung, về sách lược) ; triết học của những người vô chính phủ chủ nghĩa và sự phê phán của chúng tôi ; chủ nghĩa xã hội của những người vô chính phủ chủ nghĩa và sự phê phán của chúng tôi ; sách lược và tổ chức của những người vô chính phủ chủ nghĩa ; để kết thúc, chúng tôi sẽ trình bầy những kết luận của chúng tôi.

Chúng tôi sẽ cố gắng chứng minh rằng những người vô chính phủ chủ nghĩa, với tư cách là những kẻ tuyên truyền cho chủ nghĩa xã hội của những cộng đồng nhỏ, không phải là những người xã hội chủ nghĩa chân chính.

Chúng tôi cũng sẽ cố gắng chứng minh rằng những người vô chính phủ chủ nghĩa, chừng nào họ còn phủ nhận chuyên chính của giai cấp vô sản, thì vẫn không phải là những người cách mạng chân chính...

Bây giờ, chúng ta đi vào đề.

I

PHƯƠNG PHÁP BIỆN CHỨNG

Trong vũ trụ, tất cả đều vận động...
Đời sống biến đổi, lực lượng sản xuất
ngày càng tăng, những quan hệ cũ sụp đổ.

C. Mác

Chủ nghĩa Mác không phải chỉ là lý luận về chủ nghĩa xã hội; đó là một thế giới quan hoàn chỉnh, một hệ thống triết học, từ đó tự nhiên sản sinh ra chủ nghĩa xã hội vô sản của Mác. Hệ thống triết học đó mang tên là chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Cho nên trình bày chủ nghĩa Mác cũng là trình bày chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Tại sao hệ thống đó lại mang tên là chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Vì *phương pháp* của nó là biện chứng và *lý luận* của nó là duy vật chủ nghĩa.

Phương pháp biện chứng là gì?

Người ta nói rằng đời sống xã hội ở trong trạng thái vận động và phát triển liên tục. Và điều đó đúng; người ta không thể coi đời sống là một cái gì bất di bất dịch và ngưng đọng; đời sống không bao giờ dừng lại ở một mức nào; nó luôn luôn vận động, nó đi theo một quá trình thường xuyên phá hủy và sáng tạo. Vì thế trong đời sống, luôn luôn có *cái mới* và *cái cũ*, *cái đang lớn lên* và *cái đang chết đi*, yếu tố cách mạng và yếu tố phản cách mạng.

Phương pháp biện chứng khẳng định rằng cần phải căn cứ vào tình hình thực tại của đời sống mà xem xét đời sống... Chúng ta thấy rằng đời sống vận động không ngừng, do đó chúng ta phải xét đời sống trong trạng thái vận động của nó và đặt câu hỏi: đời sống đi đến đâu? Chúng ta đã thấy rằng đời sống là bức tranh của một sự phá hủy không ngừng và sáng tạo không ngừng; vậy nhiệm vụ của chúng ta là xem xét đời sống trong sự phá hủy và sáng tạo của nó, và đặt câu hỏi: trong đời sống, cái gì đang bị phá hủy và cái gì đang được sáng tạo ra?

Trong đời sống, cái đang sinh ra và ngày càng lớn lên là không thể ngăn cản nổi, người ta không thể ngăn cản sự vận động tiến lên của nó. Tức là, chẳng hạn như giai cấp vô sản sinh ra trong đời sống thành một giai cấp và ngày càng lớn lên, thì mặc dù *ngày nay* nó rất yếu và rất nhỏ nhưng cuối cùng nó sẽ thắng. Vì sao? Vì nó lớn lên, mạnh lên và tiến lên. Ngược lại, trong đời sống, cái đang già đi và đang đi xuống mồ thì nhất định phải thất bại, mặc dù *hiện nay* nó đại diện cho một lực lượng khổng lồ. Tức là, chẳng hạn như giai cấp tư sản cảm thấy mất chỗ đứng và ngày càng đi tụt lùi, thì dù ngày nay nó rất mạnh và rất

đông, nhưng cuối cùng, nó sẽ thất bại. Vì sao? Vì nó là giai cấp đang tan rã, suy yếu, già cỗi và trở thành một gánh nặng vô ích trong đời sống.

Do đó mà có nguyên lý biện chứng nổi tiếng này: tất cả cái gì tồn tại trong thực tế, nghĩa là tất cả cái gì ngày càng lớn lên, thì hợp lý; và tất cả cái gì ngày càng tan rã thì không hợp lý và do đó nó sẽ không thoát khỏi thất bại.

Một ví dụ. Trong thời kỳ từ 1880 đến 1890, một cuộc tranh luận lớn đã diễn ra trong những người trí thức cách mạng Nga. Những người dân túy quả quyết rằng lực lượng chủ yếu có thể đảm nhiệm việc «giải phóng nước Nga» là giai cấp tiểu tư sản nông thôn và thành thị. Những người mác-xít hỏi họ vì sao thế? Họ trả lời vì giai cấp tiểu tư sản nông thôn và thành thị ngày nay là đa số; hơn nữa họ nghèo và sống trong cảnh cùng khổ.

Những người mác-xít cãi lại: đúng thế, giai cấp tiểu tư sản nông thôn và thành thị hiện là đa số và họ thật sự nghèo khổ, nhưng có phải vấn đề là ở đó không? Đã từ lâu giai cấp tiểu tư sản vẫn là đa số, nhưng mãi đến nay, không có sự giúp đỡ của giai cấp vô sản, nó vẫn không hề có một chút tính chủ động nào trong cuộc đấu tranh giành «tự do». Tại sao thế? Vì giai cấp tiểu tư sản là giai cấp không lớn lên; ngược lại, nó ngày càng tan rã, càng phân hóa thành tư sản và vô sản. Mặt khác, tất nhiên là ở đây sự nghèo khổ cũng không có một ý nghĩa quyết định: những «kẻ cùng đinh» còn nghèo hơn giai cấp tiểu tư sản, nhưng không ai nói rằng họ có thể tiến hành «giải phóng nước Nga» được.

Như người ta thấy, vấn đề không phải là xem ngày nay, giai cấp nào là đa số, hoặc giai cấp nào nghèo nhất, mà chính là xem giai cấp nào đang mạnh lên và giai cấp nào đang tan rã.

Và vì giai cấp vô sản là giai cấp duy nhất đang lớn lên và không ngừng mạnh lên, đẩy đời sống xã hội tiến lên và tập hợp xung quanh nó tất cả những phần tử cách mạng, nên chúng ta tất phải thừa nhận nó là lực lượng chính của phong trào hiện tại, đứng vào hàng ngũ của nó và lấy những nguyện vọng tiến bộ của nó làm những nguyện vọng của chúng ta.

Những người mác-xít trả lời như thế.

Hẳn những người mác-xít nhìn đời sống một cách biện chứng, còn những người dân túy thì lập luận theo kiểu những người siêu hình, vì họ hình dung đời sống xã hội là một cái gì ngưng đọng không tiến lên.

Phương pháp biện chứng xem xét sự phát triển của đời sống như thế đó.

Nhưng có sự vận động* thế này và sự vận động thế khác. Trong đời sống xã hội, vào những « ngày tháng Chạp », khi mà giai cấp vô sản vùng lên đánh vào những kho vũ khí và tấn công bọn phản động, lúc đó đã có một sự vận động. Nhưng cũng phải gọi sự vận động của những năm trước đây, — khi mà giai cấp vô sản trong điều kiện phát triển « hòa bình », chỉ phát động những cuộc bãi công lẻ loi và chỉ thành lập những nghiệp đoàn nhỏ bé, — là sự vận động xã hội.

Rõ ràng là sự vận động mang những hình thức khác nhau.

---

* Từ « vận động » ở đây cũng có nghĩa là phong trào. (*B.T.*)

Phương pháp biện chứng dạy rằng vận động có hai hình thức : hình thức tiến hóa và hình thức cách mạng.

Vận động tiến hóa, khi những phần tử tiến bộ tiếp tục một cách tự phát công việc hàng ngày của họ và đem vào trong chế độ cũ những sự thay đổi nhỏ *về số lượng*.

Vận động cách mạng, khi cũng những phần tử đó đoàn kết lại, thấm nhuần một tư tưởng chung và lao mình chống lại phe thù địch để tiêu diệt chế độ cũ đến tận gốc, đem vào trong đời sống những sự thay đổi *về chất lượng*, thiết lập một chế độ mới.

Sự tiến hóa chuẩn bị cuộc cách mạng và tạo cho cách mạng một cơ sở thuận lợi, còn cách mạng thì hoàn thành sự tiến hóa và giúp cho sự tiến hóa phát triển thêm.

Những quá trình như thế cũng diễn ra trong đời sống của tự nhiên. Lịch sử của khoa học chứng tỏ rằng phương pháp biện chứng là một phương pháp thật sự khoa học : từ khoa thiên văn học đến khoa xã hội học, đâu đâu cũng xác định cái tư tưởng là trên thế giới không có gì là vĩnh viễn cả, tất cả đều thay đổi, đều phát triển. Bởi thế trong tự nhiên, tất cả đều phải được xem xét theo quan điểm vận động, theo quan điểm phát triển. Và như thế có nghĩa là tinh thần biện chứng quán triệt trong toàn bộ khoa học hiện đại.

Còn về những hình thức của vận động, còn về cái sự thật là theo biện chứng, những sự thay đổi nhỏ nhặt *về số lượng*, cuối cùng sẽ dẫn đến những thay đổi lớn *về chất lượng*, thì quy luật đó vẫn có đầy đủ giá trị của nó trong lịch sử của tự nhiên. « Hệ thống chu kỳ của các nguyên tố » của Men-đê-lê-ép chứng minh rõ ràng rằng trong lịch sử của tự nhiên, việc những thay

đổi về số lượng gây ra những thay đổi về chất lượng, có tầm quan trọng lớn biết bao. Trong lĩnh vực sinh vật học thì thuyết của phái La-mác mới thay thế thuyết của phái Đác-uyn mới cũng chứng minh như vậy.

Chúng ta không nói gì về những sự việc khác mà Ph. Ăng-ghen đã làm sáng tỏ đầy đủ trong tác phẩm *Chống Đuy-rinh* của Người.

Đó là nội dung của phương pháp biện chứng.

*
* *

Những người vô chính phủ chủ nghĩa nghĩ thế nào về phương pháp biện chứng?

Người ta biết rằng Hê-ghen là người cha tinh thần của phương pháp biện chứng. Mác đã tinh lọc và cải thiện phương pháp đó. Tất nhiên là những người vô chính phủ chủ nghĩa cũng đều biết như thế. Họ biết rằng Hê-ghen là một người bảo thủ và họ lợi dụng cơ hội đó để kịch liệt công kích Hê-ghen, gọi Hê-ghen là người tán thành « phục tích »; họ hăng hái « chứng minh » rằng « Hê-ghen là một nhà triết học của sự phục tích..., ông ta ca tụng chế độ lập hiến quan liêu dưới hình thức tuyệt đối của nó; rằng tư tưởng tổng quát trong triết học của ông ta về lịch sử là phụ thuộc vào xu hướng triết học thời kỳ phục tích, xu hướng mà triết học của ông phục vụ », v.v., v.v... (xem *Lời hiệu triệu*[85], số 6. Bài báo của V. Tsếc-kê-đi-sơ-vi-li).

Người vô chính phủ chủ nghĩa nổi tiếng Cơ-rô-pốt-kin cũng « chứng minh » như thế trong các sách của ông (xem chẳng hạn cuốn sách viết bằng tiếng Nga của ông: *Khoa học và chủ nghĩa vô chính phủ*).

Cơ-rô-pốt-kin được phái Cơ-rô-pốt-kin, từ Tséc-kê-di-sơ-vi-li đến S.G., nhất trí ủng hộ (xem những số báo *Lời hiệu triệu*).

Sự thật là không ai tranh luận với họ về điểm ấy cả. Ngược lại, ai nấy đều đồng ý rằng Hê-ghen không phải là một nhà cách mạng. Chính Mác và Ăng ghen đã chứng minh trước ai hết, trong cuốn *Phê phán sự phê phán có tính chất phê phán*, rằng những quan điểm lịch sử của Hê-ghen là hoàn toàn trái với tư tưởng về chuyên chính của nhân dân. Thế nhưng những người vô chính phủ chủ nghĩa vẫn « chứng minh » và hàng ngày cứ lải nhải chứng minh rằng Hê-ghen tán thành « phục tích ». Tại sao họ làm như thế ? Có lẽ để làm cho Hê-ghen mất tín nhiệm và làm cho bạn đọc thấy rằng Hê-ghen « phản động » chỉ có thể có được phương pháp « đáng ghét » và phản khoa học mà thôi.

Những người vô chính phủ chủ nghĩa tưởng làm như thế là có thể bác bỏ được phương pháp biện chứng.

Chúng ta nói rằng làm như vậy họ sẽ không chứng minh được gì cả, nếu không phải là chỉ chứng minh sự dốt nát của chính họ. Pát-can và Lai-bơ-ních không phải là những nhà cách mạng, nhưng phương pháp toán học mà hai ông tìm ra, ngày nay được thừa nhận là một phương pháp khoa học. May-ê và Hem-hôn-dơ không phải là những nhà cách mạng, nhưng những phát minh của họ về vật lý là những cơ sở của khoa học. La-mác và Đác-uyn cũng không phải là những nhà cách mạng, tuy nhiên những phương pháp về tiến hóa của họ đã đặt ra khoa sinh vật học... Tại sao người ta lại không thừa nhận cái sự thật là mặc dù Hê-ghen là người thủ cựu nhưng ông ta vẫn có thể tạo ra phương pháp khoa học gọi là phương pháp biện chứng ?

Không, *làm như thế* những người vô chính phủ chủ nghĩa không chứng minh được điều gì cả, nếu không phải là chứng minh sự dốt nát của chính họ.

Chúng ta bàn tiếp. Theo những người vô chính phủ chủ nghĩa thì « phương pháp biện chứng chính là siêu hình học », và vì họ « muốn làm cho khoa học thoát khỏi siêu hình học, triết học thoát khỏi thần học » nên họ từ chối phương pháp biện chứng (xem *Lời hiệu triệu*, các số 3 và 9 : S.G. Xem cả *Khoa học và chủ nghĩa vô chính phủ*, của Cơ-rô-pốt-kin).

Chà ! những người vô chính phủ chủ nghĩa này ! Đó là, như người ta thường nói, muốn đổ lỗi cho hàng xóm. Phương pháp biện chứng đã thành thục trong cuộc đấu tranh chống siêu hình học ; nó đã chiến thắng vinh quang trong cuộc đấu tranh đó ; thế mà đối với những người vô chính phủ chủ nghĩa thì phương pháp biện chứng lại chính là siêu hình học !

Phương pháp biện chứng nói : trên thế giới không có cái gì là vĩnh cửu cả, tất cả đều qua đi, tất cả đều thay đổi : tự nhiên, xã hội, phong tục tập quán, quan niệm về công lý ; ngay cả bản thân chân lý cũng thay đổi và chính vì thế nên phương pháp biện chứng xem xét mọi việc với tinh thần phê phán ; chính vì thế nên nó phủ nhận chân lý vĩnh viễn ; do đó nó cũng phủ nhận những nguyên tắc trừu tượng, những « nguyên lý giáo điều hoàn chỉnh mà một khi phát minh ra người ta chỉ có việc học thuộc lòng » (xem *Ph. Ăng-ghen : Lút-vích Phơ-bách*)[86].

Siêu hình học, nói với chúng ta khác hẳn. Đối với nó, thế giới là một cái gì vĩnh cửu, không thay đổi (xem *Ph. Ăng-ghen : Chống Đuy-rinh*) ; thế giới đã được xác định một cách vĩnh viễn bởi một người nào đó hay một

cái gì đó. Vì thế những người siêu hình học luôn mồm nói « công lý vĩnh cửu » và « chân lý không bao giờ thay đổi ».

Pơ-ru-đông, « người cha tinh thần » của những người vô chính phủ chủ nghĩa, đã nói : trên thế giới có *một nền công lý nhất thành bất biến* mà ta phải coi là cơ sở cho xã hội tương lai. Cho nên người ta gọi Pơ-ru-đông là một nhà siêu hình. Mác đã dùng phương pháp biện chứng để đánh bại Pơ-ru-đông ; Mác đã chứng minh rằng vì trên thế giới, mọi cái đều thay đổi, nên « công lý » cũng phải thay đổi và do đó « công lý vĩnh cửu » là một sự mê sảng siêu hình (xem *C. Mác : Sự khốn cùng của triết học*). Thế mà những môn đồ của nhà siêu hình Pơ-ru-đông ở Giê-oóc-gi không ngừng nhắc đi nhắc lại với chúng ta rằng : « Phương pháp biện chứng của Mác, chính là siêu hình học »!

Siêu hình học thừa nhận những giáo điều hàm hồ, chẳng hạn như « cái không thể biết », « vật tự nó », và cuối cùng thoái hóa thành một thứ thần học trống rỗng. Trái ngược lại với Pơ-ru-đông và Spen-xơ, Ăng-ghen đã đánh đổ những giáo điều ấy bằng phương pháp biện chứng (xem *Lút-vích Phơ-bách*). Thế mà những người vô chính phủ chủ nghĩa — môn đồ của Pơ-ru-đông và Spen-xơ, — lại bảo chúng ta rằng Pơ-ru-đông và Spen-xơ là những nhà bác học, còn Mác và Ăng-ghen là những người siêu hình!

Chỉ có một trong hai điều : hoặc những người vô chính phủ chủ nghĩa tự lừa dối mình, hoặc họ không biết là họ nói gì.

Nhưng dù sao, có một điều chắc chắn là những người vô chính phủ chủ nghĩa lẫn lộn hệ thống *siêu hình học* của Hê-ghen với phương pháp *biện chứng* của ông ta.

Không cần phải nói rằng *hệ thống triết học* của Hê-ghen dựa vào một tư tưởng bất biến, nên nó là *siêu hình* từ đầu đến cuối. Nhưng cũng không kém phần hiển nhiên là *phương pháp biện chứng* của Hê-ghen phủ nhận mọi tư tưởng bất biến, nên nó là phương pháp *khoa học* và *cách mạng* từ đầu đến cuối.

Đó là lý do tại sao Các Mác đã phê phán không thương xót hệ thống siêu hình học của Hê-ghen, lại đồng thời ca ngợi phương pháp biện chứng của ông ta. Mác nói: « Không có cái gì bắt buộc được phương pháp đó phải cúi đầu; vì về căn bản nó có tinh thần phê phán và cách mạng » (xem *Tư bản*, t. I. Lời bạt).

Đó là lý do tại sao Ăng-ghen nhận thấy sự khác nhau rõ rệt giữa phương pháp của Hê-ghen và hệ thống của ông. « Người nào đặc biệt coi trọng *hệ thống* của Hê-ghen thì người đó có thể khá bảo thủ trong hai lĩnh vực đó; còn người nào cho *phương pháp* biện chứng là chủ yếu thì người đó, về chính trị cũng như về tôn giáo, có thể đứng về phía đối lập kịch liệt nhất (xem *Lút-vích Phơ-bách*).

Những người vô chính phủ chủ nghĩa không nhìn thấy sự khác nhau này và lắp lại một cách không suy nghĩ rằng « phương pháp biện chứng, chính là siêu hình học ».

Ta bàn tiếp. Những người vô chính phủ chủ nghĩa cho rằng phương pháp biện chứng là một « mánh lới », một « phương pháp ngụy biện », một « bước nhảy nguy hiểm của lô-gích » (xem *Lời hiệu triệu*, số 8: S.G.), một phương pháp « người ta dùng để chứng minh chân lý và điều dối láo một cách dễ dàng như nhau » (xem *Lời hiệu triệu*, số 4. Bài báo của V. Tséc-kê-di-sơ-vi-li).

Như thế, đối với những người vô chính phủ chủ nghĩa, phương pháp biện chứng chứng minh cho chân lý cũng như cho điều dối láo.

Thoạt mới nghe, hình như lời buộc tội của những người vô chính phủ không phải là không có cơ sở. Chẳng hạn ta hãy nghe Ăng-ghen nói về người tán thành phương pháp siêu hình :

« ... Họ nói : « có là có, không là không ; ngoài cái đó ra tức là nói bừa ». Đối với họ, một sự vật hoặc tồn tại, hoặc không tồn tại ; một sự vật không thể vừa là chính nó lại vừa là cái khác. Cái khẳng định và cái phủ định tuyệt đối bài trừ lẫn nhau... » (xem *chống Đuy-rinh*. Lời tựa).

Như thế là thế nào! — những người vô chính phủ chủ nghĩa phát cáu lên nói như vậy. Có thể nào cùng một vật duy nhất mà lại vừa tốt vừa xấu được không? Đó thật là một « lối ngụy biện », một « cách chơi chữ », như thế có nghĩa là « các ông muốn chứng minh chân lý và điều dối láo một cách dễ dàng như nhau »!..

Nhưng ta hãy đi vào bản chất của vấn đề.

Ngày nay, chúng ta đòi thành lập một nước cộng hòa dân chủ. Liệu chúng ta có thể nói rằng nền cộng hòa dân chủ là tốt về mọi mặt hay xấu về mọi mặt được không? Không, chúng ta không thể nói như thế được. Tại sao? Vì nền cộng hòa dân chủ chỉ tốt về một mặt, đó là lúc nó phá hủy chế độ phong kiến ; nhưng nó lại xấu về mặt khác, đó là khi nó củng cố chế độ tư sản. Cho nên chúng ta nói : khi mà nền cộng hòa dân chủ phá hủy chế độ phong kiến thì nó tốt và chúng ta đấu tranh để thực hiện nó ; nhưng khi nó củng cố chế độ tư sản thì nó xấu và chúng ta đấu tranh chống lại nó.

Từ đó rút ra kết luận là cũng một nền cộng hòa dân chủ duy nhất mà lại vừa « tốt » vừa « xấu », — vừa « có » vừa « không ».

Cũng có thể nói như thế về chế độ ngày làm 8 giờ: chế độ đó vừa « tốt » khi nó củng cố giai cấp vô sản, vừa « xấu » khi nó củng cố chế độ làm thuê.

Chính đó là những *sự việc* mà Ăng-ghen đã nói đến khi Người định nghĩa phương pháp biện chứng bằng những lời đã dẫn ra ở trên.

Còn những người vô chính phủ chủ nghĩa thì họ không hiểu như thế, và cái ý kiến hoàn toàn rõ ràng đó lại dường như một « lối ngụy biện » hàm hồ đối với họ.

Đương nhiên, những người vô chính phủ chủ nghĩa có quyền tự do nhìn thấy hay không nhìn thấy những *sự việc* đó; thậm chí họ có thể đứng trên một bờ sông đầy cát mà không nhìn thấy cát, đó là quyền của họ. Nhưng họ đừng có đụng đến phương pháp biện chứng là phương pháp, khác với chủ nghĩa vô chính phủ, không nhìn đời sống bằng đôi mắt nhắm nghiền; phương pháp đó nhìn thấy những nhịp đập của đời sống và nói rành rọt rằng: một khi đời sống thay đổi và vận động thì mỗi hiện tượng của đời sống có hai xu thế: một xu thế khẳng định, một xu thế phủ định; chúng ta phải bảo vệ xu thế thứ nhất và vứt bỏ xu thế thứ hai.

Ta bàn tiếp nữa. Đối với những người vô chính phủ chủ nghĩa ở nước ta thì « sự phát triển biện chứng là một sự phát triển có tính chất làm sụp đổ, do đó mà trước hết quá khứ hoàn toàn tự phá hủy, rồi sau tương lai mới xuất hiện hoàn toàn riêrg rẽ... Những đột biến của Quy-vi-ê là do những nguyên nhân không ai biết

sinh ra : còn những sự sụp đổ của Mác và Ăng-ghen là do phép biện chứng sinh ra» (xem *Lời hiệu triệu*, số 8 : S.G.).

Ở một bài báo khác, cũng tác giả đó viết : « Chủ nghĩa Mác dựa vào chủ nghĩa Đác-uyn và xem xét nó một cách không có tinh thần phê phán » (xem *Lời hiệu triệu*, số 6).

Hãy suy nghĩ kỹ về điều đó!

Quy-vi-ê phủ nhận thuyết tiến hóa của Đác-uyn, ông ta chỉ thừa nhận những đột biến ; thế mà đột biến lại là một sự bùng nổ *đột ngột* « do những nguyên nhân *không ai biết* gây ra ». Những người vô chính phủ chủ nghĩa quả quyết rằng những người mác-xít *tán thành Quy-vi-ê* và do đó họ *vất bỏ chủ nghĩa Đác-uyn*.

Đác-uyn phủ nhận những đột biến của Quy-vi-ê, ông thừa nhận sự tiến hóa theo từng bước. Ấy thế mà cũng những người vô chính phủ chủ nghĩa đó lại bảo rằng « chủ nghĩa Mác dựa vào chủ nghĩa Đác-uyn và xem xét nó một cách không có tinh thần phê phán », tức là bảo rằng những người mác-xít phủ nhận những *đột biến của Quy-vi-ê*.

Tóm lại, những người vô chính phủ chủ nghĩa buộc tội những người mác-xít là tán thành Quy-vi-ê và đồng thời họ lại trách móc những người mác-xít là tán thành Đác-uyn chứ không tán thành Quy-vi-ê.

Đó mới đúng là vô chính phủ! Gậy ông lại đập lưng ông! Rõ ràng S.G. trong tờ *Lời hiệu triệu* số 8 đã quên điều mà S.G. nói trong tờ số 6.

Thế thì trong hai số báo, số nào đúng : số 8 hay số 6.

Ta hãy xem những sự việc. Mác nói :

« Tới một giai đoạn phát triển nào đó, lực lượng sản xuất vật chất của xã hội sẽ mâu thuẫn với quan hệ sản xuất hiện có, hay — đây chỉ là đứng về mặt biểu hiện pháp luật của những quan hệ sản xuất đó mà nói — mâu thuẫn với những quan hệ sở hữu... Khi đó bắt đầu một thời đại cách mạng xã hội.... » Nhưng « một hình thái xã hội không bao giờ mất đi trước khi tất cả những lực lượng sản xuất mà hình thái xã hội đó tạo địa bàn cho phát triển lại chưa phát triển... » (xem *C. Mác : Góp phần phê phán kinh tế chính trị học. Lời tựa*)[87].

Nếu người ta áp dụng luận điểm đó của Mác vào đời sống xã hội hiện tại thì sẽ rút ra được kết luận là giữa lực lượng sản xuất hiện đại có tính chất *xã hội*, và hình thức chiếm hữu các sản phẩm có tính chất *tư nhân*, có một sự xung đột cơ bản, nó phải dẫn đến cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa (Xem *Ph. Ăng-ghen : Chống Đuy-rinh*, phần III, chương II).

Như người ta thấy, theo Mác và Ăng-ghen, cái sinh ra cuộc cách mạng không phải là những « nguyên nhân không ai biết » của Quy-vi-ê mà là những nguyên nhân xã hội vô cùng quan trọng và hoàn toàn được xác định gọi là « sự phát triển của những lực lượng sản xuất ».

Như người ta thấy, theo Mác và Ăng-ghen, cách mạng chỉ xảy ra khi mà lực lượng sản xuất đã chín mùi đầy đủ rồi, chứ không phải *một cách đột ngột*, như Quy-vi-ê tưởng.

Hiển nhiên là, giữa những đột biến của Quy-vi-ê và phương pháp biện chứng của Mác, không có gì là giống nhau cả.

Mặt khác, chủ nghĩa Đác-uyn không những chỉ vứt bỏ những đột biến của Quy-vi-ê, mà vứt bỏ cả sự phát triển hiểu theo nghĩa biện chứng, nghĩa là có tính chất cách mạng ; còn tiến hóa và cách mạng, những biến đổi về số lượng và chất lượng, xét theo quan điểm của phương pháp biện chứng, là hai hình thức tất yếu của cùng một sự vận động duy nhất.

Hiển nhiên là người ta cũng không thể nói rằng « chủ nghĩa Mác... xem xét chủ nghĩa Đác-uyn một cách không có tinh thần phê phán ».

Như vậy là *Lời hiệu triệu* đã lầm lẫn trong cả hai trường hợp, ở số 6 cũng như ở số 8.

Cuối cùng, những người vô chính phủ chủ nghĩa trách cứ chúng ta rằng « phương pháp biện chứng... không cho ai có thể thoát ra hoặc vọt ra khỏi mình và nhảy qua chính mình » (xem *Lời hiệu triệu* số 8 : S.G.).

Thưa các ngài vô chính phủ chủ nghĩa, điều đó lại chính là sự thật ; ở đây, thưa các nhà phản đối đáng kính, các ngài đã hoàn toàn nói đúng : thật thế, phương pháp biện chứng không hề cho ai cái khả năng đó. Và tại sao thế ? Tại vì « vọt ra khỏi mình và nhảy qua chính mình », đó là việc của những con dê rừng, còn phương pháp biện chứng thì đã được tạo ra cho những con người.

Đó là tất cả bí quyết!..

Đó là tóm tắt quan điểm của những người vô chính phủ chủ nghĩa về phương pháp biện chứng.

Rõ ràng là những người vô chính phủ chủ nghĩa không hiểu phương pháp biện chứng của Mác và Ăng-ghen ; họ đã bịa ra một thứ biện chứng của họ và họ lại đấu tranh hết sức kịch liệt chống chính cái thứ biện chứng đó.

Còn chúng ta, trước cái cảnh đó, chúng ta chỉ có thể cười vì không thể nhịn cười được khi thấy một người công kích những cái chính mình tưởng tượng ra, bác bỏ những điều tưởng tượng của chính mình và đồng thời lại nhiệt thành tin rằng như thế là đánh bại đối phương.

II

LÝ LUẬN DUY VẬT CHỦ NGHĨA

«Không phải ý thức của con người quyết định sự tồn tại của họ; trái lại, chính sự tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ»

C. Mác

Bây giờ chúng ta đã biết phương pháp biện chứng là gì rồi.

Lý luận duy vật chủ nghĩa là gì?

Trong thế giới, mọi cái đều biến hóa; trong đời sống mọi cái đều phát triển, nhưng sự biến hóa ấy diễn ra *như thế nào* và sự phát triển đó tiến hành *dưới hình thức nào?*

Ví dụ chúng ta biết rằng xưa kia quả đất là một khối cháy bỏng; rồi cái khối đó nguội dần; sau đó xuất hiện cây cối và động vật; trong quá trình phát triển của thế giới động vật, xuất hiện một loại khỉ, rồi sau cuối cùng con người xuất hiện.

Tự nhiên đã phát triển đại để như thế đó.

Chúng ta cũng biết rằng cả đời sống xã hội nữa cũng không đứng im. Đã có thuở, con người sống dưới chế độ cộng sản nguyên thủy. Thuở đó, họ sinh sống bằng cách săn bắn kiểu nguyên thủy, họ đi lang thang trong rừng và tìm thức ăn. Rồi đến lúc, chủ nghĩa cộng sản nguyên thủy nhường chỗ cho chế độ mẫu hệ ; trong thời kỳ này con người thỏa mãn nhu cầu của họ chủ yếu bằng cách trồng trọt kiểu nguyên thủy. Sau đó, chế độ mẫu hệ nhường chỗ cho chế độ phụ hệ là thời kỳ mà con người sinh sống chủ yếu bằng chăn nuôi. Về sau nữa, chế độ phụ hệ nhường chỗ cho chế độ nô lệ ; ở thời kỳ này con người sinh sống bằng cách trồng trọt tương đối văn minh hơn. Tiếp theo chế độ nô lệ là chế độ nông nô ; chế độ này lại nhường chỗ cho chế độ tư sản.

Đời sống xã hội phát triển đại để như thế đó.

Đúng là ai cũng biết như thế... Nhưng sự phát triển đó diễn ra *như thế nào* : có phải ý thức đã gây ra sự phát triển của « tự nhiên » và của « xã hội », hay là ngược lại, chính sự phát triển của « tự nhiên » và của « xã hội » dẫn đến sự phát triển của ý thức ?

Lý luận duy vật chủ nghĩa đặt vấn đề như thế đó.

Có người khẳng định rằng trước khi có « tự nhiên » và « đời sống xã hội », có một tinh thần thế giới, sau này tinh thần đó trở thành cơ sở của sự phát triển của « tự nhiên » và « đời sống xã hội », cho nên có thể nói rằng sự phát triển của những hiện tượng của « tự nhiên » và của « đời sống xã hội » là hình thức bề ngoài, là biểu hiện giản đơn của sự phát triển của tinh thần thế giới.

Đó là lý luận của những người *duy tâm chủ nghĩa* chẳng hạn, sau này, họ đã chia ra thành nhiều trào lưu.

Có người khẳng định rằng xưa nay, trên thế giới, vẫn có hai lực lượng phủ định lẫn nhau, tinh thần và vật chất, ý thức và tồn tại, và do đó mà những hiện tượng lại chia ra làm hai loại : loại tinh thần và loại vật chất, chúng phủ định lẫn nhau trong khi đấu tranh với nhau, khiến cho sự phát triển của tự nhiên và của xã hội là một cuộc đấu tranh thường xuyên giữa những hiện tượng tinh thần và vật chất.

Đó là lý luận của những người *nhị nguyên luận* chẳng hạn ; cũng như những người duy tâm chủ nghĩa, về sau họ đã chia thành nhiều trào lưu.

Lý luận duy vật chủ nghĩa triệt để phủ nhận cả nhị nguyên luận lẫn chủ nghĩa duy tâm.

Đúng là trên thế giới có những hiện tượng tinh thần và vật chất, nhưng như thế hoàn toàn không có nghĩa là những hiện tượng đó loại trừ lẫn nhau. Trái lại, mặt tinh thần và mặt vật chất là hai hình thái khác nhau của cùng một tự nhiên duy nhất hoặc của cùng một xã hội duy nhất ; không thể hình dung được là có cái này mà không có cái kia, hai mặt đó cùng tồn tại, cùng phát triển và vì thế chúng ta không có lý do gì để tin rằng chúng loại trừ lẫn nhau.

Cho nên cái mà người ta gọi là nhị nguyên luận tỏ ra không có căn cứ.

Tự nhiên, thống nhất và không thể chia cắt, biểu hiện dưới hai hình thái khác nhau, vật chất và tinh thần ; đời sống xã hội, thống nhất và không thể chia cắt, biểu hiện dưới hai hình thái khác nhau, vật chất và tinh thần ; chúng ta phải xem xét sự phát triển của tự nhiên và đời sống xã hội như thế.

Đó là nhất nguyên luận của lý luận duy vật chủ nghĩa.

Mặt khác, lý luận duy vật chủ nghĩa cũng phủ định cả chủ nghĩa duy tâm nữa.

Nghĩ rằng mặt tinh thần, và nói chung, ý thức, trong quá trình phát triển của nó, là có trước sự phát triển của mặt vật chất thì không đúng. Khi chưa có những sinh vật thì đã có một tự nhiên gọi là ở bên ngoài, « vô sinh » rồi. Sinh vật đầu tiên không có một ý thức nào cả ; nó chỉ có một khả năng là *cảm thấy được sự kích thích* và những mầm mống của *tri giác*. Sau đó khả năng tri giác phát triển dần dần ở các loài động vật ; khả năng đó dần dần trở thành *ý thức* tùy theo sự phát triển của cơ cấu cơ thể và cơ cấu hệ thần kinh của các loài động vật ấy. Nếu con khỉ trước đây luôn luôn đi bốn chân và không bao giờ đứng thẳng lưng lên, thì con cháu nó, con người, sẽ không thể tự do sử dụng bộ phổi và thanh đới ; như vậy nó sẽ không thể sử dụng được lời nói, điều đó hoàn toàn làm chậm trễ sự phát triển ý thức con người. Hoặc giả : nếu con khỉ không dùng hai chân sau để đứng thì con cháu nó, con người, có lẽ đã phải mãi mãi đi bốn chân, nhìn xuống đất và rút ra từ mặt đất những ấn tượng của mình ; nó sẽ không thể nhìn lên cao, nhìn xung quanh mình và vì thế nó sẽ không thể đem lại cho bộ óc của nó nhiều ấn tượng hơn bộ óc một con vật bốn chân. Tất cả những điều đó có thể căn bản làm chậm trễ sự phát triển của ý thức con người.

Do đó, muốn cho ý thức phát triển, phải có một cơ cấu cơ thể như thế nào đó và phải có sự phát triển nào đó của hệ thần kinh của cơ thể ấy.

Do đó, sự phát triển của mặt tinh thần, tức là sự phát triển của ý thức, *có sau* sự phát triển của mặt vật chất, tức là sự phát triển của những điều kiện bên ngoài :

những điều kiện bên ngoài, tức là mặt vật chất, thay đổi *trước*, và do đó thì ý thức, tức là mặt tinh thần, mới thay đổi *sau*.

Như vậy là lịch sử của sự phát triển của tự nhiên đánh đổ hoàn toàn cái mà người ta gọi là chủ nghĩa duy tâm.

Cũng phải nói như vậy về lịch sử phát triển của xã hội loài người.

Lịch sử chứng minh rằng nếu ở những thời kỳ khác nhau, con người có những ý kiến và nguyện vọng khác nhau thì chính là vì ở những thời kỳ khác nhau, con người đã đấu tranh một cách khác nhau chống lại thiên nhiên để sinh sống và do đó quan hệ kinh tế giữa con người mang tính chất khác nhau. Có thời kỳ con người cùng nhau đấu tranh chống thiên nhiên, trên cơ sở chủ nghĩa cộng sản nguyên thủy; thuở đó, tài sản của họ đều là của chung và vì thế họ hầu như không phân biệt « của tôi » với « của anh »; ý thức của họ là ý thức cộng sản chủ nghĩa. Nhưng rồi đến lúc sự phân biệt giữa « của tôi » và « của anh » thâm nhập vào sản xuất; từ đó trở đi, bản thân tài sản đã có tính chất tư hữu, thuộc về cá nhân. Vì thế cho nên tâm lý tư hữu đã thâm nhập vào ý thức con người. Và cuối cùng đây là thời kỳ — thời kỳ hiện nay — mà sản xuất lại mang tính chất xã hội; do đó, tài sản cũng sẽ lại phải mang tính chất xã hội, và vì thế chủ nghĩa xã hội đang thâm nhập dần dần vào ý thức con người.

Một thí dụ đơn giản. Hãy hình dung một người thợ đóng giầy trước đây có một cái xưởng nhỏ xíu, nhưng vì không cạnh tranh nổi với những người chủ lớn nên phải đóng cửa xưởng và hãy giả dụ là anh ta vào làm

ở một xưởng đóng giầy tại Ti-phơ-lít-xơ, xưởng của A-đen-kha-nốp. Anh ta vào làm ở xưởng A-đen-kha-nốp không phải để vĩnh viễn trở thành một công nhân làm thuê, mà để góp nhặt tiền, để có được một cái vốn nhỏ và sau đó có thể lại mở lại cái xưởng của anh ta. Như ta thấy, người thợ đóng giầy đó đã ở vào địa vị vô sản *rồi*, nhưng ý thức của anh ta *còn chưa* phải là vô sản ; ý thức đó hoàn toàn mang tính chất tiểu tư sản. Nói một cách khác là địa vị tiểu tư sản của người thợ đóng giầy đó đã mất *rồi*, địa vị đó không tồn tại nữa, nhưng ý thức tiểu tư sản của anh ta *vẫn chưa* mất, ý thức đó đi chậm hơn địa vị thực tế của anh ta.

Rõ ràng là cả trong lĩnh vực đó nữa, trong đời sống xã hội, chính những điều kiện bên ngoài, hoàn cảnh của con người, thay đổi trước và do đó mà ý thức con người mới thay đổi sau.

Ta hãy nói trở lại người thợ đóng giầy. Như ta đã biết, anh ta lo góp nhặt tiền để lại mở xưởng. Người thợ giầy vô sản hóa ra sức làm việc, anh ta nhận thấy rất khó lòng góp nhặt được tiền, vì tiền công của anh ta chỉ tạm đủ cho anh ta sinh sống. Ngoài ra anh ta còn nhận thấy rằng mở một xưởng tư nhân không phải là chuyện ngon ăn lắm : nào tiền nhà, sự khó tính của khách hàng, thiếu tiền, sự cạnh tranh của những chủ lớn và còn nhiều chuyện phiền toái khác nữa, đó là những nỗi lo lắng luôn luôn ám ảnh đầu óc người thợ thủ công. Còn người vô sản thì tương đối không phải lo lắng về những chuyện đó ; anh ta không phải lo gì về khách hàng, về tiền thuê nhà ; buổi sáng, đến xưởng ; buổi chiều, « ung dung » ra về ; thứ bảy, bình thản bỏ « lương » vào túi. Thế là lần đầu tiên, những ước mơ

tiểu tư sản của người thợ đóng giầy ngừng lại ; thế là lần đầu tiên, những xu hướng vô sản nảy sinh ra trong lòng anh.

Thời gian trôi đi, người thợ giầy của chúng ta nhận thấy không có đủ tiền để mua những thứ tối cần thiết ; anh rất cần được tăng lương. Đồng thời anh ta lại thấy các bạn bè nói đến công đoàn và bãi công. Thế là người thợ đóng giầy của chúng ta giác ngộ rằng muốn cải thiện đời sống của mình, phải đấu tranh với chủ chứ không phải là đi mở cái xưởng riêng. Anh ta vào công đoàn, tham gia phong trào bãi công và chẳng bao lâu, hấp thụ được những tư tưởng xã hội chủ nghĩa...

Như thế là sự thay đổi hoàn cảnh vật chất của người thợ đóng giầy, *cuối cùng*, đã gây ra sự thay đổi trong ý thức của anh : hoàn cảnh vật chất của anh thay đổi trước, rồi ít lâu sau, ý thức của anh thay đổi theo.

Cũng phải nói như thế về các giai cấp và về xã hội nói chung.

Trong đời sống xã hội cũng thế, chính những điều kiện bên ngoài, tức là những điều kiện vật chất thay đổi trước, rồi do đó mà tư tưởng, phong tục tập quán, thế giới quan của người ta mới thay đổi theo.

Vì thế Mác nói :

« Không phải ý thức của con người quyết định sự tồn tại của họ ; trái lại, chính sự tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ ».

Nếu chúng ta gọi mặt vật chất, những điều kiện bên ngoài, tồn tại và những hiện tượng khác cùng một tính chất, là *nội dung* thì chúng ta có thể gọi mặt tinh thần, ý thức và những hiện tượng khác cùng một tính chất, là *hình thức*. Do đó có nguyên lý duy vật chủ

nghĩa nổi tiếng là: trong quá trình phát triển, nội dung đi trước hình thức, hình thức đi theo sau nội dung.

Mác cho rằng vì sự phát triển kinh tế là « cơ sở vật chất » của đời sống xã hội, là *nội dung* của nó, còn sự phát triển về mặt chính trị và pháp lý, về mặt triết học và tôn giáo là « hình thức tư tưởng » của nội dung đó, là « thượng tầng kiến trúc » của nội dung đó nên Mác rút ra kết luận này : « Cơ sở kinh tế thay đổi thì tất cả cái kiến trúc thượng tầng đồ sộ cũng bị đảo lộn *ít nhiều nhanh chóng* ».

Đương nhiên, nói như thế không có nghĩa là theo Mác thì có thể có nội dung mà không cần có hình thức, như S. G. đã mơ tưởng (xem *Lời hiệu triệu*, số 1: « Phê phán thuyết nhất nguyên »). Không thể có nội dung mà không có hình thức ; tuy nhiên, một hình thức này nọ, vì nó đi sau nội dung, nên không bao giờ phù hợp *hoàn toàn* với nội dung, bởi vậy nội dung mới « bắt buộc » phải tạm thời mang hình thức cũ, nên có sự xung đột giữa nội dung và hình thức với nhau. Ví dụ, hiện nay, nội dung *xã hội* của sản xuất không phù hợp với hình thức chiếm hữu các sản phẩm, hình thức đó có *tính chất tư nhân*, và chính trên địa hạt đó, đang diễn ra sự « xung đột » hiện nay của xã hội.

Mặt khác, ý kiến cho rằng ý thức là một hình thức của tồn tại, hoàn toàn không có nghĩa là ý thức, do bản chất của nó, cũng là vật chất. Chỉ có những người duy vật chủ nghĩa tầm thường (như Buy-khơ-ne, và Mô-lét-sốt chẳng hạn) thì mới nghĩ như thế ; lý luận của họ hoàn toàn trái ngược với chủ nghĩa duy vật của Mác, và Ăng-ghen đã chế giễu lý luận của họ một cách có lý trong cuốn *Lút-vích Phơ-bách*. Theo chủ nghĩa duy vật của Mác, ý thức và tồn tại, tinh thần và vật chất là hai

hình thức khác nhau của cùng một hiện tượng mang cái tên chung là tự nhiên hay là xã hội. Như vậy, cái này không phải là sự phủ định của cái kia*; hơn nữa hai cái đó không phải cùng một hiện tượng. Thực ra, trong sự phát triển của tự nhiên và của xã hội, ý thức, tức là cái diễn ra trong trí óc của chúng ta, thì có sau một sự biến đổi tương ứng về vật chất, tức là cái diễn ra ở bên ngoài chúng ta, một sự biến đổi vật chất mà sớm hay muộn, nhất định cũng sẽ có sự biến đổi về tinh thần theo sau.

Người ta sẽ bảo chúng ta: được, có thể điều đó là đúng đối với lịch sử của tự nhiên và của xã hội. Nhưng giờ đây, những tư tưởng và biểu tượng sinh ra trong tâm trí chúng ta bằng cách nào ? Những điều kiện gọi là bên ngoài có tồn tại trong thực tế không, hay chỉ những biểu tượng của chúng ta về những điều kiện bên ngoài đó là tồn tại trong thực tế ? Và nếu những điều kiện bên ngoài tồn tại, thì có thể cảm giác và nhận thức chúng đến chừng mực nào ?

Về điểm này, lý luận duy vật chủ nghĩa khẳng định rằng những biểu tượng của chúng ta, cái « tôi », chỉ tồn tại chừng nào tồn tại những điều kiện bên ngoài, những điều kiện gây nên những ấn tượng của cái « tôi ». Ai nói một cách không suy nghĩ kỹ rằng ngoài những biểu tượng của chúng ta ra thì không có gì tồn tại cả, kẻ ấy bắt buộc phải phủ nhận sự tồn tại của bất cứ những

---

* Điều đó hoàn toàn không trái với tư tưởng cho rằng có sự xung đột giữa hình thức và nội dung. Thực ra có sự xung đột đó, không phải giữa nội dung và hình thức nói chung mà là giữa hình thức *cũ* và nội dung *mới* đang đi tìm một hình thức mới và tiến tới hình thức đó.

điều kiện bên ngoài nào, do đó phải phủ nhận sự tồn tại của những người khác mà chỉ thừa nhận sự tồn tại của cái « tôi » của mình, đó là một điều vô lý, trái hẳn với những nguyên lý khoa học.

Không còn nghi ngờ gì nữa, những điều kiện bên ngoài tồn tại thực sự; những điều kiện đó đã tồn tại trước khi có chúng ta, sẽ tồn tại sau khi chúng ta chết. Sự cảm giác và nhận thức về những điều kiện đó sẽ càng dễ dàng hơn nếu chúng tác động thường xuyên hơn và mãnh liệt hơn đến ý thức của chúng ta.

Còn muốn biết *hiện nay*, những tư tưởng và biểu tượng xuất hiện như thế nào trong đầu óc chúng ta thì chúng ta phải chú ý rằng trong đầu óc chúng ta, được tái diễn một cách đơn sơ tình hình đã diễn ra trong lịch sử tự nhiên và lịch sử xã hội. Trong đầu óc chúng ta cũng vậy, vật đặt ở bên ngoài chúng ta là có trước hình ảnh mà chúng ta thấy về vật ấy; trong đầu óc chúng ta cũng vậy, biểu tượng của chúng ta, tức là hình thức, là có sau vật, sau nội dung. Nếu tôi nhìn và thấy một cây, như thế chỉ có nghĩa là từ lâu trước khi biểu tượng cây xuất hiện trong đầu óc tôi thì đã có cây rồi, nó đã làm nảy sinh ra ở trong tôi một biểu tượng tương ứng...

Đó là tóm tắt nội dung của lý luận duy vật chủ nghĩa của Mác.

Người ta dễ dàng nhận thấy tầm quan trọng của lý luận duy vật chủ nghĩa đối với hoạt động thực tiễn của con người.

Nếu những điều kiện kinh tế thay đổi *trước*, và *sau đó*, ý thức con người thay đổi một cách tương ứng thì tất nhiên chúng ta phải tìm sự giải thích về lý tưởng này nọ không phải ở trong khối óc con người, không

phải ở trong tri tưởng tượng của con người, mà ở sự phát triển của những điều kiện kinh tế của con người. Lý tưởng nào xây dựng trên cơ sở nghiên cứu những điều kiện kinh tế đều có giá trị và chấp nhận được. Tất cả những lý tưởng nào không đếm xỉa đến những điều kiện kinh tế, không dựa vào sự phát triển của những điều kiện đó, đều là vô dụng và không thể công nhận được.

Đó là kết luận thực tiễn thứ nhất của lý luận duy vật chủ nghĩa.

Nếu ý thức con người, phong tục, tập quán là do những điều kiện bên ngoài quyết định; nếu sự thiếu sót của những hình thức pháp lý và chính trị là do nội dung kinh tế mà ra thì rõ ràng là chúng ta phải ra sức cải tạo triệt để những quan hệ kinh tế để cho những phong tục tập quán của nhân dân cũng như chế độ chính trị của nhân dân cũng triệt để thay đổi theo.

Về vấn đề này C. Mác nói như sau:

« Không cần phải thông minh lắm mới thấy được rằng chủ nghĩa duy vật... gắn liền ... với chủ nghĩa xã hội. Nếu con người ta thu được mọi tri thức và cảm giác, v.v., từ thế giới cảm tính... thế thì điều quan trọng là phải tổ chức thế giới xung quanh thế nào khiến cho người ta có thể thể nghiệm được trong đó cái gì thực sự hợp với nhân tính, khiến cho con người trong đó quen với đặc tính được bồi dưỡng làm con người... Nếu con người ta không có tự do theo nghĩa duy vật của tự do, nghĩa là nếu con người ta có tự do không phải nhờ có lực lượng tiêu cực lẩn tránh cái này cái nọ, mà là nhờ có lực lượng tích cực thể hiện cá tính chân chính của mình thì không nên trừng phạt những hành vi tội

lỗi của cá nhân mà nên tiêu diệt nguồn gốc phản xã hội đẻ ra tội lỗi... Nếu tính cách người ta là do hoàn cảnh tạo nên thì phải tạo ra hoàn cảnh phù hợp với nhân tính con người» (xem *Lút-vích Phơ-bách*, phụ lục: «C. Mác bàn về chủ nghĩa duy vật Pháp ở thế kỷ XVIII»)[88].

Đó là kết luận thực tiễn thứ hai của lý luận duy vật chủ nghĩa.

*
* *

Quan điểm những người vô chính phủ chủ nghĩa về lý luận duy vật chủ nghĩa của Mác và Ăng-ghen như thế nào?

Nếu phương pháp biện chứng của Mác bắt nguồn từ Hê-ghen thì lý luận duy vật chủ nghĩa là sự phát triển hơn nữa chủ nghĩa duy vật của Phơ-bách. Những người vô chính phủ chủ nghĩa biết rất rõ điều đó, nhưng họ lại ra sức lợi dụng những thiếu sót của Hê-ghen và của Phơ-bách để chê bai chủ nghĩa duy vật biện chứng của Mác và Ăng-ghen. Về Hê-ghen và phương pháp biện chứng, chúng ta đã chỉ ra rằng những mưu chước đó của những người vô chính phủ chủ nghĩa không thể chứng minh gì cả, nếu không phải là sự ngu dốt của họ. Cũng phải nói như thế về sự đả kích của họ chống lại Phơ-bách và lý luận duy vật chủ nghĩa.

Ví dụ những người vô chính phủ chủ nghĩa khẳng định rất chững chạc rằng «Phơ-bách là một tín đồ của phiếm thần luận...»; rằng Phơ-bách «thần hóa con người» (xem *Lời hiệu triệu*, số 7: D. Đơ-len-đi); rằng «theo Phơ-bách, con người là cái gì mà con người

ăn... » ; rằng từ đó Mác rút ra kết luận này : « Vậy, cái chủ yếu, cái cơ bản nhất, chính là địa vị kinh tế... » (xem *Lời hiệu triệu*, số 6: S.G.).

Sự thật là không một ai cho rằng Phơ-bách không phải là người theo phiếm thần luận, không thần hóa con người và không có những sai lầm tương tự khác. Ngược lại, Mác và Ăng-ghen là những người trước tiên đã nêu lên những sai lầm của Phơ-bách. Tuy nhiên, những người vô chính phủ chủ nghĩa cho rằng cần phải « tố giác » một lần nữa những sai lầm đã được nêu lên rồi. Tại sao? Chắc là vì trong khi đả kích Phơ-bách, họ muốn gián tiếp chê bai lý luận duy vật chủ nghĩa của Mác và Ăng-ghen. Nếu chúng ta xem xét sự vật một cách không thiên vị thì chắc chắn chúng ta sẽ nhất định tìm thấy ở Phơ-bách những tư tưởng đúng bên cạnh những tư tưởng sai lầm, cũng như trong trường hợp của nhiều nhà bác học khác trong lịch sử. Nhưng những người vô chính phủ chủ nghĩa vẫn cứ tiếp tục « tố giác »...

Chúng ta tuyên bố một lần nữa rằng với những mánh khóe như thế, họ không chứng minh gì cả, nếu không phải là sự dốt nát của họ.

Điều thú vị là những người vô chính phủ chủ nghĩa (như chúng ta sẽ thấy ở đoạn sau) muốn phê phán lý luận duy vật chủ nghĩa theo như họ nghe nói, chứ không biết một tý gì về lý luận đó cả. Cho nên họ thường nói trái ngược nhau, đính chính lẫn nhau và tình hình đó tất nhiên đặt những «nhà phê bình » của chúng ta vào một tình trạng lố bịch. Chẳng hạn như theo lời ngài Tséc-kê-di-sơ-vi-li thì Mác và Ăng-ghen ghét chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận ; chủ nghĩa duy vật của hai

ông là chủ nghĩa duy vật tầm thường và không phải chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận :

« Khoa học vĩ đại của những nhà khoa học tự nhiên với cái thuyết tiến hóa, thuyết chuyển hóa và chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận của nó, khoa học mà *Ăng-ghen ghét cay ghét đắng*... đã tránh không nói đến phương pháp biện chứng » v.v... (xem *Lời hiệu triệu*, số 4 : V. Tséc-kê-di-sơ-vi-li).

Do đó mà chủ nghĩa duy vật của các ngành khoa học tự nhiên được Tséc-kê-di-sơ-vi-li tán thành và bị Ăng-ghen « ghét bỏ », là chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận : *vì thế* nó đáng được tán thành ; còn chủ nghĩa duy vật của Mác và Ăng-ghen không phải là nhất nguyên luận : vì vậy nó không đáng được công nhận.

Một nhà vô chính phủ chủ nghĩa khác lại tuyên bố rằng chủ nghĩa duy vật của Mác và Ăng-ghen là nhất nguyên luận, và *vì vậy* nó đáng bị vứt bỏ đi.

« Quan điểm lịch sử của Mác là một thứ cách thế di truyền thừa kế được của Hê-ghen. Nói chung, chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận của một thứ chủ nghĩa khách quan tuyệt đối và, nói riêng, nhất nguyên luận về kinh tế của Mác đều không thể có trong tự nhiên và đều sai lầm về lý luận... Chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận là nhị nguyên luận trá hình một cách vụng về và là một thứ thỏa hiệp giữa siêu hình học và khoa học... » (xem *Lời hiệu triệu*, số 6 : S.G.).

Do đó, chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận là không thể chấp nhận được, Mác và Ăng-ghen không ghét bỏ nó, và ngược lại, bản thân hai ông lại là những người duy vật nhất nguyên luận — vậy phải bác bỏ chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận.

Thật là trống đánh xuôi, kèn thổi ngược! Vậy thì trong hai người, ai là kẻ nói lên chân lý! Họ còn chưa nhất trí với nhau về những ưu điểm hay khuyết điểm của chủ nghĩa duy vật của Mác ; bản thân họ cũng vẫn chưa rõ Mác có phải là nhà duy vật nhất nguyên luận hay không ; họ chưa làm sáng tỏ được vấn đề xem cái gì đáng được chấp nhận hơn cả : chủ nghĩa duy vật tầm thường hay là chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận, nhưng họ đã làm điếc tai chúng ta với những lời khoác lác : các bạn xem, chúng tôi đã đánh bại chủ nghĩa Mác!

Đúng, đúng, nếu các ngài vô chính phủ chủ nghĩa cứ tiếp tục phá sụp những quan điểm của nhau một cách nhiệt tình như thế thì không còn nghi ngờ gì nữa, tương lai sẽ thuộc về họ...

Điều cũng đáng buồn cười nữa là một số những người vô chính phủ chủ nghĩa « có tiếng », mặc dù « tiếng tăm » của họ, vẫn chẳng biết gì đến những trào lưu khác nhau đã xuất hiện trong khoa học. Hãy tưởng tượng xem, họ không biết rằng trong khoa học có nhiều thứ chủ nghĩa duy vật với những sự khác nhau rất lớn : chẳng hạn như có chủ nghĩa duy vật tầm thường, nó phủ nhận vai trò của mặt tinh thần và sự tác động của mặt đó vào mặt vật chất ; nhưng cũng có chủ nghĩa duy vật gọi là nhất nguyên luận — lý luận duy vật chủ nghĩa của Mác, — nó phân tích một cách khoa học những mối quan hệ lẫn nhau giữa mặt tinh thần và mặt vật chất. Thế mà những người vô chính phủ chủ nghĩa lại *lẫn lộn* những thứ chủ nghĩa duy vật khác nhau đó, thậm chí họ không nhận thấy những sự khác nhau hiển nhiên

giữa hai thứ chủ nghĩa duy vật đó và vội vã tuyên bố một cách hết sức chủng chạc rằng : chúng tôi chấn hưng khoa học!

Cho nên, chẳng hạn như P. Cơ-rô-pốt-kin tuyên bố một cách rất đinh đạc trong những bài báo viết về « triết học » của ông rằng chủ nghĩa vô chính phủ cộng sản căn cứ vào « triết học duy vật chủ nghĩa hiện đại » ; thế nhưng ông không có một lời nào để giải thích xem chủ nghĩa vô chính phủ cộng sản căn cứ vào « triết học duy vật » nào : vào triết học duy vật tầm thường hay triết học duy vật nhất nguyên luận, hoặc một thứ nào khác. Chắc chắn là ông ta không biết rằng giữa những trào lưu duy vật chủ nghĩa, có một sự trái ngược nhau căn bản ; rằng lẫn lộn những trào lưu đó với nhau thì không phải là « chấn hưng khoa học » mà chỉ tỏ ra là dốt nát (xem *Cơ-rô-pốt-kin : Khoa học và chủ nghĩa vô chính phủ*, và *Sự vô chính phủ và triết học của nó*).

Cũng phải nói như thế về những môn đồ của Cơ-rô-pốt-kin ở Giê-oóc-gi. Ta hãy nghe xem :

« Theo Ăng-ghen và theo cả Cau-ski nữa thì Mác đã đem lại cho nhân loại một cống hiến lớn ở chỗ là Mác đã... [tìm ra, ngoài những cái khác,] học thuyết duy vật chủ nghĩa. Có đúng thế không ? Chúng tôi không nghĩ như thế, vì chúng tôi biết... rằng tất cả những nhà sử học, bác học, triết học có quan điểm cho rằng guồng máy xã hội là do những điều kiện địa lý, điều kiện khí hậu và chuyển động của trái đất, điều kiện vũ trụ, điều kiện tiến hóa nhân loại và điều kiện sinh vật học, lắm cho vận động, *đều là những người duy vật chủ nghĩa* » (xem *Lời hiệu triệu*, số 2).

Do đó, giữa « chủ nghĩa duy vật » của A-ri-stốt và chủ nghĩa duy vật của Hôn-bách hoặc giữa « chủ nghĩa duy

vật» của Mác và chủ nghĩa duy vật của Mô-lét-sốt, không có một sự khác nhau nào cả! Phê phán hay thật! Và chính với một khối lượng kiến thức như vậy mà những người đó định chấn hưng khoa học! Người ta nói không sai: «Này anh thợ giầy, hãy lo việc giầy dép của anh thôi!...»

Chúng ta bàn tiếp. Những nhà vô chính phủ chủ nghĩa «nổi tiếng» nghe nói rằng chủ nghĩa duy vật của Mác là «lý luận cái bụng», thế là họ trách cứ những người mác-xít chúng ta rằng:

«Theo Phơ-bách, con người là cái mà con người ăn. Cái công thức đó đã có tác dụng diệu kỳ đến Mác và Ăng-ghen», thành thử Mác đã kết luận rằng «cái chủ yếu, cái cơ bản nhất, là địa vị kinh tế, là quan hệ sản xuất...» Sau đó những nhà vô chính phủ chủ nghĩa lên mặt triết lý dạy chúng ta: «Nói rằng biện pháp *duy nhất* để đạt mục đích đó (đời sống xã hội) là *sự ăn uống* và sự sản xuất kinh tế, nói như thế là sai lầm... Nếu, như nhất nguyên luận nói, *sự ăn uống* và tình hình kinh tế *quyết định hệ tư tưởng* thì một số người phàm ăn sẽ là những thiên tài» (xem *Lời hiệu triệu*, số 6: S. G.).

Bác bỏ chủ nghĩa duy vật của Mác và Ăng-ghen như thế thì dễ thật! Chỉ cần nghe một nữ học sinh quý tộc nói lăng nhăng về Mác và Ăng-ghen, chỉ cần lặp lại những lời đó với một thái độ triết lý vũ đoán trên những cột báo *Lời hiệu triệu* là lập tức nổi tiếng là «nhà phê bình» chủ nghĩa Mác!

Nhưng các ngài hãy nói cho chúng tôi biết ông Mác nào đã nói ở đâu, lúc nào, ở trên hành tinh nào, rằng «*sự ăn uống quyết định hệ tư tưởng*»? Tại sao các ngài không dẫn ra lấy một câu hay một chữ trong những trước tác của Mác để biện hộ cho những lời nói của các

ngài? Đúng, Mác đã từng nói rằng địa vị kinh tế của con người quyết định ý thức tư tưởng của họ. Nhưng ai đã bảo các ngài rằng sự ăn uống và tình hình kinh tế là như nhau? Có thật các ngài không biết rằng hiện tượng sinh lý, chẳng hạn như *sự ăn uống*, là hoàn toàn khác với hiện tượng xã hội, chẳng hạn như *địa vị kinh tế* của con người? Cô nữ học sinh quý tộc nào đấy lẫn lộn hai hiện tượng khác nhau đó thì còn có thể tha thứ được, nhưng làm thế nào mà những người như các ngài, những « người đánh đổ đảng dân chủ - xã hội », những « nhà chấn hưng khoa học », lại mắc lại sai lầm của các cô đó một cách ngu xuẩn như vậy?

Vả chăng, làm thế nào mà sự ăn uống lại có thể quyết định hệ tư tưởng xã hội? Các ngài hãy suy nghĩ kỹ điều mà các ngài nói: sự ăn uống, hình thức sự ăn uống không thay đổi. Xưa kia con người cũng ăn, nhai và tiêu hóa thức ăn của họ giống hệt như ngày nay, còn hệ tư tưởng thì luôn luôn thay đổi. Thời cổ, phong kiến, tư sản, vô sản, — đó đúng là những hình thức của hệ tư tưởng. Có thể nào quan niệm rằng *cái không thay đổi* quyết định *cái luôn luôn thay đổi* không?

Ta bàn tiếp. Theo những người vô chính phủ chủ nghĩa thì chủ nghĩa duy vật của Mác « lúc nào cũng là chủ nghĩa bình hành... » Hoặc là « chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận là nhị nguyên luận trá hình một cách vụng về và là một sự thỏa hiệp giữa siêu hình học và khoa học... » « Mác rơi vào nhị nguyên luận vì ông ta coi những quan hệ sản xuất là những sự vật vật chất và cho những nguyện vọng của con người và ý chí *là một ảo ảnh và là một điều không tưởng không quan trọng*, tuy nó tồn tại » (xem *Lời hiệu triệu*, số 6: S.G.).

Trước hết, chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận của Mác không có gì giống với chủ nghĩa bình hành phi lý cả. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật đó, mặt vật chất, nội dung, nhất định là *có trước* mặt tinh thần, hình thức. Chủ nghĩa bình hành lại bác bỏ cách xem xét đó và tuyên bố quả quyết rằng cả mặt vật chất lẫn mặt tinh thần đều *không* cái nào *có trước* cái nào, cả hai đều cùng phát triển song song với nhau.

Thứ hai là, ngay nếu quả thật là « Mác coi những quan hệ sản xuất là những sự vật vật chất, và cho những nguyện vọng của con người và ý chí là một ảo ảnh và là một điều không tưởng không quan trọng », thì có phải như vậy nghĩa là Mác là một nhà nhị nguyên luận không? Người nhị nguyên luận, như người ta biết, coi mặt tinh thần và mặt vật chất là quan trọng *ngang nhau*, như hai nguyên tắc đối lập nhau. Nhưng nếu, theo các ngài, Mác đề cao mặt vật chất hơn và ngược lại, không coi trọng mặt tinh thần vì nó là « không tưởng » thì thua các « ngài phê bình », các ngài đã tìm ở đâu ra chủ nghĩa nhị nguyên luận của Mác?

Ba là, giữa nhất nguyên luận duy vật chủ nghĩa và nhị nguyên luận, liệu có mối liên hệ gì, khi ngay một đứa trẻ cũng biết rằng nhất nguyên luận xuất phát từ *một nguyên lý duy nhất*, — tự nhiên hoặc là tồn tại có một hình thức vật chất và một hình thức tinh thần, — còn nhị nguyên luận xuất phát từ *hai nguyên lý*, vật chất và tinh thần, là hai cái mà theo nhị nguyên luận thì phủ định lẫn nhau?

Bốn là, Mác « đã cho những nguyện vọng của con người và ý chí như là một ảo ảnh và là một điều không tưởng » vào thời gian nào? Đúng là Mác đã giải thích « những nguyện vọng của con người và ý chí » bằng

sự phát triển kinh tế, và khi những nguyện vọng của một số người mơ mộng ở trong phòng không phù hợp với hoàn cảnh kinh tế thì Mác gọi đó là những không tưởng. Như thế có phải là Mác cho rằng những nguyện vọng của con người nói chung đều là không tưởng cả không? Có thật sự cần phải giải thích điều đó nữa không? Các ngài há chẳng đọc những lời của Mác nói rằng: « *Nhân loại bao giờ cũng chỉ đặt ra cho mình những nhiệm vụ mà mình có thể giải quyết được* » (xem lời tựa cuốn *Phê phán kinh tế chính trị học*), nghĩa là nói chung nhân loại không đề ra cho mình những mục tiêu không tưởng. Rõ ràng là « nhà phê bình » của chúng ta hoặc không hiểu điều mình nói, hoặc cố tình xuyên tạc sự thật.

Năm là, ai bảo các ngài rằng, theo Mác và Ăng-ghen, « những nguyện vọng của con người và ý chí không quan trọng »? Tại sao các ngài không chỉ ra xem Mác và Ăng-ghen nói như thế ở đâu? Trong *Ngày 18 tháng sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ*, trong *Đấu tranh giai cấp ở Pháp*, trong *Nội chiến ở Pháp* và trong nhiều cuốn khác, Mác không nói đến tầm quan trọng của « những nguyện vọng và ý chí » chăng? Thế thì tại sao Mác lại ra sức phát triển « ý chí và những nguyện vọng » của vô sản theo hướng xã hội chủ nghĩa, tại sao Mác lại tuyên truyền trong những người vô sản, nếu Mác không coi trọng « những nguyện vọng và ý chí »? Và đây nữa, trong những bài báo nổi tiếng của mình viết trong những năm 1891 — 1894, Ăng-ghen đã nói đến cái gì nếu không phải là nói đến « tầm quan trọng của những nguyện vọng và ý chí »? Đúng là, theo Mác, « những nguyện

vọng và ý chí » của con người hấp thụ nội dung của bản thân chúng trong những điều kiện kinh tế. Nhưng như thế có phải là nói rằng những nguyện vọng và ý chí không ảnh hưởng tý nào đến sự phát triển những quan hệ kinh tế không? Có thật những người vô chính phủ chủ nghĩa phải khó khăn lắm mới hiểu được cái ý rất đơn giản đó không?

Còn một « lời buộc tội » nữa của các ngài vô chính phủ chủ nghĩa: « người ta không thể hình dung được hình thức mà lại không có nội dung... »; cũng như không thể nói rằng « hình thức *đi sau* nội dung (lạc hậu so với nội dung. *K.*)... chúng « cùng tồn tại »... Trong trường hợp ngược lại, nhất nguyên luận là một điều vô lý » (xem *Lời hiệu triệu*, số 1: S. G.).

Ở đây « nhà bác học » của chúng ta lại hơi lúng túng. Không thể có nội dung mà lại không có hình thức, đúng thế. Nhưng cũng đúng là *hình thức hiện có* không bao giờ phù hợp hoàn toàn với *nội dung hiện có*: cái thứ nhất có chậm hơn cái thứ hai; trong một chừng mực nào đó, nội dung mới luôn luôn mang hình thức cũ, cho nên giữa hình thức cũ và nội dung mới luôn luôn có sự xung đột. Chính trên cơ sở đó mà những cuộc cách mạng đã diễn ra, và chính điểm đó biểu hiện tinh thần cách mạng của chủ nghĩa duy vật của Mác. Những người vô chính phủ chủ nghĩa « nổi tiếng » không hiểu như thế, và tất nhiên lỗi là ở họ, chứ không phải ở lý luận duy vật chủ nghĩa.

Đó là quan điểm của những người vô chính phủ chủ nghĩa về lý luận duy vật chủ nghĩa của Mác và Ăng-ghen, nếu người ta có thể gọi đó là một quan điểm.

III

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÔ SẢN

Bây giờ, chúng ta đã biết học thuyết của Mác : chúng ta đã biết *phương pháp* của Mác, chúng ta đã biết *lý luận* của Mác.

Từ học thuyết đó ta rút ra những kết luận thực tiễn nào ?

Giữa chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa xã hội vô sản có mối liên hệ gì ?

Phương pháp biện chứng khẳng định rằng chỉ có giai cấp nào ngày càng lớn mạnh, luôn luôn tiến lên và đấu tranh không mệt mỏi cho một tương lai tốt đẹp nhất, mới có thể là giai cấp tiến bộ đến cùng, mới là giai cấp có thể phá vỡ được ách nô lệ. Chúng ta thấy rằng giai cấp duy nhất luôn luôn phát triển, luôn luôn tiến lên và đấu tranh cho tương lai, đó là giai cấp vô sản thành thị và nông thôn. Vậy chúng ta phải phục vụ giai cấp vô sản và đặt hy vọng của chúng ta vào giai cấp đó.

Đó là kết luận thực tiễn thứ nhất rút ra từ học thuyết của Mác.

Nhưng có cách phục vụ như thế này và cách phục vụ như thế nọ. Béc-stanh cũng « phục vụ » giai cấp vô sản khi y kêu gọi giai cấp này hãy lãng quên chủ nghĩa xã hội. Cơ-rô-pốt-kin cũng « phục vụ » giai cấp vô sản khi y đưa ra cho giai cấp này một thứ « chủ nghĩa xã hội » cộng đồng tản mạn, không có một cơ sở công nghiệp rộng rãi. C. Mác cũng phục vụ giai cấp vô sản khi ông kêu gọi giai cấp này đi theo chủ nghĩa xã hội vô sản dựa trên cơ sở rộng lớn của nền đại công nghiệp hiện đại.

Chúng ta phải làm gì để công tác của chúng ta mang lại lợi ích cho giai cấp vô sản? Chúng ta phải phục vụ giai cấp vô sản như thế nào?

Lý luận duy vật chủ nghĩa khẳng định rằng lý tưởng này hay lý tưởng nọ chỉ có thể thực sự bổ ích cho giai cấp vô sản nếu lý tưởng đó không trái với sự phát triển kinh tế của đất nước, nếu về mọi điểm nó đều phù hợp với những nhu cầu của sự phát triển đó. Sự phát triển kinh tế của chế độ tư bản chủ nghĩa chứng tỏ rằng nền sản xuất hiện đại mang tính chất xã hội và tính chất xã hội của nền sản xuất phủ nhận triệt để chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa hiện có. Bởi vậy nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta là góp sức trừ bỏ chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa và thiết lập chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa. Như thế có nghĩa là lý luận của Béc-stanh kêu gọi lãng quên chủ nghĩa xã hội là hoàn toàn trái ngược với những yêu cầu của sự phát triển kinh tế; lý luận đó sẽ làm thiệt hại cho giai cấp vô sản.

Sau nữa, sự phát triển kinh tế của chế độ tư bản chủ nghĩa chứng tỏ rằng nền sản xuất hiện đại ngày càng phát triển hơn nữa; nó không còn chỉ nằm trong phạm vi các thành thị hay các tỉnh lẻ nữa; nó sẽ không ngừng phá vỡ phạm vi đó và phát triển ra toàn bộ lãnh thổ của đất nước. Bởi vậy, chúng ta phải hoan nghênh việc mở rộng sản xuất và phải thừa nhận cơ sở của chủ nghĩa xã hội tương lai tuyệt nhiên không phải là các thành thị và các công xã lẻ loi, mà là lãnh thổ thống nhất và không thể chia cắt của toàn bộ đất nước, lãnh thổ mà tất nhiên, trong tương lai, sẽ ngày càng mở rộng hơn nữa. Như thế có nghĩa là lý luận của Cơ-rô-pốt-kin bó hẹp chủ nghĩa xã hội trong phạm vi các thành thị hay

những công xã lẻ loi, cản trở sự phát triển mạnh mẽ của sản xuất : lý luận đó làm thiệt hại cho giai cấp vô sản.

Đấu tranh cho một đời sống xã hội chủ nghĩa *rộng lớn*, coi đó là mục tiêu *chủ yếu* ; chúng ta phải phục vụ giai cấp vô sản như thế.

Đó là kết luận thực tiễn thứ hai rút ra từ học thuyết của Mác.

Rõ ràng là chủ nghĩa xã hội vô sản là trực tiếp do chủ nghĩa duy vật biện chứng sản sinh ra.

Chủ nghĩa xã hội vô sản là gì ?

Chế độ hiện nay là chế độ tư bản chủ nghĩa. Như thế có nghĩa là thế giới chia ra thành hai phe đối lập : phe một nhúm nhỏ những nhà tư bản và phe đa số : những người vô sản. Những người vô sản làm việc ngày đêm, nhưng vẫn nghèo khổ. Những nhà tư bản thì không làm việc mà vẫn giàu có. Như thế không phải vì những người vô sản thiếu thông minh, còn những người tư sản thì có thiên tài : chính là vì các nhà tư bản chiếm đoạt kết quả lao động của những người vô sản, vì những nhà tư bản bóc lột những người vô sản.

Tại sao các nhà tư bản lại chính là những kẻ chiếm đoạt kết quả lao động của những người vô sản, chứ không phải chính những người vô sản ? Tại sao các nhà tư bản lại bóc lột những người vô sản chứ không phải ngược lại ?

Vì chế độ tư bản chủ nghĩa dựa trên nền sản xuất hàng hóa : ở đây, mọi thứ đều mang hình thức một hàng hóa, nguyên tắc bán và mua thống trị khắp nơi. Anh có thể mua không những những đồ tiêu dùng, thức ăn, mà cả sức lao động của con người, máu của họ, lương tâm của họ nữa. Các nhà tư bản biết tất cả điều đó và họ mua sức lao động của những người vô sản,

họ thuê những người vô sản. Như thế có nghĩa là họ trở thành chủ nhân của sức lao động mà họ mua. Còn những người vô sản thì không còn có quyền gì đối với sức lao động mà họ đã bán đi. Nghĩa là sản phẩm do sức lao động đó làm ra không thuộc về những người vô sản nữa mà chỉ thuộc về các nhà tư bản là những kẻ bỏ túi sản phẩm đó. Có thể là sức lao động mà anh đã bán đi làm ra được một trăm rúp hàng hóa mỗi ngày nhưng hàng hóa đó không can dự gì đến anh và không thuộc về anh ; hàng hóa đó chỉ can dự đến các nhà tư bản và thuộc về họ : anh chỉ biết có lĩnh số tiền công hàng ngày của anh, tất nhiên nếu anh sống tằn tiện thì số tiền đó có lẽ đủ thỏa mãn những nhu cầu thiết yếu của anh. Tóm lại các nhà tư bản mua sức lao động của những người vô sản, họ thuê những người vô sản, và vì thế nên họ chiếm hữu kết quả lao động của những người vô sản, vì thế nên chính họ bóc lột những người vô sản, chứ không phải ngược lại.

Nhưng tại sao lại chính các nhà tư bản mua sức lao động của những người vô sản ? Tại sao các nhà tư bản thuê mướn những người vô sản, chứ không phải ngược lại ?

Bởi vì nguyên lý cơ bản của chế độ tư bản chủ nghĩa là quyền tư hữu về công cụ và tư liệu sản xuất. Vì các công xưởng, nhà máy, ruộng đất, hầm mỏ, rừng rú, đường sắt, máy móc và những tư liệu sản xuất khác đã trở thành tài sản riêng của một nhúm nhỏ những nhà tư bản. Vì những người vô sản không có tất cả những thứ đó. Đấy là lý do tại sao các nhà tư bản thuê mướn những người vô sản để làm cho các công xưởng và nhà máy hoạt động, nếu không họ sẽ không rút từ

những công cụ và tư liệu sản xuất của họ ra được một lợi nhuận nào cả. Đó là lý do tại sao những người vô sản bán sức lao động của họ cho các nhà tư bản, vì nếu không họ sẽ chết đói.

Tất cả những sự thật đó làm sáng tỏ tính chất chung của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa. Trước hết, tất nhiên nền sản xuất tư bản chủ nghĩa không thể là một cái gì thuần nhất và có tổ chức : nó hoàn toàn bị xé nhỏ thành những xí nghiệp tư nhân của những người tư bản này nọ. Hai là, cũng tất nhiên là mục đích bức thiết của nền sản xuất bị xé nhỏ đó không phải để thỏa mãn những nhu cầu của dân chúng mà để sản xuất những hàng hóa đem bán ra nhằm làm tăng thêm lợi nhuận của các nhà tư bản. Nhưng vì nhà tư bản nào cũng tìm cách làm tăng thêm lợi nhuận của mình nên mỗi người đều ra sức sản xuất thật nhiều hàng hóa khiến cho thị trường nhanh chóng bị đầy ứ, hàng hóa bị xuống giá, – và tổng khủng hoảng xuất hiện.

Vì vậy, khủng hoảng, thất nghiệp, sản xuất bị đình đốn, sản xuất vô chính phủ, v.v., đều là kết quả trực tiếp của tính chất vô tổ chức của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa hiện đại.

Và nếu chế độ xã hội vô tổ chức đó hiện nay vẫn còn chưa bị phá hủy, nếu nó còn kháng cự mãnh liệt lại những cuộc tấn công của giai cấp vô sản, đó là vì Nhà nước tư bản chủ nghĩa, chính phủ tư bản chủ nghĩa bảo vệ nó.

Đó là cơ sở của xã hội tư bản chủ nghĩa hiện đại.

*
* *

Không còn nghi ngờ gì nữa, xã hội tương lai sẽ dựa trên một cơ sở hoàn toàn khác hẳn.

Xã hội tương lai sẽ là xã hội xã hội chủ nghĩa. Như vậy trước hết có nghĩa là sẽ không có các giai cấp : sẽ không có nhà tư bản, không có người vô sản, và do đó, không có bóc lột. Ở đó, sẽ chỉ có những người lao động làm việc tập thể với nhau.

Xã hội tương lai sẽ là xã hội xã hội chủ nghĩa. Như thế cũng có nghĩa là nền sản xuất hàng hóa, việc bán và mua sẽ bị xóa bỏ cùng với sự bóc lột. Như vậy sẽ không còn chỗ cho những người mua và bán sức lao động, cho những người thuê mướn nhân công và những người đi làm thuê nữa. Ở đó, sẽ chỉ có những người lao động tự do.

Xã hội tương lai sẽ là xã hội xã hội chủ nghĩa. Cuối cùng, như thế có nghĩa là mọi quyền chiếm hữu tư nhân về những công cụ và tư liệu sản xuất đều bị xóa bỏ cùng với lao động làm thuê ; ở đó, sẽ không có những người vô sản nghèo khổ và những người tư bản giàu có, — sẽ chỉ có những người lao động cùng chiếm hữu chung toàn bộ đất đai, hầm mỏ, rừng rú, công xưởng, nhà máy, đường sắt, v.v...

Như người ta thấy, mục đích chính của nền sản xuất tương lai sẽ là thỏa mãn trực tiếp những nhu cầu của xã hội, chứ không phải là sản xuất hàng hóa để bán ra nhằm tăng lợi nhuận của các nhà tư bản. Ở đấy, sẽ không còn chỗ cho nền sản xuất hàng hóa, cho cuộc tranh giành lợi nhuận, v.v...

Cũng hiển nhiên là nền sản xuất tương lai sẽ được tổ chức theo phương thức xã hội chủ nghĩa : đó sẽ là một nền sản xuất phát triển cao, nó sẽ chú trọng đến những

nhu cầu của xã hội và sẽ sản xuất đúng số lượng cần thiết cho xã hội. Ở đấy, sẽ không còn chỗ cho nền sản xuất phân tán, cho sự cạnh tranh, cho khủng hoảng, cho nạn thất nghiệp.

Ở chỗ nào không có giai cấp, không có kẻ giàu người nghèo thì Nhà nước trở thành vô dụng, và cái chính quyền đàn áp những người nghèo và bảo vệ những kẻ giàu cũng trở thành vô dụng nốt. Bởi thế, xã hội xã hội chủ nghĩa không cần duy trì chính quyền.

Vì thế năm 1846, Các Mác đã từng nói :

« Trong tiến trình phát triển của nó, giai cấp cần lao sẽ thay thế xã hội công dân cũ bằng một *tổ chức liên hiệp*, tổ chức liên hiệp này sẽ loại trừ các giai cấp và tình trạng đối lập giai cấp và do đó sẽ *không còn có chính quyền thật sự nữa...* » (xem *Sự khốn cùng của triết học*)[89].

Vì thế năm 1884, Ăng-ghen đã từng nói :

« Xem thế thì trước đây, không phải lúc nào cũng đã có Nhà nước. Đã từng có những xã hội không cần đến Nhà nước, không có một ý niệm gì về Nhà nước và chính quyền Nhà nước cả. Đến một giai đoạn phát triển kinh tế nhất định, giai đoạn tất nhiên phải gắn liền với sự phân chia xã hội thành giai cấp, thì Nhà nước trở thành... một tất yếu. Bây giờ chúng ta đang bước nhanh chóng đến gần một giai đoạn phát triển sản xuất, trong đó sự tồn tại của những giai cấp đó không những không còn là một sự tất yếu nữa, mà đã trở thành một trở ngại trực tiếp cho sản xuất. Các giai cấp đó nhất định sẽ mất đi, cũng như xưa kia chúng đã xuất hiện. *Giai cấp mất đi thì Nhà nước sẽ không tránh khỏi mất theo.* Xã hội sẽ tổ chức lại nền sản xuất trên cơ sở sự liên hợp tự do và bình đẳng giữa những người sản xuất,

sẽ đem toàn thể bộ máy Nhà nước xếp vào chỗ dành riêng cho nó lúc ấy, tức là vào nhà bảo tàng đồ cổ, bên cạnh cái xa kéo sợi và cái rìu bằng đồng» (xem *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước*)[99].

Mặt khác, đương nhiên là để quản lý những công việc chung, bên cạnh những văn phòng của địa phương là nơi tập trung những tin tức, xã hội xã hội chủ nghĩa sẽ cần có một văn phòng thống kê trung ương, có nhiệm vụ điều tra những nhu cầu của toàn thể xã hội để sau đó phân phối một cách hợp lý công việc cho những người lao động. Cũng sẽ phải triệu tập những hội nghị và nhất là những đại hội mà những nghị quyết thì từ đại hội này đến đại hội sau là bắt buộc phải theo đối với những đồng chí bị thiểu số.

Cuối cùng, hiển nhiên là trong xã hội xã hội chủ nghĩa tương lai, lao động tự do và hữu ái sẽ đưa đến chỗ thỏa mãn một cách cũng hữu ái và đầy đủ tất cả mọi nhu cầu. Như thế có nghĩa là nếu xã hội tương lai đòi hỏi mỗi người trong xã hội phải lao động hết sức mình thì xã hội, đến lượt nó, sẽ phải cung cấp cho mỗi người số lượng sản phẩm mà người đó sẽ cần dùng. Làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu! — đó là cơ sở mà trên đó sẽ xây dựng chế độ tập thể tương lai. Tất nhiên ở giai đoạn *đầu* của chủ nghĩa xã hội, khi những phần tử chưa quen lao động sẽ phải khuôn mình theo cuộc sống mới, các lực lượng sản xuất cũng sẽ chưa phát triển đầy đủ và vẫn còn có lao động « nặng nhọc » và lao động « dễ dàng » thì nhất định sẽ rất khó lòng áp dụng nguyên tắc « mỗi người hưởng theo nhu cầu » : cho nên xã hội sẽ bắt buộc phải *tạm thời* đi theo con đường trung gian. Nhưng cũng chắc chắn là khi xã hội tương lai đã đi vào quỹ đạo của nó và những tàn tích của chủ nghĩa

tư bản đã bị hủy bỏ thì nguyên tắc duy nhất phù hợp với xã hội xã hội chủ nghĩa sẽ là nguyên tắc nói trên.

Cho nên năm 1875 Mác đã nói:

« Trong giai đoạn cao của xã hội cộng sản (tức là xã hội xã hội chủ nghĩa), khi mà cá nhân không còn phụ thuộc một cách nô lệ vào sự phân công nữa, và sự đối lập giữa lao động trí óc với lao động chân tay cũng theo đó mà không còn nữa; khi mà lao động sẽ không phải chỉ là một phương tiện để sống nữa, mà tự nó sẽ biến thành một nhu cầu bậc nhất của đời sống; khi mà chính lực lượng sản xuất cũng đã tăng lên cùng với sự phát triển mọi mặt của những cá nhân,... thì chỉ khi đó, người ta mới có thể vượt hẳn khỏi giới hạn chật hẹp của pháp quyền tư sản, và xã hội mới có thể ghi trên lá cờ của mình: « Làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu » (xem *Phê phán cương lĩnh Gô-ta*)[91].

Đó là đại đề bức tranh xã hội xã hội chủ nghĩa tương lai theo lý luận của Mác.

Được lắm. Nhưng liệu chủ nghĩa xã hội có thể thực hiện được không? Liệu có thể cho rằng con người sẽ từ bỏ « những thói quen man rợ » của mình không?

Hoặc là: nếu mỗi người được hưởng theo nhu cầu thì trình độ các lực lượng sản xuất của xã hội xã hội chủ nghĩa có đủ để đảm bảo được như thế không?

Xã hội xã hội chủ nghĩa ắt phải có những lực lượng sản xuất phát triển đầy đủ và một ý thức xã hội chủ nghĩa, ắt phải có một nền giáo dục xã hội chủ nghĩa cho con người. Cái cản trở sự phát triển của những lực lượng sản xuất hiện nay, chính là chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa hiện tại. Nhưng nếu người ta tính rằng trong xã hội tương lai, không có chế độ sở hữu đó nữa thì rõ ràng là lực lượng sản xuất sẽ tăng lên gấp mười lần. Cũng

không nên quên rằng trong xã hội tương lai, hàng trăm nghìn kẻ ăn bám hiện nay cũng như những người thất nghiệp sẽ làm việc và làm cho hàng ngũ những người lao động thêm đông đảo, điều đó cũng làm cho lực lượng sản xuất phát triển. Còn những quan niệm và tình cảm « man rợ » của con người thì sẽ không tồn tại mãi mãi như một số người tưởng : đã có thời kỳ, thời kỳ chủ nghĩa cộng sản nguyên thủy, con người không thừa nhận chế độ sở hữu tư nhân ; rồi đến thời kỳ sản xuất cá thể, trong đó chế độ sở hữu tư nhân xâm chiếm tình cảm và tinh thần của mọi người ; và nay đến một thời kỳ mới, thời kỳ sản xuất xã hội chủ nghĩa, — ta có nên lấy làm lạ rằng những xu hướng xã hội chủ nghĩa lại thấm sâu vào tình cảm và tinh thần mọi người không ? Phải chăng tồn tại không quyết định những « tình cảm » và quan điểm của con người ?

Nhưng đâu là những bằng cớ chứng tỏ rằng chế độ xã hội chủ nghĩa nhất định sẽ được thiết lập ? Chủ nghĩa xã hội có nhất định sẽ đến sau sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ngày nay không ? Nói một cách khác : căn cứ vào đâu mà chúng ta cho rằng chủ nghĩa xã hội vô sản của Mác không phải là một giấc mơ êm đềm, một ý nghĩ ngông cuồng ? Chúng ta có những bằng cớ khoa học nào ?

Lịch sử chứng tỏ rằng hình thức sở hữu phụ thuộc trực tiếp vào hình thức sản xuất, cho nên hình thức sản xuất thay đổi thì sớm muộn hình thức chiếm hữu nhất định cũng phải thay đổi. Đã có thời kỳ sự sở hữu mang tính chất cộng sản chủ nghĩa ; rừng rú và ruộng đồng, trong đó con người nguyên thủy đi lang thang, thuộc về mọi người chứ không thuộc về riêng ai. Tại sao lúc đó có chế độ sở hữu cộng sản chủ nghĩa ? Vì lúc

đó sản xuất có tính chất cộng sản chủ nghĩa, lao động làm chung, làm tập thể : tất cả đều cùng nhau làm việc và người này không thể không cần đến người kia. Một thời kỳ khác đã đến, thời kỳ sản xuất tiểu tư sản, trong đó sự sở hữu đã mang tính chất cá thể (tư nhân) và tất cả những gì cần thiết cho con người (tất nhiên, trừ không khí, ánh sáng mặt trời, v.v...) đều đã được thừa nhận là của riêng tư. Tại sao lại có sự thay đổi đó ? Vì sản xuất đã trở thành có tính chất cá thể, mỗi người đều ra sức làm việc cho bản thân mình, ru rú trong cái xó của mình. Rồi đến thời kỳ đại sản xuất tư bản chủ nghĩa ; hàng trăm hàng nghìn công nhân tụ tập dưới cùng một mái nhà, trong cùng một xưởng và cùng làm việc chung. Ở đây, không còn thấy có lao động riêng lẻ, theo phương thức cũ, như ở thời kỳ mà mỗi người làm việc riêng rẽ. Ở đây, do công việc, mỗi công nhân và tất cả công nhân trong mỗi xưởng đều gắn chặt với bạn bè trong cùng phân xưởng và với công nhân ở các phân xưởng khác. Chỉ cần một phân xưởng nào đó không hoạt động là đủ khiến cho công nhân trong toàn công xưởng không có việc làm. Như người ta thấy, quá trình sản xuất, lao động đã mang tính chất xã hội, đã có sắc thái xã hội chủ nghĩa. Tình hình đó không phải chỉ diễn ra trong mỗi công xưởng mà còn trong trọn từng ngành và giữa các ngành sản xuất khác nhau nữa : chỉ cần công nhân đường sắt bãi công cũng đủ khiến cho sản xuất lâm vào tình trạng khó khăn ; chỉ cần sản xuất dầu hỏa hay than củi ngừng hoạt động cũng đủ khiến cho ít lâu sau toàn bộ những công xưởng và xí nghiệp đều đóng cửa. Rõ ràng là ở đây quá trình sản xuất đã có tính chất xã hội, tập thể. Và vì tính chất tư riêng của sự chiếm hữu không còn phù hợp với tính chất

xã hội của sản xuất nữa, vì lao động tập thể ngày nay nhất định phải dẫn đến sự chiếm hữu tập thể, nên tất nhiên chế độ xã hội chủ nghĩa sẽ kế tục chủ nghĩa tư bản, cũng như hết ngày thì nhất định phải đến đêm.

Lịch sử chứng minh tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội vô sản của Mác như thế đó.

*
* *

Lịch sử cho chúng ta biết rằng giai cấp hoặc tập đoàn xã hội nào giữ vai trò chủ yếu trong sản xuất xã hội và nắm những chức năng chủ yếu của nền sản xuất đó thì nhất định là rồi đây sẽ phải trở thành người chủ của nền sản xuất đó. Đã có thời kỳ, thời kỳ mẫu hệ, phụ nữ làm chủ nền sản xuất. Giải thích điều đó như thế nào? Chính là vì trong nền sản xuất của hồi đó, trong nông nghiệp nguyên thủy, phụ nữ đóng vai trò chủ yếu, họ đảm nhiệm những chức năng chủ yếu, còn nam giới thì đi lang thang trong rừng rú săn dã thú. Rồi đến thời kỳ phụ hệ, trong đó nam giới chiếm địa vị thống trị trong sản xuất. Tại sao lại có sự thay đổi đó? Vì trong nền sản xuất của thời đó, trong nền kinh tế dựa trên cơ sở chăn nuôi, những công cụ sản xuất chủ yếu là cây lao, dây thòng lọng, cung và tên thì địa vị chủ yếu là thuộc về nam giới... Rồi đến thời kỳ đại sản xuất tư bản chủ nghĩa, trong đó những người vô sản bắt đầu giữ vai trò chủ yếu trong sản xuất; trong đó tất cả những chức năng chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất đều nằm trong tay họ; trong đó nếu không có họ, sản xuất không thể tồn tại được lấy một ngày (chúng ta

hãy nhớ lại những cuộc tổng bãi công); trong đó các nhà tư bản không những không cần thiết mà lại trở thành một cản trở cho nền sản xuất đó. Như thế nghĩa là gì? Có nghĩa hoặc là toàn bộ đời sống xã hội sẽ hoàn toàn bị hủy hoại, hoặc là sớm muộn, nhưng nhất định giai cấp vô sản phải trở thành người chủ của nền sản xuất hiện đại, người sở hữu duy nhất, người sở hữu xã hội chủ nghĩa của nền sản xuất đó.

Những cuộc khủng hoảng công nghiệp hiện nay đang đánh cồng báo tử chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa và đặt thẳng vấn đề: *hoặc là* chủ nghĩa tư bản, *hoặc là* chủ nghĩa xã hội, những cuộc khủng hoảng đó khiến cho kết luận trên đây trở thành hoàn toàn đúng, những cuộc khủng hoảng đó làm sáng tỏ tính ăn bám của bọn tư bản và chiến thắng không tránh khỏi của chủ nghĩa xã hội.

Lịch sử cũng chứng minh tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội vô sản của Mác như thế đó.

Chủ nghĩa xã hội vô sản không hề dựa trên tình cảm, trên khái niệm trừu tượng về « công bằng », cũng như không dựa trên tình thương giai cấp vô sản mà dựa trên những nguyên tắc khoa học đã được nhắc đến trên kia.

Đó là lý do tại sao chủ nghĩa xã hội cũng còn được gọi là « chủ nghĩa xã hội khoa học ».

Năm 1877, Ăng-ghen đã nói:

« Nếu như lòng tin của chúng ta về biến cách đang tiến triển trong phương thức phân phối sản phẩm lao động hiện nay, mà chỉ dựa trên ý thức cho rằng phương thức phân phối ấy là bất công và đến một lúc nào đó

chính nghĩa cuối cùng phải thắng lợi, thì tình hình của chúng ta sẽ rất xấu và chúng ta còn phải đợi lâu... » Ở đây, điều chủ yếu chính là « những lực lượng sản xuất do phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa hiện đại sản sinh ra, và chế độ phân phối của cải do phương thức đó tạo ra, đã trở nên mâu thuẫn rõ rệt với chính ngay phương thức sản xuất đó và mâu thuẫn đến mức độ cần phải đảo lộn phương thức sản xuất và phân phối khiến cho xóa bỏ được tất cả mọi sự phân biệt giai cấp, nếu người ta không muốn thấy toàn thể xã hội hiện đại phải tiêu vong. Lòng tin chắc là chủ nghĩa xã hội hiện đại sẽ thắng lợi là dựa trên sự thật vật chất cụ thể đó..., chứ không phải dựa trên những quan niệm về công bằng và bất công của một nhà học giả trong thư phòng nào đó » (xem *Chống Đuy-rinh*) [92]

Tất nhiên như thế không có nghĩa rằng hễ chủ nghĩa tư bản tan rã, là người ta có thể tùy ý thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa vào bất cứ lúc nào. Chỉ có những người vô chính phủ chủ nghĩa và những nhà tư tưởng tiểu tư sản khác mới nghĩ như vậy. Lý tưởng xã hội chủ nghĩa không phải là lý tưởng của tất cả các giai cấp. Đó chỉ là lý tưởng của giai cấp vô sản thôi, và tất cả các giai cấp đều không trực tiếp quan tâm đến việc thực hiện lý tưởng đó, mà chỉ có giai cấp vô sản thôi. Bởi thế chừng nào giai cấp vô sản chỉ là một bộ phận nhỏ trong xã hội thì không thể thiết lập được chế độ xã hội chủ nghĩa. Sự phá sản của hình thức sản xuất cũ, sự không ngừng mở rộng nền sản xuất tư bản chủ nghĩa và việc vô sản hóa số đông dân cư trong xã hội, đó là những điều kiện cần thiết cho việc thực hiện chủ nghĩa xã hội. Nhưng như thế vẫn chưa đủ. Có thể là đa số

trong xã hội đã trở thành vô sản nhưng chủ nghĩa xã hội vẫn không thiết lập được. Vì muốn thực hiện chủ nghĩa xã hội thì ngoài điều kiện đó ra, giai cấp vô sản lại còn phải có ý thức giai cấp, phải tập hợp nhau lại và phải biết nắm lấy sự nghiệp của mình. Muốn đạt được tất cả những cái đó thì phải có cái mà người ta gọi là quyền tự do chính trị, nghĩa là tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do bãi công và tự do thành lập hội, tóm lại là tự do đấu tranh giai cấp. Thế mà không phải ở đâu, tự do chính trị cũng được bảo đảm như nhau. Cho nên giai cấp vô sản không bàng quan trước những điều kiện mà nó sẽ phải tiến hành cuộc đấu tranh của nó: chế độ chuyên chế-phong kiến (Nga), chế độ quân chủ - lập hiến (Đức), chế độ cộng hòa đại tư sản (Pháp) hoặc chế độ cộng hòa dân chủ (mà đảng dân chủ - xã hội Nga đòi hỏi). Trong một nước cộng hòa dân chủ thì tự do chính trị mới được bảo đảm tốt nhất và đầy đủ nhất, tất nhiên là trong mức độ có thể được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Cho nên tất cả những người tán thành chủ nghĩa xã hội vô sản nhất định phải ra sức thiết lập chế độ cộng hòa dân chủ là cái « cầu » tốt nhất để chuyển sang chế độ xã hội chủ nghĩa.

Đó là lý do tại sao trong những điều kiện hiện nay, cương lĩnh mác-xít gồm có hai phần: một *cương lĩnh tối đa* nhằm mục đích thực hiện chủ nghĩa xã hội, và một *cương lĩnh tối thiểu* nhằm mở ra một con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội thông qua chế độ cộng hòa dân chủ.

* * *

Giai cấp vô sản phải hành động như thế nào, nó phải đi theo con đường nào để thực hiện một cách có ý thức cương lĩnh của mình, lật đổ chủ nghĩa tư bản và xây dựng chủ nghĩa xã hội?

Câu giải đáp thật rõ ràng: giai cấp vô sản sẽ không thể đi đến chủ nghĩa xã hội bằng cách thỏa hiệp với giai cấp tư sản. Nó tuyệt đối phải tiến hành đấu tranh, mà cuộc đấu tranh này phải là đấu tranh giai cấp, đấu tranh của toàn bộ giai cấp vô sản chống lại toàn bộ giai cấp tư sản. Hoặc là giai cấp tư sản cùng với chủ nghĩa tư bản của nó, hoặc là giai cấp vô sản cùng với chủ nghĩa xã hội của nó! Đấy là cơ sở mà hành động của giai cấp vô sản, cuộc đấu tranh giai cấp của vô sản, phải dựa vào.

Nhưng cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản mang nhiều hình thức khác nhau. Bãi công chẳng hạn là đấu tranh giai cấp — bãi công bộ phận hay toàn bộ, điều đó không quan trọng. Tẩy chay, phá hoại cũng rõ ràng là đấu tranh giai cấp. Đấu tranh giai cấp còn là biểu tình, tuần hành thị uy, tham gia các cơ quan đại diện, v.v., dù là nghị viện Nhà nước hay các cơ quan hành chính địa phương. Đó là những hình thức khác nhau của cùng một cuộc đấu tranh giai cấp. Ở đây, chúng ta sẽ không nghiên cứu xem hình thức đấu tranh nào quan trọng nhất đối với giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh giai cấp của nó. Chúng ta chỉ chú ý rằng tùy lúc, tùy nơi, mỗi một hình thức đó nhất định là cần thiết cho giai cấp vô sản, nó là biện pháp cần thiết để phát triển ý thức giai cấp và tinh thần tổ chức của giai cấp vô sản. Ý thức giai cấp và tinh thần tổ chức đều cần thiết cho giai cấp vô sản như không khí để thở. Nhưng cũng cần phải thấy rằng đối với giai cấp vô sản,

tất cả những hình thức đấu tranh đó chỉ là những biện pháp *chuẩn bị* thôi ; bất cứ một hình thức nào trong những hình thức đó, nếu tách riêng ra, đều không phải là một biện pháp *quyết định* khiến cho giai cấp vô sản có thể đánh đổ được chủ nghĩa tư bản. Không thể đánh đổ được chủ nghĩa tư bản chỉ bằng tổng bãi công : tổng bãi công chỉ chuẩn bị một số điều kiện nào đó để đạt đến mục đích ấy. Người ta không thể quan niệm được rằng giai cấp vô sản có thể lật đổ được chủ nghĩa tư bản chỉ bằng cách tham gia nghị viện : người ta chỉ có thể dùng chủ nghĩa đại nghị để chuẩn bị một số điều kiện nhằm lật đổ chủ nghĩa tư bản.

Vậy biện pháp *quyết định* mà giai cấp vô sản sẽ dùng để lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa là gì ?

Biện pháp đó là *cách mạng xã hội chủ nghĩa.*

Bãi công, tẩy chay, chế độ đại nghị, biểu tình, thị uy, tất cả những hình thức đấu tranh đó đều tốt vì đó là những biện pháp để chuẩn bị và tổ chức giai cấp vô sản. Nhưng không một biện pháp nào trong các biện pháp đó đủ sức để xóa bỏ sự bất công hiện có cả. Điều cần thiết là tất cả những biện pháp đó phải được kết hợp thành một biện pháp chủ yếu và quyết định ; điều cần thiết là giai cấp vô sản phải nổi dậy và tiến hành một cuộc tấn công quyết định chống lại giai cấp tư sản để tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa tư bản. Biện pháp chủ yếu và quyết định đó, chính là cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Người ta sẽ không thể coi cuộc cách mạng vô sản như một cuộc tấn công bất thần và ngắn ngủi. Đó là một cuộc đấu tranh lâu dài, trong quá trình cuộc đấu tranh đó quần chúng vô sản chiến thắng giai cấp tư sản và chiếm lấy những vị trí của giai cấp đó. Và vì thắng lợi

của giai cấp vô sản cũng sẽ khiến cho nó có thể thiết lập nền thống trị của nó đối với giai cấp tư sản chiến bại ; vì *trong cuộc xung đột giữa các giai cấp*, sự thất bại của giai cấp này sẽ có nghĩa là sự thống trị của giai cấp kia, nên giai đoạn thứ nhất của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ là sự thống trị chính trị của giai cấp vô sản đối với giai cấp tư sản.

Chuyên chính xã hội chủ nghĩa *của giai cấp vô sản*, việc giai cấp vô sản chiếm đoạt chính quyền, đó là cái mà cách mạng xã hội chủ nghĩa phải bắt đầu làm.

Như thế có nghĩa là *chừng nào giai cấp tư sản còn chưa hoàn toàn bị đánh bại*, chừng nào của cải của chúng còn chưa bị tịch thu thì giai cấp vô sản nhất thiết phải có một lực lượng quân sự ; giai cấp vô sản nhất thiết phải có « đội cảnh vệ vô sản » riêng, nhờ đó mà nó đẩy lùi những cuộc tấn công phản cách mạng của giai cấp tư sản đang hấp hối, như trường hợp của giai cấp vô sản Pa-ri, thời kỳ Công xã.

Chuyên chính xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản là cần thiết cho giai cấp vô sản để nó có thể dùng biện pháp đó mà tước đoạt giai cấp tư sản, tịch thu ruộng đất, rừng rú, công xưởng, xí nghiệp, máy móc, đường sắt, v.v., của giai cấp tư sản.

Tước đoạt giai cấp tư sản, đó là cái mà cách mạng xã hội chủ nghĩa phải đưa tới.

Đó là biện pháp chủ yếu và quyết định mà giai cấp vô sản sẽ dùng để lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa ngày nay.

Vì vậy ngay năm 1847, Các Mác đã nói :

« ... Giai đoạn thứ nhất trong cuộc cách mạng công nhân là giai cấp vô sản phải cấu thành giai cấp thống

trị... Giai cấp vô sản sẽ dùng ưu thế chính trị của mình để từng bước một đoạt lấy toàn bộ tư bản của giai cấp tư sản, để tập trung tất cả những công cụ sản xuất vào trong tay... giai cấp vô sản đã được tổ chức thành giai cấp thống trị... » (xem *Tuyên ngôn cộng sản*).

Đó là con đường mà giai cấp vô sản phải đi theo nếu nó muốn thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Tất cả những quan niệm khác về sách lược đều xuất phát từ nguyên tắc chung đó. Bãi công, tẩy chay, thị uy, chế độ đại nghị, chỉ quan trọng, nếu chúng góp phần tổ chức giai cấp vô sản, củng cố và mở rộng các tổ chức của nó, nhằm hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

*
* *

Như vậy, cách mạng xã hội chủ nghĩa là cần thiết để thực hiện chủ nghĩa xã hội ; và cách mạng xã hội chủ nghĩa phải bắt đầu bằng chuyên chính của giai cấp vô sản, tức là giai cấp vô sản phải giành lấy chính quyền và dùng nó để tước đoạt giai cấp tư sản.

Nhưng muốn làm được tất cả những điều đó giai cấp vô sản phải được tổ chức, tập hợp lại và đoàn kết ; phải thành lập được những tổ chức vô sản mạnh mẽ và không ngừng phát triển.

Các hình thức tổ chức của giai cấp vô sản là gì ?

Các tổ chức quần chúng phổ biến nhất là các công đoàn và hợp tác xã công nhân (chủ yếu là hợp tác xã sản xuất và hợp tác xã tiêu dùng). Mục đích của công đoàn là đấu tranh (chủ yếu) chống tư bản công nghiệp nhằm cải thiện điều kiện sinh sống của công nhân trong khuôn khổ chế độ tư bản chủ nghĩa hiện tại. Mục đích

của hợp tác xã là đấu tranh (chủ yếu) chống tư bản thương nghiệp để tăng mức tiêu dùng của công nhân bằng cách giảm giá các vật phẩm tối cần thiết, dĩ nhiên là trong khuôn khổ của chế độ tư bản chủ nghĩa hiện tại. Công đoàn và hợp tác xã là rất cần thiết cho giai cấp vô sản vì đó là những phương tiện để tổ chức quần chúng vô sản. Cho nên theo quan điểm của chủ nghĩa xã hội vô sản của Mác và Ăng-ghen, giai cấp vô sản phải nắm chắc lấy hai hình thức tổ chức đó, củng cố và tăng cường nó, — tất nhiên là trong phạm vi những điều kiện chính trị hiện có cho phép.

Nhưng chỉ riêng công đoàn và hợp tác xã thì không đáp ứng đủ nhu cầu tổ chức của giai cấp vô sản đang đấu tranh. Vì rằng những tổ chức đó không thể ở ngoài khuôn khổ của chế độ tư bản chủ nghĩa, mục đích của các tổ chức đó là cải thiện điều kiện sinh sống của công nhân trong khuôn khổ của chế độ tư bản chủ nghĩa. Nhưng công nhân muốn tự giải phóng hoàn toàn khỏi chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa; họ muốn đập vỡ cái khuôn khổ đó, chứ không phải chỉ có tiến triển trong khuôn khổ đó. Bởi thế cho nên còn cần phải có một tổ chức khác tập hợp những phần tử giác ngộ trong công nhân *tất cả* các nghề, một tổ chức sẽ làm cho giai cấp vô sản thành một giai cấp giác ngộ và sẽ đề ra nhiệm vụ chủ yếu là tiêu diệt chế độ tư bản chủ nghĩa, chuẩn bị cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Tổ chức đó là đảng dân chủ - xã hội của giai cấp vô sản.

Đảng đó phải là một đảng của giai cấp, hoàn toàn không phụ thuộc vào các đảng khác. Như vậy là vì nó là đảng của giai cấp vô sản và việc giải phóng giai cấp đó chỉ có thể là sự nghiệp của giai cấp đó.

Đảng đó phải là một đảng cách mạng. Như thế là vì chỉ có con đường cách mạng, chỉ có cách mạng xã hội chủ nghĩa, mới giải phóng được công nhân.

Đảng đó phải là một đảng quốc tế, mở rộng cửa cho mọi người vô sản giác ngộ. Như thế là vì giải phóng công nhân không phải là một vấn đề dân tộc, mà là một vấn đề xã hội, ý nghĩa của vấn đề đó đối với người vô sản Giê-oóc-gi cũng giống y như đối với người vô sản Nga và đối với những người vô sản các nước khác.

Do đó mà vô sản các nước khác nhau càng tập hợp lại chặt chẽ với nhau, các hàng rào quốc gia ngăn cách họ càng được phá hủy triệt để thì đảng của giai cấp vô sản sẽ càng mạnh, việc tổ chức giai cấp vô sản thành một giai cấp không thể chia cắt sẽ càng dễ dàng.

Vậy cần phải ra sức áp dụng trong các tổ chức của giai cấp vô sản nguyên tắc chế độ tập trung, chống lại lối tản mạn của chế độ liên bang, — dù đó là đảng, là các công đoàn hay các hợp tác xã cũng thế.

Tất cả những tổ chức đó phải dựa trên một cơ sở dân chủ, dĩ nhiên là trong chừng mực những điều kiện chính trị và những điều kiện khác không có cản trở gì.

Mối quan hệ giữa một bên là đảng với một bên là hợp tác xã và công đoàn phải là mối quan hệ gì? Công đoàn và hợp tác xã có cần phải là những tổ chức gắn liền với đảng không, hay là những tổ chức không đảng phái? Giải pháp của vấn đề đó phụ thuộc vào vấn đề xét xem giai cấp vô sản phải đấu tranh ở đâu và vào lúc nào. Nhưng chắc chắn rằng công đoàn và hợp tác xã càng giữ được mối quan hệ hữu ái chặt chẽ với đảng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản thì càng phát triển được tốt hơn. Như thế là vì hai tổ chức kinh tế đó, nếu không gần gũi với một đảng xã hội chủ nghĩa mạnh mẽ thì

thường thoái hóa hy sinh những quyền lợi chung của giai cấp cho những quyền lợi phường hội hẹp hòi và do đó gây thiệt hại lớn cho giai cấp vô sản. Cho nên trong mọi trường hợp cần phải đảm bảo ảnh hưởng chính trị và tư tưởng của đảng đối với công đoàn và hợp tác xã. Chỉ với điều kiện đó thì những tổ chức nói trên mới trở thành một trường học xã hội chủ nghĩa tổ chức các nhóm rải rác của giai cấp vô sản thành một giai cấp giác ngộ.

Đó là đại để những nét lớn, những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội vô sản của Mác và Ăng-ghen.

Những người vô chính phủ chủ nghĩa nghĩ thế nào về chủ nghĩa xã hội vô sản?

Trước hết, phải biết rằng chủ nghĩa xã hội vô sản không phải chỉ là một học thuyết triết học. Đó là học thuyết của quần chúng vô sản, ngọn cờ của họ: những người vô sản trên thế giới tôn trọng học thuyết đó và « bái phục » học thuyết đó. Bởi thế Mác và Ăng-ghen không phải chỉ là những nhà sáng lập ra một « trường phái » triết học nào đó: hai người là những lãnh tụ sinh động của phong trào vô sản sinh động ngày càng lớn mạnh và ngày càng được củng cố. Kẻ nào đả phá học thuyết đó, kẻ nào muốn « lật đổ » nó, phải chú ý đúng đắn đến tất cả những điều đó để không vỡ đầu một cách vô ích trong một cuộc đấu tranh không cân sức. Chính đó là điều mà các ngài vô chính phủ chủ nghĩa biết rất rõ. Cho nên trong cuộc đấu tranh chống lại Mác và Ăng-ghen, các ngài ấy đã sử dụng đến một vũ khí hoàn toàn khác thường, thuộc loại mới.

Vũ khí mới đó là gì vậy? Có phải là một sự phân tích mới về sản xuất tư bản chủ nghĩa không? Có phải là một sự bác bỏ cuốn *Tư bản* của Mác không? Nhất định không phải! Hay là trang bị bằng những « sự kiện mới » và một phương pháp « quy nạp », họ bác bỏ « một cách khoa học » cuốn « kinh thánh » của đảng dân chủ - xã hội tức cuốn *Tuyên ngôn cộng sản* của Mác và Ăng-ghen chăng? Lại cũng không phải thế! Vậy thì thủ đoạn khác thường đó là gì?

Đó là buộc tội Mác và Ăng-ghen là « chép văn »! Các bạn thử nghĩ xem! Dường như Mác và Ăng-ghen không có gì là của mình cả, chủ nghĩa xã hội khoa học là một sự bịa đặt hoàn toàn, và như thế là vì *Tuyên ngôn cộng sản* của Mác và Ăng-ghen từ đầu đến đuôi đều « đánh cắp » trong *Tuyên ngôn* của Vích-to Công-xi-đê-răng. Thật là lố bịch, nhưng V. Tséc-kê-di-sơ-vi-li, « lãnh tụ vô địch » của những người vô chính phủ chủ nghĩa, đã chững chạc kể cho chúng ta câu chuyện lý thú đó, rồi tên Pi-e Ra-mút, tên « tay chân » ngu đần của Tséc-kê-di-sơ-vi-li, cũng như những người vô chính phủ chủ nghĩa ở nước ta, đang lặp đi lặp lại rất hăng say « sự phát minh » đó, nên ta cần nói đến « câu chuyện » đó, dù là vắn tắt thôi.

Các bạn hãy nghe Tséc-kê-di-sơ-vi-li nói:

« Tất cả phần lý luận của cuốn *Tuyên ngôn cộng sản*, tức là chương một và hai... đã lấy của Vích-to Công-xi-đê-răng. Bởi thế cuốn *Tuyên ngôn* của Mác và Ăng-ghen — cuốn kinh thánh đó của phong trào dân chủ cách mạng công khai — chỉ là một sự lặp lại một cách vụng về cuốn *Tuyên ngôn* của Công-xi-đê-răng. Mác và Ăng-ghen không những chỉ chiếm đoạt nội dung cuốn *Tuyên ngôn* của Công-xi-đê-răng, mà thậm chí còn mượn

một số đầu đề nữa » (xem Văn tập của Tséc-kê-di-sơ-vi-li, Ra-mút và La-bơ-ri-ô-la, xuất bản bằng tiếng Đức, dưới đầu đề : *Nguồn gốc của cuốn « Tuyên ngôn cộng sản »*, tr. 10).

Nhà vô chính phủ chủ nghĩa P. Ra-mút cũng nhắc lại như thế :

« Có thể khẳng định một cách rất chắc chắn rằng tác phẩm chủ yếu của họ (*Tuyên ngôn cộng sản* của Mác và Ăng-ghen) chỉ hoàn toàn là một sự đánh cắp văn trơ tráo, nhưng đáng lẽ chép nguyên văn bản chính như những tên kẻ cắp tầm thường thì họ lại chỉ ăn cắp những tư tưởng và những lý luận mà thôi... » (*như trên*, tr. 4).

Những nhà vô chính phủ chủ nghĩa trong những tờ *Lời hiệu triệu*, *Công nhân*[93], *Tiếng nói* [94], v.v., cũng nhắc lại như thế.

Cho nên theo họ thì dường như chủ nghĩa xã hội khoa học với những cơ sở lý luận của nó đều đã « đánh cắp » trong cuốn *Tuyên ngôn* của Công-xi-đê-răng.

Có lý do để khẳng định như thế không ?

Vích-to Công-xi-đê-răng là ai ?

Các Mác là ai ?

Vích to Công-xi-đê-răng, mất năm 1893, môn đồ của nhà không tưởng chủ nghĩa Phu-ri-ê và là một *nhà không tưởng chủ nghĩa* không thể cải hóa được, ông ta coi *sự thỏa hiệp* giữa các giai cấp là biện pháp « cứu nước Pháp ».

Các Mác, mất năm 1883, một nhà duy vật chủ nghĩa, *kẻ thù của những người không tưởng chủ nghĩa* ; ông coi sự phát triển của lực lượng sản xuất và *đấu tranh* giữa các giai cấp là cái đảm bảo để giải phóng nhân loại.

Giữa hai người đó, có gì giống nhau ?

Cơ sở *lý luận* của chủ nghĩa xã hội khoa học là lý luận duy vật chủ nghĩa của Mác và Ăng-ghen. Theo quan điểm đó, sự phát triển của đời sống xã hội hoàn toàn được quyết định bởi sự phát triển của những lực lượng sản xuất. Nếu chế độ tư sản đã kế tiếp chế độ các lãnh chúa và chế độ nông nô, thì là « lỗi » tại sự phát triển của những lực lượng sản xuất đã khiến cho không thể tránh được sự xuất hiện của chế độ tư sản. Hoặc nữa là : nếu chế độ xã hội chủ nghĩa nhất định sẽ kế tục chế độ tư sản hiện nay thì đó chính là do sự phát triển của những lực lượng sản xuất hiện nay đòi hỏi. Do đó mà đánh đổ chủ nghĩa tư bản và kiến lập chủ nghĩa xã hội là một tất yếu lịch sử. Do đó mà có thuyết mác-xít cho rằng chúng ta phải tìm những lý tưởng của chúng ta ở lịch sử phát triển lực lượng sản xuất chứ không phải ở trong đầu óc con người.

Đó là cơ sở *lý luận* bản « Tuyên ngôn *cộng sản* » của Mác và Ăng-ghen (xem *Tuyên ngôn cộng sản*, chương I và II).

Trong « Tuyên ngôn *dân chủ* », Công-xi-đê-răng có nói cái gì giống như vậy không ? Ông ta có theo quan điểm duy vật chủ nghĩa không ?

Chúng ta khẳng định rằng Tséc-kê-di-sơ-vi-li, Ra-mút, cũng như phái *Lời hiệu triệu* ở ta, không ai dẫn được ở *Tuyên ngôn dân chủ* của Công-xi-đê-răng *một lời* tuyên bố *nào*, *một* chữ *nào* để nói rằng Công-xi-đê-răng là một nhà duy vật chủ nghĩa và ông ta lấy sự phát triển những lực lượng sản xuất làm cơ sở cho sự tiến hóa của đời sống xã hội. Trái lại, chúng ta biết rất rõ rằng Công-xi-đê-răng là một người duy tâm không tưởng chủ nghĩa trứ danh trong lịch sử của chủ nghĩa xã hội (xem *Pôn Lu-i : Lịch sử chủ nghĩa xã hội ở Pháp*).

Vậy cái gì đã đẩy những « nhà phê bình » kỳ cục này đến chỗ nói ba hoa vô bổ như vậy? Tại sao họ lại ra sức phê phán Mác và Ăng-ghen, nếu ngay cả việc phân biệt chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật, họ cũng không làm nổi? Phải chăng là để làm cho người ta buồn cười?..

Cơ sở *sách lược* của chủ nghĩa xã hội khoa học là học thuyết đấu tranh giai cấp không điều hòa, vì đó là vũ khí *tốt nhất* trong tay giai cấp vô sản. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản là vũ khí khiến cho giai cấp đó chiếm được chính quyền và sau đó tước đoạt giai cấp tư sản để thiết lập chủ nghĩa xã hội.

Đó là cơ sở *sách lược* của chủ nghĩa xã hội khoa học trình bày trong *Tuyên ngôn* của Mác và Ăng-ghen.

Trong *Tuyên ngôn dân chủ* của Công-xi-đê-răng liệu có chút gì giống như thế không? Công-xi-đê-răng có thừa nhận đấu tranh giai cấp là vũ khí tốt nhất trong tay giai cấp vô sản không?

Căn cứ vào những bài của Tséc-kê-di-sơ-vi-li, Ra-mút (xem Văn tập dẫn ở trên) thì cũng thấy rằng cuốn *Tuyên ngôn* của Công-xi-đê-răng không chứa đựng một lời nào về vấn đề đó cả; ở đó, người ta chỉ nêu cuộc đấu tranh giữa các giai cấp lên như là một việc tai hại. Còn đấu tranh giai cấp được coi là biện pháp để lật đổ chủ nghĩa tư bản thì Công-xi-đê-răng nói trong cuốn *Tuyên ngôn* như sau:

« Tư bản, lao động và tài năng là ba yếu tố căn bản của sản xuất, ba nguồn gốc của sự giàu có, ba bánh xe của bộ máy công nghiệp... Ba giai cấp đại diện cho ba bánh xe đó có những « quyền lợi chung »; nhiệm vụ của họ là làm cho các máy móc chạy vì những người

tư bản và vì nhân dân... Trước mắt ba giai cấp đó... là một mục đích cao cả : *liên hợp tất cả các giai cấp bằng sự thống nhất* của dân tộc... (Xem C. Cau-ski : Cuốn *« Tuyên ngôn cộng sản » là một sự đánh cắp văn*, tr. 14, trong đó đã trích dẫn đoạn này của *Tuyên ngôn* của Công-xi-đê-răng).

Tất cả các giai cấp, liên hợp lại ! Đó là khẩu hiệu mà Công-xi-đê-răng công bố trong cuốn *Tuyên ngôn dân chủ* của ông ta.

Có gì giống nhau giữa sách lược điều hòa các giai cấp với sách lược đấu tranh giai cấp không điều hòa của Mác và Ăng-ghen là những người kiên quyết kêu gọi : *Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại, để chống tất cả các giai cấp phản vô sản* ?

Tất nhiên không có gì là giống nhau cả!

Thế thì các ngài Tséc-kê-di-sơ-vi-li và bọn xu nịnh đần độn tuôn ra những lời ngu xuẩn gì vậy! Họ tưởng rằng chúng ta chết rồi sao ? Họ cho rằng chúng ta thật sự không đủ sức đánh xẹp họ sao ?

Cuối cùng, một trường hợp nữa cũng không kém lý thú. Vích-to Công-xi-đê-răng đã sống đến năm 1893. Ông ta đã xuất bản cuốn *Tuyên ngôn dân chủ* năm 1843. Còn Mác và Ăng-ghen đã thảo ra cuốn *Tuyên ngôn cộng sản* vào cuối năm 1847. Từ đó, cuốn này đã được tái bản nhiều lần bằng nhiều thứ tiếng ở châu Âu. Ai nấy đều biết cuốn sách đó đã mở một kỷ nguyên mới. Tuy vậy, trong lúc Mác và Ăng-ghen còn sống thì *chưa ở đâu, chưa bao giờ*, Công-xi-đê-răng và bè bạn của y đã nói rằng Mác và Ăng-ghen đánh cắp « chủ nghĩa xã hội » trong cuốn *Tuyên ngôn* của Công-xi-đê-răng. Chẳng phải là kỳ lạ sao, bạn đọc ?

Vậy cái gì đã thúc giục những « nhà quy nạp » dốt đặc đó... xin lỗi, những « nhà thông thái » đó, tuôn ra những lời bần thiu. Họ thay mặt ai mà phát biểu? Họ có hiểu cuốn *Tuyên ngôn* của Công-xi-đê-răng hơn chính tác giả không? Hay họ nghĩ rằng có lẽ Vích-to Công-xi-đê-răng và những người tán thành ông ta đã không đọc cuốn *Tuyên ngôn cộng sản*?

Nhưng hãy gác việc đó lại... Hãy gác việc đó lại, vì chính bản thân những người vô chính phủ chủ nghĩa cũng không chú ý lắm đến cái chiến dịch kiểu Đông Ki-sốt của Ra-mút – Tséc-kê-di-sơ-vi-li: cái kết cục thảm hại của chiến dịch lố bịch đó thật quá hiển nhiên, khiến người ta không quan tâm đến nó mấy...

Hãy nói đến nội dung sự phê phán.

*
* *

Những người vô chính phủ chủ nghĩa bị một cái tật đáng buồn: họ rất thích « phê phán » những đảng đối thủ của họ, nhưng họ lại không chịu khó làm quen đôi chút với những đảng đó. Người ta thấy rằng trong khi « phê phán » phương pháp biện chứng và lý luận duy vật chủ nghĩa của những người dân chủ - xã hội, họ đã hành động như vậy (xem những chương I và II). Họ cũng hành động như vậy khi họ đụng đến lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học của những người dân chủ - xã hội.

Ta hãy xem sự việc sau đây chẳng hạn. Ai lại không biết rằng có những sự bất đồng ý kiến về nguyên tắc giữa những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những người dân chủ - xã hội? Ai lại không biết rằng

những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng phủ nhận chủ nghĩa Mác, phủ nhận lý luận duy vật chủ nghĩa của chủ nghĩa Mác, phủ nhận phương pháp biện chứng, phủ nhận cương lĩnh, đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác, còn những người dân chủ - xã hội thì hoàn toàn dựa vào chủ nghĩa Mác? Bất cứ ai đã nghe nói, dù là ngẫu nhiên mà nghe thôi, đến cuộc luận chiến giữa tờ *Nước Nga cách mạng*, cơ quan của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng với tờ *Tia lửa*, cơ quan của những người dân chủ - xã hội, đều thấy rõ sự khác nhau về nguyên tắc đó. Nhưng có những « nhà phê bình » không thấy sự khác nhau đó, họ nói rằng những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những người dân chủ - xã hội, cả hai, đều là những người mác-xít, thì phải nói như thế nào về họ đây? Vì thế những người vô chính phủ chủ nghĩa cho rằng tờ *Nước Nga cách mạng* và tờ *Tia lửa*, cả hai, đều là những *cơ quan mác-xít* (xem Văn tập của những người vô chính phủ chủ nghĩa: *Bánh mì và tự do*, tr. 202).

Những người vô chính phủ chủ nghĩa « hiểu » về những nguyên tắc của đảng dân chủ - xã hội như thế đó!

Sau những điều đó, người ta thấy rõ « sự phê phán khoa học » của họ có căn cứ biết bao...

Bây giờ, hãy nghiên cứu « sự phê phán » đó.

« Lời buộc tội » chủ yếu của những người vô chính phủ chủ nghĩa là cho rằng những người dân chủ - xã hội không phải là những người *xã hội chủ nghĩa* chân chính. Họ nhắc lại: các người không phải là những người xã hội chủ nghĩa, các người là những kẻ thù của chủ nghĩa xã hội.

Về vấn đề này, Cơ-rô-pốt-kin viết :

« ... Từ đó, chúng tôi đi đến những kết luận khác với phần lớn những nhà kinh tế... của trường phái dân chủ - xã hội... Chúng tôi... đi đến tận chủ nghĩa cộng sản tự do, còn phần lớn những người xã hội chủ nghĩa (xin đọc là : kể cả những người dân chủ - xã hội. *J.S.*) đi đến tận chủ nghĩa tư bản Nhà nước và chủ nghĩa tập thể » (xem Cơ-rô-pốt-kin : *Khoa học hiện đại và chủ nghĩa vô chính phủ*, tr. 74 – 75).

Vậy thì « chủ nghĩa tư bản Nhà nước » và « chủ nghĩa tập thể » của những người dân chủ - xã hội là gì ?

Cơ-rô-pốt-kin viết như sau :

« ... Những người xã hội chủ nghĩa Đức khẳng định rằng tất cả những của cải tích tụ được phải tập trung vào tay Nhà nước, Nhà nước sẽ phân chia của cải đó cho các hội công nhân, sẽ tổ chức sự sản xuất và sự trao đổi, và sẽ theo dõi sát đời sống và lao động của xã hội » (Xem *Cơ-rô-pốt-kin : Những lời của một người chống đối*, tr. 64).

Và ở dưới nữa :

« Trong những dự án của họ... những người theo chủ nghĩa tập thể phạm... hai sai lầm. Họ muốn xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, và đồng thời họ giữ lại hai cơ quan cơ sở của chế độ đó : chính phủ đại nghị và lao động làm thuê » (xem *Chiếm lấy bánh mì*, tr. 148)... « Chủ nghĩa tập thể, như người ta biết... duy trì... lao động làm thuê. Chỉ có... chính phủ đại nghị... đứng địa vị người chủ... » Những vị đại diện của chính phủ đó « tự dành cho mình quyền đem giá trị thặng dư lấy ở sản xuất ra sử dụng vào lợi ích của tất cả. Ngoài ra, trong chế độ đó, người ta đặt ra sự khác nhau... giữa

lao động của công nhân và lao động của người làm công tác nghiên cứu : lao động chân tay dưới con mắt những người tập thể chủ nghĩa là lao động *giản đơn*, còn thợ thủ công, kỹ sư, nhà bác học, v.v., làm cái mà Mác gọi là lao động *phức tạp*, những người này có quyền hưởng tiền công cao » (*như trên*, tr. 53). Như vậy, công nhân sẽ nhận những sản phẩm mà họ cần đến không phải theo nhu cầu của họ, mà « tỷ lệ với những công việc họ đã cống hiến cho xã hội » (xem *như trên*, tr. 157).

Chính đó là điều mà những người vô chính phủ chủ nghĩa ở Giê-oóc-gi nhắc đi nhắc lại một cách chững chạc hơn. Nổi bật nhất là ngài Ba-tông với tính tự phụ của ông ta. Ông ta viết :

« Chủ nghĩa tập thể của những người dân chủ - xã hội là gì ? Chủ nghĩa tập thể hay nói cho đúng hơn, chủ nghĩa tư bản Nhà nước, là dựa trên cơ sở của nguyên tắc sau đây : mỗi người phải làm việc hết sức mình hay theo đúng mức do Nhà nước quy định, và nhận thù lao về giá trị lao động của mình bằng hàng hóa »... Vậy thì ở đây « phải có một hội nghị lập pháp... (cũng) phải có một quyền hành chính, nghĩa là những bộ trưởng, đủ loại nhân viên hành chính, sen đầm và mật thám, có lẽ cả một quân đội nữa, nếu có quá nhiều người bất bình » (xem *Lời hiệu triệu* số 5, tr. 68 – 69).

Đó là « lời buộc tội » thứ nhất của các ngài vô chính phủ chủ nghĩa đối với đảng dân chủ - xã hội.

*
* *

Vậy từ những lập luận của những người vô chính phủ chủ nghĩa, ta có thể kết luận rằng :

1. Những người dân chủ - xã hội cho rằng xã hội xã hội chủ nghĩa dường như không thể thực hiện được nếu không có một chính phủ với tư cách là người chủ chính sẽ đứng ra thuê công nhân và nhất định phải có « những bộ trưởng... sen đầm, mật thám ». 2. Những người dân chủ - xã hội cho rằng trong xã hội xã hội chủ nghĩa, sự phân chia thành lao động « nặng nhọc » và lao động « dễ làm » dường như không bị xóa bỏ; ở đó nguyên tắc : « hưởng theo nhu cầu » sẽ bị vứt bỏ và người ta sẽ thừa nhận một nguyên tắc khác : « hưởng theo tài năng của mình ».

« Lời buộc tội » của những người vô chính phủ chủ nghĩa đối với đảng dân chủ - xã hội dựa trên hai điểm đó.

« Lời buộc tội » đó của những người vô chính phủ chủ nghĩa có chút căn cứ nào không?

Chúng ta khẳng định rằng tất cả những gì mà những người vô chính phủ chủ nghĩa đưa ra trong trường hợp đó đều hoặc là kết quả của sự ngu xuẩn hoặc là một sự bàn tán nhằm hèn hạ.

Sau đây là những sự kiện.

Ngay năm 1846, Các Mác đã nói : « Trong quá trình phát triển của nó, giai cấp cần lao sẽ thay thế cái xã hội công dân cũ bằng một *tổ chức liên hiệp* là tổ chức sẽ loại bỏ các giai cấp và sự đối kháng giai cấp, và không *còn có chính quyền thực sự nữa...* » (xem *Sự khốn cùng của triết học*).

Một năm sau, Mác và Ăng-ghen cũng nhắc lại cái ý kiến đó trong *Tuyên ngôn cộng sản* (*Tuyên ngôn cộng sản*, chương II).

Năm 1877, Ăng-ghen viết : « Hành động thứ nhất do đấy Nhà nước tỏ ra thật sự là đại biểu của toàn thể xã hội, — nhân danh xã hội để nắm quyền sở hữu các

tư liệu sản xuất, – cũng đồng thời là hành động cuối cùng riêng của nó với tư cách là Nhà nước. Lần lượt từ lĩnh vực này đến lĩnh vực khác, sự can thiệp của một chính quyền Nhà nước vào những mối quan hệ xã hội đều trở thành thừa, và lúc đó tự nhiên là chính quyền biến dần đi... Nhà nước không phải là « bị xóa bỏ », mà *nó tự tiêu vong* » (*Chống Đuy-rinh*).

Năm 1884, Ăng-ghen còn viết: « Xem thế thì trước đây không phải lúc nào cũng đã có Nhà nước. Đã từng có những xã hội không cần đến Nhà nước, không có một ý niệm gì về Nhà nước... Đến một giai đoạn phát triển kinh tế nhất định, giai đoạn tất nhiên phải gắn liền với sự phân chia xã hội thành giai cấp thì Nhà nước trở thành... một tất yếu. Bây giờ chúng ta đang bước nhanh chóng đến gần một giai đoạn phát triển sản xuất, trong đó sự tồn tại của những giai cấp đó không những không còn là một sự tất yếu nữa, mà đã trở thành một trở ngại trực tiếp cho sản xuất. Các giai cấp đó nhất định sẽ mất đi, cũng như xưa kia chúng đã xuất hiện. *Giai cấp mất đi thì Nhà nước sẽ không tránh khỏi mất theo.* Xã hội sẽ tổ chức lại nền sản xuất trên cơ sở sự liên hợp tự do và bình đẳng giữa những người sản xuất, sẽ đem toàn thể bộ máy Nhà nước xếp vào chỗ dành riêng cho nó lúc ấy, tức là vào nhà bảo tàng đồ cổ, bên cạnh cái xa kéo sợi và cái rìu bằng đồng » (xem *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước*).

Năm 1891, Ăng-ghen lại nói lại cũng ý kiến đó (xem Lời tựa cho cuốn *Nội chiến ở Pháp*).

Như người ta biết, những người dân chủ - xã hội cho rằng xã hội xã hội chủ nghĩa là một xã hội sẽ không có

chỗ cho cái gọi là Nhà nước, cho chính quyền cùng với những bộ trưởng, những quan cai trị, sen đầm, cảnh sát và binh lính. Giai đoạn cuối cùng của sự tồn tại của Nhà nước sẽ là giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, lúc đó giai cấp vô sản sẽ chiếm lấy chính quyền Nhà nước và sẽ thành lập nên chính phủ riêng của mình (nền chuyên chính) nhằm xóa bỏ vĩnh viễn giai cấp tư sản. Nhưng một khi giai cấp tư sản bị xóa bỏ, các giai cấp đều bị xóa bỏ và chủ nghĩa xã hội được củng cố thì không cần có một chính quyền nào nữa. -- và cái mà người ta gọi là Nhà nước sẽ biến khỏi lĩnh vực lịch sử.

Như thế, « lời buộc tội » trên đây của những người vô chính phủ chủ nghĩa chỉ là một sự phỉ báng không có căn cứ nào cả.

Về điểm thứ hai trong « lời buộc tội », Các Mác nói như sau :

« Trong giai đoạn cao của xã hội cộng sản (tức là xã hội xã hội chủ nghĩa), khi mà cá nhân không còn phụ thuộc một cách nô lệ vào sự phân công nữa, và *sự đối lập giữa lao động trí óc* với *lao động chân tay* cũng theo đó mà *không còn nữa* ; khi mà lao động.., tự nó sẽ biến thành một nhu cầu bậc nhất của đời sống ; khi mà chính lực lượng sản xuất cũng đã tăng lên cùng với sự phát triển mọi mặt của những cá nhân... thì chỉ khi đó, người ta mới có thể vượt hẳn khỏi giới hạn chật hẹp của pháp quyền tư sản, và xã hội mới có thể ghi trên lá cờ của mình : « *Làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu* » » (*Phê phán cương lĩnh Gô-ta*).

Như người ta thấy, theo Mác, giai đoạn cao của xã hội cộng sản (xã hội chủ nghĩa) là một chế độ đã hoàn toàn xóa bỏ sự phân chia thành lao động « nặng nhọc » và lao động « dễ làm », sự mâu thuẫn giữa lao động trí

óc và lao động chân tay ; ở đó lao động được bình đẳng và xã hội sống dưới nguyên tắc thực sự cộng sản chủ nghĩa sau đây : làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu. Ở đó, không còn lao động làm thuê nữa.

Rõ ràng là cả « lời buộc tội » đó nữa cũng không có một căn cứ nào cả.

Chỉ có thể : hoặc là các ngài vô chính phủ chủ nghĩa chưa bao giờ xem những trước tác trên đây của Mác và Ăng-ghen, và họ thích « phê phán » bằng cách nghe đồn, hoặc là họ có biết những trước tác trên đây của Mác và Ăng-ghen, nhưng họ cố tình nói dối.

Đó là số phận của « lời buộc tội » thứ nhất.

*
* *

« Lời buộc tội » thứ hai của những người vô chính phủ chủ nghĩa là cho rằng đảng dân chủ - xã hội không có *tính chất cách mạng*. Các người không phải là những người cách mạng, các người phủ nhận cách mạng bạo lực, các người muốn thiết lập chủ nghĩa xã hội chỉ bằng lá phiếu mà thôi, — các ngài vô chính phủ chủ nghĩa bảo chúng ta như thế.

Xin nghe họ nói :

« ... Những người dân chủ - xã hội... thích nói về đề tài « cách mạng », « đấu tranh cách mạng », « đấu tranh bằng vũ khí trong tay »... Nhưng nếu, với lòng chân thật bình dị, các anh yêu cầu họ vũ khí thì họ sẽ trịnh trọng trao cho các anh một lá phiếu bầu cử nhỏ... » Họ bảo đảm rằng « sách lược hợp lý duy nhất thích hợp với những người cách mạng, đó là chế độ đại nghị hòa

bình và hợp pháp, cùng với lời thề trung thành với chủ nghĩa tư bản, với chính quyền đã được thành lập và với toàn bộ chế độ tư sản hiện có » (xem Văn tập : *Bánh mì và tự do*, tr. 21, 22 – 23).

Những người vô chính phủ chủ nghĩa ở Giê-oóc-gi cũng nói như thế, nhưng tất nhiên với một giọng còn chừng chạc hơn. Hãy lấy Ba-tông làm ví dụ. Hắn viết :

« Toàn thể đảng dân chủ - xã hội... tuyên bố công khai rằng đấu tranh bằng súng và vũ khí là một phương pháp làm cách mạng theo kiểu tư sản, và chỉ có bằng lá phiếu, bằng tổng tuyển cử thì các đảng mới có thể chiếm được chính quyền, rồi nhờ vào đa số trong nghị viện và các đạo luật mà cải tạo xã hội » (xem *Chiếm chính quyền Nhà nước*, tr. 3 – 4).

Các ngài vô chính phủ chủ nghĩa nói về những người mác-xít như thế đó.

« Lời buộc tội » đó có chút căn cứ nào không?

Chúng ta cho rằng những người vô chính phủ chủ nghĩa, cả lần này nữa, lại chứng tỏ sự ngu xuẩn và thói ham mê nói dông dài của họ.

Đây là những sự kiện.

Ngay cuối năm 1847, Các Mác và Ăng-ghen đã viết :

« Những người cộng sản cho rằng giấu giếm những ý kiến và dự định của mình là hèn hạ. Họ công khai tuyên bố rằng *mục đích của họ chỉ có thể đạt được bằng cách dùng bạo lực lật đổ* tất cả trật tự xã hội hiện có. Mặc cho giai cấp thống trị run sợ khi nghĩ đến một cuộc cách mạng cộng sản! Trong cuộc cách mạng ấy, những người vô sản chẳng mất gì hết, ngoài những xiềng xích trói buộc họ. Trong cuộc cách mạng ấy, họ giành được cả một thế giới về mình. Vô sản tất cả các nước, đoàn

kết lại!» (xem *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*. Một số cuốn xuất bản công khai đã bỏ đi nhiều chữ trong bản dịch).

Năm 1850, trong khi chờ đợi một cuộc khởi nghĩa mới ở Đức, Các Mác đã viết cho những bạn hữu người Đức thời đó:

«Họ không nên vì bất cứ một lý do nào, trao lại vũ khí và đạn dược... *công nhân* phải... *tổ chức nhau lại thành đội quân vô sản độc lập, có các tướng lĩnh và một bộ tổng tham mưu...*» Đó là điều «trong và sau cuộc khởi nghĩa sắp tới, họ không được lãng quên» (xem *Vụ án Cô-lô-nhơ*. Lời kêu gọi của Mác gửi những người cộng sản)[95].

Năm 1851 — 1852, Các Mác và Ăng-ghen viết: «... Một khi khởi nghĩa bắt đầu, phải *hành động hết sức kiên quyết và chuyển sang tấn công*. Phòng ngự là sự tiêu vong đối với mọi cuộc khởi nghĩa vũ trang... Phải tấn công kẻ địch vào lúc nó bất ngờ, khi quân đội của nó còn phân tán; hàng ngày phải đạt cho được những thắng lợi mới, dù là những thắng lợi bé nhỏ... Phải buộc kẻ địch lùi bước trước khi nó có thể tập hợp được lực lượng để chống lại các anh. Tóm lại, hãy hành động như những lời dạy của Đăng-tông, người thầy vĩ đại nhất về sách lược cách mạng mà chúng ta đều biết: Dũng cảm, dũng cảm nữa, luôn luôn dũng cảm» (*Cách mạng và phản cách mạng ở Đức*).

Chúng tôi không nghĩ rằng ở đây chỉ có vấn đề «lá phiếu bầu cử».

Các bạn hãy nhớ lại lịch sử Công xã Pa-ri; hãy nhớ lại thái độ hòa bình của Công xã khi mà hài lòng với

thắng lợi của Pa-ri, họ không chịu tấn công Véc-xay, nơi ẩn náu đó của bọn phản động. Theo các bạn, lúc đó Mác đã nói gì? Mác có kêu gọi nhân dân Pa-ri đi bỏ phiếu không? Mác có tán thành thái độ vô tâm của công nhân Pa-ri (tất cả Pa-ri đều ở trong tay công nhân) không? Mác có tán thành thái độ khoan hồng đối với bọn Véc-xay bại trận không? Hãy nghe Mác nói:

«Nhân dân Pa-ri có sự mềm dẻo, tính sáng tạo lịch sử và khả năng hy sinh biết chừng nào! Sau sáu tháng bị đói và bị tàn phá... họ vùng dậy ngay dưới lưỡi lê quân Phổ... Lịch sử không có một gương anh dũng nào lớn lao như vậy! Nếu họ bị đánh bại thì hoàn toàn chỉ là do «lòng đại lượng» của họ. *Đáng lẽ họ phải tiến quân ngay tức khắc về Véc-xay* ngay sau khi chính Vi-noay rồi đến bộ phận phản động trong đội vệ quốc vừa mới rút lui khỏi Pa-ri. Họ đã bỏ lỡ cơ hội vì quá trọng lương tâm. Họ không muốn *gây ra một cuộc nội chiến*, làm như thể con quái vật tàn ác Chi-e, khi nó mưu đồ tước vũ khí của Pa-ri, chưa phải là đã gây ra nội chiến!» (*Những thư gửi Cu-ghen-man*)[96].

Các Mác và Ăng-ghen đã nghĩ và đã hành động như thế.

Những người dân chủ-xã hội cũng đang nghĩ và đang hành động như thế.

Nhưng những người vô chính phủ chủ nghĩa vẫn cứ nhắc đi nhắc lại: điều mà Mác — Ăng-ghen, cũng như những môn đồ của hai ông quan tâm, chỉ là những lá phiếu; họ không thừa nhận hành động cách mạng bạo lực!

Như người ta thấy, cả « lời buộc tội » đó nữa cũng chỉ là lời nói dông dài, chứng tỏ những người vô chính phủ, chủ nghĩa không hiểu gì về thực chất của chủ nghĩa Mác.

Đó là số phận của « lời buộc tội » thứ hai.

*
* *

« Lời buộc tội » thứ ba của những người vô chính phủ chủ nghĩa là phủ nhận tính chất nhân dân của đảng dân chủ - xã hội và trình bầy những người dân chủ - xã hội như là những người quan liêu ; họ cho rằng kế hoạch chuyên chính vô sản của đảng dân chủ - xã hội là sự tiêu vong của cuộc cách mạng ; và vì những người dân chủ - xã hội tán thành chuyên chính đó nên trên thực tế, họ muốn thiết lập không phải nền chuyên chính của vô sản mà là nền chuyên chính của chính họ đối với giai cấp vô sản.

Hãy nghe ngài Cơ-rô-pốt-kin nói :

« Chúng tôi, những người vô chính phủ chủ nghĩa, chúng tôi dứt khoát lên án chuyên chính... Chúng tôi biết rằng mọi nền chuyên chính, mặc dù có những ý đồ tốt đi nữa, cũng đều đưa cách mạng đến chỗ chết. Chúng tôi biết... rằng ý niệm chuyên chính chỉ là một sản phẩm vụng về của chủ nghĩa sùng bái chính phủ, nó... luôn luôn tìm cách duy trì vĩnh viễn chế độ nô lệ » (Xem *Cơ-rô-pốt-kin: Những lời của một người chống đối*, tr. 131). Những người dân chủ - xã hội không chỉ thừa nhận có nền chuyên chính cách mạng mà thôi ; họ là « những người tán thành chuyên chính đối với giai cấp vô sản... Công nhân chỉ được họ quan tâm đến

khi họ thành lập một đội quân có kỷ luật trong tay họ... Đảng dân chủ - xã hội muốn sử dụng giai cấp vô sản để chiếm bộ máy Nhà nước» (xem *Bánh mì và tự do*, tr. 62 và 63).

Những người vô chính phủ chủ nghĩa Giê-oóc-gi cũng nói cùng một điệu:

«Chuyên chính của giai cấp vô sản, theo đúng nghĩa của nó, thì hoàn toàn không thể có được, vì những người tán thành chuyên chính đều là những người tán thành Nhà nước, và chuyên chính của họ không hề có nghĩa là tự do hành động cho toàn thể giai cấp vô sản, mà là thiết lập ở trên đầu xã hội cũng cái chính quyền đại diện hiện có ngày nay». (Xem Ba-tông: *Chiếm chính quyền Nhà nước*, tr. 45). Những người dân chủ - xã hội tán thành chuyên chính, không phải để giải phóng giai cấp vô sản, mà để... «bằng sự thống trị của họ, thiết lập một chế độ nô lệ mới» (xem *Lời hiệu triệu*, số 1, tr. 5: Ba-tông).

Đó là «lời buộc tội» thứ ba của các người vô chính phủ chủ nghĩa.

Chẳng cần phải mất nhiều công sức cũng lật tẩy được lời vu cáo mới đó của những người vô chính phủ chủ nghĩa nhằm đánh lừa bạn đọc.

Ở đây, chúng ta sẽ không đi vào nghiên cứu quan niệm vô cùng sai lầm của Cơ-rô-pốt-kin cho rằng mọi nền chuyên chính đều là sự tiêu vong đối với cách mạng. Chúng ta sẽ trở lại vấn đề đó khi chúng ta phân tích sách lược của những người vô chính phủ chủ nghĩa. Giờ đây, chúng ta chỉ muốn nói đến «lời buộc tội» đó thôi.

Ngay từ cuối năm 1847, Các Mác và Phri-đrích Ăng-ghen đã nói rằng muốn thiết lập chủ nghĩa xã hội, giai

cấp vô sản phải chiếm được chuyên chính về chính trị, để dùng chuyên chính đó mà đẩy lùi những cuộc tấn công phản cách mạng của giai cấp tư sản và tước đoạt của nó những tư liệu sản xuất; hai ông nói thêm rằng chuyên chính đó không nên là chuyên chính của một vài người mà là chuyên chính của toàn thể giai cấp vô sản:

«Giai cấp vô sản sẽ dùng ưu thế chính trị của mình để từng bước một đoạt lấy toàn bộ tư bản của giai cấp tư sản, để tập trung tất cả những công cụ sản xuất vào trong tay... của giai cấp vô sản đã được tổ chức thành giai cấp thống trị...» (xem *Tuyên ngôn cộng sản*).

Nói một cách khác, chuyên chính của giai cấp vô sản sẽ là chuyên chính của toàn bộ giai cấp vô sản đối với giai cấp tư sản, chứ không phải là sự thống trị của một vài người đối với giai cấp vô sản.

Sau đó, Mác và Ăng-ghen lại nhắc lại cũng tư tưởng đó trong hầu hết tất cả những trước tác của hai ông, trong *Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ, Đấu tranh giai cấp ở Pháp, Nội chiến ở Pháp, Cách mạng và phản cách mạng ở Đức, Chống Đuy-rinh*, cũng như trong những trước tác khác.

Nhưng chưa phải đã hết. Muốn hiểu Mác và Ăng-ghen nhận thức như thế nào về chuyên chính của giai cấp vô sản, và hai ông quan niệm chuyên chính đó có thể thực hiện được đến mức độ nào thì cần biết những nhận xét của hai ông về Công xã Pa-ri. Sự thật là chuyên chính của giai cấp vô sản không những phải chịu đựng những lời trách móc của những người vô chính phủ chủ nghĩa mà cả của những người tiểu tư sản thành thị nữa – kể cả những người bán thịt và những người bán lẻ rượu đủ các loại – của tất cả những người mà

Mác và Ăng-ghen gọi là phi-li-xtanh. Khi nói với những người phi-li-xtanh đó, Ăng-ghen đã nói về chuyên chính của giai cấp vô sản như sau:

«Người phi-li-xtanh Đức gần đây khi nghe nói đến từ *chuyên chính vô sản* đã đâm ra hoảng sợ chí chết. Này các ngài, các ngài có muốn biết chuyên chính vô sản là gì không, xin các ngài hãy nhìn vào Công xã Pa-ri. Chuyên chính vô sản là thế đấy» (xem *Nội chiến ở Pháp*. Lời mở đầu của Ăng-ghen)[97].

Như người ta thấy, Ăng-ghen trình bày chuyên chính của giai cấp vô sản dưới hình thức Công xã Pa-ri.

Hiển nhiên là phải hiểu biết về Công xã Pa-ri nếu muốn biết chuyên chính của giai cấp vô sản là gì đối với những người mác-xít. Bây giờ chúng ta xem xét Công xã Pa-ri. Nếu như quả thật nó là chuyên chính của vài cá nhân đối với giai cấp vô sản thì đả đảo chủ nghĩa Mác, đả đảo chuyên chính của giai cấp vô sản! Nhưng nếu chúng ta thấy rằng quả thật nó là một nền chuyên chính của giai cấp vô sản đối với giai cấp tư sản, thì... chúng ta sẽ lấy làm hết sức nực cười về bọn vô chính phủ chủ nghĩa là bọn, trong cuộc đấu tranh chống những người mác-xít, không còn cách nào hơn là bịa đặt ra những chuyện dông dài!

Lịch sử Công xã Pa-ri gồm hai thời kỳ: thời kỳ thứ nhất, lúc «Ủy ban trung ương» nổi tiếng lãnh đạo công việc ở Pa-ri, thời kỳ thứ hai, lúc toàn quyền hành động của «Ủy ban trung ương» đã mãn hạn, sự lãnh đạo công việc chuyển sang Công xã vừa mới được bầu ra. «Ủy ban trung ương» là gì? Gồm những ai? Trước mắt chúng ta có cuốn *Lịch sử Công xã Pa-ri* do Ác-tuya *Ác-nun* biên soạn; như tác giả đã nói, cuốn sách đó trả lời vắn tắt cho vấn đề trên đây. Cuộc đấu tranh chỉ

bắt đầu khi gần 300.000 công nhân Pa-ri, tổ chức thành những trung đội và đại đội, chọn ra những người đại biểu của mình. « Ủy ban trung ương » được thành lập như vậy đó.

« Tất cả những công dân đó (ủy viên « Ủy ban trung ương »), sản phẩm của những cuộc bầu cử bộ phận ở những trung đội và đại đội, — Ác-nun viết, — chỉ được các nhóm nhỏ bầu họ lên biết mà thôi. Những người đó là ai, họ là những người như thế nào, họ sẽ làm gì ? » Đó là « một chính phủ vô danh gồm hầu hết là những công nhân bình thường hay những người làm thuê nhỏ mà ba phần tư số đó thì tên tuổi của họ không vượt quá phạm vi đường phố hay công xưởng của họ... Tập quán đã bị phá vỡ. Một cái gì bất ngờ vừa xảy ra trong thế giới. Không có một ủy viên của các giai cấp cai trị nào trong đó cả. Một cuộc cách mạng nổ ra và không có một *luật sư*, một *nghị sĩ*, một *nhà báo*, một viên *tướng* nào làm đại diện cả. Họ được thay thế bằng một người *thợ mỏ* ở Cơ-rơ-dô, một *người thợ đóng sách*, một người *đầu bếp*, v.v., v.v. » (xem *Lịch sử Công xã Pa-ri*, tr. 107).

Ác-tuya Ác-nun viết tiếp :

« Chúng tôi, — những ủy viên « Ủy ban trung ương » tuyên bố, là những cơ quan vô danh, những công cụ khiêm tốn của nhân dân bị tấn công... Là những người đầy tớ của ý chí nhân dân, chúng tôi đứng ra đây để phản ánh ý chí của nhân dân, để làm cho ý chí đó thắng lợi. Nhân dân muốn thành lập Công xã và chúng tôi sẽ ở lại để tiến hành bầu cử Công xã. Chỉ có thế thôi, không hơn không kém. Những người chuyên chính đó không tự đặt mình lên trên cũng như không đứng ngoài đám đông quần chúng. Người ta cảm thấy họ sống với quần chúng, trong quần chúng, bởi quần chúng, họ hòa

ý kiến quần chúng từng giây, họ lắng nghe quần chúng và nói lại những điều họ đã nghe, chỉ tự đặt cho mình nhiệm vụ diễn tả lại bằng một vài lời chính xác... những nghị quyết của ba trăm nghìn người » (*Như trên*, tr. 109).

Đó là hành động của Công xã Pa-ri trong thời kỳ đầu. Công xã Pa-ri là như thế.

Đó là chuyên chính của giai cấp vô sản.

Bây giờ, chúng ta hãy nói đến thời kỳ thứ hai của Công xã, lúc Công xã đã thay thế « Ủy ban trung ương ». Khi nói về hai thời kỳ đó, kéo dài trong hai tháng, Ác-nun phấn khởi kêu lên rằng đó là chuyên chính nhân dân thực sự. Hãy nghe ông ta nói :

« Chính ở đó, chính trong cái quang cảnh hùng vĩ mà nhân dân đã lập ra trong hai tháng, mà chúng ta sẽ tìm thấy đủ sức lực và hy vọng để nhìn thẳng vào tương lai... Trong hai tháng đó, ở Pa-ri đã có một nền chuyên chính thật sự, hoàn chỉnh nhất cũng như ít bị dị nghị nhất..., nền chuyên chính không phải của một người, *mà của nhân dân* — người duy nhất làm chủ tình hình... Chuyên chính đó sống liên tục được hơn hai tháng, từ 18 tháng Ba đến 22 tháng Năm [1871]... *Người chủ* và người chủ duy nhất, vì Công xã [tự bản thân nó] chỉ là một quyền hành tinh thần và không có lực lượng vật chất nào khác ngoài sự nhất trí tán thành... của các công dân, nó [nhân dân] là công an và tòa án của chính mình... » (*Như trên*, tr. 242 và 244).

Ác-tuya Ác-nun, ủy viên Công xã, người tham gia tích cực những cuộc chiến đấu giáp lá cà của Công xã, đã nói lên các đặc trưng của Công xã như thế đó.

Lít-xa-ga-ray, một ủy viên khác, cũng là người tích cực tham gia Công xã, cũng đã nêu lên các đặc trưng như thế của Công xã (xem *Lịch sử Công xã Pa-ri* của ông ta).

Nhân dân là « người chủ duy nhất », « nền chuyên chính không phải của độc một người mà của nhân dân », Công xã Pa-ri là như thế đó.

« Xin các ngài hãy nhìn vào Công xã Pa-ri. Chuyên chính vô sản là thế đấy » — Ăng-ghen đã lớn tiếng nói như vậy với bọn phi-li-xtanh.

Vậy thì đó là chuyên chính vô sản theo tinh thần của Mác và Ăng-ghen.

Bạn đọc thân mến, như ta thấy rõ, các ngài vô chính phủ chủ nghĩa biết về chuyên chính vô sản, về Công xã Pa-ri, về chủ nghĩa Mác mà họ không ngừng « phê phán» cũng như các bạn và tôi biết về chữ Trung-quốc vậy.

Rõ ràng có hai loại chuyên chính. Có chuyên chính của thiểu số, chuyên chính của một nhóm nhỏ, chuyên chính của bọn Tơ-rê-pốp và bọn I-nha-chi-ép, nhằm chống lại nhân dân. Đứng đầu một chuyên chính như vậy thường là một bọn có quyền thế, họ ra quyết định bí mật và bóp cổ đa số nhân dân.

Những người mác-xít là kẻ thù của nền chuyên chính ấy, họ chiến đấu chống lại nó một cách ngoan cường và dũng cảm nhiều hơn những người vô chính phủ chủ nghĩa hay la hét ở ta.

Có một nền chuyên chính thuộc loại khác, nền chuyên chính của đa số vô sản, chuyên chính của quần chúng ; chuyên chính đó chống lại giai cấp tư sản, chống lại thiểu số. Ở đây, chính quần chúng đứng đầu chuyên chính. Ở đây, không có chỗ cho một bọn có quyền thế và cho những quyết định bí mật. Ở đây, mọi cái đều được công khai tiến hành ở đường phố, trong các cuộc mít tinh, — và sở dĩ như thế là vì đây là chuyên chính của đường phố, của quần chúng, một nền chuyên chính chống lại tất cả bọn áp bức.

Nền chuyên chính đó, những người mác-xít tán thành nó « cả hai tay », vì một nền chuyên chính như vậy đánh dấu bước đầu vẻ vang của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa vĩ đại.

Các ngài vô chính phủ chủ nghĩa đã lẫn lộn hai thứ chuyên chính không tương dung nhau ấy, và do đó họ lâm vào tình trạng lố bịch : họ đấu tranh chống lại không phải chủ nghĩa Mác, mà là chống lại chính cái ảo tưởng của họ ; họ chiến đấu không phải chống lại Mác và Ăng-ghen, mà là chống lại các cối xay gió, như xưa kia chàng Đông Ky-sốt bất hủ đã làm...

Đó là số phận của lời « buộc tội » thứ ba.

(Còn tiếp) *

« Thời mới », số 5, 6, 7 và 8, ngày 11, 18, 25 tháng Chạp 1906 và 1 tháng Giêng 1907

« Đời sống của chúng ta », số 3, 5, 8 và 9, ngày 21, 23, 27 và 28 tháng Hai 1907

« Thời đại », số 21, 22, 23 và 26, ngày 4, 5, 6 và 10 tháng Tư 1907

Ký tên : K ô...

Dịch từ tiếng Giê-oóc-gi ra tiếng Nga

---

* Phần tiếp theo không thấy đăng trên các báo chí nữa vì giữa năm 1907 Ban chấp hành trung ương Đảng cử đồng chí Sta-lin đến công tác ở Ba-cu ; một vài tháng sau, đồng chí Sta-lin bị bắt ở đó. Những bản ghi chú về những chương cuối cùng *Chủ nghĩa vô chính phủ hay chủ nghĩa xã hội* đã bị mất đi trong cuộc khám xét. *(B.T.)*

PHỤ LỤC

CHỦ NGHĨA VÔ CHÍNH PHỦ HAY LÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI ?

CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG

I

Chúng ta không thuộc hạng người nghe nhắc đến chữ « chủ nghĩa vô chính phủ » là khinh khỉnh quay mặt đi và tặc lưỡi tuyên bố : « Các anh hà tất phải bận tâm đến nó, thậm chí nó không đáng để người ta nói tới ! ». Chúng ta nghĩ rằng « phê phán » một cách rẻ tiền như thế là không nghiêm túc và không có ích lợi gì.

Chúng ta cũng không thuộc hạng người tự an ủi với ý nghĩ cho rằng những người vô chính phủ chủ nghĩa, như các bạn thấy, « không được quần chúng ủng hộ cho nên họ không quá nguy hiểm đến thế ». Vấn đề không phải là xem ngày nay « quần chúng » ít nhiều đông đảo đi theo ai : vấn đề là thực chất của học thuyết. Nếu « học thuyết » của những người vô chính phủ chủ nghĩa biểu hiện chân lý thì tất nhiên nhất định nó sẽ phát huy tác dụng và sẽ tập hợp được quần chúng xung quanh nó. Nhưng nếu nó không chặt chẽ và dựa trên một cơ sở sai lầm thì nó sẽ không bền vững được và cứ bị treo lơ lửng trên không. Điều cần phải chứng minh là chủ nghĩa vô chính phủ không được chặt chẽ.

Chúng ta cho rằng những người vô chính phủ chủ nghĩa là những kẻ thù thật sự của chủ nghĩa Mác. Bởi thế chúng ta cũng thừa nhận là phải tiến hành một cuộc đấu tranh thực sự chống lại những kẻ thù thực sự. Vậy phải phân tích «học thuyết» của những người vô chính phủ chủ nghĩa từ đầu chí cuối và phải xem xét kỹ lưỡng mọi mặt của nó.

Nhưng trong khi phê phán chủ nghĩa vô chính phủ, cũng cần phải giải thích lập trường riêng của chúng ta và như thế thì cần phải trình bầy những nét lớn trong học thuyết của Mác và Ăng-ghen. Điều đó lại càng cần thiết hơn vì một số người vô chính phủ chủ nghĩa reo rắc những ý kiến sai lầm về chủ nghĩa Mác và gieo sự mơ hồ vào đầu óc bạn đọc.

Bây giờ chúng ta đi vào đề.

Trong vũ trụ tất cả đều vận động... Đời sống biến đổi, lực lượng sản xuất ngày càng tăng, những quan hệ cũ sụp đổ... Vận động không ngừng với sự phá hủy và sáng tạo không ngừng, đó là bản chất cuộc sống.

C. Mác

(xem «Sự khổn cùng của triết học»)

Chủ nghĩa Mác không phải chỉ là lý luận về chủ nghĩa xã hội ; đó là một thế giới quan hoàn chỉnh, một hệ thống triết học, từ đó tự nhiên sản sinh ra chủ nghĩa xã hội vô sản của Mác. Hệ thống triết học đó mang tên là chủ nghĩa duy vật biện chứng. Cho nên trình bầy chủ nghĩa Mác cũng là trình bầy chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Tại sao hệ thống đó lại mang tên là chủ nghĩa duy vật biện chứng?

Vì ***phương pháp*** của nó là biện chứng, và *lý luận* của nó là duy vật chủ nghĩa.

Phương pháp biện chứng là gì?

Lý luận duy vật chủ nghĩa là gì?

Người ta nói rằng đời sống là một sự lớn lên, một sự phát triển liên tục, và điều đó đúng : người ta không thể coi đời sống xã hội là một cái gì bất di bất dịch và ngưng đọng ; cuộc sống không bao giờ dừng lại ở một mức nào ; nó luôn luôn vận động, nó đi theo một quá trình thường xuyên phá hủy và sáng tạo. Mác đã nói rằng sự vận động không ngừng với sự phá hủy và sáng tạo không ngừng là bản chất của đời sống. Vì thế trong đời sống, luôn luôn có *cái mới* và *cái cũ*, cái đang lớn lên và cái đang chết đi, yếu tố cách mạng và yếu tố phản cách mạng ; trong đời sống nhất thiết và luôn luôn có cái gì đang chết đi và đồng thời nhất thiết và luôn luôn có cái gì đang nảy sinh...

Phương pháp biện chứng khẳng định rằng cần phải căn cứ vào tình hình thực tại của đời sống mà xem xét đời sống. Chúng ta thấy rằng đời sống không ngừng vận động ; do đó chúng ta phải xét được đời sống trong trạng thái vận động của nó, trong sự phá hủy và sáng tạo của nó. Cuộc sống đi đến đâu, cái gì đang chết đi và cái gì đang được tạo ra, đó là những vấn đề chúng ta nên quan tâm đến trước hết.

Đó là kết luận thứ nhất của phương pháp biện chứng.

Trong đời sống cái gì đang sinh ra và ngày càng lớn lên là không thể ngăn cản nổi, người ta không thể ngăn cản sự vận động tiến lên của nó, thắng lợi của nó là không thể tránh được. Tức là nếu như giai cấp vô sản chẳng hạn, sinh ra trong đời sống và ngày càng lớn lên, thì mặc dù ngày nay nó rất yếu và rất nhỏ, nhưng cuối cùng nó sẽ thắng. Ngược lại, trong đời sống, cái gì đang già đi và đang đi xuống mồ thì nhất định phải thất bại. Tức là, nếu như giai cấp tư sản chẳng hạn, cảm thấy mất chỗ đứng và ngày càng đi tụt lùi thì dù ngày nay nó rất mạnh và rất đông, nhưng cuối cùng nó sẽ thất bại và rơi xuống mồ. Do đó mà có nguyên lý biện chứng nổi tiếng này : tất cả cái gì tồn tại trong thực tế, nghĩa là tất cả cái gì ngày càng lớn lên, thì hợp lý.

Đó là kết luận thứ hai của phương pháp biện chứng.

Trong thời kỳ từ 1880 đến 1890, đã diễn ra một cuộc tranh luận đáng chú ý giữa những người trí thức cách mạng Nga. Những người dân túy quả quyết rằng lực lượng chủ yếu có thể tiến hành « giải phóng nước Nga » là nông dân nghèo. Những người mác-xít hỏi họ vì sao thế? Họ trả lời : vì nông dân nghèo đông hơn cả và đồng thời nghèo hơn cả trong những tầng lớp xã hội ở Nga. Những người mác-xít cãi lại : đúng thế, ngày nay nông dân chiếm đa số và rất nghèo, nhưng có phải vấn đề là ở đó không? Đã từ lâu rồi, nông dân vẫn là đa số, nhưng mãi đến nay, không có sự giúp đỡ của giai cấp vô sản, thì họ vẫn không hề có một chút tính chủ động nào trong cuộc đấu tranh giành « tự do ». Tại sao thế? Vì nông dân là tầng lớp xã hội ***ngày càng tan rã***, càng phân hóa thành vô sản và tư sản, còn giai cấp vô sản là giai cấp ***ngày càng lớn lên*** và mạnh lên. Ở đây, sự nghèo khổ không có ý nghĩa quyết định : những « kẻ cùng đinh » còn nghèo hơn nông dân, nhưng không ai nói rằng họ có thể tiến hành « giải phóng nước Nga » được. Vấn đề chỉ là xem ai đang lớn lên và ai đang già đi trong cuộc sống. Và vì giai cấp vô sản là giai cấp duy nhất đang lớn lên và không ngừng mạnh lên, nên chúng ta tất phải đứng về phía nó và thừa nhận nó là lực lượng chính của cách mạng Nga, — những người mác-xít trả lời như thế. Như người ta thấy, những người mác-xít xem xét vấn đề theo quan điểm biện chứng, còn những người dân túy thì lý luận theo kiểu những người siêu hình, vì họ xem xét những hiện tượng của đời sống như những hiện tượng « bất di bất dịch, đứng yên một chỗ, vĩnh viễn cố định » (xem ***Ph. Ăng-ghen : Triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội***).

Phương pháp biện chứng xem xét sự vận động của đời sống như thế đó.

Nhưng có sự vận động thế này và sự vận động thế khác. Đã từng có một sự vận động xã hội vào những « ngày tháng Chạp », khi mà giai cấp vô sản vùng lên, đánh vào những kho vũ khí và tấn công bọn phản động. Nhưng cũng phải gọi sự vận động của những năm trước đây, — khi mà giai cấp vô sản, trong điều kiện phát triển « hòa bình », chỉ phát động những cuộc bãi công lẻ loi và chỉ thành lập những

nghiệp đoàn nhỏ bé, — là sự vận động xã hội. Rõ ràng là sự vận động mang những hình thức khác nhau. Phương pháp biện chứng dạy rằng vận động có hai hình thức : hình thức tiến hóa và hình thức cách mạng. Vận động tiến hóa khi những phần tử tiến bộ tiếp tục một cách tự phát công việc hàng ngày của họ và đem vào trong trật tự cũ những sự thay đổi nhỏ ***về số lượng***. Vận động cách mạng khi cũng những phần tử đó đoàn kết lại, thấm nhuần một tư tưởng chung và lao mình chống lại phe thù địch để tiêu diệt chế độ cũ đến tận gốc, đem vào trong đời sống những sự thay đổi ***về chất lượng*** và thiết lập một chế độ mới. Sự tiến hóa chuẩn bị cuộc cách mạng và tạo cho cách mạng một cơ sở thuận lợi, còn cách mạng thì hoàn thành sự tiến hóa và giúp sức cho sự tiến hóa phát triển thêm.

Những quá trình như thế cũng diễn ra trong đời sống của tự nhiên. Lịch sử của khoa học chứng tỏ rằng phương pháp biện chứng là một phương pháp thật sự khoa học : từ khoa thiên văn học đến khoa xã hội học, đâu đâu cũng xác định cái tư tưởng là trên thế giới không có gì là vĩnh viễn cả, tất cả đều thay đổi, đều phát triển. Bởi thế trong tự nhiên, tất cả đều phải được xem xét theo quan điểm vận động, quan điểm phát triển. Và như thế có nghĩa là tinh thần biện chứng quán triệt trong toàn bộ khoa học hiện đại.

Còn về những hình thức của vận động, còn về cái sự thật là theo biện chứng, những thay đổi nhỏ nhặt *về số lượng* cuối cùng sẽ dẫn đến những thay đổi lớn ***về chất lượng***, thì quy luật đó vẫn có đầy đủ giá trị của nó trong lịch sử của tự nhiên. « Hệ thống chu kỳ của các nguyên tố » của Men-đê-li-ép chứng minh rõ ràng rằng trong lịch sử của tự nhiên, việc những thay đổi về số lượng gây ra những thay đổi về chất lượng, có tầm quan trọng lớn biết bao.

Trong lĩnh vực sinh vật học thì thuyết của phái La-mác mới, thay thế thuyết của phái Đác-uyn mới, cũng chứng minh như vậy.

Chúng ta không nói gì về những sự việc khác mà Ph. Ăng-ghen đã làm sáng tỏ đầy đủ trong tác phẩm *Chống Đuy-rinh* của Người.

*
**

Bây giờ chúng ta đã biết về phương pháp biện chứng. Chúng ta biết rằng, theo phương pháp đó, thế giới luôn luôn vận động, trong một quá trình không ngừng phá hủy và sáng tạo, và vì thế, mọi hiện tượng, trong tự nhiên cũng như trong xã hội, đều phải được xem xét trong sự vận động của nó, trong quá trình phá hủy và sáng tạo của nó, chứ không phải như một hiện tượng đứng yên một chỗ, bất động. Chúng ta cũng biết rằng bản thân sự vận động đó có hai hình thức : hình thức tiến hóa và hình thức cách mạng...

Những người vô chính phủ chủ nghĩa của chúng ta nghĩ như thế nào về phương pháp biện chứng ?

Người cha tinh thần của phương pháp biện chứng, như người ta biết, là Hê-ghen. Mác chỉ tinh lọc và cải thiện phương pháp đó... Điều đó, những người vô chính phủ chủ nghĩa đều biết ; họ cũng biết rằng Hê-ghen là một người bảo thủ và họ lợi dụng « cơ hội » đó họ công kích điên cuồng Hê-ghen, họ bôi nhọ Hê-ghen, coi ông là « phản động » và là người tán thành « phục tích », họ hăng hái chứng minh rằng « Hê-ghen... là một nhà triết học của sự phục tích... ông ta ca tụng chế độ lập hiến quan liêu dưới hình thức tuyệt đối của nó, rằng tư tưởng tổng quát trong triết học của ông ta về lịch sử là phụ thuộc vào xu hướng triết học thời kỳ phục tích, xu hướng mà ông ta phục vụ» v.v., v.v... (Xem *Lời hiệu triệu*, số 6. Bài báo của V. Tsếc-kê-di-sơ-vi-li). Sự thật là không ai tranh luận với họ về điểm ấy cả. Ngược lại, ai nấy đều đồng ý rằng Hê-ghen không phải là một nhà cách mạng, ông là người quân chủ ; tuy vậy, những người vô chính phủ chủ nghĩa vẫn « chứng minh » và cứ ra sức « chứng minh » không ngớt rằng Hê-ghen là người tán thành phục tích. Nhằm mục đích gì ? Có lẽ để làm cho Hê-ghen mất tín nhiệm, và làm cho bạn đọc thấy rằng phương pháp « phản động » của Hê-ghen chỉ là « đáng ghét » và phản khoa học. Nếu đúng như thế, nếu những ngài vô chính phủ chủ nghĩa tưởng *làm như thế* thì có thể bác bỏ được phương pháp biện chứng, nếu đúng như thế thì tôi phải nói với họ rằng *làm như thế* họ không chứng minh được gì cả, nếu không phải là chỉ chứng minh sự dốt nát của chính họ. Pát-can và Lai-bơ-ních không phải là những nhà cách mạng, nhưng

phương pháp toán học-mà hai ông đó tìm ra, ngày nay được thừa nhận là một phương pháp khoa học ; May-ê và Hem-hôn-dơ không phải là những nhà cách mạng, nhưng những phát minh của họ về vật lý là những cơ sở của khoa học ; La-mác và Đác-uyn cũng không phải là những nhà cách mạng, tuy nhiên những phương pháp về tiến hóa của họ đã đặt ra khoa sinh vật học... Đúng, *làm như thế*, các ngài vô chính phủ chủ nghĩa không chứng minh được điều gì cả, nếu không phải là chỉ chứng minh sự dốt nát của chính họ.

Chúng ta bàn tiếp. Theo những người vô chính phủ chủ nghĩa, « phương pháp biện chứng chính là siêu hình học » (Xem *Lời hiệu triệu*, số 9: S.G.), và vì họ « muốn làm cho khoa học thoát khỏi siêu hình học, triết học thoát khỏi thần học » (xem *Lời hiệu triệu*, số 3 : S.G.), nên họ từ chối phương pháp biện chứng.

Chà! những người vô chính phủ chủ nghĩa này! Đó là, như người ta thường nói, họ muốn đổ lỗi cho hàng xóm. Phương pháp biện chứng đã thành thục trong cuộc đấu tranh chống siêu hình học ; nó đã chiến thắng vinh quang trong cuộc đấu tranh đó ; thế mà đối với những người vô chính phủ chủ nghĩa thì « phương pháp biện chứng lại chính là siêu hình học »! Pơ-ru-đông, người « cha tinh thần » của những người vô chính phủ chủ nghĩa, tưởng rằng trên thế giới có một « nền công lý *nhất thành bất biến* » (xem *Chủ nghĩa vô chính phủ* của En-dơ-ba-khơ, tr. 64 đến 68, xuất bản ở nước ngoài), điều đó khiến cho Pơ-ru-đông được mệnh danh là một nhà siêu hình. Mác đã dùng phương pháp biện chứng để đánh bại Pơ-ru-đông; Mác đã chứng minh rằng vì trên thế giới, mọi cái đều thay đổi, nên công lý cũng phải thay đổi và do đó « công lý vĩnh cửu » là một sự mê sảng siêu hình. (Xem : *Sự khốn cùng của triết học*, của Mác). Thế mà những môn đồ của nhà siêu hình học Pơ-ru-đông ở Giê-óoc-gi tranh luận và « chứng minh » rằng « phương pháp biện chứng chính là siêu hình học », rằng người siêu hình học thừa nhận « cái không thể biết », « vật tự nó » và cuối cùng siêu hình học thoái hóa thành một thứ thần học trống rỗng. Trái ngược lại với Pơ-ru-đông và Spen-xơ, Ăng-ghen đã đánh đổ cả siêu hình học lẫn thần học bằng phương pháp

biện chứng. (Xem *Lút-vích Phơ-bách* và *Chống Đuy-rinh*, của Ăng-ghen). Ăng-ghen đã chế giễu tính chất hư ảo của hai ông. Những người vô chính phủ chủ nghĩa ở ta lại « chứng minh » rằng Pơ-ru-đông và Spen-xơ là những nhà bác học, còn Mác và Ăng-ghen là những người siêu hình. Chỉ có thể hoặc là các ngài vô chính phủ chủ nghĩa tự lừa dối mình, hoặc là họ không hiểu siêu hình học là gì. Dù sao, phương pháp biện chứng không liên can gì ở đây cả.

Các ngài vô chính phủ chủ nghĩa còn buộc tội phương pháp biện chứng gì nữa ? Họ cho rằng phương pháp biện chứng là một « mánh lới », một « phương pháp ngụy biện », một « bước nguy hiểm của lô-gích và của tư duy » (xem *Lời hiệu triệu*, số 8 : S.G.), một phương pháp mà « người ta dùng để chứng minh chân lý và điều dối láo một cách dễ dàng như nhau » (xem *Lời hiệu triệu*, số 4 : V. Tséc-kê-di-sơ-vi-li).

Thoạt mới nghe, hình như lời buộc tội của những người vô chính phủ chủ nghĩa là đúng. Các bạn hãy nghe Ăng-ghen nói về người tán thành phương pháp siêu hình : « ... họ nói : « có là có, không là không, ngoài cái đó ra tức là nói bừa ». Đối với họ, một sự vật hoặc tồn tại, hoặc không tồn tại ; một sự vật không thể vừa là chính nó lại vừa là cái khác. Cái khẳng định và cái phủ định tuyệt đối bài trừ lẫn nhau... » (xem *Chống Đuy-rinh*. Lời tựa). Như thế là thế nào ; — những người vô chính phủ chủ nghĩa phát cáu lên nói như vậy. Có thể nào cùng một vật duy nhất mà lại vừa tốt vừa xấu được không ? Đó thật là một « lối ngụy biện », một « cách chơi chữ », như thế có nghĩa là « các ông muốn chứng minh chân lý và điều dối trá một cách dễ dàng như nhau ! ... »

Nhưng ta hãy đi vào bản chất của vấn đề. Ngày nay, chúng ta đòi thành lập một nước cộng hòa dân chủ; thế mà nền cộng hòa dân chủ lại củng cố chế độ sở hữu tư sản ; có thể nói rằng bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, cộng hòa dân chủ cũng tốt cả không ? Không, không thể như thế được ! Tại sao ? Vì cộng hòa dân chủ *chỉ* tốt đối với « *ngày nay* » thôi, khi chúng ta phá hủy chế độ sở hữu phong kiến, nhưng « *ngày mai* » khi chúng ta bắt tay phá hủy chế độ sở hữu tư sản và thiết lập chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa, thì cộng hòa dân

chủ sẽ không tốt nữa. Trái lại, nó sẽ biến thành trở ngại mà chúng ta sẽ đập tan và vứt bỏ. Và vì đời sống luôn luôn vận động không ngừng, vì không thể nào tách bạch quá khứ và hiện tại, vì ***cùng một lúc*** chúng ta đấu tranh chống cả phong kiến lẫn tư sản, nên chúng ta nói : khi mà nền cộng hòa dân chủ phá hủy chế độ sở hữu phong kiến thì nó tốt và chúng ta bảo vệ nó ; nhưng khi nó củng cố chế độ sở hữu tư sản thì nó xấu và chúng ta phê phán nó. Do đó cộng hòa dân chủ vừa «tốt», vừa « xấu » : vậy người ta có thể trả lời « có » và « không » về một vấn đề đặt ra. Chính đó là những ***sự việc*** mà Ăng-ghen đã nói đến khi Người chứng minh bằng những lời lẽ trên đây sự đúng đắn của phương pháp biện chứng. Những người vô chính phủ chủ nghĩa thì lại không hiểu và coi đó là một « ngụy biện » ! Đương nhiên những người vô chính phủ chủ nghĩa có quyền tự do nhìn thấy hay không nhìn thấy những ***sự việc*** đó ; thậm chí họ có thể đứng trên một bờ sông đầy cát mà không nhìn thấy cát, đó là quyền của họ. Nhưng họ đừng có đụng đến phương pháp biện chứng là phương pháp, khác với những người vô chính phủ chủ nghĩa, không nhìn đời sống bằng đôi mắt nhắm nghiền ; phương pháp đó nhìn thấy những nhịp đập của đời sống và nói rành rọt rằng : một khi đời sống thay đổi, một khi đời sống là sự vận động thì mỗi hiện tượng của đời sống có hai xu thế : một xu thế khẳng định, một xu thế phủ định ; chúng ta phải bảo vệ xu thế thứ nhất và vứt bỏ xu thế thứ hai. Những người vô chính phủ chủ nghĩa mới kỳ cục làm sao! Lúc nào họ cũng nói đến «công lý», nhưng họ lại tỏ ra rất bất công đối với phương pháp biện chứng !

Chúng ta bàn tiếp. Đối với những người vô chính phủ chủ nghĩa, « sự phát triển biện chứng là một sự phát triển có tính chất làm sụp đổ, do đó mà trước hết quá khứ hoàn toàn tự phá hủy, rồi sau tương lai xuất hiện hoàn toàn riêng rẽ... Những đột biến của Quy-vi-ê là do những nguyên nhân không ai biết sinh ra, còn những sự sụp đổ của Mác và Ăng-ghen là do phép biện chứng sinh ra » (xem *Lời hiệu triệu*, số 8 : S.G.). Ở một bài báo khác, cũng tác giả đó viết : « Chủ

nghĩa Mác dựa vào chủ nghĩa Đác-uyn và xem xét nó một cách không có tinh thần phê phán » (xem *Lời hiệu triệu*, số 6).

Bạn đọc, hãy suy nghĩ kỹ về điều đó!

Quy-vi-ê phủ nhận thuyết tiến hóa của Đác-uyn, ông ta chỉ thừa nhận những đột biến, thế mà đột biến lại là một sự bùng nổ đột ngột « do những nguyên nhân ***không ai biết*** gây ra ». Những người vô chính phủ chủ nghĩa quả quyết rằng những người mác-xít ***tán thành Quy-vi-ê*** và do ***đó họ vất bỏ chủ nghĩa Đác-uyn***.

Đác-uyn phủ nhận những đột biến của Quy-vi-ê, ông thừa nhận sự tiến hóa theo từng bước. Ấy thế mà cũng những người vô chính phủ chủ nghĩa đó lại bảo rằng «chủ nghĩa Mác dựa vào chủ nghĩa Đác-uyn và xem xét nó một cách không có tinh thần phê phán » : bởi thế những người mác-xít ***không hề là những người tán thành những đột biến của Quy-vi-ê***.

Đó mới đúng là vô chính phủ! Gậy ông lại đập lưng ông! Rõ ràng S.G. trong tờ *Lời hiệu triệu* số 8 đã quên điều mà S.G. nói trong tờ số 6. Trong hai số báo, số nào đúng : số 8 hay số 6? Hay cả hai số đều nói bậy?

Chúng ta hãy xem những sự việc. Mác nói : « Tới một giai đoạn phát triển nào đó, lực lượng sản xuất vật chất của xã hội sẽ mâu thuẫn với quan hệ sản xuất hiện có, hay — đây chỉ là đứng về mặt biểu hiện pháp luật của những quan hệ sản xuất đó mà nói, — mâu thuẫn với những quan hệ sở hữu... Khi đó bắt đầu một thời đại cách mạng xã hội... » Nhưng « một hình thái xã hội không bao giờ mất đi trước khi tất cả những lực lượng sản xuất mà hình thái xã hội đó tạo địa bàn cho phát triển lại chưa phát triển... » (xem Các Mác : *Góp phần phê phán kinh tế chính trị học*. Lời tựa). Nếu người ta áp dụng tư tưởng đó của Mác vào đời sống xã hội hiện tại thì sẽ rút ra được kết luận là giữa lực lượng sản xuất hiện đại có tính chất *xã hội*, và hình thức chiếm hữu các sản phẩm có tính chất *tư nhân*, có một sự xung đột cơ bản, nó phải dẫn đến cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa (xem *Ph. Ăng-ghen : Chống Đuy-rinh*, phần III, chương II). Như người ta thấy, theo Mác và Ăng-ghen, cái sinh ra « cuộc

cách mạng » (« sự hủy diệt ») không phải là những « nguyên nhân không ai biết » của Quy-vi-ê mà là những nguyên nhân xã hội, vô cùng quan trọng và hoàn toàn được xác định, gọi là « sự phát triển của lực lượng sản xuất ». Như người ta thấy, theo Mác và Ăng-ghen, cách mạng chỉ xảy ra khi mà lực lượng sản xuất đã chín mùi đầy đủ rồi, chứ không phải *một cách đột ngột*, như Quy-vi-ê tưởng. Hiển nhiên là giữa những đột biến của Quy-vi-ê và phương pháp biện chứng của Mác không có gì là giống nhau cả. Mặt khác, chủ nghĩa Đác-uyn không những chỉ vứt bỏ những đột biến của Quy-vi-ê mà vứt bỏ cả cuộc cách mạng hiểu theo nghĩa biện chứng, còn tiến hóa và cách mạng, những biến đổi về số lượng và chất lượng, xét theo quan điểm của phép biện chứng, là hai hình thức cần thiết của cùng một sự vận động duy nhất. Cũng rõ ràng là người ta cũng hoàn toàn không thể nói rằng « chủ nghĩa Mác... xem xét chủ nghĩa Đác-uyn một cách không có tinh thần phê phán ». Như vậy là tờ *Lời hiệu triệu* đã lầm lẫn trong cả hai trường hợp, ở số 6 cũng như ở số 8.

Và thế là những « nhà phê bình » dối láo đó quấy rầy chúng ta và cứ cố chấp lặp đi lặp lại : Mặc cho các anh muốn hay không muốn, sự dối láo của chúng tôi tốt hơn sự thật của các anh! Có lẽ họ tưởng rằng người ta phải bỏ qua tất cả cho một người vô chính phủ chủ nghĩa.

Còn có một điều nữa mà các ngài vô chính phủ chủ nghĩa không thể tha thứ cho phương pháp biện chứng được : « Biện chứng... không cho ai có thể thoát ra hoặc vọt ra khỏi mình và nhảy qua chính mình » (xem *Lời hiệu triệu*, số 8: S.G.). Thưa các ngài vô chính phủ chủ nghĩa, điều đó lại chính là sự thật ; ở đây, thưa các nhà phản đối đáng kính, các ngài đã hoàn toàn nói đúng : phương pháp biện chứng không hề cho ai cái khả năng đó. Và tại sao thế? Tại vì « vọt ra khỏi mình và nhảy qua chính mình », đó là công việc của những con dê rừng, còn phương pháp biện chứng thì đã được tạo ra cho những con người. Đó là tất cả bí quyết!..

Đó là tóm tắt quan điểm của những người vô chính phủ chủ nghĩa về phương pháp biện chứng.

Rõ ràng là những người vô chính phủ chủ nghĩa đã không hiểu phương pháp biện chứng của Mác và Ăng-ghen ; họ đã bịa ra một thứ biện chứng của họ và họ lại đấu tranh hết sức kịch liệt chống lại chính cái thứ biện chứng đó.

Còn chúng ta, trước cái cảnh đó, chúng ta chỉ có thể cười vì không thể nhịn cười được khi thấy một người công kích những cái chính mình tưởng tượng ra, bác bỏ những điều tưởng tượng của chính mình và đồng thời lại nhiệt thành tin rằng như thế là đánh bại đối phương.

II

«Không phải ý thức của con người quyết định sự tồn tại của họ ; trái lại, chính sự tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ».

C. Mác

Lý luận duy vật chủ nghĩa là gì ?

Trong thế giới, mọi cái đều biến hóa, mọi cái đều vận động, nhưng sự biến hóa đó đã diễn ra ***như thế nào*** và sự vận động đó thực hiện ***dưới hình thức nào***, đó là vấn đề. Ví dụ, chúng ta biết rằng xưa kia quả đất là một khối cháy bỏng ; rồi cái khối đó nguội dần ; rồi đến cái thế giới động vật ; trong quá trình phát triển của thế giới động vật, xuất hiện một loại khỉ, mà sau đó con người xuất hiện. Nhưng sự phát triển đó thực hiện như thế nào ? Có người khẳng định rằng trước khi có tự nhiên và sự phát triển của nó, đã có một tinh thần vạn năng, sau này tinh thần vạn năng đó trở thành cơ sở của sự phát triển đó, cho nên bước tiến của

những hiện tượng tự nhiên chỉ là một ***hình thức*** đơn giản của sự phát triển của những ý niệm. Người ta đã gọi những người đó là những người duy tâm chủ nghĩa : về sau họ lại phân chia ra thành nhiều trào lưu. Những người khác khẳng định rằng bất kỳ lúc nào trong thế giới cũng có hai lực lượng đối lập lẫn nhau, — tinh thần và vật chất, — và do đó những hiện tượng chia ra làm hai loại: loại tinh thần và loại vật chất, luôn luôn đấu tranh với nhau ; khiến cho sự phát triển của những hiện tượng tự nhiên sẽ là một cuộc đấu tranh liên tục giữa hai loại hiện tượng. Người ta gọi họ là những người nhị nguyên luận ; cũng như những người duy tâm chủ nghĩa, họ chia ra thành nhiều trào lưu.

Lý luận duy vật chủ nghĩa của Mác triệt để phủ nhận cả nhị nguyên luận lẫn chủ nghĩa duy tâm. Đúng là trên thế giới, có những hiện tượng tinh thần và những hiện tượng vật chất, nhưng như thế hoàn toàn không có nghĩa là những hiện tượng đó phủ định lẫn nhau. Trái lại, mặt tinh thần và mặt vật chất là hai hình thức khác nhau của cùng một hiện tượng duy nhất : những hiện tượng đó cùng tồn tại và cùng phát triển ; chúng liên hệ chặt chẽ với nhau. Vậy chúng ta không có lý do gì để tin rằng chúng loại trừ lẫn nhau. Cho nên cái mà người ta gọi là nhị nguyên luận tỏ ra không có căn cứ. Tự nhiên, thống nhất và không thể chia cắt, biểu hiện dưới hai hình thức khác nhau, vật chất và tinh thần, — phải xem xét sự phát triển của tự nhiên như thế đấy. Cuộc sống, thống nhất và không thể chia cắt, biểu hiện dưới hai hình thức khác nhau, tinh thần và vật chất, — phải xem xét sự phát triển của cuộc sống như thế.

Đó là nhất nguyên luận của lý luận duy vật chủ nghĩa của Mác.

Mặt khác, Mác cũng phủ nhận chủ nghĩa duy tâm. Nghĩ rằng tinh thần và nói chung mặt tinh thần, trong quá trình phát triển của nó, là *có trước* tự nhiên và nói chung mặt vật chất thì không đúng. Trên thế giới trước kia còn chưa có những sinh vật thì đã có một tự nhiên bên ngoài, vô cơ rồi. Sinh vật đầu tiên — chất nguyên sinh — không có một ý thức (ý niệm) nào cả, nó chỉ cảm thấy được sự kích thích

và chỉ có những mầm mống của tri giác. Sau đó khả năng tri giác phát triển dần dần ở các loài động vật ; khả năng đó dần dần trở thành ý thức tùy theo sự phát triển của hệ thống thần kinh của các loài động vật. Nếu con khỉ trước đây không đứng thẳng lưng lên, nếu nó luôn luôn đi bốn chân, thì con cháu nó, con người, đã không thể tự do sử dụng bộ phổi và thanh đới, như vậy nó sẽ không thể sử dụng được lời nói, điều này hoàn toàn làm chậm trễ sự phát triển của ý thức con người. Hoặc giả : nếu con khỉ không dùng được hai chân sau để đứng, thì con cháu nó, con người, có lẽ đã phải mãi mãi nhìn xuống đất và rút ra từ mặt đất tất cả những cảm giác của mình ; nó sẽ không thể nhìn lên cao, nhìn xung quanh mình, và vì thế nó sẽ không thể đem lại cho bộ óc của nó nhiều tài liệu (ấn tượng) hơn con khỉ ; như vậy sẽ vô cùng làm chậm trễ sự phát triển của ý thức. Do đó, muốn cho mặt tinh thần phát triển, cần phải có một cơ cấu thích hợp của cơ thể và một sự phát triển của hệ thống thần kinh. Do đó, sự phát triển về mặt tinh thần, sự phát triển của ý niệm *có sau* sự phát triển về mặt vật chất, sự phát triển của tồn tại. Rõ ràng những điều kiện bên ngoài, vật chất, thay đổi trước, và do đó mà ý thức và những hiện tượng tinh thần khác mới thay đổi *sau* : sự phát triển của mặt tinh thần ***đi sau*** sự phát triển của những điều kiện vật chất. Nếu chúng ta gọi mặt vật chất, những điều kiện bên ngoài, tồn tại, v.v., là ***nội dung***, thì chúng ta phải gọi mặt tinh thần, ý thức và những hiện tượng khác cùng loại là ***hình thức***. Từ đó sản sinh ra một nguyên lý duy vật chủ nghĩa nổi tiếng là : trong quá trình phát triển, nội dung đi trước hình thức, hình thức đi sau nội dung.

Cũng phải nói như vậy về đời sống của xã hội. Ở đây cũng thế, sự phát triển vật chất đi trước sự phát triển tinh thần, ở đây hình thức cũng đi sau nội dung của hình thức đó. Trước kia khi chưa có chủ nghĩa xã hội khoa học thì đã có chủ nghĩa tư bản rồi và đấu tranh giai cấp đã diễn ra một cách kịch liệt : chưa ở đâu xuất hiện tư tưởng xã hội chủ nghĩa, thế mà quá trình sản xuất đã từng có tính chất xã hội rồi.

Bởi thế cho nên Mác nói : « Không phải ý thức của con người quyết định sự tồn tại của họ ; trái lại, chính sự tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ » (xem *C. Mác : Góp phần phê phán kinh tế chính trị học*). Mác cho rằng sự phát triển kinh tế là cơ sở vật chất của đời sống xã hội, là ***nội dung*** của nó, còn sự phát triển về mặt chính trị và pháp lý, về mặt triết học và tôn giáo là « ***hình thức tư tưởng*** » của nội dung đó, là « thượng tầng kiến trúc » của nội dung đó. Vì thế Mác nói : « Cơ sở kinh tế thay đổi thì tất cả cái kiến trúc thượng tầng đồ sộ cũng bị đảo lộn ít nhiều nhanh chóng » (xem *như trên*).

Đúng, trong đời sống xã hội cũng thế, chính những điều kiện bên ngoài, những điều kiện vật chất, biến đổi trước, rồi ***sau đó*** tư duy con người, thế giới quan của họ mới biến đổi theo. Sự phát triển của nội dung đi trước sự xuất hiện và sự phát triển của hình thức. Đương nhiên như thế không hề có nghĩa là, theo Mác thì có thể có nội dung mà không cần có hình thức như S.G. đã mơ tưởng (xem *Lời hiệu triệu*, số 1. « Phê phán chủ nghĩa nhất nguyên »). Không thể có nội dung mà không có hình thức ; tuy nhiên một hình thức này nọ, vì nó đi sau nội dung, nên không bao giờ phù hợp ***hoàn toàn*** với nội dung, bởi vậy nội dung mới « bắt buộc » phải tạm thời mang hình thức cũ, nên có sự xung đột giữa nội dung và hình thức với nhau. Ví dụ, hiện nay nội dung ***xã hội*** của sản xuất không phù hợp với tính chất tư nhân của sự chiếm hữu vật phẩm làm ra ; chính trên địa hạt đó đang diễn ra sự « xung đột » hiện nay của xã hội. Mặt khác, tuyên bố rằng tư tưởng là một hình thức của tồn tại, hoàn toàn không có nghĩa là ý thức, do bản chất của nó, cũng là vật chất. Chỉ có những người duy vật chủ nghĩa tầm thường (chẳng hạn như Buy-khơ-ne và Mô-lét-sốt) thì mới nghĩ như thế, lý luận của họ hoàn toàn trái ngược với chủ nghĩa duy vật của Mác, và Ăng-ghen đã chế giễu lý luận của họ một cách có lý trong cuốn *Lút-vích Phơ-bách*. Theo chủ nghĩa duy vật của Mác, ý thức và tồn tại, tinh thần và vật chất, là hai hình thức khác nhau của cùng một hiện tượng mang cái tên chung là tự nhiên : vì thế cái này không phải là sự

phủ định của cái kia* ; hơn nữa hai cái đó không phải cùng một hiện tượng. Thực ra, trong sự phát triển của tự nhiên và của xã hội, ý thức là cái diễn ra trong trí óc của chúng ta, thì có sau một sự biến đổi tương ứng về vật chất, tức là cái diễn ra ở bên ngoài chúng ta. Sau sự biến đổi này nọ của vật chất thì sớm hay muộn nhất định là sau đó sẽ có sự biến đổi tương ứng về tinh thần : cho nên chúng ta nói rằng sự thay đổi về tinh thần là hình thức của sự thay đổi tương ứng về vật chất.

Đó là đại đề nhất nguyên luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng của Mác và Ăng-ghen.

Người ta sẽ bảo chúng ta : được, điều đó là đúng với lịch sử của tự nhiên và xã hội. Nhưng giờ đây, những tư tưởng và biểu tượng về một đối tượng này hay đối tượng kia sinh ra bằng cách nào trong tâm trí chúng ta? Những điều kiện gọi là bên ngoài có tồn tại trong thực tế không, hay chỉ những biểu tượng của chúng ta về những điều kiện bên ngoài đó là tồn tại trong thực tế? Và nếu những điều kiện bên ngoài tồn tại thì có thể cảm giác và nhận thức chúng đến chừng mực nào?

Về vấn đề này chúng ta sẽ trả lời rằng những biểu tượng của chúng ta, cái « tôi », chỉ tồn tại chừng nào tồn tại những điều kiện bên ngoài, những điều kiện gây nên những ấn tượng của cái « tôi ». Những ai nói một cách không suy nghĩ kỹ rằng ngoài những biểu tượng của chúng ta ra thì không có gì tồn tại cả, những kẻ ấy bắt buộc phải phủ nhận sự tồn tại của bất cứ những điều kiện bên ngoài nào, do đó phải phủ nhận sự tồn tại của những người khác, ở ngoài cái « tôi » của họ, điều đó là một điều trái hẳn với những nguyên lý cơ bản của khoa học và đời sống. Không còn nghi ngờ gì nữa, những điều kiện bên ngoài tồn tại thực sự ; những điều kiện đó

---

* Điều đó hoàn toàn không trái với tư tưởng cho rằng có sự xung đột giữa hình thức và nội dung. Thực ra có sự xung đột đó, không phải giữa nội dung và hình thức nói chung, mà là giữa hình thức *cũ* và nội dung *mới* đang tìm một hình thức mới và tiến tới hình thức đó.

tồn tại trước khi có chúng ta, sẽ tồn tại sau khi chúng ta chết ; sự cảm giác và nhận thức về những điều kiện đó sẽ càng nhanh chóng và dễ dàng hơn, nếu chúng tác động thường xuyên hơn và mãnh liệt hơn đến ý thức của chúng ta. Còn muốn biết *hiện nay*, những tư tưởng và biểu tượng về một vật này hoặc một vật nọ xuất hiện như thế nào trong đầu óc chúng ta thì chúng ta phải chú ý rằng trong đầu óc chúng ta, lại tái diễn một cách đơn sơ tình hình đã diễn ra trong lịch sử tự nhiên và lịch sử xã hội. Trong đầu óc chúng ta cũng vậy, vật đặt ở bên ngoài chúng ta là có trước hình ảnh mà chúng ta thấy về vật ấy ; trong đầu óc chúng ta cũng vậy, biểu tượng của chúng ta, tức là hình thức, là có sau vật, sau nội dung, v.v... Nếu tôi nhìn và thấy một cây, như thế chỉ có nghĩa là từ lâu trước khi biểu tượng cây xuất hiện trong đầu óc tôi thì đã có cây rồi, nó đã làm nảy sinh ra ở trong tôi một biểu tượng tương ứng.

Người ta dễ dàng nhận thấy tầm quan trọng của lý luận duy vật chủ nghĩa nhất nguyên của Mác và Ăng-ghen đối với hoạt động thực tiễn của con người. Nếu thế giới quan, phong tục và tập quán của chúng ta đều do những điều kiện bên ngoài quyết định ; nếu sự thiếu sót của những hình thức pháp lý và chính trị là do nội dung kinh tế mà ra thì rõ ràng là chúng ta phải ra sức cải tạo triệt để những quan hệ kinh tế, để cho những phong tục tập quán của nhân dân cũng như chế độ chính trị của đất nước cũng triệt để thay đổi theo.

Về vấn đề này, Các Mác nói như sau :

« Không cần phải thông minh lắm mới thấy được rằng chủ nghĩa duy vật... gắn liền... với chủ nghĩa xã hội. Nếu con người ta thu được mọi tri thức và cảm giác, v.v., từ thế giới cảm tính... thế thì điều quan trọng là phải tổ chức thế giới xung quanh thế nào khiến cho người ta có thể thể nghiệm được trong đó cái gì thực sự hợp với nhân tính, khiến cho con người trong đó quen với đặc tính được bồi dưỡng làm con người... Nếu con người ta không có tự do theo nghĩa duy vật của tự do, nghĩa là nếu con người ta có tự do không phải nhờ có lực lượng tiêu cực lẩn tránh cái này cái nọ, mà là nhờ có lực lượng tích cực thể hiện cá tính

chân chính của mình, thì không nên trừng phạt những hành vi tội lỗi của cá nhân mà nên tiêu diệt nguồn gốc phản xã hội đẻ ra tội lỗi... Nếu tính cách người ta là do hoàn cảnh tạo nên, thì phải tạo ra hoàn cảnh phù hợp với nhân tính con người» (xem ***Lút-vích Phơ-bách***, phụ lục : «C. Mác bàn về chủ nghĩa duy vật Pháp ở thế kỷ XVIII»).

Đó là mối liên hệ giữa chủ nghĩa duy vật và hoạt động thực tiễn của người ta.

*
* *

Quan điểm những người vô chính phủ chủ nghĩa về chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận của Mác và Ăng-ghen như thế nào?

Nếu phương pháp biện chứng của Mác bắt nguồn từ Hê-ghen, thì chủ nghĩa duy vật của Mác là sự phát triển hơn nữa của chủ nghĩa duy vật của Phơ-bách. Những người vô chính phủ chủ nghĩa biết rất rõ điều đó, nhưng họ lại ra sức lợi dụng những thiếu sót của Hê-ghen và của Phơ-bách để chê bai chủ nghĩa duy vật biện chứng của Mác và Ăng-ghen. Đối với Hê-ghen, chúng ta đã chỉ ra rằng những mưu chước đó của những người vô chính phủ chủ nghĩa không chứng minh được gì cả, nếu không phải là lối luận chiến bất lực của họ. Đối với Phơ-bách, thì cũng phải nói như trên. Ví dụ họ nhấn mạnh mãi rằng «Phơ-bách là một tín đồ của phiếm thần luận...», rằng Phơ-bách «thần hóa con người...» (xem ***Lời hiệu triệu***, số 7 : Đ. Đơ-len-đi) ; rằng «theo Phơ-bách, con người là cái gì mà con người ăn...» ; rằng từ đó Mác rút ra kết luận này : «Vậy, cái chủ yếu, cái cơ bản nhất, chính là địa vị kinh tế», v.v... (xem ***Lời hiệu triệu***, số 6 : S.G.). Sự thật là không một ai trong chúng ta cho rằng Phơ-bách không phải là người theo phiếm thần luận, không thần hóa con người và không có những sai lầm tương tự khác. Ngược lại, Mác và Ăng-ghen là những người trước tiên đã nêu lên những sai lầm của Phơ-bách. Tuy nhiên, những người vô chính phủ chủ nghĩa cho rằng cần phải «tố giác» một lần nữa những sai lầm đã được nêu lên

rồi. Tại sao? Chắc là vì trong khi đả kích Phơ-bách, họ muốn gián tiếp chê bai chủ nghĩa duy vật mà Mác đã lấy ở Phơ-bách và sau đó đã phát triển một cách khoa học. Nhưng bên cạnh những ý kiến sai, Phơ-bách lại không thể có những ý kiến đúng sao? Chúng ta tuyên bố rằng với những mưu chước như thế, những người vô chính phủ chủ nghĩa sẽ không làm cho chủ nghĩa duy vật nhất nguyên bị lung lay một chút nào cả : họ sẽ chỉ chứng minh sự bất lực của chính họ mà thôi.

Giữa chính ngay những người vô chính phủ chủ nghĩa cũng có những sự bất đồng về vấn đề chủ nghĩa duy vật của Mác. Căn cứ vào lời nói của ngài Tsếc-kê-di-sơ-vi-li thì Mác và Ăng-ghen ghét chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận; ngài đó cho rằng chủ nghĩa duy vật của hai ông là chủ nghĩa duy vật tầm thường và không phải chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận. « Khoa học vĩ đại của những nhà khoa học tự nhiên với cái thuyết tiến hóa, thuyết chuyển hóa và chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận của nó mà ***Ăng-ghen ghét cay ghét đắng***... đã tránh không nói đến phép biện chứng » v.v... (xem ***Lời hiệu triệu***, số 4 : V. Tsếc-kê-di-sơ-vi-li). Do đó mà chủ nghĩa duy vật của các ngành khoa học tự nhiên được Tsếc-kê-di-sơ-vi-li tán thành và bị Ăng-ghen ghét bỏ, là chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận. Một người vô chính phủ chủ nghĩa khác lại tuyên bố rằng chủ nghĩa duy vật của Mác và Ăng-ghen là nhất nguyên luận, và vì vậy nó đáng bị vứt bỏ đi. « Quan điểm lịch sử của Mác là một thứ cách thế di truyền thừa kế của Hê-ghen. Nói chung, chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận của một thứ chủ nghĩa khách quan tuyệt đối và, nói riêng, nhất nguyên luận về kinh tế của Mác đều không thể có trong tự nhiên và đều sai lầm về lý luận... Chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận là nhị nguyên luận trá hình một cách vụng về và là một sự thỏa hiệp giữa siêu hình học và khoa học... » (xem ***Lời hiệu triệu***, số 6 : S. G.). Do đó chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận là không thể chấp nhận được, Mác và Ăng-ghen không hề ghét bỏ nó, ngược lại, bản thân hai ông lại là những người duy vật chủ nghĩa nhất nguyên luận : vậy phải bác bỏ chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận.

Đó mới đúng là vô chính phủ ! Bản thân họ cũng còn chưa hiểu rõ thực chất của chủ nghĩa duy vật của Mác, bản thân họ cũng vẫn chưa rõ Mác có phải là người duy vật nhất nguyên luận hay không ; họ còn chưa nhất trí với nhau về những ưu điểm hay khuyết điểm của chủ nghĩa duy vật của Mác, thế mà họ đã làm điếc tai chúng ta với những lời khoác lác : chúng tôi, chúng tôi phê phán và chôn vùi chủ nghĩa duy vật của Mác. Như thế cũng đủ chứng minh « sự phê phán » đó có căn cứ vững đến mức nào.

Chúng ta bàn tiếp. Hãy tưởng tượng xem, có một số người vô chính phủ chủ nghĩa thậm chí không biết rằng trong khoa học có nhiều thứ chủ nghĩa duy vật với những sự khác nhau rất lớn : chẳng hạn có chủ nghĩa duy vật tầm thường (trong khoa học tự nhiên, và trong lịch sử), nó phủ nhận vai trò của mặt tinh thần và sự tác động của mặt đó vào mặt vật chất ; nhưng cũng có chủ nghĩa duy vật gọi là nhất nguyên luận, nó phân tích một cách khoa học những mối quan hệ lẫn nhau giữa mặt tinh thần và mặt vật chất. Một số người vô chính phủ chủ nghĩa lẫn lộn tất cả những cái đó và vội vã tuyên bố một cách hết sức chừng chạc : mặc cho các anh muốn hay không, chúng tôi cứ triệt để phê phán chủ nghĩa duy vật của Mác và Ăng-ghen ! Hãy lắng nghe : « Theo Ăng-ghen và theo cả Cau-ski nữa, thì Mác đã đem lại cho nhân loại một cống hiến lớn ở chỗ là Mác đã... » tìm ra, ngoài những cái khác, « học thuyết duy vật chủ nghĩa ». « Có đúng thế không ? Chúng tôi không nghĩ như thế, vì chúng tôi biết... rằng tất cả những nhà sử học, bác học, triết học có quan điểm cho rằng guồng máy xã hội là do những điều kiện địa lý, điều kiện khí hậu và chuyển động của trái đất, điều kiện vũ trụ, điều kiện tiến hóa nhân loại và điều kiện sinh vật học làm cho vận động, ***đều là những người duy vật chủ nghĩa***» (xem *Lời hiệu triệu*, số 2 : S. G.). Vậy hãy tranh luận với những người đó đi ! Do đó giữa « chủ nghĩa duy vật » của A-ri-stốt và chủ nghĩa duy vật của Mông-te-xki-ơ, giữa « chủ nghĩa duy vật » của Mác và chủ nghĩa duy vật của XanhXi-mông, không có một sự khác nhau nào cả. Chính đó là cái mà người ta gọi là hiểu kẻ địch và triệt để phê phán kẻ địch !...

Một số người vô chính phủ chủ nghĩa đã nghe nói rằng chủ nghĩa duy vật của Mác là « lý luận cái bụng », thế là họ ra sức phổ biến « ý kiến » đó, có lẽ vì giấy không có giá trị mấy đối với ban biên tập tờ *Lời hiệu triệu* và vì công việc đó không tốn kém nhiều cho ban biên tập đó. Ta hãy nghe : « Theo Phơ-bách, con người là cái mà con người ăn. Cái công thức đó đã có một tác dụng diệu kỳ đến Mác và Ăng-ghen », và theo những người vô chính phủ chủ nghĩa, thì do đó, Mác đã kết luận rằng « bởi vậy cái chủ yếu, cái cơ bản nhất, là địa vị kinh tế, là quan hệ sản xuất... ». Sau đó, những nhà vô chính phủ chủ nghĩa lên mặt triết lý dạy chúng ta : « Nói rằng biện pháp duy nhất để đạt đến mục đích đó (đời sống xã hội) là sự ăn uống và sự sản xuất kinh tế, nói như thế là sai lầm... Nếu, như chủ nghĩa nhất nguyên luận nói, *sự ăn uống* và tình hình kinh tế *quyết định hệ tư tưởng* thì một số người phàm ăn sẽ là những thiên tài » (xem *Lời hiệu triệu*, số 6 : S.G.). Phê phán chủ nghĩa duy vật của Mác như thế thì dễ thật ! Chỉ cần nghe một nữ sinh quý tộc nói lăng nhăng về Mác và Ăng-ghen ; chỉ cần lặp lại những lời đó với một thái độ triết lý vũ đoán trên những cột báo *Lời hiệu triệu* là lập tức nổi tiếng là « nhà phê bình ». Nhưng các ngài hãy nói cho chúng tôi biết ông Mác nào đã nói ở đâu, lúc nào, ở nước nào rằng : « sự ăn uống quyết định hệ tư tưởng » ? Tại sao các ngài không dẫn ra lấy một câu hay một chữ trong những trước tác của Mác để làm căn cứ cho lời buộc tội của các ngài ? Có phải tình hình kinh tế và sự ăn uống chỉ là một không ? Cô nữ sinh quý tộc nào đấy lẫn lộn những khái niệm hoàn toàn khác nhau ấy còn có thể tha thứ được, nhưng làm thế nào mà những người như các ngài, những « người đánh đồ đảng dân chủ-xã hội », những « nhà chấn hưng khoa học », lại mắc lại sai lầm của các cô nữ sinh quý tộc một cách ngu xuẩn như vậy ? Vả chăng làm thế nào mà sự ăn uống lại có thể quyết định hệ tư tưởng xã hội ? Các ngài hãy suy nghĩ kỹ điều mà các ngài nói, sự ăn uống, hình thức sự ăn uống không thay đổi. Xưa kia con người cũng ăn, nhai và tiêu hóa thức ăn của họ giống hệt như ngày nay, còn hệ tư tưởng thì thay đổi và phát triển luôn luôn. Thời cổ, phong kiến, tư sản, vô

sản, — đó đúng là những hình thức của hệ tư tưởng. Có thể nào hiểu được rằng cái nói chung không thay đổi, lại quyết định cái luôn luôn thay đổi được không. Tồn tại kinh tế quyết định hệ tư tưởng, chính đó là điều Mác nói, và người ta dễ dàng hiểu được : những sự ăn uống và tồn tại kinh tế có phải là một không? Tại sao các ngài lại thích thú khoác cho Mác sự thiếu suy nghĩ của bản thân các ngài?..

Ta bàn tiếp. Theo những người vô chính phủ chủ nghĩa, thì chủ nghĩa duy vật của Mác « lúc nào cũng là chủ nghĩa bình hành... » Hoặc là : « Chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận là nhị nguyên luận trá hình một cách vụng về và là một sự thỏa hiệp giữa siêu hình học và khoa học... » « Mác rơi vào nhị nguyên luận vì ông ta coi những quan hệ sản xuất như là những sự vật vật chất và cho những nguyện vọng của con người và ý chí là một ảo ảnh và là một điều không tưởng, không quan trọng, tuy nó tồn tại » (xem ***Lời hiệu triệu***, số 6 : S. G.). Trước hết, chủ nghĩa duy vật nhất nguyên luận của Mác không có gì giống với chủ nghĩa bình hành phi lý cả. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật, mặt vật chất, nội dung, nhất định ***có trước*** mặt tinh thần, hình thức. Chủ nghĩa bình hành thì lại bác bỏ cách xem xét đó và tuyên bố quả quyết rằng cả mặt vật chất lẫn mặt tinh thần đều ***không*** cái nào ***có trước*** cái nào, cả hai đều cùng phát triển song song với nhau. Thứ hai là, giữa nhất nguyên luận của Mác và nhị nguyên luận có gì là giống nhau không? Chúng ta biết rất rõ (và các ngài cũng biết như thế, các ngài vô chính phủ chủ nghĩa ạ, nếu các ngài đọc sách báo mác-xít!) rằng chủ nghĩa trên xuất phát từ một ***nguyên lý duy nhất***, — tự nhiên có một hình thức vật chất và một hình thức tinh thần, — còn chủ nghĩa thứ hai xuất phát từ ***hai nguyên lý***, — vật chất và tinh thần — mà theo nhị nguyên luận thì hai nguyên lý đó phủ định lẫn nhau. Thứ ba là ai bảo rằng « những nguyện vọng con người và ý chí không quan trọng »? Tại sao các ngài không chỉ ra xem Mác đã nói như thế ở đâu. Trong ***Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ***, trong ***Đấu tranh giai cấp ở Pháp***, trong ***Nội chiến ở Pháp*** và trong những tác phẩm khác, Mác không nói đến

tầm quan trọng « của những nguyện vọng và của ý chí » chăng? Tại sao Mác đã ra sức phát triển « ý chí và những nguyện vọng » của những người vô sản theo hướng xã hội chủ nghĩa, tại sao Mác lại tuyên truyền trong những người vô sản nếu Mác không coi trọng « những nguyện vọng và ý chí »? Và đây nữa, trong những bài báo nổi tiếng của mình viết trong những năm 1891 — 1894, Ăng-ghen đã nói đến cái gì, nếu không phải là nói đến « tầm quan trọng của những nguyện vọng và ý chí »? Những nguyện vọng của con người và ý chí hấp thụ nội dung của bản thân chúng từ tồn tại kinh tế, nhưng như thế hoàn toàn không có nghĩa là những nguyện vọng và ý chí không tác động gì đến sự phát triển của những quan hệ kinh tế. Có thật là những người vô chính phủ chủ nghĩa phải khó khăn lắm mới hiểu được cái ý rất đơn giản đó không? Đúng, đúng, không phải ngẫu nhiên mà người ta nói rằng : sự say mê phê phán là một việc, nhưng bản thân sự phê phán lại là một việc khác!..

Còn một lời buộc tội nữa của các ngài vô chính phủ chủ nghĩa : « người ta không thể hình dung được hình thức mà lại không có nội dung... » ; cũng như không thể nói rằng « hình thức đi sau nội dung... chúng « cùng tồn tại »... Trong trường hợp ngược lại, nhất nguyên luận là một điều vô lý » (xem ***Lời hiệu triệu***, số 1 : S.G.). Các ngài vô chính phủ chủ nghĩa hơi lúng túng. Không thể có nội dung mà lại không có hình thức, nhưng ***hình thức hiện có*** không bao giờ phù hợp hoàn toàn với nội dung hiện có : trong một chừng mực nào đó, nội dung mới luôn luôn mang hình thức cũ, cho nên giữa hình thức cũ và nội dung mới luôn luôn có sự xung đột. Chính trên cơ sở đó mà những cuộc cách mạng đã diễn ra, và chính điểm đó biểu hiện tinh thần cách mạng của chủ nghĩa duy vật của Mác. Những người vô chính phủ chủ nghĩa thì chính họ đã không hiểu như thế và ngoan cố lặp lại rằng không có nội dung nào mà lại không có hình thức...

Đó là quan điểm của những người vô chính phủ chủ nghĩa về chủ nghĩa duy vật. Chúng ta sẽ hạn chế ở những điều chúng ta đã nói. Một điều hoàn toàn hiển nhiên là những người

vô chính phủ chủ nghĩa đã bịa ra một ông Mác của họ và đã khoác cho ông Mác đó cái « chủ nghĩa duy vật » do họ bầy đặt ra, để sau đó lại đấu tranh chống lại chủ nghĩa duy vật đó. Nhưng không một viên đạn nào của họ bắn đúng ông Mác chân chính và chủ nghĩa duy vật chân chính...

Giữa chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa xã hội vô sản có mối liên hệ gì?

Báo « Đời sống mới », số 2, 4, 7 và 16,
ngày 21, 24, 28 tháng Sáu và 9 tháng Bảy 1906
Ký tên : Kô - ba

Dịch từ tiếng Giê-óoc-gi ra tiếng Nga

CHÚ THÍCH

1. *Đấu tranh* (*Brdzola*), tờ báo bí mật bằng tiếng Giê-óoc-gi đầu tiên, do nhóm *Tia lửa* lê-nin-nít trong tổ chức dân chủ-xã hội ở Ti-phơ-lít-xơ xuất bản. Chính Sta-lin là người sáng lập ra nó. Tờ *Đấu tranh* được xuất bản là kết quả của cuộc đấu tranh do thiểu số cách mạng trong tổ chức dân chủ-xã hội Giê-óoc-gi đầu tiên « Mét-xa-mê—Đát-xi » (J. Sta-lin, V. Két-xkhô-vê-li, A. Txu-lu-kít-dê), tiến hành từ 1898 chống lại đa số cơ hội chủ nghĩa (Giooóc-đa-ni-a và những người khác), để thành lập một tờ báo mác-xít cách mạng bí mật. Tờ *Đấu tranh* in ở Ba-cu, tại một nhà in bí mật do người cộng tác gần gũi nhất của Sta-lin, V. Két-xkhôi-vê-li, lập nên theo sự ủy quyền của những người cách mạng trong tổ chức dân chủ-xã hội ở Ti-phơ-lít-xơ. Lại cũng chính V. Két-xkhôi-vê-li là người thực tế có nhiệm vụ cho xuất bản tờ báo đó. Những bài báo chủ đạo nói về những vấn đề cương lĩnh và sách lược của đảng mác-xít cách mạng đều do Sta-lin viết. Tờ *Đấu tranh* ra được bốn số : số 1 ra hồi tháng Chín 1901 ; số 2 — 3, tháng Mười một — tháng Chạp 1901 và số 4, tháng Chạp 1902. Tờ *Đấu tranh*, tờ báo mác-xít ưu tú nhất của Nga sau tờ *Tia lửa*, chủ trương thiết lập mối liên hệ chặt chẽ giữa cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản ở Cáp-ca-dơ với cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản Nga. Trong khi bảo vệ những nguyên lý lý luận của chủ nghĩa Mác cách mạng, tờ *Đấu tranh* cũng như tờ *Tia lửa* lê-ni-nít khẳng định rằng các tổ chức dân chủ-xã hội cần thiết phải chuyển sang vận động quần chúng làm chính trị, đấu tranh chính trị chống lại chế độ chuyên chế ; tờ báo bảo vệ tư tưởng của Lê-nin về bá quyền của giai cấp

vô sản trong cách mạng dân chủ tư sản. Trong khi chiến đấu chống « phái kinh tế », tờ báo giải thích sự cần thiết phải thành lập một đảng cách mạng thống nhất của giai cấp công nhân, tố cáo giai cấp tư sản tự do, những người dân tộc chủ nghĩa và những người cơ hội chủ nghĩa dù các cỡ. Tờ *Tia lửa* lê-nin-nít chào mừng sự ra đời của tờ *Đấu tranh* số 1 như là một sự kiện quan trọng. — *21*.

2. ***Tư tưởng công nhân***, tờ báo hợp pháp, tuyên truyền tư tưởng cơ hội chủ nghĩa của « phái kinh tế », xuất bản từ tháng Mười 1897 đến tháng Chạp 1902. Xuất bản được mười sáu số. — *38*.

3. Đạo luật ngày 2 tháng Sáu 1897 đặt ra cho công nhân ở những xí nghiệp công nghiệp và ở những công xưởng đường sắt chế độ ngày làm việc mười một giờ rưỡi, đồng thời lại rút bớt của công nhân số ngày nghỉ lễ. — *38*.

4. « Quy chế tạm thời về việc học sinh các trường cao đẳng thi hành nghĩa vụ quân sự » mà chính phủ ban hành ngày 29 tháng Bảy 1899 quy định rằng sinh viên tham gia những cuộc biểu tình tập thể chống lại chế độ cảnh sát hiện hành tại các trường cao đẳng, sẽ bị đuổi khỏi trường và bị đưa vào làm lính thường trong quân đội Nga hoàng một thời gian từ một đến ba năm. — *46*.

5. ***Xứ Giê-óoc-gi*** (***Xa-các-vê-lô***), tờ báo của một nhóm dân tộc chủ nghĩa Giê-oóc-gi lưu vong, nó trở thành hạt nhân của đảng dân tộc tư sản của bọn xã hội - liên bang chủ nghĩa, xuất bản ở Pa-ri bằng tiếng Giê-óoc-gi và tiếng Pháp từ 1903 đến 1905.

Đảng liên bang chủ nghĩa Giê-óoc-gi (thành lập ở Giơ-ne-vơ hồi tháng Tư 1904), ngoài phái ***Xứ Giê-óoc-gi*** ra còn gồm có bọn vô chính phủ, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn dân chủ - dân tộc. Bọn liên bang chủ nghĩa đưa ra yêu sách chính là tự trị dân tộc của Giê-óoc-gi trong phạm vi Nhà nước của bọn địa chủ và của bọn tư sản Nga. Trong những năm mà phái phản động hoành hành, bọn liên bang chủ nghĩa công khai chống lại cách mạng. — *58*.

6. « Tổ chức công nhân dân chủ - xã hội Ác-mê-ni » do những phần tử dân tộc - liên bang chủ nghĩa Ác-mê-ni thành

lập ra ít lâu sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Lê-nin đã nhấn mạnh mối liên hệ chặt chẽ của tổ chức đó với phái Bun. Ngày 7 tháng Chín (lịch mới) 1905 Lê-nin viết cho các ủy viên Ban chấp hành trung ương như sau : « Đó chẳng qua là một *sự sáng tạo của phái Bun*, được đặc biệt tưởng tượng ra để nuôi dưỡng chủ nghĩa Bun ở Cáp-ca-dơ... Các đồng chí ở Cáp-ca-dơ, tất cả đều chống lại cái lũ viết văn - phá hoại đó » (xem V. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, t. 34, tr. 290). — *61*.

7. *Phái Bun* (Liên minh chung của công nhân Do-thái ở Li-tu-a-ni, ở Ba-lan và ở Nga), tổ chức tiểu tư sản và cơ hội chủ nghĩa Do-thái, thành lập hồi tháng Mười 1897 tại đại hội Vin-nô. Tổ chức này hoạt động đặc biệt trong hàng ngũ những người Do-thái. Sau khi gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Đại hội I (1898) với tư cách là « tổ chức tự trị, độc lập chỉ về những vấn đề đặc biệt có liên quan với giai cấp vô sản Do-thái », phái Bun là người phát ngôn của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa chia rẽ trong phong trào công nhân Nga. Lập trường dân tộc của phái Bun bị tờ *Tia lửa* lê-ni-nít phê phán kịch liệt. Những người theo phái *Tia lửa* ở Cáp-ca-dơ đều triệt để ủng hộ Lê-nin trong cuộc đấu tranh chống phái Bun. — *65*.

8. Nói về những ban chấp hành của đảng tập hợp lại hồi tháng Ba 1903 ở Ti-phơ-lít-xơ, tại Đại hội I của các tổ chức công nhân dân chủ - xã hội ở Cáp-ca-dơ, thành lập liên minh Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Các tổ chức ở Ba-cu, Ba-tum, Cu-tai, Gu-ri, v.v., đều có đại biểu tại đại hội đó. Đại hội đã thông qua đường lối chính trị của phái *Tia lửa* lê-ni-nít, dùng dự thảo cương lĩnh của phái *Tia lửa* và *Bình minh* làm đường lối lãnh đạo, hoàn chỉnh và thông qua điều lệ đặc biệt của Liên minh đó. Đại hội I của Liên minh Cáp-ca-dơ đã đặt cơ sở cho những tổ chức quốc tế dân chủ - xã hội ở Cáp-ca-dơ. Nó đã thành lập một cơ quan lãnh đạo là Ban chấp hành Liên minh Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ; Sta-lin, lúc đó đang bị đầy ở Ba-tum cũng được cử vào Ban chấp hành. Sau khi trốn thoát khỏi nơi bị đầy, Sta-lin trở về Ti-phơ-lít-xơ

vào đầu năm 1904 và được bầu làm chủ tịch Ban chấp hành Liên minh Cáp-ca-dơ của Đ.C.N.D.C.X.H. Nga. — *65.*

9. Trong số thư tín của Lê-nin và N. Cơ-rúp-scai-a gửi cho các tổ chức bôn-sê-vích ở Nga, người ta tìm thấy hai bức thư của Sta-lin gửi từ Cu-tai đi. Sta-lin đã viết hai bức thư đó khi Người ở Cu-tai vào hồi tháng Chín — tháng Mười 1904, và gửi cho một đồng chí, M. Đa-vi-ta-sơ-vi-li, cũng là một chiến sĩ cách mạng ở Cáp-ca-dơ như Sta-lin. Lúc đó M. Đa-vi-ta-sơ-vi-li ở Lép-dích (Đức), tham gia nhóm bôn-sê-vích ở thành phố đó. Đ. Xu-li-a-sơ-vi-li, một thành viên khác của nhóm bôn-sê-vích ở Lép-dích, trong hồi ký của mình đã viết về những bức thư đó như sau : « Chúng tôi nhận được những bức thư nồng nhiệt của Sta-lin viết về Lê-nin và gửi cho đồng chí M. Đa-vi-ta-sơ-vi-li. Trong đó Sta-lin cảm phục Lê-nin về tính kiên nghị trong sách lược hoàn toàn mác-xít của Người, về những lời giải đáp cho những vấn đề tổ chức đảng, v.v... Ở một trong những bức thư đó, đồng chí Sta-lin ca tụng Lê-nin là một « đại bàng ở thượng ngàn » và hâm mộ cuộc đấu tranh không nhân nhượng mà Lê-nin tiến hành chống lại phái men-sê-vích. Chúng tôi đã gửi những bức thư đó đến Lê-nin và chẳng bao lâu chúng tôi nhận được thư trả lời của Lê-nin, trong đó Người gọi Sta-lin là « người Côn-si-đi nhiệt tình » (Côn-si-đi là tên cổ của một vùng ở Tây Giê-óoc-gi, Sta-lin sinh ở một thành phố nằm trong vùng đó). Vẫn chưa tìm được văn bản chính viết bằng tiếng Giê-óoc-gi của những bức thư đó. — *83.*

10. Nói về tờ ***Tia lửa*** mới của phái men-sê-vích. Sau Đại hội II của Đ.C.N.D.C.X.H. Nga, phái men-sê-vích được Pơ-lê-kha-nốp giúp đỡ đã chiếm lấy tờ báo và dùng nó để đấu tranh chống lại Lê-nin và phái bôn-sê-vích. Họ bắt đầu công khai truyền bá những quan điểm cơ hội chủ nghĩa trên những cột báo đó. Tờ ***Tia lửa*** của phái men-sê-vích xuất bản đến tận tháng Mười 1905. — *83.*

11. Sau khi phái men-sê-vích chiếm lấy ban biên tập tờ *Tia lửa* thì theo sự ủy nhiệm của Lê-nin, mùa thu năm 1904, V. Bôn-tsơ Bơ-ru-ê-vích tổ chức ra một cơ quan xuất bản có nhiệm vụ xuất bản « sách báo của đảng, chủ yếu để bảo

về lập trường nguyên tắc của phái đa số trong Đại hội II của đảng». Lúc đó, Hội đồng đảng và Ban chấp hành trung ương đều nằm trong tay phái men-sê-vích và tìm đủ mọi cách cản trở việc in và phát hành sách báo bôn-sê-vích. Vì vậy hội nghị các ban chấp hành bôn-sê-vích ở Cáp-ca-dơ họp hồi tháng Mười một 1904 thông qua nghị quyết sau đây: «Về sách báo của phái đa số»: «Hội nghị đề nghị Ban chấp hành trung ương hãy gửi cho các Ban chấp hành của đảng những xuất bản phẩm của nhóm Bôn-tsơ Bơ-ru-ê-vích và của Lê-nin cùng là tất cả những xuất bản phẩm khác của đảng viết về những sự bất đồng trong đảng». Đến cuối tháng Chạp 1904, chính tờ *Tiến lên*, do Lê-nin tổ chức, chịu trách nhiệm đảm đương công việc của cơ quan xuất bản của Bôn-tsơ Bơ-ru-ê-vích. — *83*.

12. «Bản tuyên bố của 22 người» là một bức thư *Gửi đảng*, do Lê-nin thảo ra. Bức thư đó đã được thông qua tại một hội nghị bôn-sê-vích họp ở Thụy-sĩ dưới sự chỉ đạo của Lê-nin hồi tháng Tám 1904. Cuốn *Gửi đảng* được nói đến trong bức thư của Sta-lin gồm có, ngoài bức thư *Gửi đảng* ra, những nghị quyết của các ban chấp hành Ri-ga, Mạc-tư-khoa và nghị quyết của nhóm bôn-sê-vích ở Giơ-ne-vơ, những nghị quyết này tán thành những nghị quyết của hội nghị của 22 người bôn-sê-vích. Đối với những người bôn-sê-vích, bức thư *Gửi đảng* trở thành bản cương lĩnh đấu tranh để triệu tập Đại hội III. Phần lớn những ban chấp hành của Đ.C.N.D.C.X.H.N. đều tán thành những nghị quyết của hội nghị bôn-sê-vích. Tháng Chín 1904, Ban chấp hành Liên minh Cáp-ca-dơ, các Ban chấp hành Ti-phơ-lít-xơ và I-mê-rê-ti — Min-grơ-rê-li đều tán thành «bản tuyên bố của 22 người» và tiến hành công tác vận động đòi triệu tập ngay tức khắc Đại hội III của đảng. — *83*.

13. Bài báo của Lê-nin: «Một bước tiến hai bước lùi» viết hồi tháng Chín 1904 để trả lời bài của Rô-da — Lúc-xăm-bua: «Những vấn đề tổ chức Đảng dân chủ - xã hội Nga», đăng trên tờ «*Tia lửa*» số 69 và trên tờ *Thời mới* (Neue Zeit) những số 42 và 43, và để trả lời bức thư của C. Cau-ski, đăng trên tờ *Tia lửa* số 66. Lê-nin gửi bài trả lời

của Người đến tờ *Thời mới*, nhưng ban biên tập báo đó có cảm tình với phái men-sê-vích, nên từ chối không đăng. — *83*.

14. « Biên bản đại hội II của Liên minh dân chủ - xã hội cách mạng Nga ở nước ngoài », do liên minh xuất bản năm 1904 ở Giơ-ne-vơ. — *83*.

15. Cuốn sách của Lê-nin : *Một bước tiến hai bước lùi* viết hồi tháng Hai — tháng Năm, xuất bản ngày 6 (19) tháng Năm 1904. (Xem V. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1963, t. 7, tr. 223 — 493.). — *83*.

16. Nói đến cuốn sách của Lê-nin : *Làm gì ?* (Xem V. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1962, t.5, tr.407-636). — *84*.

17. Theo Điều lệ đảng được Đại hội II của Đ.C.N.D.C.X.H.N. thông qua thì Hội đồng đảng là cơ quan cao nhất của đảng, gồm có 5 ủy viên : 2 ủy viên do Ban chấp hành trung ương chỉ định, 2 do Cơ quan trung ương chỉ định và ủy viên thứ năm do đại hội bầu. Hội đồng chủ yếu có nhiệm vụ phối hợp và thống nhất những hoạt động của Ban chấp hành trung ương và của Cơ quan trung ương. Ít lâu sau Đại hội II, phái men-sê-vích chiếm đa số trong Hội đồng đảng mà họ làm thành cơ quan bè phái của họ. Đại hội III của Đ.C.N.D.C.X.H.N. bãi bỏ chế độ đảng có nhiều trung tâm và thành lập ra một trung tâm thống nhất là Ban chấp hành trung ương, chia thành hai bộ phận : bộ phận ở nước ngoài và bộ phận ở Nga. Theo Điều lệ đảng được Đại hội III thông qua thì Tổng biên tập của Cơ quan trung ương do Ban chấp hành trung ương chỉ định trong số các ủy viên trung ương. — *90*.

18. Cuốn sách của V. Lê-nin : *Thư gửi người đồng chí về nhiệm vụ tổ chức của chúng ta*, cùng với lời tựa và lời bạt của tác giả, do Ban chấp hành trung ương Đ.C.N.D.C.X.H.N. xuất bản năm 1904 ở Giơ-ne-vơ (Xem V. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1963, t.6, tr.241 — 262). — *90*.

19. Cô-xtơ-rốp và A-nơ : bí danh của N. Gioóc-đa-ni-a. — *90*.

20. *Luống cày* (Kavali), tuần báo bằng tiếng Giê-óoc-gi, có xu hướng dân tộc tự do ; từ 1893 đến 1897 báo đó đăng

những bài của những nhà văn mới bắt đầu viết văn trong nhóm *Mét-xa-mê—Dát-xi*. Đến cuối năm 1897 tờ báo chuyển sang tay phái đa số trong nhóm đó (N. Gioóc-đa-ni-a, v.v.) và trở thành người phát ngôn của « chủ nghĩa Mác hợp pháp ». Sau khi phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích xuất hiện trong nội bộ Đ.C.N.Đ.C.X.H.N., tờ *Luống cày* trở thành cơ quan của phái men-sê-vích ở Giê-óoc-gi. Tờ báo đó bị chính phủ cấm xuất bản năm 1904. — *90.*

21. *Đấu tranh của giai cấp vô sản* (Prolétariatis Brodzola), tờ báo bí mật bằng tiếng Giê-oóc-gi, cơ quan của Liên minh Cáp-ca-dơ của Đ.C.N.Đ.C.X.H.N. xuất bản từ tháng Tư — tháng Năm 1903 đến tháng Mười 1905 ; sau khi xuất bản số 12 thì nó bị cấm. Năm 1904, sau khi đi đày về, Sta-lin chịu trách nhiệm lãnh đạo tờ báo. Cùng tham gia ban biên tập có : A. Txu-lu-kít-dê, S. Sao-mi-an và những người khác. Những bài báo chủ đạo đều do Sta-lin viết. Tờ *Đấu tranh của giai cấp vô sản* nối tiếp tờ *Đấu tranh*. Đại hội I của Liên minh Cáp-ca-dơ của Đ.C.N.Đ.C.X.H.N. quyết định sáp nhập tờ *Đấu tranh* và tờ báo dân chủ - xã hội Ác-mê-ni : *Người vô sản* thành một cơ quan duy nhất xuất bản bằng ba thứ tiếng : tiếng Giê-óoc-gi, tiếng Ác-mê-ni và tiếng Nga, nội dung của ba tờ báo giống nhau. Mỗi tờ đánh số theo cách riêng của mình. Sau tờ *Tiến lên* và tờ *Người vô sản* thì tờ *Đấu tranh của giai cấp vô sản* là tờ báo quan trọng nhất trong các tờ báo bôn-sê-vích bí mật ; nó triệt để bảo vệ những nguyên tắc tư tưởng, sách lược và tổ chức của đảng mác-xít. Ban biên tập tờ báo liên hệ mật thiết với Lê-nin và Trung ương bôn-sê-vích ở nước ngoài. Tháng Chạp 1904, khi được tin xuất bản tờ *Tiến lên*, Ban chấp hành Liên minh Cáp-ca-dơ tổ chức một nhóm gọi là văn học để ủng hộ tờ báo đó. Ban chấp hành Liên minh mời Lê-nin cộng tác với tờ *Đấu tranh của giai cấp vô sản*, Người đã trả lời trong một bức thư đề ngày 20 tháng Chạp (lịch mới) 1904 : « Các đồng chí thân mến, tôi đã nhận được thư của các đồng chí viết về tờ *Đấu tranh của giai cấp vô sản*. Tôi sẽ cố gắng viết và tôi sẽ nói chuyện với các đồng chí khác trong ban biên tập về tờ báo đó » (xem V. Lê-nin : *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, t. 34, tr. 240). Tờ *Đấu tranh*

của giai cấp vô sản thường xuyên đăng lại những bài và tài liệu của các báo *Tia lửa* lê-ni-nít, *Tiến lên* và *Người vô sản* cùng là những bài của Lê-nin. Tờ *Người vô sản* đã nhiều lần viết những bài nhận xét và tường thuật ca ngợi tờ *Đấu tranh của giai cấp vô sản*, và đăng lại những bài và những bức thư của tờ báo đó. Tờ *Người vô sản*, số 12, báo tin xuất bản tờ *Đấu tranh của giai cấp vô sản*, số 1, bằng tiếng Nga. Phần cuối bài đó viết : « Chúng tôi sẽ trở lại vấn đề nội dung của tờ báo lý thú đó. Chúng tôi nhiệt liệt hoan nghênh sự hoạt động ngày một mạnh mẽ của Liên minh Cáp-ca-dơ đã chứng tỏ về mặt xuất bản sách báo và chúng tôi chúc tờ báo đó đạt những kết quả mới trong công tác phục hồi tinh thần của đảng ở Cáp-ca-dơ ». — *90*.

22. Nói đến bài báo : *Đảng dân chủ - xã hội hiểu vấn đề dân tộc như thế nào?* (xem tập này, tr. 39). — *90*.

23. « Đạo dụ của hoàng đế » của Nga hoàng Ni-cô-la II đề ngày 12 tháng Chạp 1904, được công bố cùng một lúc với bản thông tri đặc biệt của chính phủ, trên các tờ báo ra ngày 14 tháng Chạp 1904. Đạo dụ hứa hẹn một vài « cải cách », nhưng đồng thời lại tuyên bố rằng chính quyền chuyên chế là bất khả xâm phạm ; đạo dụ đe dọa không những công nhân và nông dân cách mạng, mà cả những người thuộc phái tự do đã cả gan đưa ra cho chính phủ những yêu sách nhu nhược có tính chất hiến pháp. Lê-nin gọi đạo dụ của Ni-cô-la II là « một cái tát thật sự đối với phái tự do ». — *106*.

24. « Dự án Hiến pháp » đã được một nhóm tự do, thành viên của « Hội liên hiệp giải phóng », thảo ra hồi tháng Mười 1904 ; nó được xuất bản thành tập riêng với cái nhan đề : *Luật cơ bản của dế chế Nga. Dự án Hiến pháp Nga*, Mạc-tư-khoa, 1904. — *108*.

25. Cuốn sách này viết hồi cuối tháng Tư 1905 để trả lời những bài báo của N. Gioóc-đa-ni-a : « Phái đa số » hay « phái thiểu số »? đăng trên tờ *Người dân chủ - xã hội*, « Đảng là gì? » đăng trên tạp chí *Người hành khách*, v.v... Trung ương bôn-sê-vích ở nước ngoài sớm biết đến cuốn sách này, và ngày 18 tháng Bảy 1905, trong một bức thư gửi Ban chấp hành Liên minh Cáp-ca-dơ Đ.C.N.D.C.X.H.N.,

N. Cơ-rúp-scai-a yêu cầu gửi cuốn sách đó ra nước ngoài. Cuốn đó được truyền bá rộng rãi trong các tổ chức bôn-sê-vích ở Cáp-ca-dơ ; nhờ nó mà những công nhân tiền tiến mới biết rõ những sự bất đồng trong nội bộ đảng và lập trường của Lê-nin và những người bôn-sê-vích. Nhà in bí mật A-vơ-la-ba của Liên minh Cáp-ca-dơ Đ.C.N.D.C.X.H.N. xuất bản cuốn sách đó bằng tiếng Giê-óoc-gi hồi tháng Năm 1905 và đến tháng Sáu thì xuất bản bằng tiếng Nga và tiếng Ác-mê-ni ; mỗi thứ tiếng đều in từ 1500 đến 2000 bản. — *120.*

26. *Tia lửa*, tờ báo mác-xít bí mật đầu tiên của toàn thể bạn đọc Nga, do Lê-nin sáng lập ra năm 1900. Số đầu ra ngày 11 (24) tháng Chạp 1900 ở Lép-dích, những số tiếp theo xuất bản ở Muy-ních, từ tháng Tư 1902 đến mùa xuân 1903 xuất bản ở Luân-đôn và sau đó ở Giơ-ne-vơ. Các nhóm và các ban chấp hành của Đ.C.N.D.C.X.H.N. có khuynh hướng *Tia lửa* lê-ni-nít đều được thành lập ở nhiều thành phố Nga (Pê-téc-bua, Mạc-tư-khoa, v.v...). Ở Cáp-ca-dơ, tờ báo bí mật : *Đấu tranh*, cơ quan của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng Giê-óọc-gi, bảo vệ những tư tưởng của tờ *Tia lửa*. (Về ý nghĩa quan trọng và vai trò của tờ *Tia lửa*, xem « Lịch sử Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Liên-xô. Giáo trình vắn tắt », tr. 30 đến 38). — *122.*

27. *Người dân chủ - xã hội*, báo bí mật của phái men-sê-vích ở Cáp-ca-dơ, xuất bản bằng tiếng Giê-óoc-gi ở Ti-phơ-lít-xơ từ tháng Tư đến tháng Mười một 1905 dưới sự chỉ đạo của N. Gioóc-đa-ni-a. Số đầu tiên tự xưng là « cơ quan của Ban chấp hành Ti-phơ-lít-xơ Đ.C.N.D.C.X.H.N. » ; sau đó lại tự xưng là « cơ quan của những tổ chức công nhân dân chủ -xã hội ở Cáp-ca-dơ ». — *123.*

28. *Sự nghiệp công nhân*, cơ quan xuất bản không đều kỳ của Liên minh dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài (« những người kinh tế chủ nghĩa »), xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ 1899 đến 1902. — *124.*

29. Xem V. Lê-nin : *Toàn tập*, t. 4, tr. 56. — *125.*

30. Sta-rô-ve, bí danh của A.Pô-tơ-rét-xốp. — *126.*

31. Xem C. Mác : *Tuyển tập* gồm hai tập, t. I, 1941, tr. 150. — *132.*

32. *Thời mới*, (*Die Neue Zeit*), tạp chí của Đảng dân chủ - xã hội Đức, xuất bản ở Stút-ga từ 1883 đến 1923. — *133.*

33. *Người hành khách*, (*Mogzaouri*), tạp chí viết về lịch sử, khảo cổ học, nhân chủng học, xuất bản ở Ti-phơ-lít-xơ từ 1901 đến tháng Mười một 1905. Từ tháng Giêng 1905 trở đi, *Người hành khách* trở thành một cơ quan xuất bản hàng tuần viết về văn học và chính trị của những người dân chủ - xã hội Giê-óoc-gi dưới sự chỉ đạo của F.Ma-kha-rát-dê. Bên cạnh những bài báo của phái bôn-sê-vích, tờ *Người hành khách* cũng đăng những bài báo khác của phái men-sê-vích. — *137.*

34. Cương lĩnh được thông qua tại đại hội tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội Áo họp ở Hen-phen năm 1888. Trong phần viết về nguyên tắc, cương lĩnh đó có nói đến một loạt những luận điểm định nghĩa đúng đắn quá trình phát triển xã hội và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản và của đảng vô sản. Về sau, đại hội Viên năm 1901 đã thay thế cương lĩnh Hen-phen bằng một cương lĩnh mới trong đó có nhiều luận điểm xét lại. — *148.*

35. Xem C. Mác và Ăng-ghen : *Tuyển tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1970, t. I, tr. 328. — *153.*

36. *Bình minh*, tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Nga. Lê-nin sáng lập ra tờ báo đó và nó được xuất bản đồng thời với tờ *Tia lửa*, dưới sự chỉ đạo chung. Xuất bản ở Stút-ga từ tháng Tư 1901 đến tháng Tám 1902. — *158.*

37. Xem V. Lê-nin: *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1963, t. 7, tr. 211. — *163.*

38. *Tập san người dân chủ - xã hội*, tạp chí ra không đều kỳ, do Pơ-lê-kha-nốp xuất bản ở Giơ-ne-vơ. Từ tháng Ba 1905 đến tháng Tư 1912 xuất bản 16 số và năm 1916 còn xuất bản một số nữa. — *163.*

39. *Gntsak*, đảng tiểu tư sản do sinh viên Ác-mê-ni thành lập ra ở Giơ-ne-vơ năm 1887. Ở Cáp-ca-dơ, đảng « *Gntsak* »

tự xưng là Đảng dân chủ - xã hội Ác-mê-ni, tiến hành một đường lối chính trị phân biệt trong nội bộ phong trào công nhân. Sau cách mạng 1905 — 1907, đảng đó thoái hóa thành một nhóm dân tộc chủ nghĩa phản động. — *174.*

40. Xem Nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Liên-xô, phần I, xuất bản lần thứ 6, tiếng Nga, 1940, tr. 45. — *176.*

41. Chỉ có phần đầu của bài báo này là đã được đăng trong số 11 tờ *Đấu tranh của giai cấp vô sản*. Phần thứ hai lẽ ra đã được đăng trong số 13. Nhưng sau số 12 thì báo đó thôi không xuất bản nữa nên phần đó không được đăng. Chỉ có bản viết tay bằng tiếng Nga là còn được giữ lại trong hồ sơ của cảnh binh. Vẫn chưa tìm thấy bản viết tay bằng tiếng Giê-óoc-gi. — *178.*

42. Đại hội Am-stéc-đam của Quốc tế II họp hồi tháng Tám 1904. — *182.*

43. C. Mác và Ph. Ăng-ghen : *Thư của Ban chấp hành trung ương gửi Đồng minh những người cộng sản* (xem C. Mác, Ph. Ăng-ghen : *Tuyển tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1970, t. I, tr. 119 — 120). — *184.*

44. Nói đến bài của Lê-nin : « Bàn về chính phủ cách mạng lâm thời » trong đó Lê-nin trích dẫn bài của Ăng-ghen : « Phái Ba-cu-nin đang hành động ». (Xem V. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1965, t. 8, tr. 552 — 557). — *187.*

45. Nói đến dự luật về việc thành lập Đu-ma Nhà nước có tính chất tư vấn và quy chế bầu cử vào Đu-ma, do một tiểu ban đứng đầu là bộ trưởng Nội vụ Bu-lư-ghin thảo ra. Dự luật và quy chế bầu cử đều được công bố cùng một lúc với tuyên ngôn của Nga hoàng, ngày 6 (19) tháng Tám 1950. Phái bôn-sê-vích tích cực tẩy chay Đu-ma của Bu-lư-ghin. Cách mạng đã quét bỏ Đu-ma này ngay trước khi nó họp. — *198.*

46. Bài báo này đăng trên tờ *Đấu tranh của giai cấp vô sản*, số 11, đã gây nên một tiếng vang mạnh mẽ trong Trung

ương bôn-sê-vích ở nước ngoài. Lê-nin đã viết trên tờ *Người vô sản* tóm tắt ngắn gọn bài báo của Sta-lin : « Trong bài báo « Trả lời *Người dân chủ - xã hội* »» chúng tôi nhận thấy có một cách đặt vấn đề rất hay về vấn đề « đưa ý thức từ ngoài vào » mà ai cũng biết. Tác giả chia vấn đề ra thành bốn phần riêng biệt :

1. Vấn đề triết học về mối quan hệ giữa ý thức và tồn tại : tồn tại quyết định ý thức. Tương ứng với sự tồn tại của hai giai cấp cũng hình thành hai loại ý thức : ý thức tư sản và ý thức xã hội chủ nghĩa. Ý thức xã hội chủ nghĩa phù hợp với địa vị của giai cấp vô sản.

2. « Ai có thể và đang làm nảy sinh ra ý thức xã hội chủ nghĩa này (tức là chủ nghĩa xã hội khoa học) ? » « Ý thức xã hội chủ nghĩa trong thời đại ngày nay chỉ có thể nảy sinh ra trên cơ sở một sự hiểu biết khoa học sâu sắc » (Cau-ski), nghĩa là xây dựng lên ý thức đó « là công việc của một số ít nhà trí thức dân chủ - xã hội, những người vừa có những phương tiện cần thiết vừa có thì giờ ».

3. Ý thức đó truyền vào giai cấp vô sản như thế nào ? « Chính lúc này phong trào dân chủ - xã hội (chứ không riêng gì những nhà trí thức dân chủ - xã hội) xuất hiện và đưa ý thức xã hội chủ nghĩa vào trong phong trào công nhân ».

4. Phong trào dân chủ - xã hội thấy gì khi họ đi vào giai cấp vô sản để tuyên truyền chủ nghĩa xã hội. Họ thấy một ***khuynh hướng*** tự nhiên hướng về chủ nghĩa xã hội. « Cùng với giai cấp vô sản, một xu hướng theo chủ nghĩa xã hội tất yếu sản sinh ra trong ngay giai cấp vô sản, cũng như trong số người tiếp thu những quan điểm của vô sản ; điều này giải thích tại sao sinh ra xu hướng đi theo chủ nghĩa xã hội » (Cau-ski).

Từ đó, phái men-sê-vích rút ra kết luận lố bịch sau đây : « Ở đây rõ ràng là không phải chủ nghĩa xã hội được đưa từ ngoài vào giai cấp vô sản mà trái lại, nó sản sinh từ trong giai cấp vô sản, và xâm nhập vào tư tưởng của những người tiếp thu quan điểm của vô sản »! (xem báo *Người vô sản* số 22 ngày 11 (24) tháng Mười 1905, mục : « Sinh hoạt đảng »,

tr. 6 ; xem V. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1964, t. 9, tr. 461 — 462). — *202*.

47. Bài *Trả lời Ban chấp hành Liên minh* đăng trên tờ ***Người dân chủ - xã hội*** số 3, ngày 1 tháng Bảy 1905. Tác giả của bài đó là N. Gioóc-đa-ni-a, lãnh tụ phái men-sê-vích ở Giê-óoc-gi, người mà Sta-lin phê phán thẳng tay trong cuốn : *Nói vắn tắt về những sự bất đồng trong đảng*, và ở những nơi khác. — *202*.

48. Xem V. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1963, t. 6, tr. 256. — *212*.

49. *Tin tức Mạc-tư-khoa*, tờ báo xuất bản từ 1756, bảo vệ quyền lợi của những giới phản động nhất trong bọn quý tộc phong kiến và tăng lữ. Từ 1905 trở đi, nó trở thành cơ quan của bọn Trăm-đen. Sau cách mạng tháng Mười 1917, nó bị đình bản. — *217*.

50. *Tin tức nước Nga*, tờ báo xuất bản ở Mạc-tư-khoa từ 1863. Các giáo sư tự do ở trường Đại học Mạc-tư-khoa và những đại biểu của các Hội đồng tự trị địa phương đã xuất bản tờ báo đó. Họ bảo vệ quyền lợi của địa chủ tự do và giai cấp tư sản. Từ 1905 trở đi tờ báo thành cơ quan của bọn phái hữu trong Đảng dân chủ - lập hiến. — *219*.

51. *Người vô sản*, tuần báo bí mật của phái bôn-sê-vích, cơ quan trung ương của Đ.C.N.D.C.X.H.N., được Đại hội III của Đảng quyết định thành lập, xuất bản ở Giơ-ne-vơ. Xuất bản được 26 số, từ 14 (27) tháng Năm đến 12 (25) tháng Mười một 1905. Lê-nin là tổng biên tập của tờ báo. Đường lối của tờ ***Người vô sản*** là đường lối của tờ ***Tia lửa*** lê-ni-nít cũ. Tờ *Người vô sản* tiếp theo tờ báo ***Tiến lên*** của phái bôn-sê-vích. Khi Lê-nin đi Pê-téc-bua thì tờ báo không xuất bản nữa. — *220*.

52. *Đảng dân chủ - lập hiến*, đảng chính của giai cấp tư sản quân chủ - tự do, thành lập hồi tháng Mười 1905. Nấp dưới thứ chủ nghĩa dân chủ dối láo, bọn dân chủ - lập hiến tự xưng là đảng của « tự do nhân dân », ra sức tranh thủ nông dân. Bọn chúng muốn duy trì chế độ Nga hoàng dưới hình thức một nền quân chủ - lập hiến. Về sau bọn dân chủ - lập hiến trở thành đảng của giai cấp tư sản đế quốc.

Sau khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười thắng lợi, bọn chúng xúi dục những cuộc âm mưu phản cách mạng và những cuộc nổi loạn chống lại nước Cộng hòa xô-viết. — *223.*

53. Tờ *Công nhân Cáp-ca-đơ khổ nhỏ*, tờ nhật báo công khai đầu tiên của phái bôn-sê-vích ở Cáp-ca-đơ, xuất bản bằng tiếng Nga ở Ti-phơ-lít-xơ từ ngày 20 tháng Mười một đến ngày 14 tháng Chạp 1905, dưới sự chỉ đạo của Sta-lin và S. Sao-mi-an. Hội nghị lần thứ tư của Liên minh Cáp-ca-đơ của Đ.C.N.D.C.X.H.N. thừa nhận tờ báo đó là cơ quan chính thức của Liên minh. Liên minh xuất bản được 17 số *Công nhân Cáp-ca-đơ khổ nhỏ*, hai số sau cùng mang tên là *Người truyền tin của Ê-lit-xa-vet-pôn*. — *242.*

54. Tháng Chạp 1905, những đội quân có vũ khí gồm những công nhân, công nhân nông nghiệp và nông dân khởi nghĩa chiếm đóng Túc-cum, Tan-xen, Ru-en, Phơ-ri-đơ-rích-stát và những thành phố khác ở Lét-tô-ni. Một cuộc chiến tranh du kích chống lại quân đội Nga hoàng đã bắt đầu. Tháng Giêng 1906, những cuộc khởi nghĩa ở Lét-tô-ni bị đè bẹp bởi những cuộc chinh phạt do các viên tướng của Nga hoàng là Oóc-lốp và Sô-lô-gúp chỉ huy. — *250.*

55. Bài báo này đã đăng ngày 8 tháng Ba 1906 trên tờ *Bình minh* (*Ganliadi*), cơ quan xuất bản hàng ngày của Ban chấp hành thống nhất Ti-phơ-lít-xơ của Đ.C.N.D.C.X.H.N., xuất bản từ ngày 5 đến ngày 10 tháng Ba 1906. Bài báo phát biểu quan điểm chính thức của phái bôn-sê-vích về sách lược cần phải theo đối với cuộc bầu cử Đu-ma. Trong số báo trước, một bài báo nhan đề « Những cuộc bầu cử Đu-ma Nhà nước và sách lược của chúng ta », ký tên X, đã trình bày quan điểm của phái men-sê-vích trong vấn đề này. Bài báo của Sta-lin có kèm theo lời của ban biên tập : « Trong số báo ra ngày hôm qua, chúng tôi đã đăng một bài thể hiện ý kiến của một bộ phận trong số các đồng chí chúng ta về việc tham gia Đu-ma. Ngày hôm nay, như chúng tôi đã hứa, chúng tôi cho đăng một bài thứ hai phát biểu quan điểm của một bộ phận khác trong số các đồng chí chúng ta cũng về vấn đề này. Như bạn đọc sẽ thấy, những bài báo

đó căn bản khác nhau : tác giả bài thứ nhất tán thành tham gia bầu cử Đu-ma ; tác giả bài thứ hai thì lại phản đối. Hai quan điểm đó không phải chỉ thể hiện một ý kiến cá nhân, mà còn thể hiện những quan niệm về sách lược của hai xu hướng đang tồn tại trong đảng. Và không phải chỉ có ở ta mới như thế mà ở trong toàn thể nước Nga ». — *254*.

56. ***Nước Nga cách mạng***. cơ quan của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, xuất bản từ cuối năm 1900 đến 1905. Tờ báo đó lúc đầu do Liên minh những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng xuất bản ; từ tháng Giêng 1902 trở đi, nó trở thành cơ quan trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. — *274*.

57. ***Đời sống mới***, tờ báo công khai đầu tiên của phái bôn-sê-vích xuất bản ở Pê-téc-bua từ 27 tháng Mười đến ngày 3 tháng Chạp 1905. Ngay từ khi Lê-nin ở nước ngoài về, tờ ***Đời sống mới*** liền được đặt dưới sự chỉ đạo thật sự của Người. Mác-xim Goóc-ki tham gia tích cực vào ban biên tập của tờ báo. Đến số 27 thì tờ báo bị cấm. Số cuối cùng, số 28, xuất bản bí mật. — *278*.

58. ***Bắt đầu***, nhật báo công khai của phái men-sê-vích, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 13 tháng Mười một đến 2 tháng Chạp 1905. — *278*.

59. ***Tờ tin tức*** (Tznobis Pourtzeli), nhật báo viết bằng tiếng Giê-óoc-gi, xuất bản ở Ti-phơ-lít-xơ từ 1896 đến 1906. Từ cuối 1900 trở đi, tờ báo đó là người phát ngôn của những người dân tộc chủ nghĩa ở Giê-óoc-gi ; năm 1904, nó trở thành cơ quan của những người xã hội - liên bang chủ nghĩa ở Giê-óoc-gi. — *279*.

60. ***Tia chớp*** (***Elva***), nhật báo Giê-óoc-gi, cơ quan của Ban chấp hành thống nhất Ti-phơ-lít-xơ của Đ.C.N.Đ.C.X.H.N; bắt đầu xuất bản sau khi tờ ***Gan-ti-a đi*** bị cấm. Tờ ***Tia chớp***, số 1, xuất bản ngày 12 tháng Ba, số cuối cùng ngày 15 tháng Tư 1906. Những bài báo chủ đạo đăng trên tờ báo đó dưới danh nghĩa phái bôn-sê-vích đều do Sta-lin viết. Xuất bản tất cả được 27 số. — *281*.

61. Đại hội IV («Đại hội thống nhất») của Đ.C.N.D.C.X.N. họp từ 10 đến 25 tháng Tư (23 tháng Tư — 8 tháng Năm) 1906 ở Stốc-khôn. Tham dự đại hội còn có cả đại biểu các đảng dân chủ - xã hội dân tộc của Ba-lan, Li-tu-a-ni-Lét-tô-ni và các đại biểu của phái Bun. Nhiều tổ chức bôn-sê-vích bị chính phủ phá hủy sau cuộc vũ trang khởi nghĩa tháng Chạp 1905, không thể cử đại biểu đến dự được. Tại đại hội, phái men-sê-vích chiếm đa số, mặc dù đa số đó không đáng kể. Ưu thế của phái men-sê-vích tại đại hội đã quyết định tính chất các nghị quyết mà đại hội thông qua về một loạt vấn đề. Sta-lin, đại biểu của tổ chức bôn-sê-vích ở Ti-phơ-lít-xơ, mang bí danh I-va-nô-vích, đã đọc tham luận trong cuộc tranh luận về dự án cương lĩnh ruộng đất, về tình hình hiện tại và về Đu-ma Nhà nước. Ngoài ra, Sta-lin đã nhiều lần tố cáo, căn cứ vào những sự việc, sách lược cơ hội chủ nghĩa của phái men-sê-vích ở Nam Cáp-ca-dơ về vấn đề Đu-ma Nhà nước, về vấn đề thỏa thuận với phái Bun, v.v.. — 287.

62. Giôn, bí danh của P. Ma-slốp. — 288.

63. N. Kh : Nôi Khô-mê-ri-ki. — 294.

64. *Chân lý* (*Simartiè*), nhật báo chính trị và văn học của phái men-sê-vích Giê-óoc-gi, xuất bản ở Ti-phơ-lít-xơ năm 1906. — 294.

65. Lúc đó C. Cau-ski và G. Ghét-sđơ còn chưa chạy sang phe cơ hội. Cách mạng Nga năm 1905 — 1907 đã tác động lớn lao đến phong trào cách mạng quốc tế và đặc biệt đến công nhân Đức, và C. Cau-ski, trên một loạt vấn đề, đã có lập trường theo tinh thần của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng. — 294.

66. *Đời sống mới* (*Akhali Tskhovrèba*), nhật báo của phái bôn-sê-vích, xuất bản ở Ti-phơ-lít-xơ từ 20 tháng Sáu đến 14 tháng Bảy 1906, dưới sự chỉ đạo của Sta-lin. Các cộng tác viên thường xuyên là M. Đa-vi-ta-sơ-vi-li, G. Tệ-li-a, G. Ki-cốt-dê và những người khác nữa. Xuất bản tất cả được 20 số. — 295.

67. Lời trích dẫn này rút ở bài báo của Lê-nin : « Tình hình hiện nay của nước Nga và sách lược của đảng công nhân » (xem V. Lê-nin : *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1964, t. 10, tr. 132) ; bài đó đã được đăng trên tờ *Tin tức của đảng*, cơ quan của Ban chấp hành trung ương thống nhất của Đ.C.N.D.C.X.H.N.. Tờ *Tin tức của đảng* xuất bản bí mật ở Pê-téc-bua vào trước ngày Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của đảng họp ; xuất bản được hai số : số 1 ra ngày 7 tháng Hai và số 2, ngày 20 tháng Ba 1906. — *296*.

68. Từ khi bộ thư tín giữa Mác và Ăng-ghen được xuất bản, người ta biết rằng Ăng-ghen mới thật là tác giả của cuốn ***Cách mạng và phản cách mạng ở Đức*** gồm toàn bộ những bài báo đăng trên tờ ***Diễn đàn Nữu-ước hàng ngày*** từ tháng Mười 1851 đến tháng Chạp 1852 dưới cái tên C.Mác (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen : ***Tuyển tập*** gồm hai tập, t. II, 1941, tr. 110 — 111). — *297*.

69. Cuốn sách này đăng trên tờ ***Nhà nước*** ra các ngày 31 tháng Mười, 2 và 5 tháng Mười một 1873 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen : ***Toàn tập***, t. 15, 1935, tr. 118, 119). — *299*.

70. ***Ruộng đất miền Bắc***, nhật báo công khai của phái bôn-sê-vích, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 23 đến 28 tháng Sáu 1906. — *301*.

71. ***Nước Nga***, nhật báo có tính chất cảnh sát tối phản động, xuất bản từ tháng Mười một 1905 đến tháng Tư 1914. Cơ quan của bộ Nội vụ. — *301*.

72. Tháng Sáu và tháng Bảy 1906, bộ trưởng bộ Nội vụ P. Stô-lư-pin gửi cho bọn chức trách ở địa phương những chỉ thị nhằm đàn áp thẳng tay bằng lực lượng vũ trang phong trào cách mạng của công nhân và nông dân và thủ tiêu những tổ chức cách mạng. — *302*.

73. D. Tơ-rê-pốp, toàn quyền Pê-téc-bua, lãnh đạo cuộc đàn áp cách mạng năm 1905. — *302*.

74. Tờ ***Người vô sản*** đã xuất bản công trình nghiên cứu này năm 1906, ở Ti-phơ-lít-xơ, bằng tiếng Giê-óoc-gi. Phần phụ lục có ba dự án nghị quyết của phái bôn-sê-vích đề ra trước Đại hội IV (« Đại hội thống nhất ») : 1. Tình hình hiện

nay của cách mạng dân chủ (xem V. Lê-nin : *Toàn tập* Nhà xuất bản Sự thật, 1964, t. 10, tr. 170 — 172) ; 2. « Những mục tiêu của giai cấp vô sản trong tình hình hiện nay của cuộc cách mạng dân chủ » (xem *Nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đ.C.S (b) L.X.*, phần I, xuất bản lần thứ 6, tiếng Nga, 1940, tr. 65) ; 3. « Khởi nghĩa vũ trang » (xem V. Lê-nin : *Toàn tập*. Nhà xuất bản Sự thật, 1964, t. 10, tr. 172 — 174) ; rồi đến các dự án nghị quyết về Đu-ma Nhà nước mà Lê-nin đã đề ra trước đại hội dưới danh nghĩa phái bôn-sê-vích (xem V. Lê-nin : *Toàn tập*. Nhà xuất bản Sự thật, 1954, t. 10, tr. 341 — 342). Cuối cùng là nghị quyết của đại hội về khởi nghĩa vũ trang và dự án nghị quyết của phái men-sê-vích : « Về tình hình hiện nay của cuộc cách mạng và những mục tiêu của giai cấp vô sản ». — *304*.

75. « Đảng cải cách dân chủ », đảng của giai cấp tư sản quân chủ - tự do, được thành lập trong lúc có cuộc bầu cử vào Đu-ma I năm 1906. — *316*.

76. Những đảng viên đảng tháng Mười, hay « Liên minh 17 tháng Mười » : đảng phản cách mạng của bọn đại tư bản công thương nghiệp và bọn địa chủ, thành lập hồi tháng Mười một 1905, ủng hộ triệt để chế độ Stô-lư-pin, chính sách đối nội và đối ngoại của Nga hoàng. — *316*.

77. « Nhóm lao động » : nhóm dân chủ tiểu tư sản, thành lập hồi tháng Tư 1906, gồm những đại biểu nông dân trong Đu-ma Nhà nước I. Nhóm đó đòi xóa bỏ mọi sự hạn chế do quốc tịch và đẳng cấp gây ra, dân chủ hóa cách cai trị tự trị ở các thành phố và các hội đồng tự trị địa phương, thi hành phổ thông đầu phiếu trong cuộc bầu cử vào Đu-ma Nhà nước và trước hết là có một giải pháp cho vấn đề ruộng đất. — *318*.

78. *Đời sống của chúng ta*, báo của giai cấp tư sản tự do, xuất bản không liên tục ở Pê-téc-bua, từ tháng Mười một 1904 đến tháng Chạp 1907. — *322*.

79. *Thời mới* (*Akhali Drobéa*), tuần báo công khai của công đoàn, xuất bản bằng tiếng Giê-óoc-gi, ở Ti-phơ-lít-xơ, từ 14 tháng Mười một 1906 đến 8 tháng Giêng 1907, dưới

sự chỉ đạo của J. Sta-lin, M. Txơ-kha-cai-a và M. Đa-vi-ta-sơ-vi-li. Viên quan cai trị ở Ti-phơ-lít-xơ đã ra lệnh cấm tờ báo đó. — *343*.

80. Ủy ban của thượng nghị sĩ Si-lốp-sky được thành lập theo một đạo dụ của Nga hoàng đề ngày 29 tháng Giêng 1905 để — như người ta nói — « làm sáng tỏ nhanh chóng những nguyên nhân của sự bất bình của công nhân thành phố Pê-téc-bua và vùng ngoại ô ». Người ta định đưa đại biểu công nhân vào ủy ban đó. Phái bôn-sê-vích nhìn thấy trong âm mưu đó có cái ý đồ muốn làm lạc hướng cuộc đấu tranh cách mạng của công nhân ; cho nên phái đó định lợi dụng cuộc bầu cử vào ủy ban đó để đưa cho chính phủ Nga hoàng những yêu sách chính trị. Chính phủ khước từ những yêu sách của công nhân, các cử tri từ chối không cử đại biểu của họ vào ủy ban và kêu gọi công nhân Pê-téc-bua bãi công. Ngay ngày hôm sau, các cuộc bãi công chính trị đông đảo bắt đầu và ngày 20 tháng Hai 1905, chính phủ Nga hoàng buộc lòng phải giải tán ủy ban Si-lốp-sky. — *345*.

81. Ủy ban do bộ trưởng tài chính V. Cô-cốp-txép làm chủ tịch được thành lập hồi tháng Hai 1905. Cũng như ủy ban Si-lốp-sky, nó phải nghiên cứu vấn đề công nhân, nhưng lần này không có công nhân tham gia. Ủy ban Cô-cốp-txép hoạt động đến mùa hè năm 1905. — *346*.

82. Đạo luật ngày 4 tháng Ba 1906 về lập hội cho phép các công ty, các hội được công khai tồn tại miễn là các điều lệ đều chính thức đăng ký. Mặc dù đạo luật có rất nhiều điều hạn chế hoạt động thành lập hội, có những hình phạt đối với mọi sự vi phạm đạo luật, nhưng công nhân vẫn sử dụng rộng rãi những quyền hạn mà đạo luật đề ra để thành lập những tổ chức công đoàn của giai cấp vô sản. Trong thời kỳ từ 1905 đến 1907, lần đầu tiên các công đoàn của quần chúng bắt đầu thành lập và tiến hành đấu tranh kinh tế và chính trị dưới sự chỉ đạo của đảng dân chủ - xã hội cách mạng. — *346*.

83. Sau khi ban bố bản Tuyên ngôn của Nga hoàng ngày 17 tháng Mười 1905, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Vít-te và bộ trưởng nội vụ Đuốc-nô-vô, trong một loạt thông tư và

điện tín gửi cho các viên quan cai trị ở các tỉnh và thành phố, đã ra lệnh cho họ, bất chấp cả những « quyền tự do » được chính thức ban bố, dùng vũ lực để giải tán các cuộc mít tinh và hội họp, cấm các báo chí, dùng những biện pháp cứng rắn chống lại các công đoàn, bắt đi đầy tất cả những người tình nghi hoạt động cách mạng, v.v... — *346*.

84. Cuối năm 1905 và đầu năm 1906, ở Giê-óoc-gi một nhóm vô chính phủ do Tséc-kê-di-sơ-vi-li, một người thuộc phái Cơ-rô-pốt-kin và môn hạ của Mi-kha-cô Txê-rê-tê-li tức Ba-tông, San-va Gô-ghê-li-a tức S.G., v.v., chỉ huy mở chiến dịch gay gắt chống phái dân chủ-xã hội. Nhóm ấy xuất bản ở Ti-phơ-lít-xơ các tờ báo : *Lời hiệu triệu* (*Nobati*), *Công nhân* (*Mu-sa*), v.v... Phái vô chính phủ không hề được giai cấp vô sản ủng hộ, nhưng họ cũng thu được một vài kết quả với những phần tử tiểu tư sản. Sta-lin trong một bài báo đầu đề chung là « Chủ nghĩa vô chính phủ hay chủ nghĩa xã hội? » lên tiếng phản đối phái vô chính phủ. Bốn bài đầu đăng trên báo *Đời sống mới* (*A-kha-li Txơ-khô-vơ-rê-ba*) hồi tháng Sáu — tháng Bảy 1906. Báo bị cấm nên các bài khác không in được. Tháng Chạp 1906 và ngày 1 tháng Giêng 1907 các bài đã đăng trên báo *Đời sống mới* lại được đăng lại trên báo *Thời mới* (*A-kha-li Đơ-rô-ê-ba*), nhưng dưới hình thức đã sửa đổi đôi chút. Ban biên tập có chú thích như sau : « Gần đây các công đoàn, các công nhân viên đề nghị chúng tôi đăng những bài nói về chủ nghĩa vô chính phủ, chủ nghĩa xã hội và những vấn đề khác tương tự (xem *Thời mới*, số 3). Nhiều đồng chí khác cũng bầy tỏ ý muốn ấy. Chúng tôi xin đăng những bài ấy để đáp lại nguyện vọng của các bạn. Về các bài báo, chúng tôi xin nhắc rằng một phần đã đăng một lần trên báo Giê-óoc-gi (nhưng vì những lý do không phụ thuộc vào tác giả nên không đăng hết được). Tuy nhiên chúng tôi cho rằng đăng lại nguyên vẹn tất cả những bài ấy là có ích và chúng tôi đã yêu cầu tác giả sửa lại cách hành văn hợp với trình độ tất cả mọi người ; điều đó tác giả đã vui lòng làm ». Vì vậy mà bốn phần đầu của tập « Chủ nghĩa vô chính phủ hay chủ nghĩa xã hội? » có hai bản khác nhau. Đoạn tiếp các bài ấy được đăng trên các báo *Đời sống của chúng ta* (*Tchveni Txkhovreba*

hồi tháng Hai 1907 và *Thời đại* (*Đro*) hồi tháng Tư 1907. Trong tập này, ở phần phụ lục, có đăng bản viết lần đầu của bài «Chủ nghĩa vô chính phủ hay chủ nghĩa xã hội?» đã đăng trên tờ *Đời sống mới*. — *353*.

85. *Lời hiệu triệu* (*Nobati*), tuần báo của phái vô chính phủ ở Giê-óoc-gi, xuất bản ở Ti-phơ-lít-xơ năm 1906. — *362*.

86. Xem C. Mác : *Tuyển tập* gồm hai tập, t. I, 1941, tr. 387. — *364*.

87. Xem C. Mác : *Tuyển tập* gồm hai tập, t. I, 1941, tr. 327 — 328. — *370*.

88. Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen : *Gia đình thần thánh*, Nhà xuất bản Sự thật, 1971, tr. 232. — *383*.

89. Xem C. Mác : *Sự khốn cùng của triết học*, Nhà xuất bản Sự thật, 1971, tr. 202. — *399*.

90. Xem Ph. Ăng-ghen : *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước*, Nhà xuất bản Sự thật, 1972, tr. 288 — *400*.

91. Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen : *Tuyển tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1971, t. II, tr. 21 — 22. — *401*.

92. Xem Ph. Ăng-ghen : *Chống Đuy-rinh*, Nhà xuất bản Sự thật, 1971, tr. 267 — 268. — *406*.

93. *Công nhân*, nhật báo của phái vô chính phủ ở Giê-óoc-gi xuất bản ở Ti-phơ-lít-xơ năm 1906. — *416*.

94. *Tiếng nói*, nhật báo của phái vô chính phủ ở Giê-óoc-gi xuất bản ở Ti-phơ-lít-xơ năm 1906. — *416*.

95. Xem C. Mác : *Tuyển tập* gồm hai tập, 1941, t. II, tr. 133 — 134. — *429*.

96. Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen : *Tuyển tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1971, t. II, tr. 565. — *430*.

97. Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen : *Tuyển tập*, Nhà xuất bản Sự thật, 1971, t. 3, tr. 584. — *434*.

THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP
(1879 – 1906)

1879

9 (12) tháng Chạp. Giô-dép Vit-xa-ri-ô-nô-vích Đơ-giu-ga-sơ-vi-li. (Sta-lin) sinh tại Gô-ri (Giê-óoc-gi).

1888

Tháng Chín. Sta-lin vào học trường dòng ở Gô-ri ; trường gồm 4 lớp.

1894

Tháng Sáu. Sta-lin tốt nghiệp trường dòng ở Gô-ri với điểm ưu.

2 tháng Chín. Sta-lin vào học năm thứ nhất trường dòng ở Ti-phơ-lít-xơ.

1895

Sta-lin liên lạc với những nhóm mác-xít cách mạng Nga bí mật ; bị chính phủ Nga hoàng đầy tới Nam Cáp-ca-dơ.

1896 — 1898

Ở trường dòng Ti-phơ-lít-xơ, Sta-lin lãnh đạo những nhóm mác-xít học sinh ; Người nghiên cứu ***Tư bản***, ***Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*** và các tác phẩm khác của C. Mác và Ph. Ăng-ghen ; Người nghiên cứu những tác phẩm đầu tiên của Lê-nin.

1898

Tháng Giêng. Sta-lin lãnh đạo nhóm mác-xít của công nhân Công xưởng đường sắt trung ương ở Ti-phơ-lít-xơ.

Tháng Tám. Sta-lin gia nhập tổ chức dân chủ - xã hội ở Giê-oóc-gi : ***Mét-xa-mê-Đát-xi***. Sta-lin, V. Két-xkhô-vê-li và A. Txu-lu-kít-dê là nòng cốt của thiểu số mác-xít cách mạng trong ***Mét-xa-mê — Đát-xi***.

Sta-lin soạn thảo chương trình nghiên cứu của các nhóm công nhân mác-xít. Sta-lin, V. Két-xkhô-vê-li và A. Txu-lu-kít-dê nhấn mạnh sự cần thiết phải phát hành báo chí mác-xít cách mạng bí mật, điều đó đã gây ra những sự bất đồng ý kiến sâu sắc đầu tiên trong nội bộ nhóm ***Mét-xa-mê — Đát-xi***, giữa thiểu số cách mạng và đa số cơ hội chủ nghĩa.

1899

29 tháng Năm. Sta-lin bị đuổi khỏi trường dòng Ti-phơ-lít-xơ về tội tuyên truyền chủ nghĩa Mác.

28 tháng Chạp. Sta-lin vào làm việc ở Đài thiên văn ở Ti-phơ-lít-xơ.

1900

23 tháng Tư. Tại vùng ngoại ô Ti-phơ-lít-xơ, ở quận Hồ nước mặn, Sta-lin đọc diễn văn trước một cuộc họp bí mật của công nhân, tổ chức nhân dịp ngày mùng 1 tháng Năm.

Mùa hè. Sta-lin bắt đầu liên lạc với V. Cuốc-na-tốp-xki, người tán thành tờ *Tia lửa* của Lê-nin, đến công tác ở Ti-phơ-lít-xơ.

Tháng Tám. Sta-lin lãnh đạo cuộc bãi công đông đảo của công nhân Công xưởng đường sắt trung ương ở Ti-phơ-lít-xơ.

1898 – 1900

Dưới sự lãnh đạo của Sta-lin, V. Két-xkhô-vê-li và A. Txu-lu-kít-dê, nhóm lãnh đạo trung ương của tổ chức dân chủ - xã hội ở Ti-phơ-lít-xơ thuộc Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được thành lập. Nhóm đó chuyển từ công tác giáo dục trong các nhóm sang công tác hoạt động chính trị trong quần chúng. Nhóm đó cho in những bản tuyên bố và đem phân phát trong công nhân, thành lập những nhóm dân chủ - xã hội bí mật, lãnh đạo những cuộc bãi công và cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản ở Ti-phơ-lít-xơ.

1901

21 tháng Ba. Khám nhà Sta-lin ở tại Đài thiên văn ở Ti-phơ-lít-xơ.

28 tháng Ba. Sta-lin bỏ việc ở Đài thiên văn và đi vào hoạt động bí mật.

22 tháng Tư. Sta-lin lãnh đạo cuộc biểu tình của công nhân nhân dịp ngày 1 tháng Năm, ở trung tâm Ti-phơ-lít-xơ tại Chợ của binh lính.

Tháng Chín. Tờ báo bí mật ***Đấu tranh*** số 1 xuất bản ở Ba-cu ; ***Đấu tranh*** là cơ quan của phái cách mạng trong số những người mác-xít ở Giê-óoc-gi, được thành lập theo sáng kiến của Sta-lin. Tờ báo đã đăng bài xã luận có tính chất cương lĩnh của Sta-lin : « Lời ban biên tập ».

11 tháng Mười một. Sta-lin được bầu vào Ban chấp hành Ti-phơ-lít-xơ đầu tiên của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, có xu hướng theo Lê-nin và tờ ***Tia lửa***

Cuối tháng Mười một. Ban chấp hành Ti-phơ-lít-xơ cử Sta-lin đi thành lập một tổ chức dân chủ - xã hội ở Ba-tum.

Tháng Chạp. Xuất bản tờ ***Đấu tranh*** số 2-3, trong đó có bài của Sta-lin : « Đảng dân chủ - xã hội Nga và những nhiệm vụ trước mắt của nó ». Sta-lin bắt đầu liên lạc với những công nhân tiền phong ở Ba-tum và tổ chức những nhóm dân chủ - xã hội trong các nhà máy Rốt-sít, Man-ta-sép, Xi-dê-ri-đít, v.v...

31 tháng Chạp. Lấy cớ mừng tết Nguyên đán, Sta-lin tổ chức một hội nghị bí mật gồm các đại biểu các nhóm dân chủ - xã hội. Hội nghị chỉ định một nhóm lãnh đạo đứng đầu là Sta-lin : nhóm đó thực sự làm nhiệm vụ của Ban chấp hành Ba-tum của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, có xu hướng theo Lê-nin và tờ *Tia lửa*.

1902

Tháng Giêng. Sta-lin mở một nhà in bí mật ở Ba-tum, viết truyền đơn, sắp đặt việc in và phát hành các bản tuyên bố.

31 tháng Giêng – 17 tháng Hai. Sta-lin tổ chức thắng lợi một cuộc bãi công ở nhà máy Man-ta-sép.

27 tháng Hai – đầu tháng Ba. Sta-lin lãnh đạo công tác của Ủy ban bãi công ở nhà máy Rốt-sít.

8 tháng Ba. Sta-lin lãnh đạo một cuộc biểu tình của công nhân bãi công đòi thả 32 công nhân bãi công bị bắt.

9 tháng Ba. Sta-lin tổ chức và lãnh đạo một cuộc biểu tình chính trị to lớn của công nhân các xí nghiệp ở Ba-tum. Hơn sáu nghìn công nhân tham dự, họ đòi thả 300 người biểu tình bị cảnh sát bắt ngày 8 tháng Ba.
Trước nơi giam giữ những công nhân bị bắt, quân đội bắn vào đám biểu tình làm 15 công nhân bị thiệt mạng và 54 người bị thương. Gần 500 người biểu tình bị bắt. Ngay trong đêm hôm đó, Sta-lin soạn thảo bản tuyên bố về cuộc bắn giết những người biểu tình.

12 tháng Ba. — Sta-lin lãnh đạo cuộc biểu tình của công nhân, do Người tổ chức, để đưa đám những người bị bắn giết ngày 9 tháng Ba.

5 tháng Tư. — Sta-lin bị bắt tại một cuộc họp của nhóm lãnh đạo đảng, ở Ba-tum.

6 tháng Tư. — Sta-lin bị tống giam vào nhà lao Ba-tum.

Tháng Tư 1902 – 19 tháng Tư 1903. — Từ nhà lao Ba-tum, Sta-lin đặt và giữ vững liên lạc với tổ chức dân chủ - xã hội ở thành phố, lãnh đạo công tác của tổ chức đó, thảo truyền đơn, làm công tác chính trị trong những người bị cầm tù.

1903

Tháng Ba. — Đại hội lần thứ nhất của các tổ chức công nhân dân chủ - xã hội ở Cáp-ca-dơ thành lập nên Liên minh Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sta-lin được bầu vào Ban chấp hành của Liên minh Cáp-ca-dơ mặc dù Người vắng mặt, vì đang bị ngồi tù ở nhà lao Ba-tum.

19 tháng Tư. — Sta-lin bị chuyển từ nhà lao Ba-tum đến nhà lao Cu-tai, ở đó Người đặt liên lạc với những tù chính trị và truyền bá trong số những người đó những tư tưởng của Lê-nin và của tờ ***Tia lửa***.

Mùa thu. — Sta-lin lại bị chuyển về nhà lao Ba-tum ; từ đó Người bị dẫn đi từng chặng đến tận miền Đông Xi-bi-ri, nơi Người bị đày đến.

27 tháng Mười một. Sta-lin tới địa phương đó : làng Nô-vai-a U-đa (huyện Ba-la-gan-scơ, tỉnh Iếc-cút).

Tháng Chạp. Sta-lin đã nhận được ở Xi-bi-ri một bức thư của Lê-nin.

1904

5 tháng Giêng. Sta-lin trốn khỏi nơi đi đày.

Tháng Hai. Sta-lin đến Ti-phơ-lít-xơ và lãnh đạo công tác của Ban chấp hành Liên minh Cáp-ca-đơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Sta-lin thảo một tài liệu có tính chất cương lĩnh : *Tin điều*, chuyên nói đến những sự bất đồng trong đảng và đến những nhiệm vụ tổ chức của đảng.

Tháng Sáu. Sta-lin đến Ba-cu ; Theo sự ủy nhiệm của Ban chấp hành Liên minh Cáp-ca-đơ, Người giải tán Ban chấp hành men-sê-vích ở đó và thành lập ban chấp hành mới, một ban chấp hành bôn-sê-vích.

Mùa hè. Sta-lin đi khắp các huyện quan trọng nhất ở Nam Cáp-ca-đơ : trong các cuộc họp gồm nhiều phe phái, Người phát biểu chống lại phái men-sê-vích, phái liên bang, phái vô chính phủ. v.v...

Ở Cu-tai, Sta-lin thành lập Ban chấp hành bôn-sê-vích I-mê-rê-ti Min-grơ-rê-li.

1 tháng Chín. Tờ *Đấu tranh của giai cấp vô sản* số 7 đăng bài của Sta-lin : « Đảng dân chủ - xã hội hiểu vấn đề dân tộc như thế nào ? ».

Tháng Chín — tháng Mười. Vì trong đảng có những sự bất đồng, Sta-lin đã từ Cu-tai viết cho những người bôn-sê-vích Giê-óoc-gi ở nước ngoài những bức thư, trong đó Người phát triển những ý kiến của Lê-nin về sự kết hợp chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân.

Tháng Mười một. Sta-lin đến Ba-cu và lãnh đạo cuộc đấu tranh đòi triệu tập Đại hội III của đảng.

13–31 tháng Chạp. Sta-lin lãnh đạo cuộc tổng bãi công của công nhân Ba-cu.

1905

1 tháng Giêng. Tờ ***Đấu tranh của giai cấp vô sản***, số 8, đăng bài của Sta-lin: « Giai cấp vô sản và đảng vô sản ».

8 tháng Giêng. Xuất bản lời kêu gọi của Sta-lin nhân dịp chế độ Nga hoàng bị thất bại ở Viễn đông. « Công nhân Cáp-ca-dơ, đã đến lúc trả thù! »

Đầu tháng Hai. Theo ý kiến của Sta-lin, Ban chấp hành Liên minh Cáp-ca-dơ giải tán Ban chấp hành men-sê-vích Ti-phơ-lít-xơ (tuyên bố rời bỏ Liên minh Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga), và thành lập một ban chấp hành mới, Ban chấp hành bôn-sê-vích Ti-phơ-lít-xơ.

13 tháng Hai. Sau cuộc chém giết nhau giữa người Tác-ta và người Ác-mê-ni do cảnh sát Ba-cu gây nên, Sta-lin viết một tờ truyền đơn : « Tình hữu nghị quốc tế muôn năm! ».

15 tháng Hai. Sau cuộc biểu tình hàng nghìn người diễn ra có kết quả ở Ti-phơ-lít-xơ để phản đối cảnh sát có ý định cũng lại gây ra ở thành phố đó một cuộc tàn sát giữa các dân tộc, Sta-lin viết tờ truyền đơn : « Gửi các công dân! Lá cờ đỏ muôn năm! ».

Tháng Tư. Sta-lin phát biểu ở Ba-tum, trong một cuộc họp lớn có nhiều phe phái, chống lại các lãnh tụ men-sê-vích N.Ra-mi-sơ-vi-li, R.Ác-xê-nít-dê, v.v...

Tháng Năm. Xuất bản cuốn sách của Sta-lin : ***Nói vắn tắt về những sự bất đồng trong đảng.***

12 tháng Sáu. Trong buổi lễ mai táng A. Txu-lu-kít-dê, Sta-lin đọc một bài diễn văn trong đó Người phát triển cương lĩnh cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân chống lại chế độ chuyên chế và phê phán gay gắt sách lược men-sê-vích.

15 tháng Bảy. Tờ ***Đấu tranh của giai cấp công nhân*** số 10, đăng bài của Sta-lin : « Khởi nghĩa vũ trang và sách lược của chúng ta ».

18 tháng Bảy. N. Cơ-rúp-scai-a, trong một bức thư gửi Ban chấp hành Liên minh Cáp-ca-dơ, đề nghị gửi cho mình cuốn sách của Sta-lin : ***Nói vắn tắt về những sự bất đồng trong đảng*** và gửi đều đặn cho mình tờ ***Đấu tranh của giai cấp vô sản.***

Tháng Bảy. Tại Tsi-a-tu-ri, trong một cuộc mít-tinh có nhiều phe phái, gồm hai nghìn người dự, Sta-lin phát biểu phản đối những người vô chính phủ,

	những người liên bang chủ nghĩa và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng.
15 tháng Tám.	Tờ ***Đấu tranh của giai cấp vô sản***, số 11, đăng các bài của Sta-lin : « Chính phủ cách mạng lâm thời và đảng dân chủ - xã hội » và « Trả lời tờ ***Người dân chủ - xã hội*** ».
15 tháng Mười.	Tờ ***Đấu tranh của giai cấp công nhân***, số 12, đăng các bài của Sta-lin : « Thế lực phản động đang tăng cường » và « Giai cấp tư sản căng bẫy ».
18 tháng Mười.	Trong một cuộc mít tinh của công nhân, ở Nat-da-la-đê-vi (vùng Ti-phơ-lít-xơ), Sta-lin nói về bản Tuyên bố của Nga hoàng ngày 17 tháng Mười.
Tháng Mười.	Nhân dịp cuộc tổng bãi công chính trị hồi tháng Mười lan rộng khắp nước Nga, Sta-lin thảo hai truyền đơn : « Các công dân! » và « Gửi toàn thể công nhân ».
20 tháng Mười một.	Tờ ***Công nhân Cáp-ca-dơ khổ nhỏ***, số 1, đăng bài xã luận của Sta-lin : « Ti-phơ-lít-xơ, ngày 20 tháng Mười một 1905 ».
Cuối tháng Mười một.	Sta-lin lãnh đạo công tác của hội nghị bôn-sê-vích lần thứ IV của Liên minh Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
12 – 17 tháng Giạp.	Sta-lin tham dự công tác của hội nghị lần thứ nhất của những người bôn-sê-vích ở Nga, họp tại Tam-me-pho, với tư cách đại biểu của Liên

minh Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Chính tại hội nghị đó, Sta-lin được tiếp xúc với Lê-nin.

1906

Đầu tháng Giêng. — Xuất bản cuốn sách của Sta-lin: ***Hai trận chiến đấu.***

8 tháng Ba. — Tờ ***Bình minh***, số 3, đăng bài của Sta-lin: « Đu-ma Nhà nước và sách lược của đảng dân chủ - xã hội ».

17—29 tháng Ba. — Tờ ***Tia chớp***, số 5, 9, 10 và 14, đăng các bài của Sta-lin: « Vấn đề ruộng đất » và « Bàn về vấn đề ruộng đất ».

Cuối tháng Ba. — Tổ chức ở Ti-phơ-lít-xơ đã cử Sta-lin làm đại biểu đi dự Đại hội IV (« Đại hội thống nhất ») của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

10 — 25 tháng Tư. — Sta-lin tham gia công tác của Đại hội IV (« Đại hội thống nhất ») của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họp ở Stốc-khôn.

Người đọc tham luận phản đối phái men-sê-vích, bảo vệ và chứng minh sách lược bôn-sê-vích trong cách mạng.

20 tháng Sáu. — Xuất bản tờ ***Đời sống mới***, số 1, dưới sự chỉ đạo của Sta-lin.

21 tháng Sáu — 9 tháng Bảy. — Tờ ***Đời sống mới*** số 2, 4, 7 và 16, đăng một loạt bài của Sta-lin: « Chủ nghĩa vô chính phủ hay chủ nghĩa xã hội? ».

Tháng Sáu — tháng Mười một. — Sta-lin lãnh đạo việc tổ chức các công đoàn ở Ti-phơ-lít-xơ (công nhân in, các nhân viên, v.v.).

13 tháng Bảy. Tờ ***Đời sống mới***, số 19, đăng bài của Sta-lin : « Mác và Ăng-ghen bàn về khởi nghĩa ».

14 tháng Bảy. Tờ ***Đời sống mới***, số 20, đăng bài của Sta-lin : « Phe phản cách mạng quốc tế ».

Tháng Bảy – tháng Tám. Xuất bản cuốn sách của Sta-lin : ***Tình hình hiện nay và Đại hội thống nhất của đảng công nhân.***

Tháng Chín. Sta-lin tham gia công tác của đại hội khu các tổ chức ở Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

14 tháng Mười một. Xuất bản tờ ***Thời mới*** (*Akhali Đroeba*), số 1, dưới sự chỉ đạo của Sta-lin, trong đó có bài báo của Người : « Đấu tranh giai cấp ».

4 tháng Chạp. Tờ ***Thời mới***, số 4, đăng bài của Sta-lin : « Luật lao động và cuộc đấu tranh vô sản ».

11 tháng Chạp. Tờ ***Thời mới***, số 5, đăng lại một loạt bài của Sta-lin : « Chủ nghĩa vô chính phủ hay chủ nghĩa xã hội ? »

1907

18 tháng Chạp 1906 – 10 tháng Tư 1907. Các tờ báo bôn-sê-vích : ***Thời mới***. ***Đời sống của chúng ta*** (*Tskhovreba*), ***Thời báo*** (***Đro***) tiếp tục đăng một loạt bài của Sta-lin : « Chủ nghĩa vô chính phủ hay chủ nghĩa xã hội ? ».

MỤC LỤC

	Trang
LỜI TỰA LẦN XUẤT BẢN TOÀN TẬP STA-LIN	7
LỜI TỰA CHO TẬP I	11
LỜI TỰA CỦA TÁC GIẢ VIẾT CHO TẬP I	13

1901 — 1907

LỜI BAN BIÊN TẬP	21
ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA NÓ	31
ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI HIỂU VẤN ĐỀ DÂN TỘC NHƯ THẾ NÀO?	55
THƯ TỪ CU-TAI	83
THƯ TỪ CU-TAI (Của cùng một đồng chí)	87
GIAI CẤP VÔ SẢN VÀ ĐẢNG VÔ SẢN (Nhân điều thứ nhất trong điều lệ đảng)	91
CÔNG NHÂN CÁP-CA-DƠ, ĐÃ ĐẾN LÚC TRẢ THÙ!	104
TÌNH HỮU NGHỊ QUỐC TẾ MUÔN NĂM!	112
GỬI CÁC CÔNG DÂN. LÁ CỜ ĐỎ MUÔN NĂM!	115
NÓI VẮN TẮT VỀ NHỮNG SỰ BẤT ĐỒNG TRONG ĐẢNG:	120

KHỞI NGHĨA VŨ TRANG VÀ SÁCH LƯỢC CỦA CHÚNG TA 170
CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG LÂM THỜI VÀ ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI 178
TRẢ LỜI TỜ *NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI* . . 202
THẾ LỰC PHẢN ĐỘNG ĐANG TĂNG CƯỜNG 217
GIAI CẤP TƯ SẢN CĂNG BẪY 223
CÁC CÔNG DÂN ! 230
GỬI TOÀN THỂ CÔNG NHÂN 235
TI-PHƠ-LÍT-XƠ, NGÀY 20 THÁNG MƯỜI MỘT 1905. 239
HAI TRẬN CHIẾN ĐẤU (Nhân ngày 9 tháng Giêng). 243
ĐU-MA NHÀ NƯỚC VÀ SÁCH LƯỢC CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI 254
VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT 263
BÀN VỀ VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT 281
BÀN VỀ VIỆC XEM XÉT LẠI CƯƠNG LĨNH RUỘNG ĐẤT (Diễn văn đọc tại phiên họp thứ bảy của Đại hội IV Đ.C.N.D.C.X.H.N., ngày 13 (26) tháng Tư 1906) 287
VỀ TÌNH HÌNH HIỆN NAY (Diễn văn đọc ở phiên họp thứ mười lăm của Đại hội IV Đ.C.N.D.C.X.H.N., ngày 17 (30) tháng Tư 1906) 291
MÁC VÀ ĂNG-GHEN BÀN VỀ KHỞI NGHĨA 294
PHÊ PHÁN CÁCH MẠNG QUỐC TẾ 301
TÌNH HÌNH HIỆN NAY VÀ ĐẠI HỘI THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN 304

ĐẤU TRANH GIAI CẤP 334
« LUẬT LAO ĐỘNG » VÀ CUỘC ĐẤU TRANH VÔ SẢN (Về hai đạo luật ngày 15 tháng Mười một) 344
CHỦ NGHĨA VÔ CHÍNH PHỦ HAY LÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI? 353
I. Phương pháp biện chứng 357
II. Lý luận duy vật chủ nghĩa 372
III. Chủ nghĩa xã hội vô sản 393

PHỤ LỤC

CHỦ NGHĨA VÔ CHÍNH PHỦ HAY LÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI?
CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG 439
CHÚ THÍCH 463
THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP (1879 — 1906) 484

Chịu trách nhiệm xuất bản :
Phan-tiến-Tích

Phụ trách bản đưa in :
Nguyễn-văn-Hiến
Bùi-thế-Bách

Trình bày : *Trịnh-Lễ*

In 10.200 cuốn tại Nhà máy in Tiến bộ – Hà nội
Khổ 13 × 19 – Xong ngày 15 tháng 7 năm 1977
Số XB ST-72/76. Số in 1187. Gửi lưu chiểu tháng 7-77